

ROBERT DUGONI

KHÁNH AN dịch

van học
TRÌNH THẨM

CUNG ĐƯỜNG TỘI ÁC

ĐÌNH TI BOOKS
NHÀ XUẤT BẢN
VAN HỌC



MỞ ĐẦU

Cedar Grove, bang Washington

Năm 1993

Heather Johansen đưa tay lau đi những giọt nước mắt hòa lẫn nước mưa chảy tràn trên mặt và làm nhòe tầm nhìn của cô. Cô đang đi bộ trên vệ đường, chẳng có ánh đèn hay ánh trăng dẫn lối; bóng tối đen kịt vươn dài từ mặt đường nhựa dưới chân đến những đám mây bão nặng nề dồn tụ phía trên vòm cây rậm rạp ở Bắc Cascades.

Mỗi lần có cơn gió thổi qua, nước từ những cành cây ướt sũng lại rào rào trút xuống, mặc dù cô đã kéo chặt mũ của cái áo khoác Gore-Tex nhưng những giọt mưa tàn nhẫn vẫn liên tục len qua từng đường may và kẽ hở trên trang phục của cô. Cổ áo cùng cổ tay áo của cô đã trở nên ẩm ướt, còn chiếc quần jean màu xanh dương thì dính sát vào da như một cái quần leggings. Đôi boot của cô, vốn được cho là không thấm nước, giờ cũng đã ướt đẫm. Tệ hơn nữa, cô cảm thấy nhiệt độ đang hạ xuống, cơn mưa dần biến thành mưa tuyết, và băng bám trên quần áo cô. Các đầu ngón tay cô không còn cảm giác, và mỗi bước đi đều khiến cho các ngón chân đau nhức.

Cô dừng bước, ngoảnh nhìn về hướng mình vừa đi. Một lần nữa, cô nghĩ

đến chuyện quay trở lại Silver Spurs. Nhưng cô bị mất phương hướng và không thể đoán được mình đã đi bao xa - liệu đã được quá nửa quãng đường đến Cedar Grove chưa nhỉ? Hơn nữa, cô biết gọi điện cho ai nếu cô quay trở lại đó? Cô không thể gọi điện cho cha mẹ. Cô đã nói với họ rằng cô sẽ ngủ lại nhà của Kimberly Robinson, cách nhà cô chưa đầy một dặm. Cô không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục tiến về phía trước.

Cô lại bắt đầu cảm cúi bước trong gió, từng hơi thở phả ra trắng xóa trong đêm đen, mỗi bước chân nặng trĩu những câu hỏi không lời đáp. Cô biết nói gì với cha mẹ đây? Cô biết làm cái quái gì đây? Cô đã có một quyết định đúng đắn, hay cô chỉ đang sợ hãi và ngu ngốc? Có phải cô chỉ đang ngoan cố không?

Dạ dày cô quặn thắt vì cô đã khóc quá nhiều, cơn đau khiến cô gập người xuống. Một phút sau, khi cơn đau dịu bớt, cô đứng thẳng người dậy và hít những hơi thật sâu. Những cơn co thắt đã dịu đi, nhưng thời tiết thì vẫn chẳng khá hơn chút nào. Gió vẫn đang gào rít, khiến cho những hàng cây lắc lay, lấp lánh, và những bông tuyết thực thụ đã bắt đầu rơi.

Tình hình càng lúc càng tệ.

Cô tiếp tục tiến về phía trước, nhưng mới đi thêm được một, hai bước thì một ý nghĩ khác khiến cô dừng khựng lại. Cô sẽ đi đâu khi cô về đến Cedar Grove? Cô không thể về nhà được. Cô biết nói gì với cha mẹ chứ? Cô cũng không thể đến nhà Kimberly. Làm vậy sẽ đẩy người bạn thân nhất của cô vào tình thế khó xử. Đó chính là lý do ngay từ đầu cô đã không kể gì với Kimberly. Gia đình Robinson nghiêm khắc lắm. Họ và cha mẹ cô cùng sinh hoạt trong một giáo hội. Họ sẽ ép Kimberly nói cho họ biết chuyện gì đang

xảy ra. Heather không thể làm thế với người bạn thân nhất của mình được.

Cô nghĩ đến Sarah Crosswhite. Cô với cô ấy không thân nhau lắm, nhưng cả hai học chung một lớp. Và nhà Crosswhite gần hơn nhà của cha mẹ cô. Cô có thể nói chuyện với bác sĩ Crosswhite. Ông ấy sẽ lắng nghe cô mà không phán xét. Ông ấy là một bác sĩ. Ông ấy sẽ biết phải làm gì.

Một ánh sáng ma quái lóe lên ở đằng trước, nó có màu xám xanh, lập lờ giữa những thân cây - hẳn là một chiếc ô tô đang tới khúc quanh của con đường. Heather thoáng nhẹ nhõm. Rồi hoảng hốt. Cô ngập ngừng, không biết nên trốn đi hay vẫy chiếc xe đó. Cô không thể chịu nổi cái lạnh hơn nữa. Không nghĩ ngợi gì thêm, cô bước lên mép đường và giơ một tay vẫy vẫy.

Ánh đèn pha sáng rực làm cô bị chói, khiến cô phải hạ thấp tay xuống để che mắt.

Cô nghe thấy tiếng phanh xe rít lên át cả tiếng gió giật. Chiếc xe dừng lại ở giữa đường. Heather tiến về phía trước, đứng song song với nắp ca pô, bên ngoài quầng sáng chói mắt của đèn pha.

Cửa xe bên phía ghế lái mở ra.

“Heather? Cô đang làm cái gì thế? Cô sẽ chết cóng ở ngoài này mất.”

Trái tim cô chùng xuống. Chết tiệt.

“Heather?”

Cô cao giọng để át đi tiếng gió. “Tôi cần đi nhờ xe đến nhà Crosswhite.”

“Nhà Crosswhite ư?”

“Làm ơn đưa tôi đến đó được không?”

“Tại sao cô lại muốn đến nhà Crosswhite?”

“Tôi cần tìm hiểu vài chuyện. Làm ơn đưa tôi đến đó nhé?”

“Chuyện gì?”

Cô bắt đầu bước tới cửa xe bên phía ghế phụ. “Cũng không có gì quan trọng đâu. Chỉ là chuyện cá nhân thôi. Làm ơn đưa tôi đến đó được không?”

“Cô cần buông bỏ thôi, Heather. Đó chỉ là một ‘tai nạn’. Một sai lầm.”

Heather chột vờ lẽ, và dừng bước.

“Cô cần nghĩ đến những cuộc đời mà cô đang hủy hoại, bao gồm cả cuộc đời của chính cô nữa.”

“Tôi đang nghĩ đến đấy chứ.” Cô nói. “Đặc biệt là sinh mạng của một người.”

“Không. Cô chỉ đang cố chấp thôi... và yếu lòng. Tôi sẽ chở cô đến bệnh viện ở Silver Spurs. Rồi tất cả chúng ta sẽ có thể tiếp tục cuộc sống như trước đây.”

“Không. Tôi không quay lại đó đâu. Tôi sẽ đến nhà bác sĩ Crosswhite. Tôi sẽ đi bộ.” Cô bắt đầu đi qua chiếc xe, nghe thấy giọng đối phương gọi với đằng sau cô.

“Lên xe đi, Heather! Cô muốn hủy hoại cuộc đời mình thì mặc xác cô, nhưng cô không có quyền hủy hoại cuộc đời tôi.”

Heather nghe thấy tiếng rồ máy, rồi tiếng lốp xe rít lên khi cố gắng bám vào mặt đường ướt. Cô ngoảnh lại nhìn.

Chiếc xe đã quay đầu. Ánh đèn pha đang tiến lại gần cô bên dưới những bông tuyết bay bay trong gió.

Cô lùi lại vệ đường khi chiếc xe lao vọt qua. Trong một thoáng, cô tưởng

rằng nó sẽ cứ thế chạy trở lại Cedar Grove, nhưng đèn ở đuôi xe bỗng sáng lên, cho thấy chiếc xe đã phanh lại, ánh đèn đỏ rọi sáng những bông tuyết đang rơi. Cửa bên ghế lái mở ra và đèn ở trần xe bật lên, rồi nó tắt đi khi cánh cửa đóng sầm lại.

“Đi đi!” Heather hét lên khi cô bước nhanh qua chiếc xe. “Để tôi yên!”

Cô nghe thấy một tiếng gầm gừ - giống như tiếng chú chó của cô khi ai đó hay thứ gì đó làm cô và nó giật mình trên đường đi. Cô quay người lại, ngập ngừng, nhìn vào ánh đèn pha. Cô giơ một tay lên để che mắt cho đỡ chói và thấy một cái bóng được bao quanh trong vòng hào quang sắc màu đang nhanh chóng tiến lại gần cô. Một thứ gì đó thôn dài được giơ lên cao.

Nó bổ xuống như cây rìu của một người đốn củi, trúng vào đầu cô. Cú đánh ấy khiến Heather khụy gối xuống. Cô ngã ngửa ra sau, đập đầu xuống mặt đường.

Kỳ lạ quá, cô nghĩ, nhìn lên những bông tuyết đang rơi.

Cô không còn thấy lạnh nữa.

CHƯƠNG 1

Cedar Grove, bang Washington

Hiện tại

Tracy Crosswhite xuống cầu thang, đi vào bếp và đặt bình sữa mới vắt vào trong tủ lạnh. Therese - cô bảo mẫu đang thử việc mà cô và Dan đã thuê - đứng ở bồn rửa inox, thò tay vào dòng nước đang chảy ra từ vòi để thử nhiệt độ. Tiếng nhạc pop phát ra qua những cái loa trên trần. Trên bệ bếp bằng đá granite bên cạnh bồn rửa, Daniella đang nằm trong nôi, chỉ mặc áo lót và đóng bỉm. Bụng con bé nhô ra chỗ khoảng trống giữa áo và bỉm, và chiếc nôi đu đưa mỗi lần Daniella đập vào những món đồ chơi đang treo trên đó - một con voi màu xanh dương với đôi tai màu đỏ và một con sư tử màu vàng rực với cái bờm màu da cam.

“Sữa mẹ ở trong tủ lạnh nhé, Therese.” Tracy nói, đóng cửa tủ lạnh lại. “Hy vọng rằng chỗ sữa đó sẽ đủ giúp con bé ấm bụng cho đến khi chúng tôi về nhà. Chúng tôi sẽ không đi lâu đâu.”

Therese ngoảnh lại nói với chất giọng Ireland đầy trầm bổng. “Chúng tôi sẽ ổn thôi. Bà và ông O’Leary cứ tận hưởng chuyến đi chơi tối của mình đi. Đây là lần đầu tiên ông bà đi chơi tối với nhau từ khi cô bé chào đời, đúng

không? Đã bao lâu rồi nhỉ?”

“Đến ngày mai là tròn hai tháng.” Tracy nói. “Và đúng vậy, đây là lần đầu tiên chúng tôi đi chơi tối cùng nhau từ khi sinh con bé.”

“Chà, ông bà xứng đáng tận hưởng mà.”

Dan đã thuê Therese theo lời giới thiệu của một người bạn chung - sau khi Tracy từ chối bảy ứng viên khác. Anh đã thuyết phục Tracy cho Therese một cơ hội, và Tracy đã đồng ý, nhưng cô nói với anh rằng cô sẽ căn cứ vào năng lực của Therese để quyết định xem có nhận cô ấy làm việc chính thức hay không. Cô vẫn còn hai tháng nghỉ sinh trước khi phải quay trở lại Ban Tội phạm Bạo lực của Sở Cảnh sát Seattle - nếu cô có ý định quay lại. Cô vẫn chưa quyết định chuyện đó.

Họ đã chuyển về sống ở Cedar Grove trong thời gian các nhà thầu phá dỡ và cải tạo ngôi nhà trại của họ ở Redmond. Dan vẫn giữ ngôi nhà của cha mẹ anh ở Cedar Grove để làm chốn nghỉ ngơi cuối tuần. Ngôi nhà này vốn quan trọng với Dan, nhưng việc trở về Cedar Grove vẫn còn là một điều khó khăn đối với Tracy, vì những ký ức của cô về thị trấn này không hề tươi đẹp chút nào - trong số đó có ký ức về vụ mất tích của em gái cô. Tuy nhiên, tâm trạng của cô mỗi lần về lại nơi đây đã khá hơn từng chút theo thời gian, và Tracy thực lòng mong muốn Daniella biết về nơi cha mẹ nó sinh ra và lớn lên.

Thời điểm trở về Cedar Grove lần này cũng thuận tiện với họ. Dan đã được nhờ làm người đại diện cho Larry Kaufman, ông chủ của nơi từng là Cửa hàng Mậu dịch Kaufman trên phố Chợ, để tranh tụng tại Tòa Thượng thẩm quận Whatcom về một lá đơn kiến nghị. Khoảng thời gian sống cùng

nhau ở Cedar Grove cũng sẽ cho Tracy cơ hội để tìm hiểu và đánh giá Therese, hay như cách gọi của Dan thì đây là “giai đoạn thử nghiệm”. “Ái chà, đến trung tâm cứu trợ chó mèo còn cho em thử nuôi một chú chó trước khi em nhận nuôi nó chính thức nữa là.” Anh đã nói. “Keanu Reeves nói gì trong phim *Làm cha mẹ* ấy nhỉ? ‘Ta cần phải có giấy phép để mua một chú chó hay lái một chiếc xe. Chết tiệt, ta thậm chí còn cần phải có giấy phép để câu một con cá!’”

““Nhưng họ lại để cho bất cứ gã khốn cha căng chú kiết nào đó làm bố.”” Tracy đã nói nốt câu thoại mà Dan thường nhại lại.

Tracy nhìn thấy những cái bát rỗng của Sherlock và Rex trên sàn phòng bếp. Hai chú chó lai giữa chó lông xoáy Nam Phi và chó ngao, nặng chừng sáu mươi lăm cân - sẽ không vui nếu bị bỏ đói một bữa. Dan đã dắt chúng đi chạy bộ vào chiều hôm đó, và nhìn bề ngoài, có vẻ như anh đã thành công trong việc làm cho chúng trở nên mệt lử. Lúc này, hai chú chó đang nằm xoài trên những cái giường hình tròn của chúng ở góc phòng sinh hoạt chung, ngủ say như chết - quả là may mắn. Chúng thường hờn dỗi nếu Dan và Tracy bỏ mặc chúng ở nhà.

“Tôi nên cho chúng ăn trước khi chúng tôi đi chơi.” Tracy nói.

“Ấy đừng.” Therese gằn, ngăn cô lại. “Bà sẽ làm dây thức ăn cho chó lên bộ trang phục tuyệt đẹp của bà đấy. Trông bà bây giờ cứ như một quý bà triệu đô vậy.”

Tracy than van. “Có mà quý bà triệu kí lô thì có, và phần lớn trọng lượng đều nằm ở trên này.” Cô ấn vào phía dưới hai bầu ngực của mình.

“Chà, tôi có nghe thấy ông O’Leary phàn nàn đâu.” Therese nói. “Đặc

biệt là về nửa thân trên của bà.”

“Phản nản cái gì chứ?” Dan bước vào bếp. “Tôi chẳng bao giờ phản nản cả.”

Dan hiếm khi làm vậy. Đó là một trong nhiều phẩm chất đáng quý của anh. Thi thoảng Tracy lại gọi Dan là “Quý ngài Lạc quan” vì thái độ tích cực của anh với mọi sự trên đời.

“Chí ít, tôi chẳng bao giờ phản nản về vợ tôi.” Dan vòng tay quanh eo Tracy. “Chẳng phải trông cô ấy giống hệt Charlize Theron sao? Tôi có may mắn không chứ?”

“Ông thật may mắn, ông O'Leary. Không thể nghi ngờ gì về điều đó.” Therese nói.

“Được rồi, hai con người lạc quan bất diệt này, đừng làm quá lên nữa.” Tracy nói. Cô đã tăng mười tám cân trong thời gian mang bầu và giờ vẫn đang nặng hơn cân nặng bình thường của cô mười một cân. Bác sĩ nói rằng cô sẽ giảm cân nhanh hơn nếu cho con bú, và việc bú sữa mẹ cũng tốt hơn cho Daniella. Tracy thầm ghen tỵ với vóc dáng mảnh mai của Therese. Hai mươi sáu tuổi, Therese trông giống như Tracy trước kia vậy - ở thời điểm gần hai mươi năm trước và chưa có con - một người chuyên chạy việt dã với cặp chân dài và vòng eo thon nhỏ.

“Em nghĩ anh có nên sơ vin không?” Dan đang mặc cái áo sơ mi sặc sỡ có nút gài ở đuôi cổ áo mà Tracy đã mua cho anh. Đây không phải là loại áo để sơ vin. Cô muốn Dan ăn mặc kiểu cách hơn một chút. Thường thì anh chỉ mặc com lê hoặc quần soóc rộng và áo phông.

“Trông ổn đấy chứ.” Tracy nói. “Em đã bảo anh đây là kiểu áo thả ngoài

quần mà.”

“Anh cảm thấy mình nên sơ vin. Cô nghĩ thế nào, Therese?”

“Tôi nghĩ trông ông rất đúng một.” Therese nói, đóng vòi nước lại.

“Đúng một. Tôi thích cụm từ đó.”

Tracy đảo tròn mắt, rồi cúi xuống và nựng má Daniella bằng chóp mũi của mình. “Con ở nhà với Therese ngoan nhé. Đừng có quấy khóc suốt thời gian bố mẹ ra ngoài đấy.”

Daniella ọ ẹ và quấy chân. Những ngón tay mũm mĩm của con bé kéo tóc Tracy.

“Có lẽ nên cho con bé bú lần nữa trước khi đi nhỉ?” Tracy nói, không với riêng ai cả.

“Em mà cho con bé bú thêm thì Therese sẽ không nhắc nổi con bé ra khỏi nôi đâu.” Dan nói. “Con bé sẽ trông giống cái khí cầu của hãng Goodyear đấy.”

“Ông bà đi đi.” Therese nói. “Daniella và tôi sẽ ổn mà.” Cô bé con bé lên, nói chuyện với nó bằng giọng sôi nổi. “Con thấy không, Daniella? Bà ấy sẽ là người mẹ ban đêm của con, còn ta sẽ là người mẹ ban ngày.”

Tracy sững người. Những cảm xúc của thiên chức làm mẹ dâng lên khiến lòng cô thắt lại. Rõ ràng cảm nhận được nỗi lo lắng của cô, Dan nhanh chóng choàng tay quanh vai cô và xoay người cô đi ra cửa. “Chúng ta nên đi thôi nếu muốn giữ được chỗ.”

“Chúng ta sẽ gọi điện về nhà khi nào đến nhà hàng.” Tracy tóm lấy cái áo khoác và khăn quàng của cô từ giá treo bên cửa chính.

“Không, chúng ta sẽ không làm thế.” Dan nói, kéo mở cánh cửa, khiến

cho một cơn gió lạnh lẽo lùa vào. “Đó là quy tắc. Không được gọi điện về nhà vào những đêm ra ngoài chơi cho đến khi chúng ta đã trên đường quay về.”

“Cô có số điện thoại của cả hai chúng tôi rồi đấy.” Tracy nói với Therese.

“Tôi đã lưu trong điện thoại của tôi rồi.” Therese đáp.

“Nhớ bật hệ thống báo động lên nhé!” Tracy nói.

“Với hai con chó kia ư?” Therese chìa ngón tay cái về phía hai con vật đang ngủ say như chết trên giường của chúng. “Tôi đang muốn xem kẻ nào dám cố gắng đột nhập vào đây đây. Với hai đứa nó ở bên cạnh tôi thì hẳn còn chẳng kịp kêu lên một tiếng ầy chứ.”

Ngoài trời, luồng không khí lạnh lẽo, buốt giá ập vào má và hai bàn tay Tracy khi cô sải bước trên những phiến đá lát vắt ngang qua bãi cỏ. Tháng Hai đã mang không khí ẩm ướt đến với Bắc Cascades, thi thoảng còn có cả tuyết nữa. Những mảng tuyết từ đợt trước vẫn bao phủ phần lớn mặt đất và đọng lại trên những nhánh cây. Và người ta cho rằng tuyết sẽ còn tiếp tục rơi. Nhưng tối nay, vầng trăng tròn vành vạnh đã khiến bầu trời biến thành màu chàm.

Tracy leo lên ghế phụ trên chiếc Subaru Outback mới cóng của cô, chiếc ghế ngồi ô tô cho trẻ em của Daniella được lắp đặt thật nổi bật ở băng ghế sau. Cô vẫn giữ lại chiếc xe tải Ford 1973 của cha mình với lý lẽ rằng một ngày nào đó Daniella có thể lái nó, mặc dù Dan đã bày tỏ mối nghi ngờ rằng đến khi ấy chưa chắc những chiếc ô tô còn chạy bằng xăng hoặc thậm chí cần đến người lái.

Hiện giờ, chiếc Subaru Outback thật phù hợp và an toàn - nó giống như một cỗ xe tăng với nhiều túi khí và hệ dẫn động bốn bánh toàn thời gian có thể giúp họ vượt qua những địa hình tồi tệ nhất ở Cedar Grove. Mỗi lần Tracy lái nó, cô có cảm giác mình thật giàu tinh thần trách nhiệm, có đầu óc thực tế và già cỗi đi.

Khi Dan sử dụng màn hình camera để lùi xe trên đường dẫn vào nhà, Tracy nhìn về phía những ánh đèn ở các ô cửa sổ của ngôi nhà hai tầng. Dan đã cải tạo ngôi nhà trại một tầng của cha mẹ anh thành một ngôi nhà theo phong cách Mũi Cod, kiểu kiến trúc mà anh yêu thích từ hồi anh sống và hành nghề luật ở Boston.

Dan đưa tay sang nắm lấy bàn tay cô. “Con bé sẽ ổn thôi.” Một giọt nước mắt lăn xuống gò má Tracy, và cô quệt nó đi.

“Tracy, con bé sẽ ổn thôi.” Dan nói. “Chúng ta chỉ đi ăn tối thôi mà. Có phải là con bé sắp đi học đại học đâu chứ.”

“Anh có cho rằng Daniella sẽ nghĩ về em như thế không, rằng em chỉ là người mẹ ban đêm của nó ấy?”

Dan mỉm cười. “Em không phải là người mẹ ban đêm. Em là người mẹ duy nhất của nó. Therese chỉ cố gắng trấn an em để em không phải lo lắng thôi mà.”

“Em biết.” Cô hít vào một hơi rồi lại thở ra. “Em chỉ đang đa sầu đa cảm thôi. Do hoóc môn của em đấy. Và em cảm thấy mình béo ú.”

“Trông em chẳng béo gì cả.”

“Xem anh ấy nhìn vào ngực mình mà nói kìa.”

“Này, đàn ông có thể ngưỡng mộ những gì vĩ đại mà - đúng không?”

Cô phì cười. Dan luôn biết cách chọc cho cô cười, từ hồi họ còn học tiểu học, khi anh là một chàng ngố điển hình với thân hình mũm mĩm, mái tóc húi cua và cặp kính gọng đen. Cô chẳng bao giờ ngờ được rằng sẽ có một ngày họ chung sống với nhau, nhưng Dan đã ở bên Tracy vào năm 2013, khi cô trở về Cedar Grove để nỗ lực mở lại phiên tòa xét xử gã đàn ông bị kết tội sát hại em gái cô. Và cô đã thấy Dan là một người đàn ông tốt, tuy phải mang trong lòng nỗi đau vì bị người bạn đời “cắm sừng” và cuộc hôn nhân thất bại nhưng anh vẫn có trái tim nhân hậu và tâm hồn thiện lành.

“Đi thôi trước khi bàn mà chúng ta đã đặt bị hủy.” Cô nói.

“Bị hủy ư? Ở Cedar Grove, vào một buổi tối ngày thường?” Anh nháy mắt, lái xe đi, hướng về phía trung tâm thị trấn.

Họ dừng lại ở ngọn đèn giao thông duy nhất của Cedar Grove, được treo trên một sợi dây điện màu đen chằng ngang qua phố Chợ. Ngọn đèn khẽ rung đưa mỗi khi có cơn gió mạnh thổi qua. Tracy ngạc nhiên khi thấy phố Chợ thay đổi nhiều đến chừng nào kể từ lần gần nhất họ đến đây. “Anh không thể nói là Gary không thu được kết quả gì.” Tracy nói, nhắc đến Gary Witherspoon, thị trưởng của Cedar Grove. “Vía hè mới, đèn đường được tân trang, mặt tiền của các cửa hàng mới toanh. Nơi này đang bắt đầu có vẻ sống động trở lại rồi.”

“Bằng cách cướp đi cơ sở kinh doanh của các gia đình đã làm việc ở đó suốt hai thế hệ.” Dan nói.

Sáng mai Dan sẽ có mặt ở Tòa Thượng thẩm quận Whatcom để phản đối bản kiến nghị mà luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove là Rav Patel đã đệ trình, trong đó yêu cầu tòa đưa ra một phán quyết giản lược. Patel đã

đề trình bản kiến nghị ấy ngay sau khi Dan đại diện cho Larry Kaufman Con đâm đơn kiện thành phố Cedar Grove. Kaufman cáo buộc Witherspoon và hội đồng thành phố đã lừa dối ông ta và những người chủ của các cơ sở kinh doanh khác rằng các tòa nhà cần được cải tạo theo một quy chuẩn xây dựng đắt đỏ, tốn kém hơn nhiều so với giá trị của chúng. Kaufman tuyên bố rằng những lời lừa dối ấy nhằm mục đích hù dọa để các chủ cơ sở kinh doanh phải bán các tòa nhà của họ cho thành phố. Hầu hết đã làm vậy. Họ thấy lời đề nghị đó giống như một món lộc trời cho - là cơ hội để họ kiếm được một khoản tiền từ một cơ sở kinh doanh đã hoặc đang gặp rắc rối thất bại suốt một thập kỷ qua. Nhưng Kaufman nhất quyết không chịu từ bỏ di sản bảy mươi lăm năm tuổi của gia đình. Ông nội ông ta đã dựng lên Cửa hàng Mậu dịch Kaufman và cha ông ta đã duy trì sự nghiệp kinh doanh của gia đình bằng cách chia cửa hàng thành hai nửa và biến nửa của mình thành cửa hàng kim khí. Kaufman đã từ chối lời đề nghị của thành phố, và khi thành phố rục rịch thu hồi cửa hàng của ông ta, ông ta đã thuê Dan làm luật sư đại diện.

Đèn giao thông lập lòe hắt sáng lên tấm biển sắt mới được tân trang cũng chẳng ngang trên con phố.

Chào mừng đến với Cedar Grove

Thủ phủ khai thác mỏ của bang Washington

Đã một trăm năm rồi ở Cedar Grove chẳng còn hoạt động khai thác mỏ nào cả, và thành phố này cũng chưa bao giờ là thủ phủ khai thác mỏ của bang Washington, nhưng Witherspoon đã hợp lý hóa việc chi tiêu công quỹ bằng cách tuyên bố rằng một thành phố cần nhớ đến quá khứ của nó... hoặc

sửa đổi cái quá khứ đó.

Cedar Grove được dựng lên vào những năm 1840, khi Christian Mattioli phát hiện ra vàng, đồng và than trên những ngọn núi và thành lập Công ty Khai thác mỏ Cedar Grove. Ông ta đã xây dựng phần lớn thị trấn bên dưới khu mỏ, và công việc kinh doanh của ông ta đã phát đạt trong vài thập kỷ. Nhưng rồi khu mỏ ngừng khai thác, một tuyến đường tàu mới chạy men theo Cedar Grove, và Mattioli, công ty khai thác mỏ cùng một nửa thị trấn đã rời đi theo chuyến tàu ấy. Ở lại là những người lao động chân tay dạn dày sương gió không có nhiều sự lựa chọn. Cha của Tracy là ngoại lệ. Là một bác sĩ đa khoa, bác sĩ Crosswhite - như mọi người vẫn gọi ông - đã chuyển đến Cedar Grove để hành nghề y cũng như câu cá, săn bắn và đi bộ đường dài ở ngoài trời. Ông đã mua lại dinh thự đồ sộ của Mattioli và cải tạo để trả lại cho nó dáng vẻ long lanh khi xưa. Tracy và em gái Sarah đã lớn lên giữa khung cảnh đồng quê thôn dã với núi non, sông hồ, và có thời điểm Tracy từng có ý định sẽ ở lại Cedar Grove cả đời.

Thế rồi Sarah mất tích. Mọi thứ đều thay đổi.

Khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh, Dan lái xe qua Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất, nơi văn phòng luật của anh từng tọa lạc hồi anh quay trở về Cedar Grove sau cuộc ly hôn. Những phiến đá màu trắng của nó mới được cọ sạch sẽ, còn cửa ra vào và các khung cửa sổ đều được sơn lại. Tòa nhà được tân trang này giờ đã trở thành tòa thị chính của Cedar Grove.

Dan đỗ xe dưới phố ở gần nhà hàng Bà Billie. Theo một bài báo trong tờ *Cedar Grove Towne Crier*, các cháu gái của bà Billie là Elle và Hannah đã được kế thừa các công thức và tình yêu nấu nướng của bà. Họ đã vay một

khoản vay kinh doanh nhỏ để mở lại nhà hàng này.

“Có vẻ như họ cũng đã cải tạo nó.” Tracy nói, bước từ trên xe xuống quầng sáng bên dưới một trong những cột đèn bằng gang mới được tân trang. Một tấm bảng tròn hình tam giác được treo trên cột như một cánh buồm, phấp phới bay trong gió. Nó quảng cáo cho Liên hoan nhạc Jazz ở Cedar Grove vào mùa hè vừa rồi.

“Đây ắt hẳn là một phần của chiến dịch tân trang khu trung tâm.” Dan nói.

“Trông nó thật là tuyệt.” Tracy thốt lên khi họ bước tới mái hiên màu xám phía trên phần mặt tiền lùi ra ngoài. Các ô cửa sổ ở mặt trước của nhà hàng trưng bày những bảng thực đơn viết tay, và một tấm bảng đen bằng đá phiến bên cạnh một cái ghế băng bằng sắt quảng cáo những món ăn đặc biệt của buổi tối hôm nay.

Dan kéo mở cánh cửa, khiến những chiếc chuông kêu leng keng, và họ bước vào trong. Khi họ treo áo khoác và khăn lên một cái giá treo, đích thân Elle ra chào, dẫn họ tới một cái bàn gần cửa sổ, rồi đưa menu cho họ và giới thiệu với họ những món đặc biệt.

“Lần gần nhất tôi nhìn thấy cô, cô mới chỉ là một đứa bé.” Tracy nói. “Và em gái cô còn nhỏ hơn thế nữa.”

Elle mỉm cười. “Nhắc đến trẻ con, tôi nghe nói chị mới sinh một bé gái.”

“Con bé tên là Daniella.” Tracy nói, lấy điện thoại ra để cho Elle xem ảnh. “Con bé được hai tháng rồi.”

“Đáng yêu quá!” Elle nói, xem những bức ảnh. “Anh chị chuyển về sinh sống ở đây à?”

“Không!” Dan đáp. “Tôi chỉ giữ lại ngôi nhà của cha mẹ tôi để làm nơi nghỉ dưỡng cuối tuần thôi.”

Tracy nhìn quanh nhà hàng. “Nơi này trông thật tuyệt.”

“Mọi thứ ở quanh đây đều đang thay đổi.”

“Tôi có nghe nói về chuyện đó.” Dan nói. “Cô đã cải tạo nhà hàng. Việc này có tốn kém không?”

“Chúng tôi đã vay tiền của thành phố để cải tạo tòa nhà theo đúng quy chuẩn và quét dọn đồng mạng nhện đã giăng mắc hàng thập kỷ. Sau đó, chúng tôi làm đơn đăng ký với Cơ quan Lập pháp bang Washington và nhận được một khoản tài trợ để sửa sang lại mặt tiền. Hầu như tối nào chúng tôi cũng kín bàn.”

Gần như cả mười hai cái bàn đều đang có người ngồi. Bên trong nhà hàng trông giống như một ngôi nhà thôn quê, với khăn trải bàn trắng tinh và những cây nến màu đỏ tươi bên dưới một ngọn đèn chùm mờ ảo. Một lò sưởi chạy bằng gas tỏa ra ngọn lửa màu vàng ánh xanh, và những tấm gương thời giữa thế kỷ mười tám treo trên các bức tường bên cạnh đủ loại dụng cụ khai thác mỏ khiến cho căn phòng trông rộng hơn.

“Tôi hy vọng cô không thay đổi công thức nấu nướng của bà cô.” Tracy nói.

“Không bao giờ.” Elle đáp. “Chúng tôi vẫn sử dụng công thức nấu nướng của bà Billie và chỉ bổ sung thêm một ít công thức của chúng tôi thôi. Tôi sẽ đi lấy cho anh chị ít nước và dành thời gian cho anh chị xem thực đơn.”

“Đừng!” Tracy nói với Dan sau khi Elle đã rời đi.

“Đừng cái gì?” Dan hỏi.

“Anh biết em muốn nói gì mà, Dan O’Leary. Qua ánh mắt anh và câu hỏi mà anh đã đặt ra cho Elle, em có thể nhận ra rằng anh đang tìm hiểu về vụ kiện của anh. Chúng ta đã thỏa thuận với nhau là sẽ không làm việc, không gọi điện thoại và không được căng thẳng cơ mà.”

“Anh chỉ quan tâm đến chi phí để cải tạo tòa nhà này thôi.” Dan nói.

“À há.”

Elle quay lại, mang theo thực đơn và rót nước cho họ. Khi họ xem thực đơn, những chiếc chuông trên cửa lại kêu lanh canh, Tracy nhìn lên và thấy Roy Calloway cùng vợ ông, Nora. Calloway từng là cảnh sát trưởng ở Cedar Grove hơn ba mươi năm. Ông đã nghỉ hưu vào năm 2013 sau cuộc đối đầu với Edmund House, kẻ đã sát hại Sarah. Giờ đây dáng đi của Calloway tập tễnh thấy rõ - hậu quả của cuộc chiến cam go đó - nhưng ông không chống gậy. Lòng kiêu hãnh của ông quá lớn, nó không cho phép ông sử dụng một cây gậy. Với chiều cao một mét chín mươi sáu, ông có bộ ngực vạm vỡ vẫn còn choán hết khung cửa, mặc dù ông đã gần bảy mươi tuổi rồi.

Calloway cởi áo khoác, để lộ bộ đồng phục màu kaki và một ngôi sao vàng gắn trên ngực. Ông mỉm cười khi cùng Nora bước tới bàn của họ. “Không thể rời xa nơi này, đúng không hai đứa?” Ông nói với cả hai người họ.

Tracy hất đầu về phía bộ đồng phục và phù hiệu của ông. “Còn cháu cũng có thể nói rằng bác không thể rời xa nghề cảnh sát.” Cô nói. “Sao bác lại mặc đồng phục thế này? Cháu tưởng bác nghỉ hưu rồi chứ.”

“Đúng là ông ấy đã nghỉ hưu rồi.” Nora lên tiếng. “Hiện giờ ông ấy chỉ

làm tạm thời thôi.”

Calloway có vẻ muốn nói gì thêm, nhưng giọng điệu của Nora rõ ràng ám chỉ rằng công việc không phải là chủ đề trò chuyện của họ. “Các cháu định ở Cedar Grove bao lâu?” Ông hỏi.

“Có lẽ là một tháng bác ạ.” Tracy nói. “Chúng cháu đang cải tạo ngôi nhà ở Redmond.”

Calloway dường như suy nghĩ một chút về điều đó. “Con gái cháu đâu?” Nora hỏi.

“Con bé đang ở nhà với cô bảo mẫu.” Dan nói.

“Vậy thì chúng ta sẽ không làm phiền các cháu thêm nữa.” Nora nói, nghe như một ám hiệu đối với chồng bà.

“Cháu đã nghe chuyện về vợ của Finlay.” Tracy nói, tự hỏi liệu vụ cháy nhà khiến cho Kimberly Armstrong thiệt mạng ấy có phải là lý do khiến cho Calloway quay trở lại làm cảnh sát trưởng không. Finlay Armstrong đã kế nhiệm Calloway vào năm 2013. “Cậu ta thế nào rồi ạ?”

“Cậu ta đang nghỉ phép.” Calloway nói với giọng điệu khiến Tracy nghĩ việc nghỉ phép ấy không phải là tự nguyện.

“Đây là lần đầu tiên chúng cháu được đi chơi tối cùng nhau kể từ khi sinh Daniella.” Dan nói, chẳng buồn cố tỏ ra ý nhị.

“Hãy thưởng thức bữa tối của các cháu đi.” Nora nói. “Thức ăn ở đây vẫn ngon lắm.”

“Ăn miếng sườn chữ T ấy.” Calloway nói và nháy mắt với Tracy, khiến cô mỉm cười. Calloway thường nói với mọi người rằng ông dẻo dai hơn một miếng thịt bò giá hai đô la, mặc dù thời gian có vẻ đã mài mòn đi sự gai góc

của ông. Tracy nhìn họ ngồi xuống một cái bàn gần lò sưởi.

“Đừng!” Dan nói, vẫn đang xem thực đơn.

Tracy quay sang anh. “Đừng cái gì?”

“Em biết anh muốn nói gì mà, Tracy Crosswhite. Qua ánh mắt em, anh có thể nhận ra rằng em đang thắc mắc tại sao bác Calloway lại quay lại làm cảnh sát trưởng.”

“Anh thậm chí còn không nhìn em cơ mà.”

“À há. Thỏa thuận của chúng ta là không làm việc, không gọi điện thoại và không được căng thẳng.”

Tracy nhắc quyển thực đơn của mình lên nhưng vẫn lén liếc về phía Calloway một lần nữa.

“Đừng!” Dan nói.

CHƯƠNG 2

Sáng sớm hôm sau, Dan rời khỏi nhà để đến Tòa Thượng thẩm quận Whatcom. Ngày mới bắt đầu với bầu trời xanh lơ và những đám mây trắng lóa. Tracy tranh thủ ra ngoài chơi và đưa Therese đi tham quan Cedar Grove. Cô mặc cho Daniella một bộ đồ mùa đông màu hồng và buộc dây mũ cho con bé thật chặt, rồi đẩy chiếc xe nôi của Daniella, cùng Therese thong dong tản bộ dọc theo phố Chợ, nhấm nháp những cốc cà phê latte từ cửa hàng The Daily Perk.

“Thế mà tôi cứ tưởng vào mùa đông Seattle phải lạnh lắm.” Therese nói. “Thời tiết này tuyệt quá, bà nhỉ?”

Tracy nhớ lại những ngày trong veo, lạnh lẽo của ngày xưa, khi không khí khô đến nỗi nó gần như kêu lách tách. “Cô nghĩ Daniella đã đủ ấm chưa?”

“Cô bé đang thích lắm kìa.” Therese nói. “Hãy xem cô bé say sưa ngắm nhìn mọi thứ. Tôi nghĩ có thể bà đang có trong tay một điều tra viên nữa đấy.” Daniella đã tỉnh ngủ hẳn, con bé quả thực đang có vẻ mãi miết quan sát mọi thứ xung quanh mình.

Tracy cũng vậy. Ánh sáng ban ngày càng cho thấy rõ hơn những thay đổi đang diễn ra với phố Chợ từ khi Gary Witherspoon đảm nhận chức thị trưởng sau nhiệm kỳ bốn mươi năm của cha anh ta - Ed. Năm 2013, khi

Tracy về quê nhà để chôn cất di thể được phát hiện của em gái cô, phố Chợ trông như một thị trấn ma. Các cơ sở kinh doanh đều bị đóng ván bịt lại, và những tờ giấy lơ thơ rơi vãi trên các vỉa hè, dồn đống trước các ô cửa. Lắc đầu trên các ô cửa sổ ở mặt tiền là những tấm biển đề chữ “Bán” và “Cho thuê”. Nhưng bây giờ, chúng đã được thay thế bằng những tấm biển như “Sắp khai trương” và “Mở cửa lại”. Cedar Grove sắp có thêm một nhà hàng và một nhà máy bia mini với hai mươi tư vòi rót ở nơi từng là cửa hàng đồ thiếc; một tiệm bánh ở nơi từng là cửa hàng đồ cũ; một tiệm uốn tóc thay thế cho một tiệm cắt tóc đơn thuần, cùng một tiệm ăn trưa nhỏ và hiệu sách ở nơi từng là cửa hàng một giá. Chỉ còn lại hiệu thuốc cũ ở góc phố, rạp chiếu bóng Hutchins đã được tân trang và tòa nhà gạch lớn với tấm biển đề chữ “Cửa hàng Mậu dịch Kaufman” màu trắng bạc phếch gẫn ở phía trên cửa là còn quen thuộc. Nếu Cedar Grove thắng vụ kiện lần này, tòa nhà ấy sẽ sớm biến thành một cửa hàng bán trang phục, thiết bị cho các hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời như câu cá, đạp xe, đi bộ đường dài, cắm trại, chèo xuồng vượt thác, trượt tuyết, vân vân..

Các cửa sổ ở mặt tiền đã bị mờ, nhưng đằng sau chúng Tracy nghe thấy tiếng sửa chữa - những giọng nói đang oang oang chỉ dẫn và tiếng rè rè, thịch thịch của cửa đĩa và búa.

Khi Tracy và Therese tới góc Đại lộ Thứ hai và phố Chợ, Tracy liếc nhìn lối vào của Sở Cảnh sát Cedar Grove. Tòa nhà một tầng bằng kính và kim loại này không nằm trong dự án cải tạo. Cô lại nghĩ về Roy Calloway và việc ông quay lại làm cảnh sát trưởng.

“Tôi vào thăm một người bạn cũ đã.” Cô nói và bảo Therese đưa Daniella tới công viên. “Tôi sẽ tới đó sau. Sẽ không lâu đâu.”

“Bà cứ thông thả.” Therese nói, đẩy chiếc xe nôi tới vạch qua đường.
“Daniella và tôi sẽ ổn thôi.”

Vào trong tòa nhà, Tracy tiến tới chỗ một nữ cảnh sát đang ngồi đằng sau một bức tường lửng. Chẳng hề có kính chống đạn ngăn cách cô ta với sảnh như ở Sở Cảnh sát Seattle. Tracy lấy huy hiệu điều tra viên và thẻ cảnh sát ra rồi đặt chúng lên quầy. “Tôi đến đây để gặp Roy Calloway. Ông ấy có ở trong văn phòng không?”

“Có đấy.” Cô cảnh sát nói, nhìn tấm thẻ rồi lại nhìn Tracy. “Ông ấy đang chờ chị à?”

Tracy ngẫm nghĩ về câu hỏi đó và về những gì cô biết về Roy Calloway, bạn thân của cha cô. “Vâng!” Cô nói. “Tôi nghĩ có thể ông ấy đang chờ tôi.”

Vài phút sau, Calloway đẩy mở một cánh cửa kim loại và thò đầu ra.
“Tracy à? Bất ngờ quá!”

“Cháu đang đi dạo quanh khu này và nghĩ rằng cháu nên ghé qua thăm bác vì tối qua bác cháu mình chưa có cơ hội để trò chuyện.”

Calloway mỉm cười. “Vào đây nào.” Cô đi theo ông dọc theo hành lang, lớp vải sơn sần sùi bóng loáng lên dưới những ngọn đèn huỳnh quang màu trắng. Họ bước qua nơi đã từng là văn phòng của Calloway trong ba mươi tư năm. Tiêu bản con cá hồi vân sặc sỡ mà ông bắt được ở sông Yakima không còn được treo trên tường nữa, nhưng vẫn còn đó tấm biển gỗ có ghi câu châm ngôn ưa thích của Calloway.

Quy tắc #1: Cảnh sát trường luôn đúng.

Quy tắc #2: Xem Quy tắc #1.

“Bác đã để lại cho Finlay tấm biển này.” Calloway nói khi ông ngoảnh lại và nhận thấy Tracy đang nhòm vào trong văn phòng. “Nhưng con cá thì không. Bác đã phải rất vất vả mới bắt được nó mà.”

“Bác cũng để lại cho cậu ấy cả bàn làm việc nữa.” Tracy nhận ra những vết nứt và vết xước trên cái bàn gỗ màu đỏ tía nơi Calloway có thói quen gác đôi giày cỡ 13 của ông lên. Calloway từng nói với mọi người rằng họ sẽ tìm thấy thi thể ông đằng sau cái bàn đó, bởi vì ông sẽ không rời khỏi văn phòng làm việc của mình cho đến khi tạ thế. Lời nói gở ấy đã suýt thành hiện thực vào năm 2013. Dáng đi tập tễnh của Calloway nhắc Tracy nhớ đến ngày hôm đó trên rặng núi.

Calloway dẫn cô vào phòng họp, trên tường treo một dãy ảnh các vị cảnh sát trưởng của Cedar Grove từ những năm 1850 đến nay. Vị trí cuối cùng bên phải không còn là ảnh của Calloway nữa, mà là chân dung của Finlay Armstrong. Finlay trông như một người không thể nín cười vậy.

Calloway lấy ra một cái ghế, ngồi xuống ở đầu bàn và ngả người ra sau, xếp hai tay lại đặt trên đùi. “Cháu có muốn uống gì không? Cà phê nhé?”

Tracy đặt áo khoác, găng tay và mũ lên một cái ghế và ngồi ở bên phải ông. Cô giơ cái cốc giấy của mình lên. “Nếu cháu uống quá nhiều caffeine thì Daniella sẽ không ngủ được đâu ạ. Mà cháu cũng vậy.”

Calloway mỉm cười. “Bác đã rất vui khi nghe tin cháu sinh con. Cảm ơn cháu vì đã gửi thiệp báo tin đến cho hai bác.”

“Đương nhiên là cháu phải báo tin cho bác biết rồi. Bác là bạn thân nhất của cha cháu mà.”

“Bác vẫn nhớ ông ấy. Bác đã luôn nghĩ khi nghỉ hưu bác sẽ có nhiều thời

gian để câu cá và đi săn cùng ông ấy. Thậm chí bác còn nghĩ bác sẽ luyện cái trò bắn súng đó. Cháu gọi nó là gì ấy nhỉ?”

““Bắn súng cơ chế đơn”, mặc dù Sarah và cháu luôn gọi là “bắn súng cao bồi”.”

“Đúng rồi.”

“Bọn trẻ hiện đang thống trị các giải đấu.” Tracy nói. “Đó là do các trò chơi điện tử. Chúng nhanh như chớp vậy. Nhanh hơn cháu ngày xưa nhiều.”

“Nhanh hơn cả Sarah chứ?”

“Có lẽ là không” Cô mỉm cười. Hồi đó Sarah có biệt danh là “Cô Nhóc” vì là em gái của Tracy, nhưng trong chuyện bắn súng, Sarah chẳng bao giờ về nhì.

“Bây giờ có Daniella, cháu càng nhớ hai người họ hơn. Cha cháu chắc sẽ mừng lắm khi được lên chức ông, và Sarah sẽ chiều hư Daniella mất.”

Cha của Tracy, bác sĩ James Crosswhite, đã tự kết liễu đời mình vì quá đau buồn trước việc Sarah mất tích và được cho là bị sát hại.

“Phải, ông ấy sẽ mừng lắm.” Calloway nói. “Ông ấy đã giúp quá nhiều người. Bác vẫn không thể tin nổi là ông ấy không tự giúp được chính mình.”

“Chân bác thế nào rồi?” Tracy hỏi, chuyển từ chủ đề đau lòng này sang chủ đề đau lòng khác.

“Cũng tạm tạm.”

“Bác vẫn dẻo dai hơn một miếng thịt bò hai đô la chứ?”

Calloway nhoẻn miệng cười như thể đang giấu một bí mật. “Tuổi tác đã khiến bác mềm nhão hơn một chút rồi.”

“Cháu sẽ không kể với ai đâu.” Cô nói. “Còn Finlay thì sao? Cậu ấy thế nào?” Cô hỏi, đi thẳng vào vấn đề chính khiến cô và ông đang ngồi đây lúc này.

Calloway hắng giọng và ngả người về đằng trước. “Chà, bác tin chắc rằng cậu ấy đã khá hơn.”

Tracy chờ đợi.

Ông gật đầu. “Hóa ra đám cháy ấy là một vụ cố ý phóng hỏa. Thủ phạm đã sử dụng can xăng mà Finlay cất trong kho dụng cụ ở cuối khuôn viên nhà họ để làm chất dẫn cháy.”

Tin tức này quả là bất ngờ với cô. “Thật sao?”

“Bọn bác mới nhận được báo cáo về việc cố ý phóng hỏa. Đám cháy khởi phát trong văn phòng của Kimberly. Thi thể cô ấy đã bị cháy đến mức không còn nhận dạng được.”

Trước đó, khi nghe về vụ cháy, Tracy đã tự hỏi tại sao Kimberly không chạy được ra khỏi nhà. Đám cháy xảy ra vào buổi trưa mà. “Báo cáo khám nghiệm tử thi viết gì ạ?”

“Đó chính là điều bác muốn biết ngay lúc ấy đấy. Bác đã lập tức gọi điện đến Bellingham và liên lạc được với chuyên viên khám nghiệm tử thi, nhưng bấy giờ chưa có báo cáo. Hai tuần trước, bác mới nhận được nó.”

“Cô ấy không chết vì đám cháy ạ?”

“Có lẽ là có. Nhưng nguyên nhân khiến cô ấy không thể chạy thoát khỏi đám cháy là một vết thương do một vật tù tác động vào sau đầu.”

Tracy tựa người vào lưng ghế. “Trời ơi, bác Roy.”

Calloway lắc đầu. “Bác biết. Cú đánh đó mạnh đến nỗi làm nứt sọ cô ấy.

Có lẽ đủ mạnh để giết chết cô ấy. Thật lạ lùng khi bác lại hy vọng cô ấy tử vong ngay từ lúc đó, nhưng... bác vốn sợ lửa, sợ đám cháy... nếu mà bị chết cháy thì còn khủng khiếp đến nhường nào.”

“Bác có xác định được kẻ tình nghi nào không?”

“Cháu biết trong những vụ thế này thì kẻ tình nghi thường là ai mà.”

“Luôn là người chồng. Đó chính là lý do Finlay không có mặt ở đây đúng không ạ?”

Calloway bắt đầu dùng đưa người một chút, rồi ngả về đằng trước và đặt hai cánh tay lên bàn. Chúng vẫn to dày như sợi dây thừng bện vậy. “Trước lúc mất, Kimberly đang viết một cuốn sách. Cháu biết cô ấy viết bài cho tờ *Towne Crier* chứ?”

“Cháu không rõ lắm.”

Calloway gật đầu. “Cô ấy là một phóng viên.”

“Cuốn sách ấy viết về cái gì vậy?”

“Vụ sát hại Heather Johansen.”

Cái tên và sự kiện ấy khiến Tracy khựng lại. Heather Johansen đã chết vài tháng trước khi Sarah mất tích. “Cháu tưởng tất cả mọi người đều cho rằng thủ phạm là Edmund House, và đó là một trong những vụ giết người hàng loạt của hắn.”

“Người ta kết luận như vậy chủ yếu vì thiếu bằng chứng vì cái chết của Heather Johansen quá gần thời điểm Sarah mất tích, và còn những điểm tương đồng rõ rệt khác nữa. Khi ấy House có quá nhiều điểm khiến người ta nghi ngờ hắn là thủ phạm.”

“Bác đã bao giờ hỏi hắn về chuyện đó chưa?”

“House á?” Calloway gật đầu. “Hắn phủ nhận. Nhưng hắn cũng đã phủ nhận việc sát hại Sarah còn gì. Gã đó là một kẻ tâm thần. Hắn sẽ chẳng bao giờ thừa nhận điều gì.”

Heather Johansen đã bị sát hại vào tháng Hai, sáu tháng trước khi Sarah mất tích. Cả hai cô gái đều mười tám tuổi và đều mất tích trên cùng một con đường. Johansen mất tích vào một đêm tuyết rơi, thi thể cô ấy được tìm thấy trong rừng sau bốn ngày bố mẹ cô ấy báo tin với cảnh sát.

“Heather Johansen cũng thiệt mạng vì bị đánh vào đầu.” Tracy nói.

“Bác biết.”

“Và Heather là bạn gái thời trung học của Finlay, đúng không bác?”

“Đúng vậy.” Calloway nói. “Và chắc cháu cũng nhớ mối quan hệ của họ đã kết thúc không hề êm đẹp.”

Tracy vẫn còn nhớ, mặc dù cô lớn hơn Heather bốn tuổi và lúc ấy cô đang đi học năm cuối đại học ở xa nhà. Sarah đã kể cho cô biết. Trong một thị trấn nhỏ như Cedar Grove hồi đó, tất cả mọi người đều biết nhau - và biết về mọi chuyện của nhau.

“Heather chia tay với Finlay ngay trước Giáng sinh năm cậu ta học năm cuối trung học.” Calloway nói. “Cậu ta đã bám đuôi, rình rập cô ấy. Chuyện trở nên khá là phiền phức. Bác đã ra tay chấm dứt nó.”

“Cháu nhớ là cậu ta đã nghỉ học ở trường Trung học Cedar Grove.” Tracy nói.

“Cậu ta đã hoàn thành chương trình học ở trường cao đẳng cộng đồng tại Bellingham. Sau đó, cậu ta nhận được bằng tư pháp hình sự và về đây làm việc cùng bác.”

Tracy suy nghĩ một lát. “Mục đích Kimberly viết cuốn sách ấy là gì?”

Calloway ngồi ngả ra sau và xoa bàn tay to khỏe lên mặt. Ông đã già đi trong năm năm qua. Cả hai người họ đều như vậy, nhưng cuộc chiến cam go trên dãy núi lần trước đã khiến ông già đi nhanh hơn. Mái tóc bạc của ông không còn dấu vết gì của màu nâu nhạt ngày trước, khuôn mặt ông chảy xệ và đầy vẻ dãi dầu mưa nắng, ngay cả một người dành nhiều thời gian ở ngoài trời cũng không đến mức bị nắng gió tàn phá như vậy. Tracy biết Calloway vốn không muốn nghỉ hưu, có lẽ vì ông sợ sẽ không biết phải làm gì cho qua ngày. Làm cảnh sát trưởng ở Cedar Grove không chỉ là một công việc. Đó đã là nhân dạng của ông, là mục đích sống hằng ngày của ông trong suốt hơn ba thập kỷ.

Tracy có cảm giác cuộc trò chuyện này sẽ đi đến đâu, nhưng cô quyết định để mặc Calloway dẫn dắt nó.

“Lúc ấy Kimberly đang cố xác định thủ phạm sát hại Heather.” Ông nói.

“Cô ấy không nghĩ đó là House sao?” Tracy hỏi, mặc dù cô đã biết câu trả lời. “Tại sao lại như vậy?”

“Chuyện phức tạp lắm.”

“Bác kể từ đầu đi ạ, nhưng cho cháu nghe phiên bản rút gọn thôi nhé. Cháu không muốn cô bảo mẫu hoặc con gái cháu bị chết cồng ở ngoài kia đâu.”

“Được rồi. Trước khi bắt được House, sau khi Sarah mất tích, Finlay vốn là nghi phạm chính. Tuy nhiên, Kimberly lại có một giả thuyết khác nhắm vào Ed Witherspoon.”

“Ed ư?” Tracy nói. “Tại sao?”

“Heather vốn làm việc bán thời gian cho văn phòng bất động sản của Ed, cho đến cái ngày cô ấy mất tích.”

“Vâng. Thế thì sao ạ?”

“Khi cha mẹ Heather gọi điện và báo tin cô ấy mất tích, họ khai rằng lần cuối cùng họ nói chuyện với Heather là ngay trước khi cô ấy rời khỏi văn phòng của Ed vào xế chiều hôm đó. Cô ấy nói với họ rằng cô ấy sẽ ngủ lại qua đêm ở nhà Kimberly, nhưng Kimberly nói mình không biết gì về sự sắp xếp đó. Bọn bác đã nói chuyện với Ed bởi vì bọn bác muốn tìm hiểu về trạng thái tinh thần của Heather khi cô ấy tan làm. Bọn bác muốn biết liệu Finlay có lảng vảng xung quanh đó vào lúc ấy, liệu Heather có bao giờ kể về một mối quan hệ khác, liệu tính tình cô ấy có thay đổi gì đáng chú ý không. Những chuyện đại loại như vậy.”

“Ed đã nói gì ạ?”

“Ông ta nói Heather làm việc theo ca của cô ấy như thường lệ, và ông ta đã cho cô ấy về sớm một tiếng để đảm bảo rằng cô ấy có thể về nhà được. Lúc ấy sắp có bão mà.”

“Ed là người cuối cùng nhìn thấy cô ấy còn sống sao?”

“Là người cuối cùng theo như chúng ta biết.”

“Ông ta có bằng chứng ngoại phạm không?”

“Ông ta nói vào thời điểm Heather bị sát hại, ông ta đang ở nhà. Barbara đã xác nhận điều đó. Bà ta nói họ đã ở nhà cả tối. Điều đó cũng có lý. Đài khí tượng đã dự báo tối hôm đó sẽ có trận bão lớn đầu tiên của mùa đông, và cuối cùng sẽ có tuyết, lượng tuyết rơi có thể dày ba mươi phân.”

“Vậy tại sao Kimberly lại nghĩ hung thủ có thể là Ed?”

“Cô ấy nghĩ Barbara Witherspoon đã nói dối.”

“Cô ấy căn cứ vào đâu mà nghĩ như thế?”

“Một chi tiết trong báo cáo của cảnh sát mà bọn bác chưa bao giờ công bố, nhưng Kimberly biết được vì cô ấy đã gửi đơn yêu cầu cung cấp hồ sơ vụ án có thể công khai sau khi bọn bác đóng vụ án ấy vì nghĩ Edmund House là thủ phạm.”

“Chi tiết mà Kimberly đã phát hiện ra là gì?”

“Tuyết đã rơi hai mươi phân vào đêm hôm trước, nhưng khi bọn bác đến nói chuyện với Ed vào sáng hôm sau, trên mui xe của ông ta chỉ phủ lớp tuyết chừng bốn, năm phân. Bác đã ghi lại điều đó trong báo cáo.”

“Kimberly nghĩ ai đó đã lái xe của ông ta trong cơn bão tuyết.”

“Đó chính là giả thuyết của Kimberly.”

“Ed đã nói gì?”

“Ông ta nói ông ta không biết tại sao tuyết đọng trên mui xe của ông ta lại ít như vậy. Ông ta nói chắc là những cái cây xung quanh ngôi nhà của ông ta đã che chắn cho chiếc xe.”

Tracy suy nghĩ một lát. “Finlay có bằng chứng ngoại phạm trong đêm đó không?”

“Có mà cũng như không. Lúc đó cậu ta có tiết học ở trường cao đẳng cộng đồng tại Bellingham, nhưng giáo viên đã cho cả lớp về sớm vì thời tiết xấu. Finlay nói cậu ta đang lái xe về nhà ở Cedar Grove thì cơn bão ập tới. Cậu ta nói cậu ta phải đi rất chậm và mãi đến khuya mới về tới nhà.”

“Chuyện đó đã được kiểm tra chưa ạ?”

“Chuyện cậu ta về nhà muộn ấy hả? Rồi. Cha mẹ cậu ta đã xác nhận điều

đó. Và giáo viên của cậu ta cũng xác nhận rằng trước đây cậu ta có đi học.”

“Vâng, nhưng liệu cậu ta có đủ thời gian để lái xe trở lại Cedar Grove và giết Heather không nhỉ?”

“Thời gian sẽ rất sít sao, nhưng có, cậu ta có thể.”

Tracy suy nghĩ về điều đó. “Còn đối tượng tình nghi nào nữa không?”

“Chỉ có Edmund House thôi. Bọn bác đã kết thúc vụ án khi bắt được House.”

“Điều đó cũng hợp lý.” Tracy nói. “Căn cứ vào những điểm tương đồng. Nhưng House rõ ràng không giết Kimberly.”

“Ừ, rõ ràng hẳn không phải thủ phạm giết Kimberly.”

“Có những ai biết Kimberly đang viết cuốn sách đó?”

“Biên tập viên của cô ấy ở tờ Towne Crier. Ông bà Johansen, Finlay. Và có lẽ một số người khác nữa quanh thị trấn. Việc giữ bí mật ở Cedar Grove còn khó hơn ở một hội nữ sinh đại học ấy. Cháu biết điều đó mà.”

Cô quan sát Calloway trong một thoáng. “Bác thực sự không nghĩ Finlay giết vợ cậu ta đấy chứ, bác Roy?”

“Bác không biết phải tin vào điều gì nữa, Tracy. Nhất là sau những gì đã xảy ra với Sarah và phiên tòa xử House. Điều bác biết là, bác ngày càng già, không còn thích hợp với công việc này nữa. Nó đang trở nên quá khó khăn đối với bác.” “Hẳn là Kimberly đã đi hỏi han quanh thị trấn. Cô ấy hẳn phải nói chuyện với mọi người, tìm kiếm tư liệu.”

“Có lẽ thế. Còn một chuyện nữa mà bọn bác chưa bao giờ công bố. Báo cáo về việc cố ý phóng hỏa viết rằng đám cháy khởi phát trong văn phòng của Kimberly, nơi cô ấy để máy tính và toàn bộ tài liệu nghiên cứu. Finlay

nói cô ấy có những bìa kẹp hồ sơ chứa các tư liệu về vụ án của Johansen, nhưng tất cả đều đã hóa thành tro. Và còn có một chuyện khác liên quan đến vụ này. Trước kia bác chưa thể chắc chắn, nhưng bây giờ thì nó có khả năng lắm.”

Tracy ngồi ngả người ra sau. Chờ đợi. Calloway thở ra một hơi dài, như một con cá voi thở ra qua lỗ phun khí của nó. Rồi ông nói: “Jason Mathews.”

Cô lắc đầu. “Jason Mathews là ai?”

“Lúc đó cháu đã đi khỏi đây rồi. Chuyển đến Seattle.”

Tracy đã rời khỏi Cedar Grove sau phiên tòa đầu tiên xét xử Edmund House. Phiên tòa ấy đã kết tội hãm, nhưng cô vẫn luôn nghi ngờ về kết luận đó. Cuối cùng, mọi người trong thị trấn đều trở nên mệt mỏi khi cô cứ muốn tìm lời giải cho những thắc mắc của mình. Điều đó đã tạo ra một khoảng cách giữa cô và dường như tất cả mọi người ở Cedar Grove, kể cả Roy Calloway và mẹ cô. Cô đã chuyển đến Seattle để trốn tránh, và bắt đầu quá trình trở thành một sĩ quan cảnh sát ở Seattle.

“Mathews là một luật sư bào chữa hình sự ở đâu đó thuộc Montana nhưng đã nghỉ hưu ở đây để vợ cũ của ông ta không thể bòn rút gì của ông ta thêm nữa.”

“Ông ta chuyển đến đây khi nào?” Tracy hỏi.

“Vào khoảng năm 2013.”

“Trước hay sau khi cháu đòi xét xử lại vụ của House?”

“Sau. Eric Johansen đã làm vài việc để sửa sang nhà cửa cho Mathews, và họ đã nói chuyện về vụ án của Heather. Vì cháu đã khơi lên những mối

ngghi ngờ về việc liệu House có thực là đã giết Sarah hay không, Eric cũng thắc mắc liệu House có phải là kẻ sát hại Heather chẳng. Ông ấy và Mathews đã thỏa thuận với nhau. Mathews nói ông ta sẽ tìm hiểu mọi chuyện, đổi lại Eric sẽ giúp Mathews đóng một số món đồ gỗ trong nhà.”

“Cái ông Mathews này đã tìm hiểu được những gì?”

“Ông ta đến Sở Cảnh sát với một lá thư ủy quyền cho phép ông ta đại diện cho gia đình Johansen và đề nghị được xem hồ sơ vụ án. Bác đã yêu cầu ông ta làm đơn xin cung cấp những thông tin có thể công khai.”

“Ông ta có tìm được gì không?”

“Chúng ta không bao giờ biết được.” Calloway nói. “Ông ta đã chết. Có kẻ đã bắn ông ta.”

Tracy nhìn Calloway. Cô có cảm giác ông đã nhử cô. Calloway hiểu rõ Tracy bằng hoặc hơn bất cứ ai ở Cedar Grove. Ông biết cô cứng đầu hệt như cha mình, và khi cô đã đeo đuổi điều gì, cô sẽ không dễ dàng buông bỏ. Đó là lý do Tracy phải tìm hiểu bằng được về cái chết của Sarah - cô không bao giờ chịu bỏ cuộc cho đến khi có được câu trả lời cho những thắc mắc của mình, ngay cả khi việc tìm ra những câu trả lời ấy suýt chút nữa đã giết chết cô.

“Cụ thể thì chuyện gì đã xảy ra với ông ta?” Cô hỏi.

“Cho cháu xem hồ sơ vụ án đó sẽ dễ dàng hơn là kể với cháu.”

Cô kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Hôm nay thì không được rồi. Daniella và cô bảo mẫu đang đợi cháu. Còn về ông bà Johansen thì sao? Mathews có báo lại cho họ biết điều gì đáng chú ý không?”

Calloway lắc đầu. “Theo những gì bác biết thì không.”

Tracy lại nhìn đồng hồ. Cô cần cho Daniella bú, nếu không cả hai mẹ con cô đều sẽ chẳng vui về gì. Đã đến lúc đi thẳng vào vấn đề rồi.

“Bác muốn cháu điều tra vụ này, đúng không bác Roy?”

“Bác đã nghĩ đến điều đó.” Ông nhún vai. “Nhưng bây giờ cháu còn vướng con bé con và nếu bác nhờ cháu thì thật không phải phép. Bác sẽ tìm người khác vậy.”

Đó chính là cách nhờ vả của Roy Calloway, nhờ mà như không nhờ vậy.

“Cháu đang được nghỉ sinh.” Cô nói. “Vài tháng nữa nhà chúng cháu mới cải tạo xong và đến lúc đó chúng cháu mới có thể chuyển về đây được.”

“Cháu còn con gái nữa.” Ông nói. “Đó mới là đối tượng ưu tiên của cháu.”

“Đúng vậy. Nhưng cháu mới thuê một cô bảo mẫu. Thật khó để biết cô ấy làm ăn ra sao nếu cháu cứ quanh quẩn bên họ suốt.”

“Cháu muốn điều tra vụ này sao?” Calloway hỏi.

Tracy mỉm cười. Đúng là Roy, trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi - làm như Tracy muốn làm việc này vậy. “Để cháu gọi điện về Seattle xem họ có chấp thuận cho cháu điều tra vụ này không. Cháu không hiểu lắm về những gì mình có thể làm trong thời gian nghỉ sinh, nhưng cháu cho rằng họ sẽ đồng ý thôi.”

“Còn Dan thì sao?”

Tracy định nói “Anh ấy thì có vấn đề gì chứ”, nhưng ngăn mình lại kịp thời. “Cháu sẽ bàn với anh ấy.”

“Bác tán thành điều đó, Tracy.” Ông nhìn cô với ánh mắt nghiêm nghị

từng khiến tất cả bọn trẻ con trong thị trấn sợ hãi. “Bác không cần phải nói với cháu rằng nếu linh cảm của bác là đúng và những cái chết này có liên quan đến nhau theo một cách nào đó, và chuyện cháu đang tìm hiểu về vụ này lộ ra...”

“Cháu hiểu, bác Roy ạ. Cháu cũng biết công việc này không hợp lắm với một người đang làm mẹ. Cháu cho rằng cháu nên tìm hiểu ngay xem liệu cháu có còn muốn làm nó hay không.”

“Hãy bàn với Dan. Dành ra một, hai ngày suy nghĩ trước khi đưa ra quyết định. Nếu cháu quyết định rằng mình không muốn làm, bác sẽ thông cảm với cháu mà. Bác sẽ không nghĩ ngợi gì đâu.”

CHƯƠNG 3

Tòa Thượng thẩm quận Whatcom Bellingham, Washington

Dan O'Leary cố gắng hết sức để trông có vẻ thoải mái. Ngồi ở bàn luật sư, nghe Rav Patel lý luận cho cái kiến nghị của Cedar Grove về phán quyết giản lược, Dan tỏ ra điềm tĩnh và không nao núng. Cây bút của anh ngự trên cuốn sổ tay, hai chân anh bắt chéo, như muốn ngụ ý rằng những gì Patel nói không đáng để anh phải ghi chép lại. Trong chừng mực nào đó, đúng là thế thật. Luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove lý luận rằng Larry Kaufman - đang ngồi bên cạnh Dan ở bàn luật sư, trông có vẻ căng thẳng trong bộ com lê và cà vạt - không thể kiện thành phố, Thị trưởng Gary Witherspoon hay các thành viên của hội đồng thành phố, vì họ được bảo vệ bởi nguyên tắc công vụ.

Vốn thông minh và rõ ràng có nhiều kinh nghiệm trong phòng xử án của Thẩm phán Doug Harvey, Patel đã viết bản tóm tắt pháp lý một cách ngắn gọn và đưa ra các lập luận trong bài nói một cách đơn giản. Anh ta muốn thuyết phục Thẩm phán Harvey tin rằng mình có một cơ sở pháp lý vững chắc để bác bỏ đơn kiện của Kaufman. Nếu Patel thành công, Kaufman sẽ phải rời khỏi tòa án trước cả khi Dan có cơ hội lên tiếng.

Tuy nhiên, điều mà Dan thấy thú vị hơn cả những lập luận pháp lý của Patel chính là việc Patel đang làm chuyện này.

Giống như nhiều thành phố khác, Cedar Grove có một hợp đồng bảo hiểm giúp họ có thể thuê một công ty luật ở bên ngoài để đại diện cho những lợi ích của thành phố trong các vấn đề liên quan đến tranh chấp, kiện tụng. Tuy nhiên, thay vì chuyển vụ việc này cho công ty bảo hiểm của họ và công ty luật đó ở Bellingham, Cedar Grove đã chọn Patel đệ trình kiến nghị về phán quyết giản lược. Tại sao?

Có thể là vì Patel sẽ chỉ đứng ra tranh tụng về bản kiến nghị này thôi. Nếu thành công, Cedar Grove sẽ không cần trả tiền cho một công ty luật đắt đỏ. Còn nếu bản kiến nghị của Patel bị bác bỏ, anh ta vẫn có thể thuê công ty ở Bellingham kia. Nhưng vì là một luật sư, Dan nhìn đâu cũng thấy các mưu mô. Anh tự hỏi liệu trong trường hợp này có lý do nào đó khuất tất hay không.

Phụ tá của Dan là Leah Battles đã phát hiện ra rằng Patel trở thành luật sư của thành phố cùng năm Gary Witherspoon trở thành thị trưởng. Cô ấy thấy sự trùng hợp này thật thú vị, và suy nghĩ đó của cô không phải là không có lý. Hóa ra Patel cũng tốt nghiệp trường Đại học Bang Washington ở Pullman, và anh ta cùng Witherspoon đều là thành viên trong hội huynh đệ Tau Kappa Epsilon. Dan tự hỏi liệu quyết định xử lý nội bộ vấn đề này của Patel có liên quan gì đến việc Kaufman tố cáo Witherspoon - người anh em cùng hội huynh đệ với Patel - về tội lừa đảo hay không. Đó là những lời tố cáo mà họ không muốn lọt ra khỏi Cedar Grove vào thời điểm thành phố đang tìm kiếm nguồn tài trợ để tân trang khu vực trung tâm.

“Trong tất cả các vụ kiện liên quan đến tội gây thiệt hại do bất cẩn, điều đầu tiên cần xác định là liệu bị đơn có nghĩa vụ cẩn trọng đối với nguyên đơn hay không.” Patel lý luận. Anh ta là một người đàn ông mảnh khảnh, cằm lún phún râu. Bộ com lê của anh ta rộng thùng thình như thể anh ta vừa sút cân, và anh ta có chất giọng đều đều có thể ru ngủ những người mất ngủ. Tuy nhiên, Thẩm phán Harvey có vẻ chăm chú. Và đó chính là vấn đề.

Bất chấp vẻ điềm tĩnh bề ngoài, Dan chẳng hề tự tin chút nào. Lý lẽ của Patel rất xuất sắc, nhưng chỉ khi người ta không xem xét kỹ hơn các cơ sở lập luận của anh ta. Đã năm năm rồi không tranh tụng ở quận Whatcom, cũng không quen thuộc với Thẩm phán Harvey, Dan không biết liệu ông ta có dành thời gian để suy xét sâu hơn không - hay ông ta sẽ chọn lựa con đường dễ dàng là tổng cổ anh ra khỏi phòng xử án.

“Các tòa án ở bang chúng ta từ lâu đã nhận ra sự khác biệt giữa nghĩa vụ của chính phủ đối với công chúng và nghĩa vụ của chính phủ đối với cá nhân.” Patel nói. “Nguyên tắc công vụ ngăn cản việc áp đặt trách nhiệm pháp lý đối với một chính quyền hoặc các công nhân viên chức của chính quyền đó, trừ phi nguyên đơn có thể chứng minh rằng họ đã vi phạm nghĩa vụ đối với cá nhân anh ta. Nói cách khác, như đã được trích dẫn trong bản tóm tắt của chúng tôi, “Nghĩa vụ đối với tất cả mọi người nghĩa là không có nghĩa vụ với riêng một ai cả.””

Patel nở nụ cười, rõ ràng hài lòng với lý lẽ này. Anh ta tiếp tục nói trong mười phút nữa. Khi anh ta nói xong, Thẩm phán Harvey không đặt ra câu hỏi nào, điều này khiến Dan không biết ông ta đang ngả về phía nào.

Khi Dan nhồm dậy khỏi ghế của mình để thế chỗ Patel ở bục trình bày,

Harvey ngả người về phía trước và nói với giọng trầm, khàn của một người đã hút thuốc nhiều năm. Vầng trán của ông ta xuất hiện một nếp nhăn hằn sâu, và khóe mắt ông ta nổi lên những vết chân chim cũng sâu không kém. “Ông O’Leary, tòa có khuynh hướng đồng ý với luật sư của Cedar Grove.” Đây không phải là một khởi đầu tốt đẹp. “Các tòa án ở bang chúng ta đã nhận định rằng mục đích của nguyên tắc công vụ là để bảo vệ các công nhân viên chức của thành phố làm công việc của họ. Bao gồm việc áp đặt quy chuẩn xây dựng của bang. Tại sao chúng ta không thể áp dụng nguyên tắc ấy trong trường hợp này?”

Dan đặt bìa kẹp hồ sơ của mình lên bục và - nghe theo lời cảnh báo của Battles rằng Thẩm phán Harvey không muốn nghe những điều tào lao - anh nói: “Thưa quý tòa, câu trả lời đơn giản là không cần thiết phải áp đặt quy chuẩn xây dựng của bang trong trường hợp của thân chủ tôi.”

Thẩm phán Harvey nhướng mày.

“Chúng chỉ là cái cớ.” Dan nói. “Và chúng là nền tảng của sự lừa gạt và dối trá đối với thân chủ tôi. Tôi xin phép giải thích được không?”

“Tôi nghĩ ông nên giải thích.” Thẩm phán Harvey ngồi ngả người ra sau với vẻ mặt như muốn nói “Để xem ông có gây được ấn tượng với tôi không”.

“Luật sư của Cedar Grove đã trích dẫn chính xác nguyên tắc công vụ cũng như những lý do chính đáng cho sự tồn tại của nó. Tuy nhiên, nguyên tắc đó không áp dụng cho trường hợp này.”

“Tại sao lại không? Ông đang nhắc đến trường hợp nào trong bốn trường hợp ngoại lệ?” Harvey hỏi.

“Không trường hợp nào trong số chúng” Thẩm phán Harvey trông càng có vẻ bối rối hơn. Dan tiếp tục. “Không cần đến trường hợp ngoại lệ nào cả bởi vì bản thân nguyên tắc ấy không thể áp dụng được. Nguyên tắc ấy không được áp dụng khi một chính quyền thực hiện một chức năng riêng tư, trong trường hợp đó, chính quyền ấy cũng có nghĩa vụ cần trọng như một cá nhân tham gia vào hoạt động đó. Và một chính quyền được coi là thực hiện một chức năng riêng tư khi chính quyền ấy tham gia vào một hoạt động kinh doanh.”

“Vậy Cedar Grove đã tham gia vào hoạt động kinh doanh gì?” Thẩm phán Harvey hỏi, có vẻ vẫn chưa tin lắm.

“Việc mua và bán đất từ các cá nhân. Cho phép tôi nói qua về lịch sử của Cedar Grove vì có như vậy thì sự giải thích của tôi sẽ dễ hiểu hơn.”

Harvey nhướn miệng cười. “Tôi vốn là người mê lịch sử, luật sư ạ. Mời ông bắt đầu. Nhưng ngắn gọn thôi nhé.”

Dan đặt tấm bảng đầu tiên trong số vài tấm bảng to bằng tờ áp phích mà anh đã mang đến tòa lên một cái giá đỡ. Trông nó hơi giống một cây phả hệ. Dan chỉ vào cái tên Christian Mattioli ở trên cùng của tấm bảng và thuật lại lịch sử của Cedar Grove. “Ngay sau khi các kim loại quý được phát hiện ở Cedar Grove, người ta đã chuyển đến đây để làm việc trong các hầm mỏ, hoặc kinh doanh các dịch vụ liên quan như bán trang phục và thiết bị cho thợ mỏ. Cơ sở kinh doanh của thân chủ tôi là một trong vài cơ sở kinh doanh đã hình thành nên nơi mà sau này được biết đến là phố Chợ.” Dan vừa nói vừa di chuyển cây bút dọc theo các cơ sở kinh doanh được vẽ thành hình chữ nhật trên tấm bảng. “Những cơ sở kinh doanh ở mặt đường này

bao gồm Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất, Trạm điện tín Western Union, một hiệu thuốc, một khách sạn kiêm nhà hàng, và Cửa hàng Mậu dịch Kaufman. Giờ đây, chiếu theo Đạo luật Sở hữu Đất khai hoang năm 1850, khu đất này đã được cấp cho những người cư trú và làm việc trên đó. Ông của thân chủ tôi đã mua phần lớn mảnh đất được biết đến với tên gọi phố Chợ và xây dựng tòa nhà gạch mà đến nay vẫn còn tồn tại. Sau đó, ông ấy chia mảnh đất ấy thành nhiều phần và bán cho các chủ cơ sở kinh doanh khác. Do đó, những người chủ của các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ và con cháu họ mới là người sở hữu mảnh đất nơi các cơ sở kinh doanh của họ được xây dựng lên, chứ không phải thành phố Cedar Grove.”

“Chuyện đó thì có gì quan trọng?” Harvey nói. “Một thành phố vẫn có thể áp đặt các quy chuẩn xây dựng mà.”

“Điều đó quan trọng chính là vì: mặc dù trong một thời gian, các cơ sở kinh doanh này rất phát đạt, nhưng khi khoáng sản cạn kiệt và Công ty Khai thác mỏ Cedar Grove đóng cửa, phần lớn người dân thị trấn khi ấy đã bỏ đi. Các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ bắt đầu lụn bại. Một số chủ cơ sở đổi mới hình thức kinh doanh, nhưng cuối cùng, hầu hết bọn họ đều đóng cửa và bỏ hoang các tòa nhà. Luật sư bên bị đã đúng khi nói rằng đối với những tòa nhà đó - đã bị bỏ hoang hơn một năm - thành phố có quyền áp đặt phiên bản mới nhất của Quy chuẩn Xây dựng Quốc tế trước khi chúng có thể mở cửa kinh doanh trở lại - nhưng những người chủ của chúng chẳng bận tâm gì với việc đó. Thành phố đã sử dụng điều này làm cú đòn tài chính để ép các chủ sở hữu bán lại các cơ sở kinh doanh và đất đai của họ cho thành phố. Nhưng...” Dan đặt tấm biểu đồ cuối cùng lên giá đỡ. “Thân chủ của tôi, Larry Kaufman, là cháu trai của Emmet Kaufman, người đã thành lập

Cửa hàng Mậu dịch Kaufman trong tòa nhà gạch vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Cha của thân chủ tôi, Larry Kaufman Cha, đã chia cửa hàng làm đôi và biến một nửa thành cửa hàng bán đồ kim khí. Không giống như các cơ sở kinh doanh đã đóng cửa khác, Cửa hàng Mậu dịch Kaufman vẫn mở cửa và kinh doanh từ những năm 1850.”

Harvey nhìn anh, khẽ gật đầu. “Ông cho rằng các quy chuẩn xây dựng ban đầu vẫn phù hợp với các quy chuẩn xây dựng hiện hành?”

“Đúng vậy. Vì thế, vào năm 2014, khi Gary Witherspoon đến gặp Larry Kaufman và nói với ông ấy rằng tòa nhà của ông ấy sẽ phải tu sửa theo những tiêu chuẩn của quy chuẩn xây dựng hiện tại, lời tuyên bố đó của ngài ấy hoặc là do thiếu hiểu biết, hoặc là do cố ý lừa dối.”

“Hãy giả sử rằng đó là một sự lừa dối.” Harvey nói. Dan có cảm giác mình đang chơi cờ vua với vị thẩm phán này. “Thân chủ của ông đã dựa vào cơ sở nào để tin lời Thị trưởng?”

“Có lẽ là không có cơ sở nào cả. Nhưng ông ấy có lý do để tin tưởng một thanh tra xây dựng được cử đến thay mặt cho Cedar Grove. Phụ lục D đính kèm trong hồ sơ khởi kiện của chúng tôi chính là một bản báo cáo của thanh tra xây dựng mà Cedar Grove đã thuê.”

Thẩm phán Harvey lật giở các thẻ đánh dấu phụ lục đính kèm trong hồ sơ khởi kiện của Dan và có vẻ đọc chăm chú.

“Khi thân chủ của tôi từ chối rời khỏi tòa nhà, hoặc bán nó với cái giá gần như cho không, Thị trưởng Witherspoon và hội đồng thành phố đã quy kết rằng tòa nhà của ông ấy không an toàn đối với mọi người. Đó cũng là một sự vu cáo. Sự quy kết ấy chẳng hề có mục đích bảo vệ người dân. Mục

đích của nó là để thân chủ tôi không thể kinh doanh được nữa, từ đó Cedar Grove có thể sở hữu tòa nhà lớn nhất trên phố Chợ và bán nó cho một công ty lớn có trụ sở ở vùng Tây Bắc chuyên kinh doanh trang phục, thiết bị và dụng cụ cho các hoạt động giải trí ngoài trời. Thưa quý tòa, trong phụ lục E đính kèm với hồ sơ khởi kiện của chúng tôi, quý tòa sẽ thấy báo cáo chuyên môn của một cựu thanh tra quy chuẩn xây dựng của thành phố Seattle.” Dan đợi một lát để Thẩm phán Harvey làm theo kịp lời anh, đó là một tín hiệu tốt cho thấy ông ta vẫn đang chú ý đến những gì anh nói.

“Báo cáo đó khẳng định rằng Cửa hàng Mậu dịch Kaufman không có điểm gì là không an toàn. Thực tế, giống như nhiều tòa nhà gạch cổ kính khác, tòa nhà ấy còn được xây dựng cầu kỳ quá mức so với các tiêu chuẩn ngày nay, do đó, ngay cả khi áp đặt theo quy chuẩn hiện hành, các vi phạm và những điểm cần tu sửa của nó chỉ ở mức tối thiểu và thân chủ của tôi có thể dễ dàng thực hiện.”

Harvey ngồi ngả người ra sau, đu đưa trên ghế. “Tóm lại, thưa quý tòa, thành phố đã đóng vai trò như một cá nhân mua bất động sản, đó không phải là một chức năng công của chính quyền, và sau đó đã đưa ra những tuyên bố sai lệch để ép thân chủ tôi bán cửa hàng. Khi ông ấy từ chối, thành phố đã sử dụng Quy chuẩn Xây dựng Quốc tế một cách man trá để quy kết rằng tòa nhà ấy không an toàn, đóng cửa cơ sở kinh doanh của thân chủ tôi và áp đặt ông ấy phải thực hiện những sửa chữa phiền phức và tốn kém. Nguyên tắc công vụ không được áp dụng trong trường hợp này.”

Patel đứng dậy định đáp trả, nhưng Thẩm phán Harvey giơ tay lên. “Tôi nghĩ tôi đã nghe đủ thông tin từ cả hai luật sư. Tòa sẽ xem xét vấn đề này. Các vị sẽ được nghe phán quyết của tôi vào chiều mai.”

Dan rời khỏi phòng xử án với cảm giác mình đang đi qua sông trên một lớp băng mỏng, sự trì hoãn có thể không kéo dài lâu, và kết quả có thể vẫn rất thê thảm.

CHƯƠNG 4

Cedar Grove, bang Washington

Ở nhà họ tối hôm ấy, Tracy chỉ trả lời qua loa những gắng tìm thời điểm thích hợp để nhắc đến vấn đề mà cô và Roy Calloway đã bàn luận. Dan đang tập trung vào phiên tiền thẩm buổi sáng của anh, và cô sẵn lòng để mặc anh kể cho cô nghe mọi chuyện về nó. Sau bữa tối, cô đưa Daniella lên giường đi ngủ, ít nhất trong vài tiếng đồng hồ tới, rồi xuống dưới nhà và thấy Dan với các giấy tờ pháp lý vương vãi khắp bàn bếp. Therese đã về phòng để cho họ chút riêng tư.

Tracy bước tới bồn rửa, đưa một chiếc khăn xuống dưới vòi nước, và chấm chấm vào chỗ sữa mẹ mà Daniella đã trở ra áo cô.

Dan ngược lên nhìn cô. “Nếu em đang cố khiêu khích anh bằng một cái áo phong ướt, em sẽ cần nhiều nước hơn đây.”

Cô mỉm cười. “Anh cứ mơ đi. Tuy nhiên, em thực sự có cảm giác mình đang mang hai quả khí cầu Hindenburg trong áo lót.”

“Có vẻ như một quả đã phát nổ rồi.”

“Do con gái anh đấy.”

“Con bé vẫn bị trớ sao?”

“Bác sĩ nói chúng ta không cần lo lắng về chuyện đó. Đó chỉ là chứng trào ngược dạ dày thực quản sinh lý thôi.” Cô hất đầu về phía chỗ giấy tờ và hồ sơ vương vãi trên bàn. “Anh có vẻ không tự tin.”

Anh giải thích với Tracy về sự gay cấn của phiên tiền thẩm. “Đáng lẽ anh phải viện dẫn điều 56 luật dân sự khoản (f) và đề nghị thẩm phán hoãn lại quyết định của mình ít nhất cho đến khi bọn anh yêu cầu bên bị công khai một số thông tin và tài liệu cần thiết cho vụ kiện, nhưng đây là một vấn đề luật pháp và anh không muốn làm cho mọi thứ rối tung lên. Anh đang xem xét liệu mình có thể nộp thêm một tài liệu bổ sung không.”

“Anh có biết khi nào ông ta sẽ quyết định không?”

“Ngày mai.” Dan nói.

“Hôm nay Therese và em đã đưa Daniella đi dạo phố Chợ.” Tracy nói, mon men lại gần chủ đề mà cô muốn nói với Dan. “Khu trung tâm trông rất tuyệt, Dan ạ, đẹp hơn trước đây nhiều. Họ đang làm lại vỉa hè, cải tạo các cửa hàng, đem lại sức sống mới cho phần mặt tiền của các cửa hàng. Em không rõ Gary làm việc đó bằng cách nào - theo lời báo chí thì nhờ ngân quỹ của liên bang và bang - nhưng anh ta đang làm thế đấy.”

“Anh ta làm việc đó bằng cách ép các chủ cơ sở kinh doanh rời khỏi các tòa nhà của họ bằng những lời đe dọa vớ vẩn và mua các tòa nhà ấy với giá rẻ để bán lại với giá cắt cổ. Đó là cách anh ta đang làm đấy.”

“Có lẽ thế, nhưng...”

“Nhưng gì?”

“Tại sao người ta lại nghĩ một cơ sở kinh doanh mới sẽ làm được tốt hơn cơ sở kinh doanh cũ đã lụn bại nhỉ?”

Dan ngồi ngả người ra sau. “Anh không biết, nhưng cha anh ta chẳng bao giờ làm gì nếu việc đó không có lợi cho mình, và như cha em thường nói hồi xưa đây, người đàn ông đó là một ‘con lươn chúa’.”

Tracy mỉm cười trước ký ức ấy. “Em cho rằng chắc là việc đó cũng có chút lợi cho Gary, nhưng có lẽ anh ta chỉ muốn nhìn thấy thành phố như trước đây. Anh ta cũng được sinh ra ở đây mà. Có lẽ anh ta thích mọi thứ như ngày xưa, giống như chúng ta vậy. Rạp chiếu bóng Hutchins trông lại giống như ngày trước rồi. Chúng ta đã có rất nhiều kỷ niệm đẹp ở đó.”

Dan đặt cây bút của mình xuống và nhìn xa xăm. “Những buổi chiều thứ Bảy... hôn nhau ở hàng ghế cuối rạp. Anh còn nhớ rõ.”

Cô cười. “Trong những giấc mơ của anh thì có. Hồi đó anh chẳng bao giờ chạm vào em.”

“Anh có nói là với em đâu nhỉ.”

“Thật sao? Cô ta là ai?”

“Này, đó là ký ức của anh. Đừng có tạt nước lạnh vào chúng chứ. Hãy để dành chỗ nước đó cho cái áo của em đi.”

“Lại nhắc đến chuyện áo ướt... lại còn hôn nhau nơi công cộng. Anh là Dan O’Leary ‘động cựa’ đấy à?”

“Giống như một con hươu hung vậy.”

“Vì là con gái của một người hay đi săn, em biết rõ điều đó có nghĩa là gì. Có lẽ chúng ta có thể làm gì đó để giải quyết vấn đề ấy.”

Anh đứng dậy. “Anh đang hy vọng như vậy.”

“Còn một chuyện nữa.” Cô nói, ngăn anh rời khỏi bàn bằng điều mà cô thực sự muốn đề cập đến.

Dan lại ngồi xuống. “Em có biết nguy hiểm thế nào khi cản đường một con hươu hung đang động dục không?”

“Trong bữa tối hôm qua, em có cảm giác bác Roy Calloway có điều gì đó muốn nói.”

“Không chỉ em mà tất cả những người khác ở nhà hàng đều thấy được điều đó.”

“Hôm nay em đã đến Sở Cảnh sát để gặp bác ấy. Em muốn biết tại sao bác ấy lại quay lại làm việc.”

“Anh cá rằng bác ấy đã khiến bác Nora bực đến phát điên và bác Nora đã tổng cổ bác ấy ra khỏi nhà.”

“Thực ra, lý do chẳng liên quan gì đến bác Nora. Mà liên quan đến Finlay.”

“Finlay ư? Finlay Armstrong à?”

Tracy giải thích chi tiết cuộc trò chuyện giữa cô và Roy Calloway về ba vụ án mạng và sợi dây liên kết giữa chúng.

“Bác ấy muốn em điều tra vụ án.” Dan nói.

Cô gật đầu. “Bác ấy quá gần gũi với vụ án, quá gần gũi với Finlay. Bác ấy cần một người ở bên ngoài Sở Cảnh sát Cedar Grove.”

“Nhưng em đã từ chối bác ấy, đúng không?”

Phản ứng của anh khiến cô ngạc nhiên. “Em đã nói là em sẽ nói chuyện với anh.” Thật ra, chính Calloway mới là người bảo cô nói chuyện với Dan, nhưng cô quyết định không nhắc đến điều đó.

“Em cần sao?”

Qua sự thay đổi giọng điệu của Dan, cô có thể nhận ra cuộc trò chuyện đã có một bước ngoặt. Cô không thích việc Dan cho rằng cô đã từ chối Roy. “Ý anh là gì?”

“Em thực sự cần nói chuyện với anh sao?”

“Em biết anh đã nói gì. Em chỉ thắc mắc anh đang ám chỉ điều gì.”

“Anh chẳng ám chỉ gì cả. Anh chỉ đang hỏi, em thực sự cần nói chuyện với anh về vấn đề đó sao?” Dan nhắc lại. “Em đang nói đến ba vụ án mạng tàn bạo, hai vụ sau này dường như được thực hiện để che đậy cho tội ác đầu tiên - nếu bác Calloway đoán đúng. Điều gì khiến em nghĩ kẻ đó sẽ không tiếp tục ra tay lần nữa?”

“Đó chính là điều em đang nghĩ đến.”

“Được rồi. Vì em đã hỏi, hãy để anh nói cụ thể hơn. Điều gì khiến em nghĩ kẻ đó sẽ không giết em nếu em bắt đầu điều tra?”

Đó chính là vấn đề cô đang suy nghĩ. Cô vẫn giữ điềm tĩnh. “Em là cảnh sát, Dan ạ. Em là một điều tra viên án mạng. Đây là công việc của em.”

“Không, đây không phải là công việc của em. Công việc của em là xử lý một vụ án mạng liên quan đến các băng đảng hoặc ma túy hoặc một gã bạn trai nổi điên lên với bạn gái hấn và bắn cô ta, và em thu thập đủ bằng chứng để kết tội kẻ thủ ác. Điều đó không giống với việc mò mẫm trong chốn nước sôi lửa bỏng và hy vọng mình không bị tổn hại.”

“Nếu bác Calloway đoán đúng, kẻ thủ ác vẫn đang nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật sau khi giết hại một cô gái mười tám tuổi rồi lại tiếp tục ra tay với vợ của một người đàn ông. Ai biết hấn đã gây ra bao nhiêu chuyện đau lòng nữa mà vẫn không bị trừng trị hả Dan?”

“Và ai biết hẳn sẵn sàng gây ra thêm bao nhiêu vụ án mạng nữa.”

Cô ghét phải tranh cãi với một luật sư. “Có kẻ đã sử dụng cái chết của Sarah để che giấu sự thật về cái chết của Heather Johansen trong suốt hai mươi lăm năm.”

“Điều đó chẳng liên quan gì đến những việc em đã làm hay không làm.” Anh nói. “Bác Calloway đã quyết định thủ phạm là House.”

“Chẳng lẽ cha mẹ cô ấy không có quyền chứng kiến kẻ sát hại con gái họ bị đưa ra xét xử giống như gia đình em sao?”

“Hãy hy vọng rằng gia đình họ sẽ không phải chịu nỗi bất hạnh mà điều đó đã gây ra cho gia đình em.”

“Ý anh là gì?”

“Rõ ràng quá rồi còn gì. Cha em đã tự kết liễu đời mình, còn em thì suýt mất mạng.”

Cô muốn nổi giận. Nhưng thay vì thế, cô vẫn giữ bình tĩnh. “Đó là một ‘đòn bắn’ đấy, Dan. Chẳng giống với anh chút nào.”

“Anh chỉ nói sự thật thôi.”

Cô thử một cách khác. “Vậy còn Finlay?”

“Cậu ta thì sao chứ?”

“Cậu ta không có quyền chứng minh mình trong sạch và bắt kẻ đã sát hại vợ cậu ta ư?”

“Đương nhiên là có. Nếu cậu ta không phải là thủ phạm.”

“Finlay không phải là thủ phạm.”

“Em cũng từng nói Edmund House không giết em gái em.”

Lần này, cô không thể kìm nén cơn giận được nữa. “Anh thực sự định tiếp tục ném những lời như thế vào mặt em sao?”

“Anh không định ném gì vào mặt em hết, Tracy. Anh chỉ không muốn thấy em bị tổn thương... một lần nữa. Anh lo cho em, và anh lo cho con gái của chúng ta. Nếu em không muốn nghĩ đến những cảm xúc của anh thì hãy nghĩ đến những cảm xúc của con bé.”

Tracy đứng dậy. “Anh thừa biết là em sẽ chẳng bao giờ làm bất cứ điều gì mà em nghĩ là có thể gây tổn hại cho con gái của chúng ta.”

“Nhưng chẳng phải em đang định nhận vụ án này sao?”

“Tại sao anh lại nhận vụ kiện của Larry Kaufman?”

Dan cũng đứng dậy. “Chuyện đó thì khác. Anh không gặp nguy hiểm đến tính mạng khi đại diện cho Larry Kaufman.”

“Tại sao anh nhận vụ đó, Dan? Tại sao anh ngồi ở cái bàn này tại Cedar Grove vào lúc đêm hôm khuya khoắt, tìm kiếm những luận cứ bổ sung? Tại sao anh không bán phất ngôi nhà này đi khi anh có cơ hội?”

“Đây là công việc của anh, Tracy. Anh là một luật sư. Anh giúp đỡ những người cần đến sự trợ giúp của anh.”

“Em cũng vậy.” Cô nói. “Và anh đang né tránh trả lời những câu hỏi của em.”

“Không, anh không né tránh.”

“Đừng có nói với em lý do khiến anh nhận vụ kiện của Larry Kaufman không bị ảnh hưởng ít nhất là một phần từ cái sự thật rằng thân chủ của anh là Larry Kaufman và ông ta biết cha anh. Em biết anh bận rộn thế nào. Anh không cần vụ kiện này. Đáng lẽ anh có thể từ chối.”

Anh lắc đầu. “Chuyện này không giống với chuyện của em đâu, Tracy.”

“Nơi này cũng là quê hương của em, Dan. Và em hy vọng một ngày kia nó cũng mang một ý nghĩa nào đó với Daniella. Một ý nghĩa tốt đẹp và tích cực. Chứ không phải theo cái kiểu kinh khủng như em đã phải chịu đựng. Chúng ta đã nói về chuyện muốn cho Daniella biết được nơi cha mẹ nó lớn lên. Đây có phải là điều anh muốn con bé biết không? Một thành phố lừa dối người ta để họ từ bỏ cơ sở kinh doanh của mình? Một thành phố nơi người ta chết đi mà chẳng ai bận tâm đến chuyện đòi lại công bằng cho người xấu số. Anh muốn con bé dành thời gian ở đây trong khi ngoài kia có kẻ đang giết người ư? Đừng nói rằng em không nghĩ đến con gái của chúng ta, Dan ạ. Đừng ném những lời như thế vào mặt em.”

“Đến giờ em vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh.”

“Đừng có chất vấn em.” Cô nói. “Em có ngồi trên ghế nhân chứng của anh đâu.”

“Câu trả lời của em là gì?”

“Em đã nói là đừng có làm thế.”

Dan gật đầu. “Đúng như anh nghĩ mà. Em không muốn nghe ý kiến của anh. Em chỉ muốn có sự tán thành của anh thôi.” Anh lắc đầu. “Xin lỗi em, Tracy, nhưng lần này thì không. Lần này, em phải tự mình đưa ra quyết định thôi.”

CHƯƠNG 5

Tối muộn hôm đó, khi Tracy đẩy mở cánh cửa chính, một cơn gió mang theo tuyết lùa vào trong nhà. Cô bước vào trong, bê theo một hộp đựng đồ. Therese nhồm dậy từ chiếc ghế đầu bằng gỗ mà cô ấy đang ngồi - cô ấy đang vẽ cảnh cái sân sau nhà - và giúp Tracy đóng cửa lại. Dan đang làm việc trong văn phòng của mình, và cảm giác lạnh lẽo trong ngôi nhà vì sự bất đồng của họ gần như buốt giá bằng nhiệt độ ngoài trời vậy.

“Cảm ơn cô.” Tracy nói. Cô đặt cái hộp lên tấm thảm nhỏ và đá hất đôi giày Sorel ra. Lúc này cô đã không buộc dây giày vì nghĩ rằng mình chỉ đi sang gara một tí rồi vào nhà ngay thôi.

Bên ngoài, gió đang gào rú, một tiếng rít ma quái nghe như tiếng một đoàn tàu chở hàng đang kéo đến. “Gió to quá bà nhỉ?” Therese nói.

Tracy đẩy đôi giày của mình xuống dưới gầm giá treo áo khoác. “Và nhiệt độ đang giảm mạnh.”

Cô kéo chặt cái áo khoác dài nhồi lông vũ và lê đôi chân đi tất tới bên lò sưởi, đứng quay lưng về phía những ngọn lửa đỏ rực đang bập bùng đằng sau ô kính. Không khí ấm áp phả ra từ lỗ thông hơi, sưởi ấm bụng chân cô.

“Ấm hơn nhiều rồi.” Tracy nói.

“Tôi nhóm lò sưởi lúc bà đang ở trong gara.” Therese nói. “Bây giờ ở

đây ấm sức lên ấy. Lúc này, đã có lúc tôi nghĩ rằng tôi sẽ phải ra ngoài đó để cứu bà đấy. Bà nói bà chỉ đi một phút thôi mà. May mắn là ‘cặp bông’ của bà không bị đông cứng lại. Nếu thế thì làm sao bà cho Daniella bú được?”

Mãi đến khi Therese nói câu cuối cùng, Tracy mới biết cô ấy muốn nhắc đến bộ ngực của mình. Sau khi hết lạnh, cô cởi áo khoác và treo nó lên giá. Khi này, cô biết chính xác phải tìm cái hộp mà cô vừa sang gara để lấy này ở đâu. Cô chỉ không ngờ những người vận chuyển đồ đạc đã vùi cái hộp đằng sau đống đồ nội thất từ ngôi nhà của họ ở Redmond.

Therese trở lại cái ghế đầu bằng gỗ mà Dan đã kiếm cho cô ấy, cầm lên bảng màu mà cô ấy đã trộn các tuýp màu khác nhau. “Nó thực sự rất đẹp.” Cô ấy nói, nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ trước khi vẽ thêm một nét lên tấm toan. “Ở Dublin, chúng tôi không hay thấy tuyết. Nó gợi cho tôi nghĩ đến Giáng sinh.”

“Tuyết chỉ đẹp khi cô đang ở trong nhà thôi.” Tracy nói. “Nếu cô cần ra ngoài vì lý do gì đó hoặc đi đâu đó, nó sẽ phiền chết đi được.”

Như để nhấn mạnh cho lời cô nói, cơn gió khê găm gừ, quất vào những cánh cửa sổ khiến chúng kêu lách cách. Những cành cây đu đưa dữ dội, va vào nhau khiến tuyết đọng bên trên rơi xuống, bay mù trời theo cơn gió giạt - cứ như một cơn bão tuyết thoáng qua.

“Tôi hy vọng bà không phiền về việc vẽ tranh của tôi.” Therese nói, nhận thấy Tracy đang chăm chú nhìn tấm toan. “Tôi dùng màu acrylic để không có mùi. Tôi không muốn Daniella ngửi phải mùi màu vẽ.”

Tracy thực sự đang chăm chú nhìn tấm toan, và mặc dù nó vẫn còn hơi

mơ hồ, nhưng giờ cô đã nhìn thấy cái chòi nghỉ ở giữa quang cảnh phủ đầy tuyết. Cô bước lại gần hơn. “Cô có thói quen vẽ từ bao giờ?”

“Tôi bắt đầu vẽ từ hồi còn nhỏ xíu ở Ireland. Cha tôi biết vẽ. Ông đã dạy tôi vẽ những gì mà mình nhìn thấy.”

“Bức tranh này thực sự rất đẹp. Cô còn bức nào khác không?” “Ở đây ư? Bà sẽ nghĩ tôi đang lơ là nhiệm vụ của mình mất.”

Tracy mỉm cười. “Ý tôi là cô có ảnh chụp các bức tranh khác của cô không?”

Therese đặt cây cọ vẽ xuống và lấy điện thoại của mình ra. Cô mở những bức ảnh và chỉ cho Tracy xem một vài bức tranh của cô.

“Chúng thực sự rất đẹp. Cô đã bao giờ cho ai xem chưa?”

“Bây giờ tôi đang cho bà xem đây.”

“Ý tôi là cô đã bao giờ trưng bày chúng ở nơi công cộng để bán chưa?”

“Thôi đi.” Therese nói, mỉm cười nhưng ngập ngừng lắc đầu. “Bà cứ đùa.”

“Tôi nói nghiêm túc đấy. Tôi sẽ mua một bức.”

Therese nhìn cô chăm chăm - như thể không tin. Sau một thoáng, cô ấy nói: “Tôi sợ lắm nên không dám trưng bày chúng đâu. Nhỡ không ai đến xem thì sao?”

“Thì cô cũng đâu mất mát gì.”

“Tôi sẽ xấu hổ lắm.”

“Ừ, nhưng nếu không ai đến, sẽ chẳng ai biết cả.”

Therese mỉm cười. “Đó là một cách nghĩ.”

Tracy nhìn xuôi theo hành lang. “Dan vẫn ở trong phòng làm việc của anh ấy à?”

“Ông O’Leary đang cho Daniella ăn. Tôi nghĩ bà nên vắt sữa đi. Chúng ta chỉ còn một bình cho đêm nay thôi.”

“Tôi sẽ làm thế trước khi đi ngủ.” Tracy nói.

Cô nhấc cái hộp đựng đồ lên, đặt nó xuống bàn cà phê, rồi nhấc nắp hộp ra và để sang một bên. Cô vẫn giữ những cái hộp đựng các kỷ vật thuở thiếu thời - chủ yếu là các cuốn album ảnh của gia đình và những tấm thiệp mà cô nhận được vào dịp sinh nhật và các ngày lễ. Nhưng thứ cô thực sự muốn tìm là những cái áo len, găng tay, khăn quàng và mũ mà mẹ cô đã đan cho cô và Sarah. Cô đã luôn mơ tưởng rằng một ngày nào đó các con gái và cháu gái của cô sẽ dùng đến chúng, nhưng mọi sự lại không diễn ra như cô đã tưởng tượng. Nó không diễn ra chính xác như vậy. Tuy nhiên, bây giờ cô đã có Daniella, và những chiếc áo len này là một mối dây liên kết với người bà mà con gái cô sẽ không bao giờ biết mặt. Áo len cũng rất ấm áp, phù hợp với những ngày tuyết rơi.

Trong nhiều năm, cô đã cất những cái hộp đựng kỷ vật trong một phòng để đồ nhỏ xíu chật chội ở căn hộ của cô tại Seattle, rồi sau đó là căn phòng bị bỏ không trong ngôi nhà mà cô đã thuê ở Tây Seattle. Ngôi nhà trại ở Redmond không có nhà kho và gần như còn không đủ chỗ cho những món đồ cần thiết của cô và Dan. Vợ chồng cô đã mang những cái hộp này về Cedar Grove và cất chúng trên một cái kệ trong cái gara tách biệt.

“Những thứ này được dành cho Daniella đúng không ạ?” Therese nhòm qua vai Tracy khi cô lấy các món trang phục được bọc trong những cái túi

nylon niêm kín ra.

“Mẹ tôi đã đan chúng cho tôi và em gái tôi hồi chúng tôi còn là trẻ sơ sinh.”

“Thôi đi.” Therese nói, ngồi xuống mép bàn cà phê và cầm một trong những cái túi lên. “Bà nói thật chứ?”

“Mẹ tôi là người hay đan lát.” Tracy nhún vai. “Bà đan suốt ngày.”

“Chỉ nhìn thôi đã thấy chúng tuyệt vời thế nào rồi.” Therese nói. “Chúng đẹp lắm.” Cô bảo mẫu giơ lên một cái túi nhựa mỏng đựng một cái mũ chỏm bằng len màu trắng và vàng có hình những con vịt. “Tôi có thể lấy nó ra xem không?”

“Được chứ.”

Therese lấy cái mũ ra khỏi túi bọc, quay chiếc mũ quanh ngón tay. “Daniella trông sẽ rất tốt khi mặc và đội những thứ này. Bà thật may mắn khi đã giữ chúng lại. Tôi là chị cả của sáu đứa em. Lúc em trai tôi mặc những bộ quần áo cũ của các anh chị, chúng đã cũ rách tả tơi, đáng lẽ phải vứt đi từ lâu lắc rồi.”

Tracy đã cất những cái áo len trong những cái túi kín khí để bảo vệ chúng trước những con ngài vải và nấm mốc.

Đã hơn một lần cô nghĩ đến chuyện quyên góp chúng cho một nhà tình thương dành cho những người phụ nữ bị lạm dụng, ngược đãi và con cái của họ. Cô đã nghĩ thà để chúng được sử dụng đúng mục đích còn hơn là bị cất trong một cái hộp.

“Tôi đã không biết là sẽ có ngày tôi lại dùng đến chúng.”

Tracy tiếp tục lục tìm trong hộp và đưa từng món trang phục cho Therese

xem. Cô gái trẻ phần nào gợi cho Tracy nhớ đến Sarah, người em gái mãi mãi ở tuổi mười tám trong tâm trí cô. Lý do không phải vì tuổi tác, mà là vì sự hào hứng không che giấu của Therese đối với ngay cả những thứ nhỏ bé mà cô ấy bắt gặp. Sarah cũng đã từng giống như vậy. Mẹ họ đã gọi Sarah là một hạt đậu nhảy Mexico, bởi vì Sarah không lúc nào chịu ngồi yên.

Bên dưới những lớp đồ len, Tracy tìm thấy một cuốn album ảnh gia đình và lật giở từng trang.

“Đó có phải là em gái của bà không?” Therese tuột xuống khỏi bàn, ngồi lên xô pha bên cạnh Tracy. Đó là bức ảnh Sarah mặc bộ đồ cao bồi - một chiếc mũ cao bồi đã sờn, chiếc quần da, áo sơ mi kẻ ô và một cái khăn đeo cổ màu đỏ. Bên hông cô ấy đeo những cái bao súng bằng da đựng những khẩu súng lục cơ chế đơn. Trong ảnh, Sarah tạo dáng như thể đang định rút súng, và vẻ mặt ngạo nghễ như thể sẽ đánh bại bất cứ đối thủ nào dám thách thức cô ấy. Còn chưa đến hai mươi tuổi mà Sarah đã chứng tỏ được mình là một trong những tay súng cừ khôi nhất ở bang Washington.

“Em gái tôi cứ như một khẩu súng lục vậy.” Tracy nói. “Mọi người ở Cedar Grove đều nói về con bé như thế. Một khẩu súng đã lên cò và bắn đĩnh nhất quận.”

“Trông cô ấy giống như thế thật. Đây có phải là bà không?” Therese chỉ vào một bức ảnh chụp Tracy trong tiền sảnh của rạp chiếu bóng Hutchins, tóc tết hai bên, răng vẫn còn đeo niềng. Đang ở tuổi mới lớn. Đứng ở một bên của cô là Dan, bên còn lại là Sunnie Anderson - giờ là Sunnie Witherspoon. Sarah và mấy người bạn khác đứng đằng sau họ, vẻ mặt Sarah đầy vẻ chán ghét. Cô ấy không vui vì Sunnie đã chiếm chỗ bên cạnh

Tracy mà Sarah cho rằng đúng ra phải là chỗ của cô ấy.

“Cô có nhận ra anh chàng có mái tóc húi cua và đeo kính này không?”

Therese cúi xuống để nhìn kĩ hơn. “Không đời nào. Đó không phải là ông O’Leary đấy chứ.” Cô ấy phì cười và hướng cuốn album ảnh về phía có nhiều ánh sáng hơn. “Chẳng giống ông ấy bây giờ chút nào.”

Là cậu bé duy nhất giữa một nhóm có tới năm cô gái, Dan bây giờ còn chưa dậy thì. Anh thấp hơn tất cả mọi người trừ Sarah, và anh vẫn đang có vẻ mũm mĩm trẻ con.

“Hai người đang cười gì vậy?” Dan bước vào phòng từ đằng sau họ.

“Ảnh của ông.” Therese nói. “Trông ông cứ như một cậu ngõ rừng ấy.”

Therese giở cuốn album ảnh lên để Dan có thể nhìn thấy những bức ảnh. “Tracy có nói với cô rằng cô ấy đã bám đuôi tôi từ hồi đó không? Tôi đi đâu cô ấy cũng chẳng những bám theo sau.”

“Thôi đi!” Therese nói. “Ông cứ đùa.”

“Thật đấy.” Dan nói. “Hồi đó tôi đào hoa lắm. Cứ nhìn cặp kính Clark Kent kia mà xem.” Một cơn gió mạnh lại quất vào ngôi nhà, khiến Dan chú ý. “May là chúng ta đã chặt mấy cái cây ở bên sườn ngôi nhà vào mùa hè năm ngoái. Những cơn bão Tây Bắc này có thể dữ dội lắm.” Anh quay sang Tracy. “Anh vào giường đọc sách đây. Em cũng vào ngay chứ?”

Dan có một nguyên tắc mà anh luôn tuân thủ ngay cả vào những đêm như đêm nay, khi họ bất đồng ý kiến với nhau về một chuyện gì đó. Anh không bao giờ đi ngủ trong trạng thái tức giận.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay. “Một lát nữa.” Cô nói. “Em muốn lấy mấy cái áo len và mũ len cho Daniella.”

“Và đừng quên bà còn phải vắt sữa đấy nhé!” Therese nói. “Ừ, cả việc đó nữa.”

Dan hôn lên đỉnh đầu Tracy. “Đừng thức khuya để hồi tưởng về quá khứ nhé!” Anh nói. “Chúc ngủ ngon, Therese.”

Therese kiểm tra đồng hồ đeo tay của mình. “Ở vùng này trời sáng nhanh lắm.” Cô ấy nói, đứng dậy. “Tôi nên rửa mấy cây cọ vẽ và chuẩn bị sẵn sàng cho bữa tiệc của Lily White thôi, như mẹ tôi vẫn thường nói.”

Tracy mỉm cười. “Bữa tiệc của Lily White? Thế nghĩa là thế nào?”

“Có nghĩa là tôi nên chuẩn bị đi ngủ thôi.”

“Đó là một ẩn dụ của người Ireland à?”

“Tôi không biết. Chỉ là câu mẹ tôi hay nói và tôi vẫn nhớ như in trong đầu thôi.” Cô ấy nhìn vào cái hộp chứa đầy các kỷ vật. “Có chút giống với những thứ trong cái hộp đó.” Cô ấy cầm lấy những cây cọ vẽ của mình và đi xuôi theo hành lang về phía phòng riêng ở phía cuối ngôi nhà.

Tracy tiếp tục lục tìm trong hộp. Gần đáy hộp, cô tìm thấy vài cuốn sổ tay có bìa vẽ hình hoa - những cuốn nhật ký của cô và Sarah. Hồi mới lớn, Tracy có thói quen viết nhật ký, cô đã phải giấu chúng để ngăn Sarah đọc được những suy nghĩ âm ường của mình. Chẳng có bí mật nào là an toàn khi ta sống chung với một cô em gái. Sarah đã luôn chế nhạo rằng những dòng viết ấy của Tracy thật là ngớ ngẩn, và vì Sarah chẳng bao giờ có thể ngồi yên nên Tracy đã không biết rằng Sarah cũng viết nhật ký. Cô chỉ phát hiện ra điều này khi dọn dẹp ngôi nhà của gia đình cô sau khi mẹ cô qua đời. Cô đã rất ngạc nhiên. Có vẻ như Sarah bắt đầu viết nhật ký từ khi Tracy đi học đại học - có lẽ vì Tracy đi học đại học nên cô ấy mới bắt đầu

thói quen đó. Khi Tracy phát hiện ra chúng trong một cái tủ nhỏ, cô cứ như vừa tìm thấy những lưỡi dao cạo vậy. Trang nhật ký đầu tiên của Sarah viết về nỗi nhớ nhung dành cho chị gái, về việc mọi thứ đã thay đổi ra sao kể từ khi Tracy rời đi, và việc sẽ chẳng có thứ gì là còn như cũ nữa. Nhớ lại quãng thời gian đó, Tracy tự hỏi phải chăng Sarah đã bị trầm cảm, và viết nhật ký chính là một liệu pháp điều trị mà cha cô đã kê cho cô ấy? Cha cô đúng là một bác sĩ điển hình. Ông có thể chẩn đoán bệnh cho tất cả mọi người nhưng lại không thể tự chẩn bệnh cho chính mình. Chính căn bệnh trầm cảm đã dẫn ông đến việc tự kết liễu đời mình.

Từng trang nhật ký mà Tracy đã đọc đều khiến lòng cô đau nhói, cho đến khi cô không thể đọc tiếp được nữa. Hồi ấy, cô đã cất những cuốn nhật ký vào trong cái hộp này, chẳng rõ mai sau có dùng gì đến chúng hay không. Ý nghĩ đó khiến cô khựng lại. Ha, cô chợt nảy ra một ý.

Cô lấy chồng nhật ký mỏng ra, giờ từng cái bìa, và đặt chúng sang một bên cho đến khi tìm thấy cuốn nhật ký của năm 1992 - 1993, năm Sarah tốt nghiệp trường Trung học Cedar Grove.

Thi thể của Heather Johansen được những chú chó săn của Vern Downie tìm thấy vào tháng Hai năm 1993, bốn tháng trước lễ tốt nghiệp, và sáu tháng trước khi Sarah mất tích trên cùng một đoạn đường. Tracy mở cuốn nhật ký ra, nhớ lại rằng những trang viết của Sarah có vẻ rời rạc và không liền mạch, vài trang viết bằng bút đen, vài trang lại viết bằng bút xanh và đỏ, thậm chí có một trang còn viết bằng mực tím. Thi thoảng cô ấy viết ra những suy nghĩ của mình, thường chỉ là vài dòng ngắn ngủi hoặc một bài thơ dở tệ. Có lúc cô ấy lại vẽ tranh - những cái cây, một con đường có vẻ kéo dài vô tận, vầng trăng vào một đêm đầy mây, một bức chân dung tự

họa. Hiếm khi cô ấy bày tỏ cảm nghĩ gì sâu sắc. Tracy nghĩ những trang viết này tiêu biểu cho một cô gái trẻ - nếu cô ấy là một cô bé tuổi teen thời nay, cô ấy sẽ bị phán là mắc chứng rối loạn giảm chú ý thay vì được miêu tả là một hạt đậu nhảy Mexico.

Tracy lật giở các trang, liếc nhìn chúng nhưng không thực sự đọc các chi tiết. Ngay cả bây giờ, cô vẫn ngần ngại với chuyện xâm phạm vào sự riêng tư của em gái. Trong một đoạn viết, Sarah thừa nhận nỗi lo lắng về chuyện rời khỏi Cedar Grove để đi học đại học, rời xa ngôi nhà, gia đình và bạn bè. Tracy chưa bao giờ biết rằng Sarah cũng có những nỗi âu lo. Vì chẳng bao giờ căng thẳng nên Sarah mới là một tay súng cừ khôi như vậy. Cô ấy là người táo bạo và gan dạ, thậm chí thường táo bạo và gan dạ đến mức liều lĩnh.

Tracy đọc lướt qua các đoạn viết.

Cuối tuần này sẽ đến Oregon để tham dự giải đấu Black Powder. Cuối tuần sau là đến giải đấu Wild Bunch. Đã luyện tập chăm chỉ với bố. Tracy quá bận rộn. Chỉ còn trông chờ vào mình để giữ gìn danh tiếng của gia đình thôi. Ha ha! Bố nói Oregon có những tay súng giỏi. Một anh chàng có tên là Jim Fick chính là tay súng thiện xạ nhất. Mình cũng chẳng quan tâm lắm, chỉ biết biệt danh của anh ta là “Bàn Tay Lạnh”. Bố nói anh ta bắn một khẩu Winchester 0.32 kiểu cổ điển và một khẩu Colt 0.45. Chà, Bàn Tay Lạnh, anh sắp bị đá đít rồi! Bởi vì Cô Nhóc này sẽ rình huy chương về nhà!

Tracy mỉm cười trước sự ngạo mạn của em gái. Hồi đó, biệt danh cao bồi của Tracy là Crossdraw, một phép chơi chữ từ họ của cô và việc cô sử dụng

một cái bao súng chéo - giống như cha cô.

Tracy giở sang trang tiếp theo, đọc lướt các trang viết, mỗi từ đều như một mũi kim chích vào trái tim cô, khiến nó nhỏ máu. Cô tìm kiếm ngày tháng và thấy một trang viết đề tháng Mười một năm 1992. Những cái tên viết tắt đã khiến cô chú ý.

Vừa mới nghe nói về chuyện HJ và FA chia tay nhau và đường như trong mắt HJ, FA là một kẻ vô cùng tồi tệ.

HJ là Heather Johansen còn FA là Finlay Armstrong. Tracy tiếp tục đọc.

Ô. Nghe nói cậu ta không ngừng gọi điện cho cô ấy và cậu ta đợi cô ấy sau khi tan học rồi gọi cô ấy là “Con điếm” và “Đồ chó cái”. Nếu là mình thì mình đã bắn tung đít cậu ta rồi!

Tracy tập trung vào những miêu tả của em gái cô về các hành động của Finlay Armstrong, về những lời lẽ cay cú của cậu ta. Heather Johansen và Sarah không thân thiết với nhau lắm, ít nhất là theo những gì Tracy biết, vì thế việc Sarah viết về chuyện của Heather trong nhật ký của mình là một dấu hiệu cho thấy đó là một tin tức rùm beng ở trường họ.

Tracy giở sang các trang tiếp theo. Đôi mắt cô lại dừng lại, lần này là một trang viết vào tháng Mười hai, khi cô nhìn thấy những cái tên viết tắt tương tự.

Hình như bác Cảnh sát trưởng Roy đã nói chuyện với FA. Chẳng biết bác Roy đã nói gì, chắc là bác ấy đã dọa cho Finlay sợ vãi ra quần! Bởi vì cậu ta đã nghỉ học. Nghe nói cậu ta sẽ chuyển sang học ở trường cao đẳng cộng đồng.

Cô giờ tiếp vài trang nữa và tới cái ngày họ tìm thấy thi thể của Heather Johansen. Những dòng viết của Sarah nguệch ngoạc và rời rạc. Màu mực xanh trông như bị nhòe.

Họ đã tìm thấy Heather. Tìm thấy thi thể của cô ấy. Cô ấy đã chết. Cảnh sát không nói gì và mọi người quanh thị trấn đều im như thóc. Nhà trường cho bọn mình về nhà. Mình đã hỏi bố liệu cảnh sát có nói chuyện với FA không vì cậu ta đã từng bám đuôi rình rập HJ. Bố bảo mình đừng vội vàng phán xét! Nhưng thủ phạm còn có thể là ai khác chứ? Hẳn là FA... Đúng không? Hẳn là cậu ta!

Cửa sổ kêu lạch cạch khiến Tracy giật mình. Cô nhìn quanh phòng và ước gì họ đã mắc rèm hoặc tấm màn chớp để ít nhất che đi những ô cửa sổ nhìn ra sân sau. Dan nói việc đó không cần thiết, vì rằng cây chính là một tấm màn che tự nhiên rồi. Những bông tuyết nặng hạt đang bay lất phất trên bầu trời, thấp thoáng phản chiếu ánh trăng óng ánh. Tracy đang định gấp cuốn nhật ký lại, rồi nghĩ thế nào lại giờ tiếp và đọc lướt qua hai trang tiếp theo.

Tin đồn lan khắp trường - trường CG vốn là thế mà, chẳng có bí mật nào được giữ kín cả - HJ đang mang thai lúc cô ấy bị giết!

Tracy ngồi thẳng dậy, đọc lướt nhanh qua phần còn lại của đoạn nhật ký ấy.

Nghe nói cô ấy đã bị chậm kinh và dùng que thử thai. Cô ấy không nói với ai, kể cả với Kimberly. Cha mẹ cô ấy rất sùng đạo!

Tracy nhìn vào những ngọn lửa đằng sau tấm kính của lò sưởi, tự hỏi

liệu Roy Calloway có biết về tin đồn này không và chuyên viên pháp y đã kiểm tra điều đó chưa. Đôi mắt cô trở lại với trang nhật ký.

Cha mẹ cô ấy rất sùng đạo!

CHƯƠNG 6

Sáng hôm sau, Dan và Tracy đều dậy sớm. Dan dẫn Sáu cho đi chạy bộ, rồi tự nhốt mình trong phòng làm việc ở nhà. Tracy cho Daniella bú và thay quần áo cho con bé, rồi chơi với con bé cho đến khi Therese đến giờ làm vào lúc chín giờ. Đó là sự khác biệt giữa công việc của Tracy và Dan. Dan không bị đề nghị phải hy sinh sự nghiệp của mình để trở thành một người cha. Anh cũng không bị đề nghị phải ở nhà cả ngày, không làm việc nữa. Tracy không hề hối hận về việc trở thành một người mẹ, không một giây phút nào. Sinh Daniella là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong cuộc đời cô. Nhưng cô muốn tự quyết định về tương lai của mình. Cô đã rất vất vả để trở thành một điều tra viên. Cô đã chịu đựng những câu nói phân biệt giới tính từ Trưởng ban của mình - Johnny Nolasco - và cả những chiêu trò hòng ép cô nghỉ việc của ông ta nữa. Cô đã mở đường cho những nữ điều tra viên khác ở Ban Tội phạm Bạo lực bằng cách là người phụ nữ đầu tiên làm việc ở đây và là một điều tra viên cực kỳ xuất sắc - vừa có bản năng của một điều tra viên giỏi vừa sẵn sàng làm việc hết mình. Vì thế cô không muốn Dan, hay bất cứ ai, bảo cô từ bỏ công việc này, và cô cũng không muốn mình quyết định chỉ vì cảm thấy tội lỗi về chuyện bỏ mặc con gái ở nhà, hoặc vì cô chẳng có điểm gì chung với những bà mẹ hai mươi mấy tuổi trong nhóm Chương trình Hỗ trợ Các bậc cha mẹ mới mà cô đã tham gia.

Cô muốn quyết định dựa vào ý muốn của cô và những lý do của chính cô.

Cô cất hai bình sữa mẹ vào trong tủ lạnh và bảo Therese rằng cô đi ra ngoài có việc.

Lớp tuyết hồi đêm ở bãi đỗ xe bên ngoài Sở Cảnh sát Cedar Grove đã được quét sạch. Bên trong tòa nhà, nữ cảnh sát ở quầy đón tiếp không chút chần chừ, nhấn nút mở cánh cửa kim loại cho Tracy đi qua. Tracy thấy Roy Calloway đang ngồi nói chuyện điện thoại trong văn phòng tạm thời của ông.

Calloway ra hiệu cho Tracy đi vào và ngồi xuống. Ông nói chuyện điện thoại thêm một phút nữa rồi ngắt máy. “Bác xin lỗi. Cháu đã...”

“Lúc ấy Heather Johansen đang mang thai sao bác?” Tracy hỏi.

Calloway ngồi thẳng người dậy, và nhăn nhó trong lúc làm vậy. “Sao cháu lại hỏi thế?”

“Tại sao ư? Bác đang đùa cháu đấy à?”

“Bác hỏi thật đấy.”

“Bởi vì điều đó có thể liên quan đến vụ án mạng của cô ấy.”

“Cháu chấp nhận chuyện chúng ta đã bàn hôm qua rồi chứ?”

“Cháu chưa biết. Cháu đã gọi điện đến Seattle và đang đợi câu trả lời từ họ.”

“Vậy thì bác không thể bàn bạc chi tiết vụ án của Heather với cháu.”

“Đừng giỡn cháu, bác Roy.”

“Bác không giỡn. Nhưng bác muốn biết cháu đã nghe được thông tin đó từ đâu.”

“Trong nhật ký của Sarah.”

“Hừm.” Calloway nói, không tiết lộ thêm điều gì.

“Sarah viết rằng tin đồn Heather mang thai đã lan khắp trường sau khi cô ấy bị sát hại.”

“Đó chỉ là tin đồn.”

“Thì cháu cũng nói thế mà. Cháu muốn biết cô ấy có mang thai thật không. Chuyên viên pháp y đã phát hiện ra điều gì?”

Calloway chỉ ngồi ngả người ra sau và nhìn cô với ánh mắt mà ông đã từng nhìn họ hồi họ còn nhỏ, ánh mắt như muốn nói “Ta luôn canh chừng lũ nhóc các cháu đấy”. Hồi đó nó thật đáng sợ, nhưng bây giờ thì không còn như thế nữa.

“Thôi nào, bác Roy. Báo cáo khám nghiệm tử thi của cô ấy cho chúng ta biết những gì vậy?”

Ông lắc đầu. “Bác không thể xâm phạm sự riêng tư của cô ấy...”

“Vớ vẩn quá, bác Roy...”

“...Hay đúng hơn là sự riêng tư của gia đình cô ấy.” Ông nói, cao giọng để át đi giọng cô.

“Bác đã đưa hồ sơ cho Kimberly Armstrong và Jason Mathews mà.”

“Họ đã làm đơn yêu cầu cung cấp những thông tin có thể công khai, và Mathews có sự đồng ý từ gia đình nạn nhân.” Ông nhún đôi vai đồ sộ và một lần nữa trưng ra vẻ mặt không chút biểu cảm.

Tracy ngồi xuống. Im lặng. Calloway nhúc nhích người trên ghế. Cô thì không. Họ đang chơi trò cân não.

Một sĩ quan mặc đồng phục bước vào phòng. “Thưa sếp.” Anh ta nói. Khi cả Calloway lẫn Tracy đều không nhìn anh ta, anh ta bèn bước ra ngoài. “Tôi xin lỗi.”

Sau một phút dài, Tracy nói: “Nhất định sẽ phải như thế này sao?”

“Vốn dĩ phải như vậy mà, Tracy. Bác không tạo ra các quy tắc. Bác chỉ...”

“...Áp đặt chúng. Cháu nhớ mà. Bác cần một mảnh lối khác, bác Roy ạ.”

“Mảnh lối này vẫn còn áp dụng được như hồi đó đấy.”

Lại một phút nữa trôi qua trước khi Tracy nói: “Nếu cháu nhận vụ án này, cháu phải biết mọi thứ.”

“Đương nhiên rồi.”

“Cháu nói nghiêm túc đấy. Lần này thì không có bí mật gì nữa đâu nhé, bác Roy. Không tào lao nữa. Phải nói hết cho cháu biết.”

“Bác hứa. Cháu sẽ được biết tất cả những gì bác biết.”

“Cháu đang đợi sự chấp thuận từ Seattle.”

“Tất cả những gì bác cần là lời đồng ý của cháu. Cháu có thể giải quyết những gì cháu cần giải quyết sau.”

“Vậy thì được rồi, cháu sẽ nhận vụ này.”

Ông ngồi ngả người về đằng trước. “Chuyên viên pháp y đã xét nghiệm máu để kiểm tra nồng độ HCG - đó là...”

“Một loại hoóc môn tiết ra khi phụ nữ có thai.” Tracy nói. “Cháu vừa trải qua việc đó mà.”

“Vậy thì cháu sẽ biết rõ hơn bác về nó. Kết quả là dương tính. Chuyên

viên pháp y cũng tìm thấy một phôi thai trong tử cung ở giai đoạn đầu - bác không biết từ ngữ chuyên môn. Cháu có thể đọc báo cáo.”

“Chuyên viên pháp y có nói Heather mang thai được bao lâu rồi không?”

“Bốn đến năm tuần.” Calloway nói.

“Không có ADN sao ạ?”

“Không!”

Tracy suy nghĩ một lát. “Bác có nói với Finlay về chuyện này không?”

“Đương nhiên là có.”

“Và?”

Calloway xòe hai lòng bàn tay ra. “Cậu ta chối. Finlay nói cậu ta không còn lại gần Heather từ cái đêm bác đến nhà cậu ta và bảo cậu ta ngừng ngay mọi cuộc điện thoại và việc quấy rối cô ấy.”

“Bác có tin cậu ta không?”

“Hồi đó đứa nào mà chả sợ bác nếu bác muốn dọa mấy đứa. Có chứ, bác tin cậu ta.”

Hồi ấy phong thái của Calloway rất tương xứng với vóc dáng cơ thể ông.

“Khi bác nhận được báo cáo pháp y, theo linh cảm, bác đã gọi điện đến bệnh viện ở Silver Spurs.” Ông nói. “Ở đó còn lưu lại dữ liệu về một lịch hẹn với Heather vào buổi tối cô ấy mất tích, nhưng không có dữ liệu gì cho thấy Heather đã giữ lịch hẹn.”

“Đó là lý do cô ấy đi trên con đường quận lộ.”

“Đó chính là suy luận của bác.”

“Cô ấy tới đó bằng cách nào, và tại sao cô ấy lại đi bộ trở lại Cedar

Grove?”

Calloway nhún vai. “Bác không rõ cô ấy tới đó bằng cách nào, nhưng bác đoán rằng cô ấy đã đổi ý.”

“Cô ấy có hẹn hò với ai sau khi chia tay Finlay không?”

“Nếu cô ấy có hẹn hò với ai thì cũng chẳng ai ở trường biết về điều đó, ngay cả Kimberly. Kimberly thậm chí còn không biết chuyện Heather mang thai.”

“Điều đó có vẻ kỳ lạ ở Cedar Grove.”

“Đúng vậy.” Calloway đồng ý.

“Nhưng bác đã nói với cha mẹ cô ấy về chuyện cô ấy mang thai, đúng không?”

Calloway không trả lời.

“Bác không nói với cha mẹ cô ấy sao, bác Roy?” Tracy thốt ra câu hỏi này thật gay gắt, có lẽ vì cô vẫn còn sót lại chút phần nộ về chuyện Calloway đã không thành thật trong vụ án của Sarah trước kia.

“Bác đã hỏi liệu họ có biết lý do gì khiến Heather đi trên con đường quận lộ vào ban đêm không. Họ nói họ không biết. Bác thấy có nói với họ chuyện cô ấy mang thai cũng chẳng để làm gì. Mất đi con gái đã khiến họ đau lòng lắm rồi, Tracy.” Calloway sừng cồ, có chút giống với cái kiểu thét ra lửa của ông năm xưa mà Tracy từng biết. “Bác thấy chẳng ích gì khi làm mất đi ký ức tốt đẹp của họ về cô ấy, trừ phi bác có thể chứng minh cái thai đó là nguyên nhân của vụ án mạng. Nhưng bác đã không thể chứng minh được điều đó. Bọn bác đã nghĩ House đã sát hại cô ấy.”

“Thế còn lúc cái người tên là Jason Mathews hoặc Kimberly Armstrong

xem được hồ sơ thì sao? Họ có nói với ông bà Johansen không?”

“Bác không biết.”

“Họ không bao giờ nói gì về chuyện đó ư?”

“Ông bà Johansen á? Họ chẳng nói gì với bác cả.”

“Cháu muốn nói chuyện với họ, nhưng một chuyện như thế này vẫn nên nhờ bác thu xếp thì hơn. Cháu đã khiến cho vài người khó chịu khi cháu đòi mở lại phiên tòa xử House...” “Khiến cho vài người khó chịu ư? Cháu nói thế là còn hơi giảm nhẹ đấy, cháu không nghĩ thế sao?”

“Bác có thể thu xếp giúp cháu không?” Calloway nhắc điện thoại lên.

Trước khi họ rời khỏi Sở Cảnh sát để đến gặp ông bà Johansen, Calloway đưa cho Tracy hồ sơ của Heather Johansen, và Tracy dành thời gian để đọc báo cáo của chuyên viên pháp y. Ngoài kết quả xét nghiệm nồng độ HCG trong máu là dương tính, chuyên viên pháp y còn phát hiện một túi thai và một phôi thai nhỏ bằng quả việt quất trong tử cung của Heather.

Sau khi xem xong hồ sơ, Tracy cùng Calloway rời đi, băng qua bãi đỗ xe, hướng về phía chiếc Subaru của cô.

“Cháu đi đâu đấy?” Roy Calloway đứng ở bãi đỗ xe, đeo đôi găng tay da lót lông, đội sùm sụp một cái mũ có hai vạt che tai để chống lại cái lạnh như cắt da cắt thịt.

“Tới chỗ xe của cháu.” Tracy nói.

“Cháu không muốn đi bằng xe tải của bác sao? Thứ đó có hệ dẫn động bốn bánh không? Đường đến nhà Johansen sẽ không được dọn tuyết đâu.”

Cô mỉm cười. “Thứ đó là một chiếc Subaru đấy, sếp ạ. Nó là một chiếc xe tăng mini. Đó là lý do Dan mua nó đấy.”

Calloway liếc nhìn chiếc xe tải của mình, như thể nó là một cô gái xinh đẹp mà ông bỏ lại ở góc một sàn khiêu vũ, và bước tới cửa bên ghế phụ của chiếc Subaru. Ông mở cửa và ngắm nghía nội thất bên trong. “Thứ này có hệ dẫn động bốn bánh ư?”

“Vâng.” Tracy nói. Cô đã ngồi vào ghế lái và đang ngược lên nhìn ông. “Hệ dẫn động bốn bánh toàn thời gian.”

“Thế à?” Ông gật đầu. “Chà chà.” Ông lóng ngóng chui vào trong xe, cái chân khiến ông gặp chút khó khăn. Rồi ông đóng cửa lại.

“Bác đang tính mua xe à, bác Roy?”

Đai an toàn gần như không vừa với bộ ngực vạm vỡ và cái bụng phệ của ông. “Nora cứ đòi bác mua một chiếc xe ít tốn xăng hơn.”

“Ít tốn xăng hơn chiếc Suburban những năm 1980 của bác ư? Một chiếc xe tăng còn ít tốn xăng hơn nó ấy.”

Calloway mỉm cười. “Cháu láu cá y như cha cháu vậy.” Khi Tracy lái xe rời khỏi bãi đỗ, ông hỏi: “VẬY là Dan đồng ý với chuyện này, đồng ý cho cháu nhận vụ án?”

“Anh ấy nói tùy cháu quyết định, nhưng ẩn ý của anh ấy là anh ấy không đồng ý để cháu làm chuyện này.”

Calloway lắc đầu, lẩm bẩm đủ to để Tracy nghe thấy. “Giống hệt bố cháu.”

Hai người lái xe chỉ chừng mười phút. Con đường đất trải sỏi dẫn đến nhà ông bà Johansen không được dọn tuyết, nhưng tuyết cũng chỉ phủ

chừng vài phân. Có những vết trượt tuyết dẫn đến ngôi nhà một tầng giản dị của họ. Tracy ước đoán ngôi nhà này có diện tích chừng một trăm bốn mươi mét vuông, bao gồm nhà để xe có mái che. Những cuộn khói đang lơ lửng bốc lên từ cái ống khói bằng gạch.

“Bác đã nói với họ là cháu sẽ đến rồi chứ?” Tracy hỏi.

“Bác đã nói với họ rồi.”

Tracy đỗ xe đằng sau một chiếc xe sedan Ford kiểu cũ. Ở phía bên kia của nhà để xe có ít nhất mười bốn mét khối củi đã được chặt, xếp thành chồng gọn gàng.

Khi họ lặn lội qua lối đi ngập tuyết dẫn vào nhà, Tracy ngửi thấy mùi gỗ thông cháy quen thuộc. Cửa chính mở ra trước khi họ đến hàng hiên, và Ingrid Johansen chào đón họ với một nụ cười ngập ngừng từ đằng sau cánh cửa lưới. “Sếp Roy.” Bà nói. Rồi bà nói thêm: “Tracy.”

Ingrid đã già đi nhiều so với khoảng thời gian năm năm kể từ lần cuối Tracy nhìn thấy bà khi bà đến dự buổi xét xử lại Edmund House ở tòa án. Cô đoán Ingrid và Eric Johansen khoảng bảy mươi đến bảy mươi lăm tuổi - xấp xỉ tuổi cha mẹ cô nếu họ còn sống. Lúc sinh thời, mẹ Tracy thường nói khi người ta đến tuổi bảy mươi, họ già đi trông thấy; sự biến đổi rõ rệt hơn hẳn. Tracy còn nhớ trước kia Ingrid là một người phụ nữ quyến rũ, mảnh mai có chất giọng Na Uy, bà thường nướng những chiếc bánh thơm ngon cho các buổi gây quỹ của nhà thờ. Trông bà vẫn quyến rũ, mặc dù mái tóc vàng hoe của bà giờ đã bạc, đôi mắt màu xanh côban không còn rạng rỡ và bị che đi phần nào đằng sau cặp kính dày, và làn da trắng bóc của bà đã lốm đốm dấu vết tuổi tác.

“Bác rất vui khi gặp cháu.” Ingrid nói. “Cháu khỏe không?”

Trong giọng bà có vẻ gì đó ngần ngại mà Tracy đã đoán trước được. Khi ta mất đi một người thân trong một vụ án mạng, ta không còn tin rằng cảnh sát ghé qua chỉ để thăm hỏi. Tracy biết điều đó.

Eric Johansen đứng ở tiền sảnh nhỏ, và họ chào hỏi mấy câu xã giao khi Tracy và Roy cởi áo khoác. Eric trông không già hơn chút nào so với những gì Tracy còn nhớ, nhưng trước kia ông đã luôn có vẻ ngoài lụ khụ rồi. Ngay từ hồi bốn mươi mấy tuổi, ông đã bị hói và đeo cặp kính dày cộp. Ông đã tăng cân một chút, chủ yếu ở phần bụng, và da ông cũng lốm đốm những dấu vết của tuổi già. Nhưng ông vẫn có tấm lưng rộng và đeo cái dây đeo quần màu đỏ mắc vào thắt lưng.

Eric treo những chiếc áo khoác lên một cái giá được chạm khắc tinh xảo kèm băng ghế. Tracy nhớ Eric là một thợ mộc tài ba, cha cô đã thuê ông sửa lại đồ gỗ trong dinh thự của Mattioli.

“Bác đã tự làm thứ này ạ?” Cô hỏi, ngắm nghía cái giá treo áo khoác.

“Bác tự làm hầu hết đồ nội thất trong ngôi nhà này.” Giọng ông cũng du dương kiểu Na Uy và chứa đầy niềm tự hào. “Nó thật là đẹp.”

“Bằng gỗ óc chó đấy.” Eric nói. “Đục đẽo nó cũng vất vả, nhưng nó không cần nhuộm mà vẫn có màu sắc và đường vân đẹp. Nó là gỗ tự nhiên.”

“Vào nhà đi.” Ingrid nói. Bà dẫn họ tới một bàn ăn đằng sau một cái đi văng và ghế bành, cả hai đều quay mặt về phía một chiếc ti vi màn hình phẳng. “Tôi vừa pha cà phê. Hai bác cháu có muốn uống một tách không?”

“Tôi có thể uống cả bình ấy chứ.” Calloway ngồi xuống một cái ghế ở

bên bàn. Tracy cũng ngồi xuống, bên trái cô là một cái tủ đựng đồ sứ và một ô cửa sổ nhìn ra sân sau. Tuyết đã phủ khắp mặt đất tới tận rặng cây ở cuối sân. Ingrid rót cà phê và đi đi lại lại giữa phòng ăn và bếp, đặt đường và kem lên bàn, rồi bơ và một đĩa bánh mới làm - mùi bánh khơi gợi lại những ký ức thật thân thương.

“Không biết hai bác cháu có đói không.” Ingrid nói.

“Dù có đói hay không...” Calloway nói, nhón lấy một cái bánh và phết đầy bơ lên nó. “Vòng eo và bác sĩ của tôi sẽ không hài lòng với tôi đâu.”

Tracy cũng lấy một chiếc bánh, cho rằng cô nên thưởng thức một món ăn mà cô sẽ sớm phải từ bỏ. Không khí ấm áp tỏa ra từ lò sưởi khiến nhiệt độ trong nhà thật dễ chịu, nhưng Tracy chẳng cảm thấy thoải mái chút nào. Cô đoán rằng đây sẽ là một cuộc trò chuyện khó khăn.

“Tôi hy vọng chúng tôi không làm gián đoạn bất cứ công việc quan trọng nào của ông bà.” Calloway nói, cắn miếng bánh của mình, làm vụn bánh rơi lả tả xuống đĩa.

Eric cười. “Vào mùa đông thì không thể cắt cỏ được, và tôi đã có đủ số gỗ để dùng cho tận hai đời người rồi.”

“Tôi đã nhìn thấy chúng trong nhà để xe.” Calloway nói.

“Bác vẫn trượt tuyết bằng đồng ạ?” Tracy hỏi. Cô nhớ Eric Johansen thường trượt tuyết dọc theo phố Chợ vào những ngày tuyết rơi dày để mua thực phẩm và dụng cụ.

“Mỗi sáng mùa đông.” Ông nói. “Thì thoảng bọn bác đi bằng giày đi tuyết. Con trai bác đã mua cho hai bác mỗi người một đôi vào dịp Giáng sinh. Đôi khi Ingrid đi cùng bác, nhưng hôm nay thì không.”

Ingrid gật đầu. “Cháu vẫn còn nhớ Oystein chứ, Tracy. Nó học trên cháu một, hai lớp gì đấy.”

“Cháu nhớ ạ.”

“Vậy là cháu đã trở về sống ở Cedar Grove rồi hả?” Ingrid hỏi.

“Bọn cháu chỉ về chơi thôi ạ.” Tracy nói.

“Ông bà vẫn nhớ Dan O'Leary chứ?” Calloway nói.

“Đương nhiên rồi.” Eric đáp. “Cậu ấy đã lập di chúc cho chúng tôi mà, mặc dù chúng tôi cần cập nhật nó. Bây giờ chúng tôi có bốn đứa cháu rồi.”

“Tracy và Dan đã cưới nhau. Họ mới sinh một cô con gái.” Calloway nói, và Tracy cảm thấy - sau khi đã làm việc theo cặp với một cộng sự trong phần lớn sự nghiệp của mình - đây không chỉ là một lời tán gẫu. Calloway đang cố tạo dựng lòng tin.

“Thật sao? Con bé được mấy tuổi rồi?” Ingrid nói, mỉm cười.

“Mới hai tháng thôi ạ.” Tracy nói. “Cháu lấy chồng, sinh con khá muộn.”

“Cho họ xem ảnh đi.” Calloway nói. Tracy mở một bức ảnh trên điện thoại của cô và dành ra ít phút để nói về Daniella. Sau khi đã trò chuyện xong về chủ đề này, họ nhấm nháp cà phê và không khí căng thẳng trong phòng quay trở lại, dày đặc như chỗ bơ mà Calloway đã phết lên miếng bánh thứ hai của ông. “Lúc nói chuyện điện thoại, tôi đã nhắc đến việc Tracy có thể có vài câu hỏi về Heather.” Calloway nói. “Tôi biết đây là một chủ đề khó khăn đối với cả hai ông bà...”

“Chúng tôi không muốn nói về chuyện đó.” Eric nói. “Bác tin chắc là cháu hiểu, Tracy, hơn phần lớn mọi người.”

“Cháu hiểu.” Cô nói.

“Nỗi đau không bao giờ tan biến.” Eric nói. “Hai bác chỉ chôn vùi nó để có thể sống tiếp thôi.”

Ingrid nhìn chăm chăm vào tách cà phê của mình.

“Đó là một khoảng thời gian khủng khiếp ở Cedar Grove này.” Tracy nói. “Và cháu biết cháu đã càng làm cho nó trở nên tồi tệ hơn khi cháu quay trở lại nhưng... khi ấy cháu phải biết chắc chắn liệu thủ phạm có phải là Edmund House hay không.”

“Ừ, giờ thì chúng ta đã biết rồi, gã đó giờ đã chết và bị chôn. Cầu cho hắn bị thiêu dưới địa ngục.” Eric nói. Ông quay sang Calloway. “Hai người muốn hỏi điều gì?”

“Chắc là ông còn nhớ Jason Mathews chứ?” Calloway nói. Eric gật đầu.

“Tôi nhớ.” Giọng ông lạnh tanh.

“Ông đã thuê ông ta bởi vì ông có những điều thắc mắc về chuyện đã xảy ra với Heather, cũng như Tracy có những điều thắc mắc về chuyện đã xảy ra với Sarah.”

Eric nhìn Tracy qua bàn và thẳng thừng nói. “Tracy đã nói là mình sai. Cô ấy đã chấp nhận Edmund House là thủ phạm.”

“Tôi đã nói với ông rằng chúng tôi có những mối nghi ngờ về cái chết của Jason Mathews.” Calloway khẳng định. “Rằng chúng tôi không thể chắc chắn đó là một tai nạn sẵn sẵn.”

“Đúng là ông đã nói với tôi như thế.” Eric nói. “Nhưng bây giờ chúng tôi đã để cho chuyện đó ngủ yên rồi. Chúng tôi không thể bàn luận về nó lần nữa, sắp ạ. Chúng tôi cần quên đi để tiếp tục cuộc sống của mình.”

“Cháu cảm thấy tò mò...” Tracy nói. “Ông Mathews có bao giờ báo cáo lại với hai bác về bất cứ điều gì mà ông ta xác định rằng có thể đã xảy ra với Heather không ạ?”

“Không!” Eric nói, hơi nhanh quá. Giọng ông đầy vẻ quả quyết, nhưng tư thế của ông thì không. Lưng ông không chạm vào ghế và ông đánh mắt sang hướng khác, nhìn lướt qua cô về một điểm vô định. Ingrid vẫn nhìn chăm chăm vào tách cà phê của mình.

“Liệu ông ta có nói chuyện với bất cứ ai về hồ sơ của Heather không?”

“Không ai cả.” Eric nói.

Tracy nhìn Calloway.

“Ông bà biết rằng vợ của Finlay Armstrong mới qua đời chứ?” Calloway nói.

“Dĩ nhiên rồi.” Ingrid nói.

“Chuyện này thì có liên quan gì đến Heather?” Eric hỏi, nhìn Tracy và đi thẳng vào vấn đề.

Calloway ngồi ngả người về đằng trước. “Ông bà biết rằng trước đó, Kimberly đang tìm hiểu về cái chết của Heather, cũng giống như Jason Mathews đã từng?”

“Cô ấy đã đến đây vào một buổi chiều để phỏng vấn chúng tôi.” Eric nói. “Kimberly và Heather xưa kia là bạn thân của nhau. Cô ấy nói một ngày nào đó cô ấy có thể viết một cuốn sách - về Heather.”

“Tracy muốn biết Kimberly đã hỏi ông bà những gì. Ông bà đã nói gì. Ông bà có thể đã nói gì với Kimberly.” Calloway nói.

“Tại sao?” Erikc hỏi. “Chuyện đó không còn quan trọng nữa.”

“Chúng tôi vẫn đang điều tra về cái chết của Kimberly, Eric ạ. Chúng tôi không nghĩ vụ hỏa hoạn ấy là một tai nạn.” Calloway nói.

Eric tái nhợt. Ingrid thả tách cà phê của mình xuống đĩa lót, khiến cà phê sánh ra ngoài. Bà vội vàng cáo lỗi, đi vào trong bếp rồi quay trở lại với một hộp khăn giấy, lau chỗ cà phê bị sánh.

“Tại sao cháu lại đến đây?” Eric cố gắng cất tiếng. Một lần nữa, ông nhìn sang Tracy.

Calloway nói nhỏ, giọng điệu đầy vẻ cảm thông. “Eric, nếu vụ hỏa hoạn không phải là một tai nạn, vậy thì nó cũng sẽ khiến cho cái chết của Jason Mathews trở nên đáng ngờ.”

“Ông đã nói đó là một tai nạn sẵn sẵn mà.”

“Tôi đã nói đó có thể là một tai nạn sẵn sẵn, vì lúc ấy chúng tôi không có bất kỳ căn cứ đáng tin cậy nào để kết luận điều gì khác.”

Eric nhìn Tracy qua bàn. “Giờ thì cháu định khuấy tung thứ gì lên đây?” Giọng ông đánh lại và đôi mắt sắc như dao.

“Eric.” Ingrid đưa tay chạm vào cánh tay ông, nhưng Eric giật tay ra.

“Cháu không còn sống ở đây nữa. Cháu rời đi rồi quay lại và khuấy tung mọi thứ lên. Để làm gì? Cháu thu được lợi ích gì từ điều đó? Điều đó có gì tốt lành chứ? Cha cháu đã chết vì nó rồi. Như thế chưa đủ hay sao?”

“Eric!” Ingrid nói. “Tracy, bác xin lỗi.”

“Không, không sao đâu ạ.” Tracy nói.

“Tracy không đòi đến đây, Eric ạ. Tôi đã nhờ con bé điều tra vụ này.” Calloway nói, vẻ cộc cằn đã quay trở lại trong giọng nói của ông. “Tôi chính là người có những thắc mắc ấy. Nếu ông muốn tức giận với ai thì hãy

trút lên tôi đây này.”

“Ông ư? Tại sao tôi lại tức giận với ông chứ, Cảnh sát trưởng?”

“Bởi vì tôi mới là người khơi mọi thứ lên, Eric. Đó là công việc của tôi.”

“Tại sao?”

“Bởi vì người ta đang đoán già đoán non về hung thủ, và một vài người đã đoán rằng thủ phạm là Finlay.”

“Finlay ư?”

“Finlay đã từng hẹn hò với Heather hồi trung học.”

“Chúng tôi biết điều đó. Đương nhiên là chúng tôi biết điều đó.” Ingrid nói.

“Và trước lúc chết, Kimberly đang viết một cuốn sách về Heather.” Calloway tiếp tục.

“Ông nghĩ Finlay đã giết Heather ư?” Eric hỏi, nghe có vẻ ngờ vực.

“Tôi chỉ đang nói có một sự liên quan ở đó, Eric. Có một sự liên quan với Finlay mà chúng tôi phải điều tra.”

“Thật điên rồ.” Eric nói. “Finlay chỉ là một thằng nhóc hồi cậu ta hẹn hò với Heather.”

“Đúng vậy.” Calloway nói. “Nhưng chuyện giữa hai đứa đã trở nên căng thẳng. Ông còn nhớ chứ?”

“Tôi nhớ.” Eric nói, vẻ quả quyết. “Nhưng ông đã chấm dứt chuyện đó và tất cả coi như xong xuôi.”

“Chúng cháu cũng nghĩ như vậy.” Tracy nói.

“Vậy tại sao cháu lại đến đây?” Eric cao giọng. Nghe như một lời van vãn.

“Bởi vì mỗi nghi ngờ đó sẽ luôn tồn tại. Sẽ luôn có những người nhìn thấy sự liên quan ấy và đem lòng thắc mắc. Finlay không đáng phải chịu đựng điều đó. Nếu cậu ta vô tội.” Calloway nói.

Eric trông như một ấm đun nước pha trà sắp sôi, khuôn mặt ông đỏ lừ. Ông đứng đưa người trên ghế, lắc đầu. Khi ông đặt hai cánh tay lên bàn, hai bàn tay ông run run. Vợ ông nắm lấy tay ông.

“Eric. Tracy chỉ đang cố giúp đỡ thôi.” Calloway nói. “Tôi đã nhờ con bé giúp đỡ.”

Eric bật khóc. Ông lấy ra một cái khăn tay màu đỏ từ túi quần sau và hỉ mũi. “Bác xin lỗi vì những gì bác vừa nói, Tracy.” Ông lau phía dưới mũi. “Bác chỉ là một ông già đang nhớ con gái mình.” Ingrid xoa xoa cánh tay ông và dùng một cái khăn giấy chấm chấm nước mắt mình.

“Cháu biết, bác Johansen.” Tracy nói. “Cháu biết chuyện này khó khăn biết chừng nào.”

“Tôi không thể điều tra vụ này, Eric.” Calloway nói. “Tôi không có kiểu kinh nghiệm như Tracy có, và tôi quá gần gũi với tình huống này, quá gần gũi với Finlay. Tôi đã nhờ con bé giúp. Con bé còn con nhỏ ở nhà. Con bé có thể từ chối. Con bé có thể nói đây không còn là vấn đề mà con bé phải bận tâm. Nhưng con bé đã đến đây, Eric, vì con bé biết, rõ hơn bất cứ ai, rằng ông và Ingrid đã trải qua những gì. Con bé không muốn làm việc này, Eric. Nhưng tôi đã nhờ con bé làm.”

“Cháu cũng nhớ em gái cháu.” Tracy nói. “Cả nhà cháu đều đã ra đi. Và không có ngày nào là cháu không nghĩ về họ.”

Một lát sau, Eric Johansen trút ra một tiếng thở dài. “Cháu muốn biết

điều gì?”

Tracy liếc nhìn Calloway, và ông gật đầu để cô bắt đầu. Họ đều biết Eric Johansen đã đồng ý, nhưng họ cũng biết ông ấy có thể đổi ý.

“Bác có biết Heather đã đi đâu vào cái đêm cô ấy mất tích không?” Tracy hỏi. Cô không cần phải nói cụ thể hơn. Đêm đó đã được khắc sâu trong trí nhớ của tất cả bọn họ.

“Con bé nói với hai bác rằng nó sẽ qua đêm ở nhà Kimberly.” Ingrid nhẹ nhàng đáp.

“Cô ấy đến đó bằng phương tiện gì?”

“Con bé nói nó sẽ đi bộ.” Eric nói. “Từ chỗ làm. Con bé tan làm trước khi cơn bão đổ bộ. Ed Witherspoon nói ông ta cho con bé về sớm. Ông ta đã xác nhận chuyện đó.”

“Đêm hôm đó cô ấy có gọi điện cho hai bác không?”

“Không.” Ingrid nói.

“Jason Mathews hay Kimberly Armstrong có bao giờ gợi ý một lý do tại sao Heather đi trên con đường ấy vào đêm đó không? Cô ấy đang đi đâu hoặc cô ấy đang từ đâu về?”

“Không!” Eric quả quyết.

Câu trả lời của ông khiến Ingrid nhăn mặt. Bà mở miệng như thể định nói nhưng rồi lại thôi.

“Hai người họ có đoán tại sao cô ấy lại ở đó không?” Tracy thử lại.

Ingrid siết chặt cánh tay chồng. Eric trông như đang cố gắng kiềm chế những lời nói chực thoát ra khỏi miệng. Ông chống khuỷu tay lên bàn và đưa hai bàn tay lên đôi môi run run.

Khi chồng bà không trả lời, hay đúng hơn là không thể trả lời, Ingrid nói: “Bệnh viện ở Silver Spurs, Tracy. Jason Mathews nói con bé đang đến bệnh viện đó.”

“Ông ta có nói lý do tại sao không?” Tracy kiên trì hỏi, cảm nhận được rằng Mathews có nói.

Một lần nữa, Ingrid liếc nhìn chồng mình trước khi nhìn lại Tracy. “Đã có suy đoán, nhưng chưa được xác thực... rằng Heather lúc ấy đang mang thai”

Có cảm giác như ai đó đã hít hết không khí trong phòng. Lát sau, Tracy nói: “Nhưng Heather chưa bao giờ nói gì với hai bác về chuyện đó?”

“Ừ.” Ingrid nói. “Chưa bao giờ.”

Eric tháo kính và gục trán vào hai bàn tay, vai ông rung lên. Sau một thoáng, ông lấy thêm khăn giấy để lau mắt. Rồi ông bỏ tay xuống và nói: “Con bé đã không làm thế. Con bé không hề đi vào bệnh viện đó.”

Tracy nhìn Calloway, họ ngầm thỏa thuận với nhau rằng cô nên gọi chuyện thật nhẹ nhàng. Tracy hỏi: “Bác không biết cô ấy tới đó, tới cái bệnh viện đó, bằng cách nào, đúng không bác Eric?”

“Ừ.” Ông nói. “Hai bác chưa bao giờ biết được.”

“Sau Finlay, Heather có hẹn hò với ai không?” Tracy hỏi.

“Không ai cả.” Eric nói.

“Cô ấy không bao giờ nói về một chàng trai nào khác sao? Có thể là một người cùng đi uống cà phê với cô ấy hoặc một cuộc hẹn hò? Không gì hết sao ạ?”

“Không gì hết.” Ingrid nói, lắc đầu.

Người đã chở Heather Johansen đến Silver Spurs rõ ràng biết cô ấy mang thai. Nhưng không có nghĩa là người đó đã sát hại cô ấy, không nhất định là thế. Có thể một người bạn đã chở cô ấy đến đó, có thể là một người mà Heather quen biết, nhưng đó không phải là Kimberly - và Kimberly khi ấy là bạn thân nhất của Heather. Cho dù là ai, người đó chắc chắn sẽ trở thành đối tượng tình nghi.

“Làm sao bác biết đêm đó cô ấy không hề đi vào trong bệnh viện ấy, bác Eric?” Tracy hỏi.

“Mathews đã nói với hai bác.” Eric nói. Ông nhìn Calloway. “Sau khi ông ta có được hồ sơ từ chỗ ông. Ông ta đã kiểm tra dữ liệu của bệnh viện và nói con bé không hề đi vào trong; nó đã không giữ đúng lịch hẹn.”

“Hai bác đã phải ký một số giấy tờ để ông ta có thể lấy chúng.” Ingrid nói.

“Ông Mathews có nói với hai bác rằng ông ta đã nói chuyện với một người nào đó khác về khả năng Heather đang mang thai không?”

“Không ai cả.” Eric nói. “Chỉ có hai bác thôi.”

Ingrid lắc đầu.

“Ông ta có nói về những điều ông ta phát hiện được trong dữ liệu của bệnh viện không?”

“Ông ta chỉ nói trong dữ liệu đó có một lịch hẹn phá thai, nhưng không có dữ liệu nào cho thấy con bé giữ đúng lịch hẹn.” Ingrid vội vàng nói thêm.

Tracy trầm suy ngẫm về việc Jason Mathews biết chuyện Heather có thai. Liệu ông ta có nhắc đến điều đó với bất cứ ai ở Cedar Grove không,

nơi mà một tin đồn như thế sẽ lan truyền rộng khắp với tốc độ chóng mặt?
Nếu có, ông ta đã kể với ai và tin đồn ấy đã lan đến tai những người nào, và
đó có phải là lý do khiến Mathews mất mạng không?

CHƯƠNG 7

Tracy và Calloway rời khỏi nhà ông bà Johansen, họ lại được quần mình trong những chiếc áo khoác mùa đông, nhưng không có nhiều thông tin hơn so với lúc họ đến. Khi đã vào trong xe, Tracy nói: “Chúng ta cần tìm hiểu xem Mathews có thể đã kể với ai chuyện Heather mang thai.”

“Có thể ông ta không kể với ai cả.” Calloway nói.

“Có thể là vậy, nhưng nếu ông ta đã kể với ông bà Johansen, ông ta cũng có thể kể với những người khác.”

“Ý cháu là ông ta đã tiết lộ bí mật?” Calloway nói.

“Cháu chỉ nói là có thể thôi. Có thể ông ta đang cố hòa nhập... hoặc đang cố tỏ vẻ mình là một luật sư quan trọng với những tin tức mà ông ta nghĩ không ai khác trong thị trấn biết được, ngay cả cha mẹ của Heather.”

“Và ông ta đã kể cho người mà ông ta không nên kể?” Calloway nói, cao giọng thắc mắc. “Đó quả là một sự trùng hợp hy hữu.”

“Cháu không nói người đó là kẻ đã giết ông ta. Ông ta có thể kể với bất cứ ai, và người đó có thể về nhà và kể lại với vợ mình, rồi vợ người ấy đến buổi họp phụ huynh vào tuần sau đó và kể cho những người bạn của bà ta, mỗi người bạn đó lại đi kể với bạn bè họ, cho đến khi tin đồn một luật sư tai to mặt lớn ở Montana nói rằng Heather Johansen mang thai tới được tai kẻ

sợ chuyện đó bị bại lộ còn hơn cả ông bà Johansen.”

“Kẻ đã sát hại cô ấy.”

“Kẻ nghĩ rằng mình đã thoát tội, rằng cái bí mật ấy đã bị chôn vùi hai mươi năm trước.”

Calloway thở dài thườn thượt. “Đó vẫn chỉ là suy đoán, Tracy ạ.”

“Công cuộc điều tra đúng hướng thường bắt đầu bằng những suy đoán mà.”

Động cơ nóng lên, cô mở quạt làm tan sương giá ở mức cao và cho xe chạy lùi ra khỏi đường dẫn vào nhà.

Theo thói quen, Calloway chỉ đường cho Tracy tới con đường quận lộ - con đường mà cô nhắm mắt cũng có thể tìm được. Tracy để mặc ông làm thế. Cô biết Calloway sẽ luôn là cảnh sát trưởng của Cedar Grove và là bạn của cha cô, và với ông, ít nhất Tracy sẽ luôn là cô gái nhỏ đang đạp xe quanh thị trấn.

Đi được bốn dặm trên con đường quận lộ, Calloway bảo cô rẽ phải vào một con đường trải nhựa chỉ cách nơi thi thể của Heather Johansen được tìm thấy chừng một dặm. Tracy biết rõ con đường nhánh này. Một bạn nữ thời trung học của cô từng sống ở một trong vài ngôi nhà nằm phía cuối đường. Nó chỉ vừa đủ rộng để hai chiếc xe tránh nhau vào một ngày đẹp trời, với điều kiện chúng phải đi thật chậm, đến mức gần như dừng hẳn lại. Hôm nay, mười lăm centimet tuyết càng làm con đường trở nên hẹp hơn nữa.

“Một nơi tuyệt vời để lánh đời, nếu đó là ý định của Mathews khi ông ta mua ngôi nhà của mình.” Tracy nói khi xe họ xóc lên xóc xuống khi đi qua

những vết lún được tạo ra bởi những phương tiện giao thông khác.

“Có vẻ như vậy.” Calloway nói. “Cuộc ly hôn của ông ta dường như rất tệ. Theo lời Eric Johansen, Mathews đã chính thức nghỉ hưu, nhưng ông ta vẫn nhận các vụ kiện nếu khách hàng trả tiền mặt, hoặc đổi chác bằng một việc gì đó - để vợ cũ của ông ta không thể lấy mất một nửa.”

“Hay nhỉ.” Tracy nói, ngạc nhiên trước sự hản học của một số người - đặc biệt là với những người mà họ đã từng tuyên bố là yêu thương. “Có lẽ bà vợ cũ đã bắn ông ta?” Cô nói đùa, nhưng Calloway nhìn cô với đôi lông mày nhướn lên. “Bác nói chuyện với bà ta rồi à? Đó là lý do bác biết cuộc ly hôn của họ rất tệ?” Tracy nói.

Calloway gật đầu. “Bác có hỏi bà ta. Bà ta đã tới Billings vào ngày Mathews bị bắn, và từ những thông tin bác có thể thu thập được, bà ta vui mừng khi rũ bỏ được ông ta, vui mừng khi ông ta rời khỏi thị trấn của họ và không muốn dính dáng gì đến ông ta nữa. Bà ta nói ông ta là kẻ rượu chè và xấu tính khi say xỉn. Bác chẳng tìm thấy bất cứ bằng chứng gì chứng tỏ bà ta dính dáng đến vụ ông ta bị bắn.” Calloway chỉ qua kính chắn gió. “Đồ lại ở đây đi!”

Tracy đánh lái cho chiếc Subaru rời khỏi mặt đường lớp xe nẩy lên nẩy xuống khi cô rời khỏi mặt đường nhựa và đậu trên lớp tuyết. Bên phải cô sừng sững những cây linh sam lớn, hoàng sam, vân sam, thông Ponderosa và vài loài thông rụng lá khác. Hồi trung học, cô từng có một môn học được đi thực tế để học về những cái tên của thứ mà giáo viên của cô đã gọi là quần thể cây đa dạng nhất bang Washington. Bên trái cô là con dốc rất nghiêng dẫn lên sườn đồi, nơi có ít cây cối hơn. Có cảm giác nhiệt độ hạ

xuống mười độ khi ở bên dưới vòm cây dày che bóng con đường. Những mảng tuyết phủ trên đất và bám trên những cành cây trông như một lớp bột trắng mịn màng. Tracy đội mũ áo khoác lên và vận động chân tay để cơ thể ấm hơn. Cô và Calloway trông như đang biểu diễn một điệu nhảy jig của Ireland vậy.

“Đây là địa điểm đó ạ?” Tracy hỏi, mỗi hơi thở và lời nói được thốt ra lại kèm theo một bùm khói trắng, lơ lửng một lát trước khi tan biến.

“Dọc theo con đường này.” Ông nói, dẫn cô đi xa hơn chừng mười thước nữa.

“Được rồi, đừng ngần ngại gì nữa, bác Roy. Lạnh quá đi mất. Bác hãy nói ngắn gọn cho cháu nghe để cả hai chúng ta đều không bị chết còng nào.”

Jason Matheus cảm thấy chiếc xe tải của mình lạng sang bên trái và nghe thấy một tiếng còi vang lên. Ông ta giật mình thức tỉnh, đánh lái thật mạnh sang bên phải - phải nói là quá mạnh mới đúng. Chiếc xe tải băng qua làn đường liên kề, lốp xe kêu đánh thịch một tiếng khi chúng rời khỏi mặt đường nhựa. Các cành cây đập vào kính chắn gió và dọc theo cửa sổ bên ghế phụ. Matheus đánh lái sang bên trái. Lốp xe va vào cạnh của mặt đường nhựa, nảy qua mép đường, và chiếc xe tải chệch choạng lao sang bên trái. Cuối cùng, Matheus cũng trở lại tâm đường.

Ông ta thở dài một hơi, ép mắt mình mở trừng. Chủ quán rượu Bốn Nhánh đã ngỏ ý gọi taxi cho ông ta, nhưng Matheus không muốn tốn tiền.

Ông ta đủ tỉnh táo để tập trung tinh thần thuyết phục chủ quán rượu rằng ông ta có thể tự lái xe về nhà, nơi chỉ cách quán rượu có vài dặm.

Ông ta vốn giỏi lươn lẹo. Đó là điều khiến ông ta trở thành một luật sư giỏi. Ông ta có khuôn mặt không cảm xúc và khả năng khiến cho đối thủ nghĩ rằng ông ta sẽ khởi kiện nếu họ không trả cho ông ta số tiền ông ta mong muốn trong lúc hòa giải. Họ thường trả tiền cho ông ta. Đúng thế, ông ta là một luật sư giỏi, và ông ta sẽ tiếp tục hành nghề, nhưng ông ta sẽ không làm việc chỉ để phải chu cấp liên tục cho vợ cũ. Dù có phải xuống địa ngục ông ta cũng sẽ không chu cấp cho bà ta đâu, mà bà ta phải xuống dưới đó thì đúng hơn. Ông ta đã giấu tiền ở những nơi mà bà ta và các kế toán điều tra của bà ta sẽ không bao giờ tìm thấy. Đó không phải là một khoản ketch xù, vì thế ông ta mới có thể giấu bà ta. Ông ta đã ẩn mình. Đó là phương châm của ông ta. Ẩn... mình... Không, đó không phải là phương châm của ông ta. Phương châm của ông ta là... Phương châm của ông ta là cái quái gì nhỉ?

Chết tiệt. Ông ta không cần một phương châm nào cả. Và ông ta không cần một tài sản ketch xù. Đó chính là vấn đề quan trọng. Ông ta không cần một tài sản ketch xù. Ông ta không cần đến nó ở cái thị trấn Cedar Grove chết tiệt này.

Ông ta ngồi thẳng dậy, cố gắng xác định phương hướng. Ông ta cần tìm lối rẽ vào con đường dẫn đến nhà ông ta. Dọc theo con đường quận lộ này không có biển báo nào cả. Làm sao người ta tìm được lối rẽ nếu không có biển báo chứ? Ông ta đã phải sử dụng các cột mốc - chỉ cần đi qua tảng đá lớn bên vệ đường một chút. Đó là nơi ông ta cần rẽ. Đó là... Lúc này ông ta đang nói gì nhỉ? À, ông ta không cần nhiều tiền. Ông ta giỏi lươn lẹo.

Chẳng hạn như ông thợ mộc gốc Na Uy kia - tên là Sven hay... Eric gì đó. Phải rồi, Eric. Eric đang đóng mấy món đồ gỗ trị giá hai nghìn đến ba nghìn đô la cho Matheus, và tất cả những gì Matheus phải làm là đi hỏi han loanh quanh về cô con gái đã chết của Eric. Kiếm tiền quả là dễ dàng. Matheus đã xem hồ sơ của cảnh sát và phát hiện một tin chấn động. Hóa ra con gái của ông già Eric chẳng phải loại trong trắng, đoan trang gì. Cô ta đang mang thai lúc cô ta chết. Và cảnh sát thậm chí chẳng buồn nói điều đó cho Eric hay vợ ông ta biết. Ai đang phụ trách các vấn đề an ninh ở đây nhỉ, Andy Taylor và Barney Fife à? Về mặt Eric lúc Matheus báo tin cho ông biết có thể làm cho đồng hồ ngừng quay. Trông ông như vừa bị ai đó vả cho một cú và ông không còn kêu tích tắc được nữa.

Thế rồi Eric bảo Matheus kết thúc cuộc điều tra. Eric nói ông không muốn Matheus đào sâu vụ việc hơn nữa, ông và vợ không muốn biết thêm điều gì về cái chết của con gái.

Matheus đã dành ra chừng mười tiếng đồng hồ để nghiên cứu hồ sơ, và ông ta đã nhận được năm nghìn đô la - không, không đúng... Ông ta đã nhận được... Ông ta đã nhận được gì nhỉ? Chết tiệt.

Một cú xóc nữa. Một cú gật đầu nữa. Matheus nhìn thấy tảng đá ở ven đường. Chết tiệt. Ông ta giậm mạnh phanh. Lốp của chiếc xe tải trượt trên mặt đường. Khói cuộn cuộn bốc lên qua buồng lái, vốn đang vắt ngang trên đường. Tại sao họ không đặt biển báo đánh dấu ngã rẽ chết tiệt này chứ? Ông ta đập tay vào vô lăng. Lũ ngốc!

Ông ta đang nói gì nhỉ...

Ông ta nhìn con đường. À phải rồi. Ngã rẽ.

Ông ta đi xuôi theo con đường hẹp, buông lái của chiếc xe tải lạng về bên trái. Tại sao ông ta lại lạng về bên trái nhỉ? Chiếc xe tải cọ vào vách đất. Ông ta nghe thấy tiếng thứ gì đó bị gãy, một tiếng răng rắc. Matheus lại chỉnh vô lăng, trở về giữa đường.

Ông ta nhìn thấy thứ gì đó trên mặt đất và nhấn phanh. Cái quái gì thế nhỉ?

Cành cây à?

Trông như cành cây vậy.

Sao lại có những cành cây ở giữa đường thế nhỉ?

Ông ta có đang ở trên đường không?

Ông ta nhìn qua kính chắn gió. Những cành cây. Mẹ kiếp. Trên đường. Liệu ông ta có thể lái xe qua chúng không? Không chắc lắm. Chết tiệt.

Ông ta đẩy cửa phía ghế lái. Nó không mở ra. Ông ta đẩy lần nữa, cảm thấy nó nhúc nhích nhưng không mở ra. Cái quái gì thế?

Ông ta đẩy mạnh hơn. Cánh cửa kêu lên một tiếng kéo kẹt bực bội, rồi một tiếng rít. Ông ta hích vai vào nó, và cánh cửa mở ra đủ rộng để cho ông ta ra ngoài. Ông ta bị vấp nhưng bám được vào tay cầm của cánh cửa để giữ thăng bằng. Cả một mặt bên của chiếc xe tải bị sứt và trầy xước. Gương chiếu hậu bên cạnh xe đã biến mất. Hẳn là ai đó đã đâm vào xe ông ta, rồi bỏ trốn. Có lẽ là ở bãi đỗ xe của cái quán rượu chết tiệt kia. Ông ta sẽ phải báo chuyện này với hãng bảo hiểm.

Ông ta đứng đó một lát, ngập ngừng. Ông ta ra khỏi xe làm gì nhỉ? Thế rồi ông ta nhìn thấy những cành cây. Đúng rồi. Ông ta buông tay cầm của cửa xe ra và loạng choạng đi tới đằng trước chiếc xe tải. Ông ta chăm chú

nhìn những cành cây. Chúng quá nhiều nên xe không thể đi qua được. Nếu ông ta vẫn cố chấp lại qua thì bị nổ lốp vẫn còn là may mắn chán. Ông ta sẽ phải kéo chúng ra chỗ khác. Ông ta cúi xuống và nắm lấy một trong những cành cây to và kéo nó sang vệ đường. Thứ quái quỷ này nặng gớm. Ông ta nhìn đồng cành cây. Chết tiệt. Chuyện này sẽ mất thời gian đây. Ông ta cúi xuống và nắm lấy cành cây thứ hai, kéo nó đi. Ông ta cảm thấy chóng mặt vì phải cúi xuống và ráng sức kéo. Ông ta phải dừng lại để thở.

Matheus nhìn lên ngọn đồi ở phía bên kia của con đường và nhăn nhó mặt mày vì những tia nắng rực rỡ chiếu qua những thân cây. Ông ta giơ một tay lên để che mắt cho khỏi chói.

Ông ta nghe thấy một tiếng rắc.

Nhưng làm gì có cơn gió nào. Tại sao một cành cây lại... Ông ta cảm thấy một sự va đập.

Cơ thể ông ta ngã ngửa ra sau và trong một thoáng ngẩn ngui, ông ta có thể nhìn thấy bầu trời.

Tracy nhìn Calloway khập khiễng từng bước một. Chốc chốc ông lại nhăn nhó, như thể vừa giẫm phải một cái đinh.

Ông nhún vai. “Chân bác bị tê bì vì tổn thương dây thần kinh. Tình trạng càng tệ hơn mỗi khi trời lạnh như thế này.”

Ông chỉ ngón tay đeo găng về phía xa xa trên con đường. “Bọn bác đã tìm thấy xe tải của Mathews đổ ở giữa con đường này, động cơ vẫn chạy. Trên đường có một bó cành cây và bên vệ đường đằng đó cũng có mấy

cành cây. Có vẻ như ông ta đã dừng lại, kéo nó ra khỏi đường để có thể về nhà.”

“Ai đó đã đặt những cành cây ấy trên đường để ông ta phải ra khỏi xe.”

“Nếu họ làm thế, chứng tỏ họ đã suy tính kĩ càng.” Calloway nói. “Những cành cây đó không bị cắt, đó là điều dễ dàng xác định được. Trông chúng như bị bẻ vậy, và không phải mới bị bẻ trong ngày hôm đó.”

“Ai đó đã bẻ chúng và đặt chúng ở đó.” Tracy suy nghĩ về điều này. Cô thọc đôi bàn tay đeo găng vào sâu hơn trong túi áo khoác. Việc đứng im một chỗ càng khiến cô thấy lạnh hơn.

“Nồng độ cồn trong máu của Mathews cao gần gấp đôi mức cho phép.” Calloway nói. “Và sườn xe ông ta đã bị va chạm khá nặng. Bọn bác đã không có lý do gì để nghi ngờ có kẻ phục kích ông ta vì chẳng ai ở đây biết ông ta đủ rõ để thù oán ông ta. Đó là lý do bọn bác đã thẩm vấn bà vợ cũ của ông ta.”

“Còn Eric Johansen thì sao?”

“Bọn bác cũng đã nghĩ đến ông ấy. Eric khai rằng mình đang làm đồ nội thất trong nhà để xe vào thời điểm Mathews bị bắn.”

“Vợ bác ấy đã xác nhận việc đó?”

Calloway lắc đầu. “Không thể. Lúc đó bà ấy đang ở nhà thờ. Dù sao đi nữa, bọn bác đã để cho người ta nghĩ rằng đó là một tai nạn sẵn sẵn và khép lại vụ án. Bọn bác đã hy vọng rằng có lẽ một ngày nào đó sẽ có một chứng cứ gì đó xuất hiện. Nhưng cho đến nay vẫn chẳng có gì cả.”

“Đó là thời điểm nào trong năm?” Tracy hỏi.

Calloway nhoẻn miệng cười để cho cô biết là cô đang đi đúng hướng.

“Cuối tháng Mười.”

“Mùa săn hươu. Ai đã tìm thấy ông ta?”

“Một trong những người hàng xóm lái xe ngược hướng với ông ta. Ban đầu cô ấy không nhìn thấy Mathews, chỉ thấy những cành cây và chiếc xe tải của ông ta thôi. Cô ấy đã xuống xe, đi vài bước về phía trước và dừng lại khi nhìn thấy thi thể của Mathews bị che một phần bởi những cành cây rậm rạp.”

“Mathews đã bị bắn vào đâu?”

“Vào đầu.”

“Viên đạn là loại nào ạ?” Tracy hỏi.

“Không biết.” Calloway nói. “0.30-06 thì phải hoặc lớn hơn, căn cứ vào dấu vết trên sọ ông ta.”

“Bác không tìm ra viên đạn ạ?”

Calloway lắc đầu. “Nhìn xung quanh xem, Tracy. Bọn bác đã tìm kiếm nhưng không thấy.”

“Vậy là không có khám nghiệm về viên đạn.” Cô nói.

“Có thể viên đạn đã bị biến dạng quá mức không còn sử dụng được.” Calloway nói. “Căn cứ vào tổn thương trên sọ của Mathews.”

“Và cháu đoán hầu như tất cả mọi người ở Cedar Grove và tất cả các thành phố xung quanh đây đều sở hữu một khẩu súng săn với loại đạn cỡ đó.”

“Bao gồm cả Eric Johansen.”

Tracy nhìn lên sườn đồi dốc. Mặt trời đã di chuyển xuống đằng sau một

thân cây. Calloway để ý ánh mắt cô. “Bọn bác đã trèo lên đồi, hồi ấy bác vẫn làm được việc đó. Bọn bác không tìm thấy bất cứ dấu chân nào. Nếu hung thủ có để lại dấu chân thì hẳn cũng đã sử dụng một cành cây để xóa chúng đi rồi.”

Điều này khiến Tracy chú ý. Cha cô đã dạy cô và Sarah mảnh khỏe ấy khi họ đi tìm nấm mỡ gà. Ông đã dặn họ xóa dấu vết của mình để người khác không thể đi theo họ và tìm thấy vị trí có nhiều nấm ngon mà họ đã phát hiện ra.

“Nếu ông ta bị phục kích...” Tracy nói. “Ai đó đã phải theo dõi ông ta và những hoạt động của ông ta, đúng không? Hẳn sẽ không mạo hiểm với khả năng một trong những người khác sống ở khu vực này gặp đồng cảnh cây trước khi Mathews đến nơi, phải không nào?”

“Điều đó có vẻ có lý. Việc theo dõi Mathews cũng không khó khăn gì. Từ những gì bác có thể thu thập được, hầu như chiều nào Mathews cũng uống rượu ở quán rượu Bốn Nhánh.”

“Thế có nghĩa là sẽ có hơn một người liên quan.”

“Sao lại thế?”

“Nếu kẻ đó không thể mạo hiểm với khả năng một người khác sống ở khu vực này có thể gặp đồng cảnh cây trước khi Mathews đến nơi, vậy thì phải có ai đó theo dõi Mathews để báo cho người thứ hai biết Mathews đang trên đường về nhà chứ.”

“Có lẽ thế.” Calloway nói. “Hoặc có thể kẻ bắn Mathews đã chơi trò may rủi. Ở cuối con đường này chỉ có bốn ngôi nhà, vì thế khả năng Mathews gặp đồng cảnh cây trước là khá cao, đặc biệt là vào giữa ngày, khi

người ta đi làm.”

“Bác đã nói chuyện với những người ở quán Bốn Nhánh chưa ạ?”

Calloway gật đầu. “Mãi đến khi nhận được báo cáo về nồng độ cồn trong máu của Mathews, bác mới nói chuyện với họ. Bản báo cáo ấy đã giải thích cho những dấu vết tổn hại ở bên sườn chiếc xe tải và vết lốp bánh xe mà bọn bác tìm được trên con đường quận lộ. Ông ta đã bị lạng từ bên này sang bên kia đường. Bác đã phái một cảnh sát đi hỏi han một số quán rượu địa phương. Cô ấy đã tìm hiểu được rằng Mathews là khách quen của quán rượu Bốn Nhánh.”

“Chủ quán hay có bất cứ khách quen nào nhớ ông ta không?”

“Chủ quán nói rằng có một số ngày - giống như ngày hôm ấy - Mathews sẽ đến sớm và uống ‘bữa sáng’ cùng ‘bữa trưa’, rồi bỏ về nhà để ngủ. Ông ta nói ông ta luôn ngờ ý mời Mathews uống cà phê và gọi taxi cho Mathews - bác chưa bao giờ bận tâm đến việc tìm hiểu xem điều đó là thật hay chỉ là bịa đặt. Thực sự thì chẳng có lý do gì để làm thế cả. Dù sao đi nữa, ông ta nói Mathews luôn từ chối - với cái cớ rằng nhà chỉ cách quán rượu có vài dặm mà thôi nên Mathews tự lái xe về nhà được.”

“Gấp đôi giới hạn cho phép.” Tracy nhắc lại, thấy khó mà tin được rằng Mathews có thể đủ tỉnh táo để lái xe.

“Bác hiểu ý cháu. Dường như Mathews có thể kiểm soát bản thân rất tốt khi ông ta muốn. Chủ quán nói với cấp dưới của bác rằng Mathews đã nói năng mạch lạc và đi thẳng ra cửa một cách vững vàng. Tuy nhiên, đó có thể chỉ là lời bịa đặt.”

“Chủ quán có nhớ Mathews rời đi một mình hay với ai không?”

“Ông ta nói Mathews luôn đến quán rượu một mình. Mathews cũng làm quen được với vài người ở đó, nhưng sẽ chẳng có ai nói rằng họ thực sự dành thời gian với ông ta hay thân thiết với ông ta. Ông ta là người rất khó chịu khi say, ít nhất là theo lời vợ cũ của ông ta.”

“Có những ai biết ông ta đang điều tra về cái chết của Heather Johansen?”

Calloway nhún vai, ngửa hai lòng bàn tay lên. “Như bác đã nói đấy, ông bà Johansen đã báo cho bác biết về việc đó, phòng khi Mathews cần thứ gì, nhưng cháu biết cái thị trấn này mà, Tracy. Nếu có một kẻ lạ mặt chưa ai nhìn thấy bao giờ lảng vảng xung quanh để hỏi han này nọ về một vụ án mạng...” Giọng nói của Calloway nhỏ dần.

“Mathews từng yêu cầu bác cung cấp thứ gì không?”

“Chỉ một bản sao hồ sơ của Heather, bác đã đưa nó cho ông ta sau khi Eric Johansen ký giấy ủy quyền. Bác đã bảo Mathews cứ việc điều tra. Lúc bấy giờ bác vẫn tin rằng House là thủ phạm sát hại Heather. Bác đã bảo Mathews hành động cẩn trọng một chút.”

“Có vẻ ông ta đã không nghe lời bác.”

“Đó không phải là lần đầu tiên.”

“Bác đã nói chuyện với Finlay về vụ bắn súng?”

“Ý cháu là Finlay có bằng chứng ngoại phạm trong vụ Mathews bị bắn không ấy hả?”

“Vâng. Cậu ta có bằng chứng ngoại phạm không?”

Calloway lắc đầu. “Không. Hôm đó Finlay nghỉ làm còn Kimberly thì làm việc ở tòa soạn.”

“Finlay nói cậu ta đang làm gì vào lúc đó?”

“Cháu biết cậu ta đang làm gì mà. Đi săn.”

“Cậu ta có đi với ai không?” Tracy hỏi, lông mày nhướng lên, mặc dù cô đã ngờ ngợ ra câu trả lời từ thái độ dè dặt của Calloway.

“Một mình.”

“Bác có kiểm tra khẩu súng săn của cậu ta để xem lần cuối cậu ta bắn nó là khi nào không?”

“Có, và nó sạch sẽ. Nhưng Finlay đã nói trước với bác rằng cậu ta đã mang nó đến khu vực săn bắn vào tuần đó, rồi về nhà và lau chùi nó theo thói quen.”

“Vậy là, không cách gì để biết được.”

“Việc cậu ta bắn nó lần cuối là khi nào ư? Không có cách nào biết được.”

“Và vì không tìm được viên đạn...”

“Nên không thể khớp nó với bất cứ khẩu súng nào.”

“Bác nói dấu vết tổn hại ở sọ là điểm quan trọng. Cuộc khám nghiệm tử thi có tiết lộ bất cứ điều gì về khoảng cách viên đạn đã bay trước khi nó trúng mục tiêu không?”

“Chuyên viên pháp y ước tính khoảng cách đó là từ một trăm đến một trăm năm mươi thước.”

Thông tin này chẳng ích lợi gì cả. “Bất cứ ai cũng có thể bắn được tầm đó nếu có ống ngắm, bác Roy ạ. Chết tiệt, bác có thể tăng khoảng cách đó lên hai, thậm chí là bốn trăm thước và vẫn có hàng tá đối tượng tình nghi tiềm năng ở quanh đây.”

“Bác đồng ý với cháu. Căn cứ vào góc độ của vết thương trên đầu, cú bắn dường như được thực hiện từ một tảng đá trời lên trên con dốc đó, cách chân dốc chừng một trăm thước hoặc hơn.” Ông giơ tay lên để che nắng và chỉ. “Cũng vào đúng thời điểm này trong ngày.”

Tracy nhìn theo bàn tay ông, khum tay che mắt. “Thời điểm đó trong năm và thời điểm này trong ngày, mặt trời sẽ ở sau lưng kẻ bắn Mathews, khiến hắt gần như là vô hình, ngay cả khi Mathews nhìn về hướng đó. Kia là tảng đá trời lên ấy, phải không ạ?” Cô nói, không hào hứng lắm với việc leo lên sườn đồi.

Calloway lại chỉ. “Cách chân dốc chừng một trăm đến một trăm năm mươi thước. Bác rất muốn dẫn cháu đi, nhưng cái chân chết tiệt này không cho phép.”

Cô đưa ông chìa khóa xe. “Chẳng tội gì mà cả hai bác cháu mình phải làm đông cứng ‘cặp bông’ của mình ở ngoài này.”

Ông nheo mắt. “‘Cặp bông’ ư?”

“Đó là từ mà cô bảo mẫu người Ireland của cháu đã nói đấy. Bác đừng bận tâm.”

Calloway cầm lấy chìa khóa xe và trở về chiếc Subaru. Tracy đi sang đường, ngắm nghía một chỗ để trèo lên dốc, và bắt đầu leo lên. Vì mặt đất có tuyết nên thật khó để đặt chân. Bên dưới cô, cô nghe thấy Calloway khởi động xe. Cô thật ghen tị với ông. Cô túm lấy bất cứ cành lá nào mà cô có thể tìm được để ngăn mình trượt chân xuống dưới ngọn đồi. Khi đã tới chỗ có thể xoay sở được và con dốc bằng phẳng hơn, cô tiếp tục đi tới chỗ tảng đá trời lên, nơi Calloway đã chỉ cho cô - cách chân dốc khoảng một trăm

đến một trăm năm mươi thước. Tracy đi vòng ra đằng sau nó, mặt trời giờ ở sau lưng cô, và cô trèo lên tảng đá, bị tuột xuống vài lần vì băng tuyết trơn trượt. Khi cuối cùng cũng lên được đỉnh của tảng đá, cô nhìn xuống con đường, nơi chiếc Subaru của cô đang đỗ, không có vật gì cản trở.

Đó không phải là một tai nạn sẵn sẵn.

CHƯƠNG 8

Tracy để Calloway xuống xe ở Sở Cảnh sát Cedar Grove cô không muốn ông đi cùng khi cô nói chuyện với Finlay, nhưng cô không nói với ông điều đó. Cô đánh vào cái tôi của Calloway, nói rằng ông vẫn là một nhân vật “tai to mặt lớn” ở Cedar Grove, không chỉ vì vóc dáng của ông. Ông có sức ảnh hưởng lớn, đặc biệt là đối với người từng được ông đỡ đầu.

“Cháu chắc là cháu không muốn đi vào uống một tách cà phê cho ấm người trước khi tới đó chứ?” Calloway hỏi, đứng bên ngoài xe và nhìn xuống cô. Một tay ông đặt trên nóc xe, tay kia đặt trên cánh cửa mở bên ghế phụ. “Để cháu không bị đông cứng cặp bóng.”

Tracy mỉm cười trước cách dùng từ sai của ông. “Cảm ơn bác, nhưng cháu muốn đến nói chuyện với Finlay ngay để có thể về nhà sớm.”

Ông bắt đầu đóng cửa xe, rồi dừng lại. “Hôm nào đưa con gái cháu đến nhà bác chơi nhé. Cháu biết đấy... Nora sẽ rất vui khi được gặp con bé.”

Tracy mỉm cười. “Nhờ bác gửi lời tới bác Nora rằng cháu sẽ làm thế.” Cô nói.

Cô lái xe rời khỏi bãi đỗ để đi vòng lại xuyên qua thị trấn. Tracy nghĩ Finlay có thể trò chuyện cởi mở với một người phụ nữ hơn là với một người đàn ông - kể cả khi người đàn ông ấy là sếp cũ của anh ta; anh ta sẽ ít bận

tâm hơn đến chuyện tỏ ra mạnh mẽ và có thể sẽ nói chuyện thành thật hơn. Cô đã có kinh nghiệm với chuyện này trong quá trình công tác trong ngành. Các cộng sự nam của cô ở đội A, Ban Tội phạm Bạo lực, thường chẳng khai thác được gì từ một nghi phạm, thậm chí có thể còn bị ném mấy câu chửi rửa vào mặt. Những lúc như thế, Tracy sẽ đề nghị được thử và chẳng bao lâu sau, nghi phạm ấy sẽ trò chuyện với cô như thể cô là người duy nhất trên đời này thực sự hiểu anh ta vậy.

Trên đường đến nói chuyện với Finlay, cô cân nhắc chuyện ghé qua quán rượu Bốn Nhánh, nhưng chưa chắc chủ quán bây giờ vẫn là chủ quán hồi năm 2013, khi Mathews là khách quen ở đó. Cô sẽ kiểm tra điều đó vào một lúc khác, còn bây giờ cô cần nhanh chóng đến gặp Finlay để có thể về nhà sớm và vắt sữa.

Roy kể với cô rằng, sau vụ hỏa hoạn, Finlay đã chuyển đến ở trong cái nhà nghỉ ven đường mà Tracy từng ở hồi cô trở lại Cedar Grove để đòi xét xử lại Edmund House. Roy không biết liệu Finlay có định xây lại ngôi nhà bị thiêu rụi của anh ta không, hay thậm chí là trở lại làm việc. Ông kể Finlay đã nói với ông rằng có thể anh ta sẽ chuyển đi khỏi bang này, để đến một nơi nào đó gần nhà cha mẹ anh ta hơn, hiện họ đang trông nom ba đứa con của anh ta. Anh ta nói hiện giờ những ký ức vẫn còn quá đau xót đến nỗi anh ta không thể tính đến chuyện ở lại, và cho đến khi cái chết của vợ anh ta được điều tra xong, Finlay không muốn các con mình là đối tượng của cái xưởng tin đồn ở Cedar Grove, với những lời đoán già đoán non rằng anh ta có liên quan đến cái chết của Kimberly.

Tracy có thể hiểu được suy nghĩ ấy. Cô biết rõ tại sao Finlay rời khỏi thị trấn duy nhất mà anh ta gọi là quê nhà và một công việc mà anh ta yêu

thích. Finlay khó có thể tiếp tục phục vụ Cedar Grove với tư cách cảnh sát trưởng khi những lời đồn đoán xung quanh cái chết của vợ anh ta cứ lan truyền, khuấy động lớp bụi phủ trên ngôi mộ của Heather Johansen, và có lẽ cả mộ của Jason Mathews nữa. Ở một thị trấn nhỏ, những gì không được nói ra có thể khiến người ta cảm thấy bị cô lập hơn cả những điều khủng khiếp nhất được thốt ra khỏi miệng. Tracy biết điều đó. Mặc dù các cư dân của thị trấn từng an ủi Tracy rằng cái chết của em gái cô không phải là lỗi của cô, nhưng chính những lời nói đó của họ lại là minh chứng cho việc họ chắc chắn đã nghĩ như vậy.

Tracy rẽ vào bãi đỗ xe của nhà nghỉ ven đường sau khi dừng lại ở một quầy bán hamburger dành cho những người mua mang về mà không cần phải xuống xe. Cô vẫn chưa ăn gì, và mùi béo ngậy của những chiếc hamburger và khoai tây chiên mới hấp dẫn làm sao. Cô nhận ra chiếc xe tải Chevy màu xanh dương của Finlay đỗ ở cuối bãi đất liền kề với tòa nhà nghỉ ốp gỗ cao hai tầng. Tracy chớp lấy hộp các tông đựng túi đồ ăn cùng hai cốc sữa lắc sô cô la, giữ nó thăng bằng khi cô quàng dây đeo của cái ca táp lên vai. Cô leo lên cầu thang tới tầng hai. Nước nhỏ giọt từ tuyết tan trên mái nhà, và cô có thể nghe thấy những tiếng tí tách giữa âm thanh của những chiếc xe bán tải đang đi lại trên con đường quận lộ. Cô gõ cửa phòng số 12 hai lần, một âm thanh rỗng dội lại. Finlay ngó nhìn cô qua ô cửa sổ liền kề trước khi mở cửa ra. Cô hầu như không nhận ra anh ta. Anh ta trông già sạm hẳn đi, già hơn nhiều so với khoảng thời gian năm năm kể từ khi Tracy nhìn thấy anh ta lần cuối. Anh ta từng có tóc mai dài và đường viền chân tóc thấp xuống tận thái dương nhưng nay nó đã hói cao và ngả xám. Khuôn mặt từng trẻ trung của anh ta ẩn giấu bên dưới làn da xanh xao. Đôi

mắt màu hạt dẻ, từng thu hút sự chú ý của các cô gái ở trường trung học, giờ trông vô hồn và buồn bã. Anh ta cũng sụt cân đáng kể, sự thay đổi rõ rệt nhất là ở cổ và vai anh ta - giống như một diễn viên sử dụng thuốc giảm cân để ép mình gầy đi quá nhanh nên trông chẳng khỏe mạnh chút nào. Anh ta mặc chiếc áo phông đen rộng thùng thình, và chiếc quần jean màu xanh dương của anh ta rúm ró lại ở phần cạp, chiếc thắt lưng thắt chặt lấy chỗ hông.

“Chị Tracy. Thật tuyệt khi được nhìn thấy một khuôn mặt thân thuộc.” Finlay mỉm cười, nhưng nụ cười ấy trông thật gượng gạo và gợi cho Tracy nghĩ đến những nụ cười hiếm hoi mà cha cô đã cố nặn ra sau khi Sarah mất tích và ngay trước khi ông tự kết liễu đời mình. Cô tự hỏi liệu Finlay có nghĩ đến hành động ấy vào những khoảnh khắc tăm tối nhất của anh ta không.

“Chào Finlay.”

Finlay bước tránh sang một bên và khoát tay về phía bên trong căn phòng của mình - trong đó có hai chiếc giường cỡ lớn, một chiếc mới được dọn dẹp một nửa, chiếc kia vương vãi nào va li, laptop và quần áo của anh ta. Trong góc phòng là khu bếp nhỏ với một cái bếp hai hòng và một cái tủ lạnh mini.

“Chào mừng đến với nơi ở hèn mọn của tôi. Tôi cho rằng một vụ hỏa hoạn kinh hoàng có ưu điểm là nó khiến ta chẳng còn lại gì mấy để chuyển đi.”

Mọi thứ thay đổi mới ghê gớm làm sao - chỉ trong một giây phút, Tracy nghĩ.

“Tôi đã dọn dẹp để có ít không gian trống.” Anh ta hất đầu về phía một cái bàn tròn bằng gỗ công nghiệp laminate bên dưới ô cửa sổ khung nhôm nhìn ra chiều nghỉ và bãi đỗ xe.

Tracy đặt ca táp của mình lên tấm thảm màu nâu sẫm và đặt túi bánh hamburger cùng những cốc sữa lắc lên bàn, vừa nói vừa cởi cái áo khoác mùa đông và vắt nó lên lưng một cái ghế. “Tôi đã nghĩ mình nên mua bữa trưa và mang đến đây cho chúng ta.”

Finlay giơ một tay lên. “Tôi không cần đâu, nhưng chị cứ ăn tự nhiên.”

“Trong cái túi này có bốn cái hamburger, Finlay ạ. Tôi biết tôi đã phát phì từ khi sinh con, nhưng tôi không ăn đến bốn cái hamburger một lúc đâu.”

Anh ta mỉm cười, và nụ cười ấy đã thoáng cho Tracy thấy lại người đàn ông mà cô từng biết. “Được rồi.”

Cô lấy ra hai cái hamburger, đặt một cái lên phía bàn của Finlay cùng với một túi khoai tây chiên và một cốc sữa lắc sô cô la. Lớp ván gỗ sẫm màu của căn phòng và mùi mốc meo đưa cô trở lại năm năm trước. Trên đầu, một cái quạt trần hơi lệch đang lắc lư. Mỗi vòng quay lại tạo ra một tiếng kẻo kệt khe khẽ.

“Tôi có thể mời chị một tách cà phê hay trà không?” Finlay chỉ vào một cái ấm trên cái quầy formica gần bếp.

“Tôi uống sữa lắc được rồi.” Tracy nói, ngồi xuống bên bàn và hút lớp kem qua ống hút.

Finlay tự rót cho mình một tách cà phê đen, vừa làm vừa nói: “Tôi đã nhìn thấy tấm thiệp báo về việc sinh con của chị trên bàn làm việc của bác

Roy. Bây giờ con bé được mấy tháng rồi?”

“Vừa tròn hai tháng. Tôi nghĩ điều đó có nghĩa nó vẫn còn dễ trông nom.”

“Hãy đợi cho đến khi chúng có thể nói ‘không’.” Finlay nói. “Đến lúc đó, điều thú vị mới thực sự bắt đầu.” Mặc dù trẻ hơn Tracy bốn tuổi, nhưng Finlay lập gia đình sớm hơn cô. Anh ta kéo ra một cái ghế và ngồi xuống đối diện với cô. “VẬY, cơn gió nào đã đưa chị trở lại Cedar Grove thế?” Anh ta nói và nhấp một ngụm cà phê từ cốc của mình.

“Chúng tôi đang tu sửa lại nhà cửa.”

“À há.” Finlay tiếp tục nhấm nháp cốc cà phê và lờ đi chiếc bánh hamburger cùng cốc sữa lắc.

“Bọn trẻ nhà cậu thế nào rồi?” Tracy bóc giấy gói khỏi chiếc bánh hamburger của mình. Chiếc bánh tỏa ra mùi thịt chín, mùi phô mát tan chảy và mùi hành tây.

Finlay nhún vai. “Chúng tôi đều đang cố gắng vượt qua. Bọn trẻ nhà tôi đang ở với ông bà chúng. Tôi không muốn chúng ở đây cho đến khi vụ việc này được giải quyết xong.”

Tracy nói, miệng đầy bánh. “Bác Roy nói cậu đang tính đến chuyện chuyển đi.”

“Tôi chẳng còn lại gì mấy ở Cedar Grove này.” Anh ta thở dài. “Tất cả chúng tôi đều vậy. Nhưng hiện giờ, bác Roy nghĩ tôi nên ở lại.” Anh ta đặt cốc cà phê xuống bàn và ngồi ngả ra sau, hai bàn tay xếp lại đặt trên đùi. “Bác ấy nói chị đã ngỏ ý giúp bác ấy. Tôi cá rằng bác ấy đang nói ngược. Tôi cá rằng chính bác ấy đã dồn chị vào thế bí và nhờ chị giúp đỡ.”

Cô cắn một miếng hamburger nữa, nó có vị ngon hơn cô tưởng, hoặc có thể là do cô đang đói. “Có lẽ cả hai đều đúng một chút.”

“Chị muốn biết điều gì, Tracy? Tôi đã đổ đầy can xăng như thế nào ngay trước khi đốt nhà mình hai ngày, hay tôi đã sử dụng cây gậy bóng chày nào để đập vào sau đầu của vợ tôi? Có lẽ đó chính là cây gậy bóng chày mà tôi đã từng dùng để giết một cô bạn gái cũ hai mươi sáu năm trước.”

Finlay nói với vẻ thản nhiên, không có biến chuyển nào trong giọng nói hay ánh mắt.

Tracy cắn một miếng hamburger nữa và lau tay bằng khăn giấy. Rồi cô thò tay vào trong ca táp và lấy một cuốn sổ cùng một cây bút ra, đặt lên bàn. “Hãy lần lại mọi chuyện từ đầu nhé. Kể cho tôi về Heather Johansen đi.”

“Chị còn nhớ...” Anh ta nói, cười nửa miệng, nhưng chỉ trong một giây. Tôi là gã bạn trai bất mãn đã bám đuôi cô ấy chứ?”

“Tôi được biết toàn bộ việc đó đã chấm dứt sau khi bác Roy gặp cậu để nói chuyện phải trái.”

“Bác Roy có cách để làm cho chúng ta hiểu được ý bác ấy khi bác ấy dành thời gian để thực sự nói chuyện với chúng ta.”

“Bác ấy chẳng bao giờ phải nói với tôi đến lần thứ hai rằng tôi không được đạp xe trên vỉa hè.” Tracy đồng ý. Cô nhấm nháp cốc sữa lắc qua ống hút.

Finlay khẽ gật đầu. “Bác ấy đã bảo tôi ngồi xuống và hỏi rằng tôi muốn làm gì với cuộc đời mình. Tôi đã nói với bác ấy rằng tôi nghĩ tôi muốn làm cảnh sát, giống như bác ấy. Tôi không chắc liệu tôi thực sự có ý muốn đó,

hay chỉ vì quá sợ nên tìm cách lấy lòng bác ấy. Bác Roy nói tôi đã mười tám tuổi. Bác ấy hỏi liệu tôi nghĩ đơn xin việc của tôi vào Sở Cảnh sát trông sẽ ra sao nếu tôi có một án phạt về tội bám đuôi. Rồi bác ấy nói nếu tôi buông tha cho cô gái tội nghiệp ấy, bác ấy sẽ giúp tôi. Tôi đã làm theo lời bác ấy. Và bác ấy cũng đã giữ lời.”

“Tại sao cậu lại đi học ở trường cao đẳng cộng đồng?”

“Tôi nghĩ là chị biết đấy, nhưng tôi cũng biết là chị phải hỏi tôi chuyện này cho đúng thủ tục.” Anh ta ngồi dậy, đặt hai cánh tay lên bàn, hai bàn tay bao quanh cái cốc. “Tôi nghĩ một phần là để tránh nỗi xấu hổ mà tôi biết là tôi sẽ cảm thấy khi trở lại trường - vì cái cách tôi đã đối xử với Heather và những điều tôi đã nói. Tôi đã trở thành cái gai trong mắt nhiều người, đặc biệt là các cô gái.” Anh ta ngồi ngả ra sau, cầm theo cốc cà phê, và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Và thành thật mà nói, tôi nghĩ có lẽ tôi không tin tưởng mình sẽ có thể để yên cho Heather, và bác Roy đã chỉ rõ cho tôi thấy những hậu quả nếu tôi không buông tha cô ấy.” Anh ta nhìn Tracy và khẽ nhún vai với cô.

“Nhưng cậu đã làm được.” Cô nói.

“Vâng. Dù sao đi nữa, khi xem xét những lựa chọn khác mà mình có, tôi nhận ra rằng tôi có thể lấy được chứng chỉ GED và bằng AA trong ngành tư pháp cùng một lúc ở trường cao đẳng cộng đồng địa phương.” Anh ta thở dài.

“Còn về câu hỏi mà chị đã không nói ra...” Anh ta nhìn cô qua bàn, trong mắt không ánh lên nét hài hước nào. “Không tôi không có bằng chứng ngoại phạm vào cái đêm Heather chết. Hay đúng hơn là không có một bằng

chứng ngoại phạm đủ sức thuyết phục. Như tôi đã nói với bác Roy, hôm ấy tôi có một môn học vào buổi tối ở Bellingham, nhưng dự báo thời tiết nói rằng sắp có một cơn bão lớn đổ bộ, và thầy giáo của chúng tôi biết rằng một số người trong chúng tôi phải lái xe một đoạn đường xa để về nhà. Vì thế thầy ấy đã cho chúng tôi tan lớp sớm, vào khoảng tám giờ tối. Tôi vừa mới đi qua thì họ chặn con đường quận lộ lại. Mãi đến quá nửa đêm tôi mới về đến nhà.”

“Cậu có gặp bất cứ ai trên con đường đó không?”

Lại một cái nhún vai, lần này kèm theo một cái lắc đầu. “Vài cái xe. Chị nhớ là hồi đó họ không dọn tuyết trên con đường quận lộ thường xuyên khi tuyết rơi nhiều mà.”

“Vì sẽ chẳng ích gì. Họ không thể dọn tuyết liên tục được.”

“Không có đủ thiết bị.” Anh ta nhắm nháp cà phê.

“Vậy tôi có thể cho rằng cậu đã không gặp Heather đang đi bộ một mình trên con đường quận lộ?” Cô lại mỉm cười. “Tôi phải hỏi theo đúng thủ tục.”

“Tôi biết.” Anh ta lắc đầu. “Nhưng tôi đã nghĩ về điều đó khi tôi nghe thấy chuyện xảy ra với cô ấy. Tôi đã nghĩ tôi sẽ làm gì nếu gặp cô ấy. Tôi muốn tin rằng mình sẽ dừng lại và ngỏ ý cho cô ấy đi nhờ xe - mặc dù chưa chắc cô ấy sẽ đồng ý. Cũng có thể cậu bé bị tổn thương trong tôi sẽ cứ thế lái xe qua. Tôi không chắc nếu làm vậy thì tôi sẽ chịu đựng thế nào khi biết chuyện gì đã xảy ra. Chị hiểu chứ?”

Tracy hiểu. Cô đã phải chịu đựng nỗi đau vật khi để Sarah về nhà một mình trên chính con đường ấy. Cô xua ý nghĩ đó đi. “Cậu có biết kết quả

khám nghiệm tử thi đã tiết lộ rằng lúc đó Heather đang mang thai không?”

“Tôi được biết chuyên viên pháp y nói có thể cô ấy đang mang thai. Nhưng tôi cá rằng bác Roy đã bắt ông ấy nói thêm từ đó vào, vì thấy không có lý do gì để làm tổn thương ông bà Johansen thêm nữa.”

“Cậu nghe được tin đó lần đầu tiên như thế nào?”

Anh ta hướng mắt ra cửa sổ và nhấm nháp cốc cà phê. Rồi anh ta đặt cốc cà phê xuống và lại nhìn cô. “Tôi cho rằng rồi cuối cùng chị cũng sẽ biết được mà.”

Cô cứ tưởng anh ta sẽ nói với cô rằng anh ta đã đọc báo cáo pháp y, nhưng thái độ của anh ta chỉ ra rằng còn có điều gì khác nữa. Cô chờ đợi, không còn nghĩ đến thức ăn hay cốc sữa lắc nữa.

“Tôi biết chuyện từ Jason Mathews.” Anh ta nói.

Finlay Armstrong dừng lại bên cạnh một chiếc xe cảnh sát của Silver Spurs đậu ở khu vực đỗ xe của quán rượu Bốn Nhánh.

“Xin lỗi vì đã làm phiền cậu vì chuyện này.” Clay Thompson nói, đôi mắt được giấu sau cặp kính râm phản quang. Anh ta và Finlay từng là đồng đội trong một đội bóng chày trẻ thường xuyên đi du đấu thuộc Hiệp hội Thể thao Nghiệp dư.

“Không vấn đề gì, Clay. Có chuyện gì vậy?”

Thompson chĩa ngón tay cái ra đằng sau mình. “Chủ quán đã gọi 911 và đề nghị chúng tôi đưa một người đàn ông đi.”

Finlay nhìn về băng ghế sau chiếc xe của Thompson nhưng không thấy

ai cả. “Cậu đã đưa ông ta đi rồi sao?”

Thompson lắc đầu. “Ông ta đang ngủ say như chết trên ghế quầy bar. Chủ quán nói ông ta đã bất tỉnh trước khi tôi đến vài phút. Ông ta là người ở địa bàn của cậu đấy. Sống ở Sand Point, trên một con đường nhánh rẽ ra từ con đường quận lộ. Tôi nghĩ tôi nên để cậu ‘tận hưởng’ chuyện ‘thú vị’ này.”

“Cảm ơn vì điều đó nhé.”

Thompson cười toe. “Chủ quán không muốn kiện cáo hay làm to chuyện. Chủ quán nói bình thường người đàn ông này cũng được lắm, nhưng ông ta trở nên hần học khi uống quá chén.”

“Cậu biết tên ông ta không?”

Thompson lấy ra một cuốn sổ ghi chép gáy xoắn nhỏ xíu từ túi áo ngực. “Jason Matheus. Cậu có thấy cái tên đó quen thuộc không?”

Có đấy. “Ừ. Ừ, có.” Finlay không nói Matheus là một luật sư đến từ Montana, đã tới Sở Cảnh sát để hỏi về hồ sơ vụ án Heather Johansen và nói rằng gia đình cô ấy đã thuê ông ta để điều tra về “cái chết của cô ấy”. “Ông ta hơi vênh váo. Đúng kiểu thùng rỗng kêu to.”

“Theo lời chủ quán, ông ta đã trở thành một khách quen ở đây. Chủ quán nói khi ông ta có ít chất cồn trong người, ông ta bắt đầu lải nhải về bà vợ cũ, toàn là những chuyện chẳng hay ho gì. Tôi nghĩ có lẽ cậu nên đưa ông ta về nhà và nói chuyện với ông ta. Chủ quán không muốn ông ta đến đây nữa, nếu ông ta không thể nâng cao tửu lượng của mình hoặc giữ mồm giữ miệng. Chủ quán nói ông ta đúng là của nợ. Ông ta không bao giờ để cho chủ quán gọi giúp mình một chiếc taxi. Dù sao đi nữa, ông ta đang ở trong

đó, và ông ta hoàn toàn là của cậu đấy. Hãy nói với ông ta rằng đây là lần đầu tiên và cũng là duy nhất ông ta được miễn tội đấy nhé! Tôi sẽ không gọi cậu đến nếu chuyện này xảy ra lần nữa đâu. Tôi sẽ đá đít ông ta vào tù đấy.” Thompson nổ máy xe.

“Tôi sẽ nói rõ cho ông ta biết điều đó, Clay. Và nếu chuyện này xảy ra lần nữa... hãy đá đít ông ta vào tù.”

Thompson gật đầu, vào số và lái đi.

Bên trong quán rượu tù mù, Finlay tháo kính râm và gài nó vào túi áo ngực trong khi đôi mắt anh ta thích nghi với ánh sáng yếu ớt. Nội thất của quán rượu không hơn gì vẻ bề ngoài của nó. Những chiếc quạt quay tròn bên trên quầy bar và năm, sáu cái bàn. Anh ta nhận thấy có một bàn bi-a ở phía trong cùng. Finlay đoán rằng vào những ngày ấm áp như hôm nay, những chiếc quạt ấy sẽ giúp lưu thông không khí. Còn vào mùa thu và mùa đông, chúng có thể giúp tản nhiệt.

Chủ quán hất đầu về phía một người đàn ông đang gục đầu trên quầy bar. Finlay cũng đã nhận ra ông ta chính là mối phiền toái.

“Cảm ơn anh vì đã tới đây.” Chủ quán nói. Ông ta tự giới thiệu mình là Pete Adams. “Chúng tôi sẽ chẳng cần phải làm phiền đến các anh nếu mọi chuyện chỉ như thế này, nhưng trước khi ông ta bất tỉnh, ông ta đã cảm ràm về bà vợ cũ, rồi phụ nữ nói chung. Tôi nghĩ anh hiểu ý tôi là gì.”

“Tôi đã hình dung ra được.”

“Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu anh có thể chở ông ta về nhà, và có lẽ nói chuyện với ông ta nữa. Ở đây chúng tôi có cả đàn ông và phụ nữ, và chúng tôi phải cố gắng giữ cho không khí thật yên bình.”

“Tôi sẽ cố hết sức.”

Finlay gõ mạnh khớp đốt ngón tay lên quầy bar. Đầu Matheus bật ngóc dậy như thể chiếc ghế của ông ta bị nhiễm điện. Trông ông ta có vẻ ngờ ngác.

“Ông Matheus?”

“Anh là ai?” Matheus nheo mắt, hỏi.

“Tôi là một cảnh sát của Cedar Grove. Ông có đi lại được không?”

“Có, tôi có thể đi lại được. Anh hỏi thế là có ý gì đấy?”

“Đó là câu mà một cảnh sát sẽ hỏi một người đàn ông đã uống quá nhiều rượu.”

Matheus nhìn bộ đồng phục của Finlay chăm chú hơn.

“Tôi đang định đề nghị ông xuống khỏi cái ghế đó và đi ra ngoài với tôi.”

“Tại sao?”

“Như tôi đã nói, ông đã uống quá nhiều. Ông đã bất tỉnh trên quầy bar.”

“Có luật nào cấm điều đó sao?”

Finlay nén lại một tiếng cười khẩy. “Ông là luật sư mà. Ông nói tôi nghe xem.”

Matheus nhìn Finlay như thể dòng suy nghĩ của ông ta đã bị đứt đoạn. Ông ta tuột xuống khỏi cái ghế ở quầy bar. Finlay tóm lấy bắp tay ông ta để đỡ ông ta đứng vững, và họ cùng nhau đi ra cửa. Khi Finlay đẩy cửa mở ra, Matheus nheo mắt và giơ một bàn tay lên để che luồng ánh nắng chói gắt.

“Ông có kính râm không?” Finlay hỏi, đeo kính râm của mình lên.

“Trong xe tải của tôi.”

“Chà, ông sẽ không đi về bằng xe tải của ông.”

“Tại sao chứ?”

“Bởi vì ông đang say và vâng, có một điều luật cấm lái xe khi ông say xỉn. Tôi sẽ chở ông về nhà và gửi đến ông một lời cảnh cáo mà tôi hy vọng là sẽ đủ sức thuyết phục để ông không lặp lại chuyện này lần nữa. Được chứ?”

“Được.”

“Ông có buồn nôn không đấy?”

“Cái gì cơ?”

“Ông có cảm giác là mình sắp nôn không?”

“Không. Tôi ổn.”

“Tôi không chắc về điều đó.” Finlay lẩm bẩm. Rồi anh ta nói. “Ông mà nôn ra chiếc xe cảnh sát của tôi là ông sẽ phải lau chùi nó đấy. Đó là quy tắc. Ông hiểu chứ?”

“Hiểu.”

Finlay mở cửa sau của xe và giơ bàn tay bên trên đầu Matheus để ngăn ông ta bị cốc đầu và chảy máu ra ghế ngồi. “Thắt đai an toàn vào đi.” Finlay nói.

“Còn chiếc xe tải của tôi thì sao?”

“Tôi nghĩ là ông sẽ phải quay trở lại đây để lấy nó sau.”

Một lát sau, Finlay đã lùi xe ra khỏi bãi đỗ để đi ra đường. Anh ta bật bộ đàm lên và cập nhật cho văn phòng Sở Cảnh sát về cuộc gọi từ Silver

Spurs. Anh ta nói với sĩ quan trực tổng đài rằng mình đang chờ Matheus về nhà rồi bỏ micro về chỗ cũ. Anh ta nhìn vào gương chiếu hậu để đảm bảo rằng Matheus, đang ngồi sau tấm lưới chắn, sẽ không chuẩn bị nôn mửa.

“Ông là luật sư đại diện cho gia đình Johansen à?” Anh ta hỏi.

Matheus nhìn Finlay như thể ông ta không hiểu câu hỏi. Rồi ông ta đáp: “Đã từng.”

“Bây giờ thì không còn nữa ư?”

Matheus lắc đầu.

Finlay chờ đợi.

Sau một thoáng, Matheus nói: “Họ không thích điều tôi đã nói với họ.”

“Không thích ư?”

“Đúng.”

Lại một thoáng ngừng. Lần này, Finlay phải cất tiếng hỏi. “Thế ông đã nói gì với họ mà họ không thích vậy?”

“Đó là bí mật giữa luật sư và thân chủ.” Matheus nói, lú lú. “Được rồi.”

Họ lái xe vài phút nữa. Matheus tự lên tiếng. “Tôi đã biết được một chuyện mà không ai biết.”

Finlay không đáp lời, nghĩ rằng Matheus là một trong những kẻ chỉ muốn đối phương nghĩ rằng ông ta có thông tin quan trọng. Toàn là những lời làm nhảm vớ vẩn của một kẻ say.

“Anh có muốn biết không?” Matheus nói.

Finlay không trả lời ngay. Anh ta ngả người vào lưng ghế. “Có chứ. Nói tôi nghe đi.”

“Cô gái đó. Tên cô ta là gì ấy nhỉ? Heidi... Ingrid...”

“Heather?”

“A. Đúng rồi. Heather.” Matheus nhìn ra ngoài cửa sổ, như thể ông ta đã quên những gì mình đang định nói.

Finlay cảm thấy tim mình lỡ nhịp. “Heather làm sao?” Anh ta hỏi.

Matheus nhìn vào gương chiếu hậu. “Hóa ra cô ta đã làm một chuyện nhớ nhóp.”

Finlay cảm thấy mặt mình đỏ dừ. “Thế à?” Anh ta cố gắng nói. “Vâng. Hóa ra cô ta đã mang thai.”

Finlay nhìn chăm chăm vào gương chiếu hậu, đánh giá Matheus. Gã luật sư này đang cười toe toét, mặc dù ánh mắt ông ta vẫn lơ đãng. Một tiếng còi xe vang lên. Finlay nhìn lên. Anh ta đã đi chệch khỏi làn đường trung tâm và nhanh chóng đánh lái trở lại. Anh ta dành vài giây để tự trấn tĩnh. Rồi anh ta hỏi. “Làm sao ông biết điều đó?”

“Nó được viết trong hồ sơ cảnh sát.” Matheus nói. “Báo cáo pháp y.”

Finlay chưa bao giờ xem hồ sơ của Heather Johansen. Roy Calloway đã cất nó trong bàn làm việc có khóa của ông, nơi ông cất một vài hồ sơ vụ án khác, chẳng hạn như vụ Sarah Crosswhite. Roy đã kết luận rằng Edmund House đã sát hại Heather Johansen, cũng như Sarah Crosswhite.

“Trong đó còn viết gì nữa không?” Finlay hỏi. “Trong hồ sơ ấy. Còn có thông tin gì nữa không?”

Matheus lắc đầu sang trái rồi lại sang phải. Đầu ông ta trông lỏng lẻo như chực rơi xuống đến nơi. “Không.”

“Ông không phát hiện thêm điều gì nữa sao?”

“Chẳng hạn như...” Ông ta nói, đầu vẫn lắc lư. “Cha đứa trẻ là ai?”

CHƯƠNG 9

Finlay lại nhìn Tracy. Cô cố gắng không thể hiện bất cứ phản ứng gì nhưng trong lòng cô, quá nhiều lá cờ đỏ đang vẫy vẫy đến nỗi cứ như đang có một cuộc diễu hành vậy. Tracy lần lượt nhặt từng lá cờ lên. “Ông ta đã trả lời ra sao?”

“Ông ta nói ông ta không biết.” Finlay lại nhún vai, rồi nhăn mặt. “Ông ta nói ông ta đã kể với Eric và Ingrid về những gì được viết trong báo cáo pháp y, và họ đều trông như vừa bị một chiếc xe tải đâm phải, đặc biệt là Eric. Tôi không nghi ngờ điều đó. Họ đều là những người sùng đạo và Heather là cô con gái nhỏ của họ.”

“Và họ không thuê ông ta nữa?” Tracy hỏi.

“Ông ta nói họ đã đề nghị ông ta đi ra khỏi nhà họ, và đó là lần cuối cùng ông ta làm việc cho họ, mặc dù ông ta cũng nói với tôi rằng ông ta chẳng quan tâm. Ông ta nói Eric đã hoàn thành số đồ nội thất trị giá hai nghìn đô la. Như tôi đã nói, ông ta không phải là người đáng mến.”

“Cậu chưa bao giờ kể với Roy chuyện này?”

Finlay lắc đầu.

“Tại sao lại không kể?”

“Chị biết lý do mà. Trước hết, nếu thông tin đó nằm trong báo cáo pháp

y, vậy thì bác Roy đã biết về nó rồi, nhưng bác ấy đã quyết định không tiết lộ, có lẽ là để không làm tổn thương ông bà Johansen một cách không cần thiết, và thứ hai, vì đó là một thông tin mà chỉ có cha của đứa trẻ - và có lẽ là kẻ đã sát hại Heather - biết được.”

“Thế rồi Jason Mathews bị bắn, và cậu đã nghĩ việc đó có thể biến cậu thành một nghi phạm lần nữa.”

“Tôi không muốn trải qua những gì mà tôi đã phải trải qua khi Heather chết. Bác Roy lúc ấy đang tính đến chuyện nghỉ hưu và tôi được đề cử thay thế bác ấy. Tôi cũng cho rằng những gì mà Mathews nói là ông ta biết thực sự chẳng quan trọng, ít nhất là đối với tôi.”

“Tại sao lại không?”

Finlay trở nên kích động. Giọng nói anh ta cao lên. “Bởi vì tôi không bắn ông ta, Tracy. Tôi không giết Heather và tôi không bắn Mathews.”

“Cậu có lo lắng mình có thể là cha đứa bé không?”

“Chắc chắn rồi.” Finlay nói. “Ý tôi là, tôi đã giữ khoảng cách với Heather sau khi bác Roy ra mặt giải quyết chuyện tôi quấy rối cô ấy, nhưng tôi cũng không biết cô ấy mang thai bao nhiêu tuần.”

Tracy gật đầu. Rồi cô nói: “Tại sao bây giờ cậu lại kể với tôi chuyện này, Finlay?”

“Tôi cho rằng nếu chị điều tra vụ này thì chị sẽ phát hiện ra thôi.”

“Bằng cách nào?”

“Bằng cách nào ư? Bác Roy đã đưa hồ sơ cho chị, đúng chứ?”

“Không. Ý tôi là làm thế nào tôi có thể phát hiện ra rằng Mathews đã kể với cậu? Mathews đã chết rồi, và chủ quán rượu Bốn Nhánh bây giờ chưa

chắc vẫn là chủ quán rượu năm ấy.”

Finlay nhún vai. “Chị đã đọc báo cáo pháp y chưa?”

“Rồi.”

“Và khi chị đọc nó, tôi chính là người đầu tiên chị nghĩ đến. Đúng không?”

Cô gật đầu. “Đúng.”

Finlay nhún vai.

“Mathews bị bắn sau cuộc gặp giữa cậu và ông ta bao lâu?”

“Cái hôm tôi lôi ông ta từ quán rượu về là một ngày nào đó trong tháng Mười.” Anh ta nói. “Sau khi chị trở lại thị trấn. Ông ta bị bắn vào mùa săn.”

Một tháng. Tracy không rời mắt khỏi Finlay. Finlay cũng vậy. “Cậu có biết Heather hẹn hò với ai sau khi hai người chia tay không?”

Finlay lắc đầu. “Không. Và tôi có thể nói với chị rằng Kimberly cũng không biết.”

“Làm sao cậu biết điều đó?”

Finlay nhăn mặt. “Bởi vì Kimberly đã xem hồ sơ vụ án, và cô ấy đã hỏi tôi chính những câu mà chị đang hỏi. Liệu tôi có phải là cha đứa bé không, và ai có thể là cha đứa bé?”

“Heather đã không nói với cô ấy?”

“Vâng. Và Kimberly nói rằng cô ấy không biết gì về bất cứ mối quan hệ tình cảm nào của Heather.”

Tracy suy nghĩ về điều đó. Trường trung học Cedar Grove có khoảng bốn mươi học sinh mỗi khối, vào thời của cô thì còn ít hơn. Heather không

thể hẹn hò với một người bạn cùng lớp được. Vì như thế cô ấy sẽ không thể giấu kín chuyện tình cảm của mình.

“Cậu chưa bao giờ nghe thấy tin đồn nào sao?”

“Tin đồn cô ấy mang thai ư? Không cho đến khi Mathews ngồi trong xe tôi chiều hôm đó.”

“Cậu có nghi ngờ cha đứa bé là ai không?”

Anh ta nhún vai và lắc đầu. “Như tôi đã nói đấy, tôi chẳng nghe được tin gì và Kimberly cũng vậy. Kimberly chẳng có manh mối gì để đoán được cha đứa trẻ có thể là ai, còn tôi lúc ấy đã đi học ở nơi khác. Thực ra, Kimberly tin rằng nếu Heather mang thai, Heather sẽ kể với cô ấy - họ thân thiết đến thế cơ mà - vì thế cô ấy không nghĩ rằng Heather có thai. Cô ấy nói cô ấy nghĩ chuyên viên pháp y hẳn đã nhầm lẫn.”

“Không thể nào.”

“Tôi chỉ đang nói với chị suy nghĩ của Kimberly thôi.”

“Cậu không có suy đoán nào sao?”

Finlay ngáp ngừng.

“Gì thế?”

“Chẳng có gì.”

“Không. Không phải là không có gì. Cậu không có bất cứ suy đoán nào sao?”

“Tôi không có. Cho đến khi Kimberly lấy được hồ sơ và nói với tôi rằng báo cáo pháp y viết là Heather đang mang thai bảy đến tám tuần.”

“Và cậu đã nghĩ gì?”

Finlay lại thở dài. “Đây chỉ là suy đoán thôi.”

“Tôi hiểu.”

Finlay ngồi thẳng dậy. “Lúc đấy Heather đang làm việc cho Ed Witherspoon. Tôi không biết chị còn nhớ không nhưng năm nào Ed cũng tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh cho các nhân viên và khách hàng của mình ở văn phòng bất động sản.”

“Tôi nhớ.” Tracy nói. Cha mẹ cô cũng tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh, và cha cô nói Ed đã tức điên lên khi bữa tiệc của cha mẹ cô có nhiều người tham dự hơn bữa tiệc của ông ta.

“Sau khi tính toán thời gian, tôi đã tự hỏi liệu có thể có chuyện gì xảy ra ở bữa tiệc đó hoặc sau đó không. Người ta thường uống rượu thả phanh trong những bữa tiệc như vậy, và chẳng ai kiểm tra thẻ căn cước hay gì cả.”

“Cậu đã bao giờ chia sẻ suy đoán này với bác Roy chưa?”

Finlay lắc đầu. “Như tôi đã nói đấy. Đó là suy đoán của tôi sau khi Kimberly lấy được hồ sơ vụ án. Hồi đó, chúng ta vẫn tin rằng Edmund House đã sát hại Heather.”

“Còn bây giờ thì sao?”

Finlay lắc đầu và thốt ra một tiếng thở dài. “Tôi không biết gì hơn, Tracy ạ. Tôi không biết. Nhưng tôi sẽ nói với chị điều này, Heather không đi bộ đến tận Silver Spurs vào một đêm mà ai cũng biết là sắp có bão như thế. Tôi không tin điều đó. Cô ấy ăn mặc không hề phù hợp với việc đi bộ trong thời tiết ấy.”

“Cậu nghĩ ai đó đã chở cô ấy đến bệnh viện để phá thai ư?”

“Và người có khả năng làm việc đó nhất, nếu không phải là cha mẹ cô ấy

hay Kimberly, chính là cha của đứa bé. Hẳn chính là kẻ có lý do để thuyết phục Heather từ bỏ cái thai đầy rắc rối trong bụng cô ấy bằng cách trả tiền cho việc phá thai.”

“Vậy tại sao cô ấy lại đi bộ về nhà một mình?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ biết cô ấy đã không phá thai. Báo cáo pháp y khẳng định điều đó. Có lẽ kẻ chở cô ấy đến bệnh viện đã cãi nhau với cô ấy bởi vì cô ấy không chịu làm thủ thuật, và Heather đã xuống xe, bắt đầu đi bộ. Hoặc có lẽ kẻ đó chỉ thả cô ấy ở bệnh viện và lái xe đi, nghĩ rằng cô ấy sẽ thực hiện việc đó.”

“Có bất cứ bằng chứng nào củng cố cho giả thuyết đó không?”

“Báo cáo pháp y, dữ liệu của bệnh viện, và sự thật là Heather đã ở trên con đường quận lộ, một mình, khi một cơn bão đang trút xuống cô ấy.”

“Còn bất cứ điều gì quan trọng mà cậu nghĩ là tôi cần biết không?”

“Không.” Finlay nhấp ngụm cà phê. Rồi anh ta nói. “Thực ra, có một chuyện. Tôi nghĩ Mathews có vẻ là một tay bị bịp bợm.”

“Sao cậu lại nghĩ như vậy?”

“Tôi nghĩ ông ta nhận lời điều tra vụ này để được Eric Johansen làm đồ gỗ miễn phí cho.”

“Tại sao cậu lại nói thế?”

“Bác Roy có nói với chị rằng Mathews từng bị Hiệp hội luật sư Montana khiển trách vì tội tham ô tiền của khách hàng, thiếu trách nhiệm, đại loại thế không? Bác Roy đã điều tra chuyện đó. Hầu hết đều liên quan đến thói rượu chè của Mathews. Bác Roy có kể với chị rằng bác ấy đã nói chuyện với vợ cũ của ông ta không?”

Tracy gật đầu.

“Vậy thì chị biết những điều mà tôi biết rồi đấy.”

“Làm thế nào mà cậu biết được chuyện Mathews đang làm lúc đó? Cậu đã nói với chủ quán rượu Bốn Nhánh rằng cậu biết Mathews đi loanh quanh trong thị trấn.”

Finlay cười. “Đây là Cedar Grove mà, chị Tracy. Ai nấy đều để ý đến bất cứ người nào mà họ chưa từng nhìn thấy. Và hồi ấy tôi đang được trả lương để làm việc đó mà, đặc biệt là sau vụ Edmund House.”

“Cậu còn biết ai khác biết được chuyện Mathews đang điều tra vụ sát hại Heather Johansen không?”

“Như tôi đã nói, tôi cho rằng hầu hết mọi người ở Cedar Grove đều biết chuyện đó, nhưng cụ thể là những ai thì tôi không rõ. Tôi chỉ chắc chắn là có tôi, bác Roy và ông bà Johansen là biết chuyện thôi.”

“Cậu đang ở đâu vào buổi chiều Mathews bị bắn?”

Armstrong gật đầu. “Tôi đã đoán là cuối cùng chị sẽ hỏi câu này mà. Hồi đó là tháng Mười, chị Tracy. Tôi đã ở nơi mà tôi luôn đến vào những ngày nghỉ trong mùa săn hươu. Chính cái nơi mà cha chị thường tới vào những ngày nghỉ của ông ấy. Tôi đã đi săn.”

“Một mình à?”

Armstrong nhún vai. “Không nhiều chàng trai ở Cedar Grove được nghỉ làm vào giữa tuần.”

“Cậu đã đi săn ở đâu?”

“Chỉ cách nơi người ta tìm thấy xác Mathews vài dặm.” Anh ta đặt cốc cà phê của mình xuống và một lần nữa có vẻ kích động. “Để tôi nói một

cách đơn giản cho chị nghe nhé. Tôi có thể đã lái xe đến khu vực nơi bác Roy và tôi nghĩ là địa điểm Mathews bị bắn. Nhưng tôi thường lau chùi súng của mình sau mỗi lần bắn và mỗi lần đi săn, bất kể tôi có dùng đến hay không. Đó là một thói quen mà tôi học được từ cha tôi. Vì thế, ngay cả khi tôi có bắn Mathews đi chẳng nữa thì khẩu súng săn của tôi vẫn sạch sẽ.”

“Cậu có làm điều đó không?”

“Làm điều gì cơ?”

“Bắn Mathews?”

“Không.” Finlay nói, cao giọng. “Và tôi cũng không giết Heather... hay vợ mình.”

Tracy dành cho anh ta chút thời gian để bình tĩnh lại. Rồi cô nói: “Có những ai biết lúc ấy cậu đang đi săn?”

“Người duy nhất mà tôi biết chắc là Kimberly. Và dù có nhắm mắt, tôi cũng có thể bắn trúng mục tiêu với khoảng cách từ một trăm đến một trăm năm mươi thước, giống như cú bắn nhắm vào Mathews mà bác Roy đã ước lượng.”

“Cậu có nghe thấy tiếng súng không?” Tracy biết tiếng súng săn sẽ được nghe thấy từ một khoảng cách xa. “Khi cậu đi săn, cậu có nghe thấy âm thanh nào như thế không?”

“Nếu có nghe thấy thì tôi cũng không nhớ đâu.”

“Cậu nghe tin về cái chết của Mathews vào lúc nào?”

“Bác Roy đã đến nhà tôi sau khi tôi về nhà. Bác ấy đã hỏi tôi rất nhiều câu giống với những câu mà chị đang hỏi.”

Tracy đoán chắc Roy đã làm vậy. Cô giở một trang trong cuốn sổ tay của

mình ra. “Tôi xin lỗi, Finlay. Tôi cần hỏi cậu về Kimberly.”

“Tôi biết.”

Anh ta không nói với cô rằng chuyện đó không thành vấn đề, rằng anh ta hiểu cô chỉ đang làm nhiệm vụ của mình. Anh ta không giúp cô cảm thấy thoải mái hơn. Anh ta chỉ ngồi ngả người ra sau, như một đấu sĩ say đòn đang chờ cú đấm tiếp theo, không còn bận tâm đến việc giơ găng lên hay cố gắng tự vệ nữa. “Lúc ấy cậu đang làm việc à?”

“Tôi đang đi tuần.”

“Hàng xóm của cậu nhớ là đã nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát đỗ ở đường dẫn vào nhà cậu.”

“Đó là Alice Brentworth, sống ở bên kia đường. Tôi thường về nhà ăn trưa để tiết kiệm ít tiền, và hôm đó cũng không ngoại lệ. Thi thoảng Kimberly sẽ đến đón tôi nếu cô ấy làm việc ở tòa soạn tờ Towne Crier, nhưng thường thì cô ấy ở nhà để viết báo, và hôm đó là một trong những ngày như vậy. Tôi về nhà chừng một tiếng đồng hồ.”

“Còn can xăng mà người ta tìm thấy trong nhà cậu thì sao?”

“Đó là của tôi. Tôi đã mua đầy xăng vào thứ Bảy tuần trước đó bởi vì hôm ấy tôi cần sử dụng máy xén cỏ. Tôi để can xăng ở nhà kho đằng sau nhà.”

“Có những ai biết điều đó?”

Anh ta lại nhún vai. “Tôi không biết, nhưng có ai mà không để một can xăng trong nhà kho chứ? Có ai không có một cái máy xén cỏ, một cái máy xén tia hàng rào chạy bằng xăng, hoặc một cái máy thổi lá chứ?”

Tracy nhớ rằng hồi cô còn nhỏ, trong nhà kho của nhà cô đúng là có

những can xăng được dùng cho những loại dụng cụ như vậy.

“Câu hỏi tiếp theo...” Finlay nói. “Phải chăng là có thể có ai đó đã đến nhà tôi mà hàng xóm không nhìn thấy không?”

“Có thể không?”

“Chị cứ lái xe qua tàn tích của nhà tôi mà xem. Giống như rất nhiều ngôi nhà khác ở Cedar Grove, bất cứ ai cũng có thể đỗ xe cách đó một, hai dãy nhà và đi bộ vào qua sân sau của nó.”

“Trong báo cáo của cảnh sát viết rằng không có dấu hiệu của sự đột nhập bằng vũ lực.”

“Thứ nhất, chúng tôi không khóa cửa khi ở nhà. Vì thế, một người có thể đi vào trong, đánh vào đầu Kimberly rồi tưới xăng. Hoặc, thứ hai, Kimberly có thể biết người đó, vì thế cô ấy sẽ không giật mình hay cảnh giác, ít nhất là ngay lúc ấy. Tôi nghĩ suy đoán thứ hai có nhiều khả năng hơn.”

“Tại sao?”

“Kimberly không bị tấn công tình dục và không có thứ gì bị đánh cắp. Điều đó có nghĩa là kẻ đã đến nhà tôi hôm đó có một mục đích khác. Tôi tin rằng mục đích đó là giết Kimberly và hủy hoại công trình nghiên cứu của cô ấy về vụ sát hại Heather Johansen.”

“Kimberly đã điều tra đến đâu rồi?”

Finlay chỉ ngón tay vào cuốn sổ của Tracy. “Đây là lúc chị nên vẽ một dấu sao, hay thứ gì đó đại loại thế, bên cạnh những gì tôi phải nói, bởi vì nó nghe thật khó tin, ngay cả đối với chính tôi.”

Tracy nhìn anh ta, một lần nữa ngần ngại.

“Câu trả lời là, tôi không biết. Kimberly và tôi không nói chuyện về

cuốn sách ấy, ngoài những gì có trong bản báo cáo pháp y.”

“Không bao giờ ư?”

Finlay lắc đầu. “Kimberly biết đó là một chủ đề nhạy cảm, thậm chí nó càng nhạy cảm hơn sau khi cô ấy đọc bản báo cáo pháp y. Cô ấy cũng chỉ là con người thôi, chị Tracy; cô ấy cũng có những mối lo lắng giống như chị đã bộc lộ. Đứa trẻ ấy có thể là con của tôi không? Chúng tôi đã nói chuyện về vấn đề đó, và cô ấy nói rằng đó là một lý do nữa để viết cuốn sách. Để lấy lại thanh danh cho tôi.”

Một giọt nước mắt lăn xuống trên mặt Finlay và anh ta lau nó đi. Tracy không chắc đó là giọt nước mắt sinh ra từ nỗi buồn hay niềm hối tiếc. Có thể là từ sự giận dữ. Finlay giơ một tay lên như muốn nói “VẬY ĐÂY”, và Tracy hiểu được những gì Finlay không nói ra. Anh ta không nói rằng vợ anh ta, mẹ của các con anh ta, đã đọc bản báo cáo pháp y và có những mối nghi ngờ đối với người đàn ông mà cô ấy đã kết hôn, rằng khi Kimberly đọc được thông tin Heather đang mang thai, Finlay chính là cái tên đầu tiên xuất hiện trong đầu cô ấy.

“Kimberly đã có những mối nghi ngờ.” Tracy nói.

Finlay đặt ngón trỏ lên trán, như thể anh ta đột nhiên đau đầu. “Có lẽ vậy.” Anh ta lẩm bẩm.

Trong sự im lặng diễn ra sau đó, Tracy nghe thấy tiếng lách tách của lò sưởi, tiếng ro ro của cái tủ lạnh nhỏ và tiếng phành phạch của chiếc quạt trên đầu. “Finlay?”

“Hừm?” Anh ta nói mà không nhìn cô.

“Cậu đã biết tin về đám cháy như thế nào?”

Kimberly Armstrong lật giở các trang của một trong bốn bìa kẹp hồ sơ trên giá của cô. Chiếc máy sưởi mini trong góc phòng làm việc kêu lách tách, và cô ngửi thấy mùi cháy của những thanh sưởi màu da cam. Phòng làm việc tại nhà của cô đã được các chủ cũ coi nơi không phép. Với những chiếc cửa sổ chỉ có một lớp kính và sự cách nhiệt kém, căn phòng này chẳng bao giờ đủ ấm vào mùa thu và mùa đông. Một mối vì cái lạnh, cô đã mua cái máy sưởi mini này ở cửa hàng đồ cũ. Finlay không hài lòng về chuyện đó. Anh nói cái máy sưởi ấy là một vật dễ gây cháy và sổ giấy tờ trong phòng làm việc của Kimberly quá đủ để tạo nên cả một vụ cháy rừng.

Kimberly giở sang một trang khác và tiếp tục đọc. Cô đang điều tra về cái chết của Heather Johansen - và cái chết của Jason Matheus diễn ra sau đó. Cuộc điều tra đã có tiến triển, thậm chí đôi lúc cô còn có cảm giác mình sắp sửa tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra, nhưng cô vẫn chưa đến được đích. Cô còn thiếu một thứ gì đó, và gần đây cô còn bận rộn với một câu chuyện khác cũng thu hút như vậy. Cô chỉ trở lại với cái chết của Heather Johansen khi thời gian cho phép. Chẳng hạn như hôm nay.

Matheus đã nói với bất cứ ai chịu lắng nghe rằng ông ta đã biết được một thông tin chấn động, một thông tin mà Roy Calloway không công bố. Nhưng cô cũng quyết định rằng Matheus là một gã say và có thể chỉ đang cố gây sự chú ý - nghĩa là tất cả những gì ông ta nói có thể chỉ là nhảm nhí.

Thế rồi Matheus bị bắn.

Cảnh sát - Cảnh sát trưởng Calloway - đã nói với Kimberly, người đang viết bài cho tờ Cedar Grove Towne Crier, rằng có vẻ như cái chết của

Matheus là một tai nạn săn bắn. Ông nói Matheus đã chặt những cành cây gãy chắn ngang đường, và một thợ săn đang rình một con hươu ở khu vực ấy đã nhầm những cành cây đó là gạc hươu. Điều đó nghe có vẻ giống với mấy lời tào lao mà Roy luôn cố cung cấp cho báo chí. Ông cựu cảnh sát trưởng ấy vốn có tai tiếng là che giấu sự thật, thậm chí còn nguy tạo bằng chứng để buộc tội Edmund House sát hại Sarah Crosswhite.

Có lẽ Calloway nghĩ Kimberly sẽ dễ dàng tin theo lời ông và đăng tin như những gì ông đã cung cấp cho cô. Nhưng vẫn có những điều khiến cô băn khoăn, một trong số đó là chẳng có người đi săn nào đứng ra nhận trách nhiệm về “vụ tai nạn” ấy. Có thật là đã có người nào đó bắn nhầm không?

Cô cũng đã lái xe tới hiện trường nơi Matheus bị bắn, thậm chí còn trèo lên sườn đồi liên kề với con đường. Đó là khi cô thực sự biết được. Chẳng thể có người đi săn nào nhầm những cành cây là sừng hươu hoặc Matheus là một con hươu cả. Và nếu cô đoán không nhầm, điều đó có nghĩa là Matheus đã bị phục kích - và có lẽ người phục kích ông ta chính là kẻ đang cố khiến cho ông ta im miệng về chuyện Heather Johansen mang thai lúc cô ấy chết.

Cô có linh cảm mình sắp khám phá một tin tức lớn, có thể là một tin tức chấn động. Cô cũng biết mình sẽ phải thuyết phục tổng biên tập đăng nó. Atticus Pelham khác xa với viên luật sư can đảm trong cuốn tiểu thuyết Giết con chim nhại mà cha mẹ ông ta đã lấy tên để đặt cho ông ta. Pelham không thích những chủ đề gây tranh cãi, đặc biệt là sự tranh cãi có liên quan đến Cảnh sát trưởng hay Sở Cảnh sát. Pelham sợ Roy Calloway. Kimberly thì không. Cô không thích việc Calloway lợi dụng cô để đưa tin Matheus có thể đã chết trong một tai nạn săn bắn. Cô nói với Pelham rằng cô muốn gửi

đơn đến Sở Cảnh sát yêu cầu cung cấp những thông tin có thể công khai trong hồ sơ vụ án của cả Heather Johansen và Jason Matheus. Hồ sơ vụ án của Johansen đã được đóng lại, do đó nó có thể được công khai. Hồ sơ vụ án của Matheus cũng đến lúc phải đóng lại rồi, vì Roy Calloway tuyên bố ông đã kết luận Matheus chết trong một tai nạn sấn bắn. Khi Pelham còn đang ngần ngại, lo lắng về những phản ứng tiêu cực mà họ có thể nhận được, Kimberly đã nói với ông ta rằng tờ báo này là tiếng nói của sự thật ở Cedar Grove. Cô thậm chí còn dẫn lời của cố Tổng thống Thomas Jefferson nổi tiếng mà cô đã học được trong một khóa học báo chí, đó là “Tự do của chúng ta phụ thuộc vào tự do của báo chí.” Khi điều đó không thuyết phục được Pelham, cô đã dọa đem câu chuyện này sang tờ Bellingham Herald.

Cuối cùng, Pelham đành chấp thuận - dù chỉ ở một mức độ nào đó. Ông ta nói với Kimberly là cô có thể gửi đơn yêu cầu Sở Cảnh sát cung cấp bản sao các hồ sơ vụ án, nhưng ông ta không hứa sẽ đăng bất cứ thứ gì cô viết nếu nó không có căn cứ vững chắc. Kimberly cho rằng thôi thì đến đâu hay đến đó.

Tuy nhiên, quyết tâm của cô đã phải trả giá. Nó đã tạo nên một sự rạn nứt với Finlay. Anh đã bảo cô rằng cô sẽ đẩy anh vào một tình thế khó xử, vì bây giờ anh đang là cảnh sát trưởng.

Khi hai hồ sơ cuối cùng cũng được gửi đến tòa soạn, muộn hơn ba tuần so với quy định, Kimberly những tưởng sẽ thấy chúng bị chỉnh sửa và thiếu trang. Trước sự ngạc nhiên của cô, các hồ sơ có vẻ đầy đủ. Cô đem cả hai về nhà và đóng cửa phòng làm việc của mình, và đó là khi cô nhận ra tầm vóc đồ sộ của thứ cô đang cầm trong tay.

Hồ sơ đầu tiên không chỉ là một hồ sơ bình thường.

Nó lưu giữ những tài liệu về vụ sát hại người bạn thân nhất của cô, người đã cùng cô lớn lên.

Kimberly cầm hồ sơ vụ án của Heather như một vật tạo tác thiêng liêng có sức mạnh lớn lao. Hai bàn tay cô run rẩy, và cô thậm chí có khi nào cô không hề muốn viết về câu chuyện này, không muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Cô đã suy ngẫm về câu hỏi đó trong hơn một tiếng đồng hồ trước khi tự nhủ rằng cô phải đọc hồ sơ này, không chỉ vì tự do của báo chí hay Thomas Jefferson.

Cô phải đọc nó vì Heather.

Nếu Jason Matheus bị kẻ nào đó cố ý nhắm bắn - và cô chẳng mấy nghi ngờ về điều đó - vậy thì phải có một lý do. Cô không nghĩ một người bị ông ta chọc tức ở quán rượu lại căm phẫn đến mức giết chết ông ta, mặc dù chuyện đó cũng có thể xảy ra. Cô nghĩ lý do hợp lý hơn cho việc ông ta bị bắn là vì một điều gì đó mà ông ta đọc được trong hồ sơ của Heather. Đó là một sự trùng hợp quá ngẫu nhiên nên không thể là lý do khác được, đúng không? Ở trường báo chí, Kimberly đã được dạy phải loại bỏ những sự trùng hợp ngẫu nhiên. Sự thật. Các phóng viên tìm kiếm sự thật, không phải sự suy đoán hay sự trùng hợp.

Cô đã hít một hơi thật sâu, mặc dù điều đó chẳng xoa dịu được mấy cảm giác rối bời trong lòng cô, và mở bìa hồ sơ ra. Cô đã đọc từng dòng chữ, nghiên ngẫm nội dung của nó một cách chậm rãi, thi thoảng có cảm giác như cô đang xâm phạm vào sự riêng tư của người bạn thân. Cô tìm thấy các báo cáo của cảnh sát, biên bản thẩm vấn và những bức ảnh. Cô không xem

những bức ảnh ấy. Cô chưa chuẩn bị tinh thần để làm điều đó, nhưng cô đã đọc tất cả những thứ khác, bao gồm báo cáo pháp y. Cô chưa bao giờ ngờ đến mình lại tìm thấy một thứ tồi tệ hơn bất cứ thứ gì mà cô có thể tưởng tượng ra như vậy.

Nhưng cô đã thấy thứ đó.

Jason Matheus đã không nói nhăng nói cuội.

Cô đã thấy thông tin mà ông ta tuyên bố là mình đã tìm ra. Cô đã thấy thông tin mà Roy Calloway không nói với Eric và Ingrid Johansen - hay bất cứ ai khác. Cô nhớ mình đã có cảm giác tê liệt. Thế rồi cô bắt đầu run lên và cuối cùng bật khóc.

Lúc bị sát hại, Heather đang mang thai.

Lòng Kimberly càng thêm rối bời, cho đến khi cơn buồn nôn trào dâng khiến cô không thể chịu đựng nổi. Cô rời khỏi bàn làm việc, chạy dọc theo hành lang tới nhà vệ sinh và nôn thốc nôn tháo hết bữa trưa của mình. Quỳ gối trên nền đá lát lạnh lẽo, trán lạnh toát, cô đã nói ra thật to suy nghĩ của mình, cái suy nghĩ đã khiến cô buồn nôn.

Heather đã hẹn hò với Finlay. Họ đã chia tay. Nhưng họ đã từng hẹn hò.

Và tâm trí cô bắt đầu suy đoán. Finlay, một cảnh sát ở Cedar Grove, sẽ dễ dàng xem được báo cáo pháp y, đúng không? Finlay sẽ biết cái thông tin mà Jason Matheus tuyên bố là ông ta đã đọc được trong báo cáo pháp y, đúng chứ? Chỉ riêng thông tin đó thôi cũng khiến người ta nghi ngờ kết luận của cảnh sát rằng Edmund House đã sát hại Heather, cái kết luận vốn thiếu bằng chứng xác đáng. Nhưng bây giờ... bây giờ đã có bằng chứng mới.

Nhờ đâu đứa bé là con của Finlay thì sao? Nhờ đâu đó là lý do khiến Heather đi trên con đường quận lộ vào đêm hôm đó? Bệnh viện nằm ở Silver Spurs. Có lẽ nào cô ấy đến đó để phá thai? Và... và... Không. Dừng lại. Cô phải dừng lại.

Cô đứng dậy, nhìn bóng phản chiếu của mình trong tấm gương phòng tắm. Trông cô xám ngoét và ốm yếu. Cô đang nghĩ cái quái gì vậy?

Đây đâu phải là người đàn ông xa lạ nào. Đây là Finlay mà. Cô đã ngần ngại không muốn hẹn hò với anh bởi vì quá khứ của anh với Heather, nhưng cuối cùng họ đã vượt qua được trở ngại đó. Họ đã hẹn hò bốn năm bởi vì cô muốn chắc chắn. Và cô đã chắc chắn. Cô đã yêu Finlay. Anh là một người đàn ông tốt, một người đàn ông lịch thiệp. Đây là chồng cô. Cha của các con cô. Finlay không phải là một kẻ sát nhân. Finlay là người tốt bụng và ăn nói dịu dàng.

Nhưng những ý nghĩ khác cứ ập đến với cô, những ý nghĩ mà cô đã gạt bỏ nhiều năm trước. Những ý nghĩ về những gì đã xảy ra khi Heather chấm dứt mối quan hệ với Finlay và làm tan vỡ trái tim Finlay. Cô nhớ anh đã giận dữ ra sao và gọi Heather là đồ nọ đồ kia như thế nào.

Không.

Cô cúi xuống bồn rửa và vỗ nước lạnh lên mặt, hy vọng nó sẽ giúp đầu óc cô tỉnh táo hơn. Finlay đã thay đổi. Anh không còn là cậu bé học trung học nữa. Anh đã học được bài học từ sai lầm của mình. Chẳng phải ai cũng từng có một người bạn gái hoặc bạn trai cũ khiến họ hành xử tồi tệ sao? Đó là một phần của quá trình trưởng thành. Một phần của chuyện hẹn hò. Không. Finlay đã thay đổi. Anh đã rời khỏi Cedar Grove. Anh đã gia nhập

lực lượng cảnh sát. Anh đã học được bài học từ Roy Calloway, người đã chỉ đường dẫn lối và dạy dỗ anh.

Nhờ thế mà anh có thể dễ dàng lấy được hồ sơ của Heather Johansen.

Có lẽ đó chính là lý do khiến anh phản đối Kimberly viết về câu chuyện này - viết về những gì mà Kimberly sẽ biết được từ hồ sơ đó.

Một ý nghĩ khác khiến cô lạnh cả người, lần này cái lạnh thấm sâu đến nỗi khiến toàn thân cô run rẩy và cô phải khoanh hai tay lại trước ngực.

Ngày Jason Matheus bị bắn, Finlay đã đi săn.

Đúng vào lúc đó, cô đã quyết định rằng mình không có sự lựa chọn. Cô phải hỏi Finlay. Cô phải hỏi chồng mình. Cô không thể sống như thế này được. Cô không thể sống trong nỗi ngờ vực.

Khi Finlay về nhà vào tối hôm đó, Kimberly đã thăm dò anh. Cô kể cho anh những gì cô vừa được biết từ báo cáo pháp y. Finlay yên lặng lắng nghe. Anh không giận dữ. Anh không la hét. Nhưng cô có thể nhìn thấy nỗi đau trên mặt anh, và cô biết những câu hỏi của cô đã làm anh tổn thương sâu sắc.

“ Anh không giết Heather.” Hôm đó, anh đã nói. “Và anh cũng không giết Jason Matheus.”

Kimberly đã cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm. Cô nói với anh rằng cô tin anh. Cô nói với anh rằng cô sẽ để câu chuyện này ngủ im, rằng cô đã tìm thấy một đề tài khác để viết, đó là thông tin từ Sở Xây dựng quận Whatcom, có thể là tin tốt lành cho toàn bộ Cedar Grove. Cô nói cô thậm chí không tin vào báo cáo pháp y về Heather. Heather đã là bạn thân nhất của cô. Cô ấy sẽ kể cho Kimberly nghe một chuyện quan trọng như thế.

Heather sẽ nhờ Kimberly giúp đỡ. Vì thế cô sẽ không tin vào điều đó. Cô sẽ không tìm hiểu chuyện này nữa.

Dĩ nhiên cô vẫn tiếp tục tìm hiểu.

Nhưng không phải vì Heather.

Không phải vì Finlay. Và càng không phải vì Cedar Grove.

Cô tiếp tục tìm hiểu vì chính bản thân cô. Và các con của cô.

Cô tiếp tục tìm hiểu bởi vì cô không thể sống với nỗi ngờ vực về người đàn ông mà cô đã kết hôn, người đàn ông ngủ chung với cô trên một chiếc giường, người đàn ông là cha của các con cô.

Cô tiếp tục tìm hiểu vì nếu cô có bất cứ nỗi nghi ngờ nào, nếu cô nghĩ dù chỉ có một tí ti sự thật rằng Finlay có thể là tên sát nhân thô bạo, đầy tính toán đã sát hại người bạn thân nhất của cô, vậy thì làm thế nào cô có thể sống tiếp với anh dù chỉ thêm một phút?

Bỗng Kimberly nghe thấy một tiếng động vang lên từ đâu đó trong ngôi nhà, nhưng cô không thể xác định được ngay đó là tiếng động gì. Họ không nuôi chó hay mèo; Kimberly bị dị ứng với lông thú vật. Và bọn trẻ không có nhà vào giờ này.

Finlay lại về nhà sao? Họ vừa mới ăn trưa cùng nhau mà. Anh quên thứ gì chẳng? Cô đóng bìa kẹp hồ sơ lại, đứng dậy và cất nó trở lại giá sách. Rồi cô gọi to. “Finlay? Anh về đấy à? Anh quên gì sao?”

Không có tiếng trả lời.

Cô đi từ phòng làm việc ra hành lang, giật nẩy người và giơ một tay lên ôm ngực. “Giật cả mình.” Rồi cô nói. “Khoan đã. Có... có chuyện gì thế?”

Vào đúng giây phút đó, cô nghĩ ra tiếng động mà mình vừa nghe thấy là

gì - tiếng ai đó trượt mở cánh cửa kính ở mặt sau của ngôi nhà. Cô người thấy mùi gì đó nồng nặc và nhìn xuống sàn.

“Đó là xăng đúng không?”

“Lúc ấy, tôi đang đi tuần.” Finlay nói. “Hôm ấy thật yên ắng. Chỉ có vài cuộc gọi từ tổng đài.” Anh ta ngừng lại. “Rồi có tiếng lạo xạo phát ra từ trong loa: Nhận được cuộc gọi từ 2b10. Cháy nhà.” Anh ta nhìn Tracy qua bàn. “Tôi nhớ là mình đã nghĩ rằng cháy nhà vào thời điểm đó trong năm, cuối tháng Chín, thì có thể là một thảm họa. Mùa hè vừa rồi nóng bất thường. Nhiệt độ lên đến ba mươi mấy độ mười ba lần, trong đó có năm ngày vượt quá ba mươi tám độ, và khu rừng khô như rang. Tệ hơn, những con bọ thông núi cánh cứng đã phá hoại một lượng lớn cây thông - biến chúng thành đám củi nhen lửa màu nâu gỉ. Chúng tôi đã cảnh giác cao độ, và có lý do chính đáng để làm vậy. Nhìn thấy lửa và khói đen, sĩ quan trực tổng đài đã nói.” Finlay nói câu tiếp theo như thể đang tự nói với chính mình. “Số 372 đường Bisby. Giao với đường Số Bốn.”

“Nhà cậu.” Tracy nói.

Finlay gật đầu. “Tôi đã với lấy micro để đề nghị sĩ quan trực tổng đài nói rõ ràng hơn. Cô ấy nhắc lại địa chỉ ấy. Chị biết cảm giác khi ta không biết mình phải làm gì chứ?”

Tracy biết. Cô đã cảm thấy như tê liệt vào buổi sáng cha cô gọi điện hỏi tại sao cảnh sát lại tìm thấy xe tải của cô trên con đường quận lộ nhưng không thấy Sarah.

“Tôi đã không thể cử động.” Finlay nói. “Tôi nhớ là tôi đã nghĩ rằng mình đã cảnh báo Kimberly về cái máy sưởi mini trong phòng làm việc của cô ấy, rằng nó có thể bốc cháy. Ban đầu, các điều tra viên hỏa hoạn đã nghĩ như vậy. Bởi vì ngọn lửa khởi phát từ trong phòng làm việc của Kimberly. Họ nghĩ có lẽ ổ cắm điện bị lỗi, và nó đã phát nổ.”

Tracy lắng nghe, không xen ngang. “Và rồi tôi nhớ ra. Kimberly lúc ấy đang ở nhà. Chúng tôi đã ăn trưa cùng nhau.” Anh ta lại nhìn Tracy. “Đó là lúc tôi thực sự sợ hãi.” Khuôn mặt anh ta nhăn lại. Anh ta mím môi cho đến khi chúng gần như biến mất. Tracy cảm thấy lòng mình thắt lại. Finlay hít một hơi. Một giọt nước mắt lăn xuống gò má anh ta. “Khi tôi về tới nơi, ngôi nhà bị bao trùm trong lửa và đang tỏa ra khói đen. Tôi đã tìm kiếm Kimberly trong đám đông tụ tập bên kia đường. Tôi đã hỏi hàng xóm. Tôi đã hỏi bất cứ ai liệu họ có nhìn thấy cô ấy không. Họ chỉ liên tục...” Anh ta nhắm mắt lại. Nước mắt tiếp tục tuôn trào, lăn xuống gò má anh ta. “Họ chỉ liên tục lắc đầu. Không ai nhìn thấy cô ấy. Tôi đã nhìn quanh và thấy xe cô ấy, chiếc Honda, đỗ ở nhà để xe.” Anh ta thổi phồng một hơi và ngừng lại một lát. “Tôi đã lao như bay qua thảm cỏ tới cửa trước và cố gắng vượt qua những ngọn lửa. Các nhân viên cứu hỏa đã tóm tôi lại. Tôi không nhớ bộ đồng phục của tôi có bị bắt lửa không hay có bao nhiêu lính cứu hỏa đã khống chế được tôi. Có những lúc chuyện đó không quan trọng. Họ đã kéo tôi ra xa và tôi đứng ở đó. Tôi đứng ở đó, bất lực, nghe tiếng những ngọn lửa gào rú. Và tôi biết Kimberly đang ở bên trong.”

Tracy đợi một lát, cho Finlay chút thời gian để bình tĩnh lại. Rồi, với giọng nhẹ nhàng, cô nói: “Cậu có nghĩ rằng có thể có kẻ nào đó đang đổ tội cho cậu không, Finlay?”

Anh ta có vẻ suy nghĩ về câu hỏi của cô, nhưng rõ ràng đây không phải là lần đầu tiên anh ta làm thế. “Tôi đã không nghĩ đến điều đó khi Heather bị sát hại. Tôi chỉ coi mình là một nạn nhân của hoàn cảnh. Tôi đã hẹn hò với cô ấy. Tôi đã cư xử như một thằng ngốc khi chúng tôi chia tay. Khi Jason Mathews chết.. tôi đã nghĩ tôi đã nghĩ có kẻ đang cố giữ một bí mật, một bí mật mà Mathews đã đến quá gần, nhưng tôi không nghĩ cái chết của ông ta được sắp đặt để hướng điều tra nhắm vào tôi.”

“Còn bây giờ?”

Anh ta ngược mắt lên. “Khi báo cáo của đội điều tra hỏa hoạn nói rằng họ tìm thấy bằng chứng về một chất dẫn lửa là xăng, và họ tìm thấy can xăng của tôi giữa đồng hoang tàn...”

“Kẻ nào muốn đổ tội cho cậu nhỉ?”

“Tôi không biết.” Anh ta nói.

Tracy lại nghĩ đến những người biết chuyện Finlay từng bám đuôi Heather Johansen. Cô nghĩ đến những người biết Jason Mathews có hồ sơ của cảnh sát, và kết luận của bác sĩ pháp y rằng Heather Johansen đang mang thai. Những ai biết Kimberly gửi đơn yêu cầu Sở Cảnh sát cung cấp cả hai hồ sơ ấy nhỉ?

Chắc chắn là Finlay và...

Tracy rùng mình. Và Roy Calloway.

CHƯƠNG 10

Dan nhìn đồng hồ ở góc dưới bên phải của màn hình máy tính - 4 giờ chiều.

Anh ngả người vào lưng ghế để nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng anh không thấy chiếc Subaru ở đường dẫn vào nhà. Tracy chưa về.

Dan đã có một ngày bận rộn ngay từ lúc anh đóng cửa phòng làm việc của mình. Anh chỉ nghỉ ngơi đúng một lần để ăn một bữa chóng vánh và kiểm tra tình hình của Therese và Daniella. Anh thấy Therese đang ngồi bên giá vẽ trong phòng sinh hoạt chung của gia đình. Bức tranh của cô ấy đã rõ nét hơn so với lần mới nhất anh nhìn thấy nó. Anh có thể nhận ra cái chòi nghỉ mà anh đã dựng lên phía trên bồn tắm nước nóng vào mùa hè năm ngoái. Dan không biết nhiều về hội họa. Anh nghĩ có lẽ đây là một bức tranh thuộc trường phái Ấn tượng vì Therese đã vẽ phong cảnh này với một cơn mưa tuyết gần như che kín chòi nghỉ.

“Cô bé đang ngủ trong nôi.” Therese khẽ nói. “Tôi đang tận dụng thời gian rảnh để vẽ. Tôi mong rằng ông không phiền lòng.”

Dan chẳng phiền lòng chút nào.

Ngoài lúc nghỉ đó ra, cả ngày nay Dan không rời khỏi bàn làm việc.

Anh ngửi thấy mùi món gì đó đang nấu, khiến miệng anh ứa nước miếng, và anh đẩy người và ghế lùi lại khỏi bàn. Outlook của anh kêu

“tinh” một tiếng. Địa chỉ email của người gửi khiến anh chú ý. Tòa Thượng thẩm quận Whatcom. Dan nhấp chuột vào email ấy và mở ra Thông báo về quyết định của Thẩm phán Doug Harvey. Anh nhanh chóng xem lướt qua những lời mào đầu và tìm kiếm từ “Do đó”, từ mở đầu cho quyết định thực sự của thẩm phán dựa vào các bằng chứng được đưa ra trong phiên tiền thẩm.

Thẩm phán Harvey đã hoãn lại quyết định đối với kiến nghị của thành phố về phán quyết giản lược, ông ta cho Dan ba mươi ngày để tiến hành việc yêu cầu bên bị cung cấp các thông tin, tài liệu mà anh cần và đệ trình bằng chứng chứng minh rằng Cedar Grove cùng những hành động của các công nhân viên chức của thành phố không được nguyên tắc công vụ bảo vệ. Nói cách khác, Harvey không hoàn toàn tin lý lẽ phản biện của Dan, nhưng ông ta đang cho anh cơ hội để tiếp tục hoặc dừng lại. Thẩm phán Harvey cũng giục thành phố Cedar Grove đáp ứng đề nghị của Dan về việc cung cấp các tài liệu mà Dan đã gửi gần một tháng trước, và ông ta cũng yêu cầu Cedar Grove sắp xếp cho các nhân chứng sẵn sàng cung cấp lời khai.

Hộp thư đến của Dan lại kêu “tinh” một tiếng nữa. Lần này tên người gửi là Rav Patel. Patel hỏi khi nào Dan muốn tới văn phòng của anh ta để xem các tài liệu, đồng thời đính kèm những câu trả lời của thành phố đối với các câu hỏi của Dan - những câu hỏi bằng văn bản được trả lời kèm theo lời tuyên thệ. Sự hồi đáp nhanh chóng của Patel trái ngược hoàn toàn với những gì Dan đoán định - anh cứ tưởng anh ta sẽ rề rà hơn. Bây giờ, có vẻ như Patel sẽ không chuyển vụ này cho luật sư bên ngoài, ít nhất anh ta sẽ chưa làm thế vào thời điểm này.

Dan nhấn vào nút “Hồi đáp” và đề nghị được đến xem các tài liệu vào

ngày hôm sau. Sau khi gửi xong bức email, anh gọi điện cho văn phòng của mình ở Seattle và nói chuyện với Leah Battles, cô ấy nói cô ấy đã đọc quyết định của Thẩm phán Harvey và đang tiến hành gửi thông báo về việc cung cấp lời khai cho Gary Witherspoon và các thành viên của Hội đồng thành phố Cedar Grove.

“Hãy sắp xếp để Witherspoon là người cung khai cuối cùng.” Dan nói. “Sau khi tôi nghe hết những gì mà các thành viên hội đồng thành phố phải nói ra.

Dan nghe thấy tiếng xe và lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Tracy lái chiếc Subaru trên đường dẫn vào nhà và đỗ lại đằng sau chiếc Tahoe của anh. Cô và Dan đã không nói chuyện với nhau từ tối hôm trước, nhưng Dan khá chắc chắn Tracy đã đi đâu.

“Ngày mai tôi sẽ nói chuyện với cô.” Anh nói với Battles.

Anh rời khỏi phòng làm việc và bước vào bếp, nhấc nắp của một cái nồi lên, hít hà mùi thơm của món hầm mà Therese đã nấu. Tracy đẩy mở cánh cửa trước, khệ nệ bê hai cái thùng giấy đựng đồ nặng trĩu. Dan cho rằng trong đó là các hồ sơ vụ án.

“Để anh giúp em.” Anh nói, đẩy nắp nồi lại và đi ra cửa để giúp cô.

“Em làm được.” Cô đặt những cái thùng giấy xuống sàn. Dan đóng cửa lại. Họ hôn nhau và cô cởi áo khoác ra, treo nó lên mắc. “Daniella dậy chưa?”

“Therese đã đưa con bé đi dạo chừng nửa tiếng trước.” Anh kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Anh cho rằng họ sắp về ngay bây giờ đây.”

Tracy bước tới giá vẽ và ngắm nghía bức tranh. “Đẹp quá, anh nhỉ?”

Dan gật đầu. “Anh đang tính đến chuyện mua nó và treo nó bên trên mặt lò sưởi.”

“Ý hay đấy.” Tracy nói. Cô ngừng lại. “Anh đang nấu ăn à? Thơm quá.”

“Cả Therese nữa.” Anh nói. “Anh cho rằng đó là món hầm kiểu Ireland.”

“Một món ăn xoa dịu tâm hồn. Thật là tuyệt. Trời lại bắt đầu đổ tuyết. Chúng ta có thể nhóm lửa và thư giãn.”

Dan nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy những bông tuyết lác đác bay. Họ đều đang trù trừ. Anh biết cô đã ở đâu, và anh đã suy ngẫm xem mình nên phản ứng thế nào, nên nói gì. Anh không muốn làm tình hình căng thẳng hơn hoặc khiến mình trông giống như một kẻ phân biệt giới tính, mặc dù anh cho rằng đó là điều không thể tránh khỏi.

“Anh có được phép hỏi em đã ở đâu hoặc trong những cái thùng giấy này có cái gì không?”

“Sáng nay em đã nói chuyện với ông bà Johansen cùng với bác Roy, sau đó em lái xe tới Silver Spurs và nói chuyện với Finlay.”

“Và?”

“Và em đã gọi điện đến Seattle, xin phép họ cho em điều tra vụ này.”

Dan thở dài. Thế đấy. “Được rồi.”

“Đây là công việc của em, Dan à.”

“Anh biết.” Anh nói. “Tối qua em đã nói như vậy.”

“Em không muốn chuyện này trở thành một vấn đề gây mâu thuẫn giữa chúng ta.” Cô bắt đầu.

“Anh hiểu điều đó.” Anh cắt ngang, không nói là nó sẽ không như thế.

“Để em nói hết đã.”

“Không cần đâu.”

“Dan...”

“Anh hiểu đây là công việc của em. Anh cũng hiểu em rất giống cha em, và cứu giúp người khác chính là điều khiến em phải ra khỏi giường vào buổi sáng. Anh cho rằng anh đã hy vọng hão huyền khi nghĩ em sẽ quyết định không đi làm lại. Không phải là anh phân biệt giới tính gì đâu. Anh chỉ lo lắng cho em thôi.” Anh nhún vai. “Nhưng đây là lý do chúng ta thuê Therese mà... Để em có thể đi làm lại. Để...”

“Em biết anh lo lắng.” Cô bước tới chỗ anh. “Em yêu anh vì điều đó. Và không phải bất cứ vụ án nào em cũng nhận đâu.”

“Nhưng vụ án của Heather gợi nhắc em nhớ đến những gì gia đình em đã trải qua sau khi Sarah mất tích.”

Tracy nhìn những cái thùng giấy. “Em nghĩ ai đó đang đổ tội cho Finlay, Dan ạ. Và dù kẻ đó là ai chẳng nữa, hẳn có thể được nhờ nhờ ngoài vòng pháp luật sau khi giết hại ba người vô tội.”

Dan gật đầu nhưng không nói gì.

“Anh chỉ cần biết rằng em sẽ không làm gì ngu ngốc.”

“Được rồi.” Dan cố gắng nở một nụ cười nhẹ, nhưng trong lòng, anh tự hỏi đã có bao nhiêu sĩ quan cảnh sát bị sát hại trong lúc làm nhiệm vụ từng nói những lời tương tự.

CHƯƠNG 11

Cơn bão đêm đó thổi qua Cedar Grove như một chuyến tàu chở hàng sầm sập lao đến, tiếng gió hú gào xen lẫn tiếng lách cách và răng rắc của những cành cây va đập vào nhau rồi gãy rụng. Cơn bão hoành hành gần như suốt đêm, trút thêm tuyết xuống những con đường vốn đã oằn mình vì lớp tuyết đọng, rồi cuối cùng dịu đi vào lúc bốn giờ sáng. Tracy biết điều đó vì cô đã thức dậy để cho Daniella bú - cô cũng chẳng ngủ được nhiều. Cô cứ trần trở với cái ý nghĩ cuối cùng mà cô đã nảy ra trong cuộc gặp với Finlay.

Ai có đủ thông tin để đổ tội cho Finlay?

Roy Calloway.

Cô biết ý nghĩ ấy thật kỳ cục, nhưng nó cũng rất đúng. Cô đã từng có những ý nghĩ dường như còn điên rồ hơn, trong những vụ án khác, và những ý nghĩ ấy rất cuộc đời chuẩn xác.

Thế là cô ép mình rèn luyện trí óc.

Roy rõ ràng đã giấu nhem thông tin Heather Johansen mang thai. Ông nói ông làm thế để bảo vệ Eric và Ingrid, bảo vệ ký ức của họ và thanh danh của con gái họ. Nếu Tracy chấp nhận lý luận đó, vậy thì việc Roy nói với báo chí rằng cái chết của Jason Mathews có thể là một tai nạn săn bắn cũng là vì lý do ấy - để làm giảm sự chú ý đến những gì Mathews đã biết được

trong hồ sơ của Heather Johansen. Roy biết cái chết của Mathews không phải là một tai nạn. Ông đã đến hiện trường vụ việc, thậm chí hỏi đó ông còn leo lên sườn đồi. Nếu ông biết Mathews không phải là nạn nhân của một tai nạn săn bắn, vậy thì ông phải biết Mathews có thể đã chết vì những gì ông ta biết được trong hồ sơ của Heather. Còn có thể có lý do nào khác chẳng? Chắc chắn rồi. Mathews dường như là một kẻ cà chớn khi say. Ông ta có thể đã gây thù chuốc oán - có lẽ là với ai đó ở quán rượu Bốn Nhánh. Nhưng căn cứ vào thời điểm ông ta chết thì điều đó sẽ là một sự trùng hợp quá mức hy hữu.

Vậy Roy quyết định giữ im lặng mọi chuyện là để bảo vệ Finlay hay để đổ tội cho anh ta? Hay ông chỉ đang làm tốt công việc của cảnh sát - không tiết lộ thông tin quan trọng với công chúng vì hy vọng rằng khi họ tìm thấy kẻ thủ ác, hẳn sẽ xác nhận điều mà không ai khác biết cả? Có lẽ thế.

Tracy đã suy nghĩ về những cơ sở lập luận đó khi cô cho Daniella bú.

Roy biết Finlay từng là bạn trai của Heather. Ông biết mối quan hệ ấy đã kết thúc một cách tồi tệ. Ông biết Finlay sẽ là đối tượng tình nghi chính trong cái chết của Heather. Roy là cảnh sát trưởng ở Cedar Grove, vì thế không có gì là khó hiểu khi ông cũng biết, qua sĩ quan trực tổng đài, rằng Finlay đã đến quán rượu Bốn Nhánh để đưa Jason Mathews về nhà vào chiều hôm đó. Roy có thể đã nghĩ rằng Mathews đã nói với Finlay những thông tin có trong báo cáo pháp y - đặc biệt là khi Finlay không hề nhắc đến cuộc gặp của anh ta với Mathews ở quán rượu. Suy đoán này thật mong manh, quá mong manh nên không thể rút ra bất cứ kết luận thực sự nào, nhưng chẳng mong manh đến mức Tracy không suy đoán được sâu xa hơn. Roy cũng có thể bắn chết Mathews với khoảng cách ấy - dù cho có nhắm cả

hai mắt - và ông cũng biết Finlay nghỉ làm vào hôm đó. Roy biết những người yêu thích săn bắn làm gì vào tháng Mười, và biết Finlay sẽ làm gì vào ngày nghỉ. Ngoài ra, Roy còn biết Kimberly Armstrong đã bắt đầu điều tra về cái chết của Heather Johansen và Jason Mathews.

Vậy thì Roy đang bảo vệ người mà ông đỡ đầu? Hay ông đang bảo vệ chính mình?

Để tin vào vết thứ hai, Tracy phải chấp nhận một sự thật then chốt. Nó đòi hỏi Tracy phải tin rằng Roy Calloway - người đàn ông đã từng cai quản Cedar Grove với nắm đấm sắt - chính là kẻ đã làm cho Heather mang thai. Tất cả mọi chuyện đều bắt nguồn từ sự kiện đó.

Và đó là khi giả thuyết của cô bị bẻ gãy.

Tracy biết Roy, không chỉ với tư cách một cảnh sát trưởng. Roy và cha cô từng là những người bạn thân thiết của nhau. Ông và Nora từng thường xuyên ghé nhà họ chơi. Tracy chưa bao giờ thấy Roy tỏ dấu hiệu gì của một kẻ phóng đảng. Và nếu muốn tiếp tục suy luận theo giả thuyết của cô, cô sẽ phải tin rằng Roy là kẻ háo sắc, đúng không?

Cô sẽ phải tin rằng Roy đã lợi dụng một cô gái mười tám tuổi, thậm chí có thể còn cưỡng hiếp cô ấy.

Đó chính là điều Tracy không thể nghĩ đến. Cô không thể hình dung ra điều đó. Như thế chẳng khác nào suy đoán cha cô đã ngủ với Heather vậy. Một số đàn ông lừa dối vợ mình. Đã từng lừa dối một lần thì cả đời là kẻ lừa dối, mẹ cô từng nói như thế. Một số người thì chỉ ve vãn để thăm dò mà thôi.

Nhưng Roy không thuộc cả hai loại đàn ông đó.

Tracy quyết định rằng cô sẽ đưa Roy Calloway vào trong danh sách tình nghi, bởi vì đó là công việc phải làm của cảnh sát, nhưng cô sẽ không kết tội ông. Cô cũng sẽ không kết tội Finlay. Ít nhất là ở thời điểm này.

Vào lúc sáu giờ sáng, Tracy đưa Daniella vào giường với mình, và họ ngủ say như chết cho đến chín giờ, khi điện thoại của cô reo lên đánh thức cô dậy. Andrew Laub, Phó ban của cô ở Seattle, đã đồng ý cho cô điều tra những vụ án mạng ở đây.

Dan đã rời khỏi nhà - Tracy không biết anh đi đâu. Cô không nghe thấy tiếng anh rời đi. Cô cho Daniella bú và thay quần áo cho con bé, rồi quấn nó trong một cái chăn màu hồng trước khi trao nó cho người mẹ ban ngày của nó. Cô nghĩ việc nhắc đến cụm từ đó có thể giúp cô quen với nó, và có thể giúp cô giảm bớt mặc cảm tội lỗi vì đã bỏ mặc con gái mình. Nhưng điều đó chẳng có tác dụng gì cả.

Lúc Tracy thay quần áo xong và tới chỗ chiếc Subaru phủ đầy tuyết của mình, cô đang cố kìm nước mắt. Cô suýt thì quay trở lại vào trong nhà. Cô suýt thì gọi điện cho Roy Calloway và bảo ông rằng cô không thể làm được việc này, cô đã ngán sấn lòng những kẻ giết người lắm rồi. Thế rồi cô lại nghĩ đến Daniella, cùng lý do cô và Dan trở về Cedar Grove. Lúc đầu, Dan đã tính đến chuyện bán ngôi nhà của cha mẹ anh. Anh biết những ký ức của Tracy về Cedar Grove không tốt đẹp gì. Nhưng Tracy đã thuyết phục anh giữ nó lại. Cô không muốn sống trong nỗi sợ hãi những ký ức đến mức không dám trở về quê nhà. Một phần trong cô hy vọng rằng Gary Witherspoon sẽ đem lại sức sống mới cho cái thị trấn đìu hiu này, và nó sẽ thịnh vượng trở lại - có thể không còn được như cũ, nhưng sẽ lại tập nập những người quen biết nhau, trông nom lẫn nhau và con cái của nhau. Cô

muốn điều đó vì Daniella.

Cô nhìn vào ghế phụ, vào hồ sơ vụ án mà Roy đã đưa cho cô, rồi cô nghĩ về Heather Johansen, về em gái cô - Sarah - và về những tháng ngày vô cùng tăm tối ấy. Cedar Grove sẽ không bao giờ còn là thị trấn mà cô từng thân thuộc hồi còn nhỏ. Sự cải tạo và những lớp sơn mới sẽ không bao giờ che giấu được cái bóng bao trùm lên thị trấn này mà cái chết của hai cô gái trẻ đã tạo ra, tấm màn phủ đã buông xuống nơi từng là chốn đồng quê yên bình. Đó là lý do vụ xét xử lại Edmund House đã khiến quá nhiều người đau lòng; khi ấy thị trấn không muốn trở lại thời điểm tăm tối đó, khi Cedar Grove bắt đầu mục rữa. Nhiều người cũng sẽ không muốn quay lại thời điểm đó vào lúc này, ngay khi mọi thứ bắt đầu tươi sáng trở lại.

Nhưng hồi đó cô buộc phải tìm ra sự thật. Và bây giờ cô cũng buộc phải làm thế lần nữa. Chỉ có sự thật mới đem lại sự tươi sáng vĩnh cửu cho thị trấn này.

Tracy cần giúp Heather Johansen yên nghỉ và cả Kimberly Armstrong nữa - để thị trấn này thực sự tiếp tục tồn tại. Về mặt cá nhân, cô cảm thấy mình không bắt buộc phải giúp Jason Mathews yên nghỉ, nhưng cái chết của ông ta dường như là nhân tố cốt yếu để làm sáng tỏ những gì đã xảy ra, và nếu cô muốn khép lại chương tăm tối nhất trong lịch sử của thị trấn, cô cũng phải giúp ông ta yên nghỉ.

Cô lùi xe ra khỏi đường dẫn vào nhà và đi trên những con đường phủ tuyết. Xe cô qua lại đã làm lớp tuyết tích tụ kết đặc lại. Cô lái xe rời khỏi thị trấn và tới chỗ một hàng xe cô trên con đường quận lộ, quả là một sự thay đổi lớn so với thời cô còn trẻ. Hồi đó, chẳng có mấy xe cô qua lại nơi này.

Con đường quận lộ là con đường dẫn ra khỏi Cedar Grove, và ngoại trừ những chuyến đi dài với Sarah cùng cha cô để tham gia các cuộc thi bắn súng, cô chẳng mấy khi có lý do gì để đi đâu cả. Cô nhập vào dòng xe cộ.

Việc đi lại đã dễ dàng hơn nhưng vẫn ở dưới mức giới hạn tốc độ cho phép, các tài xế lo ngại về băng đen khi nhiệt độ buổi sáng ở mức âm bảy đến âm mười độ. Những mảng trời lấp ló giữa những ngọn cây mang màu lam nhạt của mùa đông, tịnh không một gợn mây, một dấu hiệu cho thấy trong ngày hôm nay trời sẽ không ấm hơn là bao. Tracy biết kiểu thời tiết này. Nó tạo cảm giác êm ả và yên bình, thậm chí không có lấy một làn gió. Cứ như thể Cedar Grove đang ở trong mắt bão, những cơn gió thoáng lặng, và khu rừng được bao phủ trong sự tĩnh mịch tuyệt đối.

Cho đến khi những gì khủng khiếp nhất ập đến.

Cô kiểm tra những cột cây số trên đường, nhưng cô vẫn nhớ điểm đến của mình. Tất cả mọi người ở Cedar Grove đều biết chỗ những con chó săn của Vern Downie tìm thấy thi thể lạnh giá của Heather Johansen. Các học sinh ở Cedar Grove đã đặt hoa và những món đồ lưu niệm rẻ tiền khác dọc theo vệ đường, tạo nên một khu vực tưởng niệm. Những người khác thì chỉ tò mò muốn thấy nơi một thi thể đã từng bị bỏ mặc. Ông James Crosswhite đã cấm Tracy và Sarah đến đó. Đó không phải là chỗ dành cho những kẻ tò mò, ông đã bảo họ như vậy. Một cô gái trẻ đã chết ở đó.

Cô nhìn thấy khúc cua ấy và nhẹ nhàng rời khỏi mặt đường nhựa để ghé vào vệ đường, khéo léo nhấn phanh. Những chiếc xe dọn tuyết đã đẩy tuyết sang hai bên mép đường, nơi chúng kết đặc lại, đóng thành băng và có thể là một mối nguy hiểm. Khi đã dừng lại, cô đội một chiếc mũ len lên, quần

một chiếc khăn quàng quanh cổ, và cầm lấy hồ sơ vụ án của Heather từ ghế phụ. Cô muốn nhìn thấy nơi thi thể Heather Johansen được tìm thấy, để xem liệu nó có khơi lên bất cứ ý nghĩ hay ý tưởng nào không, vì giờ đây cô đã đọc hồ sơ vụ án.

Một điều tra viên của Đội Phản ứng Hiện trường thuộc Sở Cảnh sát Tuần tra Bang Washington đã vẽ phác thảo đoạn đường dẫn đến khúc cua ấy, và Tracy nhận thấy con đường ngoặt gấp sang bên trái. Báo cáo còn ghi chú thêm rằng trời tối như hũ nút vào cái đêm Heather Johansen đi bộ trên con đường đó. Hồi ấy không có đèn đường, và những đám mây bão đen sì cùng với những vòm cây dày sẽ che giấu bất cứ dấu vết nào của ánh sáng tự nhiên. Chính vì lý do này mà trong báo cáo ban đầu của cảnh sát, họ cho rằng Heather - đang đi bộ trên đường trong bóng tối - đã bị một chiếc xe đâm phải và đập đầu xuống mặt đường. Giả thuyết đó bị đó gạt bỏ khi báo cáo khám nghiệm tử thi cho thấy không có vết thương nào do va đập - không có vết bầm tím hay trầy xước nào - ngoại trừ dấu vết của một cú đánh vào đầu. Cũng vì lý do này, chuyên viên pháp y đã gạt đi khả năng Heather bị đẩy xuống hoặc tự nhảy ra khỏi một cái xe đang chạy.

Tracy cũng không tin cái giả thuyết Heather đã cố đi bộ đến bệnh viện ở Silver Spurs. Cô vẫn cho rằng Heather được chở đến bệnh viện nhưng từ chối đi vào trong và đã cố đi bộ về nhà. Báo cáo của cảnh sát cũng khẳng định những gì Finlay đã nói, Heather ăn mặc không phù hợp với thời tiết khi ấy: trời thì mưa và nhiệt độ đang hạ dần. Cô ấy chỉ mặc một cái áo khoác đi mưa bên ngoài áo phông và quần jean xanh. Nếu định đi bộ thì cô ấy phải ăn mặc ấm áp hơn chứ.

Vậy thì, nếu cha của đứa bé chở Heather tới bệnh viện và bỏ cô ấy lại

đó, hoặc nếu Heather từ chối đi vào trong bệnh viện và chạy xa khỏi chiếc xe, tại sao cô ấy không trốn đi khi cái xe quay lại?

Tracy lại nhìn vào khúc cua của con đường và tự hỏi liệu các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường có lật ngược lại vấn đề không. Thay vì tập trung vào những gì người lái xe có thể không nhìn thấy, có lẽ họ nên tập trung vào những gì Heather đã không nhìn thấy. Vào một đêm tối tăm trong vùng núi, với một cơn bão đang hoành hành, người lái xe có thể đã bật đèn pha. Ánh sáng ấy, hoàn toàn tương phản với bóng tối, có lẽ đã làm Heather Johansen chói mắt, ít nhất là trong thoáng chốc, điều này có thể là lý do khiến cô ấy không trốn đi, khiến cho người lái xe có cơ hội để đánh cô ấy. Giả thuyết đó được củng cố bởi kết luận của chuyên viên pháp y rằng Heather đã được di chuyển đến nơi mà sau này họ phát hiện ra thi thể của cô ấy sau khi cô ấy bị một vật tù tác động gây ra vết thương ở một bên đầu.

Cảnh sát đã tìm kiếm vết máu dọc theo con đường hay trên những đám lá và cành cây trên đoạn đường dẫn đến thi thể của Heather, nhưng chẳng tìm thấy gì cả. Tuy nhiên, việc không có vết máu nào có thể là do chúng đã bị cơn mưa xối xả và mưa tuyết tối hôm đó rửa trôi đi. Báo cáo ấy cũng cho biết có rất ít dấu giày trong rừng, hoặc vết lốp bánh xe dọc theo vệ đường, nhưng một lần nữa, cơn mưa nặng hạt và sự lơ là các chi tiết của các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường vào năm 1993 có thể chính là lý do dẫn đến sự thiếu sót này.

Tracy đóng hồ sơ lại và bước ra khỏi xe. Hơi lạnh châm chích khuôn mặt không che đậy của cô, và cô quấn một cái khăn quanh nửa mặt bên dưới. Cô kẹp hồ sơ vào nách, leo xuống vệ cỏ dốc ven đường và tìm kiếm một con đường dẫn vào trong rừng. Cô cúi đầu né tránh hoặc bẻ gãy những cành

cây sà thấp, và bị vụn tuyết bám khắp người. Sau mỗi bước đi, phần đế cao su dưới đôi boot lông của cô lại càng lún sâu, khiến tuyết ngập đến cẳng chân cô. Cô tiếp tục lê bước cho đến khi tới chỗ những bậc đá. Theo báo cáo, thi thể của Heather Johansen đã được đặt ở đầu đằng kia của bậc đá đầu tiên, nơi người ta không thể dễ dàng nhìn thấy nó. Sự sắp đặt cẩn thận này - một nỗ lực rõ ràng để giấu thi thể - là một yếu tố quan trọng nữa để chuyên viên pháp y kết luận rằng thi thể đã được di chuyển sau khi bị đánh vào đầu.

Tracy dừng lại, thở hỗn hển, cô hụt hơi vì ráng sức leo trèo và không rèn luyện thân thể thường xuyên từ khi sinh Daniella. Cô kéo thấp cái khăn quàng xuống. Những luồng hơi từ miệng và mũi cô lan tỏa trong không khí lạnh. Cô ước lượng khoảng cách từ vệ đường đến đây chỉ khoảng một phần mười dặm - nhưng cũng không quá gần. Các ghi chép về hiện trường vụ án cho thấy có những cành cây gãy cùng dấu vết gót giày và kết luận rằng thi thể đã được kéo lê tới địa điểm này chứ không được bê đi. Heather lúc ấy cao một mét bảy mươi và nặng sáu mươi một cân, chắc chắn không phải là một gánh nặng quá khủng khiếp đến nỗi một người đàn ông có chiều cao, cân nặng và sức khỏe ở mức trung bình không thể bê đi được, nhưng theo kinh nghiệm đọc các báo cáo pháp y của mình, Tracy cũng biết việc bê một thi thể sẽ khó hơn rất nhiều bởi vì sự mềm oặt của nó khiến người ta lúng túng hơn khi nâng nó lên và cũng khó tìm được trọng tâm của nó hơn. Tên sát nhân cũng phải hành động vội vàng để đưa thi thể ra khỏi con đường, đến nơi khuất nẻo trước khi một chiếc xe khác đi qua, mặc dù cơn bão đêm ấy khiến cho điều đó khó có khả năng xảy ra. Thi thể cũng không được chôn, thay vào đó nó bị phủ dưới tuyết, lá và đất. Một kỹ thuật viên khám

nghiệm hiện trường đã đặt ra một câu hỏi khác. Nếu tên sát nhân mang theo một cây gậy, tại sao hắn không mang theo một cái xẻng?

Nhưng, một lần nữa, từ kinh nghiệm của mình, Tracy biết rằng việc thủ phạm quyết định không chôn thi thể nạn nhân không loại trừ khả năng vụ sát hại không được dự tính từ trước - nghĩa là, tên sát nhân hoặc những tên sát nhân không mang theo xẻng bởi vì hắn hoặc chúng không có ý định giết người. Mặt đất ở Bắc Cascades là trầm tích sông băng - cực kỳ rắn và khó đào dù nông hay sâu, đặc biệt là ở chân một khối đá trời lên. Rễ cây sẽ là một chướng ngại khác -chưa kể chiếc xe của tên sát nhân được đỗ ở con đường quận lộ và dễ dàng bị người khác nhìn thấy nếu có ai đó đi qua.

Tracy bỗng nghe thấy tiếng còi được nhấn ba lần, mỗi tiếng còi đều vang vọng khắp khu rừng tĩnh mịch. Quái lạ thật. Cô cởi phéc mơ tuya của áo khoác và giật phăng nắp bao súng trước khi quay trở lại con đường, lần bước theo những dấu giày mà cô đã để lại lúc này để đi lại dễ dàng hơn.

Khi cô tới chỗ con đường, cô nhìn thấy chiếc xe tải màu xanh dương của Finlay đỗ đằng sau chiếc Subaru của cô. Finlay đang tựa vào mũi chiếc xe tải, nhìn cô lại gần. Anh ta bỏ hai bàn tay ra khỏi chiếc áo khoác cảnh sát màu xanh sẫm lót lông và chìa một bàn tay trống trơn ra, Tracy nắm lấy tay anh ta, và anh ta kéo cô lên khỏi đoạn cuối cùng của vệ cỏ dốc ven đường.

“Tôi đã nghĩ đây là xe của chị mà.” Anh ta nói. Anh ta đội sùm sụp một cái mũ màu đen có hai vạt che tai. Anh ta chưa cạo râu, đám chân râu lởm chởm lốm đốm xám. “Sẽ là một sự trùng hợp cực kỳ hy hữu nếu tôi thấy một chiếc Subaru khác đỗ ở đây.”

“Cậu đang làm gì ở đây thế, Finlay?” Cô hỏi.

“Tôi đang trên đường trở lại nhà nghỉ. Tôi nhận ra xe của chị nhờ cái ghế ngồi cho trẻ em ở băng ghế sau, và đương nhiên tôi nhận ra địa điểm này.”

“Tôi tưởng cậu chưa đọc báo cáo của cảnh sát.” Đó không phải là một câu hỏi.

Anh ta mỉm cười. “Nhưng tôi đã sống ở đây mà, chị Tracy. Cả hai chúng ta đều đã sống ở đây. Bất cứ ai từng sống ở Cedar Grove hồi đó đều biết tầm quan trọng của nơi này... và nơi họ tìm thấy chiếc xe tải của chị, khi Sarah mất tích.”

Tracy không thể tranh cãi về điều đó. “Cậu muốn nói chuyện gì với tôi sao?”

“Không. Không hẳn. Tôi đoán chị đã được phép nhận vụ này?”

“Không, và tôi vẫn đang suy nghĩ về chuyện đó.” Cô nói. Cô lại nhìn khúc cua của con đường. Finlay đọc được suy nghĩ của cô.

“Đó là hướng tôi đang đi về nhà vào đêm đó, sau khi tan học.”

Lời khẳng định ấy cũng như sự hiện diện của Finlay ở hiện trường vụ án khiến Tracy khựng lại. Cô tự hỏi phải chăng sự xuất hiện của Finlay ở địa điểm này không chỉ là một sự tình cờ. Cô tự hỏi phải chăng anh ta đang theo dõi những hành động của cô, như anh ta đã từng bám đuôi Heather Johansen?

CHƯƠNG 12

Dan bước vào sảnh của nơi đã từng là Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất và nhiều năm sau, lúc anh trở lại Cedar Grove sau khi ly hôn người vợ đầu, nó lại trở thành một tập hợp các văn phòng riêng lẻ, trong đó có cả văn phòng luật của anh. Các quầy giao dịch ngân hàng vẫn ở nguyên chỗ cũ, mặc dù chúng đã được cải tạo thành các ô làm việc cho các bộ phận khác nhau của các cơ quan thành phố và các nhân viên. Những giọng nói vang vọng trong cái sảnh lát đá cẩm thạch đỏ với sáu cột trang trí, nó được đồn đại là có giá trị hơn cả vàng vào thời điểm được xây dựng. Nội thất của nó đã được tân trang lại, long lanh dưới ánh sáng tỏa ra từ những ngọn đèn chùm bằng đồng nguyên bản có từ thế kỷ mười chín. Sàn đá sáng bóng khảm hình một con đại bàng Mỹ với một cành ô liu và mười ba mũi tên được quặp trong móng vuốt của nó. Christian Mattioli đã không tiếc tiền khi xây dựng cái ngân hàng sẽ chứa đựng tài sản của mình, và Dan phải thừa nhận rằng anh rất vui khi thấy nó được dọn dẹp sạch sẽ và sống động trở lại, đông đúc người và rộn ràng tiếng nói cùng tiếng điện thoại reo.

Dan bỏ qua thang máy và đi lên chiếc cầu thang cẩm thạch uốn cong có tay vịn màu đồng và trải thảm trang trí màu đỏ tía. Văn phòng cũ của anh trên tầng hai giờ được sử dụng làm văn phòng của luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove, Rav Patel.

Mặc dù Dan bất ngờ về việc Patel sẵn sàng cho phép anh xem xét các tài liệu một cách nhanh chóng như vậy, nhưng giờ đây anh lại nghĩ rằng Patel quyết định gấp rút đáp ứng đề nghị ấy là để gây áp lực cho anh, nhờ thế Cedar Grove có thể đệ trình lại đơn kiến nghị về phán quyết giản lược sớm hết mức có thể. Bằng cách cung cấp các tài liệu và trả lời các câu thẩm vấn của Dan, Patel có thể một lần nữa lý luận rằng Dan không có bằng chứng gì để chứng minh cho tuyên bố của mình là Gary Witherspoon và hội đồng thành phố không được nguyên tắc công vụ bảo vệ và / hoặc có liên quan đến việc lừa gạt và dối trá.

Dan kéo mở cánh cửa kính mờ dán dòng chữ “Luật sư đại diện cho thành phố” bằng những khối chữ màu đen ở vị trí trước kia từng là “Văn phòng luật của Dan O’Leary”. Anh bước vào khu vực lễ tân. Một chiếc quạt trần với các cánh quạt to bản đang quay phía trên bàn làm việc từng bị bỏ trống hồi Dan thuê nơi này nhưng bây giờ lại có một gương mặt quen thuộc chiếm lĩnh.

“Dan O’Leary.” Sunnie Witherspoon gọi tên anh một cách rạng rỡ như ánh mặt trời đang chiếu vào qua ô cửa sổ uốn hình vòm đằng sau cô ta. Cô ta nhồm dậy khỏi ghế và đi vòng qua bàn làm việc để tới ôm chầm lấy Dan về thân mật. “Rav nói với tôi rằng sáng nay cậu sẽ đến. Rất vui được gặp cậu.”

“Tôi cũng rất vui khi gặp cậu.” Dan nói. Tracy và Sunnie là bạn thời thơ ấu của nhau, nhưng Dan và Sunnie chưa bao giờ quá mức thân thiết, và việc Dan đang kiện Gary, chồng của Sunnie, chắc chắn không giúp cải thiện được khả năng hâm nóng mối quan hệ của họ. Hồi nhỏ, Sunnie chịu đựng Dan chủ yếu vì Tracy, nhưng cô ta chưa bao giờ che giấu niềm tin rằng Dan

là một kẻ ngoại cuộc. Trong khi Tracy và Sunnie là con gái của một bác sĩ và một luật sư và sống trong những ngôi nhà xinh đẹp nhất ở Cedar Grove thì cha của Dan làm việc cho thành phố, và ngôi nhà trại của họ nằm ở khu vực nghèo khó hơn của thị trấn.

“Hãy nói với Tracy rằng tôi tức cô ấy lắm nhé!” Sunnie nói, buông Dan ra và bước lùi lại. “Tôi không thể tin là cô ấy không gọi điện cho tôi. Tôi thậm chí còn chưa nhìn thấy em bé, bây giờ con bé được mấy tháng rồi?”

“Hai tháng.” Dan nói.

“Hai tháng á? Chà, hãy nói với cô ấy là tôi có một món quà, và một lời khuyên nho nhỏ. Cậu biết tôi đã tự nuôi nấng bốn đứa con của mình mà.”

“Tôi nghĩ Daniella sẽ không hiểu đâu.” Dan nói, cố gắng đùa bỡn nhưng không thành công.

Sunnie hoặc là không hiểu câu nói đùa của anh hoặc là phớt lờ anh đi, điều cô ta thường làm hồi họ còn nhỏ.

“Có người nói họ nhìn thấy Tracy đưa em bé đi dạo cùng với một người phụ nữ khác ở khu trung tâm.”

“Cô bảo mẫu của chúng tôi.”

“Bảo mẫu ư? Đợi đã. Đừng nói với tôi là Tracy đang tính đi làm trở lại nhé? Không phải thế, đúng không? Cô ấy còn em bé mới sinh ở nhà mà.”

“Cô ấy vẫn chưa quyết định.” Dan nói.

Sunnie không thay đổi nhiều so với hồi nhỏ, ít nhất là ở tính cách của cô ta. Sunnie có thể nói chuyện với một người chết trong một tiếng đồng hồ trước khi nhận ra người đó không thở, và có lẽ vẫn sẽ nói nốt câu chuyện ngay cả khi đã phát hiện ra điều đó. Về ngoại hình, cô ta đã tăng cân, giống

như tất cả bọn họ, nhưng cô ta phát tướng chủ yếu ở vòng eo và cẳng chân. Tóc cô ta hơi nhỏ màu nâu nhạt, giờ lại có những vệt màu vàng kim và vàng hoe. Cô ta vẫn trang điểm đậm, với phấn mắt màu xanh lam lấp lăm những đốm nhỏ xíu màu đen do mascara tạo ra.

“Rồi tôi sẽ tóm được cô ấy thôi.” Sunnie nói. “Cậu biết tôi là người như thế nào mà. Tôi giống như một con điều hâu vậy khi tôi quyết tâm làm gì đó.”

“Tôi vẫn nhớ.” Dan nói.

“Tôi cá rằng cậu không ngờ sẽ gặp tôi ở đây, đúng không? Không phải là tôi bắt buộc phải đi làm đâu. Sau khi đứa út trong bốn đứa con của chúng tôi rời khỏi nhà, tôi đã nói với Gary rằng tôi không thể chịu nổi thêm một ngày nào nếu không được trò chuyện với những người lớn khác. Tôi đã muốn làm y tá. Cậu nhớ chứ?”

“Tôi tưởng cậu muốn làm diễn viên hoặc ca sĩ.” Dan nói.

Cô ta xua tay. “Cậu lúc nào cũng đùa bỡn. Không, tôi đã từ bỏ các kế hoạch của mình để ở nhà với bọn trẻ. Dù sao đi nữa, tôi đã nói với Gary rằng tôi không quan tâm mình làm công việc gì, nhưng tôi nhất định sẽ làm gì đó. Bộ não của tôi đã đặc sệt. Tôi là kiểu người cần sự kích thích.”

“Tôi có thể thấy điều đó.” Dan nói.

“Cậu đến đây để thay mặt Larry Kaufman yêu cầu xem xét các tài liệu, đúng không? Đó là vụ kiện nhắm vào Gary và hội đồng thành phố.”

“Tôi đến đây để gặp Rav Patel.” Dan nói.

Sunnie phẩy tay với anh và vừa nói vừa đi vòng qua bàn làm việc để trở lại ghế ngồi của mình. “Xì... Đừng lo về chuyện đó. Tôi biết luật sư các cậu

chỉ làm việc của mình mà thôi. Chúng ta đều phải kiếm sống, đúng không nào?”

“Đúng vậy.” Dan nói.

“Rất vui được gặp cậu.” Cô ta lại nói. Rồi cô ta gọi điện thoại cho Rav Patel. Một lát sau, cánh cửa bên trong mở ra và Patel bước vào khu vực lễ tân. Anh ta mặc một cái áo sơ mi màu xanh dương và đeo cà vạt, tay áo cuộn lên để lộ một cái đồng hồ đeo tay trông có vẻ chắc chắn và đắt tiền.

“Tôi để các tài liệu và bản sao các câu trả lời cho những câu thẩm vấn của anh trong văn phòng của tôi. Anh có muốn uống một cốc cà phê không?” Patel hỏi.

“Không cần đâu.” Dan nói.

“Mời vào.”

“Cậu hãy nói với Tracy rằng tôi đang sẵn lòng cô ấy nhé. Cô ấy không thể trốn lâu ở Cedar Grove đâu.” Sunnie nói khi Dan bước vào văn phòng bên trong.

Patel đóng cửa lại sau lưng họ và nhìn Dan với một nụ cười mệt mỏi trước khi bước qua anh để tới bàn làm việc của mình trong văn phòng hình bát giác mà Dan còn nhớ rõ. Những cái giá sách bằng gỗ gụ đầy ắp các cuốn sách luật cổ không được dùng đến - vẫn là những cuốn từ hồi Dan thuê văn phòng này.

Patel ngồi dưới một cái quạt trần đang quay lơ lửng và chỉ vào một trong hai cái ghế đối diện với bàn làm việc của anh ta. “Mời ngồi.”

Dan ngồi xuống và bắt chéo chân. “Tôi đoán rằng anh không còn có thể thuê văn phòng này với cái giá mười lăm đô la một tháng.”

Patel tựa người vào cái ghế da màu kem quay lưng lại với ô cửa sổ lồi uốn cong, ánh nắng sớm mai đang chiếu vào qua ô cửa sổ đó, rọi lên một nửa chiếc bàn làm việc của anh ta. “Tôi nghe nói anh từng làm việc ở văn phòng này.”

“Trong khoảng ba năm. Tôi nhớ hồi đó có một cái máy sưởi kiểu cổ ngay bên dưới ô cửa sổ kia. Nó thường kêu ầm ầm vào mùa đông.”

“Hệ thống sưởi ấm của tòa nhà này đã được nâng cấp.” Patel nói.

“Chắc là đắt đỏ lắm.” Dan nói.

“Thành phố đã nhận được một khoản tài trợ bảo tồn lịch sử để chi trả cho một số hoạt động nâng cấp.” Patel vội vàng hất đầu về phía những hộp đựng tài liệu trên một cái bàn ở trong góc văn phòng và đổi chủ đề. “Tôi đã tập hợp các tài liệu mà anh yêu cầu. Anh đã nhận được những câu trả lời của chúng tôi cho các câu thẩm vấn của anh chưa?”

“Tôi rất ngạc nhiên khi anh đáp ứng nhanh chóng đến vậy.”

Patel nhún vai. “Tôi đã ngờ ngợ vài điều về phiên tiền thẩm mà... Không phải về đơn kiến nghị của chúng tôi, mà là tôi đã cho rằng Thẩm phán Harvey ít nhất sẽ cho anh cơ hội để yêu cầu chúng tôi cung cấp các thông tin và tài liệu. Ông ta hơi giống một cao bồi.”

“Tôi cũng có ấn tượng đó. Đã có lúc tôi tưởng anh thắng tôi rồi đấy.”

“Quả là một lý luận thông minh khi đề cập đến lịch sử các tòa nhà trên phố Chợ.”

“Tôi chỉ làm hết sức mình thôi.” Sau một thoáng, Dan nói. “Tôi ngạc nhiên vì anh tham gia vụ này đấy, Rav ạ.”

“Tại sao?”

“Tôi tưởng anh sẽ chuyển hồ sơ cho hãng luật ở Bellingham xử lý.”

“Tôi đã tính đến chuyện đó.” Patel nói. “Nhưng tôi nghĩ chuyện này có thể được giải quyết nội bộ.” Patel ngả người về đằng trước, nhìn xuống năm con lắc đang đu đưa qua lại, hết sang bên trái rồi lại bên phải và nhẹ nhàng va vào nhau. Món đồ trang trí trên bàn làm việc này minh chứng cho định luật vật lý cơ bản của Newton: mỗi hành động đều có một phản ứng tương đương và ngược chiều.

“Thành phố muốn giải quyết vấn đề này để có thể tiếp tục tiến hành các kế hoạch dành cho phố Chợ và trung tâm hành chính.”

“Cedar Grove có một trung tâm hành chính sao?” Dan nói.

Patel ngược mắt lên và phản ứng bằng một nụ cười nhẹ nhàng nhưng trông anh ta chẳng có vẻ gì là vui vẻ. “Cedar Grove muốn có một trung tâm hành chính.” Anh ta nói.

“Thành phố đang bàn luận về việc giới hạn phố Chợ ở cuối dãy nhà và xây dựng một nhà hát ngoài trời hình vòng tròn để tổ chức các sự kiện mùa hè, tương tự như lễ hội nhạc jazz vào mùa hè vừa rồi. Thành phố cần một nơi để mọi người tụ họp.”

“Thứ duy nhất bị thiếu chính là con người.” Dan mỉm cười với Patel, anh ta một lần nữa trông chẳng vui vẻ chút nào. “Mong anh không phiền lòng khi tôi nói thế này, Thị trưởng và hội đồng thành phố quả là có cái nhìn lạc quan về tương lai ở đây. Nhưng thân chủ của tôi sẽ không thích một rạp hát ngoài trời hình vòng tròn chứa đầy những người là người ngay sát cửa hàng của ông ấy đâu.”

“Chính vì thế nên tôi mới tìm đến thân chủ của anh đấy.” Patel nói. Anh

ta nhắc một cây bút bi lên và gõ đầu bút vào miếng lót trên bàn. “Thành phố muốn giải quyết sự bất đồng này.”

“Tôi sẵn lòng lắng nghe đây, và nếu anh biết tôi từ hồi tôi còn là một thằng nhóc húi cua, anh sẽ biết tôi không nói dối khi tôi nói như thế.”

“Phải làm thế nào để giải quyết được vấn đề này?”

“Thân chủ của tôi muốn vẫn được kinh doanh. Ông ấy sẵn sàng bán các thiết bị giải trí ngoài trời, nếu việc đó mang lại doanh thu.”

“Ý tôi là, phải làm thế nào để mua chuộc được ông ta?”

“Ông ấy không thích bị mua chuộc.”

“Thành phố đã ngỏ ý trả cho ông ta mười nghìn đô la. Tôi có quyền đưa ra mức cao hơn, nhưng vẫn phải thông qua sự phê duyệt của hội đồng thành phố.”

“Và mức đó sẽ là bao nhiêu?” Dan nói, không thích ném ra một con số và tự đặt ra giá cho thân chủ của mình.

“Liệu thân chủ của anh có nhận mười lăm nghìn đô la không?”

“Như tôi đã nói đấy, ông ấy không làm việc này vì tiền. Ông ấy muốn có một nơi để đến mỗi ngày, ra khỏi nhà, gặp gỡ những người mà ông ấy quen biết. Ngoài ra còn có sự hoài cổ nữa. Cửa hàng này do ông nội của ông ấy gây dựng nên và từng được cha ông ấy quản lý, vì thế nó còn chứa đựng tình cảm gia đình.”

“Chúng tôi có thể nói chuyện với những người chủ mới và đảm bảo rằng thân chủ của anh sẽ được thuê làm việc ở đó ít nhất là, xem nào, hai năm sau khi bán cửa hàng. Tôi chắc chắn họ sẽ thích thiện ý của thân chủ anh.”

“Tôi tin chắc họ sẽ như vậy, nhưng không phải với cái giá mười lăm

nghìn đô la.”

“Vậy thì sẽ là bao nhiêu?”

“Tôi chưa từng bàn bạc điều này với thân chủ tôi. Thành thật mà nói, tôi không biết liệu tiền bạc có giải quyết được chuyện này không.”

“Thân chủ của anh đã bảy mươi mấy tuổi rồi, con cái ông ta không còn sống ở Cedar Grove nữa. Ông ta không thể làm việc mãi được, và con cái của ông ta không có vẻ gì là hứng thú với việc quản lý cửa hàng.”

“Điều đó thì tôi không thể phản bác.”

“Và tôi nghĩ anh sẽ chẳng tìm được bất cứ bằng chứng gì để củng cố cho giả thuyết của mình về sự lừa gạt hoặc việc Cedar Grove hay bất cứ công nhân viên chức nào của thành phố không được nguyên tắc công vụ bảo vệ. Đó là một lý lẽ thông minh để trì hoãn điều không thể tránh khỏi. Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều biết điều đó.”

“Chà, tôi cho rằng đó là lý do người ta tổ chức những cuộc đua ngựa. Thi thoảng một con ngựa sẽ làm anh ngạc nhiên và giành chiến thắng.”

“Anh sẵn lòng bàn bạc về sự dàn xếp này với thân chủ của mình rồi báo lại cho tôi biết kết quả chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Dan nói.

Patel gật đầu. “Tôi rất mong đến ngày được nói chuyện lại với anh.”

“Tôi mang những hộp tài liệu kia về nhé?” Dan nói, chỉ vào những cái hộp trên bàn.

“Tôi đã photo các tài liệu cho anh. Hóa đơn nằm trong cái hộp đầu tiên ấy. Nếu không, anh sẽ phải lái xe tới tận Bellingham thì mới tìm được một cửa hàng dịch vụ photo đủ lớn để làm được việc này.”

Dan mỉm cười và đứng dậy. “Cảm ơn vì lòng hiếu khách của anh.” Anh nhìn đồng hồ đeo tay, rồi nhìn ra cửa.

“Tôi sẽ nhờ cô ấy đi làm giúp tôi một việc.” Patel nói. “Nhờ thế anh sẽ trốn được cô ấy.”

CHƯƠNG 13

Tracy rời khỏi địa điểm nơi thi thể Heather Johansen được tìm thấy năm xưa và lái xe trở lại Cedar Grove. Roy Calloway đã sắp xếp để cô có một văn phòng trong Sở Cảnh sát. Cô lấy một cốc cà phê trong phòng ăn trưa, rồi ghé qua văn phòng của Calloway và báo cáo cho ông biết về những việc cô đã làm. Cô hỏi liệu Calloway đã từng nói chuyện với văn phòng Kế hoạch hóa gia đình ở Bellingham chưa.

Calloway gật đầu. “Heather chưa bao giờ liên lạc với họ.”

“Cháu chỉ đang suy luận theo linh cảm thôi. Cháu muốn hỏi bác về vụ của Mathews. Cháu đã đọc báo cáo của sĩ quan cảnh sát mà bác phái đến hỏi chuyện những người ở quán rượu Bốn Nhánh, nhưng báo cáo ấy khá sơ sài - như thể sĩ quan ấy là người mới và không có nhiều kinh nghiệm hoặc không hứng thú lắm với việc đó.”

“Cô ấy không phải là người mới. Chẳng qua là cô ấy không tìm hiểu được nhiều điều về Mathews thôi. Cháu biết những người ở quán rượu là như thế nào rồi đấy; chẳng ai muốn nói nhiều bởi vì họ không muốn bị liên lụy, đặc biệt là trong một vụ tử vong. Bác đã yêu cầu cô ấy kiểm tra và xác định xem liệu Mathews có gây thù chuốc oán với ai không. Cô ấy chẳng thấy ai thừa nhận là họ biết rõ ông ta cả. Trước khi cháu chê bai bản báo cáo của cô ấy, hãy nhớ rằng hồi đó bọn bác không nghĩ vụ sát hại Mathews

và vụ sát hại Heather Johansen có liên quan đến nhau. Vì thế cô ấy đã không hỏi gì về việc Mathews có nói chuyện về hồ sơ vụ án của Johansen hay không.”

“Ông ta có gây thù chuốc oán với người nào không?”

“Cô ấy không xác định được.”

“Cô ấy có ghi chú là cần phải tìm hiểu việc đó lần nữa. Có ai làm thế không?”

“Hồi ấy, việc đó là không cần thiết.”

Tracy thực sự nghĩ điều này càng củng cố cho suy luận của cô. Nó càng củng cố cho khả năng Mathews bị sát hại vì những gì ông ta biết được từ báo cáo pháp y chứ không phải vì ông ta đã chọc giận ai đó ở quán rượu. Tuy nhiên, cô thầm ghi nhớ sẽ cố gắng liên lạc với người chủ quán rượu hồi năm 2013 và xác định xem liệu Mathews có bao giờ nhắc đến báo cáo pháp y trong vụ Heather không.

Tracy rời khỏi văn phòng của Calloway và đi đến văn phòng không ai sử dụng trên cùng hành lang ấy mà ông đã dành cho cô. Cô treo áo khoác và khăn mũ lên cái giá thường được dùng để treo những bộ đồ tác chiến. Văn phòng này có vẻ bị bỏ trống dạo gần đây - bàn làm việc chẳng có gì ngoài màn hình máy tính. Các giá sách trống trơn, nhưng những bức tường màu kem vẫn còn dấu sứt sẹo do từng được treo tranh trên đó, và lớp vải sơn lót sàn sờn mòn có những vết trầy xước do gót giày tạo ra. Ngay cả khi đóng cửa, Tracy vẫn có thể nghe thấy tiếng điện thoại reo và những giọng nói xôn xao bên ngoài.

Ngồi vào bàn làm việc của mình, cô gọi điện về nhà để kiểm tra tình

hình của Daniella.

“Chúng tôi vẫn ổn.” Therese nói. “Cô bé đang nằm chơi đồ chơi trong nôi và chảy nước dãi. Tôi không dám đưa cô bé ra ngoài chơi trong thời tiết lạnh giá thế này. Ngay cả một con khỉ bằng đồng cũng sẽ bị cóng móng khi ở ngoài đó - như cha và các em trai tôi thường nói.”

Tracy cười. “Được rồi.”

“Nghiêm túc mà nói...” Therese nói. “Cứ như đang ở vùng đầm lầy tại Ireland ấy. Hơi ẩm cắt da cắt thịt bà như thể bà đang khóa thân vậy. Mấy giờ thì bà về nhà?”

“Tôi cũng không chắc nữa.” Tracy nói. “Cô có cần gì không?”

“Bà đừng lo lắng gì chuyện ở nhà. Cô bé đang oải rồi. Tôi sẽ dỗ cô bé ngủ ngay đây.”

Tracy ước gì mình có một cái máy dịch tiếng Ireland. Cô cho rằng “oải” có nghĩa là “mệt”. “Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra, đừng ngần ngại gọi điện cho tôi nhé!”

“Bà biết là tôi sẽ làm thế mà.”

Tracy ngắt máy và lấy hồ sơ vụ án của Heather Johansen ra khỏi ca táp. Cô giờ đến chỗ Roy Calloway để các biên bản thẩm vấn của cảnh sát. Trong một tiếng đồng hồ tiếp theo, cô đọc lại từng bản, ghi chú và đánh dấu các câu. Khi đã xong việc, cô giờ ngược lại chỗ ghi tên các nhân chứng và số điện thoại của họ. Cô đang định gọi một cuộc điện thoại thì dừng lại và quyết định sẽ lái xe đến tận nơi. Người ta rất dễ dàng cúp máy khi ai đó gọi điện cho họ, nhưng lời đi một người đến gặp họ trực tiếp sẽ khó hơn nhiều. Cô cũng sẽ lái xe tới quán rượu Bốn Nhánh - tuy nhiên cô cũng chẳng hy

vọng sẽ thu được nhiều thông tin hữu ích sau bao nhiêu năm như vậy. Cô đã học được từ kinh nghiệm của mình rằng phải chú ý thật kỹ đến các chi tiết. Nếu ta không làm vậy thì chúng dễ cho ta một vố đau lắm.

Chuyến đi lâu hơn Tracy nghĩ vì đường bị phủ băng. Mặt trời đã ló ra, nhưng chỉ trong thoáng chốc, và tuyết tan chảy lại đông cứng lần nữa, tạo thành lớp băng trên mặt đường. Vì nghĩ quãng đường ngắn nên Tracy chỉ mặc vội cái áo khoác nhồi lông vũ và nhét găng tay, khăn quàng và mũ vào trong các túi áo khoác.

Ngôi nhà một tầng của Ed Witherspoon trông như mới được ốp ván và nhỏ hơn so với trong trí nhớ của Tracy - tuy nhiên, đối với một đứa trẻ thì thứ gì trông chẳng to lớn. Có vẻ như Ed đã coi nói thêm ở phía bên phải của ngôi nhà, nơi từng là nhà để xe, và Tracy nghĩ cô nhớ Roy đã nói gì đó về việc Ed có một văn phòng tại gia. Điều đó khiến cô tự hỏi Ed kiếm được tiền ở đâu để xây thêm văn phòng đó. Cái sân đằng trước trông vẫn như vậy, mặc dù thật khó để nhận ra một cách chính xác vì tuyết. Trước đây, Barbara Witherspoon vốn là người yêu thích làm vườn. Trong nhiều năm, bà ta đã giành được giải nhất ở hội chợ Cedar Grove và cuộc đấu giá gia súc. Mẹ của Tracy cũng là người yêu thích làm vườn, bà thường đứng thứ nhì, mặc dù khu vườn của bà lớn hơn khu vườn của Barbara gấp bốn lần và được chăm chút công phu hơn nhiều. Mẹ cô chưa bao giờ phàn nàn gì về kết quả đánh giá. Cha cô thì không được rộng lượng như vậy. Ông nói cuộc thi này có gian lận và lặp lại câu nhận xét của mình về việc Ed Witherspoon là một “con lươn chúa”.

Những ô cửa sổ đằng trước được kéo rèm kín mít để che chắn trước cái lạnh. Nhưng luồng khói lơ lững bay ra từ ống khói bằng gạch trên mái cho thấy có người đang ở nhà. Chiếc Cadillac mui xếp màu trắng thập niên 1980 của Ed với nội thất màu đỏ anh đào đang đỗ ở đường dẫn vào nhà. Chiếc xe đó đã xuất hiện tại quá nhiều hội chợ ở Cedar Grove đến mức Tracy không thể đếm xuể.

Tracy gõ cửa chính. Lát sau, Barbara mở cửa ra. Bà ta ngập ngừng, như thể không nhìn rõ Tracy, hoặc không nhớ khuôn mặt cô và đang cố nghĩ họ quen biết nhau như thế nào.

“Cháu là Tracy Crosswhite đây, bác Barbara.” Tracy nói.

Barbara Witherspoon thoáng lóng ngóng, rồi chào Tracy bằng một cái ôm vụng về. “Tracy. Phải, đương nhiên rồi. Bác đã không nhận ra cháu.”

“Đã lâu lắm rồi.” Tracy nói. “Cháu đã thay đổi một chút.”

“Cháu đến đây có chuyện gì vậy?” Barbara hỏi. Bà ta khoanh tay ngang ngực chiếc áo cổ lọ màu lam sẫm. Một chiếc dây chuyền vàng và cây thập giá đựng đưa trên cổ bà ta.

“Cháu muốn nói chuyện với bác Ed.”

“Ed ư?”

“Bác ấy có nhà không ạ?”

“Ông ấy đang ở đằng sau.” Barbara nói. “Trong văn phòng của ông ấy. Cháu vào nhà đi, kéo hơi ấm thoát ra ngoài này hết.” Bà ta bước tránh sang một bên để cho Tracy đi vào. Trong nhà thật ấm áp, sức nước mùi cà phê và mùi không khí tù đọng. Cô nghe thấy tiếng ti vi, một chương trình giải trí. “Bác lấy gì đó cho cháu uống nhé? Bác có cà phê và trà. Giá mà cháu gọi

điện trước. Bác chẳng chuẩn bị gì để tiếp khách cả.”

Nội thất trong nhà cũng giống như cái sân mà Tracy còn nhớ, mọi thứ đều gọn gàng và được chăm chút cẩn thận. “Không sao đâu, bác Barbara. Bác đừng bận tâm hay suy nghĩ gì về điều đó.”

“Ngôi nhà...”

“Nó vẫn đẹp như mọi khi, bác Barbara. Giống như khu vườn của bác vậy.”

Barbara Witherspoon cười rạng rỡ, mặc dù đôi mắt bà ta ánh lên nét xa xăm, có chút lơ đãng. Nhìn và nghe giọng bà ta có vẻ không chắc chắn về bản thân mình, Tracy tự hỏi liệu đó có phải là dấu hiệu sớm của chứng mất trí hay bệnh Alzheimer hay không.

“Cháu chắc là cháu không muốn bác rót cho cháu một tách cà phê chứ?” Barbara hỏi.

“Cháu có thể nói chuyện với bác Ed không ạ?”

“Ed ư?” Bà ta có vẻ thoáng bối rối, rồi nói. “Đương nhiên rồi. Ông ấy đang ở đằng sau. Bác sẽ đi gọi ông ấy.”

Barbara đi qua một cánh cửa ở phía cuối căn phòng, có lẽ nó dẫn đến phần cơi nới thêm. Lát sau, Tracy nghe thấy giọng nói quen thuộc của Ed vang lên dọc theo hành lang.

“Tracy Crosswhite. Bất ngờ quá!” Ed bước vào trong phòng, trông vẻ mặt và nghe giọng nói của ông ta có vẻ vui một cách hơi thái quá khi gặp cô. “Cháu khỏe không?” Ông ta đi qua phòng như đang chào đón thống đốc và hy vọng tạo được ấn tượng. Ông ta vẫn có phong thái của một chính trị gia, nhưng năm tháng đã không đối xử tử tế với ông ta. Ông ta chưa bao giờ

có vóc dáng nặng nề, nhưng ông ta luôn có một cái bụng bự, như một người đàn ông mang thai sáu tháng. Mái tóc của ông ta đã thưa hơn và không còn đủ dài để chải vuốt sang một bên nữa. Ồn trời, ông ta đã cắt ngắn mái tóc ấy. Ông ta vốn luôn có da dẻ hồng hào của một người nghiện rượu - nghe nói ông ta thường uống cocktail vào buổi tối - nhưng bây giờ sự hồng hào ấy có vẻ còn rõ rệt hơn, như một người mắc chứng đỏ mặt nghiêm trọng.

“Cháu khỏe, bác Ed. Còn bác thì thế nào?”

“Ồ, cũng tạm tạm.” Ông ta mặc quần kaki và áo phông của đội bóng bầu dục Seattle Seahawks.

“Cơn gió nào đã đưa cháu trở lại Cedar Grove vậy? Không phải là cháu về đây ở hẳn đấy chứ?”

Nghe giọng Ed không có gì là vui vẻ về khả năng đó. “Cháu e là không. Và cháu e rằng đây không phải là một chuyến thăm viếng xã giao, bác Ed.” Tracy nói. “Cháu đến đây vì công việc của cảnh sát. Cháu đang giúp bác Roy một việc này.”

Tin tức ấy dường như chẳng tác động gì đến Witherspoon. “Đúng rồi. Cháu là cảnh sát mà nhỉ?”

“Cháu là một điều tra viên.” Tracy nói, nường theo lời ông ta. Ed Witherspoon đã có mặt trong tất cả các ngày diễn ra phiên xét xử lại Edmund House vào năm 2013. Ông ta không quên điều đó, cũng không phải ông ta chỉ vừa mới nhớ lại. Ed Witherspoon không bao giờ quên điều gì. Cô biết một sự thật rằng ông ta có một tệp thẻ xoay lưu tên của tất cả những người mà ông ta đã giúp mua hay bán nhà hoặc một cơ sở kinh doanh, cũng như tên của con cái họ, sinh nhật của họ và những thông tin

cần thiết khác nữa. Ông ta kiếm sống trong lĩnh vực bất động sản thương mại và nhà ở bằng cách giữ liên lạc với các khách hàng và khách hàng tiềm năng.

“Bác biết điều đó. Đương nhiên rồi. Giúp đỡ Roy hử? Bác biết rằng ông ấy sẽ trở lại Sở Cảnh sát trong lúc Finlay nghỉ mà. Chuyện xảy ra với Kimberly thật đáng buồn. Barbara và bác đã tới đám tang. Thật buồn khi một người trẻ như thế lại mất mạng một cách quá đỗi bi thảm như vậy.”

“Vâng.” Tracy nói, nghĩ đến em gái mình.

“Chà, chào mừng cháu trở lại. Bác có một văn phòng tại gia. Cháu chưa thấy nó, đúng không?”

“Vâng.” Tracy nói. Cô quay người lại. “Cháu rất vui vì gặp lại bác, bác Barbara.”

Barbara mỉm cười, miệng vẫn khép, nhưng không có phản ứng gì khác.

Tracy đi theo Ed dọc theo một hành lang hẹp, không có cửa sổ, ngang qua những bức ảnh gia đình treo xiên xeo trên tường, như thể ai đó đã va vào chúng. Cô bước vào trong một căn phòng trông như một nửa là phòng giải trí của đàn ông, một nửa là văn phòng. Một cái đi văng da màu nâu và một cái ghế quay mặt vào một chiếc ti vi màn hình phẳng rất lớn, trên tường treo những lá cờ và ảnh của đội Seahawks và Mariners. Văn phòng này tôn vinh Ed Witherspoon, cựu thị trưởng của Cedar Grove, với những tờ giấy chứng nhận được đóng khung và các bức ảnh của ông ta chụp cùng những người khác nhau trên các giá sách. Mái nhà có bốn cửa sổ mái, mỗi bên hai cái, cho phép ánh sáng tràn vào, mặc dù hôm nay không nhiều nắng lắm. Hầu hết ánh sáng trong phòng tỏa ra từ ngọn đèn Tiffany trên bàn làm việc

của Ed.

“Bác vẫn đang làm việc sao, bác Ed?” Tracy hỏi. Chiếc bàn làm việc đồ sộ của ông ta phủ đầy giấy tờ.

“Cháu biết bác là người thế nào mà, Tracy. Bác không thể nghỉ hưu được. Người ta không cho bác làm vậy. Và kinh doanh bất động sản đã ngấm vào trong máu của bác rồi. Barbara và bác đã rời khỏi văn phòng trên phố Số Bốn. Cháu nhớ tòa nhà nằm ngay phía trên tòa soạn của tờ Towne Crier chứ?”

“Cháu nhớ.” Cô nói.

“Bác đã xây dựng văn phòng này để cả bác và bà ấy đều không phát điên lên.” Ông ta mỉm cười trước lời nói đùa ấy. “Bác có thể trốn vào đây và làm việc một chút mà không bị làm phiền.”

“Bác đang làm loại công việc gì vậy, bác Ed?”

“Vẫn như thường khi - kinh doanh bất động sản thương mại và nhà ở. Cedar Grove đang phát triển. Gary đang làm rất tốt.” Ông ta nói với vẻ tự hào. “Nó thực sự đã mang lại một sức sống mới cho Cedar Grove.”

“Hôm nọ cháu đã nhìn thấy những sự thay đổi ở phố Chợ.” Cô nói.

“Liệu bác có thể nói là mình tự hào về nó không nhỉ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Bác tự hào về nó.” Ông ta vỗ vỗ vào tấm đệm lót trên bàn làm việc.

“Hẳn là bác cũng được hưởng lợi.” Tracy nói. “Tất cả những sự thay đổi ấy hẳn đã thúc đẩy người ta mua và bán nhà.”

“Một ít.” Ed nói, không đề cập gì thêm.

“Bác có liên quan gì đến việc bán các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ không?”

“Bác ước gì mình có thể tham gia vụ đó! Không. Không bác chẳng liên quan gì đến vụ đó cả.”

Ed ngồi xuống một cái ghế da màu xanh sẫm đằng sau chiếc bàn làm việc đôi trông to đến nỗi nó có thể làm bãi đỗ cho một chiếc máy bay chiến đấu phản lực.

“Nào, nói bác nghe xem, cháu đang giúp Roy làm việc gì vậy? Đợi một phút. Chẳng phải cháu mới sinh con sao?”

“Vâng.” Tracy nói. “Hai tháng trước. Con gái.”

“Bác đã nghĩ vậy mà.” Ông ta nhắc nắp một cái hộp giữ ấm cho xì gà ở mép bàn làm việc và lấy một điếu xì gà ra, đưa nó cho Tracy. “Cho Dan... hoặc cho cháu. Bác không có ẩn ý hay bóng gió gì đâu. Giờ ta phải hết sức cẩn thận kéo lại gập rắc rối với phong trào ‘Me Too!’.”

Tracy mỉm cười. “Cháu sẽ đưa nó cho Dan.” Cô nói. “Cảm ơn bác.”

“Chà, hai tháng. Oa. Vậy mà cháu vẫn có thời gian để giúp Roy?”

“Cháu đang điều tra giúp bác ấy. Cũng khá vất vả khi phải cân đối giữa công việc và con cái. Thôi, vào việc chính bác nhé, cháu đang muốn hỏi bác về vụ Heather Johansen.” Tracy nói.

Đôi mắt Ed mở to, nhưng không có vẻ hoảng hốt. Trông ông ta giống một ông bầu gánh xiếc đang giới thiệu một màn trình diễn mới sẽ khiến người ta sửng sốt và kinh ngạc hơn. “Heather Johansen?” Ông ta làm dấu thánh giá. “Bác tưởng cô gái tội nghiệp đó đã được chôn từ lâu và yên nghỉ rồi.”

“Bác Roy chỉ đang tìm hiểu vài điều thôi.”

“Được rồi. Chà, nghe này, nếu bác có thể giúp được gì thì bác sẽ giúp. Ý bác là, Eric và Ingrid, họ là những người tốt, và khoảng thời gian từ lúc Heather gặp họa cho đến khi em gái cháu mất tích quả là khủng khiếp đối với mọi người ở đây. Chúa phù hộ cho linh hồn hai cô gái trẻ ấy. Bác cũng rất tiếc vì những gì cháu và gia đình cháu đã trải qua. Cháu biết một vài người ở đây đã không thích việc cháu đào bới quá khứ khi cháu trở lại đây lần trước. Giống như câu châm ngôn xưa ấy, có một số việc nên được chôn vùi thì tốt hơn.”

Tracy không thể không nhận thấy một thay đổi nhỏ trong giọng điệu của Ed, ông ta không còn tỏ ra quá vui mừng khi gặp cô nữa, và cô tự hỏi liệu trong câu nói của ông ta có ngầm chứa một thông điệp nào không, một thông điệp ám chỉ rằng vụ Heather Johansen tốt nhất nên được để yên.

Cô cũng sẽ gửi một thông điệp. “Hồi ấy Heather làm việc cho bác ở văn phòng bất động sản, đúng không?”

Ed khựng lại, nhưng chỉ trong thoáng chốc. Thông điệp đã được gửi đi. “Bán thời gian.” Ông ta nói, không còn quá vui vẻ nữa. “Đừng hỏi bác cô ấy làm vào những ngày nào trong tuần hoặc giờ giấc thế nào. Trí nhớ của bác tốt nhưng không tốt đến mức đó đâu. Lúc đó, gia đình cô ấy cần tiền. Heather đang chuẩn bị đi học đại học, và Eric gặp khó khăn trong việc tìm một công việc ổn định. Bác đã trả cho cô ấy hơn mức lương tối thiểu một đô la để giúp đỡ họ.”

Tracy lấy ra một cuốn sổ cùng một cây bút và nhận thấy ánh mắt Ed nhìn chúng chăm chú. “Cô ấy làm việc cho bác được bao lâu?”

Ed cau mày và thốt ra một tiếng rên rỉ nho nhỏ. “Chà. Bác không biết. Và bác không nghĩ bác còn lưu giữ bất cứ sổ sách nào ghi chép về điều đó. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi và văn phòng cũng đã chuyển.”

“Nhưng chắc là vài tháng nhỉ?”

“Bác nghĩ là vậy, nhưng bác nói lại một lần nữa, bác không thể chắc chắn. Cháu đang đòi hỏi quá nhiều đối với trí nhớ của một ông già đấy.”

Tracy nghi ngờ điều đó. “Bác có nhận thấy bất cứ thay đổi nào trong thái độ của Heather vào thời điểm đó không?”

“Thay đổi ư?”

Ed vẫn là một chính trị gia giỏi. Nếu ông ta không biết trả lời một câu hỏi thế nào, ông ta sẽ hỏi lại. “Heather có vẻ dễ xúc động hơn hay tức giận về bất cứ điều gì không?”

“Chẳng hạn như...”

“Bất cứ điều gì.”

Ed vừa gãi gáy vừa lắc đầu. “Trời ạ. Bác không biết. Ý bác là, hồi đó cô ấy là một nữ sinh trung học.” Ông ta ngừng gãi và búng ngón tay. “Cháu biết đấy, bác có để ý thấy một sự thay đổi. Đó là khoảng thời gian cô ấy gặp rắc rối với Finlay. Bác nghĩ lúc đó cháu không còn ở đây, đúng không? Cháu đã đi học đại học? Vì thế cháu có thể không biết rằng Finlay và Heather đã hẹn hò với nhau, và bác đoán Heather là người chủ động chia tay. Theo những gì bác nghe được, Finlay đã trở nên hơi điên rồ, cậu ta đã có những hành động bông bột, xấu xí. Bác nghĩ Roy đã can thiệp và đặt dấu chấm hết cho chuyện đó.”

Witherspoon đan hai bàn tay vào nhau, đặt lên một số tờ giấy và nhìn cô

qua bàn.

“Bác có nhớ một cuộc trò chuyện cụ thể nào với Heather về Finlay không?”

Ed nhăn mặt, rồi nhìn cô với ánh mắt bắn khoăn. “Nghe này Tracy, hồi đó bác đã kể với Roy tất cả những chuyện này, nhưng kết quả là chẳng có thông tin gì trong số đó là quan trọng, sau khi Edmund House bị bắt. Bác không muốn nói xấu người khác. Finlay là một người đàn ông tốt, và dạo gần đây cậu ta đã trải qua quá đủ chuyện đau lòng rồi.”

“Cháu hiểu, bác Ed.” Cô chờ đợi. Cô biết “nói xấu” chính là mục đích duy nhất của Ed.

“Được rồi. Có một tối, Heather đi vào trong văn phòng của bác. Không lâu trước khi... Dù sao đi nữa, cô ấy đã đi vào và hỏi liệu bác có thể cho cô ấy đi nhờ về nhà không. Bác đã hỏi cô ấy lý do tại sao và cô ấy nói đó là vì Finlay, cô ấy sợ cậu ta, sợ những gì cậu ta có thể làm với cô ấy.”

“Cô ấy có nói Finlay đe dọa cô ấy không?”

Ed trông như một người đàn ông vừa bị thả một con nhện vào lưng áo mình. “Bác không biết, Tracy. Ý bác là, đây là chuyện của mấy cô cậu trung học, mấy chuyện trai gái tào lao ấy mà.”

Một lần nữa, Tracy lại chờ đợi, nhưng lần này cô không phải đợi lâu.

“Cô ấy nói Finlay đã đe dọa cô ấy.” Ông ta nói.

“Cô ấy có nói cậu ta đe dọa cô ấy như thế nào không?”

Ed thổi phồng ra một hơi. Rồi ngừng lại. “Cô ấy nói Finlay dọa sẽ giết cô ấy. Cậu ta sẽ giết cô ấy nếu cậu ta bắt gặp cô ấy ở bên một chàng trai khác.”

Tracy gật đầu. “Cháu cho rằng điều đó hẳn đã khiến bác bị sốc.”

“Rất sốc.”

“Vậy là bác đã kể với bác Roy chuyện này?”

Giờ thì Ed chần chừ, tìm kiếm một câu trả lời để thoát khỏi cái góc mà ông ta đã tự dồn mình vào. “Chà, không. Ý bác là bác đã không kể cho ông ấy ngay.”

“Tại sao bác không kể cho bác ấy ngay?”

Ông ta ngửa hai lòng bàn tay lên. “Như bác đã nói đấy, Tracy. Đó là chuyện trai gái tào lao. Chuyện của mấy cô cậu trung học. Bác không muốn là người quy tội cho Finlay.”

“Có vẻ như chuyện đó nghiêm trọng hơn mấy chuyện trai gái tào lao, đặc biệt là khi căn cứ vào những gì đã xảy ra.”

“Cháu hãy đợi cho đến khi con gái cháu lớn hơn mà xem. Bác đã từng có ba đứa con học trung học. Bác lạ gì những chuyện kiểu đó.”

“Tối hôm đó, bác có chở Heather về nhà không?”

“Không.” Ông ta quả quyết lắc đầu. “Bác đủ từng trải để biết rằng một người đàn ông không nên chở một cô gái trẻ trông có vẻ xinh xắn về nhà. Việc đó sẽ dễ gây đồn thổi. Bác đã nhờ Barbara chở cô ấy về. Bà ấy sẽ xác nhận với cháu, nếu bà ấy còn nhớ. Chắc là cháu cũng có thể nhận thấy Barbara đã hơi lẩn một chút. Bà ấy không nhớ được nhiều thứ, và thi thoảng bà ấy dễ dàng bị nhầm lẫn.”

Tieten quá nhĩ, Tracy nghĩ. “Bác có nhận thấy bất cứ thay đổi nào khác ở Heather không?”

“Không, không có gì rõ rệt.”

“Bác có nhớ lần cuối mình nhìn thấy cô ấy không?”

“Trời ạ, bác không nhớ đâu, Tracy.”

“Hồ sơ cảnh sát có viết bác đã nói với bác Roy rằng cô ấy vẫn làm việc cho bác vào cái ngày cô ấy mất tích.”

“Chà, có thể đúng là như vậy. Bác sẽ nhất trí với những gì bác từng nói chừng ấy năm trước.”

“Nhưng bác không nhớ về ngày hôm đó.”

“Chẳng có gì khác ngoài những gì bác có thể đã nói với Roy khi đó.”

“Bác không nhớ Heather có cư xử khác đi theo một cách nào đó hay không à?”

“Bác nói lại một lần nữa nhé, tất cả những gì bác biết chính là những gì bác đã nói với Roy trong bản báo cáo đó.”

“Cô ấy không nói gì với bác sao?”

“Tracy, cháu có bản báo cáo rồi mà.”

“Bác không tình cờ nhìn thấy cô ấy khóc sao?”

Ed Witherspoon lắc đầu. “Bác không thể nhớ được gì cả, Tracy.”

“Bác biết về cái chết của Heather như thế nào?”

“Bác cho rằng cũng giống như mọi người thôi. Bác nghe nói những con chó săn của Vern đã tìm thấy thi thể cô ấy. Ai đó đã nói với bác như thế.”

“Bác có nhớ mình đã làm gì vào cái đêm Heather mất tích không?”

“Bác đã trả lời Cảnh sát trưởng Roy tất cả những câu hỏi này rồi, Tracy. Không phải là cháu đang cố giảng bầy bác đấy chứ, kiểu như nhử cho bác lờ lờ và nói điều gì đó khác với những gì bác đã nói với ông ấy?”

“Cháu chỉ hỏi thôi mà, bác Ed.”

“Chà, bây giờ bác không nhớ gì đâu. Bác nghĩ bất cứ điều gì bác đã nói với Roy chính là những gì cháu cần biết.”

“Bác không nhớ mình có đi ra ngoài vào đêm đó hay không à?”

“Bác nhắc lại. Bất cứ điều gì bác đã nói với Cảnh sát trưởng Roy. Cháu sẽ không muốn bác phỏng đoán, đúng không?”

“Vâng, cháu sẽ không muốn bác phỏng đoán.” Tracy quả quyết. “Hồi đó còn ai khác làm việc cho bác không, bác Ed? Có bất cứ ai ngoài bác, bác Barbara và Heather không?”

“Chà, đương nhiên là Gary. Đó là công việc của nó bây giờ. Nhưng thế không có nghĩa là không có ai khác nữa, cháu biết đấy, thỉnh thoảng bác lại thuê thêm nhân viên thời vụ chỉ làm vài tiếng đồng hồ vào thời điểm bận rộn.”

“Cảm ơn bác vì đã dành thời gian cho cháu, bác Ed.”

Ed Witherspoon tỏ vẻ kinh ngạc, rồi nhẹ nhõm khi cuộc thẩm vấn kết thúc đột ngột như vậy. “Ừ. Hẳn rồi. Không vấn đề gì.” Tracy đứng dậy. Ed cũng thế. “Cháu nên cân nhắc chuyện chuyển về sinh sống ở quê nhà.” Ông ta nói. “Gary đang làm được những điều tuyệt vời ở đây và Cedar Grove có thể cần một cảnh sát trưởng giỏi.”

“Đó là công việc của Finlay.” Tracy nói.

Ed gật đầu nhưng không nói gì thêm. Ông ta dẫn cô trở lại hành lang, đi qua phòng khách và mở cửa chính. Tracy bước ra bậc thềm có mái che và mặc áo khoác, quàng khăn trở lại.

“Bác thực sự rất vui khi gặp cháu.” Ed nói. “Hôm nào lại đến chơi với hai bác nhé! Hai bác rất mong được gặp con gái của cháu đấy.”

“Vâng.” Tracy nói. Cô dừng lại như thể chợt nhớ ra điều gì đó. Nhưng không phải vậy. Cô đã định hỏi điều này trong văn phòng, nhưng Ed đã quá cảnh giác.

“Bác vẫn tổ chức bữa tiệc Giáng sinh lớn đó chứ?” Cô mỉm cười. “Nó đã luôn là một sự kiện tuyệt vời.”

“Mấy năm nay bác không còn tổ chức nữa rồi.” Ed nói.

“Không còn nữa ư? Lần cuối cùng là khi nào vậy?”

“Bác không nhớ, Tracy. Nghe này, cảm ơn cháu lần nữa vì đã ghé qua. Bác sẽ kể cho Gary biết là chúng ta đã nói chuyện với nhau.”

Tracy gật đầu, quay đi và bước dọc theo lối đi bộ, nghe tiếng cánh cửa đóng lại sau lưng. Cô nhớ lần cuối Ed tổ chức bữa tiệc Giáng sinh vì đó là năm cha mẹ cô tổ chức bữa tiệc của họ lần cuối. Đó là năm 1992, chính là lễ Giáng sinh trước khi Heather bị sát hại; lễ Giáng sinh trước khi Sarah mất tích. Theo báo cáo pháp y, đó cũng là khoảng thời gian Heather Johansen bắt đầu có thai.

CHƯƠNG 14

Dan gọi điện cho Larry Kaufman sau khi rời khỏi tòa nhà và nói với ông ấy về lời đề nghị hòa giải của thành phố. Đúng như Dan đã tiên đoán, Kaufman từ chối.

“Bác có muốn đề nghị một số tiền nào đó để thỏa thuận với họ không?” Dan hỏi.

“Không phải bây giờ. Tôi bực mình với cách họ giải quyết mọi chuyện quá.”

“Đừng để cảm xúc chi phối hành động của bác.” Dan nói. “Bác hãy suy nghĩ kỹ xem. Nếu bác cảm thấy thoải mái với một số tiền nào đó và muốn cháu liên lạc lại với thành phố, bác hãy báo cho cháu biết nhé. Nếu không, chúng ta cứ tiếp tục vụ kiện thôi.”

“Họ đã cung cấp các tài liệu và trả lời các câu hỏi bằng văn bản rồi à?”

“Các câu thẩm vấn.” Dan nói. “Nhưng cháu chưa kịp xem chúng. Cháu sẽ làm việc đó ngay đây.”

“Chà, tại sao chúng ta không đợi cho đến khi tìm hiểu được rằng trong các tài liệu, văn bản ấy có gì nhỉ?”

“Vâng.” Dan nói. Sau vài phút thảo luận nữa, anh cúp máy.

Dan không có nhiều thời gian để xem các hộp tài liệu vì sức ép từ các vụ

kiện khác. Anh không ngờ thành phố lại cung cấp quá nhiều giấy tờ, tài liệu như vậy. Anh cứ tưởng họ sẽ lần lữa rồi chỉ cung cấp một chồng nhỏ thôi. Thay vì thế, Cedar Grove dường như đã chọn cách chôn vùi Dan dưới một núi giấy tờ. Nếu có bất cứ “thời vàng quý giá” nào trong những cái hộp đó, Dan sẽ phải săn lùng chúng, nhưng anh chắc chắn không thể chạy đến tòa án và buộc tội rằng Cedar Grove đã cản trở anh. Đáng lẽ anh phải nhờ Leah Battles giúp đỡ, nhưng anh đã nhồi nhét cho cô ấy một vụ tổ tụng trọng tài và hai vụ hòa giải rồi.

Dan quyết định mình cần quay trở lại Seattle. Anh và Battles có thể cùng nhau vừa xem xét những tài liệu trong các hộp này vừa lo liệu những vụ khác. Tracy và Dan đã nói chuyện về khả năng này trước khi họ chuyển về Cedar Grove trong thời gian cải tạo ngôi nhà trại. Dan có thể ngủ trên xô pha trong văn phòng của anh, và phòng vệ sinh của tòa nhà ấy có vòi hoa sen. Đương nhiên, cuộc bàn luận đó đã diễn ra trước khi Tracy đồng ý điều tra vụ Heather Johansen. Dan đã tưởng rằng Tracy sẽ ở nhà với Daniella. Ờn Chúa vì họ có Therese. Cô ấy quả là một món quà do Thượng đế gửi đến, không chỉ chăm sóc Daniella, mà còn lo việc giặt giũ và chuẩn bị bữa tối nữa.

Anh thậm chí đã tăng lương cho cô ấy.

Có lẽ việc Dan phải rời khỏi nhà cũng là một điều tốt, để xem tình hình sẽ thế nào khi cả anh và Tracy đều đi làm trở lại.

Trong lúc lái xe về nhà, anh gọi vào số di động của Tracy, nhưng cuộc gọi của anh được nối thẳng đến hộp thư thoại, điều này có nghĩa là cô đã tắt máy. Hộp thư thoại của cô đã đầy, đó cũng chẳng phải điều gì lạ. Dan lắc

đầu. Làm thế nào mà họ có thể nuôi nấng một đứa trẻ khi anh - hoặc có thể là Therese - không liên lạc được với Tracy hay ít nhất để lại một tin nhắn? Nếu có chuyện gì khẩn cấp thì sao?

Về đến nhà, Dan nhét quần áo vào trong một cái túi du lịch, chộp lấy bộ đồ cạo râu, và cất các giấy tờ tài liệu vào ca táp. Anh lại gọi vào số di động của Tracy. Một lần nữa, cuộc gọi của anh được nối đến hộp thư thoại. Anh kiểm tra đồng hồ đeo tay. Nếu anh đi ngay bây giờ, anh có thể đến Seattle trong khoảng hai tiếng rưỡi, nếu thời tiết và điều kiện đường sá cho phép. Nếu anh lẩn lữa lâu hơn, chuyến đi hai tiếng rưỡi của anh sẽ trở thành ba đến bốn tiếng ì ạch trong đám xe cộ tắc đường. Anh quyết định nhắn tin cho Tracy. Anh còn có thể làm gì hơn chứ?

Anh tóm lấy chiếc túi du lịch, hai bộ com lê, mấy cái áo sơ mi và cà vạt, rồi đi ra ngoài. Therese đang ngồi vẽ trên chiếc ghế đầu, thiết bị theo dõi em bé được đặt trên bàn bên cạnh cô ấy. Daniella đang ngủ trong nôi ở trên gác.

“Không phải là ông định dọn ra ngoài ở đấy chứ?” Therese nói, đặt cây cọ vẽ xuống.

Dan cho rằng cô ấy đang đùa, nhưng anh cũng không thể gạt đi ý nghĩ rằng có thể cô ấy đã nghe được ít nhất là một phần cuộc tranh cãi giữa anh và Tracy tối hôm nọ.

Anh mỉm cười. “Tôi phải tới văn phòng của mình ở Seattle trong vài ngày để ‘dập tắt một vài đám cháy’.”

“Dập tắt đám cháy? Giờ ông là lính cứu hỏa rồi đấy.” Cô ấy nói, đáp lại nụ cười của anh.

“Tất cả các luật sư đều là lính cứu hỏa trong chừng mực nào đó. Nghe

này, tôi không thể liên lạc được với Tracy, nhưng tôi đã gửi tin nhắn cho cô ấy. Cô nói với cô ấy giúp tôi rằng chắc là mấy hôm nữa tôi mới về được, có thể là vào cuối tuần. Tôi sẽ đang lái xe trong mấy tiếng đồng hồ tới, nếu cô ấy muốn gọi điện.

“Tôi sẽ báo cho bà ấy biết.” Therese nói.

“Chúng tôi thật may mắn khi có cô.” Anh nói. “Cô có cần bất cứ thứ gì không?” Anh nhìn quanh phòng. “Trong hộp đựng củi có đủ củi không?” Anh đặt cái túi du lịch xuống và kéo mở hộp đựng củi ở bên cạnh lò sưởi. “Gần hết rồi. Tôi sẽ chất đầy nó cho cô trước khi tôi đi.”

“Ông đừng đại dột như vậy. Ông sẽ bị nhựa cây và bụi đất bám vào quần áo đấy, và tôi có thể thấy rằng ông đang bận rộn thế nào. Tôi có thể làm được việc đó mà. Cứ đi đi. Lên đường đi.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi không phải là lính cứu hỏa, nhưng tôi nghĩ tôi có thể chất củi vào hộp.”

“Củi được để ở sân sau, bên dưới một tấm vải bạt dọc theo sườn của nhà kho. Có một cái xe cút kít, vì thế cô không phải đi lại nhiều lần đâu.”

“Tôi cũng cần tập thể dục mà.” Therese nói. “Ngoài việc bế Daniella, tôi đúng là một kẻ ăn không ngồi rồi.”

“Chà, nếu cô thực sự có hứng thú, cô cũng có thể chẻ ít củi ở đó.”

“Ông cứ đùa.” Cô nói. “Tôi sẽ chặt đứt ngón chân của mình mất.”

CHƯƠNG 15

Lúc Tracy rời khỏi nhà của Ed Witherspoon, bầu trời chuyển thành màu xám và một lớp tuyết mới dày năm phân bao phủ mặt đất cùng mui xe của cô. Tuyết cũng đã làm Cedar Grove chìm trong sự tĩnh lặng yên bình. Ngồi bên trong chiếc Subaru, Tracy ngẫm nghĩ về cuộc trò chuyện vừa rồi, như cô vẫn làm sau mỗi cuộc thẩm vấn. Cha cô sẽ nói Witherspoon đúng là... chà... Witherspoon - người đàn ông không bao giờ đưa ra một câu trả lời thẳng thắn. Tuy nhiên, có một việc quan trọng hơn cả việc hiểu được sự tránh né thận trọng của Witherspoon đối với những câu hỏi của cô, đó là tìm hiểu xem tại sao ông ta lại cố gắng làm vậy.

Tracy không nghĩ những câu trả lời mơ hồ của Witherspoon là do khoảng cách năm tháng hoặc trí nhớ giảm sút. Ông ta chẳng có vẻ gì khác biệt so với người đàn ông từng luôn đi quanh thị trấn, tìm cách bán được một món bất động sản. Cha cô không những thường xuyên nói rằng Witherspoon là đồ lừa lạo, ông còn hay càu nhàu rằng Ed trở thành thị trưởng để đẩy mạnh công việc kinh doanh của ông ta và kiếm thêm được ít tiền. Là thị trưởng của Cedar Grove đương nhiên phải có lương, Ed đã xoay xở tăng lương cho mình từng chút một gần như mỗi năm, mặc dù bốn phận hay trách nhiệm của ông ta thì chẳng tăng lên tí nào.

Nhưng Tracy không tin Ed giảm sút trí nhớ còn vì một lý do khác. Cô

biết, cũng như bất cứ ai, rằng ta không thể quên cái đêm một cô gái trẻ làm việc cho ta bị mất tích và sau đó được phát hiện là đã bị sát hại. Ta sẽ nhớ cô gái trẻ ấy và ngày hôm đó trong suốt phần đời còn lại của mình. Tracy nghĩ về em gái Sarah của cô mỗi ngày, và cũng thường xuyên đặt ra câu hỏi “Sẽ như thế nào nếu...?” Sẽ như thế nào nếu Tracy lái xe chở Sarah về nhà? Sẽ như thế nào nếu em gái cô cứ đi trên đường cao tốc chứ không chọn đi trên con đường quận lộ? Sẽ như thế nào nếu họ không tham gia cuộc thi bắn súng vào cuối tuần đó? Có vài đêm Tracy cứ ngơ ngẩn tự hỏi mình những câu như thế.

Việc Ed Witherspoon nói ông ta không nhớ chắc chắn không có nghĩa là Tracy có thể đưa ông ta vào danh sách “tình nghi”. Để làm điều đó cần có thêm nhiều bằng chứng hơn, một bằng chứng hữu hình hơn là chứng minh Ed Witherspoon biết Heather mang thai hoặc chứng minh cô ấy đã làm việc cho ông ta. Ed có thể nói ông ta đã nghe tin đồn, và ở Cedar Grove, điều đó quá ư hợp lý. Tuy nhiên, nếu Tracy có thể chứng minh Ed Witherspoon biết rằng Jason Mathews đã phát hiện ra sự thật đó, vậy thì Ed có thể trở thành kẻ tình nghi, mặc dù điều đó chắc chắn không phải là bằng chứng cho thấy Ed đã sát hại cả hai người họ.

Tracy thở dài. Tìm bằng chứng sẽ không dễ dàng gì.

Cô kiểm tra đồng hồ đeo tay và gọi điện về nhà để hỏi thăm tình hình của Daniella.

“Nếu bà gọi điện sớm hơn một chút, bà có thể gặp ông Dan.” Therese nói. “Ông ấy đang trên đường đến Seattle.”

“Seattle ư?”

“Ông ấy nói ông ấy đã gửi tin nhắn cho bà. Ông ấy đã cố gọi điện cho bà nhưng bà không nghe máy.” Tracy kiểm tra điện thoại di động và thấy rằng cô quả thực có một tin nhắn. “Ông ấy nói ông ấy có một số công việc ở chỗ làm cần giải quyết ngay.”

Tracy ấn vào tin nhắn đề tên người gửi là Dan và đọc. “Anh ấy có nói khi nào anh ấy về không?”

“Vài ba hôm nữa, nhưng nhiều khả năng là cuối tuần.”

“Mọi chuyện ở nhà thế nào?”

“Tất cả đều ổn. Daniella đã ngủ dậy và chúng tôi đang ăn. Cô bé này không có vấn đề gì về chuyện ăn uống cả. Đó là điều chắc chắn.”

“Tôi sẽ đi giải quyết vài việc nữa.” Tracy nói, cho rằng cô nên tranh thủ thời gian Dan đi vắng để xử lý càng nhiều việc càng tốt để họ có thể dành thời gian bên nhau khi anh trở về vào cuối tuần. “Một mình cô ở nhà với con bé thêm một tiếng đồng hồ nữa được chứ?”

“Vâng.” Therese nói. “Bà cứ đi làm những gì bà cần làm đi. Chúng tôi sẽ ở nhà đợi bà về.”

Tracy nghe thấy tiếng Daniella ọ ẹ qua điện thoại. Điều đó khiến cô vừa vui vừa buồn. Cô muốn có mặt ở đó, cho con gái cô ăn.

“Cô bé đang đòi ăn.” Therese nói. “Tôi nghĩ cô bé thích loại thức ăn cho trẻ em này.”

“Con bé đang ăn thức ăn cho trẻ em ư?” Tracy hỏi, cảm giác tội lỗi càng bùng lên mạnh mẽ hơn. Cô đã từng cố cho Daniella ăn bột nhưng thất bại thảm hại.

“Ở tuổi này, cô bé nhỡ ra nhiều hơn là ăn vào, nhưng đó là điều hoàn

toàn bình thường.”

Tracy cảm thấy một giọt nước mắt ứa ra từ khóe mắt cô. “Tuyệt lắm.” Cô nói, mặc dù giọng cô thoáng ghen ngào.

“Tôi sẽ chụp vài bức ảnh.” Therese nói. “Và gửi chúng cho bà.”

“Thôi, tôi cúp máy đây, cô cho con bé ăn tiếp đi.” Tracy nói.

Cô cúp máy và đánh xe vào vệ đường để kiềm chế cảm xúc. Rồi cô mở tin nhắn của Dan ra và đọc lại. Cô biết anh đang rất bận rộn, và việc ở xa văn phòng đã khiến anh căng thẳng - việc cô đi làm lại chắc chắn càng chẳng giúp cải thiện được tình hình. Cô sẽ nhớ anh. Đương nhiên là cô không muốn anh đi, nhưng cô biết Dan có thể tập trung làm việc khi ở văn phòng. Cô cũng sẽ làm vậy ở Cedar Grove và cố gắng giải quyết càng nhiều việc càng tốt. Có lẽ họ nên cho Therese về nhà nghỉ vài ngày, để chỉ còn lại ba người họ - một gia đình.

Cô lại đánh xe ra đường và bon bon chạy qua các đường phố để tới con đường quận lộ. Tuyết đã bắt đầu tích tụ trên mặt đường, làm chậm lại tốc độ của đám xe cộ thừa thớt và cả tốc độ của Tracy. Cô rẽ về phía nam, hướng về phía Silver Spurs.

Hai mươi phút sau, cô rẽ vào bãi đỗ xe của quán rượu Bốn Nhánh. Bầu trời phủ một lớp mây đen, dấu hiệu cho thấy tuyết lại sắp rơi. Chỉ có vài ô trong bãi đỗ là có xe đậu, còn lại đều trống trơn.

Lần đầu tiên cô nhìn thấy quán rượu này là khi cô ở quán trọ Thường Xanh trong thời gian diễn ra phiên tòa xét xử lại Edmund House, nhưng cô chưa bao giờ đi vào bên trong. Nó có vẻ ngoài của một quán rượu rẻ tiền, với những bức tường bằng gạch xi sơn trắng và hai ô cửa sổ hình chữ nhật,

mỗi ô trưng một tấm biển neon. Một tấm quảng cáo bia Budweiser, tấm kia quảng cáo cho đội Seattle Seahawks. Một tờ giấy dính vào bên trong cửa sổ bên cạnh cửa giới thiệu vài loại đồ uống và món ăn đặc biệt của quán vào các ngày Chủ nhật có đội Seahawks thi đấu. Tracy không đọc nó mà bước vào bên trong luôn.

Tuyết rơi dày lúc Tracy ra khỏi quán rượu. Đúng như cô tiên đoán, quán rượu này đã sang tên đổi chủ và người chủ mới chẳng biết gì về Jason Mathews. Tuy nhiên, anh ta có số điện thoại và địa chỉ của Pete Adams, người chủ cũ, mặc dù anh ta nói Adams và vợ đã bán quán rượu này để có thể đi Arizona trốn mùa tuyết rơi.

Tracy nhập địa chỉ ở Cedar Grove của Pete Adams mà người chủ mới vừa cho cô vào GPS trên điện thoại của cô và mấy phút sau, cô đã đỗ xe bên lề đường trước mặt một ngôi nhà khung chữ A. Những ngọn đèn sân vườn rọi sáng một lối đi bê tông và ba bậc thềm, nhưng các ô cửa sổ đều tối om. Tracy thử gọi điện thoại, nhưng trả lời cô là một tin nhắn thoại xác nhận cô đã gọi đúng số nhưng chủ nhân của số điện thoại đang không tiện nghe máy. Cô quyết định không để lại lời nhắn, đề phòng trường hợp Pete Adams không muốn trả lời những câu hỏi về quá khứ, đặc biệt là những câu hỏi đến từ một điều tra viên ở Seattle.

Cô lái xe trở lại con đường quận lộ. Vì nhiệt độ hạ thấp và cơn mưa tuyết nên cô ngờ rằng giờ đây đã có một lớp tuyết mịn phủ lên những mảng băng đen. Cô cảm thấy chiếc Subaru trượt đi khi cô nhấn phanh. Thấy cả hai phía đều chẳng có ánh đèn xe nào, cô lăn bánh qua tấm biển báo trên con đường

quận lộ, hướng về phía Cedar Grove.

Điện thoại di động của cô reo vang. Cô nhấn nút trên vô lăng để trả lời cuộc gọi.

“Này, là anh đây.” Dan nói. “Anh chỉ muốn chắc chắn rằng em nhận được tin nhắn của anh.”

“Em đã nhận được rồi. Anh đã về đến Seattle rồi à?”

“Anh vừa mới tới nơi. Anh cần giúp Leah chuẩn bị cho một vụ tố tụng trọng tài và một vụ hòa giải. Anh cũng đã nhận được câu trả lời cho những câu thẩm vấn và những hộp tài liệu từ Cedar Grove và anh phải mau chóng xem xét chúng.”

“Như thế còn hơn là không nhận được gì.”

“Nói cho em biết nhé. Đó có thể chỉ là một mớ giấy lộn.”

“Khi nào thì anh về lại đây?”

“Có lẽ là cuối tuần, ít nhất là theo đánh giá sơ bộ của anh về những ‘đám cháy’ đang bùng lên vào lúc này.”

“Em nghĩ có lẽ chúng ta nên cho Therese mượn một trong những cái xe của chúng ta để cô ấy về Seattle vào cuối tuần này, như thế chúng ta sẽ được ở riêng bên nhau. Chỉ có ba người chúng ta thôi.”

“Chắc chắn rồi. Nghe mới tuyệt làm sao. Em có thể dành thời gian cho chúng ta không?” Câu hỏi của anh có chút căng thẳng.

“Em sẽ sắp xếp thời gian, Dan ạ.”

“Vậy thì anh cũng sẽ làm thế.”

“Em sẽ gặp anh vào chiều thứ Sáu nhé. Chúng ta có thể trở lại quán Bà

Billie.”

“Được đấy.Ồ, anh chưa kể với em rằng anh đã gặp Sunnie khi anh tới chỗ Rav Patel để lấy tài liệu. Cô ấy làm việc cho Rav Patel.”

“Anh cứ đùa. Sunnie đi làm ư?”

“Cô ấy nói sau khi nuôi nấng bọn trẻ, bộ não của cô ấy đã trở nên đặc sệt. Và em biết không, anh tin lời cô ấy.”

“Đừng xấu tính thế chứ. Sunnie chỉ thiếu tự tin thôi.”

“Anh đoán Gary đã tăng lương khủng cho Rav Patel hoặc hăm dọa anh ta để anh ta phải thuê cô ấy. Cô ấy nói cô ấy đang săn lùng em và cảm thấy bức mình khi em không gọi điện cho cô ấy.”

Tracy cười. “Em sẽ gọi điện cho cô ấy và rủ cô ấy đi uống cà phê. Điều đó sẽ xoa dịu cô ấy.”

“Đừng trông chờ vào điều đó. Cô ấy đã ôm anh như thể định lấy trộm ví của anh vậy. Anh nên bắt tay vào việc thôi, nếu không anh có thể phải ở đây hàng tuần mất.”

“Vậy thì, để em dụ dỗ anh chóng trở về nhé, Dan O'Leary. Anh còn nhớ bộ đồ lót màu xanh lá cây nhỏ xíu không?”

“Nhớ chứ.”

“Chà, lúc này nó chẳng còn vừa với em nữa, vì thế em sẽ để nó trong ngăn kéo vào tối thứ Sáu.”

“Vậy thì anh có thể về vào sáng thứ Sáu. Thế nhé. Anh phải tập trung đây.”

Tracy cười và cúp máy. Cô lại ấn vào nút “Loa ngoài” và gọi điện cho Therese để báo cho cô ấy biết khoảng mấy giờ cô sẽ về đến nhà. Đã hơn

năm giờ, và họ đã thỏa thuận với nhau rằng Therese sẽ nhận được ngày lương gấp rưỡi nếu hôm đó cô ấy phải làm việc trước chín giờ sáng hoặc sau năm giờ chiều.

“Gọi điện về Cedar Grove, về nhà...”

Cô bỗng cảm thấy một cú xóc, mạnh đến nỗi khiến đầu cô bật ngửa, đập vào gối tựa đầu của ghế, và trước khi cô nhận biết được chuyện gì xảy ra, chiếc xe đã xoay tròn. Cô nhìn thấy con đường với góc nhìn ba trăm sáu mươi độ một lần, rồi lần thứ hai. Cô kìm nén thôi thúc nhấn phanh và bẻ lái ngược lại với hướng xe xoay, khiến chiếc xe trượt đi và đột ngột dừng khựng ở làn đường bên cạnh, quay mặt về hướng ngược lại với hướng cô đang đi, ngay trước mặt cô là một khúc cua.

Cô nhanh chóng lái xe qua làn đường đó để tới làn đậu xe và dành giây lát để điều hòa hơi thở. Cô nhận thấy mình vẫn ổn. Run rẩy, nhưng không bị thương.

Cô cởi đai an toàn và bước xuống xe để xác định xem chuyện gì vừa xảy ra. Nếu không có cú xóc kia thì cô đã kết luận rằng mình đâm vào băng đen rồi. Cô đi vòng quanh chiếc xe. Lốp xe không bị xẹp. Cô bật đèn pin trên điện thoại lên để soi thanh cản sau và hai bên sườn xe. Ngay phía trên hốc bánh xe đằng sau, cô nhìn thấy một vết lõm. Lốp sơn cũng đã bị tróc, để lại một vết nham nhở.

Cô nhìn ra đường. Xe cô đã bị đâm.

Cô cố nhớ xem mình có nhìn thấy ánh đèn xe nào không nhưng lúc ấy cô đang gọi điện thoại. Vị trí bị đâm cho thấy đây không phải là tai nạn. Hầu hết xe cộ đều nặng ở phần đầu và một cú đâm chuẩn xác và bất ngờ vào

thanh cản sau sẽ khiến cho chiếc xe xoay tròn, quay quanh phần nặng nhất của nó - động cơ. Những người lái xe đua gọi đây là thao tác PIT, viết tắt của kỹ thuật cản trở khi truy đuổi hoặc chiến thuật cản trở chuẩn xác, ngoài ra nó còn có nhiều tên gọi khác nữa. Giống như nhiều sĩ quan hành pháp khác, Tracy đã được học kỹ thuật này trong khóa huấn luyện về cách phản ứng trong những trường hợp khẩn cấp và lái xe truy đuổi.

Cô nhìn xuôi nhìn ngược con đường quận lộ đang được phủ một lớp tuyết, ngoại trừ những hoa văn hình học do lốp xe của cô tạo ra. Đang định bước lên đường để xem liệu cô có thể tìm thấy một mảnh vỡ của chiếc xe đã đâm vào xe cô hay có điểm gì bất thường trong các hoa văn lốp xe không thì cô chợt dừng khựng lại, một ý nghĩ ập đến với cô.

Dan đã đi Seattle.

Therese và Daniella đang ở nhà, chỉ có hai người họ.

CHƯƠNG 16

Therese đặt cây cọ vẽ xuống và nhìn đồng hồ trên tường bếp. Đã hơn năm giờ. Cô đã mong ngóng Tracy về nhà từ nửa tiếng trước. Theo thỏa thuận của họ, cô sẽ nhận được gấp rưỡi tiền lương của ngày hôm đó nếu cô phải làm việc trước chín giờ sáng hoặc sau năm giờ chiều. Nhưng không có nghĩa là cô sẽ đòi khoản tiền đó. Ông O'Leary đã tự ý tăng lương cho cô, chỉ vì cô làm thêm việc giặt giũ và nấu ăn. Ông O'Leary và Tracy rất sòng phẳng với cô. Chẳng qua là cô thích có Tracy ở nhà cùng mình hơn thôi. Cô không hẳn thích Cedar Grove. Nơi này cũng không đến nỗi nào, nhưng có lẽ sẽ tuyệt vời hơn nếu cô đã có gia đình và có một công việc toàn thời gian khiến cô ra khỏi nhà mỗi ngày. Cô cho rằng đó là lý do Tracy quyết định đi làm. Cô đã nghe thấy Tracy và ông O'Leary cãi nhau về chuyện đó vào tối hôm nọ. Therese có thể hiểu được mong muốn của Tracy. Ở nhà cả ngày thực sự buồn chán lắm, đặc biệt là khi tuyết rơi nhiều và nhiệt độ quá thấp, không thể đưa Daniella đi dạo chơi quanh thị trấn trong chiếc xe nôi. May thay, cô bé này ngủ nhiều vào ban ngày và khi thức dậy, cô bé vui vẻ như Larry vậy, theo cách nói của mẹ cô.

Therese nhìn về phía còn lại của căn phòng để đảm bảo rằng mọi thứ đều gọn gàng, ngăn nắp lúc Tracy về nhà. Ngọn lửa trong lò sưởi đã lụi, chỉ còn lại những mẩu than màu đỏ và da cam, và cô nhớ ra ông O'Leary đã dặn cô

rằng họ cần ra nhà kho để lấy thêm củi. Daniella đang ngủ còn Tracy thì chưa về, đây chính là thời điểm thích hợp hơn bao giờ hết để chất đầy hộp đựng gỗ.

Cô nhanh chóng kiểm tra nước xốt spaghetti đang sôi lăn tăn trong cái nồi trên bếp, dùng một cái thìa gỗ để nếm vị của nó. Mẹ cô đã dạy cô rằng bí quyết để có một món nước xốt thơm ngon là một cốc rượu vang đỏ và thật nhiều tỏi. Cô kiểm tra giờ giấc lần nữa, rồi vặn nhỏ lửa của hòng bếp thứ hai đang đặt nồi nước mà cô chuẩn bị để nấu mì spaghetti. Cô sẽ đợi cho đến khi Tracy về nhà rồi mới nấu. Mì mà chín quá sẽ có vị như keo dán vậy.

Ra đến cửa trước, cô xỏ chân vào đôi ủng mà Tracy đã cho cô mượn, mặc áo khoác mùa đông của cô vào, rồi suy tính lại về nhiệm vụ trước mắt. Chiếc áo khoác của cô chắc chắn sẽ bị bẩn vì nhựa cây và bùn đất. Cô nhìn qua những cái áo khoác treo trên những cái móc gỗ và thấy cái áo mưa dài của Tracy.

“Cái này sẽ phù hợp đây.” Cô nói.

Cô mặc nó vào và tìm thấy một đôi găng tay bảo hộ lao động bằng da trong túi áo. Cô đi qua bếp, cầm thiết bị theo dõi em bé từ bộ bếp lên và nhét nó vào túi đằng trước của áo mưa để có thể nghe thấy tiếng Daniella, dù cô không nghĩ là con bé sẽ dậy vào giờ này. Cô sẽ chất đầy hộp củi và quay trở lại trước khi bất cứ ai nhận ra sự vắng mặt của cô.

“Được rồi.” Cô nói, đeo găng tay vào và đẩy mở cánh cửa hậu, gây ra tiếng động khiến cho Rex và Sherlock nhảy bật dậy từ giường của chúng và lao tới cửa, ngoan ngoãn ngồi đó, nóng lòng chờ đợi. Ông O'Leary nói phản

ứng của chúng là phản xạ có điều kiện. Khi lũ chó nghe thấy tiếng cửa mở, chúng cho rằng chúng sắp được đi dạo. Con mèo thì không dễ dàng bị đánh lừa như thế hoặc không hứng thú với chuyện đó. Nó vẫn nằm cuộn tròn trên xô pha, không hề có ý định chạy ra ngoài trời tuyết.

“Chà, đi nào.” Cô nói với lũ chó, và chúng cùng lao xộc ra khỏi cửa, nhảy cồm trên tuyết và cắn nhau. Therese bước ra bên dưới mái hiên. Những bông tuyết đang trút xuống từ trên trời. Cô đóng cửa và đội mũ áo mưa lên, rồi đi tới đồng gỗ.

Tracy ngắt máy khi Therese không nghe điện thoại di động của cô ấy. Cô nhảy vào sau vô lăng, khởi động xe và nhấn nút “Loa ngoài” trên vô lăng. “Cedar Grove. Nhà.” Điện thoại bàn ở nhà reo lên. Tracy chờ đợi. Sau hồi chuông thứ ba, giọng thu sẵn của Dan vang lên. “Bạn đã gọi tới...”

Cô cúp máy và đập vào vô lăng. “Chết tiệt!”

Cứ vài phút cô lại thử gọi lại một lần, nhưng không được. Cô cảm thấy lớp xe đang muốn trượt trên mặt băng bên dưới lớp tuyết. Cô phải cẩn thận. Nếu cô lái xe quá nhanh và mất kiểm soát, cô có thể lao xuống một cái rãnh và chẳng còn giúp được ai nữa.

Cô cũng nhìn vào gương chiếu hậu ở giữa và hai bên xe, không muốn bị đâm thêm một cú nào nữa vào thanh cản sau. Cô rẽ khỏi đường quận lộ, đi vào những đường phố thông thường, vốn ít được dọn tuyết hơn. Khi cô bắt gặp một chiếc xe, cô vượt qua nó. Khi cô tới chỗ một biển báo yêu cầu các phương tiện dừng lại để quan sát, cô đi chậm lại và lăn bánh qua nó. Cô liên

tục tự nhủ rằng chắc chẳng có chuyện gì đâu. Cô liên tục tự nhủ rằng đừng để cho trí tưởng tượng của mình suy luận lung tung.

Nhưng chẳng ăn thua gì.

Cô tăng tốc khi đi qua phố Chợ, các cửa hàng tối om, các vỉa hè vắng tanh vắng ngắt. Cedar Grove trông vẫn như lúc cô về lo đám tang của Sarah. Ấm đạm và thừa thớt.

Cô lại gần đèn giao thông duy nhất treo ngay bên trên cổng vòm sắt được tân trang lại. Nó chuyển sang màu vàng rồi màu đỏ. Tracy đi chậm lại đằng sau chiếc xe duy nhất đang đợi, rồi đánh lái vượt qua nó và đi vào trong giao lộ, vừa qua vừa liếc nhanh xem có chiếc xe nào đang chạy tới hay không. Đằng sau cô, cô nghe thấy người tài xế kia nhấn còi.

Ngôi nhà của cha mẹ Dan nằm ở phía bên kia của thị trấn. Ngày trước, một số người gọi nó là “vùng sâu vùng xa”. Vào lúc này, Tracy chẳng buồn bận tâm đến chuyện đó. Cô chỉ quan tâm rằng còn hai, ba phút nữa là cô về tới nhà.

Cô rẽ phải ở đường Cây Du và một lần nữa ấn vào nút “Loa ngoài” trên vô lăng. Cô thử gọi vào số di động của Therese. Không nghe máy. Cô thử gọi lại vào số điện thoại bàn ở nhà. Giọng thu sẵn của Dan cất lên. Cô cúp máy.

Cô rẽ phải, lái xe qua nửa dãy nhà rồi rẽ trái, lái qua thêm hai dãy nhà nữa. Cô lại rẽ và thấy con đường bị một cái cây đổ chắn ngang. Cô chửi thề, quay đầu xe và đi ngược trở lại. Cô rẽ phải ở góc đường để đi vòng qua dãy nhà, chiếc xe trượt đi trên tuyết và băng.

Therese bỏ lớp vải bạt màu xanh che chắn cho đông củi khỏi mưa và tuyết, vươn tay lấy những khúc củi chẻ hình chữ V. Cô không thể tin trời lại lạnh khiếp thế; thậm chí còn lạnh hơn cả tối hôm qua. Đôi găng tay này là găng tay bảo hộ lao động, không phải găng tay đi tuyết, và cô có thể cảm nhận cái lạnh đang bám trên các đầu ngón tay, khiến việc cầm lấy các khúc củi trở nên khó khăn hơn. Cô cũng cảm thấy hơi lạnh đang ngấm vào qua quần cô.

Cô thả thanh củi vào lòng chiếc xe cút kít và với lấy một thanh khác, chất các khúc củi cho đến khi lòng xe đầy ắp. Cô nhấc hai cái càng xe bằng gỗ lên. Chiếc xe cút kít nặng trĩu, nhưng cô nghĩ cô có thể xoay sở được với trọng lượng của nó. Cô chỉ hy vọng mình có thể đẩy được chiếc xe qua lớp tuyết đã dày gần mười ba đến mười lăm centimet.

Cô hướng chiếc xe cút kít về phía mặt sau của ngôi nhà và đẩy một cái. Bánh xe hầu như không cử động. Cô thử lại lần nữa, hy vọng lấy được đà. Bánh xe lăn được mười lăm centimet thì dừng lại, sa lầy trong tuyết. Những thanh củi dịch chuyển, và cô cố gắng ngăn đông củi bị đổ nhào. Cách này không ổn rồi. Không làm theo cách này được.

Cô bước tới đứng trước bánh xe và đá hất tuyết ra, tạo thành một cái rãnh ngang qua thảm cỏ dẫn đến ngôi nhà. Lúc tạo xong đường đi cho cái xe cút kít, cô thở hỗn hển, nhưng ít nhất cũng thấy ấm áp.

Đang định nhấc chiếc xe cút kít lên, cô nghe thấy tiếng Daniella, một tiếng rên rỉ nho nhỏ trên thiết bị theo dõi em bé. Cô thò tay vào trong túi áo đi mưa và lấy nó ra. Cô lắng tai và nghe thấy một tiếng rên rỉ nữa, rồi im lặng. Cô cần phải nhanh chóng mang chỗ củi này vào chất trong hộp củi

bên lò sưởi trước khi Daniella dậy hẳn.

Cô lắc chiếc xe cút kít vài lần rồi đẩy. Bánh xe lăn về phía trước. Cô đẩy mạnh hơn, hy vọng tạo được đà để chiếc xe nặng trĩu này tiến về phía trước. Khi cô tới mặt sau của ngôi nhà, đèn cảm ứng phía trên mặt sau của gara bật lên, soi sáng cô trong ánh sáng trắng rực rỡ.

Tracy nhấn phanh, rẽ ngoặt, cảm thấy chiếc xe trượt đi, rồi lấy lại cân bằng và tăng tốc, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy ánh đèn trong những ô cửa sổ nhà họ. Đèn sân vườn chạy dọc theo đường dẫn vào nhà như đường băng ở sân bay. Cô nhìn vào những ô cửa sổ nhưng chúng đều được bông tấm màn che kín để giữ nhiệt. Chiếc xe dừng lại. Tracy bước xuống, đôi boot của cô chìm trong tuyết. Cô nhắc chân lên và chạy vội vàng qua thảm cỏ, suýt thì ngã bổ chửng trên đường tới cửa chính. Cô ấn tay cầm cánh cửa xuống. Cửa khóa.

Dan đã lắp đặt khóa điện tử. Cô nhấn nút để các phím số sáng lên và nhập mật mã gồm bốn ký tự, rồi ấn tay cầm cánh cửa xuống lần thứ hai và lao xộc vào nhà.

“Therese?” Cô hét lên. “Therese?”

Không có tiếng trả lời. Cô đi qua bếp tới hành lang và chạy lên cầu thang hai bậc một, đi vào căn phòng đối diện với phòng ngủ của cô. Con gái cô đang nằm trong nôi, đã thức nhưng rất ngoan. Daniella huơ chân huơ tay khi nhìn thấy Tracy và khẽ kêu grừ grừ.

Tracy bế Daniella lên khỏi nôi. “Lại đây nào. Lại đây nào.” Cô nói.

Còn đang thở hổn hển, Tracy nhìn thấy ánh đèn ở sân sau và nhìn ra ngoài cửa sổ. Therese đang đứng đằng sau một cái xe cút kít chở đầy củi, bị luồng sáng từ ngọn đèn cảm ứng rọi thẳng vào. Cô ấy đang ngược nhìn lên tầng hai. Tới cửa sổ phòng của Daniella.

Tracy quay người và nhìn thấy thiết bị theo dõi em bé trên bàn thay tã, rồi lại nhìn ra sân. Therese đang mặc một cái áo mưa màu vàng tươi, trùm mũ kín mít.

Chiếc áo mưa của Tracy.

Therese đã đẩy cái xe cút kít đi được nửa thảm cỏ thì nghe thấy ai đó gọi tên cô.

“Therese? Therese?”

Mất một giây cô mới nhận ra giọng nói ghèn ghẹt ấy phát ra từ bên trong túi áo mưa của cô. Cô hạ càng của chiếc xe cút kít xuống, lấy thiết bị theo dõi em bé ra. Nghe như giọng Tracy vậy. Cô nhìn vào những ô cửa sổ phòng bếp nhưng không thấy Tracy ở trong đó. Ngọn đèn cảm ứng đằng sau ngôi nhà đã tắt.

“Lại đây nào. Lại đây nào.” Giọng nói của Tracy lại vang lên từ thiết bị theo dõi em bé. Daniella kêu grừ grừ. Therese ngược nhìn lên ô cửa sổ trên tầng hai, ở phòng của Daniella, nhưng nó vẫn tối om và cô không thể nhìn thấy gì ở bên trong. Nhưng cô nhận thấy sự chuyển động một hình bóng giống như bóng ma trong ô cửa sổ ấy khiến tim cô hẫng một nhịp, cho đến khi cái bóng ấy lại gần hơn và cô nhận ra Tracy.

Therese giơ tay lên vẫy, mỉm cười. Cử động của cô kích hoạt ngọn đèn cảm ứng phía trên cửa sau và nó lại bật lên lần nữa, soi rọi cô và sân sau trong luồng ánh sáng trắng rực rỡ.

Cô nghe thấy tiếng Tracy hét lên qua thiết bị theo dõi em bé. Lần này, thông điệp của Tracy thật rõ ràng. Kỳ lạ. Nhưng không thể nhầm lẫn.

“Năm xuống! Therese, năm xuống! Năm xuống! Năm xuống tuyệt đi!”

Tracy chạy tới cửa sổ. Therese vẫy tay với cô, cười tươi rói. Cử động ấy kích hoạt ngọn đèn cảm ứng phía trên cửa sau và cái sân sau sáng bừng lên. Cô có một linh cảm xấu nên quay ngoắt người lại, định đặt Daniella vào trong nôi, thế rồi nghĩ thế nào lại xoay người chạy trở lại chỗ cửa sổ và hét lên.

“Năm xuống! Therese, năm xuống! Năm xuống! Năm xuống tuyệt đi!”

Therese nhìn lên cô, vẻ bối rối hiện rõ trên mặt.

“Năm xuống tuyệt đi!”

Tracy nghe thấy một tiếng “cạch” lớn. Với nhiều người, âm thanh đó nghe như tiếng cành cây gãy vì sức nặng của tuyết đọng.

Nhưng Tracy không thể nhầm lẫn cái âm thanh mà cô đã nghe thấy hàng trăm, nếu không muốn nói là hàng nghìn lần trong đời ấy. Tiếng nổ của một khẩu súng trường có sức sát thương rất lớn.

Cô đặt Daniella vào nôi và lao như bay xuống cầu thang, bị vấp và suýt ngã. Cô bám vào tay vịn để lấy lại thăng bằng. Xuống dưới tầng một, cô chạy xuyên qua bếp và kéo mở cánh cửa hậu. Cô rút súng ra khỏi bao trong

lúc băng qua sân, bị lún xuống và cản trở bởi lớp tuyết dày. Cô nhắm vào đèn cảm ứng phía trên cửa sau và bóp cò. Ngọn đèn vỡ tan. Khoảnh sân lại chìm trong bóng tối hoàn toàn. Cô tiếp tục chạy về phía trước, cứ như đang chạy trong làn nước ngập đến eo vây. Khi cô tới chỗ Therese đang nằm sõng soài trên tuyết, cô nằm lên người cô ấy.

“Lạy thánh mớ bái.” Therese nói. “Cái quái gì vậy?”

“Cô ổn chứ? Cô có bị trúng đạn không?”

“Trúng đạn ạ?”

Therese còn chần chừ trước hiệu lệnh đầu tiên của Tracy, nhưng hiệu lệnh thứ hai thì không. Khi nghe thấy hiệu lệnh thứ hai của Tracy, cô ấy đã nằm ngay xuống tuyết, mặt úp xuống.

“Cứ nằm yên đấy.” Tracy nói.

“Chuyện quái gì đang xảy ra thế?”

Tracy đợi thêm ba mươi giây nữa. Tiếng khóc của Daniella bắt đầu vang lên qua thiết bị theo dõi em bé. “Tôi muốn cô đứng dậy thật từ từ.” Cô thì thầm. “Và khi tôi nói *Đi đi*, tôi muốn cô băng qua bãi cỏ nhanh hết mức có thể. Đừng dừng lại cho đến khi đã vào trong nhà. Rồi đi lên gác và bế Daniella, nhưng nhớ tránh xa các cửa sổ nhé!”

Therese gật đầu.

“Được rồi.” Tracy nói. Đôi mắt cô quét qua một lượt hàng rào ở cuối sân, nơi tiếp giáp với một lối đi chung và nhiều khả năng là nơi phát ra cú bắn.

“Đi đi.” Tracy nói.

Therese lom khom chạy tới mặt sau của ngôi nhà, ngã xuống khi cô tới

được cửa hậu. Tracy nhìn cô ấy lồm cồm bò dậy, chạy vào trong nhà.

Tracy vẫn khom người sát mặt đất, cố gắng băng qua sân. Súng lăm lăm trong tay, đôi mắt tìm kiếm trong bóng tối xem có bất cứ thứ gì nhô lên bên trên hàng rào không. Tới chỗ hàng rào, cô đợi một giây, rồi nhồm thẳng người dậy và nhắm bắn. Cô không thấy ai ở phía bên kia. Cô bật đèn pin trên điện thoại và chiếu nó qua hàng rào.

Một lần nữa, cô không thấy ai cả, nhưng trên mặt tuyết còn in những dấu chân xiên xẹo chứng tỏ đã từng có người ở đó, và người này đã vội vàng bỏ đi.

CHƯƠNG 17

Tracy ngồi bế Daniella trong phòng sinh hoạt chung của gia đình, quan sát Therese đang ngồi trên xô pha kê gần lò sưởi. Sau khi gọi điện cho Roy Calloway, Tracy đã căng một tấm chăn lên che ô cửa sổ nhìn ra sân sau, rồi bảo Therese vẫn đang run như cây sậy ngồi xuống, sau đó cô nhóm lên một ngọn lửa lớn, ngọn lửa nóng rực nhanh chóng kích hoạt quạt tản nhiệt của lò sưởi. Cô choàng một tấm chăn quanh vai cô bảo mẫu của mình và pha trà cho cô ấy, nhưng Therese hầu như không nhấp một ngụm. Căn phòng sức nước mùi tỏi tỏa ra từ món sốt spaghetti được đun liu riu trên bếp khi này. Tracy đã tắt hòng bếp bên ấy cũng như hòng bếp đang đặt nồi nước.

Tracy đã cố trò chuyện với Therese, nhưng lần nào Therese cũng mất một giây mới cất tiếng trả lời, và đó thường là một câu hỏi đại loại như “Cái gì ạ?” hoặc “Xin lỗi, bà nói gì cơ?”

Roy Calloway và một nữ cảnh sát đẩy mở cánh cửa hậu, dừng lại để phải tuyết trên vai và giậm ủng trên tấm thảm trước khi bước vào trong. Một cơn gió lạnh lùa vào căn phòng trước khi Calloway đóng cửa lại. Nữ cảnh sát kia bước tới phòng khách.

“Chà, bác nghĩ cháu đúng đấy.” Calloway nói, đi vào phòng sinh hoạt chung của gia đình.

Tracy liếc nhìn Therese, rồi lắc đầu với Calloway. Cô nhồm dậy và đưa

Daniella cho Therese, cô ấy có vẻ cảm thấy thoải mái hơn khi bế con bé. Tracy gạt đầu ra hiệu cho Roy đi theo cô rời khỏi phòng sinh hoạt chung của gia đình và đi sang phòng khách, nơi họ chẳng mấy khi dùng đến.

“Cô ấy thế nào rồi?” Calloway hỏi.

“Cô ấy đang sợ hãi.” Tracy nói. “Và hoang mang.”

“Hừm. Bác nghĩ cháu nói đúng về dấu vết đi lại trên tuyết đằng sau hàng rào. Trông nó còn mới lắm.”

“Đương nhiên là cháu nói đúng rồi, bác Roy.” Tracy nói. Cô cũng vẫn còn kích động.

“Cháu chắc là cháu nghe thấy tiếng súng trường chứ?”

Cô nhìn ông với ánh mắt cho ông biết rằng ông không phải đang nói chuyện với cô bé thường đạp xe trên vỉa hè năm xưa. “Cháu đã bắn súng trường quá nhiều lần đến nỗi cháu có thể nhận ra tiếng của nó.”

Ông nhăn mặt. “Bác cho rằng chúng ta sẽ không tìm thấy viên đạn đầu, chắc chắn không phải trong đêm nay. Sáng mai, khi ánh sáng rõ hơn thì chúng ta có thể tìm thấy nó, nhưng dựa vào vị trí các dấu chân kết thúc chỗ hàng rào, từ góc độ của cú bắn, bác nghĩ viên đạn không trúng vào ngôi nhà đầu. Nó có thể đã ghim vào một thân cây, nhưng... Sáng mai bác sẽ cử vài sĩ quan cảnh sát đến đây và bác cũng sẽ gọi điện cho Đội Phản ứng Hiện trường...”

“Thôi bỏ đi. Bây giờ họ chẳng thể làm được gì hơn và đến sáng mai thì các dấu vết cũng sẽ bị lấp đi rồi. Cháu đã chụp vài bức ảnh...” Cô lắc đầu, không có vẻ gì là lạc quan. Tracy đã lần theo dấu chân xiên xẹo từ lối đi chung ra đến tận ngoài đường nhưng không tìm thấy dấu giày nào rõ ràng.

Ngay cả việc phán đoán kích cỡ giày cũng thật khó vì kẻ đó đã vừa chạy vừa hất tuyết lên. “Cháu đã gửi những bức ảnh mà cháu chụp được cho một người bạn ở Seattle, một người phân tích dấu vết.”

“Một người gì cơ?” Calloway hỏi.

“Cô ấy là một chuyên gia trong việc lần theo các dấu vết và nhận dạng các dấu giày, và những việc khác đại loại thế. Cô ấy có thể nói cho chúng ta biết nhãn hiệu và kích cỡ của chiếc giày đã in dấu. Hoa văn kiểu bánh quế cho thấy đó là một loại giày đi tuyết.”

“Điều đó chẳng loại trừ được mấy ai.” Calloway nói. “Bác đã cử hai cảnh sát tới nói chuyện với những người hàng xóm trên con đường đằng sau lối đi chung ấy, hỏi xem liệu họ có nhìn thấy bất cứ ai hoặc có thể là một chiếc xe ô tô nào không, nhưng hầu hết những ngôi nhà đó đều kéo rèm che kín mít vì tiết trời lạnh giá.”

“Còn một điều nữa.” Tracy nói. “Kẻ đó bỏ đi theo đúng vệt đường mà hấn đã tạo ra trên tuyết khi hấn đến. Điều này có nghĩa là hấn biết cách che dấu dấu vết. Có thể hấn từng được huấn luyện trong lực lượng hành pháp.”

Về mặt Calloway thể hiện rằng ông không hoàn toàn đồng ý với kết luận của cô. “Có thể hấn đã bỏ chạy, Tracy, và vệt đường mà hấn đã tạo ra sẽ có ít chướng ngại nhất trên đường hấn trở lại xe. Có thể hấn đá hất tuyết bởi vì điều đó khiến hấn chạy dễ dàng hơn.”

“Có lẽ thế, nhưng vẫn còn một điều nữa cần xem xét.” Cô kể cho Roy về cú đâm xe khi cô đang trên đường về nhà.

“Cháu đã cảm thấy một cú xóc à?”

“Có kẻ nào đó đã đâm vào thanh cản sau của xe cháu.”

“Cháu có nhìn thấy một chiếc xe hơi hay xe tải, hay bất cứ thứ gì không?”

“Không ạ. Cháu nghĩ chiếc xe ấy đã tắt đèn.”

“Chuyện xảy ra ở chỗ nào?”

“Trên con đường quận lộ.”

“Cháu chắc chắn có kẻ đã đâm vào xe cháu chứ, Tracy? Đừng nổi cáu với bác, nhưng băng đen tích tụ bên dưới bề mặt của tuyết...”

“Cháu biết điều đó, bác Roy, nhưng băng đen không thể để lại một vết lõm và một vết xước rõ rệt phía trên lớp xe đằng sau của cháu. Bác hãy xem thử lúc nào bác về. Đó là một thao tác PIT, hoặc gần như thế.”

“Một cái gì cơ?”

“Kỹ thuật ấy có đến nửa tá cái tên. Điều quan trọng ở đây là thao tác này được dạy ở bất cứ khóa học về cách lái xe truy đuổi và ứng phó với những trường hợp khẩn cấp nào.” Tracy nhún vai. “Cháu nghĩ nó đáng để xem xét đấy.”

Mặt Calloway hiện rõ vẻ lo lắng, điều này cho Tracy biết ông đã hiểu ý cô. “Bác quen biết Finlay lâu lắm rồi, Tracy. Cậu ta là một người đàn ông tốt. Và bây giờ cậu ta đang đau khổ.”

“Cậu ta có vẻ như thế, bác Roy, nhưng đến một lúc nào đó, bác không thể lờ đi bằng chứng được nữa.”

“Bác không hiểu ý cháu, Tracy.”

“Cháu nghĩ bác nên điều tra xem liệu Finlay có bao giờ tham gia một khóa học lái xe ứng phó với những trường hợp khẩn cấp không!” Cô cũng tự hỏi liệu Roy có từng tham gia một khóa học như thế, nhưng cô không

định nói điều đó ra miệng.

“Được rồi.” Roy nhìn xuôi theo hành lang về phía phòng bếp. “Cháu định làm gì với cô gái trẻ kia?”

“Cháu đang hy vọng một trong những sĩ quan cảnh sát của bác có thể lái xe chở cô ấy về Seattle.”

“Bọn bác có thể làm điều đó. Vì tuyết nên sẽ không đi nhanh được, nhưng bọn bác vẫn có thể chở cô ấy về Seattle.”

“Cháu không chắc mình sẽ tiếp tục theo đuổi vụ này như thế nào. Cháu không chắc mình có thể điều tra vụ này nữa không khi không có cô ấy trông nom Daniella giúp cháu.”

“Ôi, Tracy. Cháu không phải điều tra vụ này nữa đâu. Ngay từ đầu, đây đã là một ý tưởng tồi. Bây giờ cháu còn phải lo nghĩ cho con gái cháu, gia đình cháu.”

“Cháu biết.” Cô nói. “Nhưng bác cũng có một gia đình mà, bác Roy. Mọi sĩ quan cảnh sát dưới trướng bác đều có một gia đình.” Tracy cũng nhìn xuôi theo hành lang. “Từ giờ cháu sẽ luôn có một gia đình, bác Roy ạ. Đó là điều khiến cháu bức bối. Có kẻ đã bắn cháu, hoặc bắn người mà hăn nghĩ là cháu. Nhưng hăn không chỉ bắn cháu không thôi. Hăn bắn vào cả gia đình cháu nữa.”

“Đừng cá nhân hóa vấn đề, Tracy.”

“Hăn đã biến nó thành vấn đề cá nhân của cháu, bác Roy ạ. Con gái cháu đang ngủ ở trên gác.”

“Đó chính là điều bác muốn nói đấy, Tracy. Tính khí cháu giống hệt cha cháu.”

“Đừng...”

Ông cao giọng và giơ tay lên. “Cháu cần bình tĩnh lại, được chứ? Hãy bình tĩnh lại.” Ông quay người và bước vài bước về phía bếp, rồi lại quay lại. “Hãy suy nghĩ về điều đó. Chúng ta sẽ nói chuyện vào sáng mai. Bác chỉ muốn nói rằng cháu không thể làm điều này vì những lý do cá nhân.”

“Bác đã từng làm vậy mà, bác Roy. Khi Sarah mất tích.”

Calloway có vẻ bị tổn thương. Những lời nói của cô giống như một lưỡi dao đâm vào ông. Đây không phải lần đầu tiên. Miệng lưỡi của cô cũng hết như cha cô vậy. “Cháu xin lỗi, bác Roy.”

“Đừng áy náy.” Ông lắc đầu. “Cháu nói đúng. Bác đã từng để cho cảm xúc cá nhân xen vào công việc, Tracy. Và cháu đã thấy điều đó gây ra hậu quả thế nào rồi đấy. Bác rất ân hận về những gì đã xảy ra. Cháu không muốn phải ân hận như bác hoặc thậm chí là hơn bác chứ?”

Tracy đóng cửa chính, cài chốt và khởi động hệ thống báo động. Lúc đầu, Therese đã từ chối trở về Seattle như lời đề nghị của Tracy, nhưng cô ấy chỉ đang tỏ ra dũng cảm vì Tracy mà thôi. Therese sợ phải ở lại. Cô ấy đã khóc khi rời đi. “Tôi thực sự rất yêu cô bé.” Cô ấy nói. “Và thực sự thích được làm việc cho bà và ông O'Leary.”

Tracy vén tấm màn chớp đang che chắn những ô cửa sổ đằng trước. Nữ cảnh sát của Cedar Grove đang ngồi trong chiếc xe tuần tra của cô ấy bên kia đường. Đây sẽ là một đêm dài lạnh lẽo đối với cô ấy. Với Tracy, đêm nay thậm chí còn dài hơn thế.

Cô đi tới cầu thang, nhìn thấy bức tranh của Therese trên giá vẽ. Tuy nhiên, bảng màu, các tuýp màu và cây cọ vẽ không còn nằm trên tấm gỗ dán nữa.

Therese đã để bức tranh lại.

Daniella đang ọ ẹ trên thiết bị theo dõi em bé. Tracy kiểm tra đồng hồ đeo tay. Đã đến giờ ăn thường lệ của con gái cô. Hãy cho cô bé ăn thật no, Therese thường nói. Và cả hai mẹ con bà đều sẽ được ngủ ngon.

Tracy bắt đầu leo lên cầu thang, dừng lại nửa chừng, rồi lại trở xuống để kiểm tra xem cô đã cài chốt cửa trước chưa. Cô đi tới bàn bếp, bao súng của cô vắt trên một cái ghế. Cô mang theo khẩu súng lên gác và đặt nó trên bàn thay tã ở phòng trẻ. Cô bế Daniella lên khỏi nôi. “Con đói à?” Cô hỏi và kiểm tra bím của Daniella. Cô đặt con gái xuống bàn thay tã, cởi bím của con bé ra. “Chúng ta cùng thay bím cho con nào. Sau đó, mẹ sẽ cho con ăn và thay bím cho con lần nữa. Mẹ chắc chắn đấy.” Cô nói những lời cuối mà rưng rưng nước mắt, tầm nhìn nhòe đi khiến cô thay bím cho con gái khó khăn hơn. Cô lau mồ hôi cho Daniella, thoa một lớp kem lên đó để chống hăm, rồi đóng cho con bé một cái bím mới. Cô quấn Daniella trong chăn và ôm con bé sát vào lòng mình.

“Ngoan nào, con gái nhỏ.” Những giọt nước mắt tuôn tràn trên mặt Tracy, và cô cảm thấy mình không đủ sức để ngăn chúng lại được.

Cô ngồi trên cái ghế bập bênh, ôm ấp con gái, khóc nức nở. Một nỗi đau vò xé tâm can cô, giống như nỗi đau đã vò xé cô khi cô biết tin Sarah không về nhà, nhiều năm trước.

Daniella ọ ẹ. Con bé đang đói.

Tracy áp con gái vào bầu ngực mình, rồi ngả đầu vào phần tựa đầu của chiếc ghế, nhẹ nhàng đu đưa. Cô đã cố kiềm chế trước mặt Roy và nữ cảnh sát kia, nhưng bây giờ, khi chẳng còn ai để cô phải tỏ ra cứng cỏi nữa cả, những giọt nước mắt của cô cứ thế chảy tràn. Cô hít vài hơi thật sâu, cố gắng kiểm soát cảm xúc. Hoóc môn. Cô lại nghĩ đến cú đâm vào thanh cản sau của xe cô và cú bắn bằng súng trường, Therese đã mặc cái áo mưa màu vàng của Tracy và trùm mũ áo mưa lên.

Cô cố gắng gạt đi những ý nghĩ ấy, nhưng mỗi lần cô cố gắng chặn chúng ở chỗ này thì chúng lại tràn vào qua chỗ khác.

Cô nhắm mắt và bắt đầu hát một bài hát mà cô đã không nghe thấy trong nhiều năm, bài hát mà mẹ cô thường hát cho cô và Sarah nghe những lúc họ bị ốm hoặc buồn chán; bài hát mà mẹ cô nói là bà ngoại của họ thường hát cho mẹ cô nghe. Mẹ Tracy sẽ áp đầu cô vào ngực mình, âm a và nhẹ nhàng hát từng lời. Mặc dù đã lâu lắm rồi Tracy không nghĩ về bài hát ấy, nhưng những lời hát cứ thế tuôn ra như thể cô vừa mới nghe thấy chúng.

Ban đầu cô khẽ khàng âm a, nhẹ nhàng đu đưa.

“Too-ra-loo-ra-loo-ral. Too-ra-loo-ra-li. Too-ra-loo-ral. Yên nào, con đừng khóc.” Cô cố hát khi những giọt nước mắt lăn dài. “Too-ra-loo-ra-loo-ral. Too-ra-loo-ra-li. Too-ra-loo- ra-loo-ral. Đó là một khúc hát ru Ireland.”

CHƯƠNG 18

Cuối cùng Daniella ngủ say trong vòng tay Tracy.

Cô đặt con gái vào trong nôi, để thiết bị theo dõi em bé bên cạnh con bé, và nhắc khẩu súng của mình lên. Ra khỏi phòng, cô đóng cửa lại, nhưng không đóng kín. Cô đi về phòng ngủ của mình ở phía đối diện và thấy Rex cùng Sherlock đang đợi cô. Chúng có thể đi ra đi vào qua cánh cửa điện tử dành cho chó ở mặt sau của ngôi nhà. Cô thấy mừng vì có chúng. Cô nghĩ về Therese, về những gì cô ấy đã nói vào cái đêm Dan và Tracy đi ra ngoài ăn tối.

Tôi đang muốn xem kẻ nào dám cố gắng đột nhập vào đây đây. Với hai đứa nó ở bên cạnh tôi thì hẳn còn chẳng kịp kêu lên một tiếng ấ chứ.

Tracy xoa đầu chúng. Chúng có vẻ cảm nhận được sự lo lắng của cô và nhiệm vụ của mình. “Hai đứa bay sẽ canh gác cho ta và Daniella nhé?”

Rex rên ư ử và nằm rạp xuống sàn. Sherlock vẫn chăm chú.

Tracy nhìn ra ngoài cửa sổ. Chiếc xe cảnh sát vẫn đang đỗ ở bên kia đường.

Cô bước vào phòng tắm, Sherlock đi theo cô. Cô ngẩng nhìn khuôn mặt mình trong gương, đôi mắt cô đỏ hoe và sưng vù. Cô không phải là người hay khóc, nhất là từ khi em gái cô mất tích. Cô đã khóc cạn nước mắt trong

những ngày khủng khiếp ấy, và tin rằng sẽ chẳng còn thứ gì trong đời có thể khiến cô đau lòng đến nhường ấy nữa.

Cô đã nhầm.

Nỗi đau mà cô cảm nhận tối nay thật thấu tận tâm can. Đó không phải là nỗi đau dành cho bản thân cô, thậm chí không phải là nỗi đau dành cho Therese, mà là nỗi đau dành cho con gái cô, Daniella. Cô đã mang con gái bé bỏng của mình vào cái thế giới gì thế này? Cái thế giới gì mà những cô gái trẻ có thể dễ dàng trở thành con mồi cho quỷ dữ như thế? Cô hít sâu và thở hắt ra, cúi đầu xuống, vã nước lạnh lên mặt, rồi dùng khăn để thấm khô.

Cô bám vào mép bồn rửa và lại nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình.

Nó sẽ trở thành một thế giới như thế nào nếu không có ai giải quyết những vụ án đó? Nếu không có ai giúp những cô gái ấy yên nghỉ? Nếu không có ai mang đến câu trả lời cho các gia đình?

Cô sẽ không nuôi dạy con gái của mình trong một thế giới như thế. Nhất là khi cô có thể giúp cải thiện nó. Cô sẽ giúp Heather Johansen và Kimberly Armstrong yên nghỉ, và Roy Calloway sẽ không ngăn cản được cô. Cô sẽ giúp họ yên nghỉ bởi vì ngoài cô ra, sẽ không có ai làm vậy.

Bởi vì cô quan tâm.

Bởi vì cô có thể làm được.

Mỗi cảnh sát mà cô biết đều có một gia đình. Mỗi cảnh sát đều đặt bản thân vào nguy hiểm mỗi ngày, biết rằng đó có thể là ngày cuối cùng mà mình được nhìn thấy gia đình. Tracy có thể đồng cảm với tất cả bọn họ. Cô có sợ không?

Hơn bao giờ hết, nhưng là vì Daniella hơn là vì bản thân cô.

Cô có thể bỏ nghề không? Dan kiếm đủ tiền để cô không phải đi làm. Cô có thể về nhà, làm một bà nội trợ và một người mẹ.

Cô đã suy nghĩ về chuyện này từ khi sinh Daniella. Có vẻ không đúng đắn lắm nếu cô bỏ nghề khi mà cô vẫn có thể đi làm, trong khi nhiều người có muốn cũng không thể. Cô không phải là người như vậy. Roy nói đúng. Cô giống hệt cha cô. Cô không lùi bước trước một thử thách, và cô sẽ không sợ hãi lần trốn.

Cô sẽ cần cẩn trọng hơn, chẳng hạn như cần có nữ cảnh sát cầm chốt trước cửa nhà cô.

Điện thoại di động của cô reo lên trong phòng ngủ. Cô đi tới bàn trang điểm và cầm nó lên.

Là Dan.

Cô suy nghĩ xem mình sẽ nói với anh những gì. Cô có thể nói gì để không khiến anh lo lắng về cô và Daniella nhỉ? “Chẳng có gì cả.” Cô thì thầm.

Lần đầu tiên trong mối quan hệ của họ, Tracy nhấn nút từ chối cuộc gọi. Cô ngồi xuống mép giường. Cô có thể nói gì đây? Cô sẽ không nói dối, nhưng cô không muốn làm anh hoảng hốt.

Cô gửi cho anh một tin nhắn.

Em đang cho Daniella ngủ. Cả hai mẹ con đều bình an vô sự. Lũ chó đang bảo vệ kĩ càng cho hai mẹ con. Ngày mai em sẽ gọi lại cho anh.



Dan trả lời.

Anh cũng yêu em. Ngủ ngon nhé! Xô pha ở đây gỗ ghề quá. Ước gì anh được ở bên hai mẹ con.

Tracy đáp:

:))

Cô đặt điện thoại xuống và dõi mắt ra ngoài cửa sổ mái, nhìn những ngôi sao trên bầu trời. Cô nghĩ về những gì Roy đã nói, rằng ông khó mà tin thủ phạm có thể là Finlay. Cô cũng khó mà tin Finlay giết vợ mình, nhưng không tin vào điều đó thì càng khó hơn nữa. Trong ngành hành pháp, sự trùng hợp ngẫu nhiên rất hiếm hoi, và những sự trùng hợp ngẫu nhiên từng tồn tại thường bị vạch trần sau nhiều giờ phút làm việc vất vả của một điều tra viên tận tụy, hết mình với công việc.

Trùng hợp cái mông tôi ấy, Vic Fazzio, một trong các cộng sự của cô trong ban Tội phạm Bạo lực thường nói với mọi người như vậy. Và tôi là người có cái mông to nhất ở đây đấy.

Điện thoại của cô lại reo. Tracy cúi nhìn, tưởng rằng sẽ nhìn thấy tên của Dan. Cô biết cô không thể tránh được cuộc trò chuyện này. Cô nợ anh một lời giải thích. Cô tự củng cố tinh thần.

Thay vì tên của Dan, cô nhìn thấy cái tên “Vic Fazzio”. Cô mỉm cười. *Trùng hợp cái mông tôi ấy.* Cô nhận cuộc gọi. “Vic.”

“Tracy.” Ông nói, giọng trầm khàn.

“Chào Tracy.” Vera nói.

“Vera đây.” Faz nói.

“Chào chị Vera.” Tracy nói.

“Gọi điện vào giờ này không quá muộn chứ?” Vera hỏi. Tracy nhìn đồng hồ trên cái bàn kê cạnh giường. Chín giờ bốn mươi hai phút.

“Chưa quá muộn đâu.” Faz nói với vợ. “Anh đã bảo em là chưa muộn mà. Tracy là một con cú đêm đấy. Cô ấy từng làm ca đêm suốt.”

Vera lờ chồng mình đi. “Chưa quá muộn, đúng không Tracy?”

“Chưa quá muộn đâu chị.” Tracy đáp.

“Con gái đỡ đầu của chúng tôi thế nào rồi?” Faz hỏi. Faz và Vera có một người con trai, Antonio, cậu sẽ kết hôn vào mùa hè tới. Họ chưa có đứa cháu nào và coi Daniella như cháu gái của họ vậy.

Tracy cố gắng kiềm chế cảm xúc. Cô nuốt lại những lời chực tuôn ra. “Con bé khỏe. Con bé... con bé đang ngủ.”

“Này, cô ổn chứ?” Faz hỏi.

“Vâng, tôi...”

“Này, Tracy. Tôi là Faz đấy. Chúng ta đã quen biết nhau lâu lắm rồi. Có chuyện gì vậy?”

Thế là mọi chuyện cứ thế tuôn ra khỏi miệng cô. Cô không muốn như vậy. Cô không muốn mình nghe giống như một người dễ xúc động hoặc đang bị hoóc môn gây ảnh hưởng, như thế cô không kiểm soát được mọi thứ. Nhưng cô không thể kìm giữ được nữa. Faz là đồng nghiệp của cô, nhưng ông và Vera cũng đã trở thành một phần của cái gia đình mà Tracy mong ước. Đó là lý do khiến cô đề nghị họ làm cha mẹ đỡ đầu của Daniella.

“Chuyện xảy ra khi nào?” Faz hỏi.

“Tối nay.” Tracy nói. “Nhưng chúng tôi ổn rồi. Chúng tôi an toàn. Có một sĩ quan cảnh sát đang ở ngoài kia canh chừng ngôi nhà, và trong nhà có

hai con chó ở cùng chúng tôi.”

“Chết tiệt. Vera và tôi sẽ đến đó ngay.”

“Không, Faz. Không cần đâu.”

“Cứ để tôi tự quyết điều gì cần thiết hay không cần thiết. Vera có thể nghỉ làm ở nhà hàng của Antonio mấy hôm. Không vấn đề gì. Còn tôi sẽ chưa được trở lại Ban Tội phạm Bạo lực trong vòng một tháng tới. Mấy gã bác sĩ khốn kiếp...”

“Đừng chửi thề...” Vera nói.

“Mấy gã bác sĩ đáng ghét vẫn chưa chịu cho phép tôi đi làm trở lại bởi vì tôi vẫn đang bị đau đầu.”

Faz đã bị thương trong một trận đánh thừa sống thiếu chết khi ông đang điều tra một vụ băng đảng thanh toán lẫn nhau. Ông đã nghỉ làm hai tháng. Các vết thương bên ngoài - chẳng hạn như những vết rách và bầm tím - thì đã lành, nhưng Tracy biết những vết sẹo bên trong sẽ mất nhiều thời gian hơn. Không loại thuốc bôi nào có thể làm dịu những vết thương đó. Không mũi khâu nào có thể làm liền lại những vết thương đó. Chỉ có thời gian thôi. Và ngay cả thời gian cũng không thể chữa lành những vết thương sâu thẳm nhất. Đó là những vết thương mà ta đành phải cố gắng hết sức để sống chung với chúng.

“Nhưng anh ổn chứ?” Tracy hỏi.

“Ừ, tôi ổn. Khỏe re.” Faz nói. “Tôi như một con bò mộng ấy. Cho dù cô có đâm tôi, tôi vẫn cứ lao về phía trước. Chúng tôi sẽ đến ngay đây. Thế nhé!”

Tracy muốn bảo họ đừng làm vậy. Cô muốn bảo họ rằng cô ổn, nhưng

một phần trong cô lại muốn họ đến đây, bởi vì cô sẽ cảm thấy an toàn, và cô sẽ lại có được sự linh hoạt để làm những gì cô cần làm.

Cô là con gái của cha cô. Cô không thể buông bỏ vụ này. Cô không muốn bạo lực gia tăng. Cô muốn chấm dứt nó. Cô muốn con gái cô cũng cảm thấy an toàn và yên bình giống như cô đã từng cảm thấy khi mẹ cô hát cho cô nghe. Cô muốn Daniella biết rằng mẹ nó sẽ không bao giờ cho phép bất cứ mối nguy hại nào xảy đến với nó.

Hệt như cha cháu, cô nghe thấy câu nói của Roy Calloway vang lên trong đầu mình.

“Tôi sẽ đợi.” Cô nói.

CHƯƠNG 19

Dan nghe thấy tiếng chốt cửa văn phòng kêu lạch cạch và ngẩng đầu dậy từ cái gối trên xô pha, ngơ ngẩn trong thoáng chốc.

“Tôi đã nghĩ là tôi nhìn thấy xe của anh ở ngoài kia mà.” Leah Battles nói. Cô nhìn cái túi du lịch của anh trên sàn cùng những bộ com lê và áo sơ mi treo đàng sau cánh cửa. “Vợ anh đuổi cổ anh ra ngoài đường à? Hay con gái anh quấy quá khiến anh mong muốn có một giấc ngủ ngon đến mức này?”

Battles từng là một luật sư quân sự, một luật sư bào chữa được chỉ định làm việc ở Căn cứ Hải quân Kitsap tại Bremerton. Tracy gặp cô ấy trong một vụ án ma túy mà cô đã điều tra và rất thích cách làm việc của Battles. Sau khi vụ án được giải quyết xong, Battles nói với Tracy rằng cô ấy đang tìm kiếm một công việc ở một hãng luật tư nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ của mình trong quân đội. Lúc ấy Dan đang tìm người trợ giúp. Anh không muốn thuê một luật sư non nớt vừa mới chân ướt chân ráo ra trường vì như thế anh sẽ phải giám sát họ và mua thêm việc vào người. Anh muốn một người... chà, đã được rèn giũa qua các cuộc chiến pháp lý, có kinh nghiệm tranh tụng, và không sợ xử lý những vụ khó. Anh đã thuê Battles và giao cho cô phụ trách những vụ liên quan đến tội phạm kinh tế mà anh có được nhờ danh tiếng của mình. Anh muốn từ bỏ các vụ hình sự và tố tụng

dân sự để tập trung vào những vụ liên quan đến kinh tế, thương mại vì chúng không bị quá ràng buộc với lịch của tòa án, giúp anh chủ động hơn với lịch làm việc của mình và hy vọng là sẽ có nhiều thời gian hơn để dành cho Tracy và Daniella.

Dan đặt chân xuống sàn và ngồi dậy, xoay cổ để làm giãn chỗ bị co cứng vì ngủ trên cái gối trang trí nhỏ xíu. “Thật khó để giải quyết công việc.” Anh nói. “Tôi nghĩ tôi sẽ giúp cô xử lý vụ tố tụng trọng tài sắp tới.”

“Tôi đã xử lý xong vào chiều hôm qua rồi.” Battles nói. Cô khẽ nhoen cười với anh và nhún vai.

Vụ ấy vốn khá căng thẳng, luật sư đối thủ đến từ một hãng luật lớn ở Seattle. “Cô đã xoay xử thế nào vậy? Tôi tưởng số tiền họ đòi và số tiền chúng ta đồng ý trả chênh nhau đến mấy triệu cơ mà.”

“Tôi đã lấy lời khai của Lombardi và ‘đá dập bi’ ông ta... Xin lỗi.” Cô không có vẻ gì là hối lỗi cả. Luật pháp không phải là thứ duy nhất mà Battles học được trong Hải quân. “Ý tôi là tôi đã khuất phục được ông ta. Sau buổi lấy lời khai ấy, ông ta đã hiểu chuyện hơn.”

“Bên chúng ta phải trả bao nhiêu?”

“Năm mươi nghìn. Tương đương với số tiền mà chúng ta đề nghị một năm rưỡi trước, trước khi ông ta tiêu tốn năm trăm nghìn vào các loại phí luật.”

Dan nhồm dậy khỏi xô pha và đuổi lưng. “Khách hàng chắc vui lắm.”

“Anh ta đã mời tôi đi ăn tối. Rồi chúng tôi nhất trí là chỉ đi uống rượu thôi. Tôi cảm thấy đôi mắt anh ta hay liếc lung tung quá.” Battles cao một mét sáu mươi tám, tóc sẫm, nước da sẫm và thân hình được luyện rèn hàng

năm trời qua môn võ Krav Maga, một môn võ tự vệ được các mật vụ Israel phổ biến. Battles có vóc dáng cân đối, săn chắc, hấp dẫn đàn ông. Cô cũng có thể đá đít họ nếu họ dám hành xử sỗ sàng.

Dan tiếp tục đuổi tay đuổi chân. “Chúng ta vẫn còn vụ hòa giải của Benedetti, hay cô cũng đã xử lý xong vụ đó rồi?”

“Anh đang mong đợi tôi xử lý quá nhiều việc chỉ trong vài ngày đấy, đúng không nào?”

“Tôi chẳng bao giờ biết nên mong đợi gì từ cô nữa.”

“Vụ hòa giải được sắp xếp vào tuần tới, đó là lý do tôi đến văn phòng vào cái giờ oái ăm này đấy.”

Dan nhìn đồng hồ trên tường văn phòng. Sáu giờ kém mười.

Battles tiếp tục. “Tuy nhiên, vụ hòa giải của Wentworth đã được hoãn cho đến tháng sau theo yêu cầu của luật sư bào chữa. Ông ta muốn yêu cầu thân chủ của chúng ta cung cấp một số giấy tờ, tài liệu.”

“Nhắc đến chuyện cung cấp giấy tờ, tài liệu...”

“Vâng, vâng. Tôi biết anh trở lại văn phòng chẳng phải vì tấm lòng quảng đại muốn giúp đỡ tôi đâu mà. Tối qua, sau khi đi tập Krav Maga về, tôi đã xem các câu trả lời thẩm vấn mà anh email cho tôi. Mỗi cơ sở kinh doanh ở phố Chợ được bán cho một công ty trách nhiệm hữu hạn. Tôi đã tra cứu thông tin qua Văn phòng chính quyền Bang và thu được một danh sách những cái tên, nhưng những số điện thoại đi kèm theo những cái tên ấy đều là số điện thoại công ty. Các cuộc gọi đều được chuyển đến hộp thư thoại.”

“Tất cả sao?”

“Tất cả.”

“Có lẽ vì các cơ sở kinh doanh ấy vẫn đang được tu sửa và chưa mở cửa. Thế còn người đại diện pháp lý được họ ủy quyền thì sao?”

Battles cười toe. “Chuyện này càng thú vị hơn. Tất cả các cơ sở kinh doanh ấy đều có cùng một người đại diện pháp lý, đó là một luật sư ở Bellingham.”

Dan nghĩ rằng anh vừa nghe nhầm. “Tất cả các cơ sở kinh doanh ấy đều có cùng một luật sư đại diện sao?”

Battles gật đầu. “Tôi có tên và địa chỉ của ông ta đây. Hôm qua tôi đã cố gọi điện cho ông ta nhưng lại bị chuyển đến hộp thư thoại. Tôi đã quyết định không để lại lời nhắn.” Battles nhún vai. “Tôi đã nói với anh chuyện này thú vị mà. Ông ta đã nộp tất cả các giấy tờ thành lập công ty, vì thế tôi cho rằng ông ta cũng chính là người đã chuẩn bị chúng.”

“Cho tất cả các cơ sở kinh doanh ư?”

“Có lẽ ông ta đang giảm giá đặc biệt dịch vụ của mình.”

Dan bắn khoả.

Battles đi ra cửa. “Tôi đi pha cà phê đây.”

“Cảm ơn cô.” Dan nói. “Tôi đi tắm cái đã trước khi bắt tay vào việc.”

Nửa tiếng sau, với một cốc cà phê trong tay, Dan xem xét những câu trả lời của thành phố dành cho những câu thẩm vấn của anh, cũng như các giấy tờ thành lập công ty mà Battles đã in ra từ Văn phòng chính quyền Bang. Chúng đúng như những gì mà cô đã miêu tả. Mỗi cơ sở kinh doanh là một công ty trách nhiệm hữu hạn, điều này vốn phổ biến đối với các cá nhân muốn bảo vệ tài sản riêng của họ khi khởi sự kinh doanh. Điều không bình thường là tất cả các công ty trách nhiệm hữu hạn này đều có chung một

người đại diện pháp lý. Đó là một luật sư ở Bellingham, bang Washington, tên là Zack Metzger.

Nhiều người ở Cedar Grove không thành thạo trong các vấn đề liên quan đến luật pháp, và các cơ sở kinh doanh này được bán gần như vào cùng một thời điểm. Dan nghĩ có thể những người chủ mới đã nhờ nhau giới thiệu luật sư đại diện cho mình. Thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn không khó, và Metzger có thể đã ngỏ ý giảm giá cho mỗi người được giới thiệu, giống như Battles đã gợi ý.

Tuy nhiên, vẫn có thứ gì đó không đúng.

Dan gọi đến số điện thoại của Metzger, nhưng cuộc gọi của anh cũng bị chuyển đến hộp thư thoại chứ không phải một nhân viên lễ tân hay thậm chí một tổng đài. Dan để lại lời nhắn, đề nghị anh ta gọi điện lại, nhưng anh không nói về mục đích cuộc gọi của mình. Anh tiếp tục xem các hộp tài liệu mà Rav Patel đã cung cấp và thấy rằng hầu hết trong số chúng đều liên quan đến những yêu cầu của anh, nhưng không làm sáng tỏ thêm được điều gì. Anh xem từng hợp đồng mà Cedar Grove đã lập ra, đầu tiên là để mua các tòa nhà từ những người chủ cũ, rồi sau đó là để bán những tòa nhà ấy cho các công ty trách nhiệm hữu hạn.

Anh có tên của từng thành viên trong mỗi công ty trách nhiệm hữu hạn cũng như địa chỉ và số điện thoại của từng công ty trách nhiệm hữu hạn trên phố Chợ, nhưng không có địa chỉ nhà riêng hoặc số điện thoại riêng của các thành viên ấy.

Daniella đánh thức Tracy dậy chỉ sau vài tiếng ngủ chập chờn. Tracy cho con bú và thay bỉm cho con bé. Suốt lúc đó, cô ngửi thấy mùi cà phê đang pha - và mùi thịt lợn muối xông khói. Khi cô bế Daniella xuống gác, Vera lập tức nhồm dậy từ chỗ ngồi của mình ở bên bàn và đón lấy con bé.

“Con bé đây rồi.” Vera nói. “Thiên thần của tôi.”

Faz đứng ở bếp, đảo thịt lợn muối xông khói, trên hòng bếp bên kia là một cái chảo rán và cạnh đó có một bát trứng đã khuấy, sẵn sàng để nấu. Ông vắt một cái khăn kẻ ô màu đỏ và trắng trên vai, và cặp kính lão ngự trên chóp mũi. Trông ông giống như một đầu bếp đồ con phụ trách món chiên rán trong một quán ăn rẻ tiền.

Rex và Sherlock đã yêu mến Faz ngay lập tức - hoặc chúng yêu mùi của món thịt lợn muối xông khói. Chúng ngồi trong bếp, ngược nhìn ông chăm chăm với vẻ mong đợi.

Tracy biết cả Vera và Faz đều không ngủ được nhiều. Hơn một giờ sáng họ mới đến nơi. Ôn trời, thời tiết êm ả và tuyết không rơi thêm. Ba người họ đã thức thêm một tiếng đồng hồ nữa trước khi Vera thuyết phục tất cả mọi người đi ngủ và trò chuyện tiếp vào sáng hôm sau.

Vera đang ngồi ở bàn bếp, nói chuyện với Daniella, nhấm nháp cà phê và ăn bánh mì nướng với ít mứt Dan tự làm. Faz tách trang báo có mục thể thao ra và đưa cho Tracy phần còn lại của tờ báo. “Tôi đã suýt chết cồng khi đi ra hòm thư để lấy tờ báo này đây.” Ông nói, đôi mắt vẫn tia máu. Khuôn mặt ông lồm đồm, và một vài vết sẹo ghi dấu lần ông bị đánh như tử vẫn còn hiển hiện, nhưng ngoài điều đó ra, trông ông vẫn giống như Faz của trước kia - nhìn cứ như một vệ sĩ mà bạn thường thấy trong loạt phim điện

ảnh *Bố già* vậy.

Tracy không nghi ngờ gì về việc Faz đã suýt chết cồng vì ông đang mặc bộ đồ “truyền thống” của mình - quần bình thường, một cái áo bowling rộng thùng thình và đôi giày da sẽ bị tuyết phá hủy trước khi ông đi hết đường dẫn vào nhà. Dan có một đôi ủng thừa có lẽ sẽ vừa vặn với ông, nhưng cô hy vọng Faz ít nhất cũng mang theo một cái áo khoác ấm áp. Với chiều cao một mét chín mươi ba và nặng hơn tạ một, chẳng thể hy vọng ông sẽ nhét vừa người vào một trong những cái áo khoác của Dan.

“Cô ngủ ngon chứ?” Vera hỏi Tracy.

“Không ngon lắm. Còn chị? Chiếc giường có đủ rộng không?” Faz và Vera đã ngủ ở cái giường cỡ lớn trong phòng dành cho khách, vốn là phòng của Therese.

“Đủ.” Vera nói.

“Đủ với em thôi.” Faz nói. “Em gầy như que củi vậy. Còn anh? Anh có cảm giác mình như một con cá mòi bị lèn chặt trong hộp ấy.”

“Anh ngáy như kéo bễ ấy.” Vera nói. “Giường nằm thoải mái lắm, Tracy. Uống chút cà phê và ăn sáng đi.”

Tracy vươn tay lấy bình cà phê. “Nó đã được lọc caffein chưa?”

“Đương nhiên rồi.” Vera nói. “Cô không thể uống đồ có caffein khi đang cho con bú.”

“Ôi, trông anh như kiểu có thể cho trẻ con bú, nhưng anh không cho chúng bú được đâu.” Faz nói. “Vì thế anh biết tìm cà phê có caffein ở đâu đây? Nếu không, anh sẽ ngủ gục ở bàn mất.”

Sau khi ăn sáng xong, Vera cáo lui với cái cớ là ru Daniella ngủ giấc

buổi sáng của con bé. Tracy mang một đĩa thức ăn tối cho nữ cảnh sát đang ngồi trong xe canh gác ngôi nhà, rồi tới ngồi cùng Faz ở bàn bếp.

“Nói tôi nghe xem nào.” Faz nói. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Trong nửa tiếng tiếp theo, Tracy kể lại cho Faz nghe về bằng chứng và quyết tâm giải quyết ba vụ án mạng của mình. Cô cũng kể cho Faz nghe về việc xe cô bị tông vào đằng sau khi cô đang trên đường lái xe về nhà.

“Cú bắn đó là nhắm vào cô à?”

“Lúc đó cô ấy đang mặc áo mưa của tôi và trùm mũ áo mưa lên đầu.”

“Hắn có thể không phải là cảnh sát đâu.” Faz nói. “Tôi đồng ý với việc bằng chứng chỉ ra rằng đó là... cô nói tên anh ta là gì nhỉ, Fenway à?”

“Finlay. Finlay Armstrong.”

“Nhưng một cảnh sát cũng biết rằng nếu anh ta giết một cảnh sát khác thì đó sẽ là một chuyện động trời. Thị trấn này sẽ nhan nhản các điều tra viên lùng sục anh ta.”

“Rất có lý.” Tracy nói. “Tôi đã không nghĩ đến điều đó.”

“Cô cũng nói có thể có kẻ nào đó đang bày trò để đổ tội cho anh chàng Finlay này?”

“Tôi nghĩ chúng ta ít nhất phải xem xét điều đó.”

“Hãy nói cho tôi biết lý do.”

“Một điều mà Finlay đã nói liên quan đến thời điểm Heather Johansen bắt đầu mang thai. Chuyên viên pháp y kết luận rằng Heather thụ thai vào khoảng kỳ nghỉ lễ, năm 1992. Cả cha mẹ lẫn người bạn thân của cô ấy lúc bấy giờ là Kimberly Robinson đều không biết Heather đang hẹn hò với ai, dù là hẹn hò ‘qua đường’.”

“Có thể là tình một đêm, trong một bữa tiệc của thanh thiếu niên.” Faz nói.

“Có thể, nhưng khả năng đó không cao lắm. Đây là Cedar Grove, Faz ạ. Mỗi khối của trường trung học chỉ có khoảng bốn mươi học sinh. Ai cũng biết nhau và biết về mọi chuyện của nhau. Heather không thể có bạn trai hoặc quan hệ với ai đó mà bạn thân của cô ấy không biết. Dĩ nhiên là vẫn có khả năng ấy. Tôi không gạt nó đi. Không hoàn toàn.”

“Fenzay nghĩ thế nào về chuyện này?”

“Heather đã làm việc cho Ed Witherspoon và năm nào Ed cũng tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh.”

“Fenzay nghĩ cái cô Heather này đã tham dự bữa tiệc đó và có quan hệ với ai đó?”

“Theo báo cáo pháp y, thời điểm ấy hoàn toàn phù hợp. Vì không có nhiều thông tin khác, tôi nghĩ cũng đáng để điều tra theo hướng đó.”

“Cô nói cô đã trò chuyện với Ed Witherspoon về chuyện này.”

“Vâng.”

“Ông ta đã nói gì?”

“Ông ta rất đáng ngờ. Ông ta làm như không thể nhớ nổi.”

“Cũng đã lâu lắm rồi. Có thể ông ta không nhớ thật. Cô cũng không thể nhớ một chuyện không xảy ra mà.”

“Tôi không nghĩ trí nhớ của ông ta có vấn đề, Faz ạ. Ta không thể quên cái đêm mà một cô gái trẻ làm việc cho ta bị sát hại. Tôi không quan tâm bao nhiêu năm đã trôi qua. Ed tuyên bố ông ta cũng không thể nhớ được điều đó.”

“Vậy thì có lẽ ông ta đã nói dối, nhưng ông ta có tạo cho cô cảm giác ông ta là kẻ giết người không? Để tôi diễn đạt lại nhé. Ông ta có tạo cho cô cảm giác ông ta là một kẻ sẽ đập vào đầu một cô gái không?” Đôi lông mày Faz nhướng lên. “Ý tôi là, bắn ai đó bằng súng trong cơn giận dữ là một chuyện. Nhưng đánh một cô gái với một thứ gì đó như một cây gậy bóng chày thì... Tôi nghĩ kẻ đó chắc đã nổi điên lên, Tracy ạ.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Và để trả lời cho câu hỏi của anh: tôi không biết. Tất cả chúng ta đều có một mặt tối. Anh đã từng nói với tôi như thế mà.”

“Ừ, chúng ta đều như vậy.”

“Vì thế có lẽ chuyện này còn nhiều uẩn khúc. Hãy giả sử rằng Heather đã mang thai như thế. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô ấy chọc điên ông ta khi nói với ông ta rằng cô ấy sẽ không phá thai, và cô ấy sẽ sinh đứa bé ra? Có lẽ ông ta đã nổi điên lên.”

“Có lẽ thế, nhưng tại sao lại có hai vụ án mạng tiếp theo?”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như có ai khác xem được báo cáo pháp y và cũng suy đoán giống như Finlay - tính ra được rằng Heather thụ thai vào khoảng kỳ nghỉ lễ, Ed tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh thường niên, và Heather tình cờ lại tham dự bữa tiệc năm đó?”

“Chẳng hạn như ai?”

“Tôi đang nghĩ là tay luật sư, Jason Mathews. Chúng ta biết ông ta có hồ sơ vụ án, vì thế chúng ta biết ông ta nắm rõ chuyện Heather mang thai.”

“Và ông ta đã sử dụng thông tin đó để đe dọa cái ông Witherspoon này? Giả thuyết ấy thật mong manh.”

“Tôi biết. Nhưng có quá khó tin đến nỗi chúng ta không cần xem xét

không?”

“Thôi được rồi, tiếp theo, đến lượt vợ của anh chàng Fenway này. Tên cô ta là gì nhỉ?”

“Kimberly.”

“Cô nghĩ có lẽ cô ấy cũng đã phát hiện ra chuyện đó?”

“Cô ấy cũng có hồ sơ vụ án, vì thế cô ấy cũng biết. Có thể cô ấy cũng đã tính toán thời gian Heather thụ thai. Cô ấy là một phóng viên mà. Có lẽ cô ấy đã bắt đầu đi hỏi han xung quanh về việc Heather mang thai và tin tức ấy đã đến tai kẻ thủ ác.”

Faz nhấp một ngụm cà phê, rồi vuốt bàn tay to bè lên khuôn mặt mệt mỏi. “Có lẽ thế. Nhưng bây giờ chúng ta sẽ làm gì?”

“Tôi đang nghĩ chúng ta sẽ trở lại nơi tôi đã bắt đầu, lần này với một chuỗi câu hỏi khác và không có sự hiện diện của Roy Calloway.”

“Nhà cha mẹ cô gái?”

Tracy gật đầu.

“Cô muốn tôi đi với cô à?”

“Vâng. Sự có mặt của anh sẽ cho họ biết tôi nghiêm túc với chuyện tìm ra sự thật về cái chết của con gái họ.”

“Được rồi. Tôi đi vào nhà vệ sinh cái đã. Cốc cà phê này khiến tôi hưng phấn quá.”

“Anh nói chi tiết quá đấy, Faz. Mà này, anh đi giày cỡ mấy nhỉ?”

“Mười hai. Sao thế?”

“Bởi vì đôi giày da của anh sẽ không chịu nổi khi đi trong tuyết đâu.” Cô

nói.

Faz cáo lui và Tracy dọn bàn. Chuông cửa trước reo lên, một điều thật hiếm khi xảy ra, và âm thanh ấy khiến Sherlock và Rex sủa văng lên. Tracy nhìn ra ngoài qua một ô kính trên cửa, lăm bắm chửi thề và mở cửa ra.

Nữ cảnh sát có nhiệm vụ canh gác ngôi nhà đang đứng trên hàng hiên bên cạnh Sunnie Witherspoon.

“Tracy.” Sunnie nói, nét mặt và giọng nói có vẻ hoảng hốt. “Cậu làm ơn nói với nữ cảnh sát này rằng chúng ta là bạn được không?”

“Không có vấn đề gì đâu.” Tracy nói với nữ cảnh sát kia. “Cảm ơn cô vì đã kiểm tra.”

Nữ cảnh sát gật đầu rồi quay trở lại chiếc xe của cô ấy. Sunnie thận trọng nhìn Rex và Sherlock.

“Chờ chút.” Tracy nói. “Để mình đưa lũ chó ra ngoài kéo chúng đánh thức em bé.” Tracy đóng cửa lại, Sunnie vẫn ở bên ngoài.

Cô đưa hai chú chó vào phòng giặt là ở cuối nhà. Chúng phấn khích lao ra sân qua cánh cửa điện tử dành cho chó, chen lấn nhau và chơi đùa trong tuyết.

Khi Tracy lại mở cửa trước ra, Sunnie vội vã bước vào và hạ giọng như thể cô ta đang tham gia một âm mưu lớn. “Mình đã nghe nói về chuyện xảy ra tối qua. Cậu vẫn ổn chứ?”

“Mình vẫn ổn. Làm thế nào mà cậu nghe được chuyện đó?”

“Gary đã gọi điện cho mình khi mình đang trên đường đến chỗ làm.”

“Sao Gary lại biết?”

“Anh ấy là thị trưởng mà, Tracy. Và đây là Cedar Grove. Cậu không nhớ

cái lần cậu trở về đây để mở lại phiên tòa đó à? Có kẻ đã bắn qua ô cửa sổ đằng trước của nhà cậu và cả thị trấn đều biết điều đó trước khi viên đạn ngừng bay. Cậu chắc là cậu vẫn ổn chứ?”

“Mình ổn.” Tracy nói. Sunnie đưa mắt ngăm nhìn nội thất trong nhà và nhanh chóng đổi chủ đề. “Đây là nhà của cha mẹ Dan à?”

“Chỉ có phần móng và những phòng ngủ ở đằng sau thôi.”

“Thật cổ kính và ấm cúng.” Cô ta nói, cời găng tay khi cô ta đi vào bếp.

Tracy đi theo cô ta. “Dù gì thì, mình vẫn ổn, Sunnie ạ.”

“Ồ, mình muốn một cốc cà phê.” Sunnie nói, nhìn bình cà phê. “Cậu có thời gian, đúng không? Dành cho một người bạn cũ.”

Tracy mỉm cười. “Đương nhiên rồi. Chờ mình một lát nhé.” Cô lấy một cái cốc từ một ngăn tủ ở bếp, cầm bình cà phê có caffein mà Faz đã pha lên, rồi suy nghĩ lại và rót cho Sunnie cà phê đã lọc caffein. “Của cậu đây.” Cô đưa cốc cà phê cho Sunnie.

“Nào, nói cho mình biết chuyện gì đã xảy ra đi!”

Sunnie nói.

“Bọn mình thực sự không biết, Sunnie ạ.”

“Ôi trời. Mình nghe nói kẻ nào đó đã bắn cậu. Cậu nghĩ đó có thể là Parker House không? Chẳng phải lần trước hắn đã bắn con chó của Dan sao? Hắn vốn là một thằng điên sống một mình trên ngọn đồi đó. Cậu có nghĩ hắn vẫn căm hận về chuyện cháu trai hắn không?”

“Mình không nghĩ vậy, Sunnie ạ.”

“Vậy thì là ai? Tất cả mọi người ở thị trấn đều yêu mến cậu. Yêu mến cả gia đình cậu.”

“Thị trấn này đã thay đổi rồi.” Tracy nói. “Có quá nhiều gương mặt mới.”

“Hay là vì Dan chẳng? Bởi vì vụ kiện nhắm vào Gary? Thị trấn này yêu mến Gary, Tracy ạ. Không lần nào mình đi bộ trên phố Chợ mà không có năm người dừng lại để nói với mình rằng Gary đang làm một công việc tuyệt vời đến nhường nào. Đừng hiểu lầm mình, điều đó thật đáng hãnh diện, nhưng đôi lúc mình chỉ muốn đi đến nơi mình đang đi đến thôi.”

Tracy tin chắc Sunnie rất thích sự chú ý ấy. “Mình không nghĩ chuyện này có liên quan đến Gary.” Cô nói.

“Vậy thì lý do có thể là gì?” Sunnie nhấp một ngụm cà phê rồi lại hạ giọng. “Mình nghe nói cậu đang tìm hiểu về cái chết của Kimberly Armstrong. Có một tin đồn đang lan khắp thị trấn, đó là cậu trở lại đây vì Roy cần sự giúp đỡ từ bên ngoài để tránh việc điều tra theo cảm tính.”

“Mình không biết gì đâu, Sunnie.” Tracy nói.

Sunnie tỏ vẻ bị tổn thương. Cô ta đặt cốc cà phê xuống và cầm găng tay lên. “Mình hiểu. Mình hiểu rồi.”

Tracy cảm thấy áy náy. Cô luôn cảm thấy áy náy, ít nhất một lần một ngày hồi cô còn chơi thân với Sunnie. “Nghe này, Sunnie, cậu biết mình không thể nói về chuyện công việc của cảnh sát, đúng không? Mình không giấu giếm gì cả. Mình chỉ không thể nói về nó thôi.”

Sunnie gật đầu. Rồi cô ta mỉm cười. “Mình thực sự không quan tâm. Mình cho rằng nó có liên quan đến Kimberly Armstrong. Quả là một bi kịch. Tất cả mọi người trong thị trấn đều bàng hoàng về chuyện đó. Mình nghe nói đám cháy khởi phát từ một chiếc máy sưởi mà Kimberly để trong

phòng làm việc, có lẽ cô ấy đã quên rút phích cắm của nó. Finlay hần suy sụp lắm. Ai mà không thể cơ chứ, đúng không? Ý mình là, nếu họ mất một người vợ như thế? Nhưng rồi Roy trở lại làm cảnh sát trưởng, và Finlay vẫn nghi làm... Bây giờ lại có tin đồn rằng nguyên nhân không phải do cái máy sưởi, và Kimberly không chết vì ngạt khói, đám cháy chỉ là một màn ngụy trang.”

“Đó là một tình huống đáng buồn.” Tracy nói.

“Cậu biết Finlay từng hẹn hò với Heather Johansen, đúng không? Chắc cậu vẫn nhớ cô gái tội nghiệp đó. Ai cũng nghĩ Edmund House đã giết cô ấy, nhưng bây giờ... Chà, chắc là cậu không biết, đúng không? Hồi ấy cậu đã đi học đại học ở nơi khác, nhưng mình thì vẫn ở đây.”

“Sarah đã kể cho mình biết chuyện gì đã xảy ra.” Tracy cố gắng nói.

“Vậy là cậu biết Finlay đã rất tức giận khi Heather chia tay với cậu ta. Nhiều người đã nghĩ cậu ta có liên quan đến cái chết của cô ấy... Và bây giờ Kimberly... Cậu phải thừa nhận, người ta nghi ngờ cũng có lý.”

Tracy không đáp lời. Tuy nhiên, trong lòng cô đang nghĩ rằng những lời ngòi lê đôi mách của Sunnie đã xác nhận cho chuyện cái xưởng tin đồn ở Cedar Grove vẫn còn hoạt động.

“Tracy?” Faz đi vào trong bếp, dừng lại khi nhìn thấy Sunnie. “Ồ. Xin lỗi. Tôi không biết cô có khách.”

Sunnie đặt cốc cà phê của mình xuống và đứng dậy. Cô ta chìa một tay ra. “Tôi là Sunnie Witherspoon. Bạn thân của Tracy hồi nhỏ.”

“Vic Fazzio.” Faz nói. “Tracy và tôi...”

“Vic là cha đỡ đầu của Daniella.” Tracy nói, không muốn cung cấp thêm

cho Sunnie bất cứ mẫu tin nào nữa. “Anh ấy và vợ đến thăm con gái đỡ đầu của họ. Bọn mình đang định ra ngoài. Mình sẽ dẫn Vic đi tham quan Cedar Grove.”

“Hãy dẫn anh ấy đến phố Chợ.” Sunnie nói, lại sôi nổi. “Nó đã thay đổi rất nhiều. Lúc gặp nhau ở cơ quan mình, Dan đã nói với mình rằng cậu có một cô bảo mẫu. Cuộc sống của cậu thật sung túc.” Sunnie mỉm cười và chuyển sự chú ý sang Faz. “Tôi có bốn đứa con, và tôi sẽ may mắn biết bao nếu hồi trước chồng tôi chịu thuê một cô trông trẻ một tháng một lần để chúng tôi có thể đi chơi.”

Tracy mỉm cười. “Vic và mình nên đi thôi, tranh thủ lúc Daniella đang ngủ.”

Sunnie cầm đôi găng tay của mình lên và đeo chúng vào khi cô ta bước ra cửa chính. “Mình biết cảm giác đó. Cậu phải tranh thủ thời gian.” Cô ta mặc áo khoác, đeo khăn quàng và ngả người về đằng trước để ôm Tracy và hôn gió lên từng bên má cô.

“Moa.” Cô ta nói. “Cảm ơn cậu vì cốc cà phê. Gary và mình vẫn muốn mời cậu và Dan đến ăn tối. Bọn mình có ngôi nhà lớn ở gần nơi cậu từng sống. Cậu còn nhớ ngôi nhà của cha mẹ mình chứ?”

“Đương nhiên rồi.” Tracy nói.

“Mình đã được thừa kế nó. Nó cần cải tạo nhiều. Nhưng mình đã bảo Gary rằng mình sẽ không sống thêm một ngày nào nữa trong cái túp lều một tầng mà bọn mình đã nuôi lớn lũ trẻ đâu.”

Tracy kéo mở cánh cửa. “Dan đã phải trở lại Seattle để giải quyết mấy vụ kiện của anh ấy. Mình không chắc khi nào anh ấy về Cedar Grove,

nhưng bọn mình sẽ đến gặp vợ chồng cậu khi có thể.”

Sunnie chìa tay ra với Faz. “Rất vui được gặp anh. Hãy bảo Tracy dẫn anh xuống phố Chợ nhé! Ở đó có một tiệm cà phê có bán cả bánh ngọt tên là The Daily Perk. Nó dễ thương lắm. Một nơi tuyệt vời để tránh cái lạnh.” Sunnie bước ra hàng hiên, ngoái lại nói. “Nhớ bảo Dan nhé!” Cô ta nói khi bước xuống những viên đá lát dẫn đến chiếc Mercedes của cô ta.

Tracy nhanh chóng đóng cửa.

“Lạy thánh mớ bái; cái quái gì thế?” Faz hỏi.

Tracy thở dài, như thể kiệt sức. Cô tựa trán vào cánh cửa đóng. “Đó là bạn học của tôi.”

“Cô ta có thể làm tan chảy toàn bộ chỗ tuyết ngoài kia. Chỉ cần trói cô ta vào đằng trước chiếc xe và để cô ta bắt đầu nói. Cô ta muốn gì vậy?”

“Buôn chuyện.” Tracy nhìn ra ô kính trên cửa khi chiếc Mercedes màu trắng lái đi dọc theo dãy nhà. “Cô ấy đã như thế từ hồi tôi biết cô ấy. Nếu Sunnie không biết được tất cả mọi chuyện đang diễn ra, cô ấy sẽ cảm thấy khó chịu, điều này xác nhận rằng cái xưởng tin đồn Cedar Grove vẫn giống như những gì tôi còn nhớ.”

Cô quay sang Faz. “Và điều đó củng cố cho cái giả thuyết rằng Mathews và Kimberly Armstrong có thể đã bị giết vì những gì họ biết được trong hồ sơ vụ án của Heather và không giữ kín cho riêng mình.”

Faz làm dấu thánh giá. “Hãy rời khỏi đây trước khi cô ta trở lại và đánh sập ngôi nhà.”

CHƯƠNG 20

Tracy quyết định không gọi điện trước để báo cho ông bà Johansen biết rằng cô lại ghé qua. Cô đỗ xe ở đường dẫn vào nhà đã được dọn sạch tuyết và ra khỏi xe. Cô chờ Faz chỗ mui xe. Trông ông như đang bước đi trong một thước phim quay chậm khi mang đôi giày đi tuyết của Dan.

“Lạy Chúa toàn năng. Sao người quê cô có thể đi lại trong đôi giày này được nhỉ? Tôi có cảm giác mình như một nhà du hành vũ trụ đang đi bộ trên mặt trăng vậy.” Đôi giày nhỏ hơn nửa cỡ so với chân ông, nhưng thà đi chúng còn hơn là làm hỏng một đôi giày da tốt.

Tracy nhìn cửa chính nhà Johansen. “Tôi không biết tình hình sẽ thế nào.” Cô nói. “Eric Johansen rất dè dặt khi nhắc đến con gái mình. Ông ấy có thể quyết định không nói chuyện với tôi.”

“Hãy gõ cửa xem sao trước khi chúng ta chết cóng.”

Tracy gõ cửa và một lát sau, Eric ra mở cửa. Ông có vẻ ngạc nhiên khi thấy cô, và càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy Faz. “Tracy?”

“Chào bác Eric. Cháu muốn biết liệu chúng ta có thể nói chuyện lần nữa không.”

Eric lại nhìn Faz. “Về chuyện gì?”

“Một vấn đề mới nảy sinh. Đây là điều tra viên Vic Fazzio đến từ

Seattle.”

“Seattle?”

“Anh ấy cũng tới đây để giúp cháu và bác Roy.”

Eric gật đầu với Faz. Rồi ông hỏi: “Cảnh sát trưởng Calloway không đi cùng cháu sao?”

“Sáng nay bác ấy bận giải quyết những việc khác.”

“Chuyện đó cũng chẳng có gì lạ.” Eric nói. “Sáng nay bác đã vào khu trung tâm, Tracy ạ. Bác đã trượt tuyết băng đồng tới hiệu thuốc để mua thuốc ổn định huyết áp cho Ingrid. Khắp thị trấn đang xôn xao về cháu. Có người nói tối qua cháu đã bị bắn.”

Tracy khẽ mỉm cười với ông. “Bác biết các tin đồn ở Cedar Grove này là như thế nào mà, bác Eric. Đó có thể chỉ là gió thổi thôi. Mấy cành cây quanh nhà cháu đã bị gãy.”

Eric trông có vẻ ngập ngừng. “Sáng nay bác bận rồi. Bác có...”

“Ông đã trượt tuyết băng đồng bao xa vậy?” Faz hỏi. “Chắc phải năm dặm nhỉ?”

“Sáu dặm rưỡi.”

Faz huýt sáo để cho Johansen biết ông cảm thấy ấn tượng. “Mười ba dặm cả đi cả về? Thế thì mất sức lắm.”

“Tôi còn từng trượt xa hơn.” Eric nói. “Gấp đôi quãng đường ấy.”

“Hồi tôi còn nhỏ, ở New Jersey quê tôi có một đường đua trượt tuyết băng đồng. Tôi biết bây giờ trông tôi chẳng giống một người làm được điều đó, nhưng hồi ấy tôi có thể hoàn thành đường đua mười một dặm nhanh hơn bất cứ ai trong nhóm tuổi của tôi đấy. Tôi cũng từng yêu thích môn này,

yêu thích cái cảm giác nó tạo ra cho chúng ta. Cứ như có một cái lò sưởi bùng lên bên trong và lan đến tay chân chúng ta vậy. Ông đang sử dụng loại ván trượt nào thế?”

“Rossignol.” Eric nói, nghe có vẻ hào hứng hơn.

“Đó là một loại ván trượt tốt.” Faz nói. “Hồi trước tôi sử dụng ván trượt Salomon. Nhưng tôi cá rằng các loại ván trượt đã được cải tiến rất nhiều so với trước kia nhì.”

“Anh có muốn xem chúng không?”

“Nếu việc đó không quá phiền phức.” Faz nói.

“Tôi cất chúng trong tủ.”

Eric bước lùi lại để nhường đường cho họ đi vào trong rồi đóng cửa lại. Ông quay sang cái tủ gần giá treo áo khoác. Tracy nhìn Faz, Faz mỉm cười. Cô không nghĩ Faz từng đeo một cặp ván trượt tuyết băng đồng trong đời. Nhưng cô càng không tin Faz từng để cho một cánh cửa đóng sầm lại trước mặt mình.

Bên trong nhà, Faz và Eric trò chuyện về những điều thú vị của bộ môn trượt tuyết băng đồng. Nếu Faz đang bị chuyện thì ông đang bịa quá giỏi. Eric bảo Ingrid pha cà phê và bày bánh ngọt ra. Sau vài phút nữa, ông nhìn Tracy với nụ cười rạng rỡ hơn. “Cháu nói cháu có chuyện gì đó cần nói với bác?”

“Vâng, bác Eric. Và cháu sẽ cố gắng hết sức để không tốn quá nhiều thời gian của bác.”

Eric nói: “Đừng lo. Bác coi như đã tập thể dục xong rồi.” Ông mỉm cười với Faz và dẫn họ tới bàn ăn. Bốn người họ ngồi xuống. Tiếng nhạc hòa tấu

nhẹ nhàng vang lên ở đằng sau. Bên cạnh chiếc ghế của hãng La-Z-Boy, một tờ báo để mở được đặt trên cái bàn phụ, còn trên sàn có một chồng báo và tạp chí chưa mở. Ngoài cửa sổ, ánh nắng chói chang khiến lớp tuyết trên thảm cỏ sáng lấp lánh như thể nó là một tấm chăn dát hàng nghìn viên kim cương nhỏ xíu.

Tracy trò chuyện xã giao khi Ingrid bày cà phê và bánh ngọt lên bàn. Faz - vốn chẳng bao giờ biết ngại ngùng, giữ kẽ là gì - ăn uống rất tự nhiên. Tracy từ từ nhắc đến lý do cô đến thăm họ. “Cháu đang có một thắc mắc, bác Eric, liệu tay luật sư mà bác đã thuê, Jason Mathews, có nói gì thêm về những điều mà ông ta phát hiện ra trong hồ sơ cảnh sát không?”

“Nói gì thêm ư?” Eric hỏi.

“Ông ta có nhắc đến báo cáo pháp y không ạ?”

Eric cứng người. “Tại sao cháu lại muốn lần lại chuyện đó, Tracy?”

“Cháu không muốn, bác Eric. Cháu sẽ không làm thế nếu đây không phải là điều bắt buộc phải làm. Cháu muốn biết liệu Mathews có nói điều gì mà bác cho là không phải phép không.”

“Một điều có thể khiến ông ta bị bắn.” Faz nói. “Nếu nói một cách thẳng thắn, không vòng vo gì.”

Eric nhìn Faz. Sau một thoáng, ông lướt hai ngón tay cái dưới dây đeo quần và nói: “Chúng tôi không ưa ông Mathews.”

“Đó là lý do ông không thuê ông ta nữa, đúng không Eric, vì ông ta đã nói với ông rằng lúc đó Heather có thể đang mang thai?”

“Không phải vì những gì ông ta kể với chúng tôi. Mà vì chúng tôi không muốn ông ta đi lan truyền những lời đồn chưa được kiểm chứng về Heather

khắp thị trấn.”

“Và ông nghĩ ông ta sẽ làm điều đó sao, lan truyền các tin đồn ấy?”

“Ông ta nói với chúng tôi rằng ông ta sẽ làm thế.” Eric nhìn Ingrid để bà xác nhận, và bà gật đầu.

Tracy liếc nhìn Faz. Đây là tin mới. “Ông ta đã nói gì?”

Cô hỏi Eric.

“Mathews nói rằng một mẫu thông tin như thế có thể đánh động ai đó.”

“Đánh động ai đó? Mathews có giải thích ông ta nói thế là ý gì không ạ?”

“Ông ta nói đó là ngón nghề của một luật sư. Ông ta sẽ nói chuyện với một vài người và làm ra vẻ như ông ta biết nhiều hơn những gì ông ta thực sự biết, nhiều hơn những gì có trong báo cáo đó.”

“Chẳng hạn như tên của cha đứa bé?”

Eric giơ một bàn tay lên và lắc đầu. “Con bé không mang thai, Tracy. Đó hoàn toàn chỉ là suy đoán thôi.”

“Cháu chỉ đang cố hiểu những gì Mathews có thể đã nói.”

“Ông ta nói ông ta có một giả thuyết.” Eric nhìn Ingrid. Ông đang bắt đầu kích động. Môi dưới của ông lại run run.

Ingrid nói thay chồng mình. “Ông Mathews nói rằng nếu Heather mang thai bảy hay tám tuần, vậy thì thời điểm thụ. thụ thai... sẽ rơi vào khoảng kỳ nghỉ lễ. Ông ta muốn biết liệu Heather có tới bất cứ bữa tiệc Giáng sinh nào vào khoảng thời gian đó không.”

Trúng phóc, Tracy nghĩ.

Faz thở ra một hơi mà ông đã kìm giữ bấy giờ. “Tôi rất tiếc.” Ông nói.

“Ông có con gái không, ông Fazzio?” Eric hỏi. Ông mím môi và kìm nước mắt.

“Không, ông Eric ạ. Tôi không có con gái. Nhưng tôi sắp có con dâu và một ngày nào đó sẽ có những đứa cháu gái, và tôi là cha đỡ đầu cho cô con gái bé bỏng của Tracy. Tôi chỉ có thể tưởng tượng chuyện này khó khăn thế nào đối với ông bà.”

Eric gật đầu một cái thật nhanh. “Cảm ơn ông. Thực sự cảm ơn ông.”

“Ông có nhớ bất cứ bữa tiệc Giáng sinh nào không Eric?” Faz hỏi. “Một bữa tiệc mà Heather đã tham dự?”

“Hồi đó Cedar Grove luôn có những bữa tiệc Giáng sinh. Cháu là người biết rõ điều đó, Tracy. Cha mẹ cháu đã tổ chức những bữa tiệc Giáng sinh tuyệt vời nhất. Ingrid và bác chưa bao giờ bỏ lỡ chúng cả.”

“Cha mẹ cháu thích bữa tiệc đó.” Tracy nói, mỉm cười. “Năm đó, Heather có đi cùng hai bác không?”

Eric lắc đầu. “Con bé còn có bốn phận công việc mà. Cháu biết Ed Witherspoon cũng tổ chức tiệc Giáng sinh còn gì.”

“Thế ạ? Cháu không chắc là cháu biết điều đó.” Tracy nói, mặc dù đương nhiên là cô biết.

“Năm đó, Ingrid và bác đã tham dự cả hai bữa tiệc. Bọn bác cảm thấy đó là điều đúng đắn bởi vì Ed đã cho Heather một công việc.”

“Hai bác đã đến dự bữa tiệc nào trước?” Tracy hỏi.

“Bọn bác đến bữa tiệc của Ed trước.” Eric nói. “Để cho xong đi.” Ông mỉm cười. “Đồ ăn thức uống của cha cháu ngon hơn.”

“Eric.” Ingrid nói. “Đó không phải là một cuộc thi.” Bà quay sang nói với Tracy. “Ed đã cho Heather một công việc và hai bác biết ơn ông ấy vì đã làm vậy.”

“Cháu hiểu.” Tracy nói. “Vậy là Heather đã tham dự bữa tiệc của Ed?”

“Đúng thế. Con bé nghĩ cả nhà bác đều nên đến đó.”

“Cô ấy có rời khỏi bữa tiệc của Ed cùng hai bác để tới nhà cháu không?”

“Không!” Eric nói. “Con bé nói nó nên ở lại.”

Tracy cảm thấy bồn chồn và cố gắng kiểm soát các câu hỏi của mình. “Bác có biết đêm đó cô ấy rời bữa tiệc về nhà bằng cách nào không?” Tracy hỏi.

“Con bé không nói. Cháu biết đấy, Tracy. Hướng điều tra đó đã đi vào ngõ cụt. Và hai bác cũng đã nói như thế với ông Mathews.”

Tracy gật đầu. “Chà, cháu cần phải hỏi, bác Eric ạ. Cảm ơn hai bác vì đã dành thời gian cho cháu.”

“Ông ở đây có lâu không, ông Fazzio?” Eric đẩy ghế của mình ra sau và đứng dậy. “Nếu ông muốn, tôi có thể dẫn ông đi trượt tuyết băng đồng. Tôi biết một đường trượt quanh hồ. Nó chỉ khoảng mười một dặm, và tôi còn một bộ ván trượt nữa.”

“Tôi e rằng những chiếc bánh ngọt đã khiến tôi không còn trượt tuyết nổi nữa rồi.”

“Chà, lúc nào ông muốn thì cứ nói với tôi nhé. Lời mời của tôi có hiệu lực vào bất cứ lúc nào.”

Hai người đàn ông bắt tay nhau và Tracy nói lời tạm biệt. Khi cô và Faz đã vào trong chiếc Subaru, Tracy hỏi: “Anh đã bao giờ trượt tuyết băng

đồng chưa, Faz?”

“Khả năng cô thấy một con gấu Bắc Cực đeo ván trượt tuyết còn lớn hơn thấy tôi đeo chúng đấy.”

“VẬY anh biết được tất cả những thông tin về trượt tuyết băng đồng ấy ở đâu thế?”

“Những gì tôi nói đều đúng cả. Chú tôi đã xin cho tôi và em họ tôi làm thêm ở câu lạc bộ của chú ấy. Vào các kỳ nghỉ đông, sân gôn trở thành đường trượt tuyết băng đồng. Bọn tôi đánh bóng ván trượt tuyết và cho thuê các trang thiết bị. Vào mùa xuân và mùa hè, chúng tôi làm việc trong trụ sở câu lạc bộ và lái xe chở đồ ăn thức uống trên sân gôn.” Ông gật đầu. “Có vẻ cô đã đúng về chuyện bữa tiệc Giáng sinh. Heather đã ở đó.”

Tracy gật đầu. “Và về cái lý do có thể khiến cho Jason Mathews bị bắn nữa.”

“Một gã đàn ông như thế, một kẻ sẵn sàng nói với cha mẹ của một cô gái đã chết... Tôi cá rằng ông ta muốn đánh động ai đó để kiếm được tiền từ thông tin ấy. Có vẻ ông ta là kẻ sẵn sàng tống tiền người khác.” Faz nói.

“Đồng ý với anh. Tôi cũng cho rằng ông ta sẽ không dừng lại chỉ vì cha cô gái bảo ông ta dừng lại.” Cô ngồi ngả người ra sau. “Vì thế những câu hỏi cần đặt ra bây giờ là: Ai đã chở Heather về nhà từ bữa tiệc tối hôm đó? Và Jason Mathews đã nói với ai về việc cô ấy mang thai?”

“Về anh chàng cảnh sát nọ thì sao? Fenzay ấy?”

“Finlay á? Cậu ta chắc chắn đã nói chuyện với Mathews, cậu ta bảo tôi thế, nhưng cậu ta gần như đã rời xa Cedar Grove khi Heather bị sát hại.”

“Cô nói rời xa nghĩa là thế nào?”

Tracy giải thích cho ông hay.

“Được rồi, đó là tháng Hai. Còn tháng Mười hai thì sao? Anh ta có thể làm cho cô ấy mang thai không?”

“Tôi không nhớ cậu ta có dự bữa tiệc của cha mẹ tôi không, đã lâu lắm rồi và chúng tôi không thân thiết. Tôi không nghĩ cậu ta sẽ được chào đón ở bữa tiệc của Ed Witherspoon, khi Heather có mặt ở đó.”

“Anh ta có thể đợi cô ấy ở bên ngoài bữa tiệc và thuyết phục cô ấy cho anh ta chở cô ấy về nhà.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng nếu cô ấy không có xe, chẳng phải cô ấy sẽ rời khỏi bữa tiệc cùng với người sẽ chở cô ấy về nhà sao?”

“Cô ấy có thể đi bộ không?”

“Có thể, nhưng đó là tháng Mười hai, và là đêm trước Giáng sinh.”

“Đúng vậy.” Faz nói. “Nhưng đừng loại Fenway khỏi danh sách tình nghi vội. Theo những gì cô nói với tôi, anh ta vẫn là kẻ có liên quan nhiều nhất.”

Tracy cũng nghĩ như thế.

CHƯƠNG 21

Vì Leah đã giải quyết xong vụ tố tụng trọng tài và một vụ hòa giải của Dan đã được hoãn lại một tháng nên cô không cần Dan giúp. Anh chẳng còn mấy lý do để ở lại Seattle.

“Tôi không muốn anh lớn vờn quanh tôi như một con điều hâu mẹ.” Cô ấy nói khi họ bàn luận về vụ hòa giải thứ hai.

Khối lượng công việc của Dan đã vơi đi đáng kể, nhưng anh chắc chắn nó sẽ lại nhanh chóng đầy lên - như vẫn luôn thế. Đó là điều khiến cho nghề luật sư đầy căng thẳng. Một luật sư nào đó sẽ nộp một đơn kiến nghị bất ngờ hoặc gửi đến một lá thư súc tích với một yêu cầu súc tích và Dan sẽ phải trả lời. Ngay từ khi bắt đầu sự nghiệp của mình, các luật sư đã biết rằng cần phải tận dụng tốt khoảng thời gian êm ả giữa những “cơn bão”. Đối với Dan, việc tận dụng đó chính là dành thời gian cho Tracy và Daniella. Nếu anh không làm được, hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng. “Anh hãy trở về Cedar Grove đi.” Battles đã nói với anh khi anh đi vào trong văn phòng của cô và hỏi xem anh có thể làm gì để giảm bớt gánh nặng công việc cho cô. “Chết tiệt, nếu anh không về thì tôi sẽ về đấy. Anh đang khiến tôi căng thẳng.”

Dan mỉm cười. “Được rồi, tôi biết khi nào thì tôi không được cần đến mà.”

“Hãy làm cho vợ anh bất ngờ.” Battles nói khi Dan bước ra cửa. “Hãy mua hoa tặng cô ấy.”

“Mua hoa tặng cô ấy ư?”

Khóe miệng Battles cong lên, và Dan biết cô ấy sắp sửa buông ra lời châm biếm. “Có lẽ anh đã nói hay làm gì ngốc nghếch, chẳng hạn như bỏ mặc cô ấy với một đứa trẻ hai tháng tuổi trên rặng núi ấy trong một cơn bão tuyết.”

Dan cười khùng khục. “Đúng lắm.”

Anh sẽ mua hoa.

Anh để lại hai bộ com lê cùng những chiếc áo sơ mi đã giặt và cà vạt trong văn phòng của mình, cất tài liệu giấy tờ vào ca táp, rồi chộp lấy cái túi du lịch. “Cô giúp tôi bê những cái hộp này ra xe được không?” Anh hỏi Battles, nhắc đến những tài liệu của Cedar Grove.

“Có thứ gì đáng chú ý hơn không?” Battles hỏi. Cô nhắc hai cái hộp lên nhẹ nhàng như không.

“Chúng chủ yếu trả lời cho những câu hỏi của tôi. Các giấy tờ thành lập công ty thì liệt kê danh sách thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn, nhưng tôi chưa thể xác định được nơi ở của bất cứ ai trong số họ, vì thế tôi đoán họ không phải người địa phương. Điều đó dấy lên thêm một số nghi vấn, chẳng hạn như tại sao các nhà đầu tư bên ngoài lại chọn đầu tư vào một nơi như Cedar Grove.”

Battles bước vào thang máy khi nó đến nơi. “Những thị trấn nhỏ như thế đang thay đổi. Tôi đã đọc về điều đó trong một bài báo trên tờ *Times*. Với việc dân số ở Seattle đang bùng nổ và nhà cửa trở nên đắt đỏ khủng khiếp,

càng ngày càng có nhiều người chuyển đến sinh sống ở những nơi xa hơn, và tìm kiếm những địa điểm để tránh xa sự xô bồ vào cuối tuần. Những thị trấn vùng núi ấy đang trở thành những điểm nghỉ dưỡng cuối tuần.”

“Có lẽ đảo Camano hay thậm chí La Conner thì phù hợp, còn Cedar Grove vẫn cách khá xa.”

“So với Seattle thì đúng là khá xa, nhưng so với Bellingham hoặc Everett thì không, cả hai nơi đó đều đang phát triển.” Battles nói.

Thang máy mở ra ở tầng trệt, và Dan theo Battles bước ra ngoài. Trời nắng rực rỡ nhưng nhiệt độ rất thấp. Dan bấm chìa khóa mở cốp sau chiếc Chevy Tahoe. Gió thổi giật từng cơn, xua những đám mây xám sà thấp bay ngang qua bầu trời. Dan đẩy những cái hộp anh đang bê vào cốp xe và Battles đẩy vào nốt hai cái hộp cuối cùng.

Dan kéo mở cánh cửa bên ghế lái. “Hãy gọi điện cho tôi nếu cô cần bất cứ thứ gì.”

“Tôi sẽ không gọi đâu.” Battles nói.

Dan chui vào trong chiếc Tahoe và khởi động xe. Battles ra hiệu cho anh hạ kính cửa sổ xuống. Khi anh làm vậy, cô nói. “Hoa.”

Dan lái xe bon bon ra khỏi Seattle nhưng đến phía nam của Everett thì xe chợt trở nên đông đúc khiến anh phải đi chậm lại. Anh muốn về nhà trước khi trời đổ tuyết, vì đài khí tượng báo tuyết sẽ lại rơi. Anh nghe một cuốn sách nói, một thói quen giúp anh giết thời gian khi di chuyển trên những quãng đường dài. Vấn đề duy nhất là nếu tâm trí anh lang thang tới một trong các

vụ kiện của anh, như nó đã như thế này giờ, anh có thể bỏ lỡ mất hai mươi phút cốt truyện của cuốn sách.

Khi đã ra khỏi Everett, giao thông lại thông thoáng hơn, và Dan hy vọng anh có thể bù lại một chút thời gian đã mất. Anh đã quyết định không gọi điện cho Tracy; anh muốn làm cô bất ngờ.

“Hoa.” Anh nói to.

Nhớ đến lời khuyên của Battles, anh rời khỏi đường cao tốc và lái xe vào Bellingham. Những đồng tuyết nhuộm màu đen đã được gạt sang lề đường. Tuyết không phải là chưa từng xuất hiện ở Bellingham, nhưng nó cũng không phải hiện tượng thường thấy ở đây. Nằm ngay ở phía nam của biên giới giữa Mỹ và Canada, thành phố này được xây dựng xung quanh vịnh Bellingham. Rặng núi Olympic ở phía tây nam và dãy Cascades ở phía đông che chắn cho nó trước những cơn bão dữ dội. Hầu hết các tháng đều có nhiệt độ ôn hòa và ít mưa hơn so với Seattle. Giống như Cedar Grove, Bellingham từng là một thị trấn mà người ta đổ xô đến vì vàng: bao gồm những người tìm kiếm vàng, những người nhập cư và các nhà đầu tư. Nó biến thành một thị trấn than đá khi than đá được phát hiện với số lượng lớn, và một thị trấn của nhà máy đóng đồ hộp vì từ đây dễ dàng đi và đến các khu vực đánh bắt cá trù phú ở Alaska.

Kiến trúc của thành phố này phản ánh sự kế thừa từ tầng lớp lao động - những tòa nhà bằng đá và gạch to bè, thấp tè sánh vai cùng những tòa nhà hiện đại hơn. Dân số đã phát triển tới hơn một trăm nghìn người.

Dan tắt xe vào vệ đường và lấy điện thoại di động ra để tìm một cửa hàng hoa, nhưng một lần nữa tâm trí anh lại lang thang vơ vẩn, lần này là

tới những tài liệu ở sau xe - đặc biệt là các giấy tờ thành lập công ty cho từng công ty trách nhiệm hữu hạn mà văn phòng luật của Zack Metzger đã xử lý và hoàn thiện. Metzger đã không gọi điện lại cho Dan.

Dan mở sổ của anh ta ra và gọi lại lần nữa. Và một lần nữa, cuộc gọi của anh lại được chuyển đến hộp thư thoại. Anh quyết định không để lại lời nhắn nữa. Anh dùng điện thoại để tìm kiếm văn phòng luật của Metzger. Khi tìm thấy địa chỉ của văn phòng luật ấy, anh nhập nó vào GPS và thấy anh chỉ cách nó có năm phút lái xe. Anh kiểm tra đồng hồ. Trừ khi Metzger làm việc theo giờ giấc của nhân viên ngân hàng, nếu không thì anh ta có thể đang có mặt ở văn phòng. Còn nếu anh ta không ở đó, Dan chỉ mất có vài phút đi lại.

Đang định rời khỏi vệ đường thì Dan nảy ra một ý nghĩ khác. Anh đánh dòng chữ “luật sư Zack Metzger” vào công cụ tìm kiếm trên điện thoại và tìm tiểu sử của vị luật sư ấy. Dựa vào những ngày tháng trong tiểu sử được cung cấp, Dan ước tính Metzger khoảng bốn mươi chín tuổi. Anh ta đã hành nghề luật mười sáu năm, điều đó có nghĩa luật sư không phải là nghề đầu tiên của anh ta. Đọc thêm thông tin, anh biết được rằng Metzger đã tốt nghiệp từ một trường luật ở Washington nhưng trường này không liên kết với một trong những trường đại học ở đó. Dan chưa bao giờ nghe đến tên ngôi trường này, nhưng ở Washington, việc tốt nghiệp từ một trường luật không được kiểm định không ngăn cản được người ta hành nghề luật - nếu họ có thể vượt qua kỳ thi lấy chứng chỉ. Lý lịch của Metzger cho thấy từ lúc anh ta tốt nghiệp trường luật đến lúc anh ta được tuyên thệ để hành nghề luật sư cách nhau tới chín năm, điều này thường có nghĩa là anh ta đã trượt kỳ thi lấy chứng chỉ của bang Washington. Trong trường hợp này, có lẽ anh

ta đã trượt đến chín lần.

Dan đi theo hướng dẫn của GPS tới một chỗ trên đường Meridian. Anh kiểm tra lại địa chỉ mình đã nhập lần nữa bởi vì, từ những gì anh có thể nhìn thấy, nơi này là một khu chợ châu Á. Anh đỗ xe song song với vỉa hè và xuống xe. Gió thổi phần phật, phả hơi lạnh vào anh khi anh băng qua đường để tới khu chợ. Anh tìm chỗ ghi địa chỉ trên tòa nhà nhưng không thấy. Cuối cùng, anh tìm thấy một cánh cửa kính nằm ở bên phải những ô cửa sổ mặt trước của khu chợ. Khi anh mở nó ra, những chiếc chuông va vào kính kêu lanh canh. Anh leo lên một cầu thang hẹp trông méo mó, như thể một cơn động đất đã làm nó bị vẹo vọ. Nó có mùi mốc meo.

Ở chiều nghỉ, anh gặp một cánh cửa đóng kín dính một tờ giấy ghi chú màu vàng: *Bên kia đường. Quán O Halloran's.*

Tờ giấy nhớ ghi ngày Mười chín tháng Mười một. Dan không nghĩ nó có thể ở trên cửa suốt ba tháng, điều này có nghĩa là hoặc văn phòng của Metzger đã ngừng hoạt động hoặc quán O'Halloran's có một giờ khuyến mại hằng ngày và Metzger đã dùng đi dùng lại tờ giấy nhắn này.

Anh xuống cầu thang và áp người vào cánh cửa, gắng sức đẩy nó mở ra trước một cơn gió giật khác. Khi đã ra ngoài, anh nhìn xuôi nhìn ngược vỉa hè với hàng cây bụi lá và thấy một tấm biển nhô ra từ bên cạnh của một tòa nhà gạch đỏ trang trí hình cỏ ba lá xanh mướt và một chú yêu tinh. Hẳn là nơi này rồi.

Lại gần mới thấy cánh cửa màu xanh của O'Hallorans trông như đã bị sơn ầu. Lớp sơn bong tróc để lộ một loạt màu sắc khác nhau. Dan mở nó ra và bước vào không gian tối mờ mờ như lúc chạng vạng ở bên trong. Anh

đứng lại một lúc để mắt mình thích nghi. Quán bar này có mùi như hội nam sinh của anh vậy - toàn mùi của thức ăn chiên rán và bia. Nó có lẽ chỉ rộng không quá mười chín mét vuông. Có ba người đàn ông đang ngồi trên ghế quầy bar. Hai người đứng ở góc, uống rượu và nói chuyện. Chẳng ai trong số họ trông giống bức ảnh của Zack Metzger trên Internet. Dan chuyển sự chú ý tới vài cái bàn vuông vài chai bia rỗng, ly cốc và rổ nhựa đựng đồ ăn.

Zack Metzger ngồi ở một bàn gần phía trong cùng. Hồ sơ pháp lý đang mở trước mặt cho thấy đó đúng là anh ta. Anh ta đang cúi đầu, chăm chú đọc. Dan nhìn thấy một cái giỏ màu da cam với một chiếc bánh hamburger mới ăn được một nửa, ít khoai tây chiên và một ít tương cà.

“Ông Metzger?”

Metzger ngược nhìn lên. “Vâng? Anh là ai?” Anh ta có mái tóc xoăn màu muối tiêu có vẻ đang thừa đi cùng một mảng râu lún phún. Anh ta mặc áo sơ mi, đeo cà vạt, nút thắt trễ nải và khuy áo trên cùng không cài. Dan chìa tay ra. “Dan O’Leary.”

Metzger bắt tay Dan một cách chiếu lệ. Bàn tay anh ta mềm, nhỏ và trên cổ tay anh ta đeo một cái vòng tay bằng vàng. Ban đầu, khuôn mặt anh ta chẳng tỏ vẻ gì là nhận ra tên của Dan, nhưng rồi anh ta nói: “O’Leary?” Anh ta nhanh chóng lật giở một chồng giấy nhớ màu hồng trên bàn và rút ra một cái. “Tôi đã nghĩ là mình biết cái tên đó mà.” Anh ta giơ mảnh giấy lên. “Xin lỗi. Chữ viết tay của tôi xấu quá. Tôi không thể đọc nổi một từ tôi viết trừ tên của ông.” Anh ta thoáng nhoen miệng cười, vo viên mảnh giấy và ném nó vào một cái thùng rác cách một mét và bị trượt. “Tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Tôi có thể ngồi xuống không?” Dan nói, chỉ vào một cái ghế.

“Đây là đất nước tự do mà. Anh hãy kéo ra một cái ghế. Đây là vấn đề hình sự hay dân sự?”

Dan mỉm cười. “Tôi là một luật sư đến từ Seattle.”

“Một luật sư? Chết tiệt, họ nên tấu nhạc lên. Tôi không nghĩ từng có hai luật sư ngồi ở đây cùng một lúc đâu.”

Một người phụ nữ có khuôn mặt khắc khổ mặc quần jean xanh, áo hồng không tay xuất hiện ở bàn. “Ông muốn uống gì không?” Cô ta hỏi Dan.

Dan nhìn vào cốc của Metzger, trong đó có một chất lỏng màu caramen và đá đang tan chảy. Anh tự hỏi Metzger đã uống bao nhiêu cốc. “Tôi có thể mời ông một món đồ uống không?”

“Hẳn rồi. Coca cola nhé!”

Dan nén cười. “Cho hai Coca cola.”

Một khách quen của quán đi tới máy hát tự động và nhét vào những đồng hai mươi lăm xu, xem xét danh sách các bài hát. Metzger hỏi: “Điều gì khiến ông tới tận Bellingham này vậy, ông O’Leary?”

“Cứ gọi tôi là Dan.”

“Vâng, ông Dan.”

“Tôi có một văn phòng luật ở Seattle, nhưng tôi lớn lên ở Cedar Grove, và gần đây tôi có nhận một vụ kiện ở đó.”

“Vâng? Tôi ở phía đối thủ à?”

“Không. Không hẳn thế. Tôi đại diện cho người chủ cũ của Cửa hàng Mậu dịch Kaufman trên phố Chợ.”

“Phố Chợ thì tôi biết. Nhưng tôi chưa từng nghe nói đến cái tên Kaufman.”

Cô phục vụ mang hai món đồ uống quay lại. “Ba đô la năm mươi xu.” Cô ta không định đưa hóa đơn hay đợi Dan uống xong mới thanh toán. Dan thò tay lấy ví.

“Cứ tính cho tôi.” Metzger nói. “Chỉ cần chúng ta không phải đổi đầu nhau là được.”

“Không phải.” Dan nói. Một ca khúc đồng quê được phát trên máy hát, và người đàn ông vừa chọn bài hát ấy trở về chỗ ngồi của mình ở quầy bar. “Cảm ơn vì đã trả tiền đồ uống cho tôi.” Dan nhấp một ngụm từ cốc Coca cola của mình rồi đặt cốc xuống. “Tôi đang kiện thành phố, thị trường và hội đồng thành phố.”

“Hãy nói cho tôi biết ông cần một luật sư địa phương và tôi sẽ đem lại cho ông một kết quả tốt.” Metzger nói.

“Vào lúc này, tôi đang tự xử lý vụ đó.”

“Tiếc quá.”

“Ông biết rõ Cedar Grove đến mức nào?”

“Tôi chưa bao giờ đến đó, nhưng tôi đã làm vài việc cho một số cơ sở kinh doanh ở đó. Họ đang cải tạo lại khu trung tâm.”

“Ông đã làm giấy tờ thành lập công ty cho các cơ sở kinh doanh đó. Đó là lý do tôi gọi điện cho ông đấy.”

“Đó hẳn là một điều quan trọng với ông nên ông mới đến tận đây để tìm tôi.”

“Tôi đang trên đường đến Cedar Grove. Tôi đã ghé qua văn phòng của

ông và nhìn thấy tờ giấy ghi chú.”

“Nếu ông đã vào đó, ông sẽ biết tại sao tôi lại ở đây. Ông muốn biết điều gì?”

“Ông đã làm thế nào để tất cả các cơ sở kinh doanh đó đều thuê ông vậy? Các công ty trách nhiệm hữu hạn đều liệt kê danh sách các thành viên khác nhau, do đó tôi cho rằng họ là những pháp nhân khác nhau, nhưng có thể tôi đã nhầm chẳng?”

“Không, ông đúng đấy. Điều đó giống như một món lộc trời cho vậy. Tôi làm cho cơ sở kinh doanh đầu tiên - một tiệm bánh - và điều tiếp theo mà tôi biết là tôi nhận được cuộc gọi để làm cho cơ sở kinh doanh thứ hai, rồi cơ sở kinh doanh thứ ba.”

“Tiệm bánh đã giới thiệu ông cho các cơ sở kinh doanh khác?”

“Tôi không biết.”

“Ông có bao giờ hỏi không?”

“Và soi mói món lộc trời cho của mình ư? Tôi không nghĩ vậy. Tôi rất vui vì công việc ấy.”

“Ông không hỏi ai đã giới thiệu ông sao?”

“Tôi biết ai đã giới thiệu các cơ sở kinh doanh ấy cho tôi. Thành phố.”

“Thành phố ư? Ông có nhớ tên của một người cụ thể không?”

“Không, nhưng...” Metzger ngồi ngả ra sau, khuôn mặt chau lại vẻ băn khoăn. “Có lẽ ông nên nói cho tôi biết vụ kiện của ông là về cái gì - để tôi không tự chuốc lấy rắc rối cho mình.”

Dan nói cho anh ta biết. “Tôi đang cố tìm các thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn để có thể nói chuyện với họ, hỏi họ xem thị trường và

thành phố đã tuyên bố với họ điều gì. Có vẻ hơi thuận tiện quá khi tất cả các cơ sở kinh doanh mới đó đều có cùng một luật sư đại diện. Mặc dù tôi thực sự cũng không bận tâm lắm.”

“Tôi không nhớ những cái tên cụ thể, nhưng trong văn phòng của tôi có lưu các hồ sơ. Hãy thỏa thuận với tôi đã. Nếu ông đến lấy lời khai của bất cứ chủ cơ sở kinh doanh nào khác ở đó, ông hãy giới thiệu tôi với họ, nói với họ rằng tôi sẵn sàng làm người đại diện cho họ.”

“Chắc chắn rồi.” Dan nói. Mặc dù chưa chắc anh sẽ làm vậy.

“Được rồi.” Metzger vẫy tay gọi người phục vụ đến tính tiền. “Về văn phòng của tôi nào. Ông nghĩ cái quán bar này đã là nhỏ bé lắm rồi ư? Cứ chờ thấy văn phòng của tôi mà xem.”

Metzger đã không nói ngoa. Văn phòng của anh ta chỉ bằng một cái phòng kho. Dan cảm thấy may mắn vì anh không mắc chứng sợ không gian hẹp. “Giờ thì ông đã hiểu tại sao tôi lại tới quán bar hoặc quán cà phê rồi chứ. Có lẽ ông đang tự hỏi tại sao tôi lại thuê nơi này? Tôi sẽ nói cho ông biết lý do. Tôi phải trả tiền thuê hai trăm đô la mỗi tháng và tôi có sáu đứa con. Hai đứa đi học đại học ở miền Tây và ba đứa đang học trường trung học tư. Đứa út đang học trường tiểu học tư. Đi ngủ tôi cũng nghĩ đến tiền học phí và thức dậy tôi cũng nghĩ đến tiền học phí.” Metzger nhìn vào một cái bàn ngổn ngang và một cái tủ búp phê cũng ngổn ngang không kém đằng sau nó. Anh ta đi tới bậu cửa sổ phía trên một cái máy sưởi có hình dạng giống như chiếc đàn accordion và rút ra một chồng hồ sơ pháp lý.

“Chúng đây rồi.” Anh ta mang chúng đến bàn làm việc của mình, đặt chúng lên trên một chồng sách luật đang mở và các tài liệu khác, rồi lật mở

hồ sơ đầu tiên, đọc lướt qua các trang. “Đây rồi. Tôi biết đó là một cái tên ngộ nghĩnh mà.”

Anh ta xoay hồ sơ để Dan không phải đọc ngược cái tên trên mảnh giấy nhỏ.

Sunnie Witherspoon.

CHƯƠNG 22

Tracy ngắt máy và hạ điện thoại xuống. “Không nghe máy.” Cô nói. Sau khi rời khỏi nhà ông bà Johansen, họ đã cố gắng gọi điện cho Pete Adams, người chủ cũ của quán rượu Bốn Nhánh, nơi Jason Mathews từng thường xuyên lui tới.

“Cái nơi Silver Spoons ấy cách đây bao xa?” Faz hỏi.

“Silver Spurs.” Tracy nói. “Khoảng mười lăm phút lái xe.”

“Đến đó đi. Nói lại cho tôi nghe tên của ông ta lần nữa nào. Tôi sẽ gọi vài cuộc điện thoại, để xem liệu chúng ta có thể nhờ ai đó kiểm tra dữ liệu về bất động sản ở khu vực Phoenix không.”

Tracy lái xe trên con đường quận lộ đến Silver Spurs. Gió đã nổi lên, dấu hiệu của cơn bão đã được dự báo trước. Khi cô đỗ xe ở ngôi nhà của Pete Adams, cô thấy nó vẫn tối om như ngày hôm trước.

“Cảm ơn.” Faz nói trên điện thoại. Ông đã gọi điện cho Kinsington Rowe, một điều tra viên khác của đội A thuộcban Tội phạm Bạo lực. “Vâng, tôi ổn. Hy vọng tôi có thể đi làm lại ngay khi các bác sĩ cho phép. Tôi sẽ làm vậy.” Ông ngắt máy và đưa cho Tracy một mẫu giấy. “Pete Adams đã mua một ngôi nhà cách Scottsdale bốn mươi phút lái xe.”

“Anh có lấy được số điện thoại không?” Tracy hỏi. “Không thấy ghi số

điện thoại. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên đến gặp ông ta, để xem ông ta sẽ nói gì.”

“Điều đó sẽ hơi rắc rối.” Cô nói. “Trừ khi chúng ta muốn Daniella đối diện chết.”

Faz cau mày. “Ừ, tôi hiểu ý cô là gì. Được rồi. Tôi sẽ đi một mình.”

“Cái gì? Không. Tôi có muốn thế đâu. Tôi không thể đề nghị anh làm điều đó, Faz.”

“Arizona vào tháng Hai ư? Chà, đó là một nhiệm vụ ‘khó khăn’. Nhiệt độ ở đó là hai mươi một độ đấy, nhưng tôi sẽ ‘cố gắng chịu đựng’. Cô nghĩ tôi có thể mang theo những cây gậy đánh gôn của Dan không?”

Tracy mỉm cười. Cô biết Faz cũng chẳng muốn đi Arizona đâu. “Tôi sẽ hỏi Cảnh sát trưởng ở Cedar Grove. Để xem liệu ông ấy có thể cử ai đi không.”

“Tôi nói nghiêm túc đấy, Tracy. Tôi hợp với thời tiết ấm áp lắm. Tôi không biết làm thế nào cô có thể đối phó được với tuyết ở đây.”

“Anh lớn lên ở New Jersey mà, Faz.”

“Ừ, nhưng hồi đó tôi nhẹ hơn bây giờ tới ba mươi sáu cân. Hồi đó tôi có thể đi bộ qua tuyết như Chúa Jesus băng qua mặt nước vậy. Bây giờ chắc tôi chìm đến tận eo.”

Cô cười phá lên. “Để tôi gọi điện đến Seattle xem họ có duyệt chi phí cho chuyến đi đó không. Họ đang thắt lưng buộc bụng. Anh có phiền không nếu chúng ta ghé qua một nơi nữa trước khi về nhà?”

Faz nhìn ra ngoài cửa sổ. “Tôi nghĩ thời tiết sẽ cho phép chúng ta ghé qua nốt nơi đó thôi.”

Hai mươi phút sau, Tracy rời khỏi con đường quận lộ và len lỏi qua các đường phố của Cedar Grove để tới tàn tích cháy rụi của nơi từng là ngôi nhà của Finlay Armstrong. Có vài phần của ngôi nhà vẫn còn sót lại, những tàn tích bị cháy đen ấy tương phản rõ rệt với lớp tuyết trắng. Chiếc xe tải Chevy màu xanh dương của Finlay đỗ ở đường dẫn vào nhà, Finlay đang ngồi ở ghế lái. Tracy đỗ xe bên cạnh chiếc xe tải. Finlay nhìn cô và lắc đầu. Rồi anh ta lau mắt.

Tracy và Faz bước xuống xe, Finlay cũng vậy. Họ gặp nhau ở mui xe chiếc Chevy của anh ta. Finlay mặc quần jean và một cái áo khoác Carhartt lấm lem. Anh ta đội sùm sụp một cái mũ bóng chày của đội Mariners trên đầu.

“Chào chị, Tracy.”

Tracy giới thiệu hai người với nhau, và Finlay cùng Faz đều bỏ tay ra khỏi túi áo khoác để bắt tay nhau.

“Cậu đang làm gì ở đây vậy?” Tracy hỏi.

Finlay nhún vai. “Tôi không biết. Tôi không thể ngồi yên trong nhà nghỉ được. Tôi sẽ phát điên lên mất, chị Tracy ạ.”

“Tôi rất tiếc.”

“Tôi rất tiếc về chuyện của vợ anh.” Faz nói. “Tôi từng mất một ngôi nhà vì hỏa hoạn. Có cảm giác như ta đã mất đi quá khứ của mình vậy.”

“Đúng là tôi có cảm giác như vậy đấy.” Finlay nói với Tracy. “Chị đang làm gì ở đây thế?”

“Tôi chỉ nghĩ là mình nên đến xem nó thôi. Tôi chưa đến đây mà.”

“Chị đã phát hiện thêm điều gì chưa?”

Cô mím môi, lắc đầu.

“Tôi nghe nói tối qua có kẻ đã bắn chị, và cảnh sát đã đến nhà chị.”

“Cậu nghe được tin đó từ đâu vậy?”

“Tôi đã đến hiệu thuốc. Bác sĩ kê thuốc chống suy nhược cho tôi mà. Một người ở hiệu thuốc đã nói về vụ đó. Có thật vậy không?”

Một lần nữa, Tracy không trả lời.

Finlay thở dài. “Ừ. Tôi biết rồi. Tôi đang định rời đi đây.” Anh ta chui vào trong chiếc xe tải và lùi khỏi đường dẫn vào nhà để ra đường, bỏ đi mà chẳng buồn vẫy tay.

“Đó là một người đang rối bời.”

Tracy nhìn ông. “Anh đã từng mất một ngôi nhà vì hỏa hoạn sao?”

“Đúng vậy.” Faz nói. “Hồi ấy Vera và tôi mới cưới nhau. Chúng tôi đã thuê một ngôi nhà ở Green Lake. Mạng điện bị lỗi. Thật may là lúc đó chúng tôi đều đang đi làm và không có nhiều đồ đạc gì nên mất mát cũng không lớn lắm. Tuy nhiên, vụ hỏa hoạn đó vẫn gây ra tổn thất. Lửa hủy hoại quá khứ của ta, thiêu rụi tất cả những cuốn album ảnh. Ta không thể lấy lại thứ đó được nữa. Cứ như ta chưa bao giờ tồn tại vậy.”

Tracy đã không hỏi Roy Calloway liệu Finlay có liệt kê những cuốn album ảnh trong số tài sản bị mất đi của anh ta không. Các công ty bảo hiểm thường quyết định liệu vụ hỏa hoạn có phải là cố ý căn cứ vào việc liệu gia chủ có giữ lại những cuốn album ảnh hay những con vật nuôi của gia đình hay không.

“Vậy chúng ta đang làm gì ở đây ngoài việc đông cứng vì lạnh?” Faz hỏi.

Tracy bắt đầu băng qua thảm cỏ. Vì hôm nay không có tuyết và nhiệt độ lạnh giá đã làm đóng băng lớp cỏ bên trên nên chúng kêu lạo xạo khi bị nghiền dưới sức nặng của họ. “Theo báo cáo của cảnh sát, hàng xóm bên kia đường đã nhìn thấy chiếc xe cảnh sát của Finlay đỗ ở đường dẫn vào nhà trong khoảng từ mười hai giờ đến một giờ mười lăm phút trưa trong ngày xảy ra vụ hỏa hoạn.”

“Finlay thừa nhận điều đó?”

“Đúng vậy. Cậu ta nói cậu ta về nhà để ăn trưa. Người hàng xóm ấy giống như một cái camera giám sát chạy bằng cơm vậy. Cô ta nhớ là ngoài chiếc Toyota của Kimberly, cô ta không nhìn thấy bất kỳ chiếc xe nào khác đậu trên đường dẫn vào nhà của họ suốt thời gian còn lại của buổi chiều.”

“Cô ta có nhìn thấy Kimberly sau khi Finlay rời đi không?”

“Không.”

“Có bất cứ vị khách nào khác đến đó không?”

“Cô ta không nhìn thấy ai nữa.”

“Có lẽ vì không có ai đến cả.”

“Finlay nghĩ hung thủ đi qua cửa sau của ngôi nhà để không bị nhìn thấy. Tôi muốn xem liệu điều đó có khả thi không. Đi nào.” Tracy dẫn Faz đi vòng ra đằng sau của ngôi nhà cháy. Cô không thấy hàng rào nào, chỉ có rặng cây. Cô băng qua thảm cỏ phủ tuyết và họ đi qua rặng cây, bước lên con đường cách đó một dãy nhà. “Tôi nghĩ có thể Finlay nói đúng. Hung thủ có thể lái xe đến đây và đi bộ qua rặng cây.” Cô nhìn ngược lên điểm tận cùng của dãy nhà. “Hắn có thể đỗ xe ở trên đó, nơi nó sẽ không bị nhìn thấy, và sử dụng rặng cây làm tấm màn che chắn.”

“Nghe như hần biết rõ khu vực này và đã suy tính kế hoạch từ trước.”

“Đúng vậy.” Tracy nói. “Giống như kẻ đã đi bộ trên lối đi chung tới hàng rào ở sân sau nhà tôi.”

“Tôi cho rằng cảnh sát đã lùng sục khu vực này, nói chuyện với những người hàng xóm ở đây, hỏi họ xem liệu họ có nhìn thấy ai không?”

“Cảnh sát đã làm thế. Nhưng không ai nhìn thấy người nào cả.”

“Không nhìn thấy người nào, hay không nhìn thấy người nào không ở khu này? Hai điều đó không giống nhau. Khi người ta đã quen nhìn thấy ai đó xuất hiện ở khu họ sống, họ thậm chí chẳng nghĩ gì về việc đó.” Ô “Họ không nhìn thấy ai.” Cô lắc đầu. “Ít nhất đó là những gì viết trong báo cáo của cảnh sát. Tôi không biết phải làm gì tiếp, Faz ạ.”

“Có lẽ chúng ta nên nói chuyện với họ lần nữa, để xem có bất cứ thứ gì khơi gợi trí nhớ của họ không.”

“Có lẽ thế.”

Ông nhìn quanh. “Này, ngày đầu tiên như thế cũng không tồi đâu. Chúng ta từng có những ngày đầu tiên tệ hơn mà. Về nhà đi đã, để thoát khỏi cái lạnh này. Cô có thể cho con bé bú và chúng ta có thể nói chuyện về vấn đề này, tìm hiểu xem cô đã biết được những gì và bàn bạc về những bước đi tiếp theo. Và chúng ta có thể gọi điện đến Sở Cảnh sát Seattle để bàn về chuyện tôi đi Phoenix.”

CHƯƠNG 23

Dan lái xe rời khỏi Bellingham, hướng về phía đông, anh biết cơn bão sắp đổ bộ. Gió đã nổi lên, thổi giạt từng cơn, mạnh đến nỗi khiến chiếc xe rung lắc. Tuyết bắt đầu lất phất rơi, nó sẽ rơi dày hơn khi nhiệt độ hạ xuống. Anh không buồn mở lại cuốn sách nói. Việc tập trung lái xe đã đủ khó khăn rồi khi có biết bao câu hỏi đang quay cuồng trong đầu anh.

Dan đã xem các giấy tờ thành lập công ty với Zack Metzger. Chúng xác định rõ thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn, mỗi công ty có hai người, nhưng không có địa chỉ hoặc số điện thoại. Metzger nói anh ta chưa bao giờ gặp những người ấy, Sunnie Witherspoon là nguồn liên lạc duy nhất giữa anh ta với những người mua các cơ sở kinh doanh đó. Metzger nói anh ta chưa bao giờ được nhờ xem xét bất cứ thỏa thuận tiếp theo nào giữa Cedar Grove và các công ty trách nhiệm hữu hạn mà anh ta đã giúp thành lập, điều này có nghĩa là những người mua ấy đã đích thân làm việc với Cedar Grove mà không cần luật sư, hoặc họ đã thuê một luật sư khác. Nhưng thế thì lại nảy sinh những câu hỏi khác. Nếu họ có một luật sư, tại sao họ lại thuê Metzger làm gì? Nếu họ không có luật sư, tại sao họ không để Metzger tiếp tục xem xét hợp đồng ấy? Họ thậm chí có cần một luật sư hay không? Theo lời Larry Kaufman, thân chủ của Dan, và theo những câu trả lời của thành phố Cedar Grove cho những câu thẩm vấn của Dan, Cedar

Grove đã bán các cơ sở kinh doanh ấy cho những người chủ mới chỉ với giá một đô la, mặc dù những người mua có trách nhiệm cải tạo lại các tòa nhà theo đúng quy chuẩn. Tờ Townie Crier đã dẫn lời Gary Witherspoon rằng thương vụ ấy có lợi cho cả đôi bên. Cedar Grove tìm được người tiếp quản các tòa nhà, còn những người mua có thể bỏ số tiền mà đáng ra họ phải chi trả để sở hữu các tòa nhà ấy cho việc sửa chữa những gì vi phạm tiêu chuẩn xây dựng và trong quá trình đó cũng giúp đem lại bộ mặt mới cho phố Chợ.

Sunnie làm việc cho Rav Patel, nên có lẽ cũng chẳng có gì lạ khi cô ta là người phụ trách xử lý các tài liệu giữa đôi bên. Patel là người thay mặt cho Cedar Grove. Vì thế sẽ không được khách quan lắm nếu anh ta liên lạc trực tiếp với các bên khác, mặc dù có thể anh ta đã nói chuyện với Metzger. Tuy nhiên, Metzger không nhớ là đã từng nghe đến tên Patel. Dan đã xem xét các hợp đồng mà Cedar Grove cung cấp ở văn phòng của mình trước khi rời đi. Chúng đều có chữ ký của các thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn, nhưng anh không thấy lá thư nào của các luật sư đại diện cho bên mua.

Một lần nữa, điều đó có vẻ kỳ quặc. Dan tính đến việc gửi một yêu cầu cung cấp tài liệu nữa cho Patel, đề nghị anh ta gửi cho anh số điện thoại nhà và địa chỉ của các thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn, nhưng anh không có thời gian để đợi ba mươi ngày trước khi diễn ra phiên tiền thẩm mới. Tuy nhiên, nếu hỏi cũng chẳng hại gì.

Ngay trước khi đến chỗ rẽ sang con đường quận lộ, Dan đánh xe vào một trạm xăng để đổ xăng cho chiếc Tahoe. Anh lấy điện thoại di động ra và gọi cho Rav Patel. Sunnie Witherspoon nghe máy. Thường thì Dan thà cầm đinh ghim vào mắt mình còn hơn là nói chuyện dông dài với Sunnie,

nhưng trong trường hợp này, và trong hoàn cảnh này, anh buộc phải làm vậy.

“Chào Sunnie. Dan O’Leary đây.”

“Dan O’Leary.” Cô ta nói với giọng thánh thót. “Tôi xin lỗi, Dan, nhưng Rav không có ở văn phòng. Anh ấy có một cuộc họp ở bên ngoài. Nhưng đừng hỏi tôi là ở đâu nhé. Anh ấy chẳng bao giờ nói gì với tôi cả.”

“Có lẽ cậu có thể giúp tôi, Sunnie. Tôi đang cố tìm số điện thoại và địa chỉ của những người đã mua các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ. Đó là một phần của yêu cầu cung cấp tài liệu mà tôi đã gửi cho Rav.”

“Tôi e rằng tôi không thể giúp được cậu chuyện này đâu, Dan ạ. Để tôi bảo Rav gọi điện lại cho cậu vào ngày mai nhé?”

Dan quyết định thúc ép cô ta, để cô ta hay rằng anh đã biết nhiều đến chừng nào. Anh cho rằng Sunnie sẽ nói lại với Patel, và Patel sẽ không dám cho Dan một câu trả lời nhảm nhí làm mất thời gian của Dan. Nếu Sunnie đang giữ vai trò là người liên lạc của thành phố, cô ta chắc chắn có số điện thoại và / hoặc địa chỉ của những người mua. Vòi bơm xăng đã ngắt, Dan xuống xe và bỏ nó ra trong lúc vẫn tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Cậu có thể mà, Sunnie, nhưng để tôi nói cụ thể hơn nhé. Tôi vừa rời khỏi văn phòng luật của Zack Metzger ở Bellingham. Tôi tin rằng cậu biết ông Metzger.”

Đầu tiên, Sunnie không trả lời ngay.

“Như cậu biết đấy, ông Metzger là luật sư đã tiến hành thủ tục thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn cho tất cả những người đã mua các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ. Điều đó khiến tôi thấy thật lạ, tất cả những người mua

đều thuê cùng một luật sư.”

“Tôi biết ông ta, và tôi biết những người mua đều thuê ông ta, Dan ạ.” Sunnie nói, khiến anh ngạc nhiên.

“Thế sao?”

“Hẳn rồi. Một trong những người mua cần một luật sư và nhờ Rav giới thiệu, nhưng đừng hỏi tôi đó là ai nhé. Rav đã giao cho tôi nhiệm vụ đó. Tôi không biết luật sư nào ở Cedar Grove cả, nhưng tôi đã tìm thấy ông Metzger trên mạng. Tôi cho rằng hẳn là người đó đã hài lòng với dịch vụ của ông Metzger và giới thiệu ông Metzger với những người khác, hoặc đại loại như thế.”

“Ừ, có thể là như thế.” Dan nói. Anh ngồi vào sau vô lăng và nổ máy xe. “Tuy nhiên ông Metzger nói rằng ông ta chưa từng gặp hay nói chuyện với bất cứ người mua nào. Ông ta nói mọi thứ đều thông qua cậu, cậu đóng vai trò trung gian giữa mỗi người mua và Cedar Grove.”

Một lần nữa, Sunnie không trả lời ngay.

“Sunnie? Chúng ta bị mất sóng rồi à?”

“Không, tôi vẫn ở đây mà. Tôi e rằng ông Metzger đã khoác lên cho tôi nhiều trách nhiệm hơn thực tế, Dan ạ. Nếu đúng như lời ông ta nói thì tôi sẽ phải đề nghị Rav tăng lương cho tôi, đúng không nào?”

Dan vào sổ chiếc Tahoe và lái xe rời khỏi trạm xăng, tiến ra con đường quận lộ, đợi một lát cho dòng xe cộ đang đi tới thưa hơn. “Điều mà tôi quan tâm, nếu cậu là người... chuyển qua chuyển lại các tài liệu giấy tờ, là địa chỉ và số điện thoại của từng người mua. Căn cứ vào yêu cầu của Thẩm phán Harvey rằng các bên phải hợp tác với nhau, tôi cho rằng thành phố sẽ sẵn

sàng cung cấp cho tôi thông tin đó?”

“Cậu biết tôi không thể quyết định điều đó mà Dan. Chuyện này phải thông qua Rav.”

“Thôi được rồi. Chà, hỏi thử cậu cũng không mất gì mà.”

“Cậu sẽ không cố gắng lợi dụng tình bạn của chúng ta, đúng không Dan?”

“Đương nhiên là không rồi.” Dan cho xe nhập vào con đường quận lộ. “Cậu sẽ nói lại với Rav về thông tin mà tôi cần và bảo anh ta rằng tôi đang hy vọng thành phố sẽ tự nguyện cung cấp nó chứ?”

“Tôi sẽ làm thế, Dan ạ.”

“Cảm ơn cậu. Và vì Thẩm phán Harvey cho chúng ta thời gian gấp rút quá, phiền cậu nói lại với Rav rằng nếu trưa mai mà tôi không nghe được câu trả lời từ anh ta, tôi sẽ phải làm đơn xin cưỡng chế thông tin mà không cần sự có mặt của đối phương đấy.”

“Sáng mai Rav phải tham gia một phiên tòa ở Bellingham, Dan ạ.”

“Vậy thì anh ta sẽ không phải đi lại xa xôi. Đơn xin cưỡng chế thông tin không cần sự có mặt của đối phương sẽ được thụ lý vào lúc ba giờ chiều. Nhưng tôi sẽ cần thời gian để nộp đơn và thông báo cho Rav biết. Vì thế nếu bên cậu có thể trả lời tôi vào sáng mai thì tôi sẽ rất cảm kích.”

“Tôi sẽ báo cho anh ấy biết, Dan.”

“Cảm ơn cậu. Ồ, Sunnie này?”

“Cậu nói đi.”

“Phiền cậu nói với anh ta một điều nữa rằng, nếu tôi phải xin cưỡng chế thông tin, tôi cũng sẽ đề nghị tòa cho phép tôi lấy lời khai của cậu đấy. Cậu

nói với anh ta điều đó giúp tôi nhé? Sunnie?”

Dan nghe thấy tiếng tút tút. Anh không nghĩ là do cơn bão. Một nụ cười nở rộng trên mặt anh. Làm sao có ai không yêu công việc này chứ?

Tracy bước vào bếp. Faz ngồi ở một cái ghế chân cao tại quầy bar bếp, nhìn Vera nấu nướng ở phía bên kia.

“Vera, tôi đã bảo chị đừng làm việc sau năm giờ chiều mà.” Tracy nói, đi hẳn vào trong bếp. Cô đã lên gác chăm sóc cho Daniella, Vera nói con bé đã “ngoan như cún con suốt cả ngày. Con bé đã nằm sấp một lúc và có thể ngóc đầu lên. Họ cũng đã đi dạo, với cô cảnh sát nọ đi kèm.

“Làm việc ư?” Vera nói. “Tôi đang nấu ăn mà, Tracy. Đây là niềm đam mê của tôi đấy.”

“Thì cũng có khác gì nhau đâu. Chị ngồi xuống đây đi và uống một cốc rượu vang nào.”

“Tôi đang thưởng thức cốc rượu vang của mình ở đây mà.” Bà nhắc một cái ly lên.

“Để tôi giúp cô, Tracy.” Faz nói. “Nhưng thành thật mà nói, cô nghĩ sao tôi lại béo thế này chứ?”

“Hơn nữa...” Vera nói. “Nước xốt này ngon quá. Cô đã làm nó à?”

“Không phải. Cô bảo mẫu người Ireland của tôi làm đấy.”

“Người Ireland?” Lòng mày Vera nhướng lên thắc mắc.

“Cô ấy thạo việc đấy. Tôi chỉ việc cho thêm ít rượu vang đỏ và một nhánh tỏi thôi. Vic nói hai người có một vài chuyện cần bàn với nhau trước

khi chúng ta ăn. Nước xốt cần đun liu riu thêm vài phút nữa, vì thế hai người cứ làm những gì cần làm đi.”

“Nào, Tracy, ngồi xuống đi.” Faz nói. “Chúng ta sẽ nói về những gì mình đã biết để không phải làm thế trong bữa tối nữa.”

Tracy rót nước đá vào một cái cốc và ngồi xuống một cái ghế chân cao bên cạnh Faz. Cô lấy cuốn sổ ghi chép của mình ra và giở đến một trang trắng. “Được rồi, căn cứ vào báo cáo pháp y, chúng ta biết rằng Heather Johansen đang mang thai bảy hoặc tám tuần lúc cô ấy bị sát hại, điều đó có nghĩa cô ấy thụ thai vào khoảng lễ Giáng sinh. Chúng ta biết Heather đã tham dự bữa tiệc Giáng sinh của Ed Witherspoon. Chúng ta biết cha mẹ cô ấy cũng tham dự bữa tiệc đó nhưng đã ra về sớm để tham dự bữa tiệc của cha mẹ tôi. Chúng ta biết Heather đã lựa chọn ở lại, vì nghĩ rằng như thế sẽ có lợi cho công việc của cô ấy sau này.”

Tracy nhấp ngụm nước và đặt cốc của mình xuống mặt quầy bar bếp trước khi tiếp tục nói.

“Chúng ta biết Heather không có xe riêng và cần được ai đó đưa về nhà vào đêm đó, nhưng ông bà Johansen nói rằng họ không biết cô ấy về nhà bằng cách nào, và Ed cũng không nhớ.”

“Chúng ta đang suy đoán người lái xe chính là người đã làm cho Heather mang thai, nhưng chúng ta không biết chắc điều đó.” Faz nói. “Heather có thể đã có thai vào một thời điểm khác và ở một nơi khác chứ không phải là ở bữa tiệc Giáng sinh.”

“Được rồi, đó là tín hiệu cho thấy tôi nên đi đọc sách.” Vera nói, nhắc đến niềm đam mê thứ ba của bà sau nấu ăn và làm vườn. “Thứ này cần đun

liu riu thêm mười lăm phút nữa.” Bà cầm lấy một cuốn sách bìa mềm từ quầy bar bếp và mang nó vào trong phòng sinh hoạt chung của gia đình.

“Có thể là vậy.” Tracy nói với Faz. “Chỉ có điều người bạn thân của Heather và ông bà Johansen đều không biết Heather hẹn hò với ai sau Finlay.”

“Có thể là tình một đêm. Bây giờ người ta gọi nó là gì nhỉ? Một mối quan hệ không ràng buộc?”

“Có thể thế, nhưng Cedar Grove nhỏ bé lắm và, như anh đã nhanh chóng nhận ra đây, thật khó để giữ một bí mật trong thị trấn này. Hãy phân tích tiếp nhé.” Tracy nói, gõ bút lên những từ “những người có thể đã chở cô ấy về” mà cô đã viết trong sổ ghi chép. “Những ai có thể đã chở cô ấy về, nếu không phải là Barbara?”

“Ed Witherspoon.” Faz nói.

“Và con trai ông ta, Gary.” Tracy nói.

“Hãy viết cả tên người bạn trai cũ của cô ấy nếu chúng ta đang liệt kê các khả năng.” Faz nói. “Fenzay. Có lẽ anh ta vẫn rình rập cô gái đó và dụ dỗ cô ấy để anh ta lái xe chở cô ấy về nhà.”

Tracy viết ra tên của Finlay.

“Còn ai nữa không?” Faz hỏi.

“Tôi sẽ phải suy nghĩ một lúc, cố gắng nhớ xem ai trong thị trấn thân thiết với Ed và Barbara và sẽ tham dự bữa tiệc.” Cô ngừng lại và nhìn vào tấm lịch nam châm trên tường.

“Cái gì thế?” Faz hỏi.

“Tôi chỉ đang nghĩ Heather chết vào khoảng thời gian này. Cô ấy chết

sau ngày hôm nay hai ngày, vào hai mươi sáu năm trước.”

“Thật đáng tiếc khi một người trẻ tuổi qua đời.” Faz nói.

Tracy hít một hơi và tiếp tục. “Được rồi, tiếp tục nào.” Cô nói và điểm lại những gì mà họ đã biết hoặc nghi ngờ, và viết tất cả vào sổ ghi chép.

Họ bàn luận về câu nói của Eric rằng Mathews đã gợi ý cho họ sử dụng thông tin Heather mang thai để dụ cha của đứa bé lộ diện. Rồi Tracy nói: “Chúng ta biết Mathews đã cố kiểm tiền từ chuyện này và nói về nó.” Cô nói.

“Vào lúc này, đó chỉ là suy đoán.” Faz nói, chỉ vào cuốn sổ ghi chép của cô.

“Không hoàn toàn. Chúng ta biết ông ta đã kể với Finlay.”

“Đúng vậy. Nhưng chúng ta không biết ông ta có cố kiểm tiền từ thông tin đó hay không.”

“Vâng, nhưng nếu ông ta đã nói với Finlay, vậy thì chúng ta có thể cho rằng ông ta đã nói với những người khác nữa.”

“Và tiếp theo chúng ta sẽ phân tích về cô Kimberly này?” Faz nói. “Vợ của Fenzay.”

“Vâng. Chúng ta đang suy đoán rằng khi Kimberly Armstrong biết được Heather đang mang thai, cô ấy đã tính toán và kết luận Heather thụ thai vào khoảng kỳ nghỉ lễ Giáng sinh. Thậm chí cô ấy có thể suy đoán, giống như chúng ta đang làm, rằng Heather thụ thai ở bữa tiệc của Ed Witherspoon.”

“Được rồi, nhưng cái cô Kimberly này có phải là loại người tổng tiền người khác không?” Faz nói.

“Không, cô ấy không phải là loại người như thế. Nhưng cô ấy có thể đã

kể với ai đó về những gì mà cô ấy nghi ngờ.”

“Tôi cảm thấy đó chính là điểm quan trọng - người mà Kimberly đã kể cho nghe. Chúng ta bắt đầu từ đó nào. Tôi biết cô không nghĩ thế, Tracy, nhưng một cô vợ thường kể những chuyện kiểu vậy với ai?”

Từ xô pha trong phòng khách, Vera nói: “Chồng cô ấy, người cảnh sát.”

Faz nhìn Tracy và nhún vai.

Rex và Sherlock sửa um lên và ngồi bật dậy từ giường của chúng, làm tất cả mọi người giật mình.

“Lạy thánh mớ bái.” Vera nói. “Cô không cần một cái còi báo động trong ngôi nhà này.”

“Rex, Sherlock. Im nào!” Tracy quát. “Đừng làm em bé thức giấc.”

Hai con chó lại sửa và nhanh chóng đi vòng qua đằng sau xô pha ra cửa. Tracy đang định suyt chúng lần nữa thì nghe thấy thứ âm thanh đã khiến chúng sửa vág lên. Đó không phải là tiếng gió hay tiếng kéo kẹt của những cành cây bên ngoài ngôi nhà. Đó là tiếng động cơ xe. Cô nhìn ra ngoài những ô cửa sổ và thấy ánh đèn pha của một chiếc xe đang rẽ vào đường dẫn vào nhà.

Cô đi ra cửa chính và dùng chân đẩy Rex và Sherlock lùi lại, rồi ra lệnh cho chúng ngồi xuống. Hai con chó ngoan ngoãn làm theo. “Giờ thì ở yên đấy. Cả hai đứa. Ở yên đấy.”

“Em nên thử làm thế với anh.” Vera nói với Faz.

“Em nói với giọng điệu ấy thì có thể có tác dụng đấy.” Faz nói.

Tracy mở cửa. Cô nhận ra chiếc Tahoe dưới làn tuyết lất phất rơi và lòng cô thắt lại lo lắng. Dan đã về nhà sớm. Tracy chưa kể với Dan về chuyện

Therese. Cô chưa kể với anh về những gì đã xảy ra. Cô giấu anh vì cô sợ những lời anh có thể nói, cách phản ứng của anh và những gì anh có thể làm.

Nhưng lý do ấy không bao biện được cho sự giấu giếm của cô. Đó chỉ là bản năng tự nhiên của con người.

Một ý nghĩ khác chợt nảy ra trong đầu cô, nó quá rõ ràng đến nỗi khiến cô quay lại nhìn Faz. Cô đang định nói ra miệng thì Sherlock lao ra cửa, Rex theo sau, làm cô phân tâm.

Dan chào đón lũ chó, nhưng sự chú ý của anh nhanh chóng chuyển hướng sang nữ cảnh sát đã ra khỏi xe và đang tiến lại chỗ anh. Hai người nói gì đó với nhau thật ngắn gọn, và Dan quay sang nhìn về phía cửa, chỗ Tracy đang đứng. Một phút sau, anh và lũ chó đi ngược lên lối đi lát đá, đường anh đi được thắp sáng một phần nhờ những ngọn đèn sân vườn.

Tracy cảm thấy bụng dạ nôn nao, giống như cảm giác cô đã trải qua trong những tháng đầu của thai kỳ. Dan dừng lại bên ngoài cánh cửa và giậm giậm đôi giày trên tấm thảm nhỏ. “Có chuyện gì vậy? Tại sao lại có một chiếc xe cảnh sát đỗ ở bên ngoài ngôi nhà của chúng ta? Tại sao cô ấy lại muốn biết anh là ai và anh đến đây có việc gì?”

Tracy bước tránh sang một bên để Dan có thể vào trong nhà. Anh dừng lại ở tiền sảnh. “Vera. Faz.” Anh nhìn Tracy, càng hoang mang hơn. Anh nhìn cái giá vẽ với bức tranh dở dang, rồi nhìn căn bếp.

“Therese đâu?” Anh hỏi.

CHƯƠNG 24

Dan đóng cửa phòng ngủ của họ lại, nhưng trước đó Rex và Sherlock đã kịp lao vào trong phòng. Chúng ngồi trong quầng sáng của ngọn đèn bàn trên chiếc tủ kê cạnh giường, như thể đang mong đợi một màn trình diễn. Tracy ra lệnh cho Alexa mở nhạc, hy vọng âm thanh ấy sẽ giúp át đi giọng nói của họ.

“Em định khi nào mới nói với anh?” Dan hỏi.

Tracy lắc đầu. “Đáng lẽ em phải nói với anh ngay, Dan à. Em chẳng có lý do gì chính đáng để không nói với anh cả.”

“Tại sao em lại không nói?”

Cô thở dài. “Em có thể nói rằng em biết anh bận rộn ra sao, anh nhiều việc thế nào, và em không muốn anh lo lắng.”

“Nhưng đó không phải là lý do, đúng không?”

Cô nhẹ nhàng lắc đầu. “Vâng.”

Anh tựa vào thành giường. “Em đã nghĩ anh sẽ nói gì?”

Tracy nhún vai. “Anh sẽ nói em không thể vừa là một điều tra viên vừa là một người mẹ, anh sẽ nói những lo lắng ban đầu của anh hóa ra đều chính xác, anh sẽ nói em đang đặt tính mạng mình vào hiểm nguy, và con gái chúng ta sẽ phải trả giá vì sự cứng đầu của em.”

Dan cup mắt xuống. “Và cả anh nữa.”

“Và cả anh nữa.” Tracy nói. “Em nói có đúng không?”

Dan ngược lên nhìn cô. “Ừ, có lẽ thế.”

Trông anh có vẻ bức bối, nhưng không phải là tức giận. Phản ứng của anh làm cô bối rối, rồi khiến cô lo lắng. Muốn và ý nghĩ ủa đến với cô. Liệu anh có nói với cô rằng anh không thể sống như thế này? Liệu anh có nói với cô rằng mối quan hệ của họ đã kết thúc? Anh đi Seattle có phải là vì để gặp một bác sĩ và phát hiện ra bệnh ung thư nhưng không biết phải nói với cô thế nào? Liệu anh có nói với cô rằng anh đang ngoại tình?

“Em xin lỗi, Dan. Em xin lỗi vì đã đẩy gia đình mình vào cảnh hiểm nguy. Em...”

“Không, Tracy. Anh xin lỗi.”

Cô chăm chú quan sát anh, cố gắng xét đoán anh. “Em không hiểu. Tại sao anh lại xin lỗi?”

“Anh xin lỗi vì đã không có mặt ở đây, vì đã bỏ mặc em và Daniella.”

Trong một thoáng, cô chỉ nhìn anh chăm chăm. Rồi cô nói: “Anh đã nói anh đi vì anh có công việc mà. Em hiểu...”

“Không. Đó không phải là lý do.” Anh hít một hơi và lùa tay qua tóc. Một lần nữa, cô lại nghĩ lung tung. “Anh quả thật có nhiều việc, và anh cần đến Seattle, nhưng đó không phải là lý do khiến anh đi.”

Dạ dày cô quặn thắt. “Không phải ư?” Cô hỏi, ngập ngừng.

“Ừ, không phải đâu. Anh đi một phần là vì anh bức bối chuyện em không nghe lời anh và nhận vụ án đó.”

“Em có nghe lời anh mà. Em...”

Anh giơ một tay lên. “Anh biết, và anh xin lỗi, Tracy. Leah đã nói một điều với anh và câu nói đó đã trúng tim đen của anh. Đáng lẽ anh phải ở đây. Đáng lẽ anh không bao giờ được bỏ mặc em và con giữa một cơn bão tuyết. Anh đã để cho lòng kiêu hãnh và cái tôi của mình ngáng đường mình. Trách nhiệm đầu tiên của anh phải là dành cho hai mẹ con em, thế mà anh lại bỏ rơi em, nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra lần nữa đâu. Anh sẽ không để cho lòng kiêu hãnh và cái tôi của mình chen lên trước trách nhiệm với gia đình chúng ta lần nữa. Anh sẽ không làm thế với em hay Daniella. Đó là lời hứa mà anh đã tự hứa khi em mang thai, là lý do anh thuê Leah.”

Cô không biết phải nói gì. Cô những tưởng Dan sẽ bực tức với cô. Cô những tưởng anh sẽ bắt cô lựa chọn giữa công việc và bốn phận làm mẹ, cô những tưởng anh sẽ nói với cô rằng anh sẽ bỏ đi nếu cô không thể đặt anh là ưu tiên hàng đầu. Và vào khoảnh khắc đó, cô nhận ra lý do tại sao cô lại phán đoán như thế. Đó chính là điều mà Ben, người chồng đầu tiên của cô, đã nói với cô nhiều năm trước, khi cô đang truy lùng hung thủ sát hại Sarah. Ben đã nói với cô rằng anh ta không thể là ưu tiên thứ hai của cô - và sẽ không như thế. Anh ta đã ép buộc Tracy phải lựa chọn. Rồi anh ta bỏ đi. Kể từ đó, cô không bao giờ gặp lại hay nghe thấy tin gì từ anh ta nữa.

“Đáng lẽ em nên nói với anh, Dan à. Thật sai lầm khi giấu anh chuyện đó.”

Anh gật đầu. “Đúng vậy. Nhưng em đã không thể nói với anh, và anh xin lỗi vì em đã có cảm giác là em không thể nói với anh.”

“Điều đó chẳng liên quan gì đến anh cả, Dan ạ.”

“Có chứ. Em có quyền mong đợi nhiều hơn từ anh. Anh xin lỗi vì đã

không cư xử theo cái cách khiến em có cảm giác là em có thể nói với anh, bất kể lý do ẩn sau đó là gì, mà anh nghi ngờ là nó có liên quan đến vụ án mạng của Sarah và cuộc hôn nhân đầu tiên của em.”

Tracy gật đầu. “Đúng vậy, nhưng xin anh đừng tự trách mình. Điều đó không giúp được gì cả. Đáng lẽ cả hai chúng ta đều có thể cư xử khác đi. Cả hai chúng ta đều có một phần lỗi.”

“Đồng ý.”

Cô ngã vào vòng tay anh. “Anh hiểu tại sao em không thể buông bỏ vụ này, tại sao em phải giải quyết được vụ này chứ?”

“Anh hiểu đó là bản tính của em.”

Cô rời anh ra, nhìn vào mắt anh. “Nhưng anh có hiểu rằng chuyện này không phải là vì em không? Em không làm chuyện này vì Sarah. Em làm chuyện này là vì Heather và Kimberly và tất cả những người phụ nữ ở ngoài kia, những người có thể sẽ mất mạng vì một kẻ tâm thần nào đó. Có lẽ em chỉ đang ‘đao to búa lớn’, nhưng em không muốn Daniella phải sống trong thế giới kiểu đó hay Cedar Grove kiểu đó. Có kẻ nào đó đang ở ngoài kia, Dan à. Một kẻ mà em nghĩ đã giết hại ba mạng người.”

Anh thở dài. “Anh biết, nhưng anh ước gì em đừng nói với anh điều này.”

“Em xin lỗi. Nhưng bác Roy đã cử một nữ cảnh sát canh gác ngôi nhà liên tục. Và bác ấy hoặc Faz sẽ đi cùng em đến bất cứ nơi nào em đến.”

“Chà...” Anh nhún vai. “Anh không thích điều đó, nhưng đây là điều anh phải chấp nhận khi kết hôn với một điều tra viên, và anh biết em đã phải chịu đựng đủ thứ khủng khiếp từ trưởng ban của em để làm công việc này.

Anh sẽ không bảo em dừng làm công việc này nữa, hoặc đưa ra bất cứ tối hậu thư nào cho em. Nhưng với tư cách là chồng của em, anh đề nghị em hãy thật cẩn thận. Hãy để bác Roy giúp em.”

“Em cũng đã suy nghĩ về chuyện đó, và nếu anh muốn, anh có thể đưa Daniella về nhà với anh. Chỉ cần chúng ta không ở đây thì Therese có thể trở lại làm việc cho chúng ta, hoặc em biết Vera sẽ trông nom con bé.”

Dan mỉm cười. “Anh không được cấu tạo để cho con bé bú.” Anh nói.

“Chúng ta có thể cho nó uống sữa công thức. Mẹ con em đang cố tập làm vậy.”

“Và tình hình thế nào?”

Tracy nhún vai.

Dan lắc đầu. “Anh sẽ không bỏ mặc em hay Daniella, Tracy. Đó là lý do anh trở lại.”

“Em biết. Và em không muốn anh bỏ mặc em hay Daniella.” Cô nói.

“Anh nói nghiêm túc đấy, Tracy. Anh muốn em thật cẩn thận. Anh không biết mình sẽ làm gì nếu mất em. Cuộc sống của anh vốn không như anh mong đợi, nhưng tất cả nỗi thất vọng đã tan biến khi anh gặp em.”

“Em cũng vậy mà.” Cô ôm lấy anh. Ôm thật chặt. Cô biết cô sẽ không bao giờ xứng đáng với anh, và cô sẽ không bao giờ cho rằng mình biết anh đang nghĩ gì nữa.

“Therese ổn chứ?” Dan hỏi khi họ rời nhau ra.

“Cô ấy khá hoảng loạn, nhưng thân thể không bị tổn hại gì. Cô ấy muốn ở lại, nhưng em đã nghĩ tốt nhất nên nhờ một sĩ quan cảnh sát của bác Roy đưa cô ấy về nhà.”

“Em đã gọi điện cho Faz à?” Anh hỏi.

“Không. Anh ấy gọi điện cho em ngay sau khi chuyện đó xảy ra, khi em vẫn còn khá bàng hoàng. Em đã tự động trút ra hết mọi chuyện với anh ấy. Điều tiếp theo mà em biết là anh ấy và Vera đã xuất hiện ở đây. Vera trông nom Daniella, còn Faz thì trông nom em.”

Dan mỉm cười. “Faz đúng là Faz. Anh vui lắm. Nào, chúng ta nên ra ngoài kia trước khi họ nghĩ chúng ta đã giết nhau.”

“Em đã phát hiện ra vài điều.” Tracy nói.

“Anh cũng vậy.” Anh nhanh chóng nói cho cô biết về cuộc gặp với Zack Metzger và việc Sunnie Witherspoon giới thiệu các thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn. “Cô ấy đã làm theo lệnh của Rav Patel hoặc làm theo lệnh của Gary. Có lẽ là cả hai, căn cứ vào sự thân thiết giữa hai người đó. Anh nghĩ có người đang được hưởng lợi từ toàn bộ chuyện này. Anh chỉ chưa biết là bằng cách nào hoặc đó là ai thôi. Nhưng anh có thể đoán được. Đó là vì tiền. Hầu như luôn là vậy mà. Chúng ta có thể nói chuyện sau. Hãy ra ngoài ăn mì spaghetti của Vera đã nào. Mùi thơm quá.”

“Thực ra, Therese đã làm nước xốt.”

“Therese ư? Thật sao? Chết tiệt, chúng ta phải đưa cô gái Ireland đó trở lại thôi.”

CHƯƠNG 25

Ngay sau nửa đêm, Daniella ọ ẹ, và Tracy dậy để kiểm tra con bé, nghĩ rằng nó cần thay bím. Cô vừa mới cho Daniella bú và không nghĩ nó có thể đói nhanh đến vậy. Khi Tracy đi vào phòng trẻ, Daniella đã ngủ lại, nhưng có người đang thức ở dưới nhà; cô nhìn thấy đèn trong bếp đang bật. Cô tóm lấy chiếc áo choàng ngủ từ phía sau cánh cửa phòng ngủ và mặc vào khi cô đi xuống dưới. Cô vẫn có thể phảng phất ngửi thấy mùi món nước sốt spaghetti của Therese và mùi bánh mì tỏi của Vera.

Faz ngồi ở bàn bếp, đọc sách trên chiếc Kindle, và ngẩng lên nhìn Tracy qua chiếc kính lão hình bán nguyệt. “Chào. Tôi không làm cô thức giấc đấy chứ?” Ông nói.

“Không phải đâu, tôi dậy vì Daniella. Anh không ngủ được à?”

Faz rên rỉ. “Tôi chưa bao giờ ngủ ngon giấc. Vấn đề càng trầm trọng hơn khi Vera được chẩn đoán mắc ung thư vú.”

Tracy ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh ông. “Nhưng chị ấy ổn rồi, đúng không?”

Faz đặt chiếc Kindle cùng chiếc kính lên bàn. “Ừ, ừ. Cô ấy ổn rồi. Cô ấy đã nhận kết quả âm tính trong lần kiểm tra gần nhất. Vì thế bây giờ chúng tôi chỉ cần đợi vài tháng nữa để kiểm tra lại. Chúng tôi phải làm thế trong

năm năm. Có vẻ như cả đời vậy.”

“Đó là lý do anh không ngủ được à?”

Faz nhún vai. “Suy nghĩ về cái chết của chính mình hoặc cái chết của một người mà chúng ta yêu thương khiến chúng ta không ngủ được nhiều.”

“Vâng, tôi cũng cho là vậy.” Tracy nói.

“Tôi lớn tuổi hơn cô. Cha mẹ tôi đều đã qua đời. Tôi sẽ là người tiếp theo, cô biết chứ?”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Tôi cũng đã mất cả gia đình của mình mà, anh nhớ không?”

“Ôi trời, tôi xin lỗi, Tracy. Tôi không cố ý tỏ ra là đang ‘lên lớp’ cô đâu.”

“Đừng bận tâm. Thành thật mà nói, tối nay tôi cũng sẽ không ngủ được nhiều.”

“Thứ gì đang quấy rầy cô vậy?” Faz hỏi.

“Vụ án này.”

“Cô phải tìm cách bỏ lại công việc ở chỗ làm mới được.”

“Thường thì tôi có thể làm vậy. Tôi khóa những vụ án của mình ở một cái hộp trong đầu, và chúng ở yên đó cho đến khi tôi làm việc trở lại. Ít nhất là về mặt lý thuyết. Nhưng không phải lúc nào cách đó cũng hiệu quả.”

Faz cười mỉm. “Nhưng trước kia cô đâu phải suy nghĩ đến con cái. Đúng không nào?”

Bên dưới vẻ ngoài lỗ mãng mà Faz thích thể hiện, đặc biệt là đối với các nghi phạm - nhìn và nghe giọng người đàn ông New Jersey gốc Ý này như muốn đập vỡ xương bánh chè của đối phương vậy - là một con gấu bông,

một người đàn ông mà Tracy đã thấy là khá uyên thâm.

“Tôi cũng từng như thế mà, Tracy, mặc dù tôi sẽ không đặt cô và tôi vào cùng một vị trí. Ở vị trí của tôi, không bao giờ có bất cứ vấn đề gì về việc Vera ở nhà với Antonio còn tôi thì đi làm. Cô ấy lo lắng cho tôi, đặc biệt là sau chuyện mới xảy ra gần đây, nhưng như tôi từng nói với cô đấy, lo lắng là một phần của yêu thương.” Ông ngửa hai lòng bàn tay lên. “Cô ấy yêu tôi. Vì thế cô ấy lo lắng cho tôi. Còn tôi á? Tôi chẳng bao giờ lo lắng cho bản thân mình như tôi lo lắng cho Vera và Antonio. Tôi cho rằng nếu số tôi đã tận thì có lo lắng cũng chẳng tránh được. Bây giờ Antonio đã trưởng thành rồi, nó đang ở một nơi tuyệt vời với một công việc tốt và một người vợ sắp cưới tuyệt vời.”

Tracy thở dài. “Tôi lo rằng mình sẽ không còn được ở bên Daniella.” Cô nói. “Sự kiện đêm hôm nọ đã khiến tôi sợ hãi, Faz ạ. Những gì có thể xảy ra đã làm tôi sợ hãi.”

“Hắn rồi.” Faz nói. “Ai trong hoàn cảnh ấy cũng sẽ sợ mà.”

“Ngay cả anh sao?” Cô mỉm cười.

“Có lẽ còn sợ gấp đôi cô ấy chứ. Nghe này, chúng ta không lựa chọn bán giày hay làm luật sư. Có những ngày chúng ta sẽ phải đối mặt với nguy hiểm. Đó là điều đi đôi với công việc này. Chú của tôi đã khuyên tôi như thế hồi ở New Jersey. Ông nói đó là điều đáng sợ của công việc này, nhưng đó cũng là điều khiến ông ra khỏi giường mỗi sáng trong ba mươi lăm năm. Đừng hiểu lầm tôi; tôi chẳng thích gì việc những kẻ như Jimmy Nhỏ làm bầm giập mặt tôi, nhưng tôi yêu công việc này. Vì thế cô phải tự hỏi mình. Cô có yêu công việc này đủ để chịu đựng những điều đáng ghét như thế

không?”

Tracy gật đầu. “Tôi cho rằng anh không có câu trả lời cho tôi.”

Faz lắc đầu. “Không ai có thể trả lời thay cô cả. Nhưng theo như tôi thấy, dường như cô đã phải chịu đựng quá nhiều điều đáng ghét, vậy mà cô vẫn ở trong ngành đấy thôi.”

Cô gật đầu. Có lẽ cô sẽ phải tự tranh luận với mình trong nhiều ngày. “Tối nay tôi đã nghĩ đến một chuyện, khi Dan về nhà.”

“Lúc cô nhìn tôi với ánh mắt đó hả?”

“Anh đã nhận ra cơ đấy.”

“Tôi thường nói với Del đó là ánh mắt khi cô sáng tỏ điều gì.”

“Tôi chưa bao giờ biết điều đó.”

“Lần này thì nó là gì vậy?”

“Tôi đã nghĩ về lý do tại sao tôi không nói cho Dan biết về chuyện xảy ra vào đêm hôm nọ.”

“Cô đang bảo vệ anh ấy. Cô không muốn anh ấy lo lắng.”

“Đó sẽ là một câu trả lời dễ nghe hơn, nhưng thành thật mà nói, tôi đã không chắc anh ấy sẽ phản ứng ra sao, và tôi sợ anh ấy sẽ bắt tôi chọn lựa, bảo tôi phải bỏ việc. Vì thế tôi đã không nói gì cả.”

“Đôi khi sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta không kể với người bạn đời của mình mọi chuyện.”

“Đúng vậy. Nhưng đó cũng là bản tính của con người, không phải sao?”

“Chính xác. Chúng ta cố gắng bảo vệ những người mình yêu thương.”

“Vì thế điều đó khiến tôi nghĩ đến Kimberly Armstrong về công trình

ngiên cứu mà cô ấy đã thực hiện và những gì mà cô ấy có thể đã tìm hiểu được. Và tôi đã nghĩ, có lẽ cô ấy không nói với chồng mình về những gì cô ấy phát hiện ra.”

“Bởi vì cô ấy phát hiện ra anh ta là thủ phạm?”

“Không phải, bởi vì cô ấy biết điều đó sẽ làm cậu ta bị tổn thương. Cô ấy đang cố bảo vệ cậu ta.”

“Tôi không hiểu.”

“Cô ấy sẽ làm cậu ta tổn thương nếu cô ấy để cho cậu ta biết rằng cô ấy có những mối nghi ngờ về cậu ta, về việc liệu cậu ta có tội hay không. Tôi khó mà tin được họ lại không nói chuyện về một vấn đề quan trọng như thế, nhưng bây giờ tôi nghĩ tôi có thể hiểu được tại sao. Cô ấy không muốn làm tổn thương chồng mình. Cô ấy muốn bảo vệ cậu ta.”

“Ừ, tôi cho rằng tôi có thể tin điều đó.” Faz nói. “Tuy nhiên, cũng có thể cô ấy đã phát hiện ra anh ta là hung thủ, Tracy ạ.”

“Tôi sẽ điều tra theo hướng này. Hãy giả sử rằng Kimberly biết được những gì Jason Mathews đã phát hiện ra, những gì Finlay nghi ngờ và nói với tôi.”

“Chuyện Heather có thể đã thụ thai ở một bữa tiệc Giáng sinh?”

“Đúng vậy. Nhưng Kimberly không thể nói với Finlay về phát hiện của cô ấy mà không khiến cho cậu ta có cảm giác là cô ấy đang nghi ngờ cậu ta. Nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết này, vậy thì cô ấy có thể nói với ai? Một thông tin như thế, cho dù chưa được xác thực, sẽ khiến cô ấy khó mà giữ kín trong lòng. Nhưng cô ấy không thể nói với Finlay, vì thế cô ấy có thể nói với ai? Kimberly là một phóng viên. Một phóng viên sẽ nói chuyện với

ai?”

Mắt Faz lóe lên một tia sáng. “Tổng biên tập của cô ấy.”

Tracy gật đầu.

“Nhưng nếu cô ấy nói với tổng biên tập của cô ấy, chẳng phải ông ta sẽ...”

“Nói gì đó? Đăng một bài báo?” Cô lắc đầu. “Không nhất thiết. Tôi biết Atticus Pelham mà.”

“Atticus?” Faz nói, không giấu được sự mỉa mai. “Nghe như nhân vật trong truyện *Giết con chim nhại* ấy nhỉ?”

“Cha mẹ ông ấy rất mê cuốn tiểu thuyết đó.”

“Đó không phải là lý do để đày đoạ con mình với cái tên ấy.”

Cô mỉm cười. “Atticus không thích đăng bất cứ thứ gì gây tranh cãi. Finlay nói đó chính là điều Atticus đã nói với Kimberly khi cô ấy nói cô ấy muốn tìm hiểu về vụ án Heather Johansen. Dường như ông ta đã đồng ý để cô ấy điều tra về nó, nhưng ông ta không hứa hẹn là sẽ đăng những gì cô ấy viết.”

“Cô còn biết gì về cái ông Atticus này nữa?”

“Ý anh là gì?”

“Ông ta bao nhiêu tuổi? Liệu ông ta có thể có mặt ở bữa tiệc đó không?”

“Không. Không, ông ta không phải người gốc Cedar Grove. Ông ta đến đây có lẽ khoảng hai mươi năm trước, sau năm 1993 nhiều.”

Faz nhún vai. “Tôi cho rằng có hỏi cũng chẳng hại gì. Cô sẽ phải nhờ ông cảnh sát trưởng to béo đó đi cùng cô. Cô cảm thấy thoải mái với điều

đó chứ?”

Trước khi họ lên giường đi ngủ, Seattle đã duyệt cho Faz tới Phoenix để nói chuyện với Pete Adams, người chủ cũ của quán rượu Bốn Nhánh, và Faz đã đặt vé cho chuyến bay vào sáng mai, xuất phát từ sân bay ở Bellingham.

“Tôi đã biết Roy Calloway cả đời mình. Không phải lúc nào tôi cũng đồng tình với những gì ông ấy làm hay cách ông ấy làm những việc đó, nhưng tôi biết ông ấy luôn thật lòng quan tâm đến người khác. Anh giúp tôi một việc nữa được không?” Cô hỏi.

“Chắc chắn rồi.”

Cô rời khỏi bàn và quay trở lại với một tờ giấy.

“Cái gì thế?” Faz hỏi.

“Đây là những người đã mua các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove này. Dan đang cố tìm họ. Tôi biết chúng ta không được phép sử dụng nguồn tài nguyên của cảnh sát để phục vụ cho một vấn đề dân sự...”

“Nhưng cô cảm thấy áy náy vì đã không nói với anh ấy về chuyện đã xảy ra, vì thế cô muốn bù đắp cho anh ấy?”

Cô mỉm cười và đứng dậy. “Đừng để cho bất cứ ai nói với anh rằng trực giác của anh không tốt nhé, Faz.”

“Tôi đã lập gia đình ba mươi năm rồi đấy.”

Cô nắm lấy cánh tay ông. “Cảm ơn anh, Faz. Tôi nói thực lòng đấy. Cảm ơn vì tất cả.”

“Này, bây giờ chúng ta là một gia đình mà. Đây là điều mà người trong gia đình làm cho nhau đấy.”

Cô mỉm cười. Đã lâu lắm rồi cô mới nghe thấy những lời này. “Tôi đi ngủ lại đây. Ở vùng này, trời sáng nhanh lắm.”

Faz nhắc chiếc Kindle của mình lên. “Tôi cũng cảm thấy như vậy.”

CHƯƠNG 26

Dan chuyển chiếc Tahoe sang chức năng chạy hai cầu và chở Faz qua những con đường ngập tuyết tới sân bay ở Bellingham, một chuyến đi kéo dài một tiếng mười phút. Faz đã đòi tự lái xe của mình, nhưng Dan gạt đi ý kiến đó sau khi kiểm tra lốp xe của Faz. Chúng không tệ, nhưng không tốt bằng những chiếc lốp đi tuyết mà Dan đã lắp cho chiếc Tahoe của anh vào mùa đông, và gần đây Faz không có nhiều kinh nghiệm trong việc lái xe trên đường núi phủ đầy tuyết và băng. Hơn nữa, Vera có thể cần xe của họ để đi đâu đó, tránh cho mình buồn chán đến phát điên.

Faz nhìn vào bề ngoài làm bằng đá và gỗ của tòa sân bay hiu quạnh. “Tôi từng thấy những cửa hàng REI ở Seattle còn to hơn thế này.” Ông chộp lấy cái túi du lịch nhỏ của mình - ông đã nhét vào đó một bộ quần áo để thay, vì không chắc bao lâu mình mới tìm được Pete Adams - và chui ra khỏi xe.

“Cảm ơn anh vì tất cả, Faz.” Hai người bắt tay nhau, không khí lạnh lùa vào trong chiếc Tahoe qua cái cửa mở. “Tracy và tôi đều biết ơn những gì anh và chị Vera đã làm.”

“Như tôi đã nói với Tracy đêm qua đấy, Dan.” Faz nói, mỗi từ thoát ra khỏi miệng ông đều kèm theo một làn hơi. “Bây giờ chúng ta là một gia đình. Đây là điều mà người trong gia đình thường làm cho nhau. Cảm ơn vì

đã chở tôi đến đây. Hãy nói với Tracy rằng tôi sẽ kịp thời thông báo tin tức cho cô ấy.”

Dan nghĩ về câu nói họ là một gia đình của Faz khi anh lái xe rời khỏi sân bay và quay trở lại Cedar Grove. Những lời ấy rõ ràng đã mang lại sự an ủi cho Tracy. Cô đã mất cả gia đình, giống như Dan, nhưng mất mát của cô đau đớn hơn nhiều và xảy ra lúc cô còn rất trẻ. Tracy đã từng là nàng công chúa của Cedar Grove, cha cô là một bác sĩ đáng kính, mẹ cô có mối quan hệ tốt với cộng đồng, còn cô và Sarah là hai “con cưng” của thị trấn, nổi tiếng trong giới bắn súng. Thế rồi Sarah mất tích, và câu chuyện thần tiên biến mất. Nó không bao giờ trở lại nữa. Nó chỉ càng tồi tệ hơn mà thôi.

Dan nghĩ về cái ngày họ tìm thấy hài cốt của Sarah, hai mươi năm sau khi cô ấy mất tích, và cảm giác của Tracy trong ngày hôm ấy. Lúc đó, cha mẹ cô đã qua đời. Cô không có ai để dựa vào, cô đã chẳng có ai để dựa vào suốt nhiều năm. Sarah đã được chôn ở đó chỉ vài ngày trước khi con đập thủy điện bắt đầu hoạt động, chặn lại dòng chảy của con sông và tạo ra một cái hồ ở nơi Edmund House đã vùi thi thể của Sarah. Mãi đến khi con đập bị dỡ trong một chiến dịch về môi trường để khôi phục lại môi trường sống tự nhiên cho cá hồi và nước hồ rút đi, họ mới tìm thấy hài cốt của cô ấy.

Họ dỡ con đập và nước rút đi.

Dan ngồi thẳng người dậy. Ý nghĩ ấy nảy ra trong đầu anh như một tia chớp. “Nước rút đi, trở về với mức ban đầu của nó.” Dan lẩm bẩm. Có thể đơn giản đến vậy sao? Anh lại nghĩ về việc thành phố Cedar Grove đột nhiên mua lại tất cả các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ. Tại sao lại như vậy nhỉ? Người ta hiếm khi làm gì nếu chẳng thu được lợi ích. Có thật là Gary

Witherspoon chỉ đơn giản hào hứng với việc đem lại sức sống mới cho một thị trấn già cỗi và tận dụng những nguồn tài nguyên tự nhiên của Cedar Grove, như anh ta đã tuyên bố? Phải chăng anh ta đang cố gây ấn tượng với cha mình bằng cách vượt trội hơn ông ta?

Hay anh ta đang kiếm được lợi, bằng cách nào đó? Ai đó đang cố kiếm tiền.

Thứ gì thúc đẩy mọi người? “Lòng tham.” Dan nói.

Trước khi những con đập đi vào hoạt động, khu vực phía trên con sông đã được lên kế hoạch phát triển thành một khu nghỉ dưỡng trên núi. Một công ty phát triển đã tới Cedar Grove với những bản kế hoạch xây dựng sân gôn, một câu lạc bộ, một bể bơi và hàng tá ngôi nhà. Người ta nói khu nghỉ dưỡng ấy sẽ làm cho Cedar Grove thay đổi, giá bất động sản sẽ tăng vùn vụt và các cơ sở kinh doanh sẽ làm ăn phát đạt, nhưng điều đó không bao giờ xảy ra. Tất cả đã chìm dưới nước, theo đúng nghĩa đen, khi những con đập thủy điện đi vào hoạt động.

Có lẽ nào lại có một dự án phát triển dành cho khu đất ấy? Có lẽ nào đó là lý do khiến những người chủ mới mạo hiểm mở những cơ sở kinh doanh mới?

Dan tính xem anh đã đi bao xa. Liệu anh có thể tìm thấy con đường dẫn đến nơi mà ngày xưa là vị trí của khu nghỉ dưỡng Cascadia hay không? Anh nhớ con đường ấy nằm giữa Silver Spurs và Cedar Grove. Thấy rằng cứ làm theo linh cảm cũng chẳng mất mát gì, Dan kiểm tra gương chiếu hậu - vì tuyết rơi suốt đêm qua nên con đường quận lộ gần như vắng tanh - và đi chậm lại. Anh cho xe bò chậm chậm, để mắt tìm kiếm ngã rẽ. Nó chưa bao

giờ có biển đánh dấu, nhưng anh và Tracy đã từng đi lên con đường ấy vào năm 2013 để Dan có thể thấy nơi Sarah được chôn, và anh biết rằng những người đi săn vẫn sử dụng con đường đó để đi vào vùng hoang dã.

Anh lái xe thêm một phần mười dặm nữa, rồi một phần mười dặm nữa, và lại một phần mười dặm nữa lần thứ ba. Ngay khi anh bắt đầu nghĩ rằng mình đã đi quá xa và tính đến chuyện vòng lại, anh nhìn thấy thứ có vẻ là con đường ấy giữa một rừng cây. Lối vào đã bị che lấp một phần bởi đồng tuyết được máy xúc tuyết gạt sang bên mép đường.

Dan về số thấp và rẽ trái. Xe anh nảy lên qua mép lớp tuyết đóng băng và giữ vững tốc độ. Có cảm giác tuyết bị lèn chặt, mặc dù đêm qua tuyết rơi dày đúng mười phân và tuần trước là ba mươi phân. Anh thấy dạo gần đây chẳng có lý do gì để bất cứ ai lái xe trên con đường này. Còn tận vài tháng nữa mới tới mùa săn mồi.

Khi con đường bằng phẳng hơn, Dan dừng lại, gạt cần số về trạng thái đỗ và bước xuống từ buồng lái. Tuyết ngập đến mắt cá chân anh. Anh đi tới đằng trước chiếc Tahoe và dùng hai bàn tay gạt lớp tuyết đi. Bên dưới lớp tuyết trên cùng, anh nhìn thấy thứ trông như hai vết lún, vết lốp xe, trên tuyết.

Ai đó đã đi lên đây, và chỉ mới đây thôi.

Dan leo trở lại lên chiếc Tahoe và tiếp tục lái đi, chiếc xe thể thao đa dụng nảy lên nảy xuống trên mặt đường mấp mô. Thêm một phần tư dặm nữa, con đường trở thành đường cụt. Cách hai mươi thước đằng trước, ngay bên phải của anh, anh nhìn thấy đỉnh của một cây cột bê tông trời lên từ mặt tuyết, nó đã từng là cổng vào của khu nghỉ dưỡng Cascadia. Nhà phát triển

từng có một văn phòng ở đây một dạng nhà lưu động. Bên trong nhà lưu động đó, một nhân viên kinh doanh của họ cho những đối tượng quan tâm xem ảnh của các mẫu nhà khác nhau, câu lạc bộ và sân gôn. Dan không thấy có bất cứ hoạt động nào diễn ra gần đây - không có thiết bị xây dựng hay chiếc xe tải nào. Không có những khúc gỗ mới đốn. Không có vết lốp xe. Nơi này trông hết như những gì anh còn nhớ hồi anh và Tracy đi lên con đường này để tới nơi hài cốt Sarah được phát hiện. Cây cối đã được phát quang để nhường chỗ cho văn phòng này. Khoảng thời gian hơn hai mươi năm không làm thay đổi nhiều lắm vẻ ngoài của nó.

Dan xuống xe, mặc áo khoác và đeo găng tay vào, rồi đi bộ về phía trước, mỗi bước đi lại bị chìm lún xuống gần tới cổ đôi giày Sorels. Anh cảm nhận được cái lạnh trên khuôn mặt và mái đầu không được che chắn. Cặp kính của anh phủ đầy hơi. Anh tháo kính ra, gài gọng kính vào một nút áo sơ mi, rồi kéo kín khóa áo khoác. Anh bì bõm lội tới cây cột bê tông rồi dừng lại, cố gắng nhớ ra sơ đồ nơi này để tìm vị trí của căn nhà lưu động năm xưa.

Hai mươi phút tiếp theo, anh cứ đi vòng vòng, vừa đi vừa đá hất tuyết, vòng sau lại rộng hơn vòng trước, tìm kiếm những dấu hiệu của hoạt động phát triển gần đây, chẳng hạn như những cây cọc khảo sát bị chôn trong tuyết.

Những làn hơi thoát ra từ miệng và hai lỗ mũi của anh, chẳng mấy chốc anh cảm thấy mình đang toát mồ hôi bên trong chiếc áo khoác. Anh tựa vào một cái cây, thở dốc. Chuyển đi này thật vô ích. Ngay cả khi những cây cọc khảo sát được cắm xuống đất, anh cũng sẽ không bao giờ tìm thấy chúng với lớp tuyết dày như thế này. Anh sẽ phải nghĩ đến một cách khác. Anh có

thể gọi điện cho công ty từng lên kế hoạch phát triển Cascadia, nhưng anh không nghĩ nó vẫn còn tồn tại sau ngần ấy năm. Anh nhớ đến những bài báo về việc công ty đó đã đệ đơn phá sản sau khi dự án Cascadia thất bại. Dan ước gì mình đã nghĩ đến khả năng này lúc anh vẫn còn ở Bellingham. Nếu thế, anh đã có thể đi tới Sở Xây dựng quận Whatcom để xem liệu có bất cứ hồ sơ dự án phát triển nào được nộp hay có bất cứ cuộc họp trù bị nào đã diễn ra không.

Chết tiệt. Anh sẽ phải lái xe về. Nhưng trước hết, anh cần đi tiểu đã. Anh đã uống một cốc cà phê trên đường đến sân bay.

Anh bước tới mặt bên của một cái cây, kéo khóa quần xuống và thải ra một dòng chảy đều đặn. Trong lúc làm thế, anh nhìn về phía cái cây trước mặt mình và nhận thấy một tấm thẻ bạc được đóng vào vỏ cây. Tấm thẻ có chiều rộng bằng tờ giấy gói kẹo cao su và dài hơn một centimet. Anh quay đầu nhìn sang cái cây bên trái và thấy nó cũng được gắn một tấm thẻ kim loại tương tự như vậy. Anh nhanh chóng kéo khóa quần lên, mở khóa áo khoác và lấy chiếc kính đang gài ở áo sơ mi ra. Mắt kính ẩm áp lập tức bị mờ khi chúng gặp không khí lạnh. Anh lau kính vào áo sơ mi rồi đeo kính lên mắt. Tấm thẻ được khắc số. Trước đây, Dan đã từng nhìn thấy những tấm thẻ như thế này, khi anh xin phép cải tạo lại ngôi nhà của cha mẹ mình. Quận Whatcom đã yêu cầu anh phải để cho một chuyên gia trồng cây tiến hành khảo sát tất cả cây cối trên mảnh đất của cha mẹ anh để quận có thể chắc chắn rằng Dan sẽ không phát quang mảnh đất, dẫn đến việc hủy hoại hệ sinh thái vì làm tăng mức khí cacbonic trong không khí, phá hoại tầng ôzôn, và gây ra những sự kiện tai ương khiến cho toàn bộ nhân loại phải đối mặt với nhiệt độ tăng cao và bệnh ung thư da.

Nhưng cũng không phải anh khó chịu vì phải chi tiền cho một quy định mà trước thời điểm đó, anh chưa từng nghe nói đến.

Dù sao đi nữa, chưa hề có quy định đó vào hai mươi lăm năm trước, khi địa điểm này lần đầu tiên được xem xét để phát triển thành khu nghỉ dưỡng Cascadia. Nó chỉ mới xuất hiện sau này, khi các nhà sinh thái học trở nên tích cực hơn với việc bảo vệ môi trường, đó cũng chính là lý do cho việc dỡ bỏ những con đập thủy điện - để khôi phục lại môi trường sống hoang dã của cá hồi.

Vì thế những tấm thẻ này hẳn là mới được gắn lên cây dạo gần đây thôi. Dan đi tới cái cây kế tiếp. Nó cũng được gắn thẻ. Trong năm phút tiếp theo, anh tìm thấy mười lăm cái cây nữa, tất cả đều có đường kính hơn hai mươi centimet, một số cây còn lớn hơn con số đó nhiều.

“Khốn kiếp.” Anh nói, một nụ cười nở trên khuôn mặt lạnh giá của anh.

CHƯƠNG 27

Tracy cho Daniella bú và tắm cho con bé trong cái bồn inox. Rồi cô cố mặc quần áo cho con bé, cho nó bú lần nữa và ru nó ngủ giấc buổi sáng.

“Tôi sẽ không đi lâu đâu.” Cô nói với Vera.

“Cô cứ thông thả.” Vera nói. “Cô bé này là một thiên thần nếu so sánh với Antonio của tôi. Thằng bé rất quấy trong sáu tháng đầu tiên. Nếu nó thức, nó sẽ la hét.”

“Tôi sẽ cố không đi lâu.” Tracy lại nói.

Vera mỉm cười. “Tracy, tôi đã là vợ của một cảnh sát trong hai mươi chín năm, và kết hôn với một điều tra viên trong hơn hai mươi năm. Tôi biết công việc này là thế nào. Cô phải lần theo các manh mối, thi thoảng những manh mối đó dẫn cô đến những manh mối khác, khiến cô phải làm việc nhiều giờ liền. Chúng tôi sẽ ổn thôi. Đặc biệt là khi có một nữ cảnh sát đang ở ngoài kia canh gác cho chúng tôi, và có hai con chó ở trong nhà.”

Điểm dừng chân đầu tiên của Tracy là Sở Cảnh sát. Cô dành mười lăm phút để báo cáo tình hình cho Roy Calloway và nói với ông về những việc mà cô muốn làm. Sau đó, họ nhảy lên chiếc Subaru của cô để đi một chặng đường ngắn tới tòa soạn của tờ Towne Crier trên phố Số Bốn, một ngôi nhà gỗ cũ của thợ mỏ đã được thị trấn chỉ định làm địa danh lịch sử từ trước cả

khi Tracy chào đời.

“Bác đã điều tra thêm được gì về kẻ đã nổ súng vào nhà cháu đêm hôm nọ chưa?” Tracy hỏi.

Calloway xoa đám râu lởm chồm trên cằm. “Chưa. Hàng xóm không nghe thấy gì vì lúc đó cơn bão đang hoành hành - kể cả là tiếng súng trường. Còn những bức ảnh thì sao, những bức ảnh mà cháu đã gửi cho một... Cháu gọi cô ấy là gì ấy nhỉ?”

“Người phân tích dấu vết. Cháu đã nói chuyện với cô ấy sáng nay. Không có bức ảnh nào rõ ràng nhưng cô ấy nói rằng các dấu vết trong những bức ảnh mà cháu đã gửi là dấu vết của một đôi giày đi tuyết của hãng L. L. Bean, loại giày nam, cỡ chín hoặc mười.”

“Cũng không to lắm.” Calloway nói.

“Có lẽ với một người có vóc dáng như bác thì cỡ đó không to, nhưng cỡ mười khá là phổ biến. Nếu cô ấy có thể đo độ sâu của những vết lõm, cô ấy có thể ước tính cân nặng của kẻ đã tạo ra chúng.”

“Vậy là cô ấy cũng không giúp được gì nhiều.” Calloway nói.

“Vâng.” Tracy đồng ý. Cô đỗ xe trên đường Số Bốn, cách phố Chợ hai dãy nhà ngắn về phía tây. Tòa nhà cổ kính, được xây bằng những khúc gỗ với vôi vữa tràn ra từ các khe hở giữa chúng, trông như đang mở cửa. Giờ làm việc được ghi ở bên ngoài, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì mấy tại Cedar Grove. Người ta thường đi làm và về nhà khi thuận tiện.

“Cháu muốn xử lý việc này, đúng không?” Calloway nói.

“Vâng.”

“Và bác có mặt ở đây chỉ để khiến Dan vui lòng?”

“Không phải thế. Bác có mặt ở đây vì bác vẫn có thể đe dọa người khác bằng sự hiện diện của mình.” Cô nói, tăng tốc ông. Calloway không đáp lời, nhưng Tracy thấy khóe miệng ông nhếch lên một chút khi ông xuống khỏi xe của cô.

Cô giậm giậm đôi giày trên tấm thảm trải trước cửa để giữ tuyết và đẩy mở cánh cửa tòa nhà gỗ. Khi đã vào bên trong, cô tiến tới một cái giá bày những số báo cũ của tờ Towne Crier. Đằng sau một cái quầy là một dãy bàn làm việc với màn hình máy tính và vài tủ đựng hồ sơ. Có hai người phụ nữ đang ngồi gõ bàn phím. Trên cái quầy ở bên trái Tracy, cô nhìn thấy một cái bồn rửa, một ấm cà phê đầy một nửa đang tỏa hương thơm, những cái cốc, những gói đường và sữa bột. Có một cái tủ lạnh nằm ngay bên dưới cái quầy đó. Một ký ức hiện lên trong đầu cô. Cô đã từng ở trong tòa nhà này sau khi Sarah mất tích - vào mùa hè năm 1993. Những ngày đó hầu như đã nhòe mờ, nhưng cô vẫn nhớ lúc cô đi theo cha tới tòa soạn này. Ông đã mang đến cho tổng biên tập những bức ảnh mới nhất của Sarah để đăng lên trang nhất, thông báo về vụ mất tích của cô ấy. Tòa soạn cũng đã sử dụng bức ảnh ấy để làm các tờ rơi, Tracy cùng cha cô và một nhóm người khác nữa đã dán chúng lên khắp nơi ở Cedar Grove, Silver Spurs và những thị trấn xa hơn nữa. Tracy vẫn nhớ mùi mực hăng hăng trong lần ghé tòa soạn đó. Giờ thì tòa soạn có mùi như một cửa hàng đồ cổ, mùi nước nho ép ngọt ngào, nồng nặc. Cô để ý thấy có hai văn phòng đằng sau những ô cửa kính trượt ở phía trong cùng của tòa nhà. Những cánh cửa ấy trông như mới được lắp thêm vào. Atticus Pelham đang ngồi nói chuyện điện thoại đằng sau một cái bàn làm việc tại một trong hai văn phòng ấy.

“Cảnh sát trưởng Calloway.” Một trong hai người phụ nữ ngẩng lên từ

bàn làm việc của mình khi Roy đi theo Tracy vào trong phòng. “Cơn gió nào mang ông đến đây vậy?” Cô ta liếc nhìn Tracy như thể không chắc liệu cô có thể cản cô ta không.

“Margaret, đây là Tracy Crosswhite. Cô ấy là một điều tra viên án mạng ở Seattle. Tôi cho rằng hai người chưa từng gặp nhau.”

Người phụ nữ đó đi vòng qua đằng sau bàn làm việc của mình và tiến tới quầy. Cô ta mặc một cái áo len cộc tay màu trắng và một cái quần co giãn màu xanh dương. Vẻ mặt và giọng nói của cô ta chẳng có vẻ gì là vui khi gặp cô. “Vâng.” Cô ta nói. “Chúng tôi chưa từng gặp nhau. Nhưng chúng tôi đã viết vài bài báo về phiên tòa xử lại ở quận Whatcom hồi năm 2013.”

“Đúng rồi.” Calloway nói. “Các cô đã viết những bài báo đó.”

Margaret chuyển sự chú ý từ Tracy sang Calloway. “Hôm nay ông đến có việc gì vậy?”

“Chúng tôi muốn Atticus dành cho mình một chút thời gian.”

Cô ta ngoảnh lại nhìn văn phòng bằng kính. “Sáng nay ông ấy bận lắm. Ông ấy nói chuyện điện thoại suốt từ lúc mới đến.”

“Chuyện này quan trọng lắm.” Calloway nói, không buồn nói cụ thể, nhưng vẫn thể hiện rõ ràng rằng ông không cần phải làm thế.

Margaret gật đầu. “Tôi sẽ báo cho ông ấy biết là ông đến.”

Tracy nhìn theo người phụ nữ đó mở cánh cửa kính trượt và ngó vào văn phòng của Pelham. Pelham bỏ điện thoại ra khỏi tai và che ống nói, giữ nó bên ngực. Sau vài giây, ông ta quay đầu, nhìn về phía Calloway và Tracy ở phòng biên tập tin tức. Ông ta gật đầu với Margaret, nói gì đó, rồi lại áp điện thoại vào tai.

Margaret quay trở lại. “Ông ấy sắp nói chuyện xong rồi. Hai vị muốn uống cà phê không?”

Calloway lắc đầu. “Sáng nay tôi đã uống một cốc rồi, cảm ơn cô.”

Cô ta chỉ về phía hai cái ghế đang dựa vào tường. “Hai vị cứ tự nhiên nhé.”

Calloway gật đầu nhưng không hề bước một bước về phía hai cái ghế ấy. Ở Cedar Grove, ông không quen phải chờ đợi và giờ này ông cũng không muốn như vậy. Ông muốn Atticus thấy ông đứng trong phòng biên tập tin tức.

Họ không phải chờ đợi lâu. Atticus gác máy và rời khỏi bàn làm việc. Ông ta trượt mở cánh cửa kính và lại gần họ, trên môi ông ta nở một nụ cười ngập ngừng. Ông ta cao chừng một mét sáu mươi tám, mái tóc đỏ dày dần chỉ lấm tấm bạc. Pelham thấp hơn Calloway khoảng ba mươi phân và thấp hơn Tracy khoảng chục phân. Ông ta mặc áo sơ mi trắng ngắn tay, quần đen, và đi đôi giày tennis màu đen. Ngay trước khi tới chỗ họ, ông ta dùng bụng ngón tay cái để đẩy cặp kính lên sống mũi.

“Cảnh sát trưởng Calloway.” Pelham chìa tay ra. “Cơn gió nào mang ông đến đây vậy?”

Calloway giới thiệu Tracy.

“Tôi vẫn nhớ hồi cô trở lại thị trấn này.” Pelham nói. “Đó là khi nào nhỉ?”

“Đó là năm 2013.” Margaret nói từ vị trí của cô ta.

“Chúng tôi đã bán được rất nhiều tờ báo đưa tin về vụ xét xử lại tên hung thủ đã sát hại em gái cô.”

“Tracy đang giúp tôi một vài vấn đề, Atticus ạ. Cô ấy có những câu muốn hỏi anh.”

“Finlay đâu?” Pelham nói.

“Tôi đã nói với cô ấy là anh sẽ vui lòng ngồi xuống và dành cho chúng tôi nửa giờ.”

Pelham nhìn Calloway, có lẽ nhận ra rằng Calloway không xin ông ta dành thời gian cho họ mà đang bảo ông ta làm vậy.

“Chắc chắn rồi. Chắc chắn rồi, tôi có thể làm thế.” Ông ta nhìn quanh căn phòng chật chội. “Vào trong văn phòng của tôi nói chuyện nhé! Nó hơi chật nhưng riêng tư.”

“Không vấn đề gì.” Tracy nói. Pelham tóm lấy một cái ghế từ đằng sau một cái bàn trống và đẩy nó vào trong văn phòng của mình. Căn phòng này gợi cho Tracy nhớ đến phòng hỏi cung nhỏ ở Trung tâm Tư pháp mà họ sử dụng để thẩm vấn các nghi phạm. Căn phòng hỏi cung ấy được cố ý làm cho chật chội và thiếu thoải mái.

Pelham đẩy cái ghế vừa đem vào tới bên cạnh một chiếc ghế khác và đi vòng qua mép bàn làm việc. Họ ngồi cả xuống. “Vậy, tôi có thể giúp gì cho hai vị?”

Tracy dợm nói, nhưng điện thoại trên bàn làm việc của Pelham reo lên, chặn đứng lời cô.

“Xin lỗi.” Pelham nói. “Chờ tôi một lát nhé.” Ông ta ấn các phím trên điện thoại. “Cuộc gọi sẽ được chuyển đến hộp thư thoại. Được rồi. Thế, hai vị muốn biết điều gì?”

“Tôi có một số câu hỏi về Kimberly Armstrong.”

“Bi thảm.” Pelham nói. “Thực sự bi thảm. Một thảm kịch khủng khiếp. Kimberly giống như người nhà của chúng tôi vậy. Chúng tôi vẫn còn chưa hết bàng hoàng và đau đớn. Kimberly viết rất nhiều bài báo thuộc chuyên mục tin tức cũng như phụ trách một chuyên mục hằng tuần. Chúng tôi đang hết sức rối ren.”

“Tôi được biết Kimberly còn viết những phóng sự dài hơi hơn, đòi hỏi phải điều tra và nghiên cứu nhiều hơn.” Tracy nói.

“Thình thoảng.” Pelham nói. “Nhưng tờ báo của chúng tôi thực sự không phải là loại báo đó. Chúng tôi không hay đăng những tin tức nặng đô. Chúng tôi chủ yếu đưa tin về những sự kiện ở địa phương, việc khai trương các cơ sở kinh doanh, lễ hội nhạc jazz, những thay đổi mới mẻ ở phố Chợ. Những người trong thị trấn làm điều gì đó thú vị. Những cuộc họp của hội đồng thành phố đã là loại tin tức ‘đao to búa lớn’ với chúng tôi lắm rồi.”

“Nhưng thi thoảng Kimberly có đề xuất đăng cả những bài viết khác nữa, những câu chuyện có thể gây nhiều tranh cãi hơn?” Tracy hỏi.

Pelham cố mỉm cười, nhưng trông ông ta như đang nhăn nhó. Ông ta nhấc một cái kẹp giấy từ miếng lót bàn lên và ngồi ngả người ra sau, nghịch nghịch nó. “Chúng tôi đã có vài cuộc tranh luận về vấn đề đó.” Ông ta nói.

“Các vị đã tranh luận về những câu chuyện nào?”

“Đó thực sự không phải là tranh luận.” Ông ta nói, sửa lại lời mình. “Kimberly nêu ra một vấn đề gì đó và tôi nói với cô ấy rằng chúng tôi không đăng những tin tức như vậy.”

“Cô ấy có nài ép ông không?”

Pelham mỉm cười. Hai bàn tay ông ta vẫn tiếp tục nghịch cái kẹp giấy.

“Cô ấy đã cố nài ép tôi. Tôi nói, Kimberly, khi nào tên cô được gắn trên cánh cửa này, cô có thể đưa ra những quyết định như thế. Từ giờ cho đến lúc đó, việc đưa ra quyết định là trách nhiệm của tôi.”

Tracy quyết định sử dụng một chiến thuật khác để giúp Pelham thoải mái hơn. “Ông là chủ của tòa soạn này à?”

“Vâng.”

“Ông có phải dựa vào tiền quảng cáo không?”

“Cũng giống như hầu hết các tờ báo ở các thị trấn nhỏ vẫn đang phải cố gắng xoay xở, chúng tôi gặp khá nhiều khó khăn. Chúng tôi đang tính đến chuyện số hóa tờ báo hoàn toàn, nhưng người ta nói họ vẫn thích cầm một tờ báo thực sự trong tay. Vì thế chúng tôi đã thỏa hiệp.”

Tracy nghĩ đến những tờ báo ở cái giá dựng đằng trước tòa soạn. “Cách bao lâu thì các ông lại ra một số báo giấy?”

“Hai tuần một lần. Chúng tôi có một phiên bản trực tuyến - đăng bài viết về các sự kiện diễn ra ở địa phương bí quyết làm vườn, tin hỏa hoạn hoặc tin tức từ cảnh sát. Chúng tôi gọi nó là ‘Tin mới’ ở Cedar Grove. Chúng tôi cập nhật nó hằng ngày.”

Pelham trở nên thoải mái hơn khi Tracy tiếp tục hỏi thăm ông ta về tờ báo. Ông ta đặt cái kẹp giấy xuống. “Khi ông nói Kimberly viết rất nhiều bài báo thuộc chuyên mục tin tức, ý ông là cô ấy viết về những kiểu tin tức như thế phải không?” Tracy hỏi. “Những sự kiện của địa phương ấy.”

“Không. Kimberly chủ yếu đưa tin trực thuật. Cô ấy phụ trách đưa tin về văn phòng của thị trưởng và hội đồng thành phố. Cô ấy viết về vấn đề ngân sách hằng năm.”

“Cô ấy đưa tin về văn phòng của Gary Witherspoon ư?”

“Vâng. Đó là một trong những nhiệm vụ của cô ấy.”

Tracy nghĩ điều đó thật thú vị. “Ông có bao giờ nhận được điện thoại từ Gary về một trong những câu chuyện mà Kimberly đang tìm hiểu không?”

Pelham nhặt cái kẹp giấy lên - một dấu hiệu rõ ràng cho thấy ông ta không thoải mái với một câu hỏi nào đó. “Không, theo như tôi nhớ thì không.”

“Chẳng phải ông và Kimberly từng tranh luận vì cô ấy muốn viết về vụ sát hại Heather Johansen sao?”

Pelham tái mặt và cố gắng bình tĩnh lại. “Đó không phải là một cuộc tranh luận... Có lẽ là một cuộc thảo luận thì đúng hơn. Nhưng Gary không hề gọi điện cho tôi vì điều đó.”

“Thật ư?”

“Thật. Và đó không thực sự là một cuộc tranh luận.” Ông ta nói, một lần nữa sửa lại lời nói của mình. “Cô ấy muốn theo đuổi đề tài đó, và tôi bảo với cô ấy rằng cô ấy có thể làm những gì cô ấy muốn trong lúc rảnh rỗi, nhưng tôi không hứa sẽ đăng bài viết ấy.”

“Nhưng lúc đó cô ấy đang tìm hiểu một câu chuyện.” Tracy nói.

“Có thể là thế.”

“Hai người không bàn luận gì về nó sao?”

“Theo như tôi nhớ thì không. Không, không hẳn.”

“Cô ấy có nói chuyện với bất cứ ai ở tòa soạn này về nó không?”

“Tôi không biết.”

Ngõ cụt rồi, Tracy nghĩ. Đây không phải là những gì cô mong đợi. “Cô ấy còn tìm hiểu chuyện gì khác mà ông không tán thành không?”

Pelham mỉm cười, nhưng những ngón tay ông ta đã bẻ thẳng chiếc kẹp giấy, và ông ta xoay nó giữa ngón cái và ngón trỏ, như thể nó là cánh quạt của máy bay trực thăng. “Tổng biên tập và phóng viên luôn tranh luận về những chuyện như thế, chẳng hạn như những đoạn hay câu chữ mà chúng tôi cắt đi khỏi bài báo của họ. Đó là một phần của trò chơi mà.”

“Trò chơi gì?” Tracy hỏi.

“Trò chơi báo chí.”

“Vậy ông và Kimberly còn thảo luận về điều gì nữa, như là một phần của trò chơi báo chí?”

Vẻ mặt và giọng nói của Pelham lộ vẻ bối rối. “Tôi không thể nhớ được bất cứ điều gì cụ thể... Đó chỉ là những vấn đề chung chung.”

“Những vấn đề chung chung đó là gì?”

“Tôi chỉ nói ví von thế thôi... Tôi không...” Ông ta nhìn Calloway như một cầu thủ nhìn một huấn luyện viên ở bên đường biên khi anh ta muốn ra khỏi một trận đấu.

“Atticus.” Calloway nói với chất giọng trầm, đầy uy quyền, nghe như một hiệu trưởng đang nói chuyện với một học sinh. “Tôi đã đề nghị Tracy trợ giúp tôi trong thời gian Finlay nghỉ phép. Nghe ông nói chuyện, tôi có cảm giác ông đang né tránh những câu hỏi của cô ấy như một chàng trai trẻ tham gia bữa tiệc khiêu vũ đầu tiên của mình ở trường trung học - đầy vụng về và e dè. Giờ hãy bình tĩnh lại và nói thẳng vào vấn đề chính nhé. Chúng tôi cần biết Kimberly có thể đang tìm hiểu về vấn đề gì.”

“Tôi có thể hỏi một câu không, Cảnh sát trưởng?” Pelham nói.

“Chắc chắn rồi.”

“Có chuyện gì vậy? Chúng tôi đều được thông báo rằng Kimberly tử vong trong một vụ cháy nhà. Ông đang nói là không phải như thế ư?”

Đối với một phóng viên, câu hỏi của Pelham không hề được diễn đạt rõ ràng, và Tracy nhận thấy Calloway né tránh nó. “Không, tôi đâu có nói là không phải. Cô ấy chắc chắn đã tử vong trong một vụ cháy nhà.”

“Vậy thì vì lý do gì mà hai vị lại hỏi tôi tất cả những câu hỏi này?”

“Bây giờ tôi chưa thể nói cho ông hay được, ông Pelham.” Tracy nói. “Nhưng tôi sẽ sẵn lòng ngồi nói chuyện với ông khi tôi có thể, mặt đối mặt, chỉ có hai chúng ta.” Pelham chẳng tỏ vẻ gì là hài lòng. “Có phải Kimberly đang tìm hiểu về vụ án mạng của Heather Johansen không?” Tracy hỏi.

“Như tôi nói đây, cô ấy nêu ra chủ đề đó và chúng tôi tranh luận về nó, nhưng tôi chẳng bao giờ nghe nhắc đến nó lần nữa, ngoại trừ việc Kimberly nói với tôi rằng cô ấy chưa tìm hiểu được nhiều lắm.”

“Vậy là hai người quả thực đã từng thảo luận về nó?”

Pelham trông như một người đàn ông đang ở trên mép một vách đá, cố gắng tìm thứ gì đó để bám víu. “Không. Chà, trong chừng mực nào đó thì cũng đúng.”

“Hai người đã nói gì?”

“Thôi được rồi.” Ông ta đặt cái kẹp giấy xuống và thốt ra một tiếng thở dài. Rồi ông ta giơ hai tay lên. “Cô đang kỳ vọng quá nhiều vào chuyện đó đấy.” Ông ta nhìn Calloway như thể đang tìm kiếm một sợi dây cứu đăm khác. Nhưng Roy không nói gì. Pelham thở dài. “Kimberly cho tôi biết rằng

cô ấy đã đọc hồ sơ cảnh sát, và báo cáo pháp y cho thấy Heather Johansen đang mang thai lúc cô ấy bị sát hại. Tôi chắc chắn tôi không nói điều gì mà ông chưa biết cả, Cảnh sát trưởng ạ. Kimberly suy đoán rằng có lẽ cha của đứa trẻ đã sát hại Heather. Giờ thì nghe này, Roy, ông biết tôi và ông biết rằng tôi sẽ không vội vàng in một chuyện như thế khi không có căn cứ vững chắc. Nhất là khi Eric và Ingrid vẫn còn sống và sau những gì họ đã trải qua.”

“Tôi biết ông mà, Atticus.” Calloway nói.

“Kimberly có nói cô ấy muốn tờ báo đăng chuyện đó không?” Tracy hỏi.

“Không. Tôi chỉ đang nói lên quan điểm của mình thôi. Kimberly không tin vào báo cáo ấy.”

“Báo cáo pháp y ư?” Tracy hỏi, bối rối.

“Vâng.”

“Cô ấy có nói lý do tại sao không?”

“Cô ấy nói rằng cô ấy là bạn thân của Heather hồi học trung học, nếu Heather mang thai thì cô ấy phải biết chứ, vì Heather sẽ kể với cô ấy.”

Câu trả lời này khiến Tracy khựng lại. Nó nghe đúng như những lời mà Kimberly có thể đã nói. Nó cũng nghe đúng như những lời mà một người phụ nữ sẽ dùng để cố thuyết phục mình đừng theo đuổi một câu chuyện nữa. Phải chăng Kimberly quá đau đớn nên không thể tiếp tục con đường đó? Phải chăng Kimberly lo sợ rằng mình sẽ phát hiện ra cha của đứa trẻ là, hoặc có thể là, Finlay? Điều này dấy lên một câu hỏi nữa. Nếu Kimberly đã bỏ xó chuyện này, vậy thì cô ấy đang tìm hiểu về chuyện gì?

“Ông có biết cô ấy đang tìm hiểu câu chuyện nào khác không?” Tracy

hỏi.

Pelham cấu phần da bên dưới cằm. “Được rồi, nghe này... Tôi không muốn gây ra bất cứ tin đồn vô căn cứ nào.”

“Có Chúa chứng giám.” Calloway nói.

“Vào một buổi chiều nọ, Kimberly đã vào trong văn phòng của tôi và nói rằng cô ấy nghĩ nội tình của việc quy hoạch lại phố Chợ còn có nhiều uẩn khúc hơn những gì Gary và hội đồng thành phố đang công bố.”

Trong đầu Tracy như có những lá cờ đỏ phấp phới. Dan vừa mới nói với cô một điều gần như tương tự. “Cô ấy có giải thích còn có nhiều uẩn khúc có nghĩa là gì không?”

“Không hoàn toàn.”

“Cô ấy đã nói gì?” Calloway xen vào.

“Cô ấy nói rằng có vẻ như, tôi xin nhấn mạnh từ này... Có vẻ như ai đó đã xin giấy phép ở Sở Xây dựng tại Bellingham để quy hoạch khu đất phía trên Cedar Grove.”

“Khu đất Cascadia?” Tracy hỏi.

“Cô ấy đã nói như vậy. Tôi không có mặt ở đây hồi nơi đó lần đầu được dự tính quy hoạch, vì thế tôi không biết chắc chắn, nhưng đó là những gì Kimberly đã nói.”

Tracy liếc nhìn Calloway. Việc tái quy hoạch Cascadia, có lẽ là để tiến hành xây dựng khu nghỉ dưỡng trên núi đã được lên kế hoạch hai mươi lăm năm trước, sẽ làm cho giá trị của các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ, chưa kể giá trị của những ngôi nhà ở Cedar Grove, tăng lên vùn vụt. Điều này có thể giải thích cho những bản khoản của Dan ngay từ khi bắt đầu vụ kiện của

anh - tại sao người ta có thể sẵn sàng đầu tư tiền bạc để cải tạo những tòa nhà và mở các cơ sở kinh doanh mới ở một thành phố mà hầu như mọi cơ sở kinh doanh khác đều đã thất bại. Đây là thông tin mà cô đã không ngờ đến vào sáng nay, nhưng nó làm sáng tỏ nhiều điều.

“Cô ấy có nói tại sao cô ấy lại nghi ngờ có người đã xin giấy phép để quy hoạch khu đất đó không?” Tracy hỏi.

“Tôi thấy điều đó giống như một sự ám chỉ và phỏng đoán.” Pelham nói.

“Cô ấy đã nói gì, Atticus?” Calloway nói.

“Kimberly thắc mắc tại sao lại có người cải tạo một cơ sở kinh doanh đã thất bại, và tôi nói đó là vì Gary đang nỗ lực để thay đổi về mặt văn hóa. Anh ta đang cố gắng nhấn mạnh vào khả năng phát triển các hoạt động giải trí ngoài trời và thu hút khách du lịch của Cedar Grove.”

Một cộng đồng kinh doanh sôi động cũng có nghĩa là sẽ có nhiều cơ sở kinh doanh muốn đăng quảng cáo hơn, và như thế Atticus Pelham và Toune Crier sẽ có cơ hội kiếm được nhiều tiền hơn. Tracy không nghĩ Atticus sẽ để cho một cơ hội như thế trôi qua mà không tìm hiểu thêm về nó.

“Kimberly có tiến hành điều tra, nghiên cứu để khẳng định cho những mối nghi ngờ của cô ấy không?”

Pelham nhún vai. “Tôi không biết. Cô ấy chỉ nói với tôi rằng cô ấy nghĩ khu đất đó sẽ được quy hoạch.”

“Cô ấy không nói làm thế nào mà cô ấy biết điều đó sao?”

“Cô ấy không nói là cô ấy biết. Cô ấy chỉ nói là cô ấy nghĩ như thế.”

“Cô ấy có nói tại sao cô ấy lại nghĩ như thế không?” Tracy hỏi. Cô có thể cứ hỏi mấy câu như thế này cả ngày nếu buộc phải làm vậy.

“Cô ấy không nói với tôi.”

“Cô ấy còn nói gì khác không?”

“Không. Cô ấy không nói gì khác với tôi.”

“Vậy cô ấy có nói với bất cứ ai mà ông biết không?” Tracy hỏi.

“Có thể. Ý tôi là, Kimberly là người hay chuyện.” Ông ta chuyển ánh mắt sang Calloway. “Ông cũng biết điều đó nhỉ, Roy. Một khi Kimberly đã nói gì, cô ấy sẽ nói liên tục... giống như đoạn quảng cáo về loại pin nọ ấy.”

Tracy có một linh cảm và quyết định làm theo linh cảm ấy. “Còn ông thì sao, ông Pelham?”

Pelham lại bắt đầu nghịch cái kẹp giấy. Tracy nhìn xuống hai bàn tay ông ta và ông ta liền đặt nó xuống. Rồi ông ta hỏi với giọng ngập ngừng. “Còn tôi ư?”

“Ông có nói chuyện với bất cứ ai về cái dự án tái quy hoạch mà Kimberly nghĩ là đang được triển khai không?”

“Chà, đương nhiên là có chứ. Đó là công việc của tôi mà.”

“Công việc gì?”

“Đưa tin.”

“Tôi tưởng việc đưa tin trực thuật là nhiệm vụ của Kimberly?”

“Đúng vậy, ý tôi là tôi là người xét duyệt cuối cùng.”

“Ông đã nói với ai về chuyện đó, Atticus?” Calloway hỏi.

“Có thể tôi đã nhắc đến chuyện đó vào một buổi chiều khi tôi đang uống rượu cùng Gary.”

“Gary Witherspoon?” Tracy nói. Cô liếc nhìn Calloway.

“Đúng vậy.” Pelham nói.

“Ông đã nói với anh ta rằng Kimberly nghi ngờ việc khu đất Cascadia có thể đang được quy hoạch?”

“Tôi đã hỏi liệu anh ta có biết gì về chuyện đó không.”

“Anh ta đã nói gì?”

“Anh ta nói anh ta không biết gì về chuyện đó, nhưng nếu nó là thật, anh ta chắc chắn muốn biết về nó, bởi vì chuyện đó có thể có ý nghĩa lớn lao đối với Cedar Grove. Anh ta nói một chuyện như thế có thể thực sự đẩy nhanh tốc độ hoàn thành toàn bộ các kế hoạch của anh ta dành cho khu trung tâm. Thế rồi, anh ta nói nếu một chuyện như thế đang diễn ra thì anh ta phải biết chứ.”

“Cuộc trò chuyện ấy diễn ra khi nào?” Calloway hỏi.

“Vào mùa hè.”

“Thời điểm nào trong mùa hè?”

“Lễ hội nhạc jazz. Cái đêm diễn ra lễ hội nhạc jazz.”

Calloway nhìn Tracy. Đó là cuối tháng Tám. Kimberly Armstrong đã chết vào tháng Chín.

CHƯƠNG 28

Faz rời khỏi bãi đỗ xe cho thuê và hướng về phía đông trên đoạn cao tốc South Mountain của đường vành đai 202 để tới đường 101, nơi ông sẽ đi về phía bắc trong khoảng bốn mươi lăm phút. Toàn bộ chuyến đi mất chưa tới một giờ đồng hồ. Ngôi nhà trốn tuyết của Pete Adams nằm ở dãy đồi thấp dưới chân núi của rừng quốc gia Tonto, ở một nơi được gọi là Rio Verde.

“Rio Verde? Không đùa đấy chứ?” Faz đã nói với người phụ nữ đằng sau quầy của văn phòng cho thuê xe lúc cô ta đánh dấu tấm bản đồ của ông bằng một cây bút đánh dấu.

“Không đùa đâu.”

“Chà, yippee-ki-yay!”

Nếu Adams muốn kiếm một nơi hoàn toàn đối lập với Silver Spoons hay gì gì đó, ông ta đã tìm thấy nó. Càng lái xe đi, Faz nhận thấy cây cối càng thưa thớt, ngoại trừ xương rồng, nếu xương rồng được coi là cây cối. Ông không biết nữa. Khi ông rời khỏi Bellingham, nhiệt độ chỉ khoảng năm, sáu độ. Còn ở đây, nhiệt độ ở mức dễ chịu hơn là hai mươi lăm độ. Faz bắt đầu đổ mồ hôi ngay khi ông rời khỏi sân bay, và ông vẫn không ngừng đổ mồ hôi cho đến khi chui vào bên trong chiếc xe thuê có điều hòa. Nếu ông nán lại dưới ánh mặt trời ở đây quá lâu, ông sẽ tan chảy mất.

Sau khoảng hai mươi dặm đi trên đường 101, GPS của ông kêu “tinh” một tiếng. Giọng nói của một người phụ nữ Anh - bởi vì ông thích giọng đó - khuyên ông chọn lối rẽ tới đường Bắc Pima. “Tuyệt vời.” Ông đáp.

Ông đi trên đường Bắc Pima gần bảy dặm. Sau đó, ông rẽ trái và phải như được hướng dẫn, lái xe qua những ngôi nhà xây theo phong cách gạch sống màu nâu gỉ hòa lẫn với khung cảnh xung quanh. Một vài ngôi nhà có tường bao và cổng. Chúng có kích thước khá lớn, xây trên những ô đất cách xa nhà hàng xóm. Sân vườn của chúng chỉ toàn đá, sỏi và những thứ đại loại thế, cùng với xương rồng và một vài cây hoa mà Faz không biết tên.

Mười lăm phút nữa trôi qua, ông rẽ vào đường dẫn của một ngôi nhà theo hướng dẫn của GPS. Có một bức tường gạch sống cao chừng mét tám bao quanh khuôn viên, với một cánh cổng sắt chắn ngang đường dẫn vào nhà. Quả là một cơ ngơi không tệ đối với một người đàn ông từng sở hữu một quán rượu trong phần lớn cuộc đời mình. Tuy nhiên, Faz cho rằng giá bất động sản ở vùng sa mạc này chẳng là gì so với ở Seattle, căn cứ vào việc nhiệt độ vào mùa hè ở đây lúc nào cũng phải lên đến bốn mươi sáu độ.

Ông cho rằng Adams đã mua được ngôi nhà này với cái giá rất hời, hay như cách người ta hay nói, Adams đã mua được ngôi nhà này chỉ với một bài hát.

Một bài hát đại loại như *Đường tới địa ngục* của ban nhạc AC/DC.

Ông nhấn một phím trên hệ thống chuông cửa có hình gắn trên tường và nhìn qua những khe hở của cánh cổng dẫn tới những ô cửa sổ của ngôi nhà. Qua chúng, ông nhìn thấy một cái hồ bơi lấp lánh ở sân sau, nhưng không có người nào cả. Ông nhấn phím đó lần thứ hai nhưng không có ai đáp lại.

Ông đã gọi điện đến số điện thoại của Pete Adams trước khi rời khỏi Bellingham để đảm bảo rằng Adam không đi nghỉ ở đâu - mà tại sao ông ta phải đi đâu chứ? Nơi này có mặt trời, nhiệt độ ôn hòa. Đây chính là một kỳ nghỉ rồi. Một người phụ nữ đã nghe máy nhưng nói rằng Pete không ở nhà. Faz nói ông sẽ gọi lại.

Ông nhìn xuôi nhìn ngược khung cảnh trơ trọi. Nếu cứ đợi dưới ánh mặt trời, ông thực sự có thể tan chảy mất. Ông quyết định lái xe đến thị trấn gần nhất, đi vào trong một nhà hàng có điều hòa và một lát sau đó gọi điện cho Adams.

Dan rẽ vào khu vực đỗ xe của Văn phòng Định giá quận Whatcom trên đại lộ Grand ở Bellingham. Anh có cảm giác mình giống như một cái yo-yo vậy - lái xe tới Bellingham, trở lại Cedar Grove, rồi lại lái xe đến Bellingham - nhưng anh cũng tin rằng mình đang sắp sửa khám phá ra một thứ gì đó quan trọng, một thứ có thể củng cố cho vụ kiện nhắm vào thành phố của Larry Kaufman.

Anh gặp một cô gái trẻ của văn phòng định giá tên là Celia Reed, nói với cô ta rằng anh đang hy vọng biết được mã số lô đất của một món bất động sản, và miêu tả cho cô ta vị trí của nó. Reed gõ bàn phím trong vài phút, rồi bảo Dan rằng bất động sản mà anh vừa miêu tả thực ra bao gồm ba lô đất riêng biệt và mỗi lô lại có một mã số lô đất riêng. Vì đang không bận gì nên Reed đã chỉ cho Dan cách sử dụng ứng dụng Parcel Viewer để xác định mã số của các lô đất đó. Sau khi làm thế, cô ta gõ vào trang web định giá thuế và đọc lên thông tin từ màn hình máy tính trong lúc Dan ghi chép.

“Từ năm 1984 đến năm 1993, các lô đất này thuộc sở hữu của Tập đoàn Tái phát triển Cascadia. Khu đất được Bang Washington thu hồi vào năm 1993.”

“Nó đã bị ngập.” Dan nói. “Chính quyền bang đã cho phép dựng đập thủy điện trên con sông và điều đó đã làm ngập khu vực ấy.”

“Hồi đó tôi chưa làm việc ở đây.” Reed nói.

“Thật không may, tôi cũng thế.” Dan nói, mỉm cười. “Còn gì nữa không nhỉ?”

Reed di ngón tay trên màn hình. “Vào năm 2014, một công ty trách nhiệm hữu hạn có tên là Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove đã mua ba lô đất đó.”

Dan lắng nghe, suy ngẫm. “Tôi còn có thể biết được thông tin gì khác về khu đất ấy hoặc đơn vị đã mua nó không?”

Reed giới thiệu Dan đến Văn phòng Quy hoạch của quận ở đường Tây Bắc. Khi đến đó, anh cung cấp các mã số lô đất và được biết rằng chưa từng có bất cứ cuộc họp nào được tổ chức hay đơn xin phép nào được nộp để phát triển dự án trên ba lô đất đó. Cũng chưa từng có báo cáo nào về khảo sát địa hình được đệ trình, mặc dù Dan chắc chắn họ đã thực hiện một cuộc khảo sát ở đó để lập sơ đồ những cái cây quan trọng trên các lô đất ấy. Thông tin này bị giấu cũng không có gì lạ - nếu ai đó đang cố giữ bí mật về chuyện tái phát triển, ít nhất cho đến sau khi Cedar Grove đã mua hết các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ với cái giá bèo bọt. Dan không nghĩ họ sẽ nộp báo cáo khảo sát địa hình hay bất cứ báo cáo nào về những cuộc họp dự án trước khi các cửa hàng trên phố Chợ đã được cải tạo xong và đi vào hoạt

động. Anh cũng ngờ rằng giờ đây anh đã biết lý do tại sao thành phố lại nôn nóng muốn giải quyết vụ kiện của Larry Kaufman đến thế. Nếu tin tức về một dự án phát triển bị rò rỉ, giá trị cửa hàng của Kaufman sẽ tăng phi mã.

Dan lái xe trở lại văn phòng định giá và hỏi Celia Reed rằng ở đây có bất cứ máy tính nào còn trống không. Anh muốn truy cập vào trang web của Văn phòng Chính quyền bang Washington.

“Anh muốn tra cứu về Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove à?” Cô ta hỏi.

Đúng vậy. Reed gõ bàn phím của mình và xoay màn hình để Dan có thể nhìn thấy thông tin mà cô ta vừa tìm được. Đúng như anh mong đợi. Ở phần ghi chú đặc biệt có tên người được chỉ định làm đại diện của công ty trách nhiệm hữu hạn ấy.

Vừa qua một giờ ba mươi phút chiều, Faz gọi điện cho Pete Adams từ nhà hàng mà ông đã tìm được và trả lời ông là giọng của một người phụ nữ. Ông đề nghị bà ta cho mình gặp “Pete”.

“Ông ấy vừa mới rời khỏi sân gôn và đang trên đường về nhà. Ai vậy?”

“Tôi là người của câu lạc bộ.” Faz nói. “Có vẻ như chiều nay ông ấy đã bỏ quên mấy quả bóng gôn trong xe điện của sân gôn. Chúng tôi sẽ đem chúng tới nhà ông bà.”

“Tôi có thể gọi điện cho...”

“Không vấn đề gì đâu, thưa bà.” Faz ngắt máy. Có thể chẳng có mấy lý do để biện bạch cho lời nói dối này, nhưng Faz lặn lội đường sá xa xôi tới

tận đây không phải để cho người ta gác máy cái rụp bên tai mình khi chưa có cơ hội tạo được ấn tượng ban đầu bằng con người bằng xương bằng thịt.

Ông lái xe trở lại ngôi nhà của họ và bước tới hệ thống chuông cửa có hình. Đằng sau những thanh sắt của hàng rào, ông thấy bây giờ có hai cái xe đang đỗ. Cánh cổng mở ra và ông lái xe vào trên con đường lát đá cuội, rồi đỗ lại bên cạnh hai cái xe kia. Khi xuống xe, ông đeo kính râm vào để che ánh nắng chói chang. Một người đàn ông bước ra từ cửa chính và đi về phía ông. Ông ta khoảng bảy mươi mốt, bảy mươi hai tuổi, vóc người gầy gò, mái tóc bạc phơ và trên hai cánh tay có một vết râm nắng đỏ au. Ông ta mặc quần soóc chơi gôn và áo có cổ, nhìn Faz tò mò. “Anh là người của câu lạc bộ gôn à?”

“Thực ra tôi là một điều tra viên đến từ Seattle, ông Adams. Tôi đến đây vì có vài câu muốn hỏi ông.”

“Về chuyện gì?”

“Về những năm ông còn sở hữu quán rượu Bốn Nhánh ở Silver Spoons.”

“Silver Spurs?”

“Vâng, chính nó.”

“Đó là một khoảng thời gian khá dài. Tôi đã sở hữu nó trong ba mươi năm. Có chuyện gì với nó thế? Tôi đã bán Bốn Nhánh vài năm trước. Tôi nghỉ hưu rồi.”

“Tôi có thể thấy được điều đó, và tôi cũng xin trấn an ông rằng chuyện này không liên quan gì đến bất cứ việc gì ông đã từng làm hay không làm. Chúng tôi chỉ đang cố gắng tìm hiểu vài chuyện trong hai vụ án tồn thôi.”

“Viên luật sư ấy hả? Tên anh ta là gì nhỉ? Mathew gì đó.”

“Jason Mathews?”

“Đúng rồi.” Ông ta nhìn Faz vẻ thắc mắc. “Ông lặn lội đến tận đây sao? Tại sao ông không gọi điện cho tôi thôi? Tại sao ông lại lấy cớ rằng ông đã tìm thấy những quả bóng gôn của tôi?”

“Cứ cho rằng đó là do bệnh đa nghi. Lời nguyên của một điều tra viên.”

Adams mỉm cười, hơi thích thú. “Ông muốn biết điều gì?”

“Ông có phiền không nếu chúng ta đi vào trong nhà, nơi có máy điều hòa nhiệt độ? Tôi không quen với sự nóng nực này như ông. Chỉ đứng đây thôi mà tôi đã vã mồ hôi như tắm rồi, và đỉnh đầu tôi như đang bốc cháy vậy.”

Adams mỉm cười. “Đương nhiên rồi, xin mời vào. Tôi sẽ lấy cho ông một cốc trà đá.”

Khi Dan rẽ vào đường dẫn vào nhà, chiếc xe cảnh sát vẫn đỗ bên kia đường. Anh đã nói chuyện với Tracy trên đường lái xe về nhà, sau cuộc gặp thứ hai của anh với Zack Metzger, lần này là để trò chuyện với Metzger về việc ông ta làm thủ tục thành lập cho Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove.

Ở trong nhà, Dan đưa cho Tracy các tài liệu mà Celia Reed đã in ra cho anh ở Sở Xây dựng Bellingham.

“Đây là câu chuyện mà Kimberly Armstrong đang tìm hiểu vào thời điểm cô ấy bị giết.” Tracy nói, xem xét các tài liệu. “Tổng biên tập của cô ấy không biết cô ấy đã tìm hiểu được bao nhiêu, nhưng cô ấy nói với ông ta rằng khu đất này sẽ được tái phát triển. Nếu cô ấy đã biết được chừng đó, cô

ấy hẳn cũng biết ai đã mua khu đất Cascadia từ bang.”

“Và Sunnie là người liên lạc với luật sư ở Bellingham, người đã trở thành đại diện lo liệu thủ tục cho họ.”

“Người mua hẳn là Gary.” Tracy nói. “Công ty Phát triển Cedar Grove hẳn là công ty của anh ta.”

“Suy đoán đầu tiên của anh là Ed. Ed luôn thích kiếm tiền, và dự án phát triển này sẽ làm tăng vọt giá trị nhà cửa và các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove. Nếu không phải là Ed, vậy thì có thể là Gary và Rav Patel. Anh không nghĩ Patel tới Cedar Grove vì anh ta nhận được mức lương cao hơn đâu.”

“Sao họ có thể dựng lên một công ty và nghĩ rằng sẽ không bị ai phát hiện nhỉ?”

“Bởi vì họ không nghĩ sẽ có người bận tâm đến việc điều tra. Họ không ngờ Kimberly lại tìm hiểu về chuyện này, họ cũng không ngờ có người chủ nào ở phố Chợ lại từ chối thứ được coi là món tiền trời cho. Khi Larry Kaufman không đồng ý với đề nghị của họ, các kế hoạch của họ bị trục trặc, nhưng có thể họ không nghĩ ông ấy sẽ đi xa đến mức thuê một luật sư và vị luật sư này sẽ tìm hiểu về các công ty khác. Có thể họ cho rằng họ chỉ cần tăng giá trị thứ mà họ đưa ra để thương lượng với ông ấy thì ông ấy sẽ chấp nhận và im lặng.”

“Những công ty đó sẽ đáng giá cả một gia tài nhỏ nếu một khu nghỉ dưỡng được xây dựng, Dan ạ.”

“Anh cũng nghĩ vậy, và họ đã bắt đầu quá trình ấy bằng việc khảo sát địa hình, nhưng họ chưa làm gì hơn, ít nhất là họ chưa nộp hồ sơ, giấy tờ gì cả.

Anh nghĩ họ đang đợi cho đến khi xử lý xong mọi vấn đề liên quan đến các cơ sở kinh doanh thì mới tiếp tục. Em đã có thông tin gì về địa chỉ và số điện thoại của các thành viên thuộc các công ty trách nhiệm hữu hạn đó chưa?” Dan hỏi.

Faz đã nhờ Kins cố gắng tìm hiểu thông tin đó. “Chưa, em chưa nhận được gì.” Tracy nói.

Dan đi đi lại lại, như thói quen của anh mỗi khi suy nghĩ. “Anh cá rằng người mua những công ty này là họ hàng của Witherspoon hoặc mấy người anh em trong nhóm băng hữu của họ, những người có đủ tiền để tu sửa các tòa nhà và giữ im lặng mọi chuyện. Hoặc Ed và Gary có thể đã vay nợ để thành lập từng công ty trách nhiệm hữu hạn, và đang xoay xở bằng tiền của ngân hàng cho đến khi dự án phát triển được tiến hành. Các khoản vay cá nhân sẽ không phải là một gánh nặng tài chính lớn lắm. Điều này cũng giống như Cedar Grove ngày xưa thôi - họ đang ‘đào vàng’, nhưng lần này họ đã đảm bảo cho mình dò đúng mỏ. Việc cải tạo Cedar Grove với những cơ sở kinh doanh làm ăn phát đạt khiến cho dự án tái phát triển được hưởng lợi nhiều hơn, và ngược lại.”

Tracy gật đầu, nhưng không đáp lời.

Dan hiểu vẻ mặt đó của cô. “Còn có chuyện gì khác khiến em bận tâm sao?”

“Không phải là em không đồng ý với bất cứ điều gì anh nói, nhưng em khó lòng tin nổi ai đó lại giết Kimberly vì chuyện này.”

“Chuyện này đem lại rất nhiều tiền, Tracy ạ. Và em đã nói ông tổng biên tập kể với em rằng ông ta đã cho Gary biết về những gì Kimberly phát hiện

được.”

“Những gì cô ấy nghĩ là mình phát hiện được.”

“Em có nghĩ ông tổng biên tập này có bất cứ lợi ích gì trong chuyện đó không?” Dan hỏi.

“Không. Ngoài lợi ích của tờ báo. Ông ta và Gary thân thiết với nhau nhờ địa vị của họ trong thị trấn. Em chắc chắn ông ta nhân tiện nhắc đến chuyện đó với Gary bởi vì dự án tái phát triển Cascadia sẽ là một mối lợi lớn cho thành phố... thực ra là cho cả hai bọn họ. Việc các cơ sở kinh doanh làm ăn phát đạt sẽ giúp tăng doanh thu quảng cáo cho tờ báo. Nhưng nếu anh gặp Atticus Pelham, anh sẽ hiểu tại sao em không nghĩ ông ta có liên quan đến chuyện này. Đó là điều em đã định nói. Em đã làm công việc này rất lâu rồi, Dan à. Bắn người có thể là một quyết định sai lầm, bột phát. Nhưng đánh người bằng một loại hung khí nào đó - mà người đó lại là vợ của một sĩ quan cảnh sát - cho thấy động cơ dẫn đến án mạng là một thứ gì đó ngoài tiền bạc. Và còn cái chết của Heather Johansen cùng cái chết của Jason Mathews thì sao? Làm thế nào để khớp hai vụ án mạng ấy vào toàn bộ chuyện này?”

“Cái chết của họ có thể không liên quan đến cái chết của Kimberly.”

“Heather cũng bị đánh chết, và Kimberly cũng đang tìm hiểu về cái chết của cô ấy.”

“Em nói tổng biên tập của Kimberly bảo với em rằng Kimberly đã ngừng tìm hiểu về chuyện đó rồi mà.”

“Đúng là ông ta đã nói vậy. Ông ta nói sau khi Kimberly đọc được bản báo cáo pháp y tiết lộ việc Heather đang mang thai, cô ấy đã bảo với

Pelham rằng cô ấy không tin điều đó, rằng cô ấy và Heather là bạn thân của nhau và Heather sẽ kể với cô ấy nếu chuyện đó là thật. Nhưng em tự hỏi cô ấy dừng tìm hiểu về vấn đề này có phải vì một lý do khác không.”

“Cô ấy không muốn biết cha đứa bé là ai?”

“Có lẽ cô ấy sợ hãi khi nghĩ rằng cha đứa bé có thể là Finlay.”

“Anh vẫn chưa thể nhìn ra hai cái chết ấy có liên quan đến nhau như thế nào.” Dan nói. “Vào năm 1993, các đập thủy điện bắt đầu hoạt động. Khu đất ấy là vô giá trị. Ed hay Gary hay bất cứ ai khác không thể tiên đoán được chuyện đang xảy ra bây giờ.”

“Em không nói Heather bị sát hại vì một kế hoạch nào đó liên quan đến dự án tái phát triển. Em chỉ đang nói cái chết của hai người phụ nữ - đều bị đánh bằng gậy - quá giống nhau đến nỗi không thể cho rằng chúng không liên quan đến nhau.”

“Có lẽ thế.” Dan nói. “Nhưng em định chứng minh chúng có liên quan đến nhau bằng cách nào?”

“Em không biết.”

“Anh đang có một ý tưởng. Anh chợt nghĩ ra nó khi đang trên đường lái xe về nhà. Anh không chắc nó có hiệu quả hay không, nhưng nếu có, nó có thể giúp ích cho cả hai chúng ta.” Dan nói. “Và anh có thể phải thuyết phục một ông thẩm phán nghiêm khắc cho phép anh làm thế.”

CHƯƠNG 29

Faz bước tới cánh cửa kính trượt, nhìn ra một cái sân sau nhỏ bé với một bể bơi hình bầu dục và vài cái cây, những cành cây nặng trĩu những quả chanh hoặc bưởi.

“Ông làm gì với tất cả chỗ chanh này thế?” Faz hỏi.

Adams đưa cho Faz một cốc trà đá. “Làm nước chanh, mứt chanh, tất cả những thứ đại loại thế. Ông có muốn lấy một ít không? Nhà tôi dùng không xuể.”

“Tôi không nghĩ mình sẽ đem chúng lên máy bay đâu.”

Họ ngồi trên bộ bàn ghế bằng da màu đỏ. Sàn nhà lát đá và phong cách bài trí kiểu Tây Nam. “Ông nói cái chết của Jason Mathews có vài điểm nghi vấn. Tôi được biết đó là một tai nạn sẵn sẵn.”

“Đó chính là điểm nghi vấn.” Faz nói. “Chúng tôi được biết ông ta từng là một khách quen ở quán rượu của ông.”

“Trong một thời gian. Ông biết rằng Cedar Grove đã cử một sĩ quan đến sau khi Mathews chết để tìm hiểu xem liệu Mathews có gây thù chuốc oán với ai ở quán rượu không chứ?”

“Ông ta có gây thù chuốc oán với ai ở đó không?”

“Theo những gì tôi biết thì không.”

“Ông biết gì về ông ta?”

“Không nhiều. Ông ta thường đến và ngồi thui thủi một mình, trừ khi ông ta uống quá say. Khi đó, ông ta có thể ồn ào và khiến người khác cảm thấy khó chịu.”

“Theo kiểu như thế nào?”

“Vợ cũ của ông ta thường là mục tiêu cho những lời lèm bèm của ông ta. Mà tôi hỏi ông một điều nhé. Lúc ở bên ngoài, ông nói chuyện này có liên quan đến hai vụ án. Vụ án thứ hai là gì vậy?”

“Cô gái trẻ đã mất tích dọc theo con đường quận lộ vào năm 1993. Họ đã tìm thấy thi thể của cô ấy được chôn vùi một phần trong tuyết.”

“Tôi đã nghĩ có thể là vụ đó mà.”

“Tại sao ông lại nghĩ thế?”

“Bởi vì ông ta chẳng hề kín miệng về chuyện đó.”

“Ai cơ? Chính xác là về chuyện gì?”

“Mathews. Tôi nhớ ông ta đang làm việc gì đó cho gia đình cô gái ấy hoặc ít nhất là ông ta nói như vậy.”

“Ông còn nhớ được thêm điều gì không?”

“Tôi nhớ ông ta nói ông ta đã biết được một điều gì đó, một điều mà cảnh sát không công bố. Có lẽ đó chỉ là lời nói nhảm. Ông ta là kiểu người như vậy mà.”

“Ông ta có nói đó là điều gì không?”

“Dù ông ta có nói thì tôi cũng chẳng nhớ. Cũng phải năm, sáu năm rồi.”

“Còn về bất cứ ai khác trong quán rượu thì sao, một người mà ông ta có

thể đã nói chuyện cùng, một bạn nhậu?”

“Không có ai thường xuyên nói chuyện với ông ta. Như tôi đã nói đấy, ông ta không được yêu mến lắm. Tôi đã từng phải gọi điện cho cảnh sát đến can thiệp khi ông ta không ngừng nói xấu vợ cũ. Ông ta đã sử dụng một số lời lẽ khá là thô tục để miêu tả bà ấy.”

“Đó là khi nào?”

“Khi tôi gọi cảnh sát á? Tôi không biết.”

“Ông có thể áng chừng thời điểm sự việc đó xảy ra dựa vào cột mốc là thời điểm ông ta chết không? Ông ta chết vào tháng Mười năm 2013.”

“Tôi không thể; tôi xin lỗi. Tôi cho rằng cảnh sát có thể có một báo cáo về việc đó.”

“Cảnh sát ở Silver Spurs à?” Faz hỏi.

“Tôi đã gọi điện cho cảnh sát ở Silver Spurs, nhưng họ lại gọi điện cho cảnh sát ở Cedar Grove vì đó là nơi Mathews sinh sống. Tôi cho rằng cảnh sát ở Cedar Grove nghĩ rằng Mathews thuộc trách nhiệm của họ và nếu ông ta cần được chở về nhà thì họ chính là người nên làm điều đó. Ông ta đã say. Đến mức bất tỉnh ở quầy bar.”

“Ông có nhớ tên của viên cảnh sát đã tới đưa ông ta về nhà không?”

“Chắc chắn rồi. Đó là Finlay Armstrong. Anh ta sau này trở thành cảnh sát trưởng của Cedar Grove.”

Tracy đã kể cho Faz điều này, nhưng ông hy vọng việc nhớ lại sự kiện ấy có thể khuấy động một điều gì đó khác trong trí nhớ của Adams. “Ông chắc chứ?”

“Chắc chắn. Finlay đã đi vào trong quán rượu và hộ tống Mathews ra

ngoài.”

“Ông có nói chuyện với anh ta không? Với Finlay ấy.”

“Chẳng có gì ngoài Ông ta kia, ông biết đấy.”

“Ông nói ông Mathews này có cái tật nói năng bừa bãi. Ông ta có bao giờ nói chuyện về cô gái trẻ nọ hoặc chuyện ông ta đang làm gì cho gia đình cô ta không? Bất cứ điều gì?”

“Với tôi thì không, nhưng có thể ông ta đã nói với ai đó, nhưng tôi không thể khẳng định cụ thể là ai. Ông ta là kiểu người đó. Ông ta nói chuyện như thể mình là một nhân vật tầm cỡ vậy.”

“Tôi cá rằng mắt nhìn người của ông đã được trui rèn rất tốt sau khi làm chủ một quán rượu bao nhiêu năm như thế.” Faz nói, muốn tâng bốc Adams để ông ta tiếp tục nói.

“Cũng không tệ. Nhưng tôi đã trở nên mệt mỏi với việc đó. Đó là lý do tôi bán bég nó đi.”

“Ông có nhớ bất cứ điều gì mà Mathews nói về cô gái ấy không?”

“Tôi xin lỗi. Tôi chỉ nhớ ông ta nói cha mẹ cô gái đã thuê ông ta và có lẽ cái gã mà họ nghĩ rằng đã giết cô ấy thực ra không phải là hung thủ. Đại loại vậy. Dù sao đi nữa, tôi chỉ nhớ được đến thế. Tôi nghĩ lúc đó ông ta chỉ đang cô đơn và cố lôi kéo mọi người chú ý đến ông ta mà thôi.”

“Và ông ta không bao giờ bóng gió gì đến thông tin mà ông ta đã phát hiện được?”

“Chưa bao giờ.” Adams nói.

“Và dường như không có ai khác trong quán rượu có mối quan hệ với Mathews? Một người có thể được ông ta kể cho nghe chi tiết hơn về chuyện

đó?” Faz thử hỏi lại lần nữa.

Adams lắc đầu. “Như tôi đã nói đấy, ở đó không có ai yêu quý ông ta lắm. Tôi xin lỗi, giá mà tôi có thể cung cấp nhiều thông tin hơn.”

“Có bất cứ điều gì bất thường hoặc kỳ lạ không? Ông có nhớ bất cứ điều gì như vậy không?”

“Chà, có một chuyện. Tôi không chắc liệu nó ý nghĩa nhiều không nhưng...”

Faz, vào lúc này, sẽ lắng nghe bất cứ điều gì. “Đó là chuyện gì?”

“Một tối nọ, có một người đi vào trong quán rượu, và ông ta ngồi nói chuyện cùng Mathews ở một bàn ở phía trong cùng.”

“Ông có biết người đó không?”

“Có chứ.” Adams nói, nở một nụ cười.

“Người đó đến từ Silver Spurs à?”

“Không. Ông ta đến từ Cedar Grove.”

Jason Matheus ngồi ở cái bàn phía trong cùng của quán rượu Bốn Nhánh, cái bàn cách xa bàn bi a và bàn chơi đầy đĩa nhất, nơi ông ta có thể mong đợi mình sẽ có một chút riêng tư. Hôm nay ông ta cần thực hiện một cuộc đàm phán. Gia đình Johansen có thể không muốn kiếm lợi từ cái chết của con gái họ, nhưng Matheus thấy không có lý do gì mà ông ta không nên làm vậy cả. Ông ta ngờ rằng ông bà Johansen sẽ thay đổi suy nghĩ khi ông ta nói với họ rằng ông ta biết ai đứng sau cái chết của con gái họ. Thế nếu họ không như thế thì sao? Điều đó thực sự chẳng ảnh hưởng gì đến Matheus.

Ông ta sẽ càng kiếm được nhiều tiền hơn.

Ông ta nhấm nháp cốc vodka tonic. Ông ta không chắc mình đã uống bao nhiêu để giữ cho đầu óc được bình tĩnh và tỉnh táo. Ông ta thậm chí còn diện một trong ba bộ com lê mà ông ta vẫn giữ từ ngày còn hành nghề luật ở Montana. Những bộ khác đã bị chật hoặc sờn mòn. Ông ta đã đem quyên góp chúng cho một tổ chức từ thiện ở địa phương trước khi rời khỏi Montana. Một sự giải thoát.

Cánh cửa quán rượu mở ra và vị khách của ông ta bước vào, dừng lại một lát để đôi mắt thích nghi với thứ ánh sáng tù mù chủ yếu tỏa ra từ những ngọn đèn neon được treo trên các ô cửa sổ và ngụy trên bức tường đằng sau quầy bar.

Vị khách trông như đang định tiến lại chỗ quầy bar. Matheus đẩy ghế ra sau và đứng dậy, gật đầu với người đàn ông ấy. Họ chưa từng chính thức gặp nhau, nhưng Matheus đã gây đủ ồn ào xung quanh Cedar Grove đến nỗi ông ta khó mà tin nổi người đàn ông này không biết Matheus trông như thế nào. Việc người đàn ông ấy đến quán rượu này đã chứng tỏ rằng ông ta biết rõ Matheus là ai. Đó là một dấu hiệu tốt. Nó cho Matheus biết mình đang đi đúng đường.

Matheus chìa tay ra qua bàn khi người đàn ông nọ lại gần. “Ông Witherspoon. Tôi là Jason Matheus.”

Ed Witherspoon lơ đi bàn tay đang chìa ra ấy, kéo ra một cái ghế gỗ ở phía đối diện với Matheus và ngồi xuống. Một người phụ nữ tiến lại, thả một miếng lót cốc lên bàn. Trên miếng lót cốc có in hình cái đầu hươu, một con hươu đực với bộ gạc có bốn nhánh. “Whisky. Jim Beam hoặc Wild

Turkey, có đá.” Witherspoon nói.

“Một vodka tonic nữa.” Matheus nói. Rồi ông ta cũng ngồi xuống.

“Ông nói ông có thông tin mà tôi sẽ muốn nghe. Tôi đang lắng nghe đây.” Witherspoon nói. Ông ta ngồi ngả ra sau, mỉm cười, cố gắng tỏ ra vênh váo.

“Ông không muốn uống trước sao? Tôi nghĩ ông có thể muốn như vậy.”

“Nghe này. Tôi biết ông là ai, và tôi biết ông đang làm gì. Tôi biết mọi thứ về mọi người ở Cedar Grove. Vì thế hãy dẹp hết mấy lời tào lao và đi thẳng vào vấn đề chính đi. Tôi đến đây để làm gì?”

“Nếu ông biết mọi thứ, có lẽ tôi mới nên là người hỏi ông câu hỏi đó.” Matheus nói, nghĩ rằng đó là một lời đối đáp thông minh.

“Ông say rồi sao, ông Matheus? Phải chăng tôi đã bị gọi ra khỏi nhà trong đêm tối bởi một gã say?”

“Nếu biết trước là thế thì ông có đến không?”

“Không, tôi sẽ không đến.”

“Tuy nhiên ông đang ngồi ở đây rồi đấy thôi, ông Thị trưởng. Sao lại thế?”

“Tôi không còn là thị trưởng nữa, và tôi đến đây vì ông nói ông có thông tin về cái chết của Heather Johansen mà tôi sẽ muốn nghe.”

“Chắc là cô ấy có nhiều ý nghĩa với ông lắm thì ông mới rời khỏi ngôi nhà ấm áp của mình như thế nhỉ.”

“Cô ấy từng làm việc cho tôi.”

“Chỉ thế thôi sao?” Matheus cười nhảu.

“Chính xác thì có chuyện gì vậy, ông Matheus?” Witherspoon nói. “Tôi mệt mỏi với việc vòng vo tam quốc rồi.”

Cô phục vụ mang đồ uống của họ tới. Matheus xua tay với Witherspoon, mặc dù ông ta không hề thò tay vào ví của mình. “Để tôi mời.” Sau khi cô phục vụ rời đi, Matheus nói: “Vậy chúng ta vừa xác định rằng Heather từng làm việc cho ông.”

“Tôi vừa nói với ông điều đó.”

“Tôi tin rằng cô ấy vẫn làm việc cho ông đến tận khi cô ấy qua đời vào tháng Hai năm 1993, đúng không?” “Qua đời” là một từ hay ho. Ông ta thích nó. Tể nhị hơn từ “chết” nhiều.

“Tôi nhắc lại, tôi vừa nói với ông là cô ấy từng làm việc cho tôi.”

Matheus đứng dựa trên ghế của mình. “Tôi nghe đồn hồi đó ông có tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh rất hoành tráng.

“Chúng tôi tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh ở văn phòng cho các nhân viên và khách hàng của chúng tôi.”

“Tôi cho rằng Heather đã có mặt ở bữa tiệc đó vào đêm đó, vì lúc bấy giờ cô ấy đang làm việc cho ông.”

“Tôi đã nói với ông cô ấy là một nhân viên của tôi mà. Bữa tiệc ấy dành cho các nhân viên. Mà ông đang nói đến năm nào vậy?”

“Tháng Mười hai năm 1992.”

“Tôi không biết. Nếu hồi đó cô ấy đang làm việc cho tôi, tôi cho rằng cô ấy có tham dự bữa tiệc. Vậy thì sao?”

“Cha mẹ cô ấy có tới đó không?”

“Xin nhắc lại, tôi cho rằng họ có đến. Nhiều người đến rồi lại đi. Đó là

bữa tiệc mà ai cũng có thể ra vào. Tôi đã cố gắng hết sức, nhưng tôi không thể và không tiếp được hết mọi người. Chúng ta vào chuyện chính được không?”

Matheus giơ một bàn tay lên. “Khoan đã. Khoan đã. Đừng sốt ruột. Ông bà Johansen nói họ đã rời khỏi bữa tiệc của ông để đến một bữa tiệc khác vào đêm hôm đó.”

“Tôi không biết chuyện đó.”

“Họ nói Heather đã ở lại.” Matheus nói.

“Có thể cô ấy đã ở lại. Tôi cũng không biết nữa.”

“Ồ, ông biết cô ấy có ở lại mà, ông Thị trưởng. Ông biết rất rõ điều đó là khác.”

“Hồi đó có rất nhiều người đến tham dự bữa tiệc. Và vào những thời điểm khác nhau.”

“Tôi cho rằng mọi người đã uống nhiều rượu?”

“Hồi đó người ta không có ý thức về việc không được uống rượu khi lái xe như bây giờ.”

“Tôi nghĩ con người thì vẫn là con người, hồi đó hay bây giờ cũng chẳng khác gì nhau.”

“Ông nói thế là có ý gì?”

“Ý tôi là một cô gái trẻ uống quá nhiều rượu ở một bữa tiệc... Cô ấy có thể trở nên dễ dãi, đúng không?”

Witherspoon không trả lời nhưng yết hầu của ông ta trông như một cái phao câu cá trên mặt hồ khi một con cá vược đớp mồi.

Matheus tiếp tục. “Heather đã say và chỉ có một mình. Bị kẹt lại, không có ai đưa về nhà.”

Witherspoon ngả người về đằng trước và hạ thấp giọng, nhưng sự gay gắt thì không hề giảm bớt. “Ông đang buộc tội tôi điều gì sao, ông Matheus? Bởi vì tôi đã ở nhà với vợ tôi. Ông có thể hỏi bà ấy. Bà ấy sẽ làm chứng tôi đã ở đâu đêm đó. Chúng tôi đã nói toàn bộ chuyện này với cảnh sát. Ông có thể hỏi họ. Ngoài ra, ông có thể đến...”

“Ồ, tôi chắc chắn Barbara sẽ xác nhận điều đó. Và tôi biết ông cảnh sát trưởng cao lớn ấy đã hỏi ông câu này. Nó nằm trong báo cáo của ông ấy. Nhưng đó là trước khi một thông tin gây chấn động xuất hiện.”

“Thông tin gây chấn động?” Witherspoon nhấp cốc rượu của mình nhưng Matheus nghĩ Witherspoon làm vậy chỉ để cho môi và bàn tay bớt run mà thôi.

“Ông biết thông tin gây chấn động ấy đấy. Suy cho cùng, ông nói ông biết mọi thứ về mọi người trong thị trấn của ông mà. Tôi chắc chắn ông biết rõ về chuyện của Heather, đúng không?”

“Ông muốn gì, Matheus? Có phải ông đang cố tống tiền tôi không?”

“Tống tiền? Chà, từ đó chỉ thích hợp nếu tôi đang nói chuyện với một người có tội thôi, đúng không nào?”

Witherspoon lóng ngóng. “Dường như ông đang dẫn dắt câu chuyện theo hướng đó.”

“Tôi đang dẫn dắt câu chuyện theo hướng đó, Thị trưởng Witherspoon ạ, nhưng tôi không cho rằng đó là tống tiền.”

“Tôi đã nói với ông rồi mà; tôi không còn là thị trưởng nữa. Và nếu đây

không phải là tổng tiền thì là gì?”

“Bồi thường, thưa ông. Bồi thường.”

Faz tựa người vào lưng ghế xô pha. Ông cảm thấy mồ hôi ở nách đang toát ra mặc dù hơi lạnh từ điều hòa nhiệt độ giúp ngôi nhà được mát mẻ.

“Ông có nói với cảnh sát về cuộc gặp giữa Mathews và Ed Witherspoon trong quán rượu không?”

“Tôi thực sự đã không nghĩ đến chuyện đó. Cô cảnh sát ấy hỏi tôi liệu Mathews có gây thù chuốc oán với ai trong quán rượu không. Hồi đó tôi thực sự không nghĩ đến cuộc gặp ấy giữa hai người đó.”

“Tôi cho rằng ông chưa bao giờ nói chuyện với ông thị trưởng ấy? Chưa bao giờ hỏi ông ta về mục đích ông ta đến gặp Mathews?”

“Tôi thực sự không quen biết ông ta, vì tôi là người ở Silver Spurs mà. Tôi chỉ đoán rằng có lẽ ông ta và Mathews quen biết nhau.”

“Nhưng ấn tượng của ông về cuộc trò chuyện tối hôm đó... đã thay đổi?”

“Tôi cho rằng vậy. Có lẽ thế. Tôi vốn không biết về mối quan hệ của họ. Tôi chỉ biết những gì mắt tôi nhìn thấy thôi. Trông ông thị trưởng chẳng vui vẻ gì khi ở đó, và càng lúc ông ta càng tỏ ra khó chịu hơn. Cuộc trò chuyện của họ không đến mức gay gắt. Ý tôi là không có la hét, quát tháo hay bất cứ thứ gì tương tự như thế, nhưng khi ông thị trưởng rời khỏi quán rượu, trông ông ta... Chà, trông ông ta khá bức tức.”

“Còn Mathews thì sao?”

“Theo tôi nhớ thì Mathews nán lại một lúc, nhâm nhi món đồ uống của

mình. Tôi cũng nhớ trông Mathews thật... tự mãn.”

“Tự mãn ư?”

Adams cố gắng miêu tả rõ hơn. “Trông ông ta giống như một con mèo vừa mới nuốt con chim hoàng yến vậy.”

CHƯƠNG 30

Tối hôm sau, Faz trở lại Cedar Grove. Họ đều ngồi ở bàn bếp: Dan Tracy, Faz và Vera, cùng Roy Calloway. Vera đã nấu bữa tối - món ravioli sốt kem và một miếng thịt thăn lợn ngon đến nỗi Tracy gần như không thể diễn tả thành lời. Tracy đã nghe nhạc, mở vài chai Syrah, và nhấm nhా thưởng thức bữa tối, tạm thời gạt công việc sang một bên. Lúc họ ăn xong, Daniella đã ngủ. Tracy bế con bé lên cái nôi của nó ở trên gác, rồi mang thiết bị theo dõi em bé xuống bàn bếp ở dưới nhà. Vera đã dọn dẹp đĩa cốc và bắt đầu cho chúng vào máy rửa bát.

“Cứ để tôi làm việc đó, chị Vera.” Tracy nói. “Đầu bếp cần ngồi xuống nghỉ ngơi thôi.”

“Tối nay thì không. Tôi biết mọi người có nhiều chuyện cần bàn, và tôi không muốn biết quá nhiều chi tiết về công việc của Vic. Điều đó chỉ khiến tôi lo lắng. Cô cứ đi làm những gì cô cần làm đi.”

“Vậy thì chị cứ để đồng bát đĩa ở đó, tôi sẽ xử lý chúng sau.”

“Đừng ngốc nghếch thế. Việc này giúp tôi đỡ buồn chân buồn tay. Tôi sẽ nghe nhạc và uống rượu vang. Cô cứ ra kia đi.”

Khi Tracy quay lại, Faz, Dan và Roy Calloway đang nói chuyện. Cô mang theo một cốc nước đá và nhìn Faz, ông đang kể cho Calloway nghe

về chuyển đi Arizona của mình. “Ông Pete Adams này từng là chủ quán rượu Bốn Nhánh ở Silver Spurs. Ông ta nói viên luật sư kia đến quán rượu hầu như mỗi ngày.”

“Jason Mathews á?” Calloway hỏi.

“Vâng. Ông ta nói Mathews không có bất cứ người bạn nào ở quán rượu, và Mathews là một kẻ ba hoa, kiểu người hay ‘nổ’ về bản thân. Ông ta nói khi say rượu, Mathews có thể trở thành một kẻ khiến người khác thấy khó chịu và thể hiện rõ sự thù hận với vợ cũ. Mathews nói về bà ta bằng những lời lẽ tục tĩu đến nỗi tôi không dám nhắc lại ở đây, trước mặt các quý bà quý cô.”

“Cảm ơn anh.” Vera nói vọng ra từ trong bếp.

Faz tiếp tục. “Tôi nghĩ Tracy đã kể với ông về cái lần Mathews say đến bất tỉnh trên ghế quầy bar và Adams đã phải gọi điện cho cảnh sát địa phương, nhưng họ cho rằng Mathews thuộc trách nhiệm của cảnh sát Cedar Grove nên đã gọi điện cho ông. Và còn ai xuất hiện ngoài anh chàng Fenway của ông chứ.”

Calloway nhìn Tracy với ánh mắt thắc mắc. Tracy nói: “Finlay kể với cháu chuyện này khi cháu nói chuyện với cậu ta. Cậu ta không cố ý giấu giếm nó. Cậu ta nói khi cậu ta chở Mathews về nhà, Mathews đã kể với cậu ta rằng ông ta đọc được trong báo cáo pháp y chuyện Heather Johansen đang mang thai.”

“Tại sao Finlay không kể cho bác biết nhỉ?” Calloway hỏi.

“Bởi vì Finlay biết cậu ta từng là một kẻ tình nghi trong cái chết của Heather, và tin tức về việc mang thai của cô ấy sẽ chỉ càng khiến cậu ta bị

ngghi ngờ nhiều hơn. Thế rồi Mathews bị bắn...”

“Bác hiểu rồi.” Calloway nói.

“Đặc biệt là khi bác biết Finlay đã đi sẵn vào ngày hôm đó và không có bất cứ bằng chứng ngoại phạm nào.”

“Có vẻ như Mathews cũng đã làm cái việc mà ông ta nói với ông bà Johansen.” Faz nói. “Ít nhất là căn cứ vào những gì Adams kể với tôi.”

“Ý ông là sao? Ông ta đã làm việc gì? Với ai?” Calloway hỏi.

“Adams nói một đêm nọ, Mathews đã mặc com lê đến quán rượu, sau đó thì ông thị trưởng Ed Witherspoon bước vào.”

Calloway lại liếc nhìn Tracy trước khi chuyển sự chú ý trở lại Faz. “Cái ông Adams này đã nghe được cuộc trò chuyện giữa họ sao?”

“Không, nhưng ông ta nói họ đã nói chuyện trong khoảng mười lăm phút, ông thị trưởng trông không vui vẻ gì khi ở đó, và ông ta càng có vẻ khó chịu hơn lúc ra về. Ngược lại, Mathews thì trông như một con mèo vừa xơi tái một con chim hoàng yến.”

“Chuyện đó xảy ra khi nào?” Calloway hỏi.

“Chỉ một vài tuần trước khi ai đó nhắm bắn Mathews như nhắm bắn một con hươu.”

“Nhưng chúng ta không biết họ đã nói chuyện gì?” Calloway hỏi.

“Adams không thể nghe thấy lời họ.” Faz nói.

“Nhưng hãy giả sử rằng họ nói về chuyện Heather Johansen mang thai và thời điểm cô ấy thụ thai gần với ngày tổ chức bữa tiệc Giáng sinh của Ed đến mức nào.” Tracy nói với Calloway.

“Đó là một bước nhảy vọt.” Calloway nói.

“Cũng không vọt xa lắm.” Tracy nói. “Mathews rõ ràng biết rằng Heather làm việc cho Ed, và sự thật là Heather đã có mặt ở bữa tiệc Giáng sinh của Ed năm đó. Khi Mathews có được báo cáo pháp y, ông ta có thể dễ dàng tính toán. Thực ra, ông ta đã nói với ông bà Johansen rằng ông ta có thể sử dụng thông tin Heather mang thai để đánh động ai đó. Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta làm thế? Nếu như cuộc gặp của ông ta với Ed chỉ là để đánh động xem Ed có phải là kẻ có tật giết mình không thì sao?” Cô đặt hai cánh tay lên bàn, những đầu ngón tay mân mê nút bần của chai rượu vang. “Và Ed đã không nói gì với cháu về cuộc gặp ấy khi ông ta và cháu nói chuyện.”

“Cháu có hỏi Ed về Mathews không?” Calloway hỏi.

“Không.” Tracy đáp. “Nhưng cháu đã hỏi ông ta về Heather. Đáng lẽ ông ta phải kể cho cháu nghe chuyện đó.”

“Có thể ông ta không nhắc đến chuyện đó vì ông ta và Mathews không nói chuyện về Heather.” Calloway nói.

“Hoặc có lẽ ông ta không nhắc đến chuyện đó vì muốn che giấu nó.” Tracy nói. “Ít nhất thì, chúng ta có một mối liên kết giữa Heather Johansen, Jason Mathews và Kimberly Armstrong.”

“Là Ed Witherspoon.” Dan và Tracy đồng thanh nói.

“Mối liên kết giữa Ed và Kimberly là gì? Atticus Pelham sao?” Calloway hỏi.

“Có vẻ logic nếu Gary kể với Ed về những điều mà Kimberly đã biết về Công ty Phát triển Cedar Grove, theo lời Atticus.”

“Đó không phải là bằng chứng cho thấy hai vụ án mạng ấy có liên quan đến nhau.” Calloway nói.

Tracy đặt cái nút bàn xuống và đứng dậy. Cô đi tới cái ngăn kéo ở hành lang mà Dan đã đóng một cách đặc biệt và dán nhãn “Ngăn kéo đựng đồ linh tinh của Tracy”. Đó là nơi cô ném mọi thứ vào. Cô tóm lấy một cây bút và cuốn sổ ghi chép rồi mang cả hai vật đó quay trở lại bàn.

“Hãy rà lại mọi chuyện theo trình tự.” Cô vẽ một đường kẻ dọc trên tờ giấy và viết số 1992 ở bên trái. Cô vừa nói vừa viết các sự kiện vào bên phải. “Heather Johansen bấy giờ đang làm việc cho Ed Witherspoon. Heather đã tham dự bữa tiệc Giáng sinh của Ed vào năm đó cùng với cha mẹ của cô ấy. Heather vẫn ở lại bữa tiệc khi cha mẹ cô ấy ra về để tham dự bữa tiệc của cha tôi. Heather bị sát hại vào ngày 6 tháng 2 năm 1993. Thi thể cô ấy được tìm thấy trong rừng, dọc theo con đường quận lộ. Cuộc khám nghiệm tử thi cho thấy cô ấy đã bị đánh chết. Bản báo cáo pháp y, mà bác đã yêu cầu” - cô nhìn Roy Calloway - “tiết lộ rằng lúc đó Heather đang mang thai khoảng bảy hay tám tuần.”

“Chúng ta cũng biết Heather có đặt lịch khám ở bệnh viện tại Silver Spurs.” Tracy tiếp tục.

“Cô ấy đã không giữ lịch hẹn.” Calloway nói.

“Đúng vậy. Chúng ta có thể giả sử rằng ai đó đã chở cô ấy đến đó.” Tracy nói.

“Chúng ta chẳng bao giờ xác thực được điều đó.” Calloway nói.

“Heather lớn lên ở đây mà, bác Roy.” Tracy nói. “Cô ấy biết trời có thể lạnh đến mức nào vào tháng Hai, và cô ấy biết chuyện gì sẽ xảy ra khi đài

khí tượng dự báo về một cơn bão sắp đổ bộ. Cô ấy cũng biết Silver Spurs xa đến chừng nào. Cô ấy sẽ không bao giờ đi bộ khi ăn mặc phong phanh như thế trong điều kiện thời tiết ấy. Cô ấy sẽ nhờ Kimberly chở đi, nhưng Kimberly lại nói mình không biết gì cả. Điều đó có nghĩa là một người khác đã chở Heather đi.”

“Tôi cho rằng người đó là Ed Witherspoon.” Faz gõ ngón tay lên bàn.

“Tạm thời tiếp tục đã.” Tracy nói.

“Vào năm 2013, tôi đã đòi tòa án xét xử lại vụ Edmund House. Điều đó khiến ông bà Johansen nghĩ rằng House không phải là hung thủ sát hại con gái họ.”

“Vì thế họ đã thuê Mathews.” Faz nói.

Tracy gật đầu. “Mathews lấy được hồ sơ cảnh sát và biết được rằng Heather đang mang thai. Ông bà Johansen không thuê Mathews nữa.”

“Để bảo vệ thanh danh của Heather.” Calloway nói.

“Điều đó dễ dàng hơn là chấp nhận rằng cô ấy đang mang thai và tính đến chuyện phá thai.” Tracy nói.

“Nhưng ông Mathews này không thấy như thế. Ông ta coi đó là một cơ hội.” Faz nói. “Vì thế ông ta tổng tiền... hay đúng ra là cố gắng tổng tiền Ed Witherspoon, người mà Mathews nghĩ là cha đứa trẻ, và cũng có thể là hung thủ đã sát hại Heather Johansen. Cuối cùng thì Mathews chết.” Ông nhún vai. “Có vẻ như chúng ta có thể kết nối toàn bộ chuyện này với Ed Witherspoon.”

“Chúng ta không thể chứng minh Mathews và Ed Witherspoon đã bàn luận chuyện gì.” Calloway nói.

“Còn có thể là gì nữa chứ?” Faz nói.

“Tôi chỉ đang nói chúng ta không thể chứng minh được nó.” Calloway nói.

“Bác Roy nói đúng đấy.” Dan nói. “Chúng ta chắc chắn có thể giả sử rằng đó là những gì họ nói với nhau, nhưng chúng ta không thể chứng minh được.”

“Hãy tiếp tục nào.” Tracy lại nói. Cô viết con số 2018 ở cột bên trái. “Thời gian trôi đi. Kimberly Armstrong là một phóng viên của tờ Towne Crier. Cô ấy đã kết hôn với Finlay, cảnh sát trưởng của Cedar Grove. Chúng ta biết rằng Kimberly đang tìm hiểu hai chuyện, trái với ý muốn tổng biên tập của cô ấy. Đầu tiên, cô ấy có hồ sơ vụ án của Heather Johansen và cũng biết được rằng lúc bị sát hại, Heather đang mang thai. Theo lời Atticus Pelham, Kimberly không tin điều đó bởi vì Heather chưa bao giờ kể cho cô ấy biết. Tôi tin rằng đó là một cái cớ mà Kimberly đưa ra để không tìm hiểu chuyện đó sâu hơn, nhưng tôi không nghĩ đó là lý do thực sự. Tôi nghĩ cô ấy sợ khả năng biết được rằng Finlay là cha đứa trẻ trong bụng Heather.”

“Bác cũng nghĩ vậy.” Calloway nói.

“Thế là Kimberly chuyển sự chú ý sang câu chuyện thứ hai, đây là câu chuyện về dự án phát triển khu nghỉ dưỡng Cascadia có thể sắp triển khai của một công ty có tên là Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove. Theo lời Atticus Pelham, chúng ta biết rằng Kimberly đã biết được điều này, nhưng vì vụ hỏa hoạn, chúng ta không biết cô ấy đã tìm hiểu được đến đâu.”

“Có lẽ chúng ta nên hỏi Finlay về chuyện này. Có lẽ cô ấy đã bàn về chuyện này với cậu ta.” Calloway nói.

“Có lẽ thế.” Tracy nói. “Nhưng hãy giả sử rằng Kimberly đã vô tình đặt mình vào nguy hiểm khi tìm hiểu chuyện đó.”

“Atticus kể ông ta đã nói với Gary về chuyện đấy.” Calloway nói. “Và Gary có thể đã kể với Ed.”

“Đó là một khả năng.” Tracy nói. “Một khả năng khác là Kimberly có thể đã phát hiện ra điều mà Dan đã phát hiện, rằng Sunnie chính là người liên lạc với viên luật sư đã làm thủ tục thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn.”

“Cô nghĩ cô ấy đã gọi điện cho ‘bà tám’ đó để hỏi về dự án phát triển?” Faz hỏi.

“Một phóng viên làm vậy cũng là điều phù hợp với logic.” Calloway nói.

“Và cũng phù hợp với logic nếu Kimberly gọi điện cho Sunnie, Sunnie sẽ nói với Gary, và Gary sẽ kể với Ed.” Tracy nói.

“Ừ, nhưng căn cứ vào sự lảm lời của người phụ nữ đó, cô ta có thể đã kể cho tất cả mọi người.” Faz nói. “Điều đó không giúp chúng ta thu hẹp được các đối tượng tình nghi để tìm ra hung thủ.”

“Nhưng chúng ta lại quay trở lại với Ed lần nữa.” Tracy nói. “Hoàn toàn có lý khi giả định rằng ông ta biết được Kimberly đã biết những gì.”

“Bác không nghĩ vậy.” Calloway nói. “Bác không nghĩ Ed giết Kimberly vì một thương vụ tiềm năng.”

“Nếu tin đồn về một dự án phát triển lan ra, và giá trị của tất cả các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ đột nhiên tăng vọt...” Dan nói. “Họ sẽ mắc tội gian lận và lừa đảo khi đã mua những cơ sở kinh doanh ấy với cái giá bèo bọt.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng em cũng đang có mỗi bản khoản như bác Roy, đặc biệt là vì Kimberly và Heather đều bị đánh chết, đó thường là dấu hiệu của một tội ác nảy sinh từ sự giận dữ, hoặc thịnh nộ, chứ không phải một tội ác liên quan đến tiền bạc.”

“Có lẽ ai đó muốn cả hai cái chết ấy trông như là vụ án mạng nảy sinh từ sự thịnh nộ.” Faz nói. Tất cả mọi người ở bàn đều chuyển sự chú ý về phía ông. “Ý tôi là, ai là nghi phạm đầu tiên trong cái chết của Heather Johansen?”

“Finlay.” Calloway nói.

Faz gật đầu. “Vâng, nếu kẻ giết Heather, sau sự kiện đó, biết được Finlay là nghi phạm chính, và cố ý khiến cho cái chết của Kimberly trông giống như một tội ác nảy sinh từ sự giận dữ, hoặc thịnh nộ, để mọi người nghĩ hung thủ là Finlay thì sao? Mọi người biết đấy, để đánh lạc hướng.”

“Tôi không hiểu.” Calloway nói.

“Ý tôi là nhớ đâu, khi cái ông Mathews này bắt đầu sục sạo về cái chết của Heather, rồi sau đó Kimberly bắt đầu sục sạo thậm chí còn nhiều hơn nữa, hung thủ đã cố hết sức để khiến cho cái chết của Kimberly trông như một tội ác nảy sinh vì sự giận dữ, hoặc thịnh nộ, để tất cả mọi người sẽ liên hệ nó với cái chết của Heather - mà Finlay từng là nghi phạm chính - và không cho rằng cái chết của cô ấy thực sự có liên quan đến dự án phát triển có thể sắp được triển khai và giá trị của những cơ sở kinh doanh trên phố Chợ.”

“Vậy chúng ta khớp Mathews vào toàn bộ chuyện này như thế nào? Ông ta có liên quan ra sao đến dự án tái phát triển?” Calloway hỏi.

“Ông ta không liên quan.” Tracy nói. “Nhưng có thể hung thủ biết Finlay là một người hay đi săn và là một thiện xạ cừ khôi. Thế là hắn chọn một ngày mà hắn biết là Finlay đang đi săn. Hắn đã làm mọi thứ để khiến cho mọi người nghĩ rằng hung thủ sát hại Heather đã giết Mathews và Kimberly.”

“Đó là một âm mưu kéo dài hai mươi năm.” Calloway nói. “Hai mươi sáu năm.” Dan nói.

“Hắn có thể đã không suy tính tất cả từ trước.” Tracy nói. “Hắn vừa hành động vừa suy tính?” Faz hỏi.

“Có lẽ, trong chừng mực nào đó.”

“Giả thuyết này mong manh quá.” Calloway nói. “Cháu sẽ không thuyết phục được thẩm phán khi ra tòa với những gì cháu có, và cũng sẽ không ép buộc được một kẻ thông minh đến thế thừa nhận bất cứ điều gì.”

“Chắc chắn là sẽ không ép buộc được hắn thừa nhận rằng mình đã gây ra bất cứ tội ác nào.” Dan nói.

“Hãy nói cho họ điều mà anh đã kể với em lúc nãy đi.” Tracy bảo Dan.

Anh ngả người về đằng trước. “Nếu như tôi có thể đưa các nhân chứng ra tòa, bao gồm Gary và Atticus thì sao? Nếu như họ nghĩ tôi sẽ chỉ hỏi họ về vụ kiện dân sự ấy, và tôi không biết bất cứ điều gì về Công ty Phát triển Cedar Grove hoặc bất cứ mối liên hệ nào giữa ba vụ án mạng thì sao?”

“Cháu định đưa họ ra tòa bằng cách nào?” Calloway hỏi.

“Cháu đang nói đến phiên tòa suy xét lại đơn kiến nghị của Cedar Grove về phán quyết giản lược. Cháu đã nghĩ về chuyện này mấy ngày nay rồi, tính toán xem cháu có thể làm thế nào. Cháu đã nghiên cứu một chút. Cháu có

thể đề nghị Thẩm phán Harvey cho phép cháu lấy lời khai của các nhân chứng trực tiếp tại tòa để phản đối đơn kiến nghị về phán quyết giản lược.”

“Cháu có thể làm điều đó ư?” Calloway hỏi.

“Cháu có thể không? Về mặt lý thuyết thì có. Liệu Thẩm phán Harvey có chấp nhận không? Cháu không biết.” Dan ngả người ra sau. “Cháu đã từng thấy việc đó được thực hiện một lần, hồi cháu còn hành nghề ở Boston. Hồi ấy cháu bào chữa cho bị đơn. Đó là một vụ liên quan đến tội âm mưu, vì thế các cáo buộc rất rộng, và các bên không hòa thuận với nhau. Thẩm phán đã cho phép lấy lời khai tại tòa. Cháu có thể gọi điện cho Leah và bảo cô ấy giúp cháu tìm hiểu. Thẩm phán Harvey giống như một cao bồi vậy. Ông ấy có thể đồng ý.”

“Mất bao lâu mới biết ông ta có đồng ý hay không?” Calloway nói.

“Cháu có thể nộp đơn kiến nghị yêu cầu được lấy lời khai trực tiếp tại tòa vào cuối tuần và thông báo cho bên bị trước sáu ngày. Cedar Grove sẽ nộp đơn phản đối và Thẩm phán Harvey sẽ quyết định trong vòng hai tuần. Nếu ông ấy chấp thuận đơn kiến nghị của cháu, chúng ta có thể ra tòa trước cuối tháng này.”

“Tôi không chắc chúng tôi có thể ở lại lâu đến thế, Tracy ạ.” Faz nói.

“Không sao đâu.” Tracy nói. “Dan và tôi đã bàn bạc chuyện này.” Cô nhìn Calloway. “Chúng ta có thể sử dụng cái xưởng sản xuất tin đồn của Cedar Grove để lan truyền tin tức rằng bác đang khép lại việc điều tra về cái chết của cả Heather Johansen và Kimberly Armstrong.”

Calloway gật đầu, hiểu được Tracy đang tính làm gì. “Và bác sẽ để Finlay đi làm trở lại để cho có vẻ là bác đã đóng lại các hồ sơ đó.”

“Hung thủ hoặc các hung thủ sẽ nghĩ chúng đã lại thoát tội.” Tracy nói.
“Bác cũng sẽ phải rút cả cô cảnh sát canh gác nhà cháu về nữa.”

“Anh không đồng ý với điều đó.” Dan nói.

“Bác cũng vậy.” Calloway nói.

“Nếu chúng ta muốn lừa hung thủ thì chúng ta phải làm thế. Hơn nữa, nếu hung thủ nghĩ hãn đã thoát tội, chẳng có lý do gì để hãn ám hại cháu nữa.”

“Được rồi, nhưng bác sẽ cử một trong các sĩ quan cảnh sát của mình ghé qua đây thường xuyên, và bác sẽ cho cháu một số điện thoại để cháu gọi nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra. Cháu hãy đồng ý là sẽ báo cho cô ấy biết nếu cháu định ra ngoài và nơi cháu sẽ tới để cô ấy có thể ở gần đó, canh chừng giúp cháu nhé.”

“Còn tôi và Vera sẽ trở lại khi nào diễn ra phiên tiền thẩm.” Faz nói.

“Nếu tôi thuyết phục được thẩm phán.” Dan nói.

Điện thoại của Faz reo lên. Ông đeo kính vào và kiểm tra tên người gọi.
“Là Kins.” Ông nói với Tracy, nhắc đến Kinsington Rowe. “Kins, tôi đang mở loa ngoài. Tôi cho rằng anh gọi điện về danh sách những cái tên mà tôi đã gửi cho anh.”

Tracy xen vào. “Có phải là danh sách bao gồm địa chỉ và số điện thoại của các thành viên thuộc các công ty trách nhiệm hữu hạn đã mua các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ không?”

“Đúng vậy. Nhưng tôi có vài câu hỏi.” Kins nói. “Và tôi cần một vài lời giải thích bởi vì có thứ gì đó không hợp lý.”

“Ý anh là gì?” Tracy hỏi.

Khi Kins giải thích về khó khăn mà anh đang gặp phải, Dan nhìn Tracy, và cô dường như thấy được trong đầu anh có những bánh xe đang xoay tròn. Tracy cảm ơn Kins, và Faz ngắt máy.

“Chết tiệt.” Calloway nói.

“Giờ thì sao?” Tracy hỏi.

“Anh sẽ phải suy nghĩ lại về những người mà anh sẽ gọi để lấy lời khai, và sắp xếp họ theo thứ tự nào.” Dan nói. Anh nhìn Calloway và rồi nhìn Faz. “Nhưng cháu nghĩ cháu sẽ cần gọi hai người vào lúc cuối cùng, nếu thẩm phán Harvey cho phép cháu trình bày đến lúc đó.”

CHƯƠNG 31

Trong vài ngày sau, Faz và Vera quay trở lại Seattle, Dan ở lì trong phòng làm việc của mình, nói chuyện điện thoại với Leah; còn Roy Calloway bắt đầu quá trình cung cấp nhiên liệu cho cái xưởng sản xuất tin đồn của Cedar Grove. Calloway gọi Finlay Armstrong đi làm trở lại và rút cô cảnh sát trực trước cửa nhà Dan về. Finlay tỏ ra miễn cưỡng với việc quay lại Sở Cảnh sát, nhưng Calloway thuyết phục anh ta rằng họ cần anh ta, đến khi nào họ tìm được người thay thế. Tracy ở nhà với Daniella và đánh bạo đi quanh thị trấn như thể mọi chuyện vẫn ổn. Tuy nhiên, cô mang theo một khẩu súng giấu nó dưới chiếc áo khoác mùa đông - và đồ kẻ nào rút súng nhanh hơn cô đấy. Không lâu sau, người dân ở Cedar Grove bắt đầu kháo nhau về việc Sở Cảnh sát đã khép lại cuộc điều tra về cái chết của Kimberly Armstrong và việc Finlay đi làm trở lại.

Vào một buổi sáng thứ Bảy lạnh lẽo, kỷ niệm ngày mất của Heather, Tracy đặt Daniella vào trong chiếc xe nôi và đi tới nghĩa địa. Ở đó, cô thấy một mục sư Giáo hội Trưởng lão cùng với Eric và Ingrid Johansen, cũng như anh trai của Heather là Oystein và vợ của anh ta với ba đứa con.

“Tracy.” Eric nói, ngạc nhiên khi thấy cô. “Thật là tuyệt khi cháu đến đây.”

“Cháu rất tiếc về mất mát của bác, bác Eric. Cháu hy vọng cháu không

làm phiên gia đình bác.”

“Đương nhiên là không rồi.” Ông chào đón Tracy và cô tự giới thiệu lại mình với Oystein cùng gia đình nhỏ của anh ta. “Người ta nói chúng ta sẽ nguôi ngoai theo thời gian.” Eric Johansen nói, nhìn tấm bia mộ của con gái. “Nhưng bác thấy điều đó không đúng. Ta chỉ tìm kiếm một cách khác để tồn tại mà thôi. Nhưng bác cho rằng bác không cần phải nói với cháu điều đó.”

“Cháu hiểu.” Tracy nói.

“Con gái cháu đây à?” Ingrid cúi xuống để nhìn vào chiếc xe nôi.

“Đây là Daniella.”

Gia đình họ nựng nịu con bé vài phút rồi tiến hành nghi lễ tưởng niệm Heather, một nghi lễ ngắn gọn - vì thời tiết lạnh - nhưng diễn ra suôn sẻ. Khi nghi lễ kết thúc, gia đình Johansen mời Tracy ăn trưa, vốn cũng là truyền thống của họ. Cô lịch sự từ chối, biết rằng đây không phải chỗ dành cho cô. Thay vào đó, cô đưa Daniella đến một khu vực khác của nghĩa địa, nơi cha mẹ và em gái cô, Sarah, được chôn cất. Bia mộ có cả biệt danh kiểu cao bồi của Sarah và cha cô: “Bác sĩ Crosswhite” và “Cô Nhóc”.

Tracy xoay chiếc xe nôi để Daniella có thể nhìn thấy tấm bia mộ, mặc dù con bé cũng chẳng thể nhìn thấy gì nhiều. Nó được quấn quá chặt đến nỗi khó có thể cử động.

Tracy quỳ xuống nhổ vài búi cỏ dài dọc theo mép của bia mộ và dọn dẹp sạch sẽ. “Mẹ, bố, Sarah.” Tracy nói. “Đây là Daniella, cháu gái của bố mẹ và em đây. Chúng con đã về thăm Cedar Grove. Dan vẫn giữ ngôi nhà của cha mẹ anh ấy và chúng con đang hy vọng nơi này có thể là nơi tạo ra và

lưu giữ những ký ức đẹp cho Daniella, như nó đã từng đối với tất cả chúng ta. Con muốn con bé biết nơi cha mẹ nó lớn lên, và nơi ông bà cùng dì Sarah của nó đã từng sống và được chôn cất.”

Cô hít một hơi, cảm nhận cái lạnh trong hai lá phổi của mình. “Con không biết mình sẽ trở thành một người mẹ như thế nào. Mẹ ơi, con ước gì có mẹ ở đây để hướng dẫn con. Và cả bố nữa, con ước gì bố có mặt ở đây để dạy Daniella bắn súng.” Tracy nhìn vào tên của Sarah. “Chị hy vọng con bé sẽ rất giống em, Sarah à. Chị hy vọng con bé sẽ là một người kiên cường, không cho phép ai bắt nạt mình. Chị biết chị từng nói em khiến cho chị phát điên lên, nhưng đó lại là một vài khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong cuộc đời chị. Em sẽ đương đầu với cả thế giới khi em nghĩ rằng em đúng và chị luôn ngưỡng mộ em vì niềm tin mãnh liệt của em. Con nhớ cả nhà mình quá... hơn bao giờ hết. Con nghĩ bác Eric Johansen nói đúng. Con không nghĩ mình sẽ nguôi ngoai trước cái chết của cả nhà mình, nhưng con hy vọng con có thể tìm thấy một cách khác để tồn tại. Con hứa với cả nhà mình điều này. Daniella sẽ được con dạy để biết về cả nhà mình.”

Khi Tracy từ nghĩa địa về nhà, Dan ra khỏi phòng làm việc để đón cô. “Bọn anh đã nộp đơn kiến nghị vào sáng nay. Đã chuẩn bị sẵn sàng cho ‘màn trình diễn’.”

“Anh cảm thấy thế nào?”

Anh nhún vai. “Bọn anh đã viện ra một lý lẽ dựa trên điều 56 luật dân sự, vốn là nền tảng cho quyết định của Thẩm phán Harvey về việc hoãn lại phán quyết của mình đối với kiến nghị về phán quyết giản lược. Theo

khoản (f) của điều luật đó, thẩm phán được trao cho quyền hạn lớn để đưa ra một yêu cầu chính đáng. Leah cũng tìm thấy một đoạn trong điều 43 luật dân sự, được củng cố bởi một vụ án phúc thẩm ở Washington, quy định rằng thẩm phán có thể chỉ thị cho một vấn đề được trình bày toàn bộ hoặc một phần dựa trên lời khai bằng miệng, và ở quận Whatcom, một thẩm phán có quyền sửa đổi hoặc tạm hoãn bất cứ điều luật dân sự nào để ngăn chặn sự bất công. Anh lý luận rằng việc gọi nhân chứng đến đứng trên bục nhân chứng trong một phiên tòa công khai, và buộc họ tuyên thệ, là cách duy nhất để đảm bảo sự trung thực và tiến hành giải quyết vấn đề này một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Anh hy vọng điều đó sẽ đánh vào mong muốn thu được kết quả của Harvey.”

“Anh có nghĩ Rav Patel sẽ để hăng luật ở Bellingham xử lý thay mình vụ này không?” Tracy hỏi.

“Anh ta sẽ phải làm thế. Anh đã đưa anh ta vào danh sách nhân chứng. Anh ta đã chuẩn bị tất cả hợp đồng cho các cơ sở kinh doanh mới. Anh chắc chắn đó sẽ là một cuộc chiến khác, nhưng anh không muốn Patel đóng vai trò luật sư nếu anh ta có liên quan đến chuyện này. Anh ta có thể nhận ra mục tiêu anh đang nhắm đến nhanh hơn một luật sư mà họ thuê ở Bellingham, và anh sẽ cần càng nhiều thời gian càng tốt để giành được chiến thắng. Nếu anh có thể đưa Calloway và Faz lên bục nhân chứng, chúng ta sẽ có cơ hội. Nếu không, anh sẽ thua, và em sẽ phải nghĩ ra một cách khác để tìm bằng chứng chứng minh cho những gì đã xảy ra.”

Mấy hôm sau, Rav Patel nộp đơn xin rút lui, và công ty luật ở Bellingham đứng ra đại diện cho Cedar Grove. Họ nộp đơn phản đối kiến nghị lấy lời khai của nhân chứng trực tiếp tại tòa. Sáu ngày sau, thẩm phán

Doug Harvey chấp thuận kiến nghị của Dan là được lấy lời khai của nhân chứng trực tiếp tại tòa và ấn định một phiên xử theo khoản (f) điều 56 luật dân sự liên quan đến kiến nghị về phán quyết giản lược.

“Táo bạo lắm.” Dan nói khi anh đọc lệnh của Harvey. Đơn kiến nghị của anh đã được chấp thuận. Bây giờ anh phải gửi giấy mời các nhân chứng đến tòa. Anh phải lấy lời khai của họ ở trước tòa sao cho không giống như anh đang xử lý một vấn đề hình sự, ít nhất là cho đến khi - và nếu anh đưa được Calloway và Faz lên bục nhân chứng. Anh chắc chắn thẩm phán Harvey sẽ không chịu đựng nổi những kẻ ngốc, dù ông ta tò mò thế nào.

Và Dan không định làm một kẻ ngốc.

CHƯƠNG 32

Hai tuần sau, Dan cố gắng làm dịu đi sự bồn chồn trong lòng khi anh đứng bên cạnh Larry Kaufman ở bàn luật sư trong Tòa Thượng thẩm quận Whatcom. Họ cùng nhau quan sát thẩm phán Doug Harvey bước vào phòng xử án, trên người mặc chiếc áo chùng đen lưng thụng, và ngồi xuống chỗ ngồi của mình. Bên trái Dan, ở phía bên kia bục trình bày, Lynn Milne, một luật sư đồng sáng lập của hãng luật Hogan, Milne và Peek, đứng bên cạnh hai cộng sự của mình. Milne đã đệ đơn yêu cầu hoãn lại phiên tòa quyết định về phán quyết hoãn một tháng, với lý do cô ta cần thêm thời gian để tìm hiểu về vụ kiện này. Dan trả lời rằng phiên tòa này diễn ra là để xử lý đơn kiến nghị về phán quyết hoãn của Cedar Grove. Nếu Milne chưa chuẩn bị sẵn sàng để bảo vệ cho nó thì Cedar Grove không nên đệ trình bản kiến nghị ấy làm gì. Anh tranh luận rằng nếu Cedar Grove bỏ đơn kiến nghị đó, Milne sẽ tha hồ có thời gian để chuẩn bị cho vụ kiện. Đó là một thách thức mà anh hy vọng Milne sẽ không chấp nhận.

Và cô ta đã không chấp nhận.

Dan đã chỉnh sửa đơn kiện để bổ sung thêm một nguyên nhân tố tụng, đó là cáo buộc Cedar Grove tội âm mưu dân sự. Nói một cách đơn giản, điều đó có nghĩa là hai hoặc nhiều người cùng nhau hành động để đạt được một mục đích phi pháp, hoặc hành động để đạt được một mục đích hợp pháp

nhưng phương thức thực hiện lại trái với pháp luật. Washington là bang chỉ yêu cầu người ta thông báo về nguyên nhân tố tụng khi đâm đơn kiện nên Larry Kaufman chỉ cần đưa ra các cáo buộc của mình. Ông không cần phải cung cấp các chi tiết cụ thể. Cáo buộc về tội âm mưu dân sự đã mở rộng phạm vi khiếu kiện của ông, và Dan sẽ dựa nhiều vào sự mở rộng đó để biện minh cho những câu hỏi của anh ở phiên tòa. Anh chắc chắn Milne sẽ phản đối rằng những câu hỏi của anh là không liên quan, nhưng anh hy vọng nguyên nhân tố tụng mới và sự tò mò của Thẩm phán Harvey sẽ thúc đẩy ông ta cho phép Dan được làm theo ý mình.

Harvey đã cho Milne một tuần để trả lời đơn kiện sửa đổi và kiến nghị của Dan về việc lấy lời khai nhân chứng trực tiếp. Cô ta và các cộng sự của mình đã đệ trình các văn bản biện hộ và tài liệu dài hơn năm mươi trang, đưa ra những lời bào chữa biện minh mới và nhấn mạnh vào nguyên nhân tố tụng mới là tội âm mưu dân sự - như Dan đã hy vọng. Milne sẽ khó có thể phản đối rằng những câu hỏi của Dan là không liên quan khi cô ta đã dành quá nhiều thời gian để bác bỏ cáo buộc về tội âm mưu trong các giấy tờ tài liệu của mình.

Dan đã đệ trình một văn bản phản hồi ngắn gồm hai trang, phản biện rằng mặc dù những lý lẽ của Milne là thích đáng, nhưng chúng không có sức thuyết phục. Mặc dù có đáng điệu tự tin, song anh hoàn toàn không chắc chắn mình có những lập luận pháp lý tốt hơn. Anh chắc chắn không có nhiều tài liệu đáng tin cậy để làm căn cứ chứng minh cho quyền được tiến hành lấy lời khai trực tiếp của mình, nhưng Leah Battles đã tìm hiểu được một điều không có trong án lệ hoặc các quy chế. Cô ấy đã tìm hiểu được rằng Thẩm phán Harvey từng là một luật sư tranh tụng thiện chiến nổi tiếng

với việc vượt qua các giới hạn của luật pháp - không chỉ viện dẫn các điều luật mà còn tạo ra chúng. Tên tuổi của ông ta gắn liền với cả tá vụ phúc thẩm.

Harvey đặt các hồ sơ lên bàn mình, mái tóc bạc của ông ta nổi bật dưới ánh đèn huỳnh quang sáng rực. Những tấm ván ốp và đồ đạc bằng gỗ sồi tạo cho phòng xử án hiện đại này một vẻ mềm mại hơn so với những phòng xử án cũ ọp ẹp ở Seattle, nhưng nó vẫn là nơi dành cho các “đấu sĩ”.

Trước khi Harvey kịp rời mắt khỏi đồng giấy tờ của mình và ngược nhìn lên, Milne đã cất tiếng. “Thưa quý tòa, tôi là Lynn Milne, đại diện cho Cedar Grove.” Milne mặc một chiếc váy màu xanh hải quân và chiếc áo khoác dáng vuông tôn lên vóc dáng khỏe khoắn - bờ vai rộng và vòng eo thon nhỏ. Cô ta có mái tóc ngắn màu nâu mà cô ta có thói quen vén ra sau tai. “Bị đơn phản đối việc nguyên đơn muốn thực hiện việc lấy lời khai trực tiếp tại phiên tòa này. Chúng tôi đã đề nghị để cho những người mà luật sư bên nguyên mời ra tòa được cung khai bằng văn bản, nhưng ông ấy đã từ chối.”

Harvey đang chăm chú đọc một văn bản, ông ta nói mà không nhìn lên. “Sự phản đối bằng lời của bà ở tòa có bất cứ luận cứ nào khác ngoài những luận cứ đã được viện dẫn trong văn bản biện hộ dài hơn năm mươi trang của bà không?”

“Không, thưa quý tòa. Chúng tôi tin rằng...”

Harvey bỏ kính ra và liếc nhìn về phía Milne bằng đôi mắt xanh sắc bén. “Vậy bà đang cho rằng tôi không đọc văn bản biện hộ của bà?”

“Không phải thế, thưa quý tòa...”

“VẬY bà đang cho rằng tôi đã đọc văn bản biện hộ của bà nhưng tôi không có đủ khả năng thấy được những lý lẽ đã được trình bày trong đó?”

“Không phải thế, thưa quý tòa. Chúng tôi chỉ...”

“Bà chỉ muốn nhắc lại những lý lẽ mà bà đã nêu lên trong văn bản biện hộ của bà để bảo vệ quyền kháng cáo của mình nếu kết quả của phiên tòa này là một quyết định không có lợi cho bị đơn.”

Milne trông có vẻ bối rối. Dan không thốt ra một âm thanh nào.

“Những lời phản đối của bà đã được lưu ý và bác bỏ. Chúng được bảo lưu cho việc kháng cáo nếu thân chủ của bà quyết định chọn cách đó.” Harvey đeo kính vào trở lại và quay sang Dan. “Ông O’Leary, đây là ‘màn trình diễn’ của ông. Hãy bắt đầu đi.”

“Vâng, thưa quý tòa. Nguyên đơn xin gọi Rav Patel.”

Nhân viên giữ trật tự tại tòa án bước ra hành lang và giữ cánh cửa mở. Rav Patel bước vào, anh ta mặc một bộ com lê màu nâu bùi, lông mày cau lại khi anh ta đi tới bục nhân chứng. Các luật sư thường là những nhân chứng tồi nhất, vì họ tin rằng vị trí của mình là ở phía bên kia của bục nhân chứng, là người hỏi chứ không phải là trả lời các câu hỏi. Sau khi thư ký tòa cho Patel thề sẽ nói sự thật, vị luật sư của thành phố Cedar Grove ngồi xuống.

Dan giới thiệu nhanh chóng rằng Patel là luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove từ năm 2013, khi Gary Witherspoon trở thành thị trưởng, và Patel cùng Witherspoon đã quen biết nhau từ rất lâu, thuở hai người còn học đại học.

“Hai người cùng ở trong hội huynh đệ Tau Kappa Epsilon?”

“Vâng, đúng vậy.”

Cảm thấy Harvey muốn anh đẩy nhanh tốc độ, Dan chuyển sang vấn đề trước mắt. “Trong quá trình làm luật sư đại diện cho thành phố, ông có dịp nào thay mặt thành phố Cedar Grove chuẩn bị các hợp đồng mua bán không?”

“Có.” Patel nói, tiếp tục trả lời một cách ngắn gọn.

“Ông có chuẩn bị hợp đồng mua bán để Cedar Grove mua rạp chiếu bóng Hutchins không?”

“Có.”

Dan đánh dấu tài liệu đó và đưa nó vào làm bằng chứng rồi mở nó lên trên laptop của mình, khiến nó hiện lên trên các màn hình máy tính của phòng xử án. Patel nhìn tài liệu ấy và xác nhận nó. Dan lặp lại quá trình ấy với các hợp đồng mua bảy cơ sở kinh doanh khác trên phố Chợ. Patel xác nhận rằng anh ta đã thay mặt thành phố thảo từng bản hợp đồng.

“Và khi ông nói ‘thành phố’, thì khách hàng mà ông đang nói đến cụ thể là ai?”

“Thành phố hành động thông qua thị trưởng và các thành viên hội đồng thành phố.” Patel nói.

“Thị trưởng Gary Witherspoon?” Dan hỏi.

“Vâng, và các thành viên hội đồng thành phố.”

“Ông cũng chuẩn bị các hợp đồng để bán những cơ sở kinh doanh trên phố Chợ đó cho những người chủ tư nhân?”

“Vâng.”

Dan đánh dấu từng hợp đồng và Patel xác nhận chúng. Anh hướng Patel

vào bản hợp đồng bán rạp chiếu bóng Hutchins cho một người chủ mới, Barry Sewell.

“Ông Sewell có cố vấn pháp lý trong việc mua rạp chiếu bóng Hutchins không?”

“Tôi không biết.”

“Ông có giao dịch với một luật sư đại diện cho ông Sewell không?”

Patel hơi lúng túng. “Không.”

“Ông đã làm việc trực tiếp với ông Sewell sao?”

“Tôi không nói chuyện với ông ta, nếu đó là điều ông muốn hỏi.”

“Ông có gặp ông ta không?”

“Không!”

“Ông liên lạc với ông ta bằng cách nào?” Dan hỏi.

“Thư ký của tôi có địa chỉ email của ông ta và đã gửi hợp đồng qua email. Ông ta ký hợp đồng và gửi trả lại.”

“Và thư ký của ông là ai?”

“Sunnie Witherspoon.”

“Cô ấy có liên quan gì đến Thị trường không?”

“Sunnie là vợ của Gary Witherspoon.”

“Tôi hiểu rồi.” Dan nhận thấy đôi lông mày của thẩm phán Harvey chau lại. “Và Barry Sewell có chỉnh sửa bất cứ điều gì trong hợp đồng mua bán không?”

“Không!”

Dan lặp lại những câu hỏi ấy với các hợp đồng khác mà Patel đã soạn

thảo để bán các cơ sở kinh doanh khác và nhận được những câu trả lời tương tự - Patel chưa bao giờ gặp hay liên lạc với bất cứ ai ngoài Sunnie Witherspoon. Từng bản hợp đồng đều do Sunnie gửi tới những người chủ mới, họ ký rồi gửi trả lại chúng mà không chỉnh sửa gì.

“Ông có ngạc nhiên không khi chẳng một người nào trong số họ muốn chỉnh sửa gì trong hợp đồng?”

“Không.” Patel nói. Nghe giọng ông ta có vẻ chắc chắn.

“Tại sao lại không?”

“Bởi vì họ đã mua các cơ sở kinh doanh ấy với cái giá một đô la. Cedar Grove đã bán từng cơ sở kinh doanh với cái giá tượng trưng để những người chủ mới có thể sử dụng tiền của họ vào việc sửa chữa các tòa nhà theo quy chuẩn xây dựng hiện hành.”

“Quả là một thương vụ rất hời.” Dan nói. Patel nhún vai. “Tôi cho rằng vậy.”

Dan cảm ơn Patel và ngồi xuống. Milne không buồn hỏi Patel bất cứ câu hỏi nào, và Thẩm phán Harvey cho anh ta lui. Khi Patel rời khỏi ghế nhân chứng, anh ta đi tới một hàng ghế dành cho những người đại diện cho Cedar Grove ở bên dưới.

“Ông OLeary, hãy gọi nhân chứng tiếp theo.” Thẩm phán Harvey nói.

“Nguyên đơn xin gọi luật sư Zack Metzger.”

Nếu Patel có hoảng hốt khi nghe thấy tên của Metzger thì ông ta cũng đã che giấu rất tốt sự lo lắng của mình. Metzger bước vào phòng xử án và leo lên bục nhân chứng như thể đang vội vã cung cấp lời khai cho xong để có thể tiếp tục xử lý những vấn đề giúp ông ta kiếm được tiền đóng học phí

cho những đứa con. Ông ta mặc một cái áo khoác màu hạt dẻ với một cái cà vạt len trông như bị cắt cụt ở chỗ khóa thắt lưng. Ông ta đã kéo nút thắt cà vạt trễ xuống và cởi khuy cổ áo của chiếc sơ mi trắng.

Đầu tiên, Dan cũng giới thiệu qua về Metzger. Rồi anh hỏi: “Ông có bao giờ được đề nghị làm thủ tục thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn cho những người đang muốn mua các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove không?”

“Có.”

“Ông có thay mặt cho Barry Sewell làm thủ tục thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn để mua rạp chiếu bóng Hutchins không?”

“Có.”

Dan đánh dấu các giấy tờ thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn ấy và đưa nó vào làm bằng chứng, hiển thị nó trên các màn hình máy tính. Một lần nữa, Milne không phản đối. Dan ngờ rằng cô ta chỉ đang cố gắng nắm bắt được vấn đề.

“Ông có nói chuyện với Barry Sewell về việc thay mặt ông ta thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn ấy không?”

“Không. Giống như tôi đã nói với ông khi chúng ta gặp nhau.” Metzger nói. “Tôi nhận tài liệu giấy tờ từ một thư ký ở thành phố Cedar Grove.”

“Ông có nhớ tên của thư ký đó không?”

“Tôi vốn không nhớ, nhưng tôi đã tìm tên của người đó cho ông khi chúng ta trở lại văn phòng của tôi. Tên của cô ấy là Sunnie Witherspoon. Cô ấy làm việc ở văn phòng của luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove. Ít nhất thì đó là những gì cô ấy nói với tôi.”

Một lần nữa, phản ứng của Harvey thật khó nắm bắt. Ông ta ngồi ngả ra

sau, đứng đưa chiếc ghế của mình.

“Và ông chỉ liên lạc với Sunnie Witherspoon thôi?”

“Vâng, nhưng không nhiều. Cô ấy gửi cho tôi tên của các thành viên trong mỗi công ty trách nhiệm hữu hạn mà tôi làm thủ tục thành lập. Cô ấy nói các thành viên ấy muốn nhờ một luật sư trợ giúp trong quá trình đó.”

“Cô Witherspoon có nói làm thế nào cô ấy biết đến ông không?”

“Cô ấy không nói.”

“Ông gửi tất cả các giấy tờ thành lập đi đâu sau khi đã chuẩn bị xong?”

“Tôi gửi chúng lại cho cô ấy. Cô ấy nói cô ấy sẽ chuyển chúng đến cho các chủ cơ sở kinh doanh. Tôi có giữ các bản sao trong văn phòng của tôi.”

Dan mở một tài liệu nữa trên màn hình máy tính của mình. “Nếu tôi hỏi ông về bảy công ty trách nhiệm hữu hạn khác mà ông đã làm thủ tục thành lập, liệu những câu trả lời của ông có giống hệt như vừa rồi không? Nghĩa là, có phải ông chỉ liên lạc với một mình Sunnie Witherspoon, một thư ký của luật sư đại diện cho thành phố Cedar Grove?”

“Những câu trả lời của tôi sẽ vẫn giống hệt như vậy.”

“Ông chưa bao giờ thực sự gặp bất cứ ai trong số những người đã trở thành thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn mà ông đã làm thủ tục thành lập, đúng không?”

“Đúng. Tôi chưa từng gặp họ.”

“Và ông cũng không nói chuyện với họ qua điện thoại?”

“Đúng, tôi chưa từng nói chuyện điện thoại với họ.”

Dan đề nghị Milne đồng ý chấp nhận cho anh không cần phải diễn giải

về chỗ giấy tờ thành lập do chính quyền bang xét duyệt của các công ty trách nhiệm hữu hạn còn lại nữa. Sau đó, anh đặt một tấm bảng khổ to lên một giá đỡ của phòng xử án, trên đó có tên của từng công ty trách nhiệm hữu hạn, và bên dưới tên công ty là tên của từng thành viên trong mỗi tổ chức. Anh muốn những cái tên đó xuất hiện trước mặt Thẩm phán Harvey trong suốt phiên xử. Dan bước tới bên sườn của bức nhân chứng, nơi anh có thể quan sát Rav Patel. “Có phải ông cũng đã làm thủ tục thành lập cho Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove không?”

Một lần nữa, Patel không có phản ứng gì. Milne thì trông có vẻ bối rối, lật giở các tài liệu trong một bìa kẹp hồ sơ, tìm kiếm tên công ty ấy.

Metzger xác nhận ông ta đã làm thủ tục thành lập Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove, nhưng một lần nữa lại nói rằng ông ta chưa bao giờ gặp trực tiếp bất cứ thành viên nào trong công ty.

“Ông liên lạc với họ bằng cách nào?” Dan hỏi.

“Tất cả đều được thực hiện qua Internet.” Metzger nói.

“Cô Witherspoon có liên quan đến chuyện này không?”

“Không.”

Dan đặt một tài liệu khổ to khác lên một cái giá đỡ, tài liệu này được Dan lấy từ văn phòng chính quyền bang, liệt kê danh sách các thành viên của Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove.

Một lần nữa, Milne không hỏi gì Metzger. Dan cứ tưởng Metzger sẽ rời đi như thể được bắn ra từ một khẩu đại bác, nhưng viên luật sư ấy lại ngồi vào một hàng ghế trong phòng xử án bên phía của Dan. Ông ta cũng có vẻ tò mò muốn biết cuộc tranh biện của Dan sẽ đi đến đâu.

Thẩm phán Harvey ngả người về đằng trước, chăm chú nhìn những tấm bảng. Chỉ một lát nữa thôi, tên của từng thành viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn do Kinsington Rowe - cộng sự của Tracy - tìm hiểu được sẽ có tầm quan trọng biết nhường nào.

“Hãy gọi nhân chứng tiếp theo của ông.” Thẩm phán Harvey nói.

“Thưa quý tòa, nguyên đơn xin gọi Atticus Pelham.”

Pelham bước vào phòng xử án, vẫn mặc chiếc quần đen và một cái áo khoác lông vũ màu xanh đen. Ông ta cởi áo khoác, để lộ một cái áo sơ mi trắng cộc tay. Sau khi thư ký tòa cho ông ta tuyên thệ, Dan giới thiệu rằng Pelham là tổng biên tập của tờ Cedar Grove Tone Crier.

“Ông Pelham...”

“Anh có thể gọi tôi là Atticus, Dan. Mọi người đều vậy.”

Thẩm phán Harvey ngả người về đằng trước. “Đây là một phiên xử chính thức, ông Pelham, không phải một cuộc gặp gỡ tình cờ ở một tiệm cà phê. Ông hiểu điều đó, đúng không?”

“Ồ, vâng, thưa ngài. Tôi hiểu.”

“Vậy hãy xưng hô bằng họ, hoặc ông có thể gọi luật sư là ‘luật sư’.”

Dan đi đi lại lại, dù không đi xa khỏi bục nhân chứng. “Ông Pelham, ông đã là chủ của tờ *Tozne Crier* trong hai mươi năm, đúng không?”

“Hơn hai mươi năm một chút, nhưng đúng là cũng tầm đó.”

“Và tờ *Toune Crier* duy trì hoạt động bằng cách nào? Ông trả lương cho mình và trả lương cho nhân viên bằng cách nào?”

“Chà, có vài tháng tôi không trả lương cho mình.”

“Còn những tháng khác?”

“Chúng tôi bán báo với giá một đô la năm mươi xu mỗi tờ, nhưng thực sự thì nguồn thu chính của chúng tôi đến từ quảng cáo.”

“Những ai quảng cáo trên tờ *Towne Crier*?”

“Có một vài cá nhân, nhưng chủ yếu là các cơ sở kinh doanh.”

“Các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove quảng cáo trên tờ báo của ông sao?”

Milne đứng dậy, có lẽ chỉ để cho tòa biết là cô ta vẫn còn sống. “Phản đối. Thưa quý tòa, tôi thấy loạt câu hỏi này không liên quan gì đến phiên xử này.”

“Bác bỏ. Tôi chấp nhận loạt câu hỏi này. Ông O'Leary, làm ơn ngắn gọn thôi.”

“Vâng, thưa quý tòa. Các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove quảng cáo trên tờ báo của ông sao, ông Pelham?”

“Một số, nhưng không nhiều.”

“Ông có biết tại sao lại không có nhiều không?”

“Các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ không kiếm ra tiền. Hầu hết đã đóng cửa. Chỉ có hiệu thuốc, cửa hàng kim khí Kaufman, nhà hàng Trung Quốc và tiệm The Daily Perk là vẫn hoạt động. Họ ủng hộ tờ báo, nhưng họ không có tiền để quảng cáo.”

“Gần đây, điều đó đã thay đổi phải không?”

“Vâng. Chúng tôi đã bắt đầu kiếm được tiền quảng cáo từ các cơ sở kinh doanh mới đang mở trên phố Chợ - chủ yếu là những bài thông báo rằng họ sắp khai trương, đại loại vậy.”

“Ông đã từng có một phóng viên phụ trách việc đưa tin về các cơ sở kinh doanh đang mở cửa trên phố Chợ ở Cedar Grove, đúng không?”

Pelham toan trả lời, rồi trông như đã nuốt lại lời nói sắp ra khỏi miệng. Ông ta hắng giọng. “Vâng, đã từng.”

“Phóng viên đó là ai?”

“Kimberly Armstrong.”

“Và Kimberly Armstrong có xác định được bất cứ thay đổi nào trong hoàn cảnh của Cedar Grove mà có thể giải thích được lý do tại sao người ta lại mua những cơ sở kinh doanh thất bại trên phố Chợ và bắt đầu quảng cáo không?”

“Tôi biết cô ấy đang theo đuổi một giả thuyết.”

“Một giả thuyết để viết bài cho tờ báo?”

“Chà, tôi chưa đồng ý đăng nó, nhưng đúng là vậy.” Dan gật đầu.

“Và giả thuyết của cô ấy là gì?”

Milne đứng bật dậy. “Phản đối. Thưa quý tòa. Đó chỉ là nghe nói. Ông O'Leary nên gọi Kimberly Armstrong đến để cung cấp lời khai về những gì cô ấy đã làm và những gì cô ấy đã tin.”

“Ông O'Leary?” Harvey hỏi.

Dan gần như biết ơn Milne vì đã mở màn. “Thưa quý tòa, tôi xin lỗi. Đáng lẽ tôi phải giải thích rằng Kimberly Armstrong đã qua đời. Cô ấy thiệt mạng trong một vụ cháy nhà ở Cedar Grove.”

“Tiếp tục đi.”

“Ông nói Kimberly có một giả thuyết phải không, ông Pelham?” Dan hỏi

lại.

“Kimberly tin rằng khu đất trên những ngọn đồi ở Cedar Grove sẽ được quy hoạch lại.”

“Nó đã từng được quy hoạch sao?”

Pelham giải thích về lịch sử của địa điểm đó. “Kimberly nói sự hiện diện của Công ty Phát triển Cedar Grove mới này cho thấy khu đất ấy sẽ được quy hoạch thành một khu nghỉ dưỡng, như Cascadia, và đây là lý do những người chủ mới sẵn sàng nhận lấy cơ hội mở các cơ sở kinh doanh mới ở Cedar Grove.”

Dan nói với Pelham. “Kimberly Armstrong có thành công trong việc tiếp cận những người là thành viên của Công ty Phát triển Cedar Grove để đặt ra các câu hỏi cho họ không?”

“Theo những gì tôi biết thì không.”

“Còn về bất cứ người chủ mới nào của các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ thì sao?” Dan nói, chỉ vào danh sách trên tấm bảng. “Cô ấy có nói với ông rằng cô ấy đã nói chuyện với những người là thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn đó không?”

“Không, cô ấy không nói với tôi điều đó.”

“Tôi xin hỏi ông một câu nữa, ông Pelham, với tư cách là tổng biên tập của tờ *Towne Crier* trong hơn hai mươi năm, và là người có nhiều kinh nghiệm về doanh thu quảng cáo, theo ý kiến của ông, liệu giá trị của các cơ sở kinh doanh mới trên phố Chợ có tăng lên nếu có một dự án phát triển mới giống như khu nghỉ dưỡng Cascadia được triển khai trên những ngọn đồi của Cedar Grove?”

Milne đứng bật dậy. “Phản đối - câu hỏi này không liên quan. Ông Pelham cũng không phải là một chuyên gia về việc định giá các cơ sở kinh doanh, vì thế câu hỏi này nằm ngoài hiểu biết cá nhân của ông ấy.”

Đôi mắt Harvey nheo lại. “Tôi sẽ chấp nhận câu hỏi đó. Tòa sẽ lưu ý rằng ông Pelham không phải là một chuyên gia về việc định giá các cơ sở kinh doanh.”

Pelham có vẻ bối rối.

“Ông có thể trả lời câu hỏi này.” Dan nói.

“Tôi không biết về giá trị của những cơ sở kinh doanh đó, nhưng tôi có thể nói với ông rằng họ sẽ có nhiều tiền hơn để quảng cáo nếu xuất hiện một khu nghỉ dưỡng kiểu như Cascadia. Trời ạ, đó chỉ là kiến thức thông thường thôi mà. Sẽ có vài nghìn người đến dự án phát triển đó và vào trong thị trấn vào những ngày cuối tuần hoặc trong các kỳ nghỉ và những người đó sẽ tiêu tiền.”

“Theo những gì ông biết, Kimberly Armstrong đã bao giờ xác định được tiến độ của Công ty Phát triển Cedar Grove trong việc triển khai một khu nghỉ dưỡng mới chưa?”

“Theo những gì tôi biết thì chưa.”

“Kimberly qua đời khi nào?”

“Không lâu sau khi cô ấy nói với tôi về dự án phát triển mới này.”

Dan ngừng lại để tạo sức nặng cho thông tin ấy. Rồi anh nói: “Ngoài Kimberly, ông có bao giờ nói với bất cứ ai về dự án tái phát triển có khả năng được triển khai ấy không?”

“Không.” Pelham nói.

“Ông có bao giờ nói chuyện với Thị trưởng của Cedar Grove, ông Gary Witherspoon không?”

“Ồ. Có, nhưng chỉ qua loa thôi. Gary nói với tôi ông ấy chẳng biết gì về nó.”

Milne lại đứng bật dậy. “Đề nghị bác bỏ. Đó chỉ là nghe nói.”

“Chấp nhận.” Harvey nói.

Dan không quan tâm. Thông tin này đã lộ ra. Dan cảm ơn Pelham và ngồi xuống. Milne nhân cơ hội khẳng định rằng Pelham không có chuyên môn trong việc định giá các cơ sở kinh doanh. Rồi cô ta cũng ngồi xuống. Chiến thuật của cô ta có vẻ là càng ít nói càng tốt.

Dan cũng biết rằng anh vẫn chưa gây bất lợi cho việc tố tụng của cô ta, và anh sẽ phải làm vậy, nếu không họ sẽ đều bị tổng cổ ra khỏi phòng xử án.

CHƯƠNG 33

Tracy cảm thấy lòng như lửa đốt khi ở nhà với Vera và Daniella trong khi phiên tòa đang diễn ra ở Tòa thượng thẩm quận Whatcom, nhưng họ đều đã nhất trí rằng việc cô tham dự phiên tòa sẽ là một ý kiến tồi.

“Họ không thể coi đây là một vấn đề hình sự.” Dan đã nói vào đêm đó ở bàn bếp. “Nếu họ coi nó như vậy, họ sẽ phản đối, và anh sẽ không có cơ hội đưa được bác Roy lên bục nhân chứng, hưởng hồ là Faz. Anh ngờ rằng cho dù Thẩm phán Harvey có tò mò thế nào thì ông ta cũng đặt ra một giới hạn nào đó.”

Calloway đồng ý. “Nếu cháu tham dự phiên tòa, người ta sẽ biết cháu không chỉ đến xem chồng mình tranh tụng. Mọi người đều biết cháu là một điều tra viên án mạng mà.”

Tracy biết họ nói đúng, nhưng biết được điều đó cũng chẳng khiến cho việc chờ đợi ở nhà trở nên dễ dàng hơn. Cô đã đề nghị Roy gọi điện và cập nhật tin tức cho cô, nhưng Dan không muốn Roy hay Faz chờ đợi ngoài hành lang với những nhân chứng khác, cũng vì cái lý do giống như cái lý do anh không muốn Tracy xuất hiện ở đó. Anh đã bảo Roy và Faz đợi ở một tiệm cà phê tại Bellingham. Anh sẽ gọi điện hoặc nhắn tin cho họ khi nào đến lúc.

“Đi dạo đi.” Vera nói, nhồm dậy từ ghế xô pha. “Nghe nói chiều nay lại

có tuyết đấy. Chúng ta hãy đưa Daniella ra ngoài chơi trong lúc thời tiết còn chiều lòng người.”

“Tôi nghĩ tôi nên ở nhà.” Tracy nói. “Trong hoàn cảnh này, tôi sẽ phá hỏng không khí dạo chơi của hai người mất, và tôi muốn mình có thể sẵn sàng trợ giúp trong trường hợp Dan hoặc bác Roy có câu hỏi gì hoặc cần bất cứ điều gì.” Tracy có ba hồ sơ vụ án đang mở trên bàn bếp.

“Cô chắc chứ?” Vera nói, bước vào phòng trong bộ đồ mùa đông. “Không khí trong lành giúp làm thông thoáng đầu óc. Nó luôn hiệu quả đối với tôi.”

“Tôi sẽ ra sau nhà để thư giãn một lát, nhưng tôi muốn ở gần các hồ sơ của mình.”

“Được rồi.” Vera nói. “Cô có cần bất cứ thứ gì trong lúc tôi ra ngoài không?”

Tracy không cần gì cả.

“Hãy tìm thứ gì đó mà làm để giết thời gian, kéo lại phát điên lên mất đấy.”

“Quá muộn rồi.” Tracy nói.

Sau bữa trưa, Dan gọi Celia Reed lên bục nhân chứng, đó là người phụ nữ đã giúp anh ở Sở Xây dựng quận Whatcom. Dan nhanh chóng giới thiệu về Reed, và cô ta cung cấp lời khai về lịch sử của ba lô đất, trong đó có việc bang Washington bán khu đất ấy cho Công ty Phát triển Cedar Grove. Dan bày ra một tấm bản đồ vẽ phác ba lô đất ấy. Anh khẳng định rằng chưa từng

có bất kỳ cuộc họp nào bàn bạc về việc phát triển ba lô đất này, và anh cũng không tìm thấy bất cứ bản khảo sát địa hình nào.

“Vậy là quận Whatcom không thấy có bất cứ hoạt động phát triển nào chứng tỏ rằng ba lô đất này sẽ được phát triển?”

“Trong hồ sơ của chúng tôi không có gì cho thấy điều đó.” Một lần nữa, Milne không đặt ra bất cứ câu hỏi nào.

Sau Reed, Dan gọi lên một chuyên gia về xây dựng và bất động sản mà anh từng nhờ vả trong những vụ kiện khác, anh đã gặp anh này trước khi phiên tòa diễn ra vài tuần. William Peters có chuyên môn về bất động sản thương mại và nhà ở, cũng như các dự án phát triển bất động sản. Với vóc dáng cao gầy, Peters từng chơi bóng rổ ở trường đại học trước khi gia nhập lực lượng lao động. Anh ta đi tới bức nhân chứng với dáng điệu như thể bước vào một sân bóng để thi đấu.

Sau khi giới thiệu về Peters, Dan hỏi: “Anh có quen thuộc với những bước cần thiết để phát triển một dự án bất động sản không?”

Peter trả lời rằng có, và anh ta bắt đầu nói qua về những bước đó.

“Có phải tôi đã đề nghị anh xác định liệu có bất cứ hoạt động phát triển dự án nào đối với ba lô đất này không?”

Dan sử dụng một cây bút để chỉ và khoanh tròn ba lô đất ấy trên tấm bảng được dựng trên một giá đỡ.

Milne đứng dậy. “Thưa quý tòa, tôi tin rằng chúng ta đang bị lạc đề.”

“Đó có phải là một lời phản đối không, luật sư?” Harvey hỏi.

“Đây là vấn đề không liên quan, thưa quý tòa.”

“Ông O'Leary, dường như chúng ta đang lạc đề.”

Dan đã lường trước rằng khi nhắc đến vấn đề này, anh sẽ bị phản đối vì sự không liên quan, và anh đã chuẩn bị sẵn một câu trả lời mà anh hy vọng sẽ thuyết phục được Thẩm phán Harvey cho phép anh trình bày và khiến Milne “gây ông đập lưng ông”. “Thưa quý tòa, về bản chất, tội âm mưu rất khó để chứng minh vì nó được thực hiện một cách lén lút. Luật sư bên bị đã đệ trình văn bản biện hộ dài hơn năm mươi trang về chủ đề đó. Tôi không hiểu tại sao bây giờ cô ấy có thể tranh cãi rằng nguyên nhân tố tụng này là không liên quan.”

Harvey gật đầu và Dan nghĩ anh nhìn thấy một nụ cười mỉm. “Bà đã khiến nhân viên của tôi bị quá tải đấy, luật sư ạ.” Ông ta nói với Milne. “Tôi sẽ cho phép các câu hỏi này, ông O’Leary, nhưng tôi muốn sớm thấy được một sự liên quan.”

“Anh có làm bất cứ điều gì để xác định xem liệu bất động sản đó có đang trong giai đoạn tiền phát triển hay không?” Dan hỏi Peters.

“Có. Tôi đã lái xe đến vị trí của ba lô đất trên tấm bản đồ này, và tôi nhận thấy những cái cây ở đó đã được khảo sát.”

“Điều đó có nghĩa là gì?”

“Ở nhiều quận quanh eo biển Puget, người dân không được chặt bỏ những cái cây có đường kính hai mươi centimet trở lên và cao một mét rưỡi nếu không được phép.”

“Làm thế nào mà anh biết được những cái cây trên ba lô đất ấy đã được khảo sát khi mà trong các hồ sơ của Sở Xây dựng không có thông tin gì?”

“Trên thân của những cái cây phù hợp với tiêu chí mà tôi vừa miêu tả có ghim những tấm thẻ bằng bạc có kích cỡ xấp xỉ giấy gói kẹo cao su.”

“Anh có biết ai đã gắn chúng vào đó không?”

“Trên những tấm thẻ ấy không có thông tin gì cả. Chỉ có một con số thôi.”

“Anh có cố xác định xem ai đã ghim những tấm thẻ ấy lên những cái cây không?”

“Tôi đã gọi điện đến số điện thoại của Công ty Phát triển Cedar Grove.”

“Anh có nói chuyện với bất cứ ai không?”

“Không. Tôi được chuyển đến hộp thư thoại.”

“Anh có làm gì khác không?”

“Tôi đã tra cứu trên mạng để tìm những chuyên gia trồng cây ở khu vực ấy mà chuyên thực hiện việc khảo sát địa hình. Tôi đã tìm được ba đơn vị.”

“Một trong ba đơn vị đó đã thực hiện việc khảo sát địa hình trên ba lô đất ấy?”

“Đúng vậy. Đó là Công ty Cây xanh Bellingham. Tôi đã gọi điện và nói chuyện với bà chủ tịch của công ty, Carol Gilmore, và bà ấy xác nhận họ đã thực hiện cuộc khảo sát địa hình vào mùa hè năm ngoái.”

“Bà ấy có nói họ thực hiện việc khảo sát cho ai không?”

“Bà ấy không nói.” Peters tự sửa lời mình. “Hay đúng hơn là tôi nghĩ bà ấy sẽ không nói.”

“Ý anh là gì?”

“Một số nhà phát triển muốn giữ bí mật về một dự án, vì bất cứ lý do gì.”

“Theo kinh nghiệm của anh, với tư cách là một chuyên gia, có những lý

do gì khiến một nhà phát triển không muốn công chúng biết được họ đang phát triển dự án ở một địa điểm nào đó?”

Milne đứng dậy và phản đối. “Đây chỉ là suy đoán, thưa quý tòa.”

“Anh ấy là một chuyên gia. Anh ấy có thể suy đoán.” Harvey nói. “Tôi sẽ cho phép điều đó. Nhưng ông O'Leary, chúng ta sẽ vào vấn đề chính sớm chứ?”

“Vâng, thưa quý tòa.”

“Tôi hy vọng như vậy.”

Dan lặp lại câu hỏi của mình.

“Khi lời đồn về một dự án phát triển lan ra ngoài, đất đai quanh khu vực có dự án phát triển sẽ tăng giá trị. Nhà đầu tư phát triển thường sẽ muốn mua những mảnh đất quanh đó để mở rộng dự án trong những năm sau này, nếu dự án đó được yêu thích. Họ cũng có thể gặp phải sự phản đối từ các tổ chức hoạt động vì môi trường, những người không muốn khu đất ấy được phát triển. Các tổ chức đó có thể kiện họ ra tòa, khiến dự án bị đình trệ trong nhiều năm. Các nhà đầu tư phát triển muốn hoàn thành mọi việc một cách âm thầm hết mức có thể để khi dự án phát triển được công khai, họ đã sẵn sàng chống lại bất cứ dư luận tiêu cực nào bằng những chi tiết của khu nghỉ dưỡng, chẳng hạn như kiểu dáng và các tiện nghi, đại loại thế.”

“Tôi còn nhờ anh làm gì nữa nhỉ?”

“Anh đã nhờ tôi xác định giá trị các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ ở thời điểm hiện tại, và giá trị của chúng nếu một dự án phát triển được triển khai, chẳng hạn như một khu nghỉ dưỡng.”

“Anh đã thực hiện việc định giá đó bằng cách nào?”

“Tôi sử dụng ba khu đất với những đặc điểm tương tự như ở Cedar Grove để so sánh.” Trong hai mươi phút tiếp theo, Peters trình bày về những khu nghỉ dưỡng ấy và cách anh ta tính toán giá trị của những cơ sở kinh doanh trước khi các khu nghỉ dưỡng xuất hiện, và giá trị của những cơ sở kinh doanh ấy sau khi các khu nghỉ dưỡng được xây dựng. Anh ta phân tích những khía cạnh độc đáo của từng khu nghỉ dưỡng và những khía cạnh độc đáo của khu vực Cedar Grove.

“Và sau khi xem xét tất cả những điều đó, anh đã nhận thấy điều gì về giá trị của các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ ở Cedar Grove?”

“Giá trị của các cơ sở kinh doanh ấy sẽ tăng vọt, cũng như giá trị của nhà cửa ở khu vực đó.”

“Anh có thể nói cụ thể là tăng bao nhiêu phần trăm không?”

“Tôi không thể đưa ra một con số cụ thể, nhưng ba khu đất tương đồng mà tôi vừa nhắc đến chính là đối tượng tham chiếu phù hợp.”

Sau nửa tiếng đối chất với Milne, Peters được cho lui.

“Hãy gọi nhân chứng tiếp theo, ông O'Leary.”

Dan gọi Gary Witherspoon. Witherspoon bước vào phòng xử án, trông có vẻ căng thẳng, nhưng không lo lắng quá mức, cho đến khi anh ta nhìn thấy tấm bảng khổ lớn có tên của các công ty trách nhiệm hữu hạn và tên các thành viên của những công ty đó. Mặt anh ta tái nhợt.

Dan nhanh chóng giới thiệu Witherspoon là thị trưởng của thành phố Cedar Grove. Anh ta mặc com lê và đeo cà vạt, trông rất phù hợp với chức vụ của mình. Hồi còn trẻ, Witherspoon có mái tóc màu vàng nâu dài gần chạm vai, giống như một vận động viên lướt sóng. Mái tóc đó giờ đã biến

mất, chỉ còn lại cái đầu hói cao.

“Với tư cách là thị trưởng, ông đã và đang dồn nhiều tâm sức vào một kế hoạch tâm huyết để tái phát triển phố Chợ. Tôi nói có đúng không?”

“Vâng, ông nói đúng.” Witherspoon nói, đôi mắt anh ta lại liếc về phía một trong những tấm bảng trên giá đỡ. “Ông có thể giải thích với tôi làm thế nào ông đạt được thành tựu đó không?”

“Có nhiều cách.” Witherspoon nhấp một ngụm nước. “Việc đầu tiên của tôi là chuyển trụ sở của chính quyền thành phố vào trong tòa nhà Ngân hàng Quốc gia Đệ nhất, một nơi có ý nghĩa lịch sử và nằm trên phố Chợ, gần các cơ sở kinh doanh. Tôi cảm thấy cần phải lắng nghe các chủ cơ sở kinh doanh nói gì để chúng tôi có thể cùng nhau quyết định xem mình cần làm gì để xây dựng lại thành phố.”

“Tiếp theo, ông đã làm gì?”

“Tôi tìm kiếm những khoản tài trợ và những khoản vay liên bang để đem lại sức sống mới cho khu trung tâm và cải thiện hình ảnh của chúng ta. Chúng tôi đang xây dựng lại khu vực quanh các biểu tượng và di sản có một không hai của Cedar Grove.” Witherspoon đang thao thao bất tuyệt, và Dan vui lòng để mặc anh ta làm thế. “Cedar Grove cần một trung tâm hành chính sôi động, sẽ thu hút những người thuộc thế hệ Y đã tốt nghiệp đại học có tham vọng kinh doanh. Nếu ta thu hút được nhiều tài năng trẻ đến với thành phố, họ sẽ kéo theo những người khác và tiền bạc của những người đó. Chúng tôi đang sắp sửa bắt đầu một dự án cải tạo cảnh quan đường phố, trồng thêm cây xanh, lát gạch hoa văn cho các vỉa hè, và dựng thêm đèn đường cho khách bộ hành. Và chúng tôi đang trong quá trình tân trang lại

mặt tiền của các tòa nhà trên phố Chợ với các quỹ của bang. Việc này không tiêu tốn của các công dân ở Cedar Grove một xu nào.”

“Ông Witherspoon, tại sao những người chủ mới này lại đầu tư tiền vào các cơ sở kinh doanh đã thất bại trong hàng thập kỷ?”

“Bởi vì chúng tôi bán các cơ sở kinh doanh ấy với giá một đô la. Điều đó cho phép những người chủ mới để dành tiền của họ vào việc hiện đại hóa tòa nhà. Chúng tôi cũng đã bắt đầu một chiến dịch marketing toàn diện nhấn mạnh khoảng cách gần gũi của Cedar Grove với rừng núi và các sông hồ. Chúng tôi đang nhấn mạnh vào các hoạt động ngoài trời như chèo xuồng vượt ghềnh thác, câu cá, đi bộ đường dài, đạp xe, trượt tuyết băng đồng và trượt tuyết đổ đèo. Những người đến với Cedar Grove vì các hoạt động này sẽ cần một nơi để ăn uống. Họ sẽ cần kê đơn thuốc và có thể mua vé để xem một bộ phim.”

Đã đến lúc đi vào vấn đề chính. “Ông có biết về Công ty TNHH Phát triển Cedar Grove không?”

“Tôi không biết.”

“Có phải ông đã từng có một cuộc trò chuyện với Atticus Pelham về việc khu nghỉ dưỡng Cascadia có thể được hồi sinh không?”

Witherspoon rút lại lời nói lúc nãy của mình. “Ồ đúng rồi. Atticus đã nhắc đến một nhà đầu tư phát triển mới vào mùa hè năm ngoái ở liên hoan nhạc jazz. Ông ấy không nhắc đến tên của công ty đó.”

“Ông ấy đã nói với ông những gì?”

“Ông ấy nói Kimberly Armstrong biết được rằng ai đó đã mua khu đất Cascadia cũ - đó là một nhà đầu tư phát triển. Tôi đã nói với Atticus rằng

tôi chẳng nghe thấy tin gì như thế cả, nhưng tôi chắc chắn sẽ hoan nghênh dự án ấy.”

“Ông có cố gắng xác định xem liệu Kimberly nói đúng hay sai không?”

“Không, tôi đã không làm thế.”

“Ông không gọi điện đến Sở Xây dựng quận Whatcom sao?”

“Không.”

“Với tư cách một thị trưởng đang cố đem lại sức sống mới cho khu trung tâm và thu hút các cơ sở kinh doanh mới, chẳng phải đó là một thông tin quan trọng để thu hút các nhà đầu tư kinh doanh mới đến với Cedar Grove sao?”

“Tôi cho rằng vậy, nhưng... Chà, tôi khá bận.” Witherspoon nói, vẻ mặt và giọng nói chẳng có sức thuyết phục chút nào.

“Ông có nói chuyện với bất cứ người chủ mới nào của các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ không?”

“Không, tôi chưa từng nói chuyện trực tiếp với họ.”

“Ông chưa từng chào đón họ đến với Cedar Grove ư?”

“Các tòa nhà ấy vẫn đang được sửa chữa để đáp ứng quy chuẩn xây dựng. Sẽ có nhiều thời gian để chào đón những người chủ mới ấy khi họ đã sửa chữa xong các tòa nhà và bắt đầu mở cửa kinh doanh.”

Dan nhắc đến từng cơ sở kinh doanh và từng thành viên của chúng. Witherspoon phủ nhận việc quen biết hoặc từng nói chuyện với bất cứ ai trong số họ. “Ông có bao giờ nói chuyện với vợ mình về những người chủ mới này không?”

“Cô ấy có nói với tôi rằng cô ấy lo liệu công việc giấy tờ và hợp đồng,

đại loại thế.”

“Ông có bao giờ nói với thân chủ của tôi rằng ông ấy phải thực hiện những sửa chữa đắt đỏ đối với tòa nhà của ông ấy không?”

“Không, tôi không nói như vậy.”

“Ông có phải một thanh tra xây dựng đến nói với ông ấy điều đó không?”

“Có thể viên thanh tra đó đã gửi cho ông ấy một lá thư. Tôi không chắc lắm.”

“Ông không biết sao?”

“Tôi không biết.”

Dan đã có được những gì anh muốn từ Witherspoon và buông tha anh ta. Milne không hỏi gì cả.

Khi Witherspoon bước xuống từ bục nhân chứng, Dan thắp lên “bông pháo hoa” đầu tiên. “Nguyên đơn xin gọi ông Roy Calloway.”

Witherspoon xoay gót và nhìn Dan.

Lynn Milne đứng lên. “Phản đối.”

CHƯƠNG 34

Tracy đứng bên ngoài vòi sen, nghĩ rằng nước nóng có thể xoa dịu sự căng thẳng của cô. Khi Dan cải tạo lại ngôi nhà này, anh đã lắp đặt một vòi sen xông hơi trong phòng tắm ở phòng ngủ chính, với những vòi phun có chiều cao khác nhau dọc theo bức tường hậu, và một cái ghế băng. Anh cũng trang bị cho phòng tắm những cái loa sành điệu, nói với Tracy rằng anh thấy xông hơi là một trải nghiệm tuyệt vời. Tracy không hào hứng với việc đó như anh. Cô không thích nước nóng lắm. Cô chưa bao giờ có thể ngồi trong một phòng tắm hơi hoặc ngâm mình trong một bồn tắm nước nóng. Cô thấy điều đó thật lãng phí thời gian. Bây giờ lại còn có thêm Daniella, Tracy không thích nấn ná lâu ở chỗ nào mà cô không thể nghe thấy tiếng con gái, ngay cả khi có Dan hoặc Therese. Thường thì cô chỉ tắm bằng vòi sen trong vài phút.

Vì Vera đang đưa Daniella đi dạo, và sự căng thẳng của những tuần lễ qua đang biểu hiện ở cổ và vai cô, Tracy quyết định thử xông hơi một phen. Vào lúc này, khi Dan đang tranh tụng tại phiên tòa ở Bellingham, cô chẳng có gì ngoài thời gian. Cô chưa nghe tin gì từ anh, điều này cho thấy mọi vẫn đang diễn ra tốt đẹp.

Cô đặt điện thoại lên kệ bồn rửa mặt, mở nhạc để phát trên loa và chọn danh sách nhạc cổ điển của Dan. Cô vặn nhỏ âm lượng xuống và bước vào

dưới vòi sen. Trong hai mươi phút tiếp theo, cô để cho những làn hơi nước nóng xoa dịu các cơ bắp của mình và giúp cô thư giãn. Cô đóng vòi nước lại, quấn mình trong một chiếc khăn tắm xông hơi đắt giá mà Dan đã mua để làm cho trải nghiệm này càng trở nên tuyệt vời hơn, và lau một đường trên chiếc gương bên trên bồn rửa mặt.

Hình ảnh phản chiếu đang chăm chăm nhìn lại cô trông thật mệt mỏi, bên dưới đôi mắt nổi rõ hai vết thâm quầng và những vết chân chim dường như càng hằn sâu hơn. Có lẽ cô bị quá tải khi vừa là một bà mẹ vừa là một điều tra viên án mạng. Có lẽ cô đang bị kiệt sức và không làm tốt cả hai việc. Có lẽ vị trí của cô là ở nhà với con gái cô. Có lẽ cô nên suy ngẫm lại về cuộc sống mà cô đã từng mơ ước hồi còn nhỏ, một cuộc sống mà cô chỉ cần chú tâm vào việc nuôi dạy con cái và tham gia vào các hoạt động ở trường của Daniella, lái xe chở những đứa trẻ đi thực tế. Cô mỉm cười trước tính phi lý trong những ý nghĩ của mình. Cô thậm chí còn không thể tắm hơi trong hai mươi phút mà không nghĩ đến một điều gì đó tốt hơn để làm với thời gian của cô. Vậy mà bây giờ cô lại đang tính đến việc dành hàng tiếng đồng hồ ở nhà chỉ để làm một bà mẹ.

“Mình sẽ phát điên lên mất.” Cô nói với hình ảnh của mình trong gương.

Cô không phải là người như thế. Ước mơ ấy, như hầu hết các ước mơ, thuộc về cái thời trước khi Tracy thực sự hiểu rõ về bản thân mình và biết thứ gì là nguồn cảm hứng hay động lực cho cô. Roy Calloway nói đúng. Cô rất giống cha cô và qua mỗi năm lại càng giống ông hơn - một người khi đã làm việc gì thì phải làm thật xuất sắc, một người yêu công việc của mình, thích giúp đỡ người khác và căm ghét sự bất công.

Nhiều phụ nữ có con mà vẫn đi làm. Cô sẽ là một người trong số họ.

Cô nhắc một hộp kem dưỡng lên từ kệ bồn rửa và thoa lên mặt, rồi sử dụng một hộp kem dưỡng khác để thoa lên tay và chân. Cô đi vào trong phòng ngủ. Chuông cửa reo, khiến lũ chó sủa văng lên.

Vera chẳng?

Cô nhìn đồng hồ trên bàn trang điểm. Mới có ba mươi phút trôi qua từ lúc Vera đưa Daniella đi dạo. Tracy nhìn ra cửa sổ. Trời không đổ tuyết. Đi dạo có ba mươi phút thì có vẻ ngắn quá, và tại sao Vera phải bấm chuông chứ?

Chuông cửa lại reo lên. Lũ chó tiếp tục sủa.

Tracy mặc quần thun và áo thun dài tay vào rồi vội vàng đi dọc theo hành lang. Chuông cửa reo lần thứ ba.

“Chờ chút.” Tracy gọi to. “Rex, Sherlock. Về giường của mình đi.” Cô vỗ tay. Hai con chó ngoan ngoãn trở về giường của chúng, mặc dù chúng vẫn đứng, chăm chú ngắm xem vị khách này là ai.

Khi Tracy tới cửa, cô nhìn qua ô kính trên cửa. Cô không thấy chiếc Subaru của mình ở đường dẫn vào nhà, Vera đã lái nó để bà không phải chuyển cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em sang xe bà. Lòng đầy thắc mắc, Tracy mở cửa.

“Mình cho rằng nếu cậu không định tới nhà mình, thì mình sẽ tới nhà cậu.” Sunnie Witherspoon nói, hai bàn tay chống nạnh, một cái xắc đựng đưa trên cánh tay phải và một cái túi đựng đồ ở tay trái. “Tracy Crosswhite, cậu đang tránh mặt mình đấy à?”

CHƯƠNG 35

Milne có vẻ háo hức giống như Rex và Sherlock mỗi lần Dan nhắc đến từ “đi dạo”. Cô ta gần như nhảy dựng lên, và rõ ràng cô ta đã chờ đợi cơ hội này để “tấn công”. Dan tự hỏi phải chăng vẻ mặt giống như con hươu trước ánh đèn pha của cô ta lúc này chỉ là giả vờ.

“Thưa quý tòa.” Milne nói. “Chúng ta đã ở đây cả buổi sáng và nghe những lời khai về giá trị của bất động sản, về một nhà đầu tư phát triển được cho là sẽ phát triển một dự án ở những ngọn đồi thấp dưới chân núi tại Cedar Grove, và suy đoán rằng các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove sẽ tăng giá trị. Không lời khai nào trong số những lời khai ấy cho thấy một thành phố đang tham gia một giao dịch kinh doanh riêng tư, hoặc phạm phải tội âm mưu. Trái lại, việc thành phố mua các cơ sở kinh doanh đang ngắc ngoải và bán lại chúng cho những người sẵn sàng thử sức với nó, thậm chí là những người có thể hưởng lợi từ một dự án tái phát triển có thể sắp được triển khai, sẽ là một điều tốt cho toàn bộ Cedar Grove, đó cũng chính là những gì mà thị trường và hội đồng thành phố phải làm - hành động vì lợi ích tốt nhất của toàn thể công dân của mình. Ông O'Leary đã không chứng minh được việc thành phố có các giao dịch kinh doanh riêng tư; ông ấy chỉ cho chúng ta thấy việc áp dụng nguyên tắc công vụ trong trường hợp này là hoàn toàn đúng đắn. Giờ thì ông ấy lại gọi cựu Cảnh sát trưởng của Cedar

Grove lên bục nhân chứng, vì mục đích gì thì tôi không biết, nhưng tôi không thấy nhân chứng này có thể đóng góp gì thêm cho việc chứng minh rằng thành phố có tham gia vào một giao dịch riêng tư.”

Harvey nhìn Dan. Đây là lời phản đối mà Dan đã lường trước. Anh đã biết ngay từ đầu rằng việc đưa Calloway lên bục nhân chứng sẽ là cái ngưỡng then chốt đầy khó khăn mà anh cần vượt qua, và anh không thể dựa vào sự tò mò của Harvey để làm lợi thế cho mình được.

“Thưa quý tòa, chúng tôi đã chứng minh được rằng thành phố Cedar Grove đang mua và bán các bất động sản, đó không phải là một hành động truyền thống của thành phố. Chúng tôi cũng đã chứng minh được rằng một công ty trách nhiệm hữu hạn có tên là Công ty Phát triển Cedar Grove đã mua và bắt đầu quá trình phát triển một khu nghỉ dưỡng trên những ngọn đồi ở Cedar Grove, điều này có thể khiến cho các cơ sở kinh doanh, bao gồm cửa hàng của thân chủ tôi, có giá trị hơn nhiều so với số tiền mà thành phố đã chi trả cho họ. Hơn nữa, như tôi đã nói, các âm mưu không được thực hiện công khai, chúng được thực hiện trong một căn phòng với những cánh cửa đóng chặt và rèm che kín mít.”

“Vâng, nhưng để bác bỏ đơn kiến nghị về phán quyết giản lược, ông cần mở rèm che ra và để cho một ít ánh sáng lọt vào, thưa luật sư. Tôi đồng ý với bà Milne. Trong căn phòng ấy vẫn còn khá tối.”

Dan khẳng định. “Nãy giờ chúng tôi đã chứng minh rằng Cedar Grove mua lại các cơ sở kinh doanh với cái giá bèo bọt và bán chúng cho các đơn vị có thể sẽ thu được lợi nhuận lớn nhờ việc kinh doanh hoặc bán lại các cơ sở kinh doanh ấy - nếu và khi nào khu nghỉ dưỡng trên núi được triển khai.”

“Vậy thì sao? Đó là lợi ích của những người chủ mới, một nước đi kinh doanh thông minh của họ.”

“Nhưng nếu thị trường và hội đồng thành phố biết về khu nghỉ dưỡng đó khi họ mua lại các cơ sở kinh doanh ấy và không nói với những người chủ ban đầu của chúng thì đó lại là một vấn đề khác.”

“Thành phố không có nghĩa vụ phải nói cho những người chủ cũ về một dự án phát triển tiềm năng có thể sẽ không bao giờ được triển khai.” Milne nói. “Những người chủ cũ có nghĩa vụ xác định giá trị của các cơ sở kinh doanh mà họ bán. Nếu họ không làm vậy thì đó là lỗi của họ. Tôi thấy lời khai này không chứng minh được rằng chúng ta không thể áp dụng nguyên tắc công vụ trong trường hợp này.”

“Tôi xin lỗi, ông O'Leary, nhưng tôi đã cho ông nhiều cơ hội rồi...” Harvey bắt đầu nói.

“Thưa quý tòa, tôi đồng ý rằng tòa đã kiên nhẫn. Nhưng như tôi đã nói, nếu một âm mưu được chứng minh dễ dàng thì sẽ không có âm mưu nào cả. Tôi xin trình bày với tòa rằng chúng tôi đang gần đi đến hồi kết, và đến lúc đó, tôi sẽ không phải giải thích những gì mà chúng tôi có thể chứng minh với tòa hay với luật sư bên bị nữa. Tôi định nhấn mạnh vấn đề với ngài như Moe trong nhóm hài kịch *Ba chàng ngốc*. Nó sẽ rất rõ ràng. Tôi chỉ còn hai nhân chứng nữa thôi, sau đó, chúng tôi xin để tòa quyết định về vấn đề này.”

Harvey mỉm cười. “Hồi nhỏ, tôi xem hài của nhóm *Ba chàng ngốc* suốt đấy, luật sư ạ.” Rõ ràng Harvey đang cân nhắc xem nên nghiêng về bên nào. Nếu ông ta không cho phép Calloway và Faz lên bục nhân chứng, vậy thì

Larry Kaufman sẽ thua. Hơn nữa, Tracy và Calloway có thể không bao giờ xác định được kẻ nào đã giết Heather Johansen, Jason Mathews và Kimberly Armstrong, nếu hung thủ là cùng một người.

“Tôi sẽ cho ông thêm một cơ hội nữa, nhưng đừng khiến tôi trông như Joe DeRita đấy nhé. Tôi muốn là một trong các anh em nhà Howard hơn.”

Dan kìm nén một tiếng thở phào nhẹ nhõm. “Tôi sẽ không làm thế đâu, thưa Thẩm phán.”

Milne lắc đầu và ngồi xuống.

Calloway bước lên bục nhân chứng, hôm nay ông mặc thường phục. Dan nhanh chóng giới thiệu về ông và đi vào vấn đề chính. “Có phải ông đã điều tra về cái chết của Kimberby Armstrong không?”

“Phải. Tôi đã gọi điện đến Seattle và yêu cầu một chuyên gia về hỏa hoạn đến điều tra.”

“Ông nghĩ rằng vụ hỏa hoạn khiến Kimberly Armstrong thiệt mạng là một vụ cố ý phóng hỏa?”

“Tôi biết đó là một vụ cố ý phóng hỏa. Chúng tôi đã tìm thấy một can xăng và có thể ngửi thấy mùi xăng trong những phần bị cháy của ngôi nhà. Ngôi nhà cũng cháy bùng lên như một đồng rơm, khói đen bốc lên cuộn cuộn hàng chục mét trên bầu trời, cho thấy đã có chất dẫn cháy. Tôi đã muốn xác nhận mỗi nghi ngờ của mình.”

Dan giới thiệu báo cáo của nhân viên điều tra hỏa hoạn. Milne phản đối với cái cơ nó không liên quan, nhưng Harvey chấp nhận nó. “Ông có tiến hành thêm bất cứ cuộc điều tra nào không?”

“Tôi đã gọi một chuyên viên pháp y từ Seattle đến để giải phẫu tử thi của

Kimberly Armstrong bởi vì tôi nghi ngờ cô ấy không chết vì hỏa hoạn.”

“Chuyên viên pháp y đã xác định được điều gì?”

“Chuyên viên pháp y đã xác định rằng Kimberly Armstrong chết vì vết thương do một vật tù tác động vào sau đầu trước khi đám cháy khởi phát. Hung thủ đã phóng hỏa để che giấu bằng chứng về việc Kimberly bị sát hại.”

Sau khi ông nói xong hai câu này, có cảm giác như ai đó đã hít hết không khí trong phòng. Dan nhìn Harvey. Harvey không còn đọc hay ghi chú nữa. Ông ta đang nhìn chăm chăm Cảnh sát trưởng Calloway.

“Cảnh sát trưởng Calloway, ông có tìm thấy bất cứ tờ giấy ghi chú hoặc bìa kẹp hồ sơ nào chứa những tài liệu có liên quan đến bất cứ câu chuyện nào mà Kimberly Armstrong đang tìm hiểu vào thời điểm cô ấy bị sát hại không?” Dan hỏi.

“Không. Nhân viên điều tra hỏa hoạn nói rằng đám cháy khởi phát trong phòng làm việc tại nhà của Kimberly, phòng làm việc ấy đã được tưới đẫm xăng, và chồng cô ấy nói rằng tất cả các nghiên cứu của Kimberly, bao gồm máy tính của cô ấy, đã cháy ra tro hết.”

“Ông có cố gắng xác định xem Kimberly Armstrong đang theo đuổi đề tài nào cho những bài báo của cô ấy vào thời điểm cô ấy bị sát hại không?”

“Tôi đã nói chuyện với Atticus Pelham, tổng biên tập của cô ấy ở tờ Towne Crier, và tôi biết được rằng Kimberly đang điều tra một đơn vị đã mua ba lô đất được hiến thị trên bản đồ đăng kia. Một công ty có tên là Phát triển Cedar Grove.”

Dan chờ đợi, dù chỉ trong một giây, nhưng trong một giây ngắn ngủi đó,

ta có thể nghe thấy những người đằng sau anh đang xì xầm. Rồi anh nói: “Cảnh sát trưởng Calloway, ông nói ông nghi ngờ rằng Kimberly Armstrong không chết vì hỏa hoạn trước cả khi ông nhận được báo cáo khám nghiệm tử thi và báo cáo điều tra hỏa hoạn. Tại sao ông lại nghi ngờ như thế?”

“Phản đối.” Milne nói.

“Bác bỏ.” Harvey nói trước cả khi Milne đứng thẳng người dậy từ ghế của mình. “Tiếp tục đi, Cảnh sát trưởng Calloway.”

“Bởi vì tôi biết Kimberly cũng đang điều tra vụ sát hại một cô gái trẻ vào năm 1993, Heather Johansen. Trong lúc điều tra, Kimberly đã lấy một bản sao hồ sơ vụ án từ chỗ cảnh sát chúng tôi, và cô ấy đang thu thập các tin đồn về vụ sát hại Johansen cũng như đặt ra nhiều câu hỏi cho mọi người quanh thị trấn.”

“Và ông đã nghĩ vụ sát hại Kimberly Armstrong có liên quan phần nào đến cuộc điều tra của cô ấy về cái chết của Heather Johansen?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao?”

“Bởi vì từ hồ sơ của cảnh sát, Kimberly Armstrong đã biết được rằng Heather Johansen đang mang thai vào thời điểm cô ấy tử vong. Chúng tôi chưa bao giờ tiết lộ thông tin đó. Chúng tôi cũng không tiết lộ rằng, theo ý kiến của chuyên viên pháp y, Heather Johansen bắt đầu mang thai vào dịp lễ Giáng sinh. Ngoài ra, giống như Kimberly, Heather cũng bị sát hại bởi một cú đánh vào sau đầu bằng một vật tù. Vì thế tôi đã tiến hành điều tra với giả thuyết kẻ sát hại Heather năm xưa có thể cũng đã sát hại Kimberly

Armstrong để ngăn cô ấy điều tra vụ án mạng của Heather.”

Milne đứng dậy, lần này tỏ ra phần nộ. “Chúng ta đang lạc đề. Ngài đã bảo luật sư lấy lời khai đúng trọng tâm, nhưng ông ấy đã đi chệch tận đâu đâu.”

“Bác bỏ.” Harvey khẽ nói, thậm chí không buồn nhìn về phía Milne. “Tiếp tục đi.”

“Cảnh sát trưởng Calloway, ai là nghi phạm chính trong cái chết của Heather Johansen và Kimberly Armstrong?”

“Nghi phạm chính trong vụ Heather Johansen là người bạn trai cũ thời trung học của Heather, Finlay Armstrong. Nghi phạm chính trong vụ sát hại Kimberly Armstrong là chồng của Kimberly, người tiếp quản chức vụ của tôi, Finlay Armstrong.”

CHƯƠNG 36

Tracy không tránh mặt Sunnie, không hoàn toàn như thế, nhưng việc ở bên cô ta trong khi Dan kiện Gary tội lừa đảo và âm mưu thì sẽ chẳng thoải mái cho lắm, và giờ thì càng ít thoải mái hơn nữa khi họ nghi ngờ Gary và Ed phạm phải những vấn đề còn tệ hơn cả lừa đảo.

“Sunnie. Chào cậu” là tất cả những gì cô có thể nói được.

“Chà, cậu có định mời mình vào trong nhà không đấy, hay cứ để mình đứng ở ngoài này và chết cóng trong tuyết? Mình đã mua ít đồ ăn trưa đây. Không có gì đặc biệt đâu - chỉ là sandwich và đồ uống thôi.”

“Xin lỗi cậu. Ừ, cậu vào nhà đi.” Tracy bước lùi lại để tạo khoảng trống cho Sunnie vào nhà, rồi cô đóng cửa lại, chặn đứng cơn gió. Lũ chó tiến tới, sủa và ngửi. Sunnie có vẻ không thoải mái. “Chờ đã. Để mình nhốt chúng ra sau nhà.” Tracy đi ra đằng sau nhà. Hai con chó lại lao vọt ra ngoài mặt sân phủ đầy tuyết để đùa giỡn với nhau qua cánh cửa dành cho chó. Tracy đóng cửa phòng giặt lại.

Khi cô quay trở lại phòng sinh hoạt chung của gia đình, Sunnie vẫn đang đứng ở lối vào. “Mình nghĩ đã đến lúc mình gặp cô con gái bé bỏng của cậu rồi đấy. Mình nghe nói con bé dễ thương lắm.”

“Dạo này mình bận quá, Sunnie. Mình tính sẽ ghé thăm cậu sau khi vụ

kiện của Dan được giải quyết xong xuôi.”

Sunnie xua tay. “Quên vụ kiện đó đi. Gary nói nó sẽ sớm được giải quyết xong xuôi thôi, có lẽ là hôm nay đấy.”

“Hôm nay ư?” Tracy hỏi, giả vờ không biết gì.

“Gary có giấy triệu tập đến Tòa Thượng thẩm quận Whatcom vào sáng nay. Anh ấy nói đó là vì vụ kiện thương mại với Larry Kaufman. Dan không nói với cậu sao?”

Tracy nhún vai và cố hết sức để giả vờ như mình không biết gì. “Dan có nhắc đến một phiên tiền thẩm nhưng anh ấy không nói gì về việc triệu tập Gary.”

“Dù sao đi nữa, chuyện đó chẳng liên quan gì đến bọn mình.” Sunnie nói. “Bọn mình đã là bạn của nhau từ hồi mới chập chững biết đi. Mình đã nói với Gary điều đó khi anh ấy nói Dan đang làm luật sư đại diện cho Larry Kaufman. Mình nói, Gary, em không muốn nghe về vụ kiện đó. Đó là chuyện giữa anh và Dan. Đừng để nó hủy hoại tình bạn của em với Tracy. Công việc là công việc, nhưng tình bạn thì kéo dài cả đời.” Cô ta ôm lấy Tracy.

“Vào đây nào.” Tracy nói, dẫn Sunnie vào trong bếp và phòng sinh hoạt chung của gia đình.

“Mình vẫn không thể tin nổi đây là nhà của cha mẹ Dan. Chà, nó dễ thương quá. Rất ấm cúng.” Sunnie nói, như thể đang miêu tả một ngôi nhà búp bê. “Thật tuyệt khi Dan vẫn giữ ngôi nhà này nhỏ bé như vậy.”

Tracy kiềm chế. “Chà, nhà mình chỉ có ba người thôi mà, và đây sẽ chỉ là căn nhà nghỉ dưỡng thôi.”

“Nói đến chuyện đó...” Sunnie nói, nhìn quanh. “Thiên thần nhỏ của cậu đâu rồi?”

Tracy để ý thấy ánh mắt Sunnie nán lại trên chồng hồ sơ cảnh sát đang mở trên bàn bếp. “Con bé đi ra ngoài với mẹ đỡ đầu của nó để tận hưởng ít ánh nắng rồi.”

“Ồ, tiếc quá.” Sunnie đi tới bàn bếp và nhìn tập hồ sơ. “Cậu đang làm việc à? Cậu vẫn chưa nghỉ việc sao?”

Tracy đi tới bàn và thông thả đóng các hồ sơ lại. “Để mình cất mấy thứ này đi.” Cô nói. “Rồi chúng ta sẽ ăn cùng nhau.” Tracy không muốn Sunnie ra về và nói với chồng và bố chồng rằng Tracy vẫn đang điều tra về vụ án Heather Johansen, Jason Mathews và Kimberly Armstrong.

“Đó có phải là vụ Heather Johansen không? Bố chồng mình nói cậu đã hỏi ông về nó. Ông nói cậu đang làm việc cho Cảnh sát trưởng Roy và điều tra về vụ án đó. Mình hy vọng mình không phải là kẻ đường đột, Tracy, nhưng tại sao cậu lại muốn gợi lại chuyện đó lần nữa, đặc biệt là sau những gì đã xảy ra trong phiên tòa xử lại Edmund House lần trước? Mình nghĩ có một số việc thà cứ để bị chôn vùi còn tốt hơn.”

“Mình nghĩ cậu nói đúng.” Tracy nói. “Mình đoán đó là lý do bác Roy khép vụ án lại - cuộc điều tra đã đi vào ngõ cụt.”

Sunnie đặt cái xắc và túi đồ ăn lên bàn rồi cởi áo khoác ra, vắt nó lên lưng một cái ghế trong lúc Tracy mang các hồ sơ ra khỏi phòng. “Ít nhất cậu có người giúp chăm con. Hồi trước mình phải một nách chăm bốn đứa trẻ dưới mười tuổi...”

“Mình nhớ mà.” Tracy nói vọng lại từ phòng khách.

“Gary sẽ không bao giờ chịu thuê bảo mẫu - mà ở Cedar Grove này, mình cũng chẳng thể nghĩ ra người nào làm bảo mẫu. Cùng lắm mình chỉ kiếm được một cô trông trẻ mỗi tháng một lần để bọn mình có thể đi xem một buổi trình diễn, hoặc đi ăn tối sớm.” Sunnie nói, lặp lại cuộc trò chuyện từ vài tuần trước.

“Nhưng có vẻ như mọi chuyện của cậu đang thay đổi.” Tracy nói khi cô lại bước vào trong phòng.

“Thay đổi như thế nào?” Sunnie hỏi.

“Cậu nói cậu đã mua ngôi nhà của bố mẹ cậu còn gì, đó là một căn nhà đẹp.”

Nghe giọng Sunnie có vẻ không vui. “Mình đã được thừa kế nó. Gary không chỉ một xu nào. Anh ấy đã muốn bán nó. Mình đã bảo anh ấy, *Không đời nào*. Mình biết đó là cơ hội duy nhất để mình có một ngôi nhà đẹp. Nhưng nó đã lỗi thời lúc mẹ mình qua đời. Mình đã phải phá dỡ toàn bộ nội thất của các phòng tắm và phòng bếp... Cậu phải đến nhà mình để mình chỉ cho cậu thấy tất cả những gì mình đã làm đấy nhé. Nó trông mới toanh và sáng sủa lắm. Bọn mình đã làm các ô giếng trời và sửa cho cửa sổ rộng hơn.”

Tracy nhớ ngôi nhà của gia đình Witherspoon rất giống với ngôi nhà của cha mẹ cô, một tòa kiến trúc thời Victoria mang vẻ đẹp và ý nghĩa lịch sử. Cha cô đã mất mấy năm trời để cải tạo tòa biệt thự của Mattioli để nó lấy lại được vẻ lộng lẫy nguyên thủy của nó. Phá dỡ hết nội thất của nó chẳng khác nào một sự báng bổ đối với ông.

“Bọn mình không thể tiếp đãi khách khứa trong ngôi nhà cũ đó, khi mà

Gary là thị trưởng.” Sunnie tiếp tục. “Như thế sẽ xấu hổ lắm.” Sunnie ngừng lại để lấy hơi. Tiếp đó là một sự im lặng đầy lúng túng.

“Cậu không định mời mình cà phê sao? Nó có mùi thơm quá.” Sunnie nói.

“Chắc chắn rồi. Dĩ nhiên. Mình xin lỗi, Sunnie. Mình vừa tắm xong thì nghe thấy tiếng chuông cửa. Mình thậm chí còn chẳng nghĩ gì đến nó.” Tracy đi vòng ra đằng sau bếp, mở một cái tủ và lấy ra một cái cốc.

“Bây giờ Gary phải gặp gỡ nhiều người lắm, bọn mình cần một ngôi nhà tương xứng với địa vị của anh ấy trong thị trấn.” Sunnie tiếp tục nói, khoa trương cứ như Gary đã trở thành thống đốc bang, giống như cô ta vẫn luôn làm trước kia vậy.

Tracy rót cà phê mà Vera đã pha vào cốc. “Đường hay kem?”

“Không cần cho thêm gì vào đâu.” Sunnie nhận lấy cốc cà phê và nhấp một ngụm. “Nơi này tuyệt quá. Nhìn cậu mà xem, hoàn toàn giống một bà nội trợ.” Cô ta ngồi trên một cái ghế ở bên bàn. “Thật là ngộ nghĩnh khi nghe cậu nói về chuyện ở nhà làm mẹ.”

“Tại sao?” Tracy đi vòng sang phía bên kia bàn và ngồi xuống đối diện với cô ta.

“Mình cho rằng có lẽ mình đã quen với việc cậu là một điều tra viên án mạng, và bây giờ... Hồi bọn mình còn nhỏ, cậu từng chỉ mong ước được làm mẹ. Cậu còn nhớ không? Cậu đã muốn dạy Hóa học ở trường trung học, có ba đứa con, và sống ở ngay tại Cedar Grove này, bên cạnh nhà em gái cậu.”

“Các kế hoạch vẫn thường thay đổi mà.”

“Điều đó thì mình còn lạ gì. Mình chính là đứa từng có nhiều kế hoạch.”

“Cậu đã muốn tới Los Angeles và trở thành một diễn viên, hoặc tới Nashville để theo đuổi sự nghiệp âm nhạc đồng quê.”

Sunnie nhăm nháp cốc cà phê, rồi nói: “Mình cho rằng tất cả các kế hoạch của bọn mình đều đã thay đổi.”

Tracy hơi bức trước sự so sánh về sự “thay đổi nghề nghiệp” của Sunnie với cô. Cuộc đời của Tracy đã bị đảo lộn khi một kẻ sát nhân tâm thần sát hại em gái cô, khiến gia đình cô tan nát. Chồng cũ của cô đã bước ra khỏi cuộc đời cô, cha cô đã tự sát, còn mẹ cô trở thành một người ẩn dật. Tracy đã bị bỏ lại một mình. Còn Sunnie, cô ta mang thai ngay khi tốt nghiệp trung học chứ không phải sau khi cô ta kết hôn, như những gì gia đình cô ta cố gắng làm cho mọi người tin, rồi cô ta có bốn đứa con trước khi bước sang tuổi ba mươi.

“Mình cho rằng vậy.” Tracy nói, thấy rằng khơi gợi lại quá khứ chẳng đem lại lợi ích gì.

“Cậu và Dan hạnh phúc chứ?”

“Rất hạnh phúc.” Tracy nói.

“Đó là một điều nữa mà mình chưa bao giờ nghĩ sẽ xảy ra. Hồi nhỏ hai cậu rất khác biệt. Cậu là mẫu con gái cực ‘chất’ ở trường trung học.”

“Mình không nghĩ ở trường trung học Cedar Grove có một cô gái nào cực ‘chất’.” Tracy nói.

“Xin cậu. Cậu từng là chủ tịch hội học sinh, chơi bóng chày và bóng đá, hơn nữa, cậu cùng em gái cậu còn là hai trong số những tay súng cừ khôi nhất của bang. Cậu vẫn còn thi bắn súng chứ?”

“Không, khi mà Daniella còn quá nhỏ như vậy. Mình thực sự không có thời gian. Nhưng mình muốn dạy con bé bắn súng khi nào nó lớn lên. Mình nghĩ một cô gái trẻ sẽ mạnh mẽ và tự tin hơn khi có thể tự bảo vệ bản thân.”

“Mạnh mẽ và tự tin.” Sunnie khẽ nói. “Cậu nói nghe cứ như bố cậu vậy. Cậu cũng nhớ là ông ấy đã từng cố dạy mình bắn súng mà.”

“Mình nhớ. Cậu đã từng là một tay bắn khá cừ.”

“Nhưng chẳng bao giờ bằng cậu hay Sarah. Mình chẳng bao giờ có thể đánh bại cậu.”

“Cậu còn chú tâm đến những thứ khác, với những buổi học về ca hát và diễn xuất.”

Sunnie mỉm cười, nhưng trông chẳng vui vẻ gì. Cô ta nhấp một ngụm cà phê và nhìn ra ngoài cửa sổ, như thể đang mong chờ ai đó đến, rồi đặt cốc cà phê xuống. “Cậu biết là chẳng bao giờ có bất kỳ buổi học nào về ca hát hoặc diễn xuất mà.” Cô ta nói, giọng chùng xuống một chút.

Tracy đã nghi ngờ điều đó, ngay từ đầu, nhưng cô biết Sunnie sẽ càng tổn thương hơn nếu bị lật tẩy lời nói dối. Sarah, trái lại, chưa bao giờ quan tâm nhiều đến Sunnie, và thường nói thẳng là mình không tin.

“Cái gì cơ?” Tracy nói, cố gắng tỏ vẻ ngạc nhiên. “Thế những cuộc thử giọng và những đoạn quảng cáo ấy là sao?”

“Không có cuộc thử giọng... hay đoạn quảng cáo nào cả.” Sunnie nhún vai. “Mẹ mình lái xe đến Bellingham vào những ngày cuối tuần để chăm sóc ông bà ngoại của mình khi họ già. Mình chỉ bịa ra chuyện đó bởi vì nó thú vị hơn. Mình đã muốn mọi người nghĩ mình đang có những ‘chuyến phiêu lưu’ kỳ lạ, giống như cậu và Sarah.”

“Đáng lẽ cậu không cần phải bịa ra chuyện gì cả, Sunnie ạ.”

Sunnie nở nụ cười ảo não với Tracy. “Cậu có biết làm bạn với cậu khó khăn thế nào không?”

“Cái gì?”

“Khi luôn là người thừa?”

“Điều đó không đúng, Sunnie.”

“Đương nhiên là đúng. Ai cũng biết cậu và Sarah. Hai cậu là con gái của bác sĩ Crosswhite. Hai cậu là nhà vô địch bắn súng. Mọi người thường chỉ nhìn thấy cậu và Sarah khi gặp chúng ta ở khu trung tâm, họ sẽ tươi cười rạng rỡ và hỏi hai cậu biết bao câu hỏi về cuộc thi bắn súng gần nhất, còn mình sẽ chỉ đứng đó, như một người thừa, trông hết một kẻ ngốc. Mình đã luôn là cái bóng của cậu.”

Tracy gạt đi điều đó, vì phép lịch sự, nhưng cô biết trong lời nói của Sunnie có chút sự thật. Mọi người trong thị trấn sẽ giữ chân cô và Sarah lại bên ngoài hiệu thuốc hoặc rạp chiếu bóng Hutchins để nói chuyện về những cuộc thi gần nhất, và chúc mừng họ vì thành công của họ. Dan vốn chẳng thích được chú ý. Anh đi thẳng vào bên trong cửa hàng và làm việc của mình. Nhưng Sunnie rõ ràng đã bận lòng. Tracy nhớ hồi đó, cô ta đứng trên vỉa hè như thể đang đợi người kia chuyển sang hỏi han cô ta. Nhưng họ chẳng bao giờ làm thế cả. Đó là lúc Sunnie bắt đầu kể về những buổi học diễn xuất và ca hát, và những cuộc thử giọng ở Bellingham. Lúc họ lên trung học, Sunnie đã chuyển sang chơi với một nhóm bạn khác, và cô ta với Tracy xa cách hơn. Họ vẫn thân thiện với nhau, nhưng Tracy cho rằng Sunnie không chơi chung với nhóm cô nữa vì đã rơi vào một mạng nhện

được dệt nên từ những lời nói dối và càng ngày càng bị rối hơn, cho đến khi cô ta không thể thoát ra được nữa.

Ý nghĩ về cái mạng nhện đó khiến Tracy quay sang nhìn vào bàn, chỗ mà lúc này cô đã đặt ba tệp hồ sơ, mặc dù cô không hoàn toàn chắc chắn tại sao mình lại làm thế. Cô lại quay sang nhìn Sunnie. Cô muốn nói gì đó. Cô muốn nói với Sunnie rằng cô rất tiếc nếu cô đã làm gì khiến Sunnie cảm thấy mình bị ra rìa, nhưng cô cũng không muốn mình trông như đang thương hại cô ta. Cô biết điều đó sẽ giống như một cái tát đau hơn vào mặt mà Sunnie sẽ không chịu đựng nổi. Một tiếng gõ cửa bỗng vang lên, giúp cô không phải nói gì cả.

“Để mình xem đó là ai.” Cô nói, đứng dậy và đi ra cửa. Cô hy vọng đó là Vera và Daniella.

Cô mở cửa ra. Finlay Armstrong đứng trên hàng hiên, mặc bộ đồng phục cảnh sát bằng kaki và cái áo khoác màu xanh lá cây to sụ.

“Finlay?” Tracy nói, tự hỏi có phải Finlay được cử đến để bảo vệ cô không. Cô tỏ ra vui vẻ. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

CHƯƠNG 37

Dan chấp hai tay sau lưng, nói khẽ nhưng khoan thai. “Ông vẫn tin hai vụ án mạng có liên quan đến nhau sao, Cảnh sát trưởng Calloway?”

“Tôi tin.”

“Finlay Armstrong vẫn là nghi phạm chính trong cả hai vụ án mạng chứ?”

“Không.”

“Tại sao lại không?”

“Tôi tin rằng kẻ giết Kimberly Armstrong làm vậy để ngăn cô ấy công khai thông tin mà cô ấy biết được về dự án tái phát triển một khu nghỉ dưỡng trên núi có thể sắp triển khai ở Cedar Grove, một khu nghỉ dưỡng sẽ khiến cho người đó trở nên rất giàu có nếu nó được xây dựng.”

“Ông có nghi ngờ bất cứ ai không?”

Calloway chỉ ra. “Những người đã thành lập Công ty Phát triển Cedar Grove.” Dan đã đẩy giới hạn ra xa hết mức có thể. Faz sẽ là nhân chứng thấp lên những “bông pháo hoa” to nhất và gây chấn động nhất. Anh cảm ơn Calloway và ngồi xuống. Lynn Milne thậm chí không buồn đối chất với Calloway. Trông cô ta như một người vừa mới bước vào một cuộc họp đã diễn ra được nửa chừng và không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Trước khi cô

ta có thể cất lên bất cứ lời phản đối nào, Dan nhanh chóng gọi nhân chứng cuối cùng của anh, Vic Fazzio.

Faz bước vào phòng xử án, trông như một tay mafia người Ý sắp ra hầu tòa vì tội giết người trong xe hơi. Ông đi giày lười, mặc quần màu kem, áo vét thể thao màu xanh hải quân, áo sơ mi trắng và đeo chiếc cà vạt màu xanh lam với những đường kẻ ngang màu đỏ. Khi ông bước lên bục nhân chứng, ông khiến cho viên thư ký tòa án - người giúp ông tuyên thệ - trở nên thật bé nhỏ.

Faz ngồi xuống và nhìn lên Thẩm phán Harvey. “Chúc ngài buổi chiều tốt lành, thưa quý tòa.”

“Ông Fazzio.” Harvey nói.

Faz chuyển sự chú ý sang Dan và họ nhanh chóng tiến hành những thủ tục mào đầu. “Ông làm việc ở Ban Tội phạm Bạo lực thuộc Sở cảnh sát Seattle phải không?”

“Vâng.”

“Ông có thể nói cho tòa biết ông đang làm gì ở Cedar Grove không?”

“Đương nhiên rồi. Tôi đang bị chết cồng.” Faz khiến Harvey và các khán giả cười khùng khục. “Thực ra, tôi đến đây vì Tracy Crosswhite, một trong các cộng sự của tôi ở Ban Tội phạm Bạo lực, cô ấy cần tôi trợ giúp với những vụ án mà cô ấy đang điều tra.”

“Những vụ án nào?”

“Vụ án Heather Johansen và Kimberly Armstrong.”

Trong mười phút tiếp theo, Faz giải thích mối liên hệ có thể có giữa hai vụ án ấy, cũng như mối liên hệ với Jason Mathews. Rồi ông nói: “Trong

quá trình điều tra, tôi đã tới Scottsdale, Arizona, và gặp người chủ cũ của quán rượu Bốn Nhánh.”

“Ông đã biết được điều gì?”

“Tôi đã biết được rằng hai tuần trước khi Jason Mathews bị bắn, Mathews có gặp Ed Witherspoon, cựu thị trưởng của Cedar Grove, trong quán rượu.”

Dan liếc nhìn hàng ghế khán giả, nơi Gary Witherspoon đang ngồi, anh ta vẫn tái mét và giờ trông có vẻ sợ hãi. Roy Calloway đã ngồi ở cuối dãy ghế đó, nơi gần cửa ra vào nhất.

“Ông còn biết được điều gì trong quá trình điều tra của mình?”

“Tôi biết được rằng vào ngày 24 tháng 12 năm 1992, Ed Witherspoon đã tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh, trong số người tham dự có Heather Johansen, và ông ta hoặc ai đó ở bữa tiệc ấy đã chở Heather về nhà vào đêm đó. Tôi cũng biết được rằng báo cáo pháp y kết luận Heather Johansen đang mang thai lúc cô ấy bị sát hại, và ngày thụ thai của cô ấy trùng với ngày diễn ra bữa tiệc Giáng sinh, hoặc rất gần với ngày đó.”

Milne đứng dậy. “Thưa quý tòa, bên bị đơn muốn phản đối vì lời khai của điều tra viên Fazzio không liên quan.”

“Từ chối.” Harvey nói. “Một âm mưu là việc thực hiện các hành động nhằm mục đích phạm tội. Do đó, lời khai của ông ấy có liên quan.”

Tận dụng câu nói đó, Dan đặt ra câu hỏi mà tất cả mọi người đã chờ đợi. “Điều tra viên Fazzio, cuộc điều tra của ông có liên quan gì đến vụ kiện tụng về thương mại ở Cedar Grove giữa thân chủ của tôi, Larry Kaufman, và thành phố Cedar Grove?”

“Mối liên quan là: Kimberly Armstrong đang điều tra về một dự án phát triển có thể sắp triển khai ở Cedar Grove của một công ty mới thành lập có tên là Công ty Phát triển Cedar Grove, cũng như việc tất cả các cơ sở kinh doanh đang được mua và bán ở Cedar Grove, và điều đó đã khiến cô ấy gặp nguy hiểm đến tính mạng.”

“Tại sao điều đó lại khiến cô ấy gặp nguy hiểm đến tính mạng?”

“Bởi vì toàn bộ chuyện này là một sự gian lận.”

Milne đứng bật dậy từ ghế ngồi của mình. “Phản đối, thưa quý tòa. Đề nghị bác bỏ. Không có cơ sở nào cho thấy nhân chứng này có bất cứ căn cứ gì để đưa ra lời khai vừa rồi. Đó là một ý kiến không thích đáng, và tôi nhắc lại, nó không liên quan đến lý do chúng ta có mặt ở đây.”

“Chấp nhận.” Harvey nói. “Nhưng tôi nghĩ lý do khiến tất cả chúng ta đến đây hôm nay đã không còn nữa từ hai nhân chứng trước rồi, đúng không, ông O'Leary?”

“Tôi có thể đưa ra một cơ sở, thưa quý tòa.”

“Tôi đang hy vọng ông có thể làm thế, bởi vì tôi chưa từng... ở... có những phiên xét xử như thế này. Và tôi không muốn phải ném đi tất cả chỗ bằng chứng này.”

Dan nhìn Faz. “Làm thế nào mà ông biết được rằng các giao dịch liên quan đến các cơ sở kinh doanh trên phố Chợ ở Cedar Grove là một sự gian lận?”

“Bởi vì tôi đã tìm hiểu về từng người mà ông liệt kê trên những vật chứng kia, vật chứng số 3 và số 4.”

Dan bước tới vật chứng số 3 và chỉ vào danh sách các công ty trách

nhiệm hữu hạn đã được thành lập để mua các cơ sở kinh doanh ở khu trung tâm Cedar Grove, bao gồm tên của các thành viên trong từng công ty. “Ông đã tra cứu về các thành viên của từng công ty trách nhiệm hữu hạn này sao? Và ông biết được điều gì?”

“Tôi biết được rằng tất cả những người đó đều đã chết.”

Dan chờ đợi. Không gian im ắng đến nỗi ta có thể nghe thấy tiếng một chiếc đinh ghim bị rơi xuống đất trong phòng xử án. Rồi anh nói: “Ông vừa nói với tòa rằng tất cả các thành viên trong từng công ty trách nhiệm hữu hạn này đều đã chết?”

“Đó chính là những gì tôi vừa nói.”

“Ông còn biết được thông tin gì nữa trong cuộc điều tra của mình?”

“Tôi biết được rằng tất cả những người này, vào một thời điểm nào đó trong vài thập kỷ qua, đã mua hoặc bán nhà tại một trong những thành phố bên ngoài Cedar Grove, điều này giải thích cho việc làm thế nào mà người hoặc những người thành lập các công ty này một cách gian lận có được số an sinh xã hội, số tài khoản ngân hàng, thậm chí là cả chữ ký của họ để giả mạo.”

“Và những người đó có thông qua một đại lý bất động sản nào không?”

“Ed Witherspoon.” Faz nói.

Milne thậm chí không buồn phản đối. Cô ta quay sang nhìn Rav Patel như muốn hỏi, Ông đã lôi tôi vào chuyện quái quỷ gì thế này? Tuy nhiên, Patel lại đang nhìn Gary Witherspoon chăm chăm, còn Gary Witherspoon thì như đã hóa đá ở chỗ ngồi của mình.

“Các công ty đang mở các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove chỉ là những

vỏ bọc.” Faz tiếp tục. “Công ty Phát triển Cedar Grove cũng vậy. Theo ý kiến của tôi, tất cả đều là một âm mưu lớn để khiến ai đó hoặc một số người nào đó trở nên rất giàu có.”

CHƯƠNG 38

Finlay nhìn Tracy, rõ ràng bối rối khi cô hỏi anh ta đang làm gì ở nhà cô. “Ý chị là gì?”

Bên ngoài, tuyết đã bắt đầu rơi. Tracy nhìn ra đằng sau Finlay, rồi nhìn ngược lên con đường, hy vọng Vera và Daniella đang trên đường về nhà. “Vào trong đi.” Cô nói, không muốn hơi ẩm trong phòng thoát ra ngoài.

Finlay cười mũ và bước vào. Anh ta quay về phía bàn bếp. “Chào chị Sunnie.”

“Chào, Finlay.”

Tracy đóng cửa lại, chờ đợi Finlay nói cho cô biết tại sao anh ta lại đến đây, mặc dù anh ta có vẻ e dè khi thấy Sunnie ở trong phòng. Khi Finlay không nói gì, Tracy cảm thấy có điều gì đó không ổn. “Có chuyện gì vậy?” Cô hỏi.

Finlay trông càng hoang mang hơn. “Tôi không biết.”

Tracy lắc đầu. “Tôi chẳng hiểu gì cả.”

Finlay nhìn Sunnie, người đang nhăm nháp cà phê, rồi lại nhìn Tracy. “Tôi nhận được một cuộc gọi từ sĩ quan trực tổng đài. Cô ấy nói chị đã gọi điện đến Sở Cảnh sát và đề nghị tôi đến đây càng nhanh càng tốt.”

Tracy lắc đầu. “Tại sao tôi lại gọi cho Sở Cảnh sát chứ? Nếu muốn, tôi

chỉ việc gọi vào số di động của cậu...”

Và vào đúng giây phút đó, cái khoảnh khắc mà Tracy đã trải qua ngay trước khi chuông cửa reo, khi lũ chó sủa văng lên và dòng suy nghĩ của cô bị gián đoạn, ủa trở về với cô - lý do khiến Tracy nhìn vào bàn bếp, chỗ mà trước đó cô đã đặt các tập hồ sơ. Cô đã nghĩ về hồ sơ của Heather Johansen, và cái mạng nhện mà cô đã tưởng tượng ra, cái mạng nhện mà Sunnie đã dệt nên từ một lời nói dối đơn giản hồi cô ta còn nhỏ, cho đến khi nó quấn lấy cô ta chặt đến nỗi cô ta không có cách nào để thoát ra.

Giờ đây, những ý nghĩ ấy nhanh chóng ủa trở về với cô. Ed Witherspoon sẽ không đủ tinh táo để chở Heather về nhà từ bữa tiệc Giáng sinh. Ông ta luôn uống rất nhiều rượu. Barbara có thể chở cô ấy về nhà, nhưng Ed sẽ không nhờ Barbara. Ông ta sẽ nhờ một người khác, một người có thể làm điều đó. Ông ta sẽ nhờ con trai của mình là Gary.

Tracy quay về phía bàn bếp. Sunnie đang đứng, không còn cầm cốc cà phê nữa. Cô ta cầm một khẩu súng.

CHƯƠNG 39

Sau khi Vic Fazzio rời khỏi bục nhân chứng, Thẩm phán Harvey xoa cằm như thể làm dịu cơn đau từ cú đấm của một võ sĩ quyền anh, một cú đấm mà ông ta đã không lường trước, nhưng lại gây được ấn tượng với ông ta. Phòng xử án vẫn im lặng như tờ.

“Ông O’Leary?”

“Nguyên đơn đã lấy lời khai xong, thưa quý tòa.” Dan nói với tất cả sự chân thành.

Harvey cười khùng khục và ngồi ngả ra sau, nhìn Dan chăm chăm. Sau một thoáng, ông ta nói: “Tôi không biết chính xác chuyện gì đang diễn ra ở đây ngày hôm nay, nhưng tôi biết nó không chỉ liên quan đến một tranh chấp trong giao dịch thương mại. Tôi không chắc mình có thông cảm cho việc ông sử dụng phòng xử án của tôi cho bất cứ mục đích nào mà ông đã sử dụng không... Nhưng thú thực, nó thú vị hơn nhiều so với những vụ kiện tôi thường xét xử.” Ông ta lại ngừng lại, lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. “Tôi cũng nhận ra rằng đã có ba người chết, và riêng điều đó thì tôi không thấy thú vị chút nào.”

“Vâng, thưa quý tòa. Tôi cũng vậy.”

“Tôi không chắc ông định sẽ làm gì tiếp theo sau phiên tòa này, nhưng

tôi cho rằng ông biết rõ mình cần phải làm gì.” Ông ta nhìn xuống dưới khán giả. “Và tôi cho rằng cả ông cũng vậy, Cảnh sát trưởng Calloway, và cả ông nữa, ông Fazzio.” Ông ta ngừng lại, rồi nói tiếp. “Còn về đơn kiến nghị về phán quyết giản lược của bị đơn, vốn là vấn đề duy nhất mà tôi cần giải quyết vào sáng nay, nó bị từ chối. Tòa nhận thấy có tồn tại những nghi vấn về việc liệu thành phố Cedar Grove, thông qua các công nhân viên chức của mình, có tham gia vào các hành vi gian lận cấu thành một âm mưu dân sự hay không... và có lẽ còn nhiều điều nữa. Phiên tòa hôm nay kết thúc.” Ông ta gõ búa và nhanh chóng rời khỏi bàn thẩm phán.

Dan đóng lại bìa kẹp hồ sơ và nhét nó vào trong ca táp. Anh quay sang Larry Kaufman, người đã ngồi nghiêm chỉnh suốt cả buổi, nhưng chắc chắn đang bối rối. “Cháu biết cháu nợ bác một lời giải thích. Chúng ta hãy ra ngoài hành lang và cháu sẽ cố giải thích cho bác hiểu.”

Roy đứng dậy từ hàng ghế của mình khi Dan và Larry Kaufman đi qua ông để ra hành lang. Dan chắc chắn sẽ nói chuyện với Kaufman rồi đi về nhà. Roy và Vic Fazzio sẽ nói chuyện với Gary. Bây giờ đây đã là một vấn đề hình sự, và đã đến lúc để tìm hiểu xem Gary biết được những gì. Nếu anh ta chịu nói. Gary vẫn ngồi yên tại chỗ. Roy đặt một tay lên vai Gary. Gary khẽ rụt lại nhưng không nhìn lên. Anh ta biết đó là bàn tay của ai.

“Chúng ta cần nói chuyện.” Roy nói.

Gary đứng dậy và họ rời khỏi phòng xử án. Ngoài hành lang, Roy chỉ về phía một căn phòng trống và theo Gary vào trong.

Roy đóng cửa lại. Ông cho rằng căn phòng này là nơi được dành riêng cho bồi thẩm đoàn của một phiên tòa vì ông không thấy điện thoại, tài liệu gì, chỉ có một cái bàn và những cái ghế cùng bốn bức tường màu be. Vì Gary là một nghi phạm, Roy định sẽ đọc cho anh ta nghe về các quyền của anh ta. Trước đây ông đã từng lãnh hậu quả vì không làm vậy, khi ông thẩm vấn Edmund House về vụ mất tích của Sarah Crosswhite. Roy ngời đôi điện với Gary, lấy điện thoại của mình ra, ấn vào nút “Ghi âm”, và đặt nó lên bàn.

“Trước khi chúng ta bắt đầu, Gary, tôi phải đọc cho anh nghe về các quyền của anh.”

Gary không phản đối.

“Anh có quyền giữ im lặng. Bất cứ điều gì anh nói có thể sẽ được sử dụng để gây bất lợi cho anh trong một phiên tòa. Anh có quyền mời một luật sư. Nếu anh không đủ khả năng thuê một luật sư, chúng tôi sẽ chỉ định một người cho anh. Anh hiểu những quyền mà tôi vừa mới đọc cho anh nghe chứ? Khi đã biết về những quyền này rồi, anh có muốn nói chuyện với tôi không?”

“Tôi không biết.”

“Anh có hiểu những quyền của anh mà tôi vừa mới đọc cho anh nghe không?”

“Có, tôi hiểu.”

“Anh có muốn nói chuyện với tôi không?”

Gary trông tái nhợt. Anh ta không lên tiếng ngay. Anh ta trông như đang cố gắng để thở. Anh ta nới lỏng nút thắt cà vạt và cởi khuy cổ áo sơ mi. Rồi

anh ta cúi đầu và nhìn chăm chăm xuống sàn nhà như thể anh ta sắp ngã xỉu - hoặc nôn mửa. Roy dịch một thùng rác tới gần Gary hơn.

Ngay trước khi Roy định lên tiếng, Gary ngược nhìn lên. “Cô ấy đã nói gì với ông?” Anh ta hỏi.

“Ai cơ?” Roy nói.

“Sunnie. Sunnie đã nói gì với ông?”

Vì không rõ ý của Gary là gì, Roy nói: “Tại sao chúng ta không bắt đầu từ Công ty Phát triển Cedar Grove nhỉ? Chúng ta biết các thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn ấy đều đã chết. Chúng ta cũng biết họ từng là khách hàng của cha anh, và anh có thể dễ dàng lấy được những cái tên đó. Chúng ta cũng biết rằng các thành viên của những công ty trách nhiệm hữu hạn mới ở Cedar Grove đều đã chết, họ cũng từng là khách hàng của cha anh, và anh cũng có thể dễ dàng lấy được những cái tên đó. Ai đã cung cấp cho Sunnie thông tin ấy, anh hay Ed?”

Gary lắc đầu và nhắm mắt lại.

Roy nói: “Sẽ tốt hơn nhiều nếu anh nói sự thật, Gary ạ.”

Gary nhìn lên, anh ta đang khóc. Rồi anh ta khẽ cười. “Sự thật ư? Tôi không còn biết sự thật là gì nữa, Cảnh sát trưởng ạ. Tôi đã không biết sự thật là gì suốt hai mươi lăm năm rồi.”

“Bắt đầu với câu hỏi đầu tiên của tôi nhé. Ai đã cung cấp thông tin cho Sunnie để chuyển lại cho luật sư ở Bellingham?”

“Tôi không cung cấp cho cô ấy bất cứ thông tin nào trong số đó. Cha tôi cũng vậy.”

“Chuyện này sẽ khó khăn hơn nếu anh nói dối đấy, Gary.”

“Tôi biết.” Anh ta lại nhìn xuống bàn. Roy nghĩ đây chính là lúc Gary sẽ đòi có một luật sư.

“Tôi đã nói dối nhiều năm rồi, ông Roy ạ.” Gary nói. “Mọi chuyện đều bắt đầu từ đó, từ một lời nói dối.”

“Vậy hãy cho tôi biết về lời nói dối đó đi. Bắt đầu từ đó.” Roy nói, vẫn chưa chắc chắn chuyện này sẽ đi đến đâu, nhưng cứ nương theo sự dẫn dắt của Gary đã.

Gary thở ra một hơi mà anh ta kìm giữ bấy giờ. “Tôi chính là người đã lái xe chở Heather về nhà từ bữa tiệc Giáng sinh của cha tôi ở văn phòng bất động sản. Cô ấy đã uống quá nhiều và cha tôi cũng thế. Cha tôi luôn uống quá nhiều ở những bữa tiệc kiểu đó. Mẹ tôi không thích ở bên ngoài muộn vào đêm trước Giáng sinh. Tôi không nghĩ bà thích nhìn thấy cảnh ông ấy uống nhiều như thế. Sunnie đã chở mẹ tôi về nhà bằng xe của chúng tôi. Tôi thì lái xe của cha tôi. Tôi đã chở ông ấy về nhà với Heather ngồi ở băng ghế sau. Tôi không biết tại sao Sunnie không chở Heather về nhà. Tối hôm đó tôi cũng có uống rượu. Đó không phải là một cái cớ để biện minh, tôi biết, nhưng...” Anh ta ngồi ngả ra sau và trông như đang cố gắng để thở.

Roy kiên nhẫn chờ đợi.

“Chúng tôi đã ‘quan hệ’ trong xe.” Gary nói. “Cô ấy đã khá say. Thực ra cô ấy đã rất say.”

“Đến mức bất tỉnh?”

Gary nhún vai. “Tôi không biết.”

“Và rồi tám tuần sau đó...” Roy nói.

Gary gật đầu. “Heather đã đến khóc lóc với tôi ở chỗ làm. Cô ấy nói cô

ấy đã thử thai và kết quả là dương tính. Đáng lẽ tôi phải kể với Sunnie ngay lúc đó... Đáng lẽ tôi phải kể với cô ấy về việc tôi đã làm. Nhưng không. Tôi bảo Heather rằng cô ấy cần phải biết chắc chắn đã. Tôi bảo cô ấy rằng cô ấy cần đi khám ở bệnh viện tại Silver Spurs. Tôi bảo cô ấy rằng tôi sẽ đưa cô ấy đi. Tôi bảo cô ấy rằng nếu bác sĩ xác nhận điều đó, cô ấy sẽ phải phá thai. Tôi bảo cô ấy rằng tôi sẽ trả mọi chi phí. Tôi bảo cô ấy rằng tôi sẽ chở cô ấy đến bệnh viện và ở lại với cô ấy.”

“Cô ấy trả lời thế nào?”

“Cô ấy nói cô ấy sẽ đi. Cô ấy nói cô ấy sợ, nhưng cô ấy sẽ đi. Tối hôm đó, sau khi tan làm, tôi lái xe chở cô ấy đến bệnh viện. Cô ấy im lặng. Cô ấy không nói một lời khi ngồi trong xe. Khi chúng tôi đến bệnh viện, cô ấy xuống xe. Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy không cần tôi đi vào trong bệnh viện cùng với cô ấy. Có gì đó không ổn, vì thế tôi đã nán lại. Cô ấy không đi vào trong. Tôi xuống xe và bảo cô ấy rằng cô ấy không có sự lựa chọn nào khác. Tôi bảo cô ấy rằng tôi không thể chu cấp cho cô ấy và một đứa bé. Tôi đã có vợ. Tôi có hai đứa con. Và Sunnie đang mang bầu đứa nữa. Chúng tôi đang gặp khó khăn về tài chính.”

“Chuyện gì đã xảy ra, Gary? Anh đã làm gì?” Roy hỏi.

“Tôi đã làm gì ư? Tôi để mặc Heather ở trước cửa bệnh viện.”

“Anh đã để mặc cô ấy ở đó?” Roy nói.

Anh ta nhún vai. “Tôi tưởng cô ấy sẽ đi vào đó một mình. Tôi biết việc tôi bỏ đi như thế là không đúng, nhưng tôi...” Giọng nói của anh ta nhỏ dần. Anh ta trông như sắp nôn mửa.

Roy đẩy cái thùng rác lại gần anh ta hơn.

Gary hít vài hơi thật sâu. Anh ta ngồi thẳng dậy. “Khi tôi về nhà, Sunnie đã hỏi tôi có chuyện gì, và vào lúc đó, tôi thấy mình không có sự lựa chọn. Tôi đã kể với cô ấy. Sunnie dường như rất bình tĩnh. Cô ấy nói cô ấy biết Heather. Cô ấy nói cô ấy sẽ nói chuyện với Heather. Cô ấy nói cô ấy sẽ thuyết phục Heather phá thai. Tôi bảo với cô ấy rằng tôi đã cố làm thế, rằng tôi vừa mới từ bệnh viện về và Heather đã nghỉ lại. Tôi bảo cô ấy rằng tôi đã để mặc Heather ở trước cửa bệnh viện. Đó là lúc Sunnie nổi xung. Cô ấy gọi tôi là thằng ngu. Cô ấy nói nếu Heather gọi điện để nhờ ai đó chở mình về nhà, Heather sẽ phải kể với người đó chuyện gì đã xảy ra, lý do tại sao Heather lại đến Silver Spurs. Cô ấy nói loại tin đó sẽ lan khắp Cedar Grove như một đám cháy rừng và khiến cô ấy trở thành trò cười cho thiên hạ - người vợ đang mang bầu có hai đứa con nhỏ và một anh chồng ra ngoài tăng tịu với những cô nữ sinh trung học. Cô ấy dùng dùng đi ra cửa. Tôi nghe thấy tiếng cô ấy nổ máy xe.” Gary lắc đầu. Những giọt nước mắt giờ càng tuôn trào mạnh mẽ hơn, khiến anh ta hầu như không thể nói được nữa. “Tôi đã không biết là cô ấy sẽ giết Heather, ông Roy ạ. Tôi không bao giờ nghĩ rằng Sunnie lại có ý định giết Heather.”

Roy tin chắc những giọt nước mắt ấy là thật. Nhưng ông không chắc câu chuyện Gary kể có phải là thật hay không. Ông đang cố suy nghĩ về các bằng chứng, ba vụ án, nhưng thông tin này đột ngột quá. Ông cần thời gian. Liệu Sunnie có thể giết Heather Johansen không? Liệu Sunnie có thể lôi thi thể của Heather vào trong rừng không? Atticus đã kể với Gary về dự án phát triển. Gary sẽ kể lại với Sunnie.

Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra ở thị trấn của ông vậy?

Cửa phòng mở ra. Vic Fazzio bước vào. Ông nhìn Gary Witherspoon

đang đầm đìa nước mắt. Rồi ông nhìn Roy. “Tôi không thể liên lạc được với Tracy. Cô ấy không nghe điện thoại. Tôi đã gọi cho Vera. Vợ tôi đang đưa em bé ra ngoài đi dạo. Cô ấy nói cô ấy đã để Tracy ở nhà một mình.”

CHƯƠNG 40

Sunnie mỉm cười, nhưng Tracy đã từng nhìn thấy nụ cười này, và nó vẫn luôn phảng phất nét u buồn, một nụ cười cam chịu, giống như hồi cô ta còn nhỏ. “Cậu có nhận ra khẩu súng này không, Tracy? Nó từng là súng của cậu đấy. Cha cậu đã đưa nó cho tôi khi ông ấy dạy tôi bắn súng. Cậu còn nhớ không?”

“Tôi còn nhớ, Sunnie.” Tracy nói.

“Chỉ có cậu, cha cậu và em gái cậu là biết thông tin đó. Và bây giờ cả cậu nữa, Finlay.”

“Bỏ súng xuống đi, Sunnie.” Finlay kiên quyết nói. “Chị đang làm cái quái gì thế?”

“Im đi, Finlay.” Sunnie nói. “Và nhắc đến súng... Tôi muốn cậu cởi cái đai bao súng kia ra thật chậm rãi và đặt nó lên quầy bar bếp. Cậu mà cố tháo chốt an toàn là tôi sẽ ghim một viên đạn vào giữa hai mắt cậu đấy. Và nếu cậu nghĩ tôi không thể làm được điều đó thì cứ hỏi Tracy mà xem nhé. Tôi đã được học bắn súng từ người giỏi nhất đấy. Bác sĩ Crosswhite đã dạy tôi rất tốt, đúng không, Tracy?”

Finlay nhìn Tracy, cô gật đầu. “Làm theo đi, Finlay.” Điều mà bây giờ Tracy cần hơn bất cứ thứ gì là thời gian. Finlay có vẻ ngập ngừng, do dự.

“Làm đi, Finlay.” Tracy lại nói.

Sunnie lên cò súng. “Tôi thực sự không quan tâm chuyện giết cậu ngay bây giờ hay đợi lát nữa.” Sunnie nói.

“Bình tĩnh nào, Sunnie.” Tracy nói. Cô cần dụ cho Sunnie nói chuyện tiếp. Trong hoàn cảnh thông thường, việc này vốn chưa bao giờ là khó.

Sunnie chĩa súng vào Tracy. “Bình tĩnh ư?” Cô ta lắc đầu. “Đúng là giọng điệu của cậu. Cậu giống hệt cha cậu khi lúc nào cũng nói đến bình tĩnh và sức mạnh.” Cô ta lại chĩa súng vào Armstrong. “Finlay, nếu cậu không đặt khẩu súng đó lên quầy bar bếp, tôi sẽ bắn cậu ngay tại chỗ đây. Và lần này, tôi sẽ không cần phải đốt nhà để che giấu việc đó đâu.”

Finlay đã bỏ súng ra, nhưng anh ta ngập ngừng khi nghe thấy những gì Sunnie vừa nói.

“Chị đã giết Kimberly?”

“Kimberly đã tự giết mình.” Sunnie nói. “Giờ thì bỏ khẩu súng chết tiệt đó xuống đi.”

Sunnie đứng ở hành lang nhà Kimberly Armstrong. Kimberly nhìn xuống can xăng trên sàn nhà, rồi lại nhìn Sunnie. “Khoan đã. Có... có chuyện gì thế?”

Sunnie giơ cây gậy bóng chày lên.

Kimberly lùi lại, trong mắt chứa đầy nỗi sợ hãi. Cô xoay người và loạng choạng bỏ chạy. Sunnie vung cú gậy đầu tiên - vào sau đầu Kimberly. Nó tạo ra một âm thanh gôm ghiếc, rỗng tuếch. Cá đánh ấy khiến Kimberly ngã

xuống sàn, nhưng cô vẫn tiếp tục cử động, bò trên mặt đất. Sunnie bước tới và giơ cây gậy lên cao quá đầu, rồi vung nó như vung một cây rìu. Cô ta đập trúng vào đầu Kimberly lần thứ hai, rồi lần thứ ba.

Thở hổn hển vì gắng sức, cô ta bỏ cây gậy xuống. Cô ta vẫn còn việc phải làm. Cô ta nhấc hai cánh tay Kimberly lên, kéo cô ngang qua tấm thảm tới phòng làm việc của cô. Cô ta đá chiếc ghế xoay đằng sau bàn làm việc sang một bên và kéo Kimberly ngang qua tấm đệm nhựa lót sàn, để lại một vết máu. Không vấn đề gì. Sẽ chẳng có ai nhìn thấy dấu vết đó đâu.

Các hồ sơ của Kimberly đang ở trên giá, một cái đang để trên bàn làm việc. Hồ sơ cảnh sát của vụ án Heather Johansen. “Cũng sắp điều tra ra rồi nhĩ.” Cô ta nói với Kimberly.

Rồi cô ta vội vàng chạy ra phòng khách, nhấc lên can xăng mà cô ta đã tìm thấy trong nhà kho từ hai tuần trước, khi cô ta lén men theo lối đi chung để tới sân sau nhà Finlay. Cô ta biết Finlay có trữ xăng. Anh ta có một cái máy xén cỏ người lái và một máy tia hàng rào chạy bằng xăng.

Nhưng cô ta phải chắc chắn. Cô ta đã quá vất vả trong một thời gian quá dài nên bây giờ không thể phạm phải một sai lầm ngớ ngẩn nào.

Tracy nhìn Finlay đặt khẩu súng lên quầy bar bếp. Cô quay sang Sunnie. “Tại sao lại là Kimberly?” Cô hỏi.

“Bởi vì Kimberly không chịu để yên mọi chuyện.” Sunnie nói. “Cô ta cứ soi mói cái chết của Heather, và rồi cô ta bắt đầu hỏi về Công ty Phát triển Cedar Grove. Atticus đã kể với Gary.” Sunnie chế giễu. “Cô ta làm việc cho

tờ *Toune Crier* mà. Cô ta nghĩ mình là ai chứ, Bob Woodward chẳng?”

“Cậu chính là Công ty Phát triển Cedar Grove ư?” Tracy nói.

“Tôi là rất nhiều thứ, Tracy ạ. Tôi cũng là tiệm bánh quán ăn và sắp sửa là cửa hàng mậu dịch nữa.”

“Cậu lấy tên của mọi người từ các hồ sơ của Ed.”

“Tôi đã không biết là cậu nắm được nhiều thông tin đến thế đấy.”

“Tại sao?” Tracy nói. “Tại sao cậu lại làm thế?”

“Tôi phải khống chế cả Ed và Gary để đảm bảo rằng họ giữ mồm giữ miệng về vụ Heather. Tôi đã sử dụng những cái tên ấy bởi vì như thế sẽ giống như là tôi chỉ đang làm những gì mà Ed và Gary sai bảo tôi, cô thư ký nhỏ bé ngốc nghếch.” Cô ta nhún vai và mỉm cười. Nụ cười nhạt đi.

“Tôi đã dồn hết những gì mình có vào Công ty Phát triển Cedar Grove. Tôi đã thế chấp ngôi nhà và sử dụng đến từng đồng xu mà cha mẹ tôi để lại cho tôi để mua các cơ sở kinh doanh kia. Tôi sẽ không để cho mình bị tụt lại đằng sau. Một lần nữa. Lần này thì sẽ không như thế đâu, Tracy ạ. Tôi sẽ không để mình bị kẹt lại ở Cedar Grove mà chẳng được lợi gì từ nó. Tôi sẽ lấy hết những gì mình xứng đáng có được. Tất cả những thứ mà tôi hằng mơ ước.”

“Chị đã giết Kimberly.” Finlay nói những lời ấy như thể vẫn đang cố hiểu điều đó.

“Nhưng bề ngoài sẽ không phải là như thế.” Sunnie nói. “Bề ngoài sẽ là cậu đã giết Kimberly và Heather Johansen.” Và Tracy nhận ra Sunnie định làm gì.

“Tôi không giết Heather.” Finlay nói.

“Cậu luôn là một thằng ngốc.” Sunnie nói.

Sunnie nhìn Heather Johansen bước lên mép của mặt đường nhựa và giơ tay lên vẫy. Vào giây phút đó, Sunnie đã nghĩ đến việc nhấn chân ga và cán qua người con quỷ cái ấy, biến Heather thành nạn nhân của một vụ đâm xe rồi bỏ trốn đầy thảm thương. Nhưng cô ta đã từng nhìn thấy tổn hại mà một con hươu có thể gây ra đối với một cái ô tô, và cô ta cho rằng một con người cũng có thể gây ra tổn hại như thế, kể cả là một người gầy còm như Heather.

Ngay cả một vết lõm cũng sẽ đem lại rắc rối. Cô ta sẽ giải thích thế nào về nó?

Sunnie nhấn phanh và nghe thấy tiếng má phanh rít lên vì nước tích tụ, các lốp xe chặt vật bám vào mặt đường ướt. Ánh đèn pha thoáng chúc xuống rồi trở lại bình thường. Heather bước về phía trước, rồi đột ngột dừng lại. Trông cô như một người vừa phá hỏng một điều bất ngờ. Trông cô có vẻ thất vọng và chán chường. Cô đã không ngờ người lái xe lại là Sunnie.

Có lẽ cô tưởng là Gary... hoặc một người lạ, nhưng không ngờ đến Sunnie.

Bất ngờ không!

Nhưng với Sunnie thì chuyện này chẳng bất ngờ chút nào. Cô ta đã thấy cái cách Gary nhìn Heather khi cô ta đến thăm văn phòng bất động sản. Cô ta đã nhận ra nỗi thèm muốn trong đôi mắt Gary bởi vì anh ta đã từng nhìn

cô ta như thế, trước khi cô ta mang thai và tăng mười tám cân. Khi ấy cô ta đã nói dối Gary rằng cô ta đang dùng thuốc tránh thai. Cô ta nghĩ mọi chuyện sẽ khác đi nếu họ có một đứa con với nhau. Cô ta nghĩ Gary sẽ yêu cô ta - nhiều như cô ta yêu anh ta vậy.

Nhưng Gary thậm chí không muốn cưới Sunnie.

Anh ta nói đứa bé không phải là con của anh ta. Anh ta nói Sunnie đã ngủ lang với những gã đàn ông khác. Anh ta nói Sunnie nên phá thai. Anh ta nói rất nhiều điều, toàn những lời đau lòng - cho đến khi Sunnie nhờ cha mình vào cuộc. Ed và Gary đã không nhận ra quyền lực mà cha của Sunnie đang nắm giữ ở Cedar Grove. Họ không nhận ra ông ta có thể trở thành loại luật sư thế nào khi ai đó dám giốn mặt gia đình ông ta, đặc biệt là con gái của ông ta.

Cha Sunnie đã nói chuyện với Ed và Barbara. Ông ta đã buộc Gary phải lựa chọn rõ ràng. Một là Gary cưới con gái của ông ta, và chăm lo cho cô ta theo cái cách mà cô ta đáng được hưởng, hai là ông ta sẽ kiện tất cả bọn họ và tước đi mọi thứ từ họ dưới dạng tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì Gary không có gì cả nên điều đó có nghĩa là ông ta sẽ đánh vào công việc kinh doanh bất động sản của Ed.

Sunnie và Gary kết hôn sau khi tốt nghiệp trung học một tuần, và Gary đi làm cho văn phòng bất động sản của cha mình. Sunnie nghĩ Gary sẽ học được cách yêu cô ta, nhưng anh ta chẳng bao giờ làm được như vậy.

Và giờ là sự phản bội này, với con quỷ cái nhỏ này.

Sunnie đẩy mở cánh cửa xe bên ghế lái. Heather ưỡn thẳng người, vẻ thách thức.

“Heather?” Sunnie nói như thể đây chỉ là một cuộc gặp gỡ tình cờ. “Cô đang làm cái gì thế? Cô sẽ chết công ở ngoài này mất.”

Heather có vẻ thoải mái hơn, dù chỉ trong một thoáng. Cô cao giọng để nói át đi tiếng gió. “Tôi cần đi nhờ xe đến nhà Crosswhite.”

“Nhà Crosswhite ư?”

“Làm ơn đưa tôi đến đó được không?”

“Tại sao cô lại muốn đến nhà Crosswhite?”

“Tôi cần tìm hiểu vài chuyện. Làm ơn đưa tôi đến đó nhé?”

“Chuyện gì?” Sunnie hỏi.

Heather bắt đầu đi vòng qua mui xe để tới bên ghế phụ. “Cũng không có gì quan trọng đâu. Chỉ là chuyện cá nhân thôi. Làm ơn đưa tôi đến đó được không?”

Bây giờ mới là điều bất ngờ. “Cô cần buông bỏ thôi, Heather. Đó chỉ là một ‘tai nạn’. Một sai lầm.”

Heather ngừng bước. Cô quay sang Sunnie.

“Cô cần nghĩ đến những cuộc đời mà cô đang hủy hoại, bao gồm cả cuộc đời của chính cô nữa.” Sunnie nói với cô gái.

“Tôi đang nghĩ đến đây.” Cô nói. “Đặc biệt là sinh mạng của một người.”

“Không. Cô chỉ đang cố chấp thôi... và yếu lòng. Tôi sẽ chở cô đến bệnh viện ở Silver Spurs. Rồi tất cả chúng ta sẽ có thể tiếp tục cuộc sống như trước đây.”

“Không. Tôi sẽ không quay lại đó đâu. Tôi sẽ đến nhà bác sĩ Crosswhite.

Tôi sẽ đi bộ.”

Heather bắt đầu rời khỏi chiếc xe, đi xuôi theo con đường. Sunnie hét lên với Heather, giọng cô ta yếu ớt.

Con quỷ cái ngang bướng! “Lên xe đi, Heather! Cô muốn hủy hoại cuộc đời mình thì mặc xác cô, nhưng cô không có quyền hủy hoại cuộc đời tôi.”

Heather dừng bước, quay người lại, tuyết tấp vào mặt cô. Cô lau đi những bông tuyết bám trên mặt. Rồi cô quay đi và bắt đầu bước tiếp. “Đi đi!” Cô hét với lại qua vai. “Để tôi yên!”

Sunnie cảm thấy cơn thịnh nộ lan từ ngực đến tứ chi, khiến cơ bắp cô ta căng cứng. Cô ta biết Heather sẽ không làm điều sáng suốt. Cô ta biết điều đó ngay từ khi chui vào trong xe. Heather chẳng bận tâm đến chuyện làm bề mặt Sunnie trước toàn thể người dân ở Cedar Grove. Nhưng Sunnie sẽ không chịu để cho người khác bôi tro trát trấu vào mặt mình như vậy.

Heather tăng tốc, bắt đầu chạy. Sunnie sẽ không bao giờ đuổi kịp cô nếu chạy bộ. Cô ta chạy trở lại chiếc xe, leo lên đằng sau vô lăng, và nhấn ga. Chiếc xe chồm về phía trước. Cô ta nhấn phanh để ngăn mình lái chệch ra khỏi mép đường và lao xuống bùn rồi quay đầu xe, động cơ rít lên. Lốp xe chạt vật giữ độ bám trên mặt đường ướt.

Khi cô ta tiến đến gần, Heather ngoảnh nhìn lại và nhảy lùi về phía lề đường, bị ngã trong thoáng chốc rồi lồm cồm bò dậy.

Sunnie lái xe qua chỗ cô và nhấn phanh, quay vô lăng để chiếc xe chặn ngang đường chạy của Heather. Cô ta chộp lấy cây gậy bóng chày của Gary từ băng ghế sau và mở tung cánh cửa. Đèn trên trần xe thoáng soi sáng nội thất bên trong, rồi tắt đi khi cô ta đóng sầm cửa lại.

Heather hét lên điều gì đó và tiếp tục bước đi. Sunnie không còn nghe những gì cô nói nữa. Âm thanh duy nhất phát ra từ sâu bên trong cô ta, một tiếng gầm gừ xa lạ. Cô ta giơ cây gậy bóng chày lên và bắt đầu chạy.

Heather quay lại, rồi giơ một bàn tay lên để che ánh đèn xe chói gắt. Cô bị vấp, mất thăng bằng. Sunnie vung cây gậy lên như để bổ xuống một khối gỗ dày và nghe thấy âm thanh rỗng tuếch vang lên khi nó đập vào đầu Heather. Cú đánh ấy khiến Heather khụy gối xuống, thoáng lảo đảo rồi ngã ngửa ra sau, đầu đập xuống mặt đường. Cô nằm đó, đôi mắt mở to, nhìn chăm chăm vào những bông tuyết đang rơi.

Sunnie bước đến, đứng phía trên người cô. Và giơ cây gậy lên lần thứ hai.

CHƯƠNG 41

Roy bước ra hành lang của phòng xử án, đóng lại cánh cửa của căn phòng sau lưng mình. Ông tóm tắt lại cho Vic Fazzio nghe những gì Gary Witherspoon vừa kể với ông.

“Ông tin anh ta chứ?” Faz hỏi.

“Tôi không biết. Có lẽ không hoàn toàn. Tôi sẽ kể thêm với anh sau.” Roy nói. “Bây giờ, anh hãy gọi điện cho Dan đi. Xem cậu ấy còn cách Cedar Grove bao xa.”

Faz lấy điện thoại di động của mình ra và đi xuôi theo hành lang để gọi điện thoại.

Roy nhìn đồng hồ đeo tay, tính toán xem mất bao lâu Dan mới lái xe về đến nhà. Hẳn là anh vẫn còn cách Cedar Grove khá xa. Ông rút điện thoại của mình và gọi đến Sở Cảnh sát. Ông đòi gặp Finlay Armstrong. Cô thư ký nói Finlay đã rời khỏi văn phòng. Roy ngắt máy và cố gọi vào số di động của Finlay, nhưng anh ta không nghe máy. Sự bực tức dâng lên, ông lại gọi đến Sở Cảnh sát và hạ lệnh cho tổng đài điều một xe cảnh sát đến nhà Dan O’Leary. “Bảo họ đi ngay nhé.”

Roy ngắt máy và trở lại căn phòng kia. Ông nhìn Gary Witherspoon, bật phần mềm ghi âm trên điện thoại lên và một lần nữa đặt nó lên bàn. Ông

không phải hỏi câu nào. Gary đã bắt đầu nói.

“Tôi đã không có sự lựa chọn.” Gary nói, giọng như van vãn. “Sunnie bảo nếu tôi kể với bất cứ ai, cô ấy sẽ nói là tôi đã giết Heather. Cô ấy sẽ nói với ông rằng tôi đã làm cho Heather mang thai, rằng tôi đã cưỡng bức cô ấy, và khi Heather đến chỗ tôi, tôi đã giết cô ấy để che đậy mọi chuyện. Sunnie thậm chí còn giấu cây gậy bóng chày mà cô ấy đã sử dụng ở đâu đó để tôi không thể lau chùi nó. Sunnie nói ông sẽ không tin tôi nếu tôi nói thủ phạm là cô ấy. Cô ấy nói sẽ không ai tin câu chuyện của tôi, nó sẽ giống như những lời lẽ tuyệt vọng của một gã đàn ông đang cố che giấu tội ác của mình.”

“Tại sao tôi phải tin anh?” Roy hỏi khi ông ngồi xuống. “Làm sao tôi biết lúc này anh không nói dối tôi?”

“Bởi vì ông biết tôi và ông biết cha tôi, vì thế ông biết cả hai chúng tôi không có đủ tiền để mua các cơ sở kinh doanh ở Cedar Grove, và khởi động lại dự án phát triển Cascadia.”

“Sunnie đã làm điều đó sao?”

Gary gật đầu. “Cô ấy đã sử dụng số tiền mà cô ấy được thừa kế từ cha mẹ đẻ. Cô ấy đã thuê luật sư ở Bellingham để làm công việc đó. Đó là lý do tại sao cô ấy đòi được làm việc cho Rav Patel, để làm ra vẻ như những bản hợp đồng ấy đến từ văn phòng của luật sư đại diện cho thành phố. Khi tôi biết được những gì cô ấy đang làm và bảo cô ấy dừng lại, cô ấy chỉ cười nhạo tôi. Cô ấy bảo sẽ nói với ông rằng cô ấy chỉ đang làm những gì tôi sai bảo. Cô ấy bảo sẽ không ai tin cô ấy tự làm việc đó một mình. Tôi phát hiện ra cô ấy sử dụng tên các khách hàng cũ của cha tôi. Cô ấy đã xem các hồ sơ

của ông ấy. Cô ấy nói một là tôi làm theo kế hoạch của cô ấy và trở thành người hùng cứu vãn Cedar Grove, hai là cô ấy sẽ đổ mọi tội lỗi lên đầu tôi và cha tôi, và cô ấy có đủ bằng chứng để củng cố cho những cáo buộc của cô ấy.”

Vào lúc này, Roy không biết phải tin vào điều gì. Nhưng ông cảm thấy không yên tâm khi cả Finlay và Tracy đều không nghe điện thoại.

Sunnie nhún vai để trả lời câu hỏi của Tracy. “Heather không chịu nghe khuyên giải. Tôi đã cố khuyên giải cô ta. Chuyện lẽ ra không cần phải kết thúc như thế, đối với bất cứ ai trong chúng tôi. Nhưng tôi không định mang theo nỗi nhục nhã trở lại Cedar Grove, và tôi cũng sẽ không để mình bị lên án vì đã làm cái việc mà Gary không có can đảm để làm.”

Cứ nói đi, Sunnie, Tracy nghĩ. Sunnie nói càng lâu, cô càng có nhiều cơ hội để tìm ra cách lấy khẩu súng. Cô không nghĩ mình có thể thấy lại Sunnie mà cô từng biết - một cô gái nhỏ hay lo sợ. Sunnie đã căm ghét Tracy, suốt nhiều năm. Nỗi căm ghét ấy mưng mủ như một vết thương không được điều trị, làm nhiễm độc cả cơ thể và tâm trí. Cô không nghĩ mình có thể thuyết phục được Sunnie bỏ súng xuống, khi cô ta đã nói dối quá nhiều năm và đã giết người để che đậy những lời nói dối ấy. Cô gái mà cô từng biết trong thời hoa niên, cô gái mà cô đã từng gặp gỡ hầu như mỗi ngày trong cuộc đời mình đã biến mất. Còn người đang đứng trong căn bếp của cô bây giờ có quá nhiều vấn đề - hoang tưởng và ái kỷ. Bệnh hoạn. Cô không quen biết người phụ nữ đang ở trong căn bếp của cô này. Tuy nhiên, cô phải cố gắng, dù chỉ để câu giờ. Cho dù Tracy định làm gì, cô sẽ phải

làm thế trước khi Vera và Daniella về nhà. Cô sẽ không đẩy hai người họ vào nguy hiểm.

“Nhưng đêm đó, tôi đã nhận ra một điều nữa.” Sunnie tiếp tục nói.

“Đêm nào?” Tracy hỏi.

“Đêm Heather chết. Tôi nhận ra rằng Gary không còn kiểm soát được tôi nữa. Anh ta không còn có thể bảo tôi phải làm gì nữa. Cả Ed cũng vậy. Cậu có biết cảm giác sống với một người đàn ông không yêu cậu là như thế nào không? Đương nhiên là không rồi. Cậu có Dan mà. Quý ngài Lạc quan. Cậu ta vẫn như thế chứ? Vẫn là chàng trai tốt luôn khen ngợi cậu?”

“Tất cả chúng ta đều có những vấn đề riêng, Sunnie ạ. Đó là một phần của hôn nhân.”

“Cậu ta có gọi cậu là đồ béo ú và xấu xí khi cậu ta say không?”

“Mình rất tiếc.” Tracy nói.

Sunnie xua tay. “Cậu thì biết gì về điều đó chứ? Cậu luôn quá hoàn hảo. Cậu luôn quá xinh đẹp, vóc dáng cậu quá... Cha anh ta thì còn tệ hơn.” Cô ta nói, thay đổi dòng suy nghĩ mà không cần ngừng lại. “Sau khi cha tôi qua đời, tôi đã mất đi ‘món vũ khí’ có thể khống chế cả hai cha con họ hồi ông còn sống. Tôi chẳng còn gì để đe dọa họ. Nhưng tôi đã lấy lại được ‘món vũ khí’ ấy. Tôi đã bảo Gary rằng nếu anh ta còn đối xử tệ với tôi lần nữa, tôi sẽ nói với Roy về vụ Heather, và ông ấy sẽ tin tôi. Gary không nghĩ tôi sẽ làm vậy. Anh ta không nghĩ tôi dám làm chuyện đó. Rồi tôi giết gã luật sư.” Cô ta mỉm cười. “Anh ta không còn nghi ngờ liệu tôi có dám kể cho Roy hay không nữa, và anh ta cũng không còn nghi ngờ về việc liệu Roy sẽ tin ai.”

“Cậu đã đặt những cành cây trên con đường đó sao?”

“Việc bắn gã luật sư từ khoảng cách đó sẽ thật dễ dàng đối với một người có tài năng như cậu, nhưng tôi thì cần luyện tập một chút. Tôi đã tới bãi tập bắn.”

Sunnie nhìn Finlay. “Tôi chưa bao giờ có ý định lôi kéo cậu vào chuyện này, Finlay, nhưng thực ra đó chính là lỗi của cậu. Cậu chính là người đã bám đuôi Heather. Cậu chính là chàng trai bị phụ tình không thể quên được cô bạn gái thời trung học. Tôi cứ tưởng cậu sẽ bị bắt, Finlay ạ, nhưng rồi Edmund House đã ‘giúp’ tất cả chúng ta khi hãm bắt cóc em gái cậu, Tracy ạ.” Cô ta nói, quay sang Tracy. “Hãm đã trở thành nghi phạm trong cái chết của Heather. Tôi ngờ rằng Roy biết không phải thế, nhưng vì không có mẫu ADN, làm thế nào ông ta chứng minh được?”

“Tại sao cậu lại giết Jason Mathews?” Tracy hỏi. Dụ cô ta nói tiếp đi. Cứ nói tiếp đi, Sunnie.

“Đó là lỗi của cậu.”

Tracy quyết định khích cô ta. “Hãy nói cho tôi biết tại sao đó lại là lỗi của tôi.” Tracy ngờ rằng cô biết lý lẽ của Sunnie, nhưng chỉ cần cô dụ cho cô ta tiếp tục nói chuyện, cô sẽ có cơ hội. Cô liếc nhìn khẩu súng trên quầy bar bếp, không chắc mình có thể lấy được nó, nhất là lấy được nó trước khi Sunnie bóp cò súng. Cô tìm kiếm một thứ để ném, bất cứ thứ gì.

“Nếu cậu không trở lại Cedar Grove để chứng minh Edmund House vô tội, ông bà Johansen sẽ chẳng bao giờ nghĩ rằng House không giết con gái họ. Họ sẽ không bao giờ thuê Mathews điều tra vụ việc, và mọi thứ vẫn sẽ như nó vốn dĩ.”

“Ngoại trừ việc Mathews đã gặp Ed ở quán rượu Bốn Nhánh tại Silver

Spurs.” Tracy nói.

“Sao cậu biết điều đó?” Sunnie trông có vẻ kinh hoàng. “Ai đã kể cho cậu nghe? Ed sao? Ed đã kể với cậu chuyện đó sao?”

“Tôi nói đúng rồi à?”

Sunnie giễu cợt. “Cậu lúc nào cũng coi trọng việc mình phải đúng. Cậu quá hiếu thắng, và em gái cậu cũng vậy. Kể cả bố cậu. Ủ, đó là vì cuộc gặp ấy. Ed vốn chẳng biết gì về chuyện này cho đến khi Mathews mở cái miệng nhiều chuyện của gã. Tối hôm đó Ed đã đến nhà chúng tôi và chất vấn Gary. Ông ấy muốn biết liệu điều đó có phải là thật không, có phải Gary đã làm cho Heather mang thai không. Ông ấy muốn biết có phải Gary đã giết cô ta không.”

“Và cậu đã nhìn thấy một cơ hội khác.”

“Lúc đầu thì chưa. Lúc đầu, tôi đã sợ hãi, nhưng sau nhiều ngày trôi qua, tôi nhận ra đây là cơ hội để tôi nắm thóp cả Gary và Ed. Vì thế tôi đã để mắt đến Mathews. Tôi biết được thói quen uống rượu của gã. Để biết được điều đó cũng không khó khăn gì. Gã cứ như sống ở quán rượu Bốn Nhánh. Rồi tôi theo dõi cậu, Finlay ạ. Tôi theo dõi cậu và đợi đến một ngày cậu đi săn. Tôi đã về nhà, lấy khẩu súng săn hươu của mình, và đợi cho đến khi Mathews rời khỏi quán rượu. Gã say đến nỗi tôi còn tưởng gã có thể đâm vào đầu đó trước khi tới chỗ những cành cây mà tôi đã sắp đặt trên con đường đó. Tôi đã lái xe tới mặt sau của khu đất ấy bằng con đường cứu hỏa. Cậu còn nhớ con đường cứu hỏa ấy chứ, Tracy? Hồi nhỏ, chúng ta thường đi trên con đường đó để tới hồ nước.”

“Tôi còn nhớ.” Tracy nói.

“Tôi biết tôi có thể bắn cú bắn đó. Dù sao đi nữa, tôi đã được xạ thủ giỏi nhất Cedar Grove đào tạo mà.”

“Cậu đã hỏi tôi làm thế nào mà tôi biết về việc Jason Mathews tổng tiền Ed.” Tracy nói. “Tôi biết bởi vì chúng tôi đã nói chuyện với chủ quán rượu. Ông ấy nhớ cuộc gặp đó. Chúng tôi cũng biết mọi điều về Công ty Phát triển Cedar Grove và việc sử dụng tên các khách hàng cũ của Ed làm thành viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn mà cậu đã thành lập. Hiện giờ Dan đang trình bày về việc này trong một phòng xử án, Sunnie ạ. Chuyện này kết thúc rồi. Đã đến lúc chấm dứt toàn bộ chuyện này.”

“Tôi đã chuẩn bị rất kỹ càng, Tracy ạ. Tôi không ngốc như cậu nghĩ đâu.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ là cậu ngốc, Sunnie ạ.”

“Vậy thì cậu phải biết rằng tôi thừa biết Dan đang làm gì ở quận Whatcom.” Cô ta nhún vai. “Nhưng chuyện đó không quan trọng. Họ sẽ nghĩ Ed và Gary dựng lên các công ty trách nhiệm hữu hạn giả mạo. Đó là lý do tôi chọn tên các khách hàng cũ của ông ta để làm thành viên của các công ty trách nhiệm hữu hạn ấy. Ed vốn là một gã khốn tham lam còn Gary luôn là một tay sai trung thành. Roy sẽ biết điều đó. Ông ấy sẽ không chấp nhận bất cứ lời tranh cãi nào rằng kẻ đứng đằng sau tất cả chuyện này lại là một bà nội trợ bé nhỏ tội nghiệp. Và tôi sẽ diễn vai đó, một người phụ nữ bị tổn thương trước những gì mà chồng và cha chồng đã cố gắng làm đối với mình, và trước cái cách họ lừa lấy hết tài sản thừa kế của tôi.”

“Chị không thể giải thích về chúng tôi.” Finlay nói. “Ed và Gary không có ở đây.”

“Tôi không cần phải làm thế. Bây giờ, Ed và Gary đang phạm tội gian

lận, chứ không phải giết người. Nghi phạm chính trong những cái chết của Heather Johansen, Jason Mathews và vợ cậu vẫn là cậu, Finlay ạ. Hay là cậu thực Sự vẫn chưa nghĩ ra lý do tôi mời cậu đến ‘bữa tiệc’ này? Cậu nghĩ rằng Tracy đang đến quá gần đáp án, rằng cô ấy đã đoán ra mọi chuyện, rằng cô ấy đã kết luận cậu chính là hung thủ. Vì thế cậu đã theo dõi cô ấy... Đó là điều mà Roy sẽ dễ dàng tin. Và cậu đã đợi cho đến khi cô ấy chỉ có một mình. Cậu đã đến đây để giết cô ấy, nhưng cậu quên mất một điều. Cậu quên mất rằng Tracy thao tác với súng rất nhanh và cô ấy cũng đã cố bắn được một phát súng. Nó không đủ nhanh để cứu mạng cô ấy, nhưng đủ để giết cậu.”

“Tất cả mọi người sẽ tin điều đó, đúng không Tracy? Họ sẽ nói về chuyện cậu và em gái cậu bắn súng nhanh ra sao ở đám tang của cậu.”

CHƯƠNG 42

Điện thoại di động của Ran reo lên, số gọi đến có mã vùng 206, nhưng anh không nhận ra nó. Đó không phải là Tracy, cũng không phải Leah Battles. “A lô?”

“Chào Dan, Vic Fazzio đây.”

“Gary Witherspoon đang nói chuyện à?”

“Ừ, anh ta đang nói chuyện. Anh ta đang ở cùng Calloway. Tôi không rõ mọi chi tiết nhưng anh ta đang kể một câu chuyện mà tôi không nghĩ bất cứ ai trong chúng ta từng đoán được.”

“Ý anh là gì?”

“Calloway nói Gary đổ tội cho Sunnie.”

“Sunnie ư? Thật lố bịch.”

“Có thể không lố bịch chút nào đâu. Gary thừa nhận rằng anh ta đã làm cho Heather Johansen mang thai, và anh ta cũng thừa nhận rằng đã chở cô ấy đến bệnh viện để phá thai, nhưng anh ta nói mọi chuyện chỉ có thể. Anh ta nói đến phút chót Heather không chịu đi vào trong bệnh viện và anh ta đã bỏ mặc cô ấy ở đó. Anh ta nói Sunnie chính là người đã quay trở lại tìm Heather, anh ta không bao giờ ngờ tới việc Sunnie sẽ giết cô ấy. Anh ta nói Sunnie bảo anh ta rằng nếu anh ta nói ra một lời, cô ta sẽ kể với Calloway

chuyện anh ta làm cho Heather mang thai, và cô ta sẽ nói Gary đã giết Heather vì Heather không chịu phá thai.”

“Anh ta đang nói dối, Faz ạ. Sunnie không đủ lỗi đời để thực hiện toàn bộ chuyện này.”

“Tôi không biết về điều đó. Tôi chỉ biết rằng Roy bảo tôi liên lạc với anh. Tracy không nghe điện thoại.”

Dan cảm thấy một cơn nôn nao nhanh chóng lan ra.

“Tôi đã gọi điện cho Vera.” Faz tiếp tục. “Cô ấy nói Tracy muốn ở nhà, phòng khi một người trong số chúng ta gọi điện hỏi cô ấy về điều gì đó trong các hồ sơ.”

“Vera đang ở đâu?”

“Cô ấy đã đưa Daniella đi dạo. Bây giờ cô ấy đang về nhà.”

“Đừng.” Dan nói. “Anh gọi lại cho Vera đi. Bảo chị ấy đừng về nhà. Bảo chị ấy đừng đưa Daniella về nhà.”

“Được rồi. Được rồi. Tôi sẽ gọi điện lại cho cô ấy.”

“Anh đã gọi điện cho Finlay chưa?”

“Roy đã lo việc đó.”

“Anh gọi cho Vera đi.”

“Tôi sẽ gọi.”

Dan vội vàng ngắt máy và thử gọi điện cho Tracy. Cô không nghe máy. Anh gọi đến Sở Cảnh sát và xin gặp Finlay. Họ nói anh ta không ở đó. Dan nói đây là một trường hợp khẩn cấp. Anh cần liên lạc với Finlay, theo chỉ thị của Roy Calloway. Người phụ nữ ở đầu dây bên kia nói cô ấy sẽ gọi

điện cho Finlay và bảo anh ta gọi lại cho Dan.

Dan đọc số điện thoại của mình rồi ngắt máy. Anh thử gọi cho Tracy lần nữa. Cô không nghe máy. Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Còn nửa tiếng nữa anh mới về đến Cedar Grove.

Trong lúc đợi Finlay gọi lại, anh nghĩ về mọi chuyện đã xảy ra và cố gắng khớp nó với câu chuyện mà Gary Witherspoon đã kể, về việc Sunnie đã giết Heather Johansen.

Dan biết Sunnie. Ủ, cô ta thường bịa chuyện nhưng...

Có thể nào Sunnie đã giết Heather Johansen và dùng vụ việc đó để thao túng Gary suốt bao năm qua?

Anh lại nghĩ đến cuộc gặp giữa Jason Mathews và Ed Witherspoon. Ed sẽ chết vẫn con trai, bởi vì Ed biết rằng Gary đã chở Heather về nhà từ bữa tiệc hôm đó. Và nếu Ed chết vẫn Gary, vậy thì Sunnie cũng sẽ biết.

Gary không phải là người biết săn bắn. Ý nghĩ ấy đột ngột ập đến với anh.

Gary không phân biệt được báng súng với nòng súng của một khẩu súng trường. Anh ta không thể bắn phát súng đã giết chết Jason Mathews.

Nhưng bác sĩ Crosswhite đã dạy Sunnie bắn súng.

Một trăm thước? Với ống ngắm?

Điều đó sẽ không thành vấn đề đối với Sunnie. “Ôi Chúa ơi!” Dan nói, và nhún chân ga.

Tracy cố gắng giữ đầu óc tỉnh táo. Cô đã dụ cho Sunnie nói chuyện hàng

phút qua, nhưng cảm nhận được rằng cô ta sẽ không còn nói lâu nữa. “Cậu chưa suy nghĩ thấu đáo, Sunnie.”

“VẬY làm ơn khai sáng cho tôi đi, Tracy. Cậu luôn thông minh hơn tôi mà.”

“Một khi Dan chứng minh được các công ty trách nhiệm hữu hạn là giả mạo, Gary và Ed sẽ phải khai nhận. Và họ sẽ cùng khai nhận một điều, rằng toàn bộ chuyện này là kế hoạch của cậu. Được thực hiện bằng tiền của cậu. Họ sẽ biện minh rằng họ làm gì có tiền. Rồi họ sẽ khai nhận về vụ Heather Johansen, về việc cậu chính là hung thủ đã giết cô ấy.”

Sunnie mỉm cười. “Ai sẽ tin họ đây, Tracy?”

“Tôi tin. Và những người khác cũng sẽ tin. Vụ án mạng của Heather đã luôn khiến tôi canh cánh trong lòng. Và vụ Kimberly Armstrong cũng vậy. Tôi đã nói với bác Roy điều đó. Và bác Roy biết.”

“Biết cái gì?”

“Vụ sát hại Kimberly Armstrong không phải là một vụ đột nhập hay hành hung và cô ấy không chết vì đám cháy. Đó là hành động giết người vì cường nộ, cũng như vụ của Heather vậy. Đánh ai đó bằng gậy là một hành động cường nộ, Sunnie.”

Sunnie cười. “Cứ cho là Ed và Gary khai nhận rằng đó là tiền của tôi. Thế thì sao? Tôi chỉ là một người phụ nữ gốc nghèo mới học hết trung học.” Cô ta cố tình cao giọng lên quăng tám. “Thưa quý tòa, tôi không biết chồng tôi và bố chồng tôi đang làm gì. Chồng tôi quản hết tài chính của chúng tôi. Còn về những cú điện thoại cho luật sư ở Bellingham, tôi chỉ làm theo chỉ thị của chồng tôi thôi. Anh ấy bảo tôi gửi những cái tên ấy cho viên

luật sư ở Bellingham và nhờ ông ấy làm thủ tục thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn. Tôi không biết chồng tôi định làm gì với chúng. Và tôi cũng không biết chồng tôi đã giết Heather nhiều năm trước. Chúa ơi! Bao năm qua tôi đã chung sống với một kẻ giết người. Giờ thì tôi cho rằng tôi đã hiểu tại sao Tracy Crosswhite lại nói vụ giết người đó xuất phát từ một hành động cuồng nộ - đó là sự cuồng nộ của một người đàn ông sắp mất đi mọi thứ vì một cô gái trẻ mang trong mình giọt máu của anh ta và không chịu phá thai. Tôi đã từng thấy sự cuồng nộ đó nhắm vào tôi.” Sunnie cười.

“Thời tiết.” Tracy nói, suy nghĩ thật nhanh, nhưng vẫn có kiểm soát.

“Ý cậu là tuyết?”

“Cậu sẽ để lại dấu chân trên tuyết.”

“Tôi đã để đôi giày đi tuyết của Gary bên ngoài cửa nhà cậu trước khi tôi gõ cửa, Tracy ạ. Chúng là giày đàn ông, cỡ 10 - chính là đôi giày mà tôi đã đi khi tôi nấp ở hàng rào sau nhà cậu và bắn cậu.” Sunnie nhìn đồng hồ trên tường. “Đã đến lúc tôi phải đi rồi.”

Finlay Armstrong bật cười, một âm thanh quá lạc điệu khiến lúc đầu Tracy không nhận ra. Đó không phải là tiếng cười căng thẳng hay lo lắng của một người đàn ông nhận ra mình sắp chết. Đó là một tiếng cười giễu nhại, tiếng cười của một người biết điều gì đó mà không người nào khác trong phòng biết được, và anh ta ngạc nhiên vì họ đã không nghĩ đến điều đó.

“Cậu cười cái gì thế?” Sunnie nói.

“Tôi cười chị đấy, Sunnie. Tôi cười vì chị vẫn luôn xét đoán sai lầm về người khác.”

“Để rồi xem. Tôi cho rằng tôi đã luôn xét đoán mọi người một cách hoàn toàn chính xác. Vì thế thay vì cười nhạo, có lẽ cậu nên dành thời gian để cầu nguyện đi.”

Finlay cười. “Cầu nguyện điều gì?” Anh ta hỏi. “Đó là điều mà chị vẫn không hiểu.”

“Cái gì cơ?”

“Tôi sẽ cầu nguyện cho ai hả Sunnie? Chị đã giết vợ tôi, người bạn tâm giao của tôi. Chị đã tước đi lý do khiến tôi sống trên cõi đời này.”

“Finlay, dừng!” Tracy nói, nhận ra ý định của Finlay. “Chị đã phạm một sai lầm, Sunnie ạ.”

“Vậy ư?”

“Chị đã không lường được một người đàn ông tuyệt vọng sẽ dám làm những gì... khi anh ta chẳng còn gì để mất.”

Finlay xô Tracy xuống đất và lao vào Sunnie. Khẩu súng trong tay Sunnie khai hỏa khi Finlay húc trúng cô ta, đà lao và sức nặng của Finlay đẩy cô ta lùi vào tường. Trong một thoáng, Finlay đã tóm được bàn tay cầm súng của Sunnie, nhưng rồi anh ta nghiêng sang phải, lão đảo vài bước, và ngã xuống đất, nhào qua một cái ghế chân cao ở quầy bar bếp. Một vết máu loang trên mặt trước chiếc áo đồng phục của anh ta, chỗ gần bụng.

Sunnie thoáng phân tâm, liếc nhìn anh ta, rồi nhanh chóng chìa lại súng vào Tracy.

“Dừng.” Tracy nói. Cô đã cầm khẩu Glock của Finlay trong tay.

“Đúng là Tracy Crossdraw.” Sunnie nói. “Cậu lúc nào cũng nhanh.”

Tracy giữ giọng điềm tĩnh. “Bỏ súng xuống đi. Chúng tôi có thể giúp

cậu.”

Sunnie cười. “Cậu còn nhớ bố cậu thường nói gì không?”

Tracy không biết Sunnie đang nhắc đến câu nói nào của ông. “Bỏ súng xuống đi, Sunnie, rồi cậu và tôi có thể nói chuyện. Tôi chắc chắn chúng ta có thể nói chuyện về vấn đề này, và tôi chắc chắn chúng tôi có thể giúp cậu. Tôi sẽ làm chứng cho cậu.”

“Cậu không nhớ, đúng không?”

Tracy tự hỏi liệu cô có thể bắn vào vai của Sunnie, bên cánh tay đang cầm súng không. Làm cô ta bị thương. Nhưng Sunnie vẫn nhớ mọi điều mà cô ta đã được huấn luyện. Cô ta giơ thẳng khẩu súng phía trước mặt, hai cánh tay tạo thành hình kim tự tháp, với khẩu súng là đỉnh. “Ông đã nói gì, Sunnie? Cha tôi đã nói gì?”

“Ông ấy thường nói, Muốn làm người giỏi nhất, ta phải đánh bại kẻ giỏi nhất.”

“Không, Sunnie. Không phải như thế này. Không cần phải như thế này.”

Bên ngoài cửa sổ, Tracy nghe thấy tiếng còi hụ của những chiếc xe cảnh sát đang đến gần. Sunnie cũng nghe thấy chúng. Cô ta quay đầu về phía âm thanh ấy, dù chỉ trong một thoáng. Cô ta không hề hạ vũ khí xuống.

Cô ta lại nhìn Tracy, nở nụ cười mỗi một dãy vẻ cam chịu và thất bại. Đó chính là nụ cười xuất hiện trên mặt cô ta hồi nhỏ khi những người ở Cedar Grove lừa cô ta đi và coi cô ta như kẻ vô hình. Đó là một nụ cười buồn. Quá buồn.

“Tôi chẳng bao giờ có thể đánh bại cậu.” Sunnie nói.

“Đừng.” Tracy nói, ngón tay đặt trên cò súng. “Sunnie! Đừng bắt tôi làm

thế!”

Sunnie cười. “Ôi chao, Tracy Crossdraw, tôi sẽ không để cho cậu thỏa mãn vì lại đánh bại được tôi đâu.”

Tracy đột nhiên hiểu ra Sunnie muốn ám chỉ điều gì, cô ta định làm gì, nhưng cũng đúng vào khoảnh khắc đó, Sunnie đã xoay súng chĩa nòng súng vào thái dương của mình và bóp cò.

CHƯƠNG 43

Dan rẽ vào đường dẫn vào nhà. Nỗi lo lắng và căng thẳng của anh đã tăng vọt từ lúc anh lái xe xuôi theo dãy nhà và nhìn thấy mấy chiếc xe cảnh sát Cedar Grove cùng một chiếc xe cứu thương của quận Whatcom. Anh vội vã xuống xe, vặn để máy nổ và cửa xe mở, hít hải lộ tuyết, có lúc suýt vấp ngã, hướng thẳng về phía cửa chính theo dấu chân mà những người khác đã tạo ra. Hai sĩ quan cảnh sát ngăn anh lại.

“Đây là nhà tôi. Vợ tôi đâu?” Anh nói, hoảng loạn.

Tracy bước ra từ cửa chính. “Không vấn đề gì đâu.” Cô nói với các sĩ quan cảnh sát. “Không vấn đề gì đâu. Anh ấy là chồng tôi.”

Họ để cho Dan đi qua. Anh ôm chầm lấy Tracy, giữ cô thật chặt. “Em ổn chứ?”

“Em ổn. Xe cứu thương là dành cho Finlay. Cô ta đã bắn Finlay.”

“Sunnie á?” Dan nói.

“Cô ta đã tự bắn mình, Dan ạ.” Cô cố kìm nước mắt. “Sau mọi chuyện cô ta đã làm, em vẫn không thể không cảm thấy thương tiếc cô ta, không thể ngừng nghĩ về cô gái đã từng cùng em lớn lên.”

Dan ôm chặt cô. “Anh xin lỗi, Tracy.” Anh thở hổn hển. Sau một thoáng, anh buông cô ra và bước lùi lại, hít vài hơi thật sâu rồi thở mạnh ra. Anh cúi

xuống, tay chống trên đầu gối, và nôn mửa. Cô nhận ra anh đã đau đớn nhường nào, nhận ra cô đã làm gì với anh, và điều đó khiến hai đầu gối cô gần như bủn rủn. Chúa ơi! Sao cô có thể làm thế này với người đàn ông yêu cô nhiều đến thế?

“Anh ổn chứ?” Cô hỏi.

Sau một thoáng, Dan đứng thẳng dậy. Vẫn còn thở hổn hển. “Anh nghĩ vậy.”

“Làm thế nào mà anh biết được?” Tracy hỏi.

“Faz đã gọi điện cho anh. Dường như Gary đang kể với bác Roy mọi chuyện. Ban đầu, anh tưởng đó là một lời nói dối, nhưng càng nghe thì anh càng... Vụ sát hại Heather Johansen và Jason Mathews. Tất cả đều bắt đầu sáng tỏ. Và nó càng sáng tỏ thì anh càng lo lắng sẽ có chuyện xảy ra với em.”

“Cô ta đã nghĩ sẽ không có ai tin anh ta.” Tracy nói. “Cô ta đã nghĩ sẽ không có ai tin Gary.”

Dan gật đầu. “Cô ta vốn là một kẻ nói dối tài tình, ngay từ hồi còn nhỏ.” Anh lắc đầu. “Em chắc là em ổn chứ?”

“Em ổn, nhưng Vera và con gái chúng ta đang trên đường về. Hãy gặp họ ở bên ngoài ngôi nhà. Em không muốn Vera nhìn thấy cảnh này.”

“Faz đã gọi điện cho Vera và dặn chị ấy ở lại quán The Daily Perk. Anh sẽ gọi điện cho chị ấy ở đó.”

Tracy nghe thấy một tiếng động và quay đầu lại. Các nhân viên y tế đang đẩy một cái băng ca ra khỏi nhà. Finlay nằm trên đó, tay cầm ống truyền dịch. Anh ta đang tỉnh táo, và khi anh ta được đẩy đi ngang qua cô, anh ta

vươn tay nắm lấy cánh tay cô. Trông anh ta như muốn nói gì đó, nhưng rồi anh ta lại buông tay. “Sẽ ổn thôi, Finlay.” Tracy nói. “Cậu phải tin tôi khi tôi nói rằng mọi chuyện sẽ ổn. Sẽ mất một thời gian. Vết thương lòng của cậu sẽ không bao giờ có thể lành lại hoàn toàn, nhưng nó sẽ đỡ hơn theo thời gian.”

Finlay không đáp lời. Một giọt lệ ứa ra từ khóe mắt, lăn dọc theo mép chiếc khẩu trang đang che kín mũi và miệng của anh ta. Anh ta cup mắt khi các nhân viên y tế tiếp tục đi qua cô.

Vài tiếng sau, khi các nhân viên y tế và đội kỹ thuật hình sự đã rời đi, khi tấm thảm trong phòng ăn đã được lột bỏ và sàn nhà lát đá được khử trùng, Tracy ngồi xuống bàn bếp với Dan và Faz. Họ uống cà phê và nghe Roy Calloway nói chuyện. Ông vừa từ Sở Cảnh sát đến đây. Còn Vera, vì không muốn biết chi tiết, đã đi lên gác để chăm sóc Daniella.

“Chuyện gì đã xảy ra với thị trấn của bác vậy, Tracy? Chuyện gì đã xảy ra với thị trấn của chúng ta?”

“Cháu không biết nữa, bác Roy.”

“Có cảm giác như quỷ sứ đã đến đây vào năm 1993 và gieo rắc tai ương. Quá nhiều tai ương. Edmund House. Vụ mất tích của Sarah. Cái chết của cha cháu. Heather Johansen. Sunnie. Làm thế nào mà một thị trấn nhỏ bé lại có thể có quá nhiều tai ương đến thế?”

“Cháu không biết, bác Roy ạ.”

Họ ngồi trong im lặng.

“Gary đã cung cấp lời khai bằng văn bản chưa ạ?” Tracy hỏi.

Calloway gật đầu. “Nhưng Ed thì chưa. Ed đòi luật sư.”

“Ông ta sẽ khai ra thôi.” Tracy nói.

“Bác không biết nữa.” Calloway nói. “Ông ta vốn là một gã khốn chính cống.”

“Ông ta sẽ không có sự lựa chọn.” Tracy nói. “Vì Gary đã khai ra rồi. Ed sẽ cố tìm cách để thoát tội, và cái chết của Sunnie có thể là cái cách đó. Ông ta sẽ làm những gì mà ông ta luôn làm. Ông ta sẽ nói bất cứ điều gì mà ông ta nghĩ là sẽ bảo vệ được cho ông ta.”

“Có lẽ cháu nói đúng.” Calloway nói. “Cha cháu thường nói điều tương tự về Ed.”

“Người đàn ông đó là một con lừa chúa.” Tracy nói. “Đúng thế.” Roy nói, thoáng mỉm cười.

“Finlay thế nào rồi?” Dan hỏi.

“Vẫn còn quá sớm để kết luận điều gì.” Roy đáp. “Viên đạn đã đi xuyên qua mà không làm tổn hại bất cứ cơ quan thiết yếu nào. Cậu ta có thể sẽ mất lá lách, nhưng các bác sĩ nghĩ cậu ta sẽ ổn thôi, về mặt thể chất.”

“Bác sẽ làm gì trong lúc cậu ấy nghỉ?” Tracy nói.

“Bác không biết. Lần trước, khi bác quay lại làm việc, Nora đã nổi điên lên. Và bác không chắc mình muốn ở lại Sở Cảnh sát nữa.” Ông nhìn Tracy. “Bác cho rằng...”

“Không!” Tracy nói. “Cháu không có hứng thú đâu, bác Roy. Hoàn toàn không.”

Calloway nhún vai và đứng dậy khỏi bàn. “Chà, vậy thì, bác cho rằng

với tư cách cảnh sát trưởng, bác có trách nhiệm báo cho Eric và Ingrid biết chuyện gì đã xảy ra trước khi cái xưởng sản xuất tin đồn của Cedar Grove bắt đầu hoạt động. Họ xứng đáng được nghe tin này từ bác.”

Tracy nhìn Dan. “Đi đi.” Dan nói. “Anh biết là em muốn làm điều đó mà. Anh sẽ trông Daniella.”

“Không sao đâu.” Cô nói, nghĩ đến cảnh Dan nôn mửa ở sân trước, và nỗi đau mà cô đã khiến anh phải trải qua. “Em nên ở nhà.”

“Đi đi.” Anh lại nói. “Em cần làm điều này. Em cần kết thúc chuyện này. Hoàn tất những gì em đã bắt đầu. Anh biết chuyện này quan trọng với em mà.”

Tracy nhìn Roy, ông đã đi ra cửa và đang đợi cô. “Bác hãy nói với hai bác Johansen rằng ngày mai cháu sẽ ghé thăm họ.” Cô nói. “Còn bây giờ, cháu sẽ đi lên gác và làm một người mẹ. Cháu cần ở bên gia đình cháu. Cháu cần trông nom con gái cháu. Cháu cần hát ru con bé ngủ, giống như mẹ cháu từng làm với cháu.”

CHƯƠNG CUỐI

Tracy mở cửa xe, hai mắt nhắm chặt, với tìm tay Dan.

“Không được mở mắt ra đâu nhé.” Dan nói.

“Vâng.”

Cô mừng vì được rời khỏi Cedar Grove. Khoảng thời gian họ ở đó đã bắt đầu khiến cô thấy mệt mỏi. Cổ máy tin đồn của thị trấn đã hoạt động quá mức từ khi xảy ra cái chết của Sunnie và sau đó là việc bắt giữ Gary và Ed Witherspoon vì đã là tông phạm giúp đỡ và tiếp tay cho những tội lỗi của cô ta. Tracy chủ yếu tự nhốt mình trong nhà, chỉ vào khu trung tâm khi nào cần thiết và vờ như không biết gì khi được hỏi về chuyện đã xảy ra. Cô đã dành thời gian ấy để đọc những cuốn sách mà cô đã luôn muốn đọc, làm tất cả những gì mà cô có thể làm để giúp đầu óc cô không nghĩ đến Sunnie và những gì cô ta đã gây ra nữa. Thường thì cô chủ yếu dành thời gian cho con gái, xem con bé ăn dặm và lẫy trên giường. Đó chỉ là những điều nhỏ nhặt, nhưng là những điều mà cô sẽ không bao giờ quên. Cô, Dan và Roy đã dành vài ngày để làm việc với Ủy viên công tố quận Whatcom ở Bellingham, cung cấp cho anh ta những bằng chứng mà họ đã tích lũy được, và kết nối anh ta với các nhân chứng. Rav Patel đã từ chức luật sư đại diện cho thành phố, mặc dù có vẻ như anh ta chẳng biết gì về những hành động phi pháp kia. Những việc làm của Patel trong vụ kiện dân sự thì vẫn

đang được ủy viên công tố và hiệp hội luật sư xem xét.

Vụ kiện dân sự của Larry Kaufman vẫn được treo đó, và những người chủ cũ của các cơ sở kinh doanh khác đã cùng tham gia vụ kiện này, cáo buộc thành phố tội lừa đảo. Đó sẽ là một cuộc chiến đầy khó khăn, và có lẽ họ sẽ giành được một chiến thắng vô nghĩa. Bởi vì không còn công ty nào dốc sức vào việc phát triển một khu nghỉ dưỡng trên núi nên các cơ sở kinh doanh sẽ lại chẳng có nhiều giá trị. Có thể sẽ lại có một công ty khác làm điều đó, nhưng là khi nào thì chẳng ai biết được.

Gary Witherspoon đã từ chức thị trưởng. Sự hợp tác của anh ta với ủy viên công tố sẽ là một tình tiết giảm nhẹ cho anh ta, nhưng có lẽ không đủ để giúp anh ta tránh được việc phải ngồi tù một thời gian. Tracy không thể không cảm thấy tiếc cho anh ta. Anh ta là cha của bốn đứa con. Vốn là cậu con trai ngoan, Gary đang nỗ lực hết sức để cha mình không bị khép vào tội gì. Liệu anh ta có thành công hay không thì còn phụ thuộc vào ủy viên công tố.

Tracy cũng đã ghé thăm ông bà Johansen, cả hai người đều có vẻ vừa nhẹ nhõm vừa rối bời. Họ nhẹ nhõm vì cuối cùng cũng biết được sự thật về những gì đã xảy ra với con gái họ, nhưng thông tin mới này đã khơi lại một khoảng thời gian tối tăm và đau đớn trong cuộc đời họ.

“Cứ như Heather lại chết một lần nữa vậy.” Eric nói với Tracy.

Cô biết cảm giác ấy. Khi họ phát hiện ra di hài của Sarah sau khi cô ấy mất tích hai mươi năm, Tracy đã có cảm giác như những ngày khủng khiếp năm nào đã quay trở lại, và lòng cô lại đau nhói vì tiếc thương em gái.

Tất cả các công trình sửa chữa trên phố Chợ đã ngừng hoạt động, và khu

trung tâm một lần nữa lại đều hiu như một thành phố ma. Tracy không thể ngừng hoài cổ khi cô đi tới hiệu thuốc, hoặc khi cô và Dan ra ngoài ăn tối. Sẽ tuyệt biết bao khi thấy khu trung tâm sống động trở lại với các cửa hàng cửa hiệu tấp nập và một rạp chiếu phim mới. Sẽ tuyệt biết bao khi thấy người người đi lại nhộn nhịp trên đường phố. Có lẽ điều đó sẽ xảy ra vào một ngày nào đó. Cô hy vọng như vậy. Vì Daniella.

“Đừng có ti hí đấy.” Dan nói khi anh dẫn Tracy ra khỏi chiếc Tahoe.

“Em không ti hí đâu. Em chẳng nhìn thấy gì cả.”

Anh nắm lấy cánh tay cô và dẫn cô rời khỏi chiếc xe. “Được rồi, đi lối này.” Cô cảm thấy mất phương hướng. Cô biết cô đang ở nhà mình tại Redmond, nhưng Dan không muốn cô nhìn thấy ngôi nhà cho đến khi anh đã sẵn sàng. Anh muốn nó là một điều bất ngờ dành cho cô. Cô đã nhắm mắt khi họ lái xe xuôi theo đường dẫn vào nhà. Tracy nghe thấy tiếng lũ chó sủa và chạy vòng quanh sân. “Anh mang theo Daniella chưa đấy?” Cô hỏi.

“Con bé đây, đang ở trên cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em của nó.” Dan nói, xoay vai Tracy. “Thêm vài bước nữa thôi. Được rồi, dừng lại nào. Em chắc là em đã sẵn sàng rồi chứ?”

“Dan!”

“Được rồi. Mở mắt ra nào.”

Ban đầu, Tracy không thốt nên lời. Cô không nhận ra thứ đã từng là ngôi nhà nhỏ ba phòng của họ. Cô biết kiến trúc sư và các thợ xây chỉ giữ lại nền móng của ngôi nhà để họ có thể gọi việc này là tu sửa chứ không phải xây mới. Điều này hẳn có liên quan đến giấy phép và quy chuẩn xây dựng.

Tracy đã phó mặc cho Dan lo liệu việc đó, cô đã quyết định rằng cô muốn dành khoảng thời gian nghỉ sinh còn lại cho Daniella.

“Em thích nó không?” Dan hỏi.

Bề ngoài, ngôi nhà trông như một ngôi nhà trại vùng đồng quê, với nước sơn màu vàng nhạt điểm các đường viền màu trắng và có một hàng hiên bao quanh với một cầu thang rộng ở đằng trước. Tất cả đều nằm trên một nền móng với mặt tiền bằng gạch. Sân vườn vẫn chưa được thi công, chỉ có đất và thảm cỏ màu nâu.

“Tracy?”

“Ôi Chúa ơi, Dan. Nó thật là đẹp.” Cô nói. “Đẹp hết sức.”

“Em nghĩ mình có thể sống trong ngôi nhà này chứ?”

Cô mỉm cười. “Chỉ cần có hai người ở đây, Dan O’Leary và Daniella.” Cô nhìn Daniella đang ngủ trên cái ghế ngồi ô tô dành cho trẻ em.

“Nó vẫn chưa hoàn thiện.” Dan nói. “Anh đã bảo họ hoàn thiện căn bếp và phòng sinh hoạt chung trước để chúng ta có thể dọn về đây. Và phòng của Daniella nữa, để con bé không hít phải bụi trong quá trình thi công.”

“Không vấn đề gì.”

Dan nhắc cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em lên và họ bước trên những bậc thang dẫn lên hàng hiên. Ở hốc tường nằm về phía bên phải của cửa chính có một cái ghế đu màu trắng treo trên những sợi dây xích. Bên trái có ba cái ghế bập bênh. Ở đầu kia của hàng hiên là một cái bàn với bốn cái ghế. “Anh đã nghĩ chúng ta có thể ăn ở ngoài hiên vào những ngày đẹp trời.” Dan nói.

“Em có thể mượn tượng ra cảnh Daniella ngồi đánh đu trên hàng hiên vào một ngày nào đó. Ai mà biết được chứ, có lẽ là với một người đàn ông

giống như bố con bé.” Tracy nói.

“Anh sẽ chờ đến khi nó không còn phải đóng bím nữa rồi hẵng bắt đầu nghĩ đến điều đó.” Anh nói. “Mặc dù anh đã đặt cái xích đu ở vị trí đó để chúng ta có thể nhìn thấy nó từ phòng sinh hoạt chung của gia đình.”

Tracy cười. “Anh cũng lo xa y như em vậy, Dan O’Leary ạ.”

“Còn lo xa hơn em ấy chứ.” Dan nói. “Lo xa hơn em nhiều.” Anh bước tới cửa chính, đặt cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em xuống hàng hiên, rồi sờ khắp các túi. “Có chuyện gì thế?” Tracy hỏi.

“Anh quên chìa khóa mất rồi.” Anh nói. “Chờ chút.” Anh giơ tay ra và gõ cửa.

“Anh đang làm gì thế?” Cô hỏi.

Cánh cửa mở ra từ bên trong. “Tôi đang tự hỏi ông bà đang làm gì ở ngoài đó.” Therese nói. “Ông bà nói chuyện phiếm lâu đến mức tôi tưởng ông định miêu tả ngôi nhà cho bà ấy đấy. Ông không biết một bức ảnh đáng giá bằng nghìn lời nói sao?”

“Therese?” Tracy nói, mỉm cười.

Therese ôm Tracy.

“Cô đã quay lại?” Tracy hỏi.

“Chà, tôi hy vọng như vậy. Chúng ta không thể để cô bé này ở nhà với bất cứ ai khi bây giờ người mẹ ban ngày của cô bé đã đi làm lại, đúng không nào?” Therese nhìn Dan và nháy mắt. “Và có ai lại không muốn sống trong một ngôi nhà như thế này chứ? Bà tự vào xem đi.” Cô ấy bước tránh sang một bên để Tracy có thể vào nhà.

Sàn nhà là gỗ cứng sẫm màu. “Gỗ tếch à?” Cô hỏi, nhìn xuống sàn và

nhận ra loại gỗ ấy.

“Giống như ngôi nhà mà em đã lớn lên ở Cedar Grove.” Dan nói.

Bên trái cô là một cầu thang hai tầng dẫn lên gác. Nó cũng giống cái cầu thang trong ngôi nhà thời thơ ấu của cô. Ngay đằng trước là căn bếp và bên phải cô là phòng sinhhoạt chung của gia đình. Treo bên trên mặt lò sưởi là bức tranh vẽ cái chòi nghỉ trong cơn bão tuyết của Therese.

“Cô đã hoàn thiện nó.” Tracy nói.

Therese mỉm cười. “Không, thưa bà. Mẹ tôi thường nói rằng một ngôi nhà không phải là một tổ ấm cho đến khi một gia đình chuyển vào sinh sống trong đó. Bây giờ bà đã ở đây rồi, tôi sẽ nói rằng bà đã hoàn thiện nó.” Cô ấy đón lấy cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em từ tay Dan. “Tôi sẽ đặt tiểu thư Daniella vào trong nôi của cô bé trong lúc ông đưa bà Tracy đi ngắm một vòng.”

Therese mang theo cái ghế ngồi ô tô cho trẻ em lên gác. “Em nghĩ thế nào?” Dan hỏi.

Tracy lau nước mắt. “Em nghĩ em đang ở trong tổ ấm của mình, Dan ạ. Em nghĩ cuối cùng thì cả hai chúng ta đã biến nó thành một tổ ấm.”

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Có những khoảnh khắc trong cuộc đời mà chúng ta không bao giờ quên được, đó là những khoảnh khắc đẹp và đôi khi cũng không được đẹp cho lắm. Khi tôi đang ở sân bay tại Johannesburg, Nam Phi, với vợ tôi, chuẩn bị cho chuyến bay dài về nhà sau một chuyến tham quan thiên nhiên hoang dã kéo dài ba tuần thì nhận được bức email từ một người bạn. Cô ấy hỏi tôi đã nghe tin gì chưa. Những lời ấy có thể đem đến sự sợ hãi hoặc vui mừng. Tôi đã cảm thấy sợ hãi. Cô ấy viết rằng Scott Tompkins, thuộc Văn phòng Cảnh sát trưởng quận King, đã qua đời. Anh ấy mới bốn mươi tám tuổi. Tôi đã đọc email ấy và cảm thấy ngỡ ngàng, buồn bã khôn tả. Tôi đã cùng ăn tối với Scott cùng vị hôn thê của anh ấy, Jennifer Southworth, không quá một tháng trước. Trông anh ấy rất vui vẻ và khỏe mạnh. Scott đã qua đời một cách đột ngột vì một cơn đau tim. Hôm ấy tôi đã khóc ở sân bay. Cuộc đời có thể bất công như vậy đấy.

Scott Tompkins đã thay đổi cuộc đời tôi và cuộc đời của các thành viên trong gia đình tôi vào năm 2013, khi tôi gọi điện hỏi anh ấy những câu hỏi để làm chất liệu cho một cuốn sách mà tôi đang viết về một nữ điều tra viên ở Seattle có tên là Tracy Crosswhite. Scott không hề chần chừ. Anh ấy đã dành cho tôi hai tiếng đồng hồ để trả lời các câu hỏi của tôi. Rồi anh ấy nói, “Anh cần phải gặp bạn gái của tôi, Jennifer - cô ấy là một điều tra viên án

mạng ở Seattle.” Tôi đã mừng đến nỗi suýt thì ngã khỏi ghế. Một nhà văn còn có thể đòi hỏi điều gì hơn thế? Một người giúp cho nhân vật của tôi chân thật và có tính người hơn. Tôi sẽ không thể viết *Căn hầm tối* hoặc những cuốn tiểu thuyết tiếp theo trong xê ri về Tracy Crosswhite nếu không có Scott và Jennifer. Scott luôn dành thời gian cho tôi, ngay cả khi anh ấy bận. Ngoài ra, anh ấy là một người đàn ông tốt mà tôi rất thích bầu bạn cùng. Anh ấy luôn lạc quan, dù đảm nhiệm một công việc khó khăn, và tôi luôn cảm thấy thú vị khi ở bên anh ấy.

Tôi nhớ đã ngồi thảo luận với anh ấy về một ý tưởng cho một cuốn tiểu thuyết tiếp theo. Scott đã lắng nghe chăm chú, rồi nói: “Quên hết điều đó đi. Đây mới là những gì anh nên làm. Anh nên cho một thi thể vào trong một cái bể của.” Sau đó, anh ấy kể cho tôi nghe một câu chuyện có thực về một nạn nhân bị bạn trai sát hại và nhét xác cô ấy vào trong một cái bể của. Chuyện đó thật khủng khiếp, nhưng lại là một ý tưởng tuyệt vời cho cuốn tiểu thuyết *Mắc kẹt*, một trong những cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất của tôi.

Tôi đã tới dự đám tang của Scott, và thấy khó mà tin được rằng anh ấy đã ra đi. Nếu bạn chưa từng đến dự đám tang của một cảnh sát, thì tôi sẽ nói cho bạn biết rằng nó cực kỳ xúc động. Hôm đó tôi đã khóc rất nhiều vì Scott, vì Jen, và vì tất cả những người yêu quý anh ấy mà anh ấy đã bỏ lại - rất, rất nhiều. Tôi đã không biết phải nói gì với Jen sau nghi lễ. Ta có thể nói gì chứ? Tôi đã nói với cô ấy rằng tôi rất tiếc và tôi sẽ cầu nguyện cho cô ấy, rằng Chúa sẽ ban cho cô ấy sức mạnh và sự thấu hiểu.

Chính trong hôm đó, tôi đã biết rằng tôi sẽ dành tặng cuốn tiểu thuyết này cho Scott, và vì lý do đó, tôi cũng quyết định sẽ đưa Tracy Crosswhite

về quê nhà, về Cedar Grove, về nơi xê ri này bắt đầu, nơi tôi lần đầu gặp Scott. Điều đó dường như hoàn toàn phù hợp.

Cảm ơn anh, Scott. Tôi hy vọng, bằng một cách nhỏ bé nào đó, cuốn tiểu thuyết này, vốn được dành tặng anh, sẽ giúp anh sống mãi, đời đời kiếp kiếp, trong lòng mọi người.

Cảm ơn Meg Ruley, Rebecca Scherer và đội ngũ ở Công ty đại diện Jane Rotrosen. Họ là những nhà đại diện văn chương xuất sắc. Họ đã hỗ trợ tôi trên khắp thế giới, và chúng tôi đã có những khoảng thời gian rất vui vẻ ở New York, Seattle, Paris và Oslo. Tôi đang nghĩ đến việc tiếp theo sẽ tham gia một liên hoan sách ở Ý.

Cảm ơn *Thomas & Mercer*, và nhà xuất bản Amazon. Đây là cuốn sách thứ mười tôi viết cho họ, và họ đã giúp cho mỗi cuốn tiểu thuyết của tôi trở nên tốt hơn nhờ sự biên tập chần chu và những góp ý quý báu. Họ đã bán và quảng bá những cuốn tiểu thuyết của tôi trên khắp thế giới, và tôi đã có hạnh được gặp gỡ các đội ngũ của nhà xuất bản Amazon từ Anh, Ireland, Pháp, Đức, Ý và Tây Ban Nha. Đó là những con người chăm chỉ bằng cách nào đó đã khiến cho một công việc khó khăn trở nên thú vị. Điều tuyệt vời nhất mà họ làm được là quảng bá và bán những cuốn tiểu thuyết của tôi, và tôi rất biết ơn vì điều đó.

Cảm ơn Sarah Shaw, người phụ trách liên hệ với tác giả. Cảm ơn Sean Baker, trưởng ban sản xuất; Laura Barrett, giám đốc sản xuất; và Oisín O'Malley, giám đốc mỹ thuật. Sẽ thật dư thừa khi tôi cứ nói đi nói lại rằng tôi yêu những cái bìa và tựa đề của từng cuốn tiểu thuyết của tôi, nhưng tôi thực sự rất yêu chúng. Tôi luôn sửng sốt trước những cách mà các bạn đã

chăm sóc tôi. Cảm ơn Dennelle Catlett, nhân viên PR của nhà xuất bản Amazon, vì việc quảng bá cho tôi và những cuốn tiểu thuyết của tôi. Dennelle luôn có mặt, luôn sẵn sàng khi tôi gọi điện hoặc gửi email với một nhu cầu hoặc một yêu cầu nào đó. Cô ấy tích cực quảng bá cho tôi và giúp cho việc đi lại của tôi được dễ dàng. Cảm ơn đội ngũ marketing, Gabrielle Guarnero, Laura Costantino và Kyla Pigoni, vì sự tận tâm của họ và những ý tưởng mới để giúp tôi xây dựng một nền tảng truyền thông cho mình. Tôi hy vọng họ không bao giờ ngừng đòi hỏi tôi, bởi vì họ khiến cho mỗi ý tưởng mới trở thành một trải nghiệm tuyệt vời. Cảm ơn giám đốc xuất bản Mikyla Bruder; trợ lý xuất bản Galen Maynard; và phó chủ tịch Nhà xuất bản Amazon, Jeff Belle, vì đã tạo ra một đội ngũ tận tụy với công việc và cho phép tôi là một phần của nó.

Đặc biệt cảm ơn Giám đốc biên tập của *Thomas & Mercer*, Gracie Doyle. Gracie và tôi đã cộng tác với nhau mỗi khi tôi viết một cuốn tiểu thuyết mới, trao đổi về những ý tưởng và những chủ đề mới và cuối cùng là chuyển phiêu lưu tuyệt vời tiếp theo của Tracy. Chúng tôi đã rất vui vẻ trong quá trình nghĩ ra các ý tưởng mới rồi bắt tay vào việc để khiến chúng trở nên vững chắc hết mức có thể.

Cảm ơn Charlotte Herscher, biên tập phát triển bản thảo. Đây là cuốn sách thứ mười một chúng tôi làm việc cùng nhau, và cô ấy thúc đẩy tôi để tôi không bao giờ hài lòng với những điều bình thường. Cảm ơn Scott Calamar, biên tập viên sửa lỗi chính tả và ngữ pháp, một người mà tôi rất cần. Ngữ pháp chưa bao giờ là thế mạnh của tôi, vì thế anh ấy thường có rất nhiều việc để làm.

Cảm ơn Tami Taylor, người quản lý trang web của tôi, tạo ra những bản

tin định kỳ và đăng một số bìa sách phiên bản tiếng nước ngoài của tôi. Cảm ơn Pam Binder và Hiệp hội Nhà văn Tây Bắc Thái Bình Dương vì sự ủng hộ của họ. Cảm ơn Seattle/Writers, một tổ chức phi lợi nhuận của các nhà văn Tây Bắc Thái Bình Dương chuyên đỡ đầu và ủng hộ văn viết.

Cảm ơn tất cả các bạn độc giả đầy nhẫn nại vì đã tìm kiếm những cuốn tiểu thuyết của tôi và vì sự ủng hộ tuyệt vời của các bạn dành cho các tác phẩm của tôi trên khắp thế giới. Được nghe phản hồi từ các độc giả là một điều tuyệt vời, và tôi trân trọng từng bức email mà mình nhận được.

Cảm ơn cha mẹ tôi vì đã cho tôi một tuổi thơ tuyệt vời và đã dạy tôi biết mơ ước những điều lớn lao rồi nỗ lực để đạt được những ước mơ ấy. Tôi không thể nghĩ đến hai tấm gương kiểu mẫu nào tốt hơn họ.

Cảm ơn vợ tôi, Cristina, vì tình yêu và sự ủng hộ của cô ấy, và cảm ơn hai con của tôi, Joe và Catherine, hai con đã bắt đầu đọc những cuốn tiểu thuyết của tôi, và điều đó khiến tôi rất hạnh diện.

Tôi không thể làm được việc này, cũng sẽ không muốn làm việc này nếu không có tất cả những người mà tôi vừa nhắc đến.

